

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ NGHỆ AN**  
**Lịch sử hình thành và phát triển**

---

---



TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ NGHỆ AN - HỘI CỤU GIÁO CHỨC



**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ NGHỆ AN**  
**Lịch sử hình thành và phát triển**  
**(1960 - 2020)**

Nghệ An, năm 2020

Chịu trách nhiệm xuất bản:

**SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG NGHỆ AN**

Chịu trách nhiệm nội dung:

**DƯƠNG XUÂN THAO - NGUYỄN VĂN KÍNH**

Ban chỉ đạo:

Trưởng ban: **TS DƯƠNG XUÂN THAO**

Bí thư Đảng ủy, Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Nghệ An

Phó trưởng ban: **NGUYỄN VĂN KÍNH**

Chủ tịch Hội Cựu giáo chức Trường ĐH KT Nghệ An (đại diện Khối trường Thương nghiệp)

Phó trưởng ban: **NGUYỄN THỊ MAI ANH**

Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Nghệ An

Thành viên:

**LÊ VĂN SỸ** (đại diện Khối trường Kinh tế);

**BÙI HỮU THẠCH** (đại diện Khối trường Nông - Lâm);

**LÊ THỊ HUỆ** (đại diện Khối trường Kế hoạch)

Ban biên tập:

**TS DƯƠNG XUÂN THAO** (Trưởng ban), **NGUYỄN VĂN KÍNH** (Phó trưởng ban),

**LÊ VĂN SỸ, NGUYỄN THỊ MAI ANH, LÊ THỊ HUỆ,**

**BÙI HỮU THẠCH, NGUYỄN THỊ HIỀN, NGUYỄN THỊ MINH**

Ban biên soạn:

**TS DƯƠNG XUÂN THAO, NGUYỄN VĂN KÍNH, LÊ VĂN SỸ, NGUYỄN THỊ MAI ANH, LÊ THỊ HUỆ,  
BÙI HỮU THẠCH, NGUYỄN THỊ HIỀN, NGUYỄN THỊ MINH, HOÀNG HỮU CHẤT, NGUYỄN ĐỨC  
HINH, BÙI MINH ĐỨC, TẠ THỊ HƯỜNG, NGÔ XUÂN THÀNH, TĂNG VĂN TÂN, NGUYỄN THẾ HẢI**

Trình bày và sửa bản in: **NGUYỄN THỊ THÙY AN**

Ảnh được sử dụng trong cuốn sử do Báo Nghệ An, Ban truyền thông, các thầy, cô giáo đã và đang công tác tại trường Đại học Kinh tế Nghệ An qua các thời kỳ cung cấp.

---

In cuốn, khổ 16x24cm tại Trung tâm Datapost Nghệ An, số 2 Nguyễn Thị Minh Khai, TP.

Vinh, Nghệ An. Giấy phép xuất bản số: do Sở Thông tin và truyền thông cấp

ngày . In xong nộp lưu chiểu tháng /2020.

# MỤC LỤC

---

Lời nói đầu .....	
<b>Chương I. Sự hình thành, phát triển các trường sơ cấp, dạy nghề, trung cấp của khối Kinh tế, thương mại, kỹ thuật nông - lâm - ngư là tiền thân ra đời và phát triển của trường Đại học Kinh tế Nghệ An .....</b>	
<b>I. Nhóm các trường thuộc khối Kinh tế .....</b>	
1. Trường Tài chính Nghệ An (1960 - 1976) .....	
2. Trường Tài chính Hà Tĩnh (1960 - 1976) .....	
3. Trường Thống kê công nghiệp Nghệ An (1960 - 1964) .....	
4. Trường Công nghiệp địa phương Nghệ An (1966 - 1973) .....	
5. Trường Kế hoạch Nghệ An (1971 - 1973) .....	
6. Trường Kinh tế Kế hoạch Nghệ An (1973 - 1976) .....	
7. Trường Kinh tế Kế hoạch Nghệ Tĩnh (1976 - 1977) .....	
8. Trường trung học Kinh tế - Kế hoạch Nghệ Tĩnh (1977 - 1988) .....	
9. Trường Kế toán Tài chính Nghệ Tĩnh (1976 - 1988) .....	
<b>II. Nhóm các trường thuộc khối Thương nghiệp (Thương mại) .....</b>	
1. Trường Thương nghiệp Nghệ An (1962 - 1976) .....	
2. Trường Nghiệp vụ thương nghiệp Hà Tĩnh (1959 - 1969) sau nâng cấp lên thành trường Dạy nghề Thương nghiệp Hà Tĩnh (1970 - 1976) .....	
3. Trường Đào tạo nghiệp vụ ăn uống Nghệ An (1973 - 1976) sau đổi tên thành trường Đào tạo nghiệp vụ ăn uống Nghệ Tĩnh (1976 - 1982) .....	
4. Trường dạy nghề Thương nghiệp Nghệ Tĩnh (1976 - 1987) .....	
5. Trường Hợp tác xã mua bán Nghệ Tĩnh (1976 - 1988) .....	
6. Trường trung học Thương nghiệp Nghệ Tĩnh (1988 - 1991) .....	
<b>III. Nhóm các trường thuộc khối Nông Lâm Ngư .....</b>	
1. Trường Trung học Nông nghiệp Nghệ An (1960 - 1971); Trường Trung học Nông nghiệp Đồng bằng Nghệ An (1971 - 1976); Trường Trung học Nông nghiệp I Nghi Văn Nghệ Tĩnh (1976 - 1983) .....	
2. Trường Trung học Kinh tế Nông nghiệp Nghệ An (1966 - 1971) .....	
3. Trường Trung học Nông nghiệp Hà Tĩnh (1960 - 1976); Trường Trung học Nông nghiệp II Thiên Lộc Nghệ Tĩnh (1976 - 1983) .....	
4. Trường Trung học Nông lâm miền Núi Nghĩa Đàn Nghệ An (1969 - 1976); Trường Trung học Nông lâm miền Núi Nghĩa Đàn Nghệ Tĩnh (1976 - 1983) .....	
5. Trường Hợp tác hóa nông nghiệp Nghệ An (1960 - 1970 ); Trường nghiệp vụ Quản lý hợp tác hóa Nghệ An (1970 - 1976); Trường nghiệp vụ Quản lý hợp tác hóa Nghệ Tĩnh (1976 - 1986) .....	

- 6. Trường sơ cấp Thủy lợi Nghệ An (1963 - 1964); Trường Trung cấp Thủy lợi Nghệ An (1964 - 1976); Trường Trung cấp Thủy lợi Nghệ Tĩnh (1977 - 1986); Trường Công nhân Kỹ thuật Thủy Lợi Nghệ Tĩnh (1987 - 1991); Trường Công nhân Kỹ thuật Thủy Lợi Nghệ An (1992 - 1997)
- 7. Trường Trung học Nông lâm Nghệ Tĩnh (1984 - 1991); Trường Trung học Nông lâm Nghệ An (1991 - 1998).....

**Chương II. Trường trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Nghệ An, kết quả tất yếu của quá trình xây dựng, sắp xếp mạng lưới trường Trung học chuyên nghiệp ở Nghệ An.....**

- I. Sáp nhập trường Trung cấp Tài chính Nghệ Tĩnh với trường Trung học Kinh tế Kế hoạch Nghệ Tĩnh thành trường Trung cấp Kinh tế Nghệ Tĩnh (1988 - 1993) .....
- II. Sáp nhập trường Trung cấp Kinh tế Nghệ An với trường Trung học Thương nghiệp Nghệ An thành trường Trung cấp Kinh tế Nghệ An (1993 - 1998) .....
- III. Sáp nhập trường Trung cấp Kinh tế Nghệ An với trường Trung cấp Nông Lâm thành trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Nghệ An (1998 - 2005).....

**Chương III. Sự phát triển từ trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Nghệ An thành trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Nghệ An (2005 - 2013) .....**

- I. Quá trình nâng cấp trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Nghệ An thành trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Nghệ An.....
- II. Những thành quả của Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Nghệ An (2005 - 2013) .....

**Chương IV. Trường Đại học Kinh tế Nghệ An tầm vóc mới, nhiệm vụ mới .....**

- I. Tính tất yếu của việc nâng cấp Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Nghệ An lên thành Trường Đại học Kinh tế Nghệ An .....
- II. Quá trình chuẩn bị điều kiện để nâng hạng trường lên Đại học .....

  - 1. Chuẩn bị điều kiện về cơ sở vật chất .....
  - 2. Chuẩn bị về đội ngũ cán bộ, giảng viên .....
  - 3. Chuẩn bị chương trình đào tạo.....
  - 4. Xây dựng đề án, thực hiện các bước nâng hạng trường và sự ra đời của Trường Đại học Kinh tế Nghệ An .....

- III. Hoạt động của trường Đại học Kinh tế Nghệ An từ 2014 đến nay .....

  - 1. Bộ máy tổ chức của nhà trường.....
  - 2. Chức năng, nhiệm vụ .....
  - 3. Sứ mạng, giá trị cốt lõi, tầm nhìn và phương châm .....
  - 4. Quá trình mở mã ngành đào tạo và chuẩn bị giáo trình, tài liệu giảng dạy.....
  - 5. Hoạt động của trường Đại học Kinh tế Nghệ An từ 2014 - 2019.....

- IV. Chiến lược phát triển trường đến 2020, tầm nhìn 2030 .....

  - 1. Các mục tiêu chiến lược trong kế hoạch phát triển Trường Đại học Kinh tế Nghệ An giai đoạn 2015 -2020, tầm nhìn đến 2030.....
  - 2. Các giải pháp chiến lược .....

**KẾT LUẬN.....**

**Chương V: Dấu ấn nhiệm kỳ .....**

- Vai trò lãnh đạo của tổ chức cơ sở Đảng trường Trung học Kinh tế - Kỹ thuật Nghệ An - ThS. Phạm Ngọc Đỉnh. Nguyên Phó Hiệu trưởng - Bí thư Đảng ủy trường Trung học Kinh tế Kỹ thuật Nghệ An.....
- Một thời công tác đáng nhớ ở trường 1976-2001 - Thầy Nguyễn Văn Kính. Nguyên Bí thư Đảng ủy, Hiệu trưởng Trường dạy nghề Thương nghiệp Nghệ Tĩnh.....
- “Quá trình thành lập trường Cao đẳng Kinh tế -Kỹ thuật Nghệ An trên cơ sở trường Trung cấp Kinh tế -Kỹ thuật Nghệ An” .....
- Công tác phát triển Đảng ở Đảng bộ trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Nghệ An - Thầy Nguyễn Xuân Tạo. Nguyên Bí thư Đảng ủy Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ Thuật Nghệ An.....
- Cuộc đời và số phận - TS. Dương Xuân Thao. Bí thư Đảng ủy, Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế Nghệ An .....
- Những năm tháng không thể nào quên - ThS. Hoàng Hoa Quế. Nguyên Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Nghệ An.....
- Không có con đường nào dài hơn chân - GVC-Th.S. Nguyễn Thị Mai Anh.....
- Nhớ về một thời của Đoàn trường Cao đẳng kinh tế kỹ thuật Nghệ An - Lê Viết Vinh - Nguyên Bí thư Đoàn trường .....
- Tâm sự của một giáo viên chủ nhiệm - Nguyễn Thị Hoài Ly - Khoa Cơ sở Cơ bản .....
- Trường tôi - Đậu Thị Phượng - Lớp trưởng lớp KTDN K5-13 .....
- Tuổi trẻ - Trái tim không ngủ yên - Đinh Thị Khuyên - Chi đoàn K8.04.....
- Gửi em học sinh trường Kinh tế - Thầy Ngô Đức Khảm. Nguyên Hiệu trưởng trường Trung học Kinh tế Kế hoạch Nghệ Tĩnh .....
- Một thời gắn bó - Thầy Nguyễn Viết Lộc. Nguyên Hiệu trưởng trường Trung cấp Tài Chính Nghệ Tĩnh .....
- Trường ta - Thầy Phan Sỹ Phúc. Nguyên Hiệu trưởng Trường Trung học Kinh tế - Kỹ thuật Nghệ An.....
- Một thời không thể quên - Thầy Bùi Hữu Thạch. Nguyên Trưởng phòng Công tác chính trị Học sinh, sinh viên.....
- Nhớ - Thầy Hoàng Văn Xung - Nguyên Phó bộ môn Mác - Lênin .....
- Sáng mãi Huân chương - Thầy Trương Quốc Nghĩa - Nguyên giáo viên Kế toán.....
- Cảm nghĩ của giáo viên mới - Thầy Trịnh Sơn Hải - Khoa Cơ sở.....
- Viết cho con cùng làm nghề Nhà giáo - Thầy Đinh Văn Hợi - Nguyên Trưởng phòng Quản trị - Đời sống.....
- Lời thơ bỏ ngõ - Thầy Hoàng Nam Hưng - Giảng viên Khoa Lý luận chính trị.....
- Niềm vui người lái đò - Cô Ngụy Vân Thùy - Giảng viên Khoa Cơ sở .....
- Chuyện cũ - Thầy Lê Văn Sỹ - Nguyên giảng viên khoa Lý luận Chính trị.....
- Tiếng trống trường - Cô Lê Thị Yến - Giảng viên Khoa Kế toán - Phân tích .....
- Nghĩ về cô - Sinh viên Kim Anh - Lớp A14-05.....
- Tâm sự - Ngọc Ngà - Lớp A16-03.....

- Lời ru của thầy - Sinh viên Lê Thị Vân Anh - Lớp KTDN K5.04.....

**VI . Phụ lục**.....

Phụ lục 1: Danh sách giáo viên dạy giỏi Quốc gia của trường qua các thời kỳ.....

Phụ lục 2: Danh sách cán bộ giáo viên của trường Trung học Kinh tế Kế hoạch Nghệ Tĩnh (1977-1988).....

Phụ lục 3: Danh sách cán bộ, giáo viên, công nhân viên trường Trung học Nông nghiệp I, Nghi Văn - Nghệ Tĩnh (1976 - 1983).....

Phụ lục 4: Danh sách cán bộ, giáo viên, công nhân viên chức trường Trung học Nông nghiệp II, Thiên Lộc, Nghệ Tĩnh (1976 - 1983) .....

Phụ lục 5: Danh sách cán bộ, giáo viên, công nhân viên trường Hợp tác hóa Nghệ Tĩnh đến năm 1986 .....

Phụ lục 6: Danh sách cán bộ, giáo viên, công nhân viên chức trường Thủy Lợi Nghệ An đến năm 1987 .....

Phụ lục 7: Danh sách cán bộ trường Trung học Nông lâm miền núi Nghệ An (1969-1983) ...

Phụ lục 8: Danh sách cán bộ, giáo viên trường Trung học Nông lâm Nghệ An (1983-1998)..

Phụ lục 9: Danh sách cán bộ, giáo viên, nhân viên trường Trung cấp Tài chính Nghệ An (sau là Trung cấp Tài chính Nghệ Tĩnh) 1960-1988.....

Phụ lục 10: Danh sách cán bộ, giáo viên CNVC trường Trung học Thương nghiệp Nghệ An (1988-1991).....

Phụ lục 11: Danh sách công chức, viên chức, người lao động trường Đại học Kinh tế Nghệ An tính đến ngày 01/6/2014 .....

Phụ lục 12: Danh sách công chức, viên chức, người lao động tính đến tháng 05/2020.....

Phụ lục 13: Kết quả đào tạo của trường Trung cấp Tài chính Nghệ Tĩnh (từ năm 1969 - 1991).....

Phụ lục 14: Kết quả đào tạo của trường Dạy nghề Thương nghiệp Nghệ Tĩnh (1976 - 1987) .

Phụ lục 15: Kết quả đào tạo của trường Trung học Thương nghiệp (1988 - 1993).....

Phụ lục 16: Kết quả đào tạo trình độ Trung cấp trường Trung học Kinh tế Kế hoạch Nghệ Tĩnh (từ năm 1977-1988 ) .....

Phụ lục 17: Danh sách học sinh thành đạt trường Thủy lợi.....

Phụ lục 18: Danh sách học sinh thành đạt trường Trung cấp Tài chính Nghệ Tĩnh từ 1980 - 1990.....

Phụ lục 19: Danh sách học sinh thành đạt của trường Trung học Kinh tế - Kế hoạch Nghệ Tĩnh .....

**Tài liệu tham khảo** .....

**Ghi chú**.....





# **ĐẠI HỌC KINH TẾ NGHỆ AN**

## **LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN**

**(1960 - 2020)**

---

**CÔNG TRÌNH KỶ NIỆM 60 NĂM NGÀY TRUYỀN THỐNG  
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ NGHỆ AN**



## LỜI NÓI ĐẦU

Thời gian vốn là một dòng chảy vô tận và nghiệt ngã, nó sẽ làm lu mờ dần đến mức lãng quên những sự kiện, những con người đã từng tồn tại. Vì vậy, để lưu dấu cho thế hệ mai sau phần nào hình dung lại được những giá trị quá khứ thì việc viết sử là vô cùng cần thiết. Nhận thức rõ vấn đề này, Đảng ủy, Ban giám hiệu trường Đại học Kinh tế Nghệ An đã phối hợp cùng với Hội Cựu giáo chức của Nhà trường làm cuốn Lịch sử hình thành và phát triển trường Đại học Kinh tế Nghệ An. Do có nhiều trường tiền thân được hình thành, sáp nhập lại trải qua thời gian hơn nửa thế kỷ, trong điều kiện Nghệ An, Hà Tĩnh có giai đoạn nhập tỉnh, tách tỉnh nên việc thu thập thông tin, tư liệu cho cuốn sử này cũng gặp nhiều khó khăn. Tuy vậy, với sự nỗ lực của các thành viên tham gia biên soạn cuốn sử, phần lớn là các cựu giáo chức, mặc dù tuổi đã cao, sức khỏe đã giảm vẫn vượt qua khoảng cách địa lý xa xôi để tìm kiếm tài liệu, chất lọc thông tin qua lời kể, qua trí nhớ của nhiều thế hệ cán bộ, giáo viên nhà trường mà viết nên những trang sử về nhà trường. Chắc chắn, cuốn sử chỉ tái hiện phần nào về quá trình hình thành, phát triển của nhiều trường, được biên tập chia thành 4 nhóm: Nhóm trường Kinh tế, nhóm trường Thương nghiệp, nhóm trường Kế hoạch, nhóm trường Nông - Lâm và tiếp nối là trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Nghệ An và trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Nghệ An, sau được nâng cấp thành trường Đại học Kinh tế Nghệ An hôm nay.

Trong quá trình biên soạn, ban biên tập đã nhận được sự quan tâm, giúp đỡ của lãnh đạo nhà trường, của các cấp, các ngành, của Hội Giáo chức tỉnh Nghệ An và đặc biệt là sự cung cấp thông tin, đóng góp ý kiến của nhiều thế hệ lãnh đạo, thầy và trò qua các thời kỳ, đó chính là nguồn tư liệu chân thực, sống động làm cho cuốn sử này có giá trị cao hơn.

Đây là công trình lao động dày công của Hội Cựu giáo chức và tập thể cán bộ, giảng viên Nhà trường, nó có ý nghĩa vô cùng to lớn để chào mừng kỷ niệm 60 năm ngày truyền thống của trường Đại học Kinh tế Nghệ An (1960 - 2020)

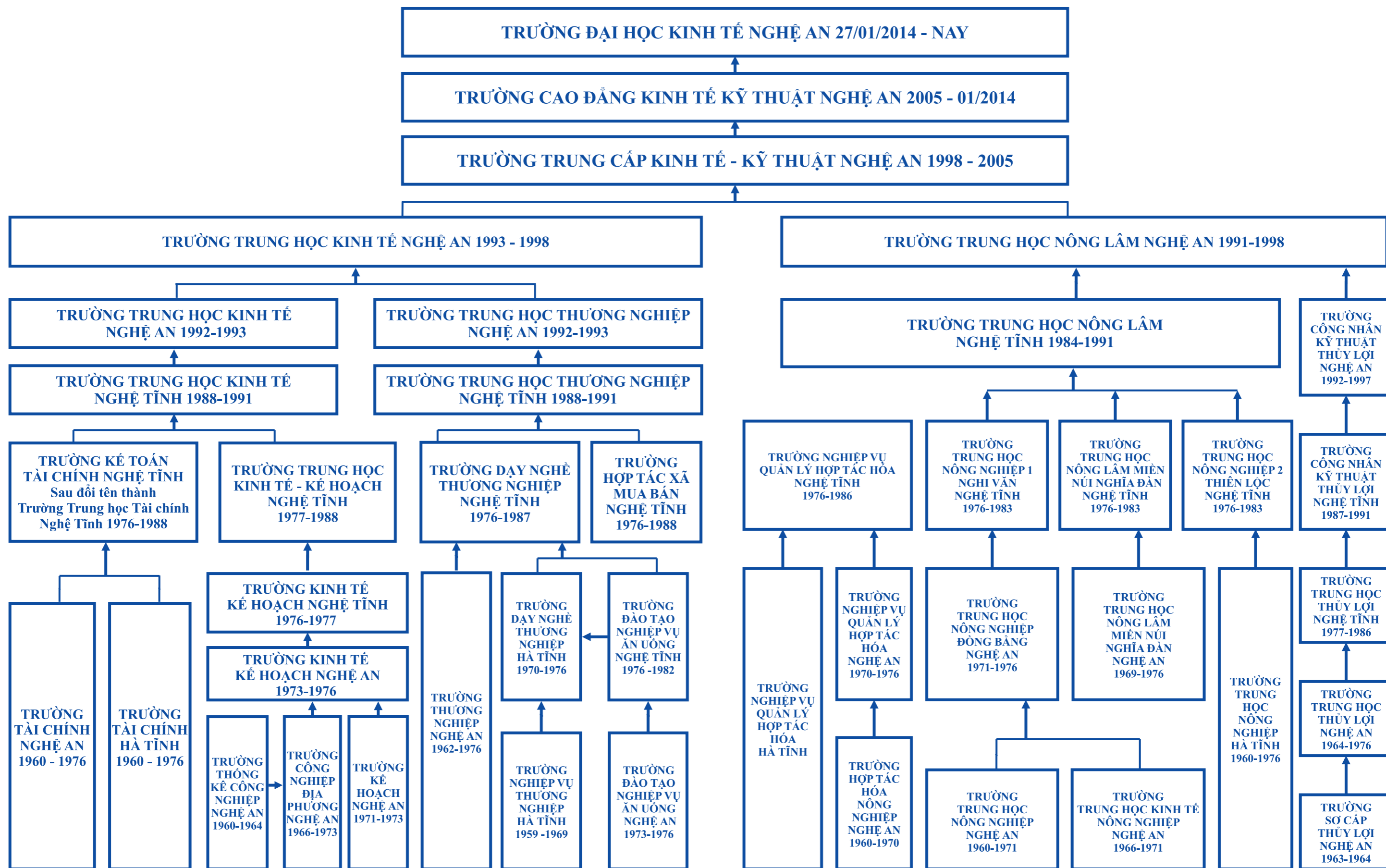
Chúng tôi xin chân thành cảm ơn sự thịnh tình của các quý cơ quan, quý thầy cô giáo, các quý vị lãnh đạo trong Đảng ủy, Ban giám hiệu, Ban chấp hành Công đoàn, Ban chấp hành Đoàn thanh niên và các em học sinh, sinh viên của nhà trường qua các thời kỳ đã giúp chúng tôi hoàn thành cuốn Lịch sử hình thành và phát triển trường Đại học Kinh tế Nghệ An.

Hy vọng cuốn sử này góp phần gìn giữ và thổi bùng lên ngọn lửa truyền thống của trường Đại học Kinh tế Nghệ An để thế hệ thầy và trò hôm nay và mai sau tiếp bước dựng xây mái trường ngày thêm lớn mạnh.

Mong muốn thì nhiều, cố gắng cũng nhiều, song trong quá trình viết về lịch sử hình thành và phát triển của trường Đại học Kinh tế Nghệ An không tránh khỏi những thiếu sót, Ban biên tập rất mong được bạn đọc thông cảm và góp ý để chúng tôi bổ sung, sửa chữa nhằm hoàn chỉnh tốt hơn trong những lần tái bản sau.

**BAN BIÊN TẬP**

# SƠ ĐỒ QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ NGHỆ AN



**HUÂN HƯƠNG LAO ĐỘNG HẠNG NHẤT CỦA CHỦ TỊCH  
NƯỚC PHONG TẶNG CHO TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ -  
KỸ THUẬT NGHỆ AN NĂM 2009**



TOÀN CẢNH TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ NGHỆ AN - 2019



Ảnh Ngô Chung

## Chương I

### **SỰ HÌNH THÀNH, PHÁT TRIỂN CÁC TRƯỜNG SƠ CẤP, DẠY NGHỀ, TRUNG HỌC CHUYÊN NGHIỆP CỦA KHỐI KINH TẾ - KẾ HOẠCH, THƯƠNG MẠI, KỸ THUẬT NÔNG - LÂM - NGƯ LÀ TIỀN THÂN CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ NGHỆ AN**

Chiến thắng Điện Biên Phủ (5/1954) đã chấm dứt cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp trường kỳ, gian khổ, ác liệt và vô cùng anh dũng của dân tộc Việt Nam. Hiệp định Giơ-ne-vơ (20/7/1954) được ký kết công nhận độc lập chủ quyền của các nước Việt Nam, Campuchia và Lào. Hòa bình được lập lại trên toàn cõi Đông Dương.

Ở Việt Nam, Vĩ tuyến 17 trở thành giới tuyến quân sự tạm thời chia cắt đất nước Việt Nam thành hai miền. Trung ương Đảng Lao động Việt Nam đã đề ra chủ trương nhiệm vụ để hai miền Bắc - Nam thực hiện nhiệm vụ của mình trong thời kỳ mới. Miền Bắc hoàn toàn giải phóng, bước vào giai đoạn hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế, xây dựng cơ sở vật chất để tiến lên CNXH. Miền Nam trở thành thuộc địa kiểu mới của đế quốc Mỹ và tiến hành cuộc đấu tranh giải phóng miền Nam thống nhất đất nước.

Nhiệm vụ của miền Bắc trong giai đoạn 1954-1960 là: Khắc phục hậu quả chiến tranh, hoàn thành cải cách ruộng đất, khôi phục kinh tế, phát triển văn hóa (1954-1957) thực hiện kế hoạch cải tạo XHCN và phát triển kinh tế, phát triển văn hóa (1958-1960). Trong bối cảnh chung của đất nước, Nghệ An là một tỉnh thuộc vùng tự do trong 09 năm kháng chiến, việc xây dựng kinh tế, văn hóa, xã hội đã đạt được những thành tựu đáng kể tạo tiền đề quan trọng cho các bước đi tiếp



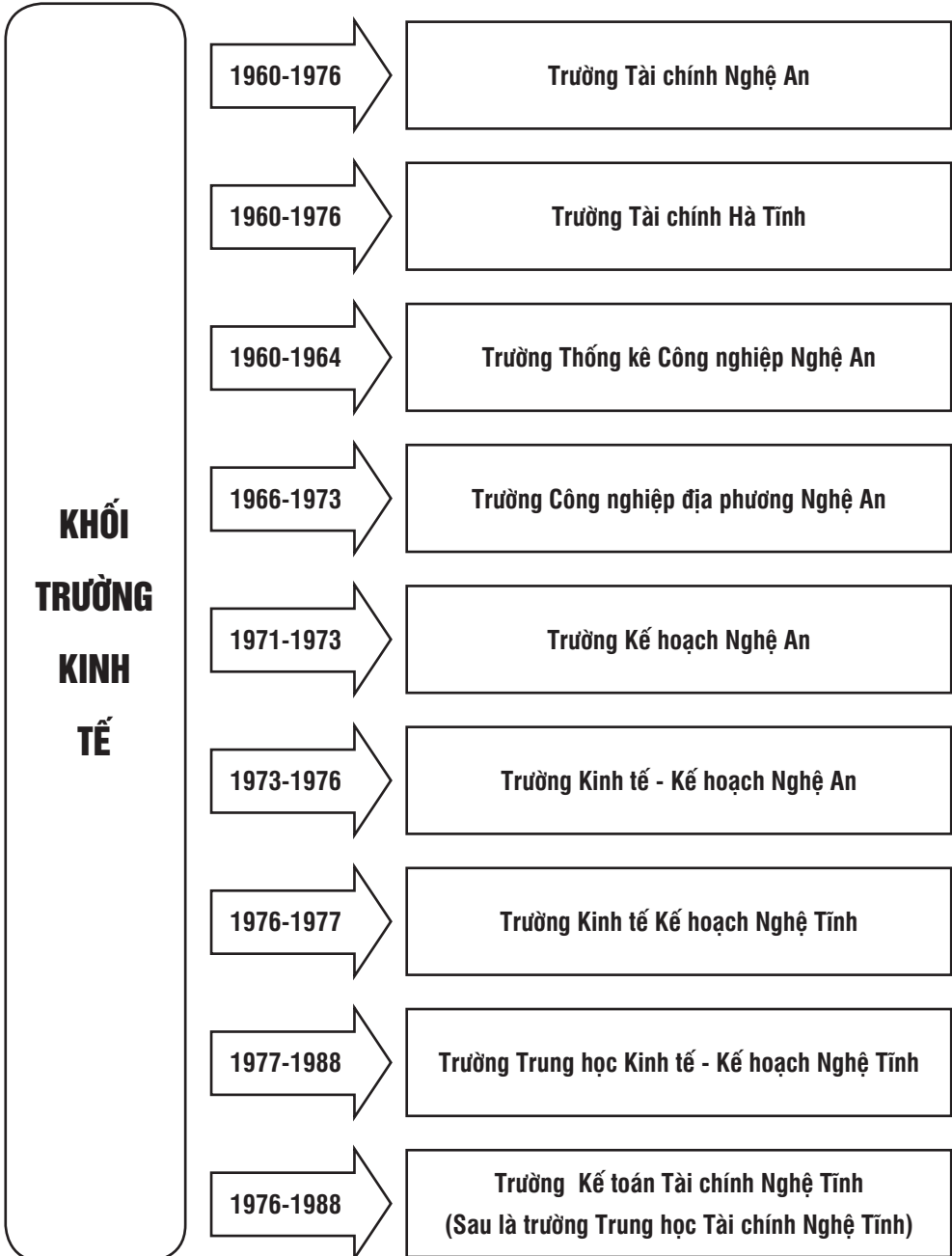
theo. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy Nghệ An các nhiệm vụ trong giai đoạn này được xác định là: Đấu tranh chống mọi âm mưu phá hoại của địch, tổ chức tốt đón tiếp cán bộ, chiến sĩ, đồng bào miền Nam tập kết; Thực hiện cải cách ruộng đất (quá trình thực hiện do duy ý chí, nóng vội, máy móc đã mắc một số sai lầm, khuyết điểm và đã sớm sửa sai nghiêm túc); Khắc phục thiên tai, phục hồi kinh tế, bước đầu phát triển văn hóa.

Nghệ An đã giành những thắng lợi quan trọng trong thực hiện kế hoạch 3 năm cải tạo XHCN và phát triển kinh tế văn hóa (1958-1960), nổi bật là phong trào hợp tác hóa, đưa các thành phần kinh tế cá thể như nông dân, thợ thủ công vào làm ăn tập thể dưới hình thức hợp tác xã (HTX), gồm các HTX Nông nghiệp, HTX Tiểu thủ công nghiệp, HTX Mua bán, HTX Tín dụng. Theo tư liệu trong trang 56, tập 2 cuốn lịch sử Đảng bộ Nghệ An đến tháng 12/1960 đã có 87% hộ nông dân, 80% hộ dân đánh cá, 86% hộ dân làng muối đã vào HTX. Có 170 HTX là HTX bậc cao, 80% tư liệu sản xuất được đưa vào quản lý tập thể. Trong thương nghiệp có 360 HTX Tín dụng, 75 HTX Mua bán, thành lập nhiều Xí nghiệp, Nông trường. Trước những thành quả to lớn của công cuộc cải tạo XHCN, lực lượng cán bộ của các ngành từ lĩnh vực kinh tế, thương mại, công nghiệp và kể cả cán bộ trong bộ máy quản lý Nhà nước trở nên yếu và thiếu nhiều.

Để đáp ứng nhu cầu cán bộ cho các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, thời gian này hàng loạt các trường sơ cấp, dạy nghề, Trung cấp chuyên nghiệp của các khối Kinh tế, Tài chính, Thương nghiệp, Công nghiệp... ra đời. Sự hình thành các trường đã góp phần quan trọng trong công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ trên các lĩnh vực cho tỉnh nhà. Chính các trường đó là tiền thân ra đời và phát triển của trường Đại học Kinh tế Nghệ An hiện nay.

## I. NHÓM CÁC TRƯỜNG THUỘC KHỐI KINH TẾ

Sơ đồ nhóm các trường thuộc khối Kinh tế (1960-1988)



### 1. Trường Tài chính Nghệ An (1960 - 1976) [1]

Những năm cuối thập niên 50, đầu thập niên 60 của thế kỷ 20 do tác động của chiến tranh cũng như hoàn cảnh xã hội, đội ngũ cán bộ quản lý kinh tế tài chính của tỉnh Nghệ An vừa thiếu lại vừa yếu. Muốn nâng cao và bổ sung đội ngũ cán bộ này với chất lượng cao hơn thì phải mở trường để đào tạo. Từ đó Ty Tài chính Nghệ An có chủ trương thành lập trường nghiệp vụ Tài chính Nghệ An. Để thành lập trường đầu tiên phải có bước thử nghiệm. Khó khăn lúc bấy giờ là địa điểm không có, đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý, cán bộ phục vụ và kinh phí đào tạo chưa có; chính sách chế độ chưa rõ ràng. Từ những đặc điểm đó Ty Tài chính Nghệ An quyết định mở một lớp đào tạo kế toán cho các HTX Nông nghiệp làm thí điểm. Lực lượng giảng dạy lấy từ cán bộ phòng Nông nghiệp của Ty làm giáo viên, địa điểm và kinh phí dựa vào dân, vào cơ sở. Sau khi có quyết định mở lớp, Ty đã điều động ông Thái Văn Cẩn, ông Nguyễn Minh Huệ và ông Phan (không nhớ họ) đến xã Nghi Thu, huyện Nghi Lộc để mượn địa điểm và tổ chức mở lớp.

Được sự đồng ý của lãnh đạo và nhân dân xã Nghi Thu, lớp học đầu tiên đã được chính thức mở. Hơn 80 cán bộ kế toán tài chính từ các HTX Nông nghiệp đã tập trung về học tập. Với phương châm dựa vào sức mình, vào nhân dân, vào cơ sở, Ty Tài chính đã nhờ Hội trường của xã Nghi Thu làm địa điểm học tập, mượn nhà dân làm nơi ăn ở cho học viên, điều động cán bộ Phòng Nông nghiệp của Ty làm giáo viên và nguồn kinh phí do học viên và cơ sở cử đi học cung cấp. Lớp học đã hoàn thành sau 3 tháng học tập theo chương trình sơ cấp do phòng Nông nghiệp của Ty biên soạn với hình thức kế toán đơn. Kết quả hơn 80 học viên được học tập một cách cơ bản, có hệ thống, trình độ kế toán HTX Nông nghiệp được nâng cao, thống nhất kiến thức chuyên môn và trở về đơn vị thực hiện nhiệm vụ một cách tự tin, vững vàng hơn. Lực lượng cán bộ tham gia giảng dạy được trải nghiệm có thêm kinh nghiệm soạn bài, kinh nghiệm lên lớp, lãnh đạo Ty rút được bài học kinh nghiệm cho việc mở lớp, mở trường. Trên cơ sở lớp học đầu tiên đó, Ty Tài chính Nghệ An đã quyết định mở Trường nghiệp

vụ Tài chính để tự đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý tài chính cho chính mình. Tháng 5/1960, Ủy ban hành chính tỉnh Nghệ An đã ra quyết định thành lập trường Trường nghiệp vụ Tài chính Nghệ An.[2] Sự ra đời của Trường nghiệp vụ Tài chính là quyết định quan trọng của lãnh đạo Ty Tài chính Nghệ An trong đó có vai trò của ông Lê Hữu Cư (Phó Ty Tài chính Nghệ An lúc bấy giờ). Ông Lê Hữu Cư kể lại: Ty Tài chính Nghệ An với tư cách là đơn vị quản lý và tham mưu cho Ủy ban hành chính tỉnh trên lĩnh vực tài chính. Đây là một nhiệm vụ rất quan trọng và nặng nề. Muốn thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ của mình thì cần phải có một đội ngũ cán bộ tài chính giỏi về nghiệp vụ và vững vàng về chính trị, trong sáng về đạo đức, nhất là với đội ngũ cán bộ tài chính ở cơ sở như các HTX, Nông trường, Trang trại, Xí nghiệp...

Khi thành lập trường là một đơn vị trực thuộc Ty Tài chính Nghệ An như một phòng, ban của Ty. Tất cả mọi hoạt động của trường từ tổ chức bộ máy, cán bộ, giáo viên đến hoạt động tuyển sinh, thi cử... đều do Ty Tài chính chỉ đạo và tổ chức thực hiện. Trường nghiệp vụ Tài chính Nghệ An có nhiệm vụ: Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ kinh tế, tài chính, quản lý kinh tế có trình độ sơ cấp cho các ngành kinh tế trong tỉnh Nghệ An mà chủ yếu là: Kế toán tài chính cho các HTX Nông nghiệp; Tiểu thủ công nghiệp.

Đến năm 1969, trường được nâng lên bậc Trung cấp và lấy tên gọi là trường Tài chính Nghệ An theo Quyết định số 1227/UB [3]. Kể từ khi thành lập (5/1960) đến khi trường được sáp nhập với trường Tài chính Hà Tĩnh (1/1976) là 16 năm. Tròn 16 năm trường nghiệp vụ Tài chính Nghệ An đã trải qua các giai đoạn chính sau đây:

#### *Giai đoạn 1960-1964: Giai đoạn hình thành và trải nghiệm*

Địa điểm đầu tiên được tỉnh lựa chọn để xây dựng Trường nghiệp vụ Tài chính Nghệ An là khu đất ở phía Đông cầu lạc bộ Lao động (trong công viên trung tâm hiện nay) thuộc khu phố 2 thị xã Vinh lúc bấy giờ. Vì trường là đơn vị thuộc Ty Tài chính Nghệ An nên chưa hình thành bộ máy điều hành độc lập mà mới chỉ có Ban lãnh đạo và bộ phận giáo viên, còn các công việc khác đều do các phòng chức năng của Ty thực hiện.

Ban lãnh đạo đầu tiên gồm: Ông Trần Mai - Cán bộ chủ chốt của Ty phụ trách trường (Sau này vào chiến trường miền Nam và được công nhận Liệt sỹ chống Mỹ); Ông Phan Huy Khánh - Cán bộ Ty Tài chính làm Hiệu phó (là đảng viên 1930-1931).

Bộ phận giáo viên chính thức có 3 người: Thầy Đinh Quang Chương - Cán bộ phòng Nông nghiệp, quê Thanh Lĩnh, Thanh Chương; Thầy Nguyễn Xuân Tám - Cán bộ phòng Nông nghiệp, quê Thanh Tân, Thanh Chương; Thầy Nguyễn Minh Huê - Cán bộ phòng Nông nghiệp, quê Thanh Khai, Thanh Chương. Số giáo viên còn lại được giao cho phòng Nông nghiệp do thầy Nguyễn Viết Lộc lúc bấy giờ là Phó phòng phụ trách điều hành. Bộ phận phục vụ ăn uống khoảng 4 người. Các tổ chức đoàn thể khác đều sinh hoạt trực tiếp với các phòng ban chuyên môn của Ty.

Tại địa điểm đầu tiên của trường được Ty Tài chính Nghệ An tổ chức xây dựng nhưng còn hết sức đơn giản, cơ sở vật chất nghèo nàn. Tất cả từ chỗ học đến chỗ sinh hoạt ăn ở của thầy cô giáo và học sinh đều được dựng tạm dưới hình thức lán trại bằng vật liệu tranh, tre, nứa, mét. Những lớp đào tạo kế toán HTX Nông nghiệp miền xuôi đầu tiên được chiêu sinh, trình độ đào tạo là sơ cấp với hình thức kế toán đơn. Năm 1961 mở 2 lớp với khoảng 120 học viên. Việc chiêu sinh học tập chưa ấm chỗ thì tháng 5/1961 một trận hỏa hoạn lịch sử đã thiêu trụi một phần thị xã Vinh, trong đó trường nghiệp vụ Tài chính cũng bị cháy hoàn toàn. Do hậu quả của trận hỏa hoạn, địa điểm cũ không còn khắc phục được, Ty Tài chính Nghệ An đã quyết định chuyển trường đến địa điểm mới tại xã Hưng Dũng, thị xã Vinh (phía Đông công ty cấp thoát nước thuộc phường Trường Thi hiện nay). Tại đây trường lại tích cực, nhanh chóng xây dựng lán trại làm nơi học tập, ăn ở cho cán bộ, giáo viên và học sinh, đồng thời tiếp tục chiêu sinh đào tạo, đối tượng chủ yếu vẫn là kế toán HTX Nông nghiệp.

Trường đóng ở đây ổn định cho đến tháng 8/1964, khi đế quốc Mỹ tiến hành ném bom phá hoại miền Bắc cả nước có chiến tranh thì trường bước vào thời kỳ sơ tán, di dời. Trong khoảng thời gian từ 1961-1964 trường đã đào tạo được 8 khóa kế toán HTX Nông nghiệp trình độ sơ cấp

(mỗi khóa đào tạo 3 tháng, có khoảng 2-3 lớp từ 120-150 học sinh). Trong 4 năm trường đào tạo, bồi dưỡng cho hơn 1500 học sinh có trình độ sơ cấp kế toán về phục vụ tại các HTX Nông nghiệp trong toàn tỉnh. Theo đánh giá của Ty Tài chính nhờ đó mà công tác quản lý tài chính ở các HTX dần dần đi vào nề nếp và chặt chẽ hơn.

Đặc điểm nổi bật ở giai đoạn này là tinh thần làm việc của cán bộ giáo viên rất có trách nhiệm. Mặc dù sống trong cơ chế bao cấp, tất cả mọi nhu cầu của cuộc sống từ lương thực thực phẩm, vải vóc và các nhu cầu thiết yếu khác đều phân phối bằng tiêu chuẩn qua tem phiếu nhưng mọi người coi đó là một sự ưu việt và đảm bảo ổn định cuộc sống, vì thế mà tinh thần làm việc tự giác cao độ. Kinh phí đào tạo chủ yếu là người học phải tự túc thông qua chế độ đãi ngộ theo tiêu chuẩn của các cơ sở cử đi học.

*Giai đoạn từ 1964-1973: Sơ tán, di dời, bám trụ vượt qua khó khăn và ác liệt của chiến tranh phá hoại để thực hiện hoàn thành nhiệm vụ.*

Giai đoạn 1964-1968 sơ tán di dời về Nam Lộc, Nam Đàn: Vào năm 1964, quân và dân ở miền Nam tấn công dồn dập vào kẻ thù và giành được nhiều thắng lợi. Chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của đế quốc Mỹ có nguy cơ phá sản. Để cứu nguy cho tình hình đó đến 4/8/1964 đế quốc Mỹ đã đưa tàu chiến Mỹ vào khu vực biển Đông và dựng lên sự kiện “Vịnh Bắc Bộ”, vu cáo chúng ta tấn công tàu chiến của Mỹ trên Vịnh Bắc Bộ. Mỹ đã tuyên bố đánh trả đũa chúng ta bằng việc mở cuộc chiến tranh phá hoại ra miền Bắc. Sáng ngày 5/8/1964 đế quốc Mỹ đã cho hàng chục máy bay chiến đấu ném bom miền Bắc. thực hiện cuộc chiến tranh phá hoại nhằm cắt đứt sự chi viện có hiệu quả của miền Bắc cho chiến trường miền Nam.

Tại Nghệ An, trong ngày 5/8/1964 Mỹ đã cho máy bay ném bom vào các trọng điểm như phà Bến Thủy, kho xăng dầu Vinh, cảng Cửa Hội. Cuộc chiến tranh chống đế quốc Mỹ đã trở thành chiến trường trên cả nước. Tỉnh Đảng bộ Nghệ An đã có chủ trương chuyển mọi hoạt động từ thời bình sang thời chiến. Một trong những hoạt động đầu tiên là phải sơ tán di dời các bệnh viện, trường học về khu an toàn.

Trường nghiệp vụ Tài chính Nghệ An được lệnh chuyển đến xã Nam Lộc, huyện Nam Đàn, một vùng quê mà giáo dân chiếm đa số. Tháng 9/1964, cuộc sơ tán được thực hiện, vừa thiếu các phương tiện vận chuyển, vừa đảm bảo an toàn nên thầy và trò bằng các phương tiện thô sơ như xe thồ, xe đạp, đi bộ mang vác trong gần 10 ngày đã chuyển được về địa điểm mới.

Tại địa điểm mới này, dưới sự chỉ đạo của Ty Tài chính Nghệ An và sự giúp đỡ đùm bọc của nhân dân xã Nam Lộc, Thầy và trò trường Tài chính bám trụ, dựa vào nhân dân thực hiện tốt nhiệm vụ. Để đảm bảo an toàn cho thầy và trò đầu tiên phải triển khai việc đào hào giao thông, hầm trú ẩn cùng với nhân dân, dựa vào dân để tổ chức nơi ăn, ở, học tập. Đặc điểm cơ bản là mọi hoạt động của trường vẫn do Ty Tài chính quản lý và chỉ đạo. Lúc này Ty Tài chính đóng ở Nam Trung, Nam Đàn.

Về bộ máy: Lãnh đạo nhà trường có sự thay đổi, ông Trần Mai được điều động về miền Nam công tác. Ông Nguyễn Vĩnh Châu một cán bộ khác của Ty Tài chính được điều động phụ trách trường, ông Phan Huy Khánh vẫn giữ chức hiệu phó.

Lực lượng giáo viên được tăng cường thêm 2 thầy: Thầy Nguyễn Viết Lộc và thầy Lương Vĩnh Tiến đến ổn định giảng dạy tại trường.

Như vậy lực lượng giáo viên đến thời điểm 1965 có: Thầy Đinh Quang Chương; Thầy Nguyễn Viết Lộc; Thầy Lương Vĩnh Tiến; Thầy Nguyễn Văn Tám; Thầy Nguyễn Minh Huệ. Ngoài ra lực lượng giáo viên kiêm nhiệm vẫn được Ty bố trí giảng dạy khi cần thiết. Năm 1966, thầy Nguyễn Viết Lộc và thầy Lương Vĩnh Tiến được Ty cử đi học chuyên tu Đại học Tài chính. Năm 1968, trở về tiếp tục công tác tại trường là cơ sở để trường chuyển đổi từ hình thức đào tạo kế toán đơn lên hình thức kế toán kép. Trong năm 1967, ông Nguyễn Vĩnh Châu nghỉ hưu, ông Tôn Gia Tinh - Phó Ty Tài chính được cử phụ trách trường; ông Trần Thanh Xuân giữ chức Phó Hiệu trưởng thay ông Phan Huy Khánh.

Các tổ chức đoàn thể có: Thành lập 1 chi bộ Đảng ở trường do ông Nguyễn Viết Lộc làm bí thư sinh hoạt tại Đảng bộ Ty Tài chính. Tổ công đoàn trực thuộc Ty Tài chính do ông Lương Vĩnh Tiến làm tổ trưởng.

Hoạt động đào tạo: Mặc dù phải sơ tán bám trụ vào nhân dân nhưng các hoạt động đào tạo theo nhiệm vụ vẫn được duy trì và phát triển. Ngoài lĩnh vực đào tạo kế toán HTX Nông nghiệp như trước đây trường còn mở thêm các chuyên ngành đào tạo khác như: Kế toán HTX Tiểu thủ công nghiệp, kế toán Công nghiệp, kế toán Kiến thiết cơ bản, kế toán Hành chính sự nghiệp. Bên cạnh tổ chức đào tạo tại Nam Lộc, Ty Tài chính còn tổ chức mở các lớp kế toán HTX nông nghiệp tại xã Hưng tây, Hưng Nguyên.

Thời gian từ 1965 -1968: Ngoài hàng chục lớp kế toán sơ cấp HTX Nông nghiệp, trường còn mở đào tạo được 03 lớp kế toán Tiểu thủ công nghiệp, 02 lớp kế toán Công nghiệp, 02 lớp kế toán Hành chính sự nghiệp và 01 lớp kế toán Kiến trúc cơ bản [4]. Từ năm 1965-1968, toàn tỉnh đã đào tạo được 5.192 cán bộ kế toán, trong đó đào tạo tập trung tại trường là 2.579 người, tham gia tập huấn cho hàng trăm cán bộ trên lĩnh vực thuế công thương nghiệp và thuế nông nghiệp còn lại là bồi dưỡng các hình thức khác. [5]

Vào ngày 31/3/1968, một sự kiện quan trọng tác động đến đời sống xã hội ở miền Bắc là đế quốc Mỹ tuyên bố chuyển từ chiến tranh phá hoại toàn miền Bắc sang chiến tranh ném bom hạn chế miền Bắc, chiến trường ném bom từ vĩ tuyến 17 trở vào. Lý do Mỹ phải xuống thang trong cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc do vấp phải sự chiến đấu dũng cảm của quân và dân miền Bắc làm thiệt hại to lớn đến sinh lực của Mỹ cũng như thất bại nặng nề trên chiến trường miền Nam đặc biệt là cuộc tấn công mùa xuân 1968. Thực hiện ném bom hạn chế miền Bắc thực chất là âm mưu để tập trung lực lượng đánh mạnh vào vùng trọng điểm chi viện cho chiến trường miền Nam của các tỉnh Quảng Bình, Hà Tĩnh, Nghệ An. Tháng 4/1968, Mỹ tập trung cao độ lực lượng đánh phá trên toàn địa bàn Nghệ An kể cả xứ đạo, nhà thờ và trường học. Vùng đạo Nam Lộc, Nam Đàn cũng bị đánh phá dữ dội, tình hình đó buộc thầy trò trường Tài chính Nghệ An lại tiếp tục di dời sơ tán một lần nữa.

Giai đoạn 1968 - 1973 sơ tán tại Bắc Sơn, Đô Lương: Địa điểm sơ tán lần hai lên vùng Đô Lương. Thầy và trò tiếp tục gồng gánh, mang vác, di chuyển về địa điểm mới tại xã Hòa Sơn và Bắc Sơn. Sau 2 tháng di dời, với

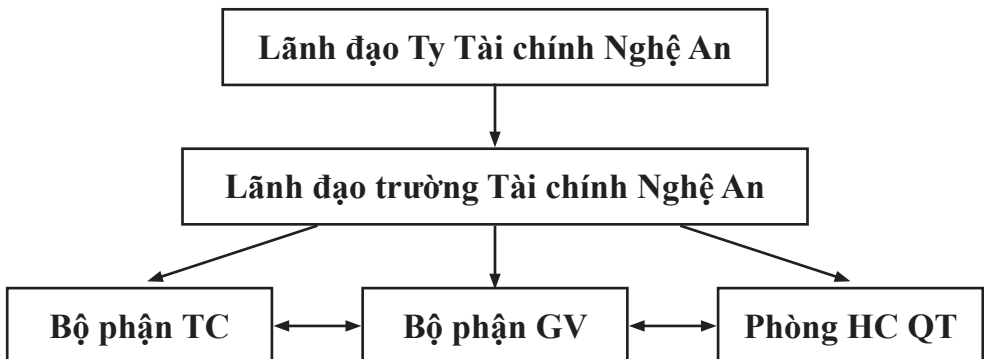


phương châm dựa vào nhân dân, thầy và trò trường Tài chính lại tiếp tục thực hiện nhiệm vụ của mình trong tình yêu thương và đùm bọc của nhân dân Hòa Sơn và Bắc Sơn huyện Đô Lương. Cùng với nhân dân đào hầm trú ẩn, đào hầm giao thông, cảnh giác với mọi âm mưu đánh phá của kẻ thù. Tại địa điểm này, trường ở đến năm 1973 với những đặc điểm cơ bản là: Tuy di dời sơ tán nhiều nơi, xa trung tâm nhưng trường vẫn được sự chỉ đạo trực tiếp của Ty Tài chính Nghệ An và do ông Tôn Gia Tinh trực tiếp phụ trách trường.

Năm học 1969-1970 trường được nâng cấp lên thành trường Tài chính Nghệ An. Đào tạo cán bộ tài chính có trình độ Trung cấp được xem là kết quả của quá trình phấn đấu trưởng thành của nhà trường, của đội ngũ cán bộ giáo viên cũng như sự đòi hỏi tất yếu của nền kinh tế - xã hội sau gần 10 năm xây dựng, phát triển.

Khi được nâng cấp thành trường Tài chính Nghệ An, bộ máy nhà trường có sự thay đổi theo chiều hướng hoàn thiện hơn, mặc dù trường vẫn do Ty Tài chính trực tiếp quản lý chỉ đạo. Cụ thể bộ máy chính quyền bao gồm: Ban giám hiệu chịu trách nhiệm tổ chức quản lý chung tất cả các hoạt động dưới sự chỉ đạo của Ty Tài chính Nghệ An, có 02 người gồm: Ông Tôn Gia Tinh, phó Ty Tài chính Nghệ An phụ trách trường; Thầy Trần Thanh Xuân, Phó Hiệu trưởng nhà trường; Bộ phận giáo viên chịu trách nhiệm công tác giảng dạy cũng như điều phối hoạt động giảng dạy, số lượng 05 người; Phòng Hành chính quản trị quản lý hoạt động lĩnh vực hành chính quản trị và hậu cần, ăn uống với 22 người và Bộ phận tổ chức;

Bộ máy quản lý có thể khái quát như sau:



Tháng 11/1968 trước sự tấn công nổi dậy vô cùng mạnh mẽ ở chiến trường miền Nam cùng với sự thất bại nặng nề trong cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc (hơn 4000 máy bay ném bom của Mỹ đã bị bắn rơi trên bầu trời miền Bắc), buộc đế quốc Mỹ phải tuyên bố ngừng ném bom miền Bắc, miền Bắc trở lại hòa bình. Tuy vậy, để cảnh giác cao với âm mưu của kẻ thù, các đơn vị được di dời sơ tán vẫn chưa chuyển trở về trung tâm ngay mà còn tiếp tục bám trụ tại nơi sơ tán thêm một thời gian nữa.

Tháng 4/1972, trước sự tấn công và thắng lợi của chiến trường miền Nam, một lần nữa đế quốc Mỹ tuyên bố trở lại ném bom miền Bắc lần thứ 2, do đó trường tiếp tục đóng tại Bắc Sơn cho đến năm 1973. Khi hiệp định Pari về Việt Nam (1/1973) được ký kết về việc chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam thì trường mới có quyết định chuyển về trung tâm làm nhiệm vụ. Năm 1972, ông Tôn Gia Tinh nghỉ hưu, ông Trần Thanh Xuân được cử giữ chức Hiệu trưởng nhà trường. Đây là lần đầu tiên có một Hiệu trưởng không phải là lãnh đạo của Ty Tài chính phụ trách. Ông Nguyễn Viêt Lộc được cử giữ chức Phó Hiệu trưởng.

Trường đóng tại đây cho đến năm 1973. Trường đã bám trụ thực hiện tốt nhiệm vụ đào tạo của mình nhất là khi được nâng lên đào tạo trình độ Trung cấp, trường đã chủ động đưa chương trình đào tạo kế toán từ hình thức kế toán đơn lên hình thức kế toán kép. Bên cạnh hình thức đào tạo bồi dưỡng trình độ kế toán sơ cấp còn có các lớp kế toán Trung cấp thời gian từ 18 đến 24 tháng cũng được tổ chức thực hiện. Các ngành nghề đào tạo được mở rộng theo nhu cầu của nền kinh tế - xã hội như: Kế toán Tiểu thủ công nghiệp, kế toán Công nghiệp, kế toán Xây dựng cơ bản, kế toán Nông Lâm nghiệp, kế toán Hành chính sự nghiệp. Cụ thể: Năm 1969: chiêu sinh 02 lớp kế toán HTX Nông nghiệp sơ cấp Miền xuôi (155 học viên); 01 lớp kế toán Công nghiệp (gọi là Công nghiệp 1 có 80 học viên); 01 lớp kế toán Trung cấp Hành chính sự nghiệp (75 học viên). Năm 1970 chiêu sinh 01 lớp Trung cấp kế toán Công nghiệp hệ 18 tháng (80 học viên). Năm 1971 chiêu sinh 02 lớp kế toán HTX Nông nghiệp hệ 6 tháng (154 học viên). Năm 1971 chiêu sinh 01 lớp Trung cấp kế toán Nông nghiệp hệ 24 tháng

(80 học viên). Năm 1972 chiêu sinh 01 lớp sơ cấp kế toán HTX (80 học viên); 01 lớp Trung cấp kế toán Nông nghiệp (gọi là Nông nghiệp 2 có 75 học viên). Năm 1973 chiêu sinh 02 lớp sơ cấp kế toán HTX Miền núi (163 học viên); 01 lớp Trung cấp kế toán Nông nghiệp (gọi là Nông nghiệp 3 có 80 học viên); 01 lớp Trung cấp kế toán Công nghiệp (gọi là Chuyên tu 2 có 80 học viên).

Tổng số học sinh là 1.102 người, trong đó có 470 trình độ Trung cấp các loại.

Trong thời kỳ sơ tán tại Đô Lương (1968-1973), mặc dù chiến tranh xảy ra ác liệt, nhưng nhờ chủ trương của tỉnh cho trường sơ tán đến vùng an toàn tại Bắc Sơn - Đô Lương, trong sự đùm bọc yêu thương của nhân dân, trường đã tập trung thực hiện tốt nhiệm vụ đào tạo. Cung cấp cho các ngành, các lĩnh vực kinh tế nhất là kinh tế tập thể HTX hàng ngàn cán bộ quản lý tài chính trong đó có gần 500 là có trình độ Trung cấp quản lý tài chính, góp phần đưa công tác quản lý tài chính của các cơ sở nói riêng và của ngành tài chính nói chung vào nề nếp và hiệu quả.

Trong cơ chế tập trung, bao cấp Ngân sách Nhà nước chỉ tập trung chi trả đảm bảo cuộc sống của cán bộ, giáo viên, phần chi phí của học sinh do các đơn vị cung cấp. Do quan điểm tổ chức chiêu sinh đào tạo theo yêu cầu của các đơn vị và các HTX, Xí nghiệp, nhà máy cử người đi học tự túc toàn bộ chi phí cho người học nên 100% học viên sau khi ra trường đều được bố trí công tác phù hợp với chuyên môn đã học.

Năm 1972, nhu cầu chi viện cho cuộc chiến ở miền Nam rất lớn, tỉnh Nghệ An tập trung lực lượng để vận chuyển vũ khí, lương thực cho miền Nam trong đó có việc lập đoàn xe thồ X72 với 7280 chiếc xe đạp được điều động để phục vụ cho chiến dịch. Tỉnh đã yêu cầu trường cung cấp một lực lượng cần thiết để biên chế làm cán bộ kế toán, thống kê cho các đơn vị trong đoàn xe thồ X72. Trong bối cảnh đó, trường đã thực hiện một nhiệm vụ xã hội vô cùng có ý nghĩa. Toàn bộ học sinh lớp Trung cấp kế toán Nông nghiệp 1 (năm học 1971-1973) với hơn 80 học viên được điều động đi phục vụ [6]. Tất cả học viên của khóa học này rất vui vẻ và nghiêm túc

chấp hành mệnh lệnh lên đường đi phục vụ cùng đoàn xe thô X72 của tỉnh. Sau gần 1 năm đi phục vụ trong chiến dịch “Vận tải nội địa bằng phương tiện thô sơ” của tỉnh, tất cả các học viên đều hoàn thành tốt nhiệm vụ và trở về trường tiếp tục học tập an toàn. Đây cũng là lý do vì sao lớp Trung cấp kế toán Nông nghiệp 1 được chiêu sinh trước (11/1971) mà lại ra trường sau lớp Trung cấp Nông nghiệp 2 (5/1972).

Tất cả học viên được học tập trong giai đoạn này không chỉ hoàn thành tốt nhiệm vụ khi được đảm nhận mà một số đồng chí còn phấn đấu vươn lên trở thành những cán bộ giữ các vị trí xã hội quan trọng như: Đồng chí Nguyễn Văn Hành (học lớp Nông nghiệp 1 khóa 1971-1973) - Ủy viên Ban thường vụ Tỉnh ủy, Phó chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An; Đồng chí Nguyễn Văn Dương (khóa 1971-1973), sau thời gian ở lại trường làm giáo viên và đi học thêm, trở thành PGĐ Công ty Sổ số kiến thiết Nghệ An; Các đồng chí Bùi Duy Bông, Võ Văn Giám, Hoàng Bửu...trở thành các trường, phó phòng của Cục thuế và các lĩnh vực khác.

*Giai đoạn 1973 -1976: trở về Vinh, thực hiện nhiệm vụ trong điều kiện hòa bình*

Ngày 27/1/1973, trước sự thất bại nặng nề ở trên cả 2 mặt trận chiến trường miền Nam và phá hoại miền Bắc, đế quốc Mỹ buộc phải ký kết hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam. Sau khi hiệp định Pari về Việt Nam được ký kết thì Miền Bắc trở lại cuộc sống hoàn toàn hòa bình, các cơ quan, trường học, bệnh viện đã sơ tán nay dần dần đã được trở về trung tâm để hoạt động.

Trường Tài chính Nghệ An cũng được phép trở về. Công việc đầu tiên là xác định địa điểm để chuyển về, trường tổ chức 1 tổ đi tiền trạm do thầy Nguyễn Viết Lộc phụ trách làm tổ trưởng. Theo lệ thường thì khi trở về Vinh, tổ chức, đơn vị nào trước khi sơ tán đóng ở đâu thì về lại nơi đó. Do trường Trung cấp Tài chính chưa có địa điểm ổn định, lại có thời gian sơ tán quá lâu (1964) nên khi trở về Vinh không có địa điểm chính thức. UBND tỉnh quyết định cho trường chuyển về xây dựng tại xã Hưng Lộc, Thị xã Vinh (Địa điểm của 1 trường thuộc Bộ cơ khí luyện kim chuyển

ra Bắc để lại). Đoàn tiên trạm về khảo sát mới biết vị trí đó đã được giao cho 1 đơn vị bộ đội Hải quân tiếp quản nên đoàn xin tỉnh một vị trí ở địa điểm liền kề là khu đất ruộng của xã Hưng Lộc đối diện trường Cao đẳng Sư phạm hiện nay. Được tỉnh đồng ý, Đoàn quyết định chuyển trường về tại vị trí mới đó.



*Thầy Nguyễn Viết Lộc (thứ 2, trái sang) cùng đoàn cán bộ giáo viên nhà trường từ Bắc Sơn Đô Lương về khảo sát địa điểm mới tại xã Hưng Lộc, TP.Vinh (1973)*

Tháng 7/1973 cuộc di chuyển bắt đầu từ địa điểm sơ tán ở Bắc Sơn, Đô Lương về Vinh. Lúc này ngoài các cán bộ giáo viên thì trường còn có một số lớp học đang còn dang dở như lớp Trung cấp kế toán Nông nghiệp 1, Trung cấp kế toán Nông nghiệp 2 và lớp kế toán Công nghiệp chuyên tu 1, cùng một số lớp kế toán sơ cấp Nông nghiệp khác. Về phương thức di chuyển, chủ yếu là bằng phương tiện thô sơ như xe đạp thồ, hành quân bộ,

mang vác. Tài sản của trường lúc bấy giờ chẳng có gì nhiều. Ngoài tài liệu đồ dùng giảng dạy thì tài sản cố định chỉ có một số ngôi nhà gỗ mua của dân làm nơi ở và làm việc của ban lãnh đạo. Khi di chuyển căn cứ vào khối lượng tài sản, lãnh đạo nhà trường quyết định di chuyển bằng hai đường: Đường bộ là con đường chủ yếu để thầy và trò hành quân, mang vác đồ đoàn tư trang và đồ dùng tài liệu giảng dạy. Đường thủy dùng để vận chuyển nhà cửa bằng cách đóng bè di chuyển theo Sông Lam về Bến Thủy. Dùng lực lượng thanh niên khỏe mạnh của cán bộ và học sinh để vận chuyển. Trong cuộc di chuyển này có một câu chuyện vô cùng may mắn và sâu sắc mà sau này thầy trò nhớ mãi. Thầy Nguyễn



*Thầy Trần Thanh Xuân -  
Hiệu trưởng nhà trường  
trong lễ khai giảng khóa học  
1974-1975*

Viết Lộc kể: Khi quyết định phương án di chuyển bằng đường thủy trường đã chọn 13 học sinh lớp Tài chính Nông nghiệp 2 và một số cán bộ có sức khỏe, kinh nghiệm đường thủy để thực hiện. Tháng 7 chưa phải vào thời tiết cao điểm của mưa lũ nên thầy trò dỡ nhà kết thành một cái bè áp tải về Bến Thủy. Tối đó cả mười mấy thầy trò ngủ trên bè. Theo hành trình sẽ cho bè đi qua vòm “Cóc” tránh công trình Bara Đô Lương ra sông Lam về Bến Thủy. Đêm đến, một trận mưa lớn làm nước sông dâng cao, chảy xiết làm bè bị đứt dây neo trôi tự do chạy tràn qua đập Bara Đô Lương, 14 người cả học sinh và cán bộ đang ở trên bè đều lo lắng hốt hoảng. Sinh mạng của những người trên bè đang vô cùng nguy hiểm trước dòng chảy ào ào của cơn lũ. Thầy trò chỉ còn chờ mong vào sự may mắn của số phận khi bè cứ tự do trôi trên dòng nước chảy xiết. Bình thường khi nước sông không có lũ phải mất 04 ngày đêm bè mới về đến Bến Thủy, nhưng trong cơn lũ chỉ mất 10 tiếng đồng hồ bè đã trôi đến địa phận cửa sông thuộc vùng Hưng Nguyên. Vận may đã mỉm cười với tính mạng 14 cán bộ, học

sinh trên bè cũng như với nhà trường. Khi bè chạy đến khu vực Hưng Lợi, Hưng Nguyên (cách Bến Thủy khoảng 6-7 km) thì gặp một dòng nước chảy đã đẩy bè vào một cái ngách (vùng nước quân, chạy chậm). Thầy trò tìm cách chèo chống bè vào bờ, tính mạng 14 con người được thoát hiểm. Thật là một phen hú vía.

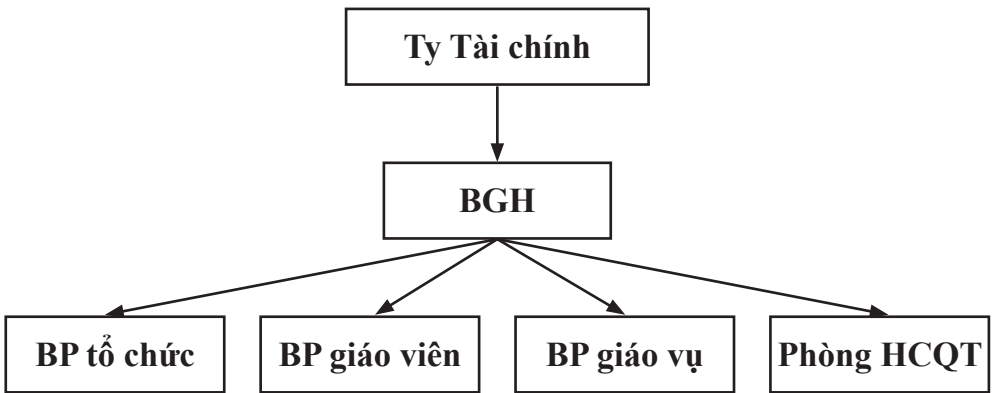
Khi chuyển về Hưng Lộc, thầy trò lại tiếp tục hăng hái tổ chức xây cất lán trại để học tập. Tuy nhiên khi công việc xây dựng chưa kịp ổn định thì trường nhận được quyết định mới là địa điểm mà trường đã xây dựng được cấp cho lực lượng vũ trang. Trường phải tìm địa điểm khác nhường địa điểm đó cho quốc phòng. Tổ khảo sát đã tìm xuống vùng đất Nghi Phong và quyết định chọn đây làm địa điểm xây dựng trường. Thế là một lần nữa thầy và trò lại di chuyển trường về xã Nghi Phong huyện Nghi Lộc nằm cạnh trục đường Vinh - Cửa Hội, cách Vinh khoảng 8 km. Tuy nhiên lần di chuyển này đơn giản hơn vì cơ sở vật chất chưa có gì, khoảng cách di chuyển gần chỉ tầm 1.5 km. Vào cuối năm 1973 trường chính thức ổn định ở địa điểm mới trên đất Nghi Phong. Tại đây dưới sự chỉ đạo và tổ chức tích cực của Ty Tài chính Nghệ An chỉ chưa đầy 1 năm một ngôi trường Trung cấp chuyên nghiệp vào thời điểm lúc bấy giờ được coi là rất khang trang đã hoàn thành trên khuôn viên đất khoảng 4ha. Trường có bốn dãy nhà ở học sinh với 60 phòng có thể bố trí cho gần 500 học sinh ở nội trú; Hai dãy nhà cấp 4 với 10 phòng học; Một nhà hội trường lớn khoảng 300 chỗ ngồi. Bếp nấu và một nhà ăn cho hàng trăm người, kho để lương thực, thực phẩm; Khu vực hiệu bộ, khu hành chính được xây dựng kiên cố và đẹp đẽ hơn; Một khu nhà cấp 4 ở phần đối diện làm nơi ở cho 10 hộ gia đình giáo viên và cán bộ công nhân viên. Tất cả đều được xây dựng ở dạng nhà ngói cấp 4.

Đây là lần đầu tiên thầy trò trường Tài chính được học tập, ăn ở và hoạt động với một cơ sở vật chất đàng hoàng như thế này. Ngoài việc xây dựng nhà cửa nơi ăn ở, học tập cho học sinh, cán bộ, giáo viên, trường còn được cấp một số trang thiết bị như: 01 xe ô tô con U oát để chở lãnh đạo đi công tác, 01 xe ô tô tải để vận chuyển lương thực, thực phẩm, 01

máy phát điện để dự phòng khi mất điện lưới, 01 điện thoại bàn cố định để liên lạc làm việc. Toàn bộ cuộc sống của giáo viên, cán bộ, công nhân viên và học sinh đều được đảm bảo bởi chế độ bao cấp 100% từ lương thực, thực phẩm, đường sữa, vải vóc.. đều có tiêu chuẩn cho các loại đối tượng. Từ sự khó khăn gian khổ, tạm bợ của thời chiến nay được sống và làm việc trong điều kiện như vậy nên tinh thần và không khí làm việc của các thầy cô, cán bộ, công nhân viên và học sinh thật sự hăng say, phấn khởi, tự giác.

Về tổ chức bộ máy trường vẫn trực thuộc Ty Tài chính Nghệ An, mọi hoạt động của trường đều do Ty chỉ đạo. Tuy nhiên, đến giai đoạn này Ty đã tạo cho trường những hoạt động có tính độc lập hơn đặc biệt trong lĩnh vực đào tạo.

**Cơ cấu tổ chức bộ máy:**



Ban giám hiệu cơ cấu 02 người do Ty Tài chính trực tiếp đề nghị và Ủy ban tỉnh ký quyết định bổ nhiệm gồm: Thầy Trần Thanh Xuân - Hiệu trưởng (Sinh năm 1922, quê Quảng Nam); Thầy Nguyễn Viết Lộc - Phó Hiệu trưởng (Sinh năm 1927, quê Thanh Chương). Bộ phận tổ chức chỉ có 01 người là ông Nguyễn Thế Vân trực tiếp phụ trách với chức năng theo dõi tình hình cán bộ, giáo viên và học sinh dưới sự chỉ đạo của phòng tổ chức Ty Tài chính Nghệ An..



Đầu năm 1973 bộ phận giáo viên còn ít ỏi, đến năm 1975 một số giáo viên mới được tăng cường thêm đủ điều kiện hình thành các bộ môn độc lập như: Môn kế toán Công nghiệp - Xây dựng cơ bản; Môn kế toán Nông nghiệp; Môn kế toán Tiểu thủ công nghiệp; Môn kế toán Hành chính sự nghiệp. Các môn chung chỉ mới đưa môn chính trị vào giảng dạy còn các môn khác như Luật, Văn hành chính, Thể dục... chưa đưa vào chương trình.

Đến năm 1974 hình thành bộ phận giáo vụ gồm 01 đồng chí phụ trách chung và 3 cán bộ, nhân viên. Phòng Hành chính - Quản trị có 28 nhân viên là phòng chiếm số lượng đông nhất với nhiệm vụ quản lý trật tự, hậu cần. Số cán bộ hành chính phục vụ chiếm 80%, trong khi đó lực lượng giáo viên chỉ có 7 người chiếm 20%.

Tổ chức đoàn thể: Khi trường về Nghi Phong, đào tạo trình độ Trung cấp, lực lượng học sinh đến học tập dài hạn từ 2 đến 3 năm. Các sinh hoạt về Đảng, Đoàn đều chuyển đến để sinh hoạt lâu dài. Từ đó, số lượng Đảng viên ngày một đông hơn, số lượng Đoàn viên thanh niên cũng ổn định hơn. Lãnh đạo trường đã đề nghị với Đảng bộ Ty Tài chính cho thành lập Đảng bộ hoạt động độc lập. Tháng 4/1975, Thành ủy Vinh đã chuẩn y thành lập Đảng bộ trường Tài chính trực thuộc đảng bộ thành phố Vinh. Trong khi đó công đoàn cơ sở thuộc công đoàn Ty Tài chính do ông Lương Vĩnh Tiến làm thư ký công đoàn. Tháng 4/1975, Ban chấp hành Tỉnh đoàn Nghệ An trên cơ sở Đảng bộ trường đề nghị đã đồng ý chấp nhận cho thành lập Đoàn trường Tài chính trực thuộc tỉnh đoàn. Tỉnh đoàn cử đồng chí Trần Quang Phi là cán bộ của tỉnh đoàn đang theo học tại khóa Công nghiệp 5 ở trường làm Bí thư chuyên trách. Như vậy đồng chí Trần Quang Phi là Bí thư Đoàn trường đầu tiên. Sau này đồng chí về lại Tỉnh đoàn và được bố trí giữ nhiều chức vụ quan trọng như tổng đội trưởng tổng đội Thanh niên xung phong Nghệ An, Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Công thương Nghệ An.

Bộ máy nhà trường từng bước được củng cố, xây dựng hoàn thiện hơn. Lực lượng giáo viên được tăng cường cả về số lượng và chất lượng chiếm 25% trong tổng số cán bộ Nhà trường. Trình độ đào tạo được nâng

cao từ Sơ cấp lên trình độ Trung cấp chất lượng đào tạo đáp ứng được nhu cầu thực tiễn, hiệu quả xã hội cao, 100% học viên ra trường đều bố trí công việc đúng nghiệp vụ học tập và phát huy hiệu quả tốt.

Hoạt động đào tạo ở giai đoạn này ngoài việc tiếp tục chiêu sinh đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ kế toán có trình độ sơ cấp cho các HTX Nông nghiệp, thì chương trình đào tạo Trung cấp được xác định là trọng tâm với tất cả các ngành đào tạo. Để hoạt động đào tạo đạt yêu cầu chất lượng cao thì công tác viết giáo trình, bài giảng được triển khai. Trên cơ sở giáo trình của trường Đại học tài chính, các giáo viên đã biên soạn các bài giảng sát thực với thực tế nên chương trình giảng dạy được đánh giá là đạt chất lượng.

Kết quả đào tạo từ 1973 đến 1976: Lớp Kế toán HTX Miền núi 210 học viên; Lớp Trung cấp Kế toán Hành chính sự nghiệp (gọi là Hành chính 1) 60 học viên; Lớp Trung cấp kế toán Nông nghiệp (gọi là Nông nghiệp 4) 80 học viên; 03 lớp Kế toán Công nghiệp (gọi là Công nghiệp 1, Công nghiệp 2, Công nghiệp 3) 200 học viên. Tổng cộng trong 3 năm từ 1973 đến 1976 đã chiêu sinh đào tạo được 550 học sinh. Trong đó có 340 học viên là trình độ Trung cấp, còn lại là sơ cấp. Tất cả học sinh được đào tạo theo địa chỉ do các đơn vị cơ sở gửi đi học nên 100% số học sinh ra trường đều được bố trí công tác phù hợp.

Như vậy, từ 1960 đến 1976 với năm lần sơ tán, di chuyển trong điều kiện chiến tranh ác liệt, trải qua biết bao gian khổ, khó khăn, thầy và trò trường Tài chính Nghệ An dưới sự chỉ đạo của Ty Tài chính Nghệ An đã bám sát nhiệm vụ, vươn lên hoàn thành nhiệm vụ Tỉnh giao, kết quả đã đào tạo được: Trên 7.700 học viên gồm các chuyên ngành: Sơ cấp kế toán cho các HTX Nông nghiệp miền núi, Sơ cấp kế toán cho các HTX Nông nghiệp miền xuôi; Sơ cấp kế toán Tiểu thủ công nghiệp; Trung cấp kế toán Nông nghiệp, Công nghiệp, Hành chính sự nghiệp, Xây dựng cơ bản; Bồi dưỡng nghiệp vụ cho hàng ngàn cán bộ về nghiệp vụ thuế Nông nghiệp và thuế Công thương nghiệp; Bồi dưỡng cho hơn 100 cán bộ quản lý (chủ nhiệm, phó chủ nhiệm các HTX).

Tất cả các học sinh học xong khi trở về đơn vị làm việc đều làm việc hiệu quả, có nhiều học sinh phát triển tốt, sau này trở thành cán bộ chủ chốt ở các đơn vị như: Đồng chí Nguyễn Văn Hành, lớp Nông nghiệp Khóa 1 trở thành Ủy viên ban thường vụ Tỉnh ủy, Phó chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An; Đồng chí Nguyễn Văn Dương, lớp Nông nghiệp Khóa 1 trở thành giáo viên của trường và sau này làm Phó giám đốc Công ty xỏ số tỉnh Nghệ An; Đồng chí Bùi Văn Bông, Trưởng phòng nghiệp vụ thuế tỉnh Nghệ An. Đồng chí Võ Văn Giám, Trưởng Cục thuế Nghệ An; Đồng chí Hoàng Bửu và nhiều đồng chí khác là cán bộ chủ chốt ở các đơn vị.

Năm 1975, khi cả nước thống nhất, Ban chấp hành trung ương Đảng ra Nghị quyết số 245-NQ/TW ngày 20/9/1975 về việc hợp nhất các tỉnh. Tháng 12/1975, Quốc hội họp ra Nghị quyết hợp nhất hai tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh. Ngày 24,25/12/1975, Ban chấp hành Đảng bộ hai tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh đã họp tại Vinh để bàn về kế hoạch và biện pháp hợp nhất hai tỉnh. Từ tháng 1/1976, hai tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh hợp nhất thành tỉnh Nghệ Tĩnh và chính thức đi vào hoạt động.

Tháng 4/1976, Trường Tài chính Nghệ An và trường Tài chính Hà Tĩnh cũng được hợp nhất thành trường Kế toán Tài chính Nghệ Tĩnh, lấy địa điểm của trường Tài chính Nghệ An tại xã Nghi Phong huyện Nghi Lộc là nơi đứng chân.

Vậy là, từ trường nghiệp vụ đến trường Tài chính Nghệ An trải qua 4 thời kỳ: 1960-1964, 1964-1969, 1969-1973, 1973-1976. Trang sử 16 năm của trường Tài chính Nghệ An khép lại đây.

## **2. Trường Tài chính Hà Tĩnh (1960 - 1976) [7]**

Cũng như trường Nghiệp vụ Tài chính Nghệ An, do nhu cầu đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ kế toán tài chính cho các ngành kinh tế đảm bảo cho việc thực hiện nhiệm vụ quản lý kinh tế trong quá độ xây dựng XHCN. Ty Tài chính Hà Tĩnh đã quyết định mở trường để đào tạo.

Để chuẩn bị cho việc thành lập trường, tháng 2/1960 Ty Tài chính Hà Tĩnh đã cử các ông: Nguyễn Thừa Định - cán bộ tổ chức của Ty, ông Trần Hậu Bá cán bộ phòng Nông nghiệp và ông Cù Mạnh Yêm - cán bộ phòng

Tổ chức huyện Hương Sơn đi học đào tạo lớp giáo viên tài chính do Bộ Tài chính mở. Sau khi học xong, trở về công tác. Ty Tài chính Hà Tĩnh lúc bấy giờ do ông Thái Diệm là trưởng Ty đã quyết định mở trường, lấy tên là trường Tài chính Hà Tĩnh và cử ông Nguyễn Thừa Định làm Hiệu trưởng, ông Trần Hậu Bá phụ trách tổ chức, ông Cù Mạnh Yêm phụ trách đào tạo. Lực lượng giáo viên kiêm nhiệm điều động từ các cán bộ nghiệp vụ của Ty.

Tỉnh mở khóa học đầu tiên đào tạo sơ cấp kế toán HTX Nông nghiệp, thời gian 6 tháng với khoảng 80 học viên, địa điểm học tại dinh Hoàng Cao Khải ở Đức Phong, Đức Thọ, Hà Tĩnh. Sau đó mở khóa tiếp theo cùng với quy mô như thế.

Đầu năm 1961, trường được chuyển về xã Thạch Quý, huyện Thanh Hà, cách thị xã Hà Tĩnh khoảng 2km, lấy địa điểm của một đơn vị quân đội chuyển giao lại. Khoảng năm 1963, trường chuyển về xã Thạch Trung, huyện Thạch Hà. Năm 1964, trường chuyển về Thạch Linh. Cuối năm 1964, do đế quốc Mỹ tiến hành chiến tranh phá hoại miền Bắc nên trường phải sơ tán về xã Tùng Lộc, Can Lộc. Năm 1967, trong một đợt ném bom của đế quốc Mỹ vào trường, 6 em học sinh đang theo học bị chết. Trường lại sơ tán lần nữa về Cẩm Mỹ, Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh. Mọi việc học tập, ăn, ở đều dựa vào nhân dân, cơ sở vật chất của nhà trường không có gì.

Lúc này do chiến tranh ác liệt và bị thiệt hại về tính mạng nên trường không tiếp tục chiêu sinh nữa. Các lãnh đạo của trường như ông Nguyễn Thừa Định, ông Trần Hậu Bá, ông Cù Mạnh Yêm trở về Ty làm việc. Để duy trì sự tồn tại của trường, Ty cử ông Nguyễn Bá Dưỡng về phụ trách cùng với một bộ khung gồm các thầy Trần Kính, thầy Nguyễn Tiến Mai.

Đến cuối năm 1968, khi đế quốc Mỹ thực hiện ném bom hạn chế miền Bắc, Trường Tài chính Hà Tĩnh được hoạt động trở lại. Thầy Lê Đức Tự - Trưởng phòng Nông nghiệp của Ty Tài chính Hà Tĩnh được cử về làm Hiệu trưởng nhà trường. Thầy Trần Luyện được cử làm Phó Hiệu trưởng. Các ông Trần Kính, Nguyễn Tiến Mai, Nguyễn Trí Diên, ông Việt được giao nhiệm vụ về trường làm giáo viên. Trường được chuyển về đóng tại xã Thạch Liên, huyện Thạch Hà cho đến năm 1976 nhập với trường Trung cấp Tài chính Nghệ An.

Tại đây trường đã tổ chức chiêu sinh đào tạo được nhiều khóa, nhiều lớp Kinh tế Nông nghiệp cho các HTX. Tháng 1/1976 thực hiện chủ trương sáp nhập 2 tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh thì trường tài chính Hà Tĩnh cũng hợp nhất với trường tài chính Nghệ An thành trường Kế toán Tài chính Nghệ Tĩnh và về đóng quân xây dựng tại xã Nghi Phong, huyện Nghi Lộc.

### **3. Trường Thống kê công nghiệp Nghệ An (1960 - 1964) [8]**

Năm 1956, tổ chức Thống kê Nghệ An được hình thành nằm trong Ban Kế hoạch thống kê trực thuộc Ủy ban kháng chiến hành chính Tỉnh. Năm 1958, Chủ tịch Ủy ban hành chính Tỉnh quyết định thành lập Chi cục thống kê và bổ nhiệm đồng chí Đặng Đình Trung - Ủy viên Ban chấp hành Tỉnh ủy giữ chức Chi cục Trưởng chi cục Thống kê Nghệ An. Từ đây tổ chức Thống kê Nghệ An được hình thành nhưng đội ngũ cán bộ ngành Thống kê còn rất thiếu, đặc biệt là thống kê trong các Xí nghiệp Công nghiệp và Hợp tác xã Tiểu thủ công nghiệp. Để bổ sung đội ngũ cán bộ thống kê cho tỉnh nhà, tỉnh có chủ trương cho thành lập trường. Tháng 10 năm 1960, trường Thống kê công nghiệp địa phương Nghệ An ra đời, đây là sự phối hợp giữa Chi cục Thống kê và Ty Công nghiệp Nghệ An. Đồng chí Nguyễn Văn Phụng được cử làm Hiệu trưởng và đồng chí Nguyễn Văn Sắc làm Phó Hiệu trưởng. Địa điểm trường đóng tại xã Nam Thanh, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Đối tượng tuyển sinh là cán bộ sơ cấp thống kê và cán bộ đang làm công tác thống kê tại các Xí nghiệp Công nghiệp, Hợp tác xã Tiểu thủ công nghiệp chưa được đào tạo. Giáo viên chủ yếu là cán bộ kiêm nhiệm của ngành Thống kê và Ty Công Nghiệp. Thời gian đào tạo từ 01 tháng đến 09 tháng và cả những đợt tập huấn ngắn ngày. Hàng trăm cán bộ đã được đào tạo, bồi dưỡng phục vụ cho công tác quản lý, thống kê các ngành kinh tế và tập huấn nghiệp vụ cho các cuộc điều tra lớn nhỏ như điều tra dân số, kiểm kê vật tư hàng hóa, tài sản .v.v...

Ngày mùng 5 tháng 8 năm 1964, giặc Mỹ leo thang đánh phá miền Bắc, Đảng và Chính phủ có chủ trương các cơ quan hành chính, trường học, bệnh viện đều phải di sơ tán, nền kinh tế chuyển từ thời bình sang thời chiến. Trường Nghiệp vụ Thống kê Công nghiệp cũng phải di sơ tán nhiều

nơi. Vì vậy các lớp Thống kê không tiếp tục chiêu sinh nữa và trường Nghiệp vụ Thống kê Công nghiệp chấm dứt từ đây. Chương trình đào tạo nghiệp vụ thống kê sau này do trường Công nghiệp địa phương đảm nhận.

#### **4. Trường Công nghiệp địa phương Nghệ An (1966 - 1973) [9]**

Kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 -1965) chỉ thực hiện được gần 4 năm. Tháng 8 năm 1964 giặc Mỹ ném bom bắn phá miền Bắc, kế hoạch 5 năm tạm dừng chuyển sang kế hoạch thời chiến. Chuyển hướng kinh tế sang thời chiến với mục tiêu chung là: Tiếp tục xây dựng và củng cố Xã hội chủ nghĩa, đánh thắng chiến tranh phá hoại của giặc Mỹ, chi viện đắc lực cho cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc ở miền Nam, tiến tới thống nhất toàn vẹn lãnh thổ. Mặc dù chiến tranh diễn ra vô cùng ác liệt, nhưng Nghệ An vẫn đạt được một số thành tựu nổi bật: Trong nông nghiệp căn bản hoàn thành hợp tác hóa với quy mô lớn giải quyết tốt vấn đề lương thực. Trong lĩnh vực công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp, Nghệ An xác định đây là mục tiêu ưu tiên. Nghệ An đã có những bước chuyển biến, khai thác được thế mạnh địa phương, từng bước đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của nhân dân trong tỉnh. Sản phẩm công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp Nghệ An có nhiều loại từ điện, than, các sản phẩm cơ khí để lắp đặt các nhà máy đến hàng tiêu dùng như vải, giấy, đường, dầu, gỗ, xi măng... đến các nông cụ cải tiến các loại máy móc đơn giản số lượng các cơ sở công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tăng nhanh chóng. Năm 1967 tỉnh đã có 355 cơ sở, 135 Hợp tác xã tiểu thủ công nghiệp. Để đáp ứng nhu cầu quản lý của Xí nghiệp công nghiệp và Hợp tác xã Tiểu thủ công nghiệp năm 1966 Trường Công nghiệp địa phương (khu vực từ Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình và Vĩnh Linh) được thành lập theo Quyết định số 19QĐ/BCN ngày 10/01/1966 của Bộ công nghiệp nhẹ do Vụ trưởng vụ Tổ chức cán bộ Đào Quang Luận ký.

Trường ra đời trong điều kiện cả nước có chiến tranh, các cơ quan, trường học đều phải di sơ tán. Địa điểm đầu tiên Trường Công nghiệp địa phương đóng tại xã Mỹ thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An; Hiệu trưởng nhà trường là thầy Nguyễn Hoàn Viện, Phó Hiệu trưởng kiêm bí

thư Chi bộ là thầy Trần Hữu Giao, thư ký Công đoàn là thầy Trần Nguyên Hón, Bí thư Đoàn thanh niên là thầy Nguyễn Ngọc Bính.

Lực lượng cán bộ giáo viên lúc bấy giờ có 25 người, trong đó có 13 thầy cô: thầy Ung Văn Thông, thầy Nguyễn Ngọc Bính, thầy Phạm Nhung và thầy Võ Tá Đệ cùng một số giáo viên kiêm nhiệm của Ty Công nghiệp. Cán bộ phục vụ như cấp dưỡng, y tá, thủ kho có 12 người chị Võ Thị Đan, chị Ngô Thị Loan, chị Nguyễn Thị Mão .v.v.

Nhiệm vụ của trường chủ yếu là đào tạo cán bộ sơ cấp và bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý kinh tế, quản đốc phân xưởng, cán bộ thống kê, kế hoạch của các nhà máy và các Xí nghiệp công nghiệp, Tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn Bắc Miền Trung. Thời gian đào tạo, bồi dưỡng từ 3- 6 tháng đến một năm.

Năm 1967 chiến tranh xảy ra vô cùng ác liệt, trường phải sơ tán về xã Tào Sơn - Anh Sơn Nghệ An. Lúc này thầy Vũ Kim Ngân được cử làm Hiệu trưởng và thầy Trần Hữu Giao - Phó Hiệu trưởng kiêm Bí thư chi bộ, thầy Huỳnh Văn Tịnh phụ trách công tác tổ chức. Lực lượng giáo viên cũng chỉ khoảng 13 người, một giáo viên phụ trách Trung đội trưởng dân quân tự vệ là thầy Nguyễn Văn Khương. Hoàn cảnh của nhà trường lúc bấy giờ vô cùng khó khăn, chiến tranh ngày càng ác liệt, học sinh giáo viên và Ban giám hiệu đều phải ở trong nhà dân. Cơ sở vật chất cho dạy và học không có gì. Trường chỉ dựng một cái lán bằng tranh tre, nứa, mét ở ven đồi để học và hội họp.

Những năm chiến tranh xảy ra ác liệt, Nghệ An vừa là tiền tuyến vừa là hậu phương, là nơi cung cấp nhân lực, vật lực cho quốc phòng. Thầy và trò trường Công nghiệp địa phương Nghệ An vừa học tập, vừa trực tiếp tham gia chiến đấu (dân quân tự vệ) và sẵn sàng lên đường cầm súng để bảo vệ Tổ quốc. Nhiều giáo viên và học sinh phải tạm dừng bút, trực tiếp ra chiến trường có một số người ra đi mãi mãi không trở về.

Từ năm 1969 đến 1971 sau cuộc tấn công và nổi dậy tết Mậu thân năm 1968, địch xuống thang, chiến tranh phá hoại bằng không quân ở miền Bắc. Nghệ An xác định phương hướng là “Tiếp tục gương cao ngọn

cờ cách mạng, tiến công, nâng cao tư tưởng ngoan cường, dũng cảm, tinh thần làm chủ tập thể, vượt mọi khó khăn, hết sức tranh thủ mọi thuận lợi của tình hình mới”, “Ra sức khôi phục và phát triển kinh tế địa phương tiến lên một bước nhanh chóng mạnh mẽ và vững chắc”. Trong những năm này nhà trường vẫn tiếp tục đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý, kế hoạch, thống kê... ở các Xí nghiệp Công nghiệp và Hợp tác xã Tiểu thủ công nghiệp. Trung bình mỗi năm khoảng 200 học viên ra trường tiếp tục bổ sung về các cơ sở sản xuất cho các huyện với các tỉnh Bắc miền Trung.

Tháng 4 năm 1972, giặc Mỹ tiến hành đánh phá trở lại miền Bắc. Các tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Vĩnh Linh là trọng điểm mà địch oanh tạc. Tại cơ sở trường đóng bị địch ném bom dữ dội, bốn học sinh đã bị thiệt mạng. Một lần nữa Trường phải di dời địa điểm về xã Tràng Sơn - Đô Lương - Nghệ An.

Trường Công Nghiệp địa phương ra đời, tồn tại trong suốt thời kỳ chiến tranh ác liệt. Trường phải chuyển địa điểm nhiều nơi, đời sống cán bộ, giáo viên vô cùng khó khăn. Đặc biệt khi Trường chuyển từ Mỹ Thành - Yên Thành về Tào Sơn - Anh Sơn, các Thầy Cô và cán bộ đã dùng xe ba gác để chuyển tài liệu, chuyển các lán học mà người đẩy xe lại là cán bộ giáo viên và học viên trên chặng đường dài khoảng 35 cây số.

Với thời gian tám năm (1966 - 1973), trường đã đào tạo và bồi dưỡng khoảng 2000 cán bộ. Đây là những lớp cán bộ có chất lượng cao, trực tiếp về làm quản lý từ quản đốc phân xưởng, cán bộ các phòng ban đến Ban giám đốc Xí nghiệp. Với nhiều thành tích đã đạt được, Trường đã nhận được Bằng khen của Bộ công nghiệp nhẹ; nhiều giấy khen của Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Công nghiệp Nghệ An.

Tháng 1/1973, Mỹ ngừng hoạt động quân sự đối với miền Bắc. Cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ lần thứ 2 thất bại hoàn toàn. Miền Bắc bước vào thời kỳ khôi phục kinh tế. Nhiệm vụ cấp bách trong ba năm 1973 đến 1975 là phải tập trung sức khắc phục hậu quả của chiến tranh, phát triển sản xuất, ổn định đời sống nhân dân. Kế hoạch ba năm 1973 đến



1975 được thực hiện. Từ đây trường Công nghiệp địa phương được chấm dứt, một số cán bộ, giáo viên trường Công nghiệp địa phương được chuyển công tác về Trường Kinh tế Kế hoạch Nghệ An. Công tác đào tạo cán bộ quản lý kinh tế trong các Xí nghiệp công nghiệp, Tiểu thủ công nghiệp được trường Kinh tế Kế hoạch đảm nhiệm.

### **5. Trường Kế hoạch Nghệ An (1971-1973) [10]**

Ngày mùng 8 tháng 10 năm 1955, Hội đồng Chính phủ đã họp quyết định thành lập Ủy ban Kế hoạch quốc gia có trách nhiệm xây dựng kế hoạch hàng năm, kế hoạch dài hạn phát triển kinh tế, văn hóa quốc dân theo đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước. Ủy ban Kế hoạch tỉnh Nghệ An cũng được thành lập, lúc đầu có tên gọi là Ban Kế hoạch. Từ năm 1956 Ban Kế hoạch được chính thức gọi là Ủy ban Kế hoạch Nghệ An. Ngay từ sau khi được thành lập, Ủy ban Kế hoạch đã bắt tay vào xây dựng kế hoạch ba năm (1955 - 1957) nhằm khôi phục kinh tế; Kế hoạch ba năm (1958 - 1960) cải tạo Xã hội chủ nghĩa và phát triển kinh tế xã hội; Kế hoạch năm năm lần thứ nhất (1961 - 1965) Xây dựng cơ sở vật chất cho Chủ nghĩa xã hội và ra sức hoàn thành cải tạo Xã hội chủ nghĩa. Từ khi đế quốc Mỹ mở rộng chiến tranh phá hoại ra miền Bắc, Đảng và Chính phủ chủ trương chuyển nền kinh tế thời bình sang thời chiến. Công tác kế hoạch ở Nghệ An cũng được chuyển hướng cơ bản là tiếp tục xây dựng chủ nghĩa xã hội trong điều kiện có chiến tranh.

Mặc dù trong bối cảnh có chiến tranh nhưng để đáp ứng với yêu cầu của công tác kế hoạch là “Cương lĩnh thứ hai của Đảng”, là một trong những đặc trưng phản ánh bản chất của nền kinh tế xã hội chủ nghĩa, nhằm đảm bảo cho nền kinh tế vận hành một cách tập trung dưới sự chỉ đạo của Nhà nước. Nội dung và phương pháp lập kế hoạch ngày càng được quan tâm, đặc biệt là đào tạo đội ngũ cán bộ kế hoạch để đảm nhiệm trọng trách đó. Từ năm 1971 trở về trước việc đào tạo và bồi dưỡng cán bộ kế hoạch do Ủy ban Kế hoạch tỉnh đảm nhận với hình thức bồi dưỡng các lớp 3 đến 6 tháng. Đến năm 1971, Trường Kế hoạch Nghệ An được ra đời, trực thuộc Ủy ban Kế hoạch tỉnh Nghệ An, địa

điểm đầu tiên đóng tại xã Lĩnh Sơn - Anh Sơn - Nghệ An. Lúc này đồng chí Hà Huy Thanh, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch được phân công phụ trách trường, đồng chí Hoàng Văn Đạm Trưởng phòng tổ chức cán bộ Ủy ban Kế hoạch tỉnh làm Phó Hiệu trưởng, đồng chí Trần Xuân Quang - Phó Bí thư Đảng bộ Ủy Ban Kế hoạch trực tiếp làm Bí thư Chi bộ kiêm Thư ký Công đoàn Trường. Đây là giai đoạn đào tạo, bồi dưỡng cán bộ theo cơ chế kế hoạch hóa tập trung, các Trường được cấp đầy đủ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng theo chỉ tiêu Nhà nước giao. Học viên ra trường được phân công công tác theo kế hoạch và hưởng lương từ Ngân sách Nhà nước. ngành nghề đào tạo được mở rộng, vừa đào tạo cán bộ kế hoạch, quản lý Công nghiệp, Tiểu thủ công nghiệp, vừa đào tạo cán bộ kế hoạch hợp tác xã Nông nghiệp. Năm 1972, Mỹ lại ném bom trở lại miền Bắc, Thầy trò vẫn kiên cường bám trụ, vừa học tập vừa sẵn sàng chiến đấu.

### **6. Trường Kinh tế Kế hoạch Nghệ An (1973 - 1976) [11]**

Đầu năm 1973, Mỹ ngừng hoạt động quân sự ở miền Bắc. Nghệ An thực hiện kế hoạch ba năm (1973 đến 1975). Ủy ban Kế hoạch tỉnh thành lập các Phòng chuyên môn nghiệp vụ. Trường Kế hoạch lại được nhập với Trường Công nghiệp địa phương do Ủy ban Hành chính tỉnh Quyết định, được lấy tên là Trường Kinh tế Kế hoạch. Trường do đồng chí Hà Huy Thanh - Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch tỉnh Nghệ An phụ trách. Thầy Hoàng Văn Đạm được cử làm Hiệu trưởng; Thầy Trần Hữu Giao - Tổ trưởng bộ môn Kế hoạch Công nghiệp và cũng là Thư ký Công đoàn; Thầy Trần Xuân Quang - Trưởng phòng Giáo vụ kiêm phụ trách bộ môn Kế hoạch Nông nghiệp và cũng là bí thư Chi bộ trực thuộc Đảng bộ Ủy ban Kế hoạch tỉnh Nghệ An. Lực lượng giáo viên giảng dạy một phần nhờ cán bộ Ủy ban Kế hoạch, Ty Công nghiệp, Ty Nông nghiệp kiêm nhiệm.

Nhiệm vụ của trường chủ yếu vẫn đào tạo cán bộ có trình độ sơ cấp kế hoạch và bồi dưỡng đội ngũ cán bộ từ các Xí nghiệp nhà máy, các Hợp tác xã Tiểu thủ công nghiệp và Hợp tác xã Nông nghiệp cử đi học và sẽ trở lại phục vụ cho đơn vị.

Sau hiệp định Pari được ký kết năm 1973, thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy và Ủy ban Hành chính tỉnh, các cơ quan, trường học từ nơi sơ tán trở lại Vinh và vùng lân cận, Ủy ban Kế hoạch tỉnh được chuyển về xóm Yên Mỹ, xã Nghi Phú. Năm 1974 Trường Kinh tế Kế hoạch Nghệ An lại chuyển địa điểm về xóm 4 xã Nghi Trường- Nghi Lộc - Nghệ An. Bộ máy tổ chức của Trường lúc bấy giờ có một Chi bộ Đảng trực thuộc Đảng bộ Ủy ban Kế hoạch tỉnh Nghệ An, số lượng Đảng viên chỉ có 08 đồng chí: Đồng chí Hoàng Văn Đạm - Hiệu trưởng; Đồng chí Trần Xuân Quang - Bí thư Chi bộ trực thuộc, Trưởng phòng Giáo vụ kiêm phụ trách Tổ bộ môn Kế hoạch Nông nghiệp; Đồng chí Trần Hữu Giao - Phụ trách Tổ bộ môn Kế hoạch Công nghiệp; Đồng chí Đinh Văn Hợi - Giáo viên Tổ bộ môn Kế hoạch Nông nghiệp; Đồng chí Nguyễn Anh Tuấn - Phụ trách công tác Tổ chức và Tuyển sinh; Đồng chí Phạm Minh Tân - Phụ trách công tác Hành chính - Quản trị; Đồng chí Ngô Thị Loan - Bộ phận nhà bếp; Đồng chí Hoàng Thị Dung - Phụ trách Y tế.

Số lượng cán bộ quản lý, giáo viên, công nhân viên của nhà Trường lúc này chỉ có mười ba người, trong đó có tám đồng chí là Đảng viên. Tại thời điểm này Trường chưa hình thành các Khoa, Phòng, chỉ mới có hai tổ chuyên môn:

Mặc dù trường lớp chưa ổn định, cơ sở vật chất kỹ thuật chưa có gì đáng kể, đội ngũ giáo viên còn thiếu nhưng do yêu cầu đòi hỏi của thực tiễn, đặc biệt là công tác nghiệp vụ kế hoạch ở các Hợp tác xã sản xuất nông nghiệp. Trường đã đào tạo và bồi dưỡng một số lớp ngắn hạn, chủ yếu là cán bộ làm nghiệp vụ kế hoạch. Lớp kế hoạch Hợp tác xã nông nghiệp đầu tiên của tỉnh ra đời với 67 học viên, thời gian đào tạo 03 tháng.

Chất lượng của đội ngũ giáo viên từ đây được Tỉnh ủy, Ủy ban Nhân dân tỉnh, Ban Tổ chức Chính quyền và Ủy ban Kế hoạch rất quan tâm. Các Thầy Phạm Ngọc Hồ, Thầy Phan Đình Duyên, Cô Ngô Thị Thích, Thầy Đinh Văn Hợi... là những giáo viên được đào tạo chính quy từ Trường Đại học Kinh tế Kế hoạch Hà Nội, từ Ủy ban Nông nghiệp Trung ương được bổ sung, điều động về Trường năm 1975.

Từ năm 1971 đến 1975, Trường Kinh tế Kế hoạch hoạt động trong điều kiện thời chiến, phải sơ tán nhiều nơi, đời sống cán bộ giáo viên hết sức khó khăn từ nơi ăn chốn ở đến phòng học, nhưng với tinh thần bám trụ kiên cường, vượt qua mọi khó khăn, vừa giảng dạy học tập, xây dựng cơ sở vật chất, xây dựng đội ngũ cán bộ giáo viên, nâng cao chất lượng đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn vừa tham gia chiến đấu. Nhà Trường đã gặt hái được nhiều thắng lợi, đội ngũ cán bộ được đào tạo và bồi dưỡng từ Trường trở về phục vụ cho công tác kế hoạch ở các cơ sở công nghiệp, nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, về công tác tại các Ban kế hoạch huyện và Ủy ban Kế hoạch tỉnh đến hàng ngàn người. Chất lượng đào tạo được xã hội ghi nhận và đánh giá cao.

Năm 1976, sau khi đất nước hoàn toàn thống nhất, tất cả tập trung cho xây dựng và phát triển kinh tế. Công tác kế hoạch hóa “Cương lĩnh thứ hai của Đảng” càng được chú trọng. Ủy ban Kế hoạch tỉnh Nghệ An từ xã Nghi Phú được chuyển về trung tâm thành phố Vinh tại Phường Trường Thi. Trường Kinh tế Kế hoạch Nghệ An được chuyển từ Nghi Trường - Nghi Lộc tiếp quản địa điểm cơ quan Ủy ban Kế hoạch tỉnh tại đội 5 - xóm Yên Mỹ - xã Nghi Phú (nay là xóm 20 - xã Nghi Phú, Thành phố Vinh). Trường ổn định ở đây đến năm 1993.

Về tiếp quản địa điểm mới tại Thành phố Vinh trong điều kiện đất nước hoàn toàn giải phóng, tập trung cho xây dựng Tổ quốc, Trường Kinh tế Kế hoạch Nghệ An từ đây được sang trang mới trong lịch sử. Về cơ sở vật chất đã có hội trường lớn để họp, giảng dạy, để khai giảng, bế giảng và tổ chức các hoạt động khác. Đã có một số dãy nhà cấp bốn cho các tổ chuyên môn, các phòng ban làm việc và các dãy nhà ký túc xá cho cán bộ, giáo viên và học sinh ăn ở sinh hoạt. Lực lượng giáo viên được Ủy ban Nhân dân tỉnh và Ủy ban Kế hoạch tiếp tục bổ sung: Thầy Phan Văn Thiện, Thầy Tôn Tích Hợp, Cô Lê Thị Huệ từ Trường Đại học Kinh tế Kế hoạch Hà Nội chuyển về giảng dạy ở trường. Đặc biệt Ban Giám hiệu nhà trường cũng được bổ sung thêm, Thầy Trần Sỹ Toan - Trưởng phòng Thương nghiệp của Ủy ban Kế hoạch tỉnh được điều động

về trường làm Phó Hiệu trưởng, Thầy Nguyễn Trung Thông là cán bộ Phòng Nông nghiệp Ủy ban Kế hoạch tỉnh chuyển về trực tiếp làm Tổ trưởng bộ môn Kế hoạch Nông nghiệp.

Bộ máy tổ chức của nhà Trường lúc này gồm: Ban Giám hiệu: Thầy Hoàng Văn Đạm - Hiệu trưởng; Thầy Trần Sỹ Toan - Phó Hiệu trưởng kiêm Bí thư Chi bộ. Phòng Giáo vụ; Thầy Trần Xuân Quang - Trưởng phòng kiêm Thư ký Công đoàn; Phòng Tổ chức Hành chính: Thầy Nguyễn Anh Tuấn - Trưởng phòng.

Các tổ bộ môn gồm: Tổ Kế hoạch Nông nghiệp: Thầy Nguyễn Trung Thông - Tổ trưởng; Tổ bộ môn Kế hoạch Công nghiệp Thầy Trần Hữu Giao - Tổ trưởng

Bí thư Liên Chi đoàn Thầy Đinh Văn Hợi (Thời kỳ này các tổ chức Đảng, Đoàn thanh niên, Công đoàn đều trực thuộc Ủy ban Kế hoạch tỉnh).

### **7. Trường Kinh tế Kế hoạch Nghệ Tĩnh (1976-1977) [12]**

Tháng 12 năm 1975, Quốc hội khóa V đã quyết định hợp nhất hai tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh thành tỉnh Nghệ Tĩnh. Tháng 1 năm 1976 tỉnh Nghệ Tĩnh chính thức đi vào hoạt động. Ngày mùng 10 tháng 2 năm 1976, Ủy ban Kế hoạch tỉnh Nghệ An và Ủy ban Kế hoạch tỉnh Hà Tĩnh sáp nhập thành Ủy ban Kế hoạch tỉnh Nghệ Tĩnh. Trường Kinh tế Kế hoạch Nghệ An trực thuộc Ủy ban Kế hoạch Nghệ An cũng được đổi tên thành Trường Kinh tế Kế hoạch Nghệ Tĩnh.

Khi tiếp nhận địa điểm của Ủy ban Kế hoạch tỉnh chuyển giao, cơ sở vật chất kỹ thuật cũng chưa đáp ứng đầy đủ, chỉ có một số nhà làm việc cấp bốn, không đáp ứng và chưa phù hợp với một trường học chuyên nghiệp.

Nhiệm vụ của trường lúc này vừa cải tạo, nâng cấp số nhà cấp 4 hiện có để vừa bố trí cho giáo viên, cán bộ công nhân viên, học sinh ăn ở sinh hoạt, vừa xây dựng mới một số công trình như: Nhà ăn tập thể với quy mô 250 người ăn; Hai dãy nhà học A2 và A3 gồm 10 phòng học; Ba dãy nhà nội trú bố trí khoảng 300 học sinh ở; Xây dựng một hội trường lớn (Hội trường A) khoảng 250 chỗ ngồi; Cải tạo nâng cấp một phòng Thư viện với diện tích 150m<sup>2</sup>; Mở rộng quy mô diện tích đào đắp hai ao thả cá khoảng

1000m<sup>2</sup>; San lấp, xây dựng sân bóng đá và khu vực hoạt động thể thao của nhà Trường; Xây dựng một trạm biến áp điện 180 KW đủ điện phục vụ cho việc nghiên cứu giảng dạy và học tập; Các công trình vệ sinh, hệ thống bờ rào bằng cây xanh; Trại trường nơi thực nghiệm của học sinh tại xã Hưng Yên, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ Tĩnh với diện tích 10ha; Mua sắm các thiết bị và phương tiện vận tải đi lại gồm 02 xe tải, 01 xe Gát 69. Các thiết bị và công cụ dạy học trong giai đoạn này chưa có gì đáng kể, chủ yếu là Thầy Cô giáo tự làm đồ dùng dạy học.



*Chiếc xe Gat 69, biển số BA-400 đã từng đón Bác Hồ tại sân bay Vinh và chở Bác về thăm quê Nghệ An lần thứ nhất năm 1957, sau đó được tinh chuyển về cho trường sử dụng với biển số 37A-0014. Năm 1996 chiếc xe này được đại tu. Năm 1997, nhân kỷ niệm 40 năm Bác Hồ về thăm quê (1957-1997), trường bàn giao lại cho tỉnh để đem về trưng bày tại bảo tàng Kim Liên.*

Được sự quan tâm đặc biệt và trực tiếp của Ủy ban Kế hoạch tỉnh, Trường Kinh tế Kế hoạch Nghệ Tĩnh một mặt tập trung đầu tư cơ sở

vật chất và các trang thiết bị phục vụ dạy học, mặt khác tăng cường lực lượng giáo viên nhận từ các Trường Đại học chính quy Trường Đại học Kinh tế Kế hoạch, Đại học Nông nghiệp, Trường Đại học Tổng hợp như Thầy Nguyễn Hữu Nga, Cô Trần Thị Thận, Cô Trần Thị Diên, Thầy Trương Đức Thắng, Thầy Lê Văn Triết, Thầy Trần Đình Hiếu, Thầy Nguyễn Văn Hợi, Cô Đinh Thị Đông Anh. Lực lượng cán bộ nhân viên phục vụ cũng được tăng cường. Trường ngày càng phát triển mạnh để đáp ứng nhu cầu đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ cán bộ làm công tác Kế hoạch Công nghiệp, Kế hoạch Nông nghiệp, Kế hoạch Lao động tiền lương.

Đội ngũ giáo viên của Trường không ngừng được tăng cường về số lượng cũng như chất lượng. Toàn bộ giáo viên của trường Kinh tế Kế hoạch Nghệ Tĩnh đều được đào tạo chính quy từ các trường Đại học Kinh tế quốc dân, Đại học Nông nghiệp, Đại học Bách khoa, Đại học học Thương mại, Đại học Tổng hợp và các trường ở nước ngoài như Thầy Trần Đình Hiếu học ở Bungari, Cô Trần Thị Diên học ở Liên Xô... Một số Thầy sau khi tốt nghiệp Đại học lên đường làm nhiệm vụ của người chiến sĩ, hoàn thành nhiệm vụ từ các chiến trường cũng đã được chuyển về công tác tại trường như Thầy Nguyễn Hữu Nga, Thầy Phan Văn Thiện, Thầy Nguyễn Đình Kiệm, Thầy Nguyễn Hợi, Thầy Trương Như Thọ .v.v. Các Thầy là những thương binh đã cống hiến một phần xương máu cho Tổ Quốc. Lực lượng cán bộ giáo viên của Trường Kinh tế Kế hoạch Nghệ Tĩnh là những người đầy nhiệt huyết, có tri thức, có sức khỏe, say sưa cống hiến cho sự nghiệp trồng người. Trường lúc này nổi lên các phong trào thi đua rầm rộ phục vụ dạy và học, biên soạn giáo trình, giáo án, chuẩn bị cơ sở vật chất quyết tâm đưa trường lên đào tạo bậc Trung học. Giai đoạn này Trường vẫn tiếp tục mở các lớp bồi dưỡng cán bộ kế hoạch. Đặc biệt đã bồi dưỡng cho lớp cán bộ, sỹ quan quân đội sau khi đất nước được thống nhất, họ hoàn thành nghĩa vụ quân sự, từ cầm súng ở chiến trường trở về xây dựng quê hương. Thời gian bồi dưỡng 09 tháng và được bổ sung vào phòng Kế hoạch cấp huyện. Bên cạnh tăng cường lực lượng giáo viên về mặt số lượng, nhà trường cũng rất coi trọng nâng cao chất lượng giáo viên bằng việc cử các đoàn giáo viên đi thực tế ở các huyện để hướng dẫn thêm nghiệp vụ kế

hoạch cho một số Hợp tác xã điển hình như xã Quỳnh Hồng huyện Quỳnh Lưu; Hợp tác xã Văn Thành huyện Yên Thành (Thời gian ở lại Hợp tác xã từ 01 đến 03 tháng). Qua đó tăng thêm kiến thức thực tế cho giáo viên.

Cuối năm 1976, nhà trường đã cử một số giáo viên vừa giảng dạy ở trường, vừa tranh thủ ra trường Đại học Kinh tế Kế hoạch (nay là trường Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội) để nghiên cứu, nâng cao trình độ, biên soạn giáo trình giáo án. Tiêu biểu có Thầy Đinh Văn Hợi - môn Kế hoạch Nông nghiệp, Thầy Phạm Ngọc Hồ - môn Tổ chức quản lý xí nghiệp Nông nghiệp, Thầy Phan Đình Duyên - môn Tổ chức quản lý xí nghiệp Công nghiệp, Thầy Tôn Tích Hợp - môn Nguyên lý Kế hoạch hóa, Thầy Lê Đình Triết - môn Triết- Chính trị học.

Từ năm 1976 đến năm 1977, Trường Kinh tế Kế hoạch Nghệ Tĩnh được sự quan tâm đặc biệt của các cấp, các ngành mà trực tiếp là Ủy ban Kế hoạch tỉnh. Tỉnh đã cử đồng chí Nguyễn Kỳ Cẩm, Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch tỉnh phụ trách Trường. Trường chuyển mình mạnh mẽ, đã “thay da đổi thịt”, lực lượng giáo viên, cán bộ tăng nhanh về số lượng chú trọng nâng cao về chất lượng. Cơ cấu bộ máy tương đối hoàn thiện và ổn định từ Ban Giám hiệu đến các Phòng và các Bộ môn. Cơ sở vật chất được đầu tư mạnh mẽ. Hội trường lớn, hai dãy nhà gồm 10 phòng học, nhà ăn tập thể, thư viện, khu vực hoạt động thể thao, sân bóng đá, hệ thống bờ rào cây xanh đã khá khang trang bề thế xứng tầm của một trường Trung học. Thành quả đó đã được ghi nhận và trong năm 1977, Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ Tĩnh quyết định nâng lên thành trường Trung học Kinh tế Kế hoạch Nghệ Tĩnh, trực thuộc Ủy Ban kế hoạch Tỉnh Nghệ Tĩnh.

### **8. Trường trung học Kinh tế - Kế hoạch Nghệ Tĩnh (1977-1988) [13]**

Sau khi đất nước hoàn toàn thống nhất, cả nước bắt tay vào công cuộc khôi phục hàn gắn vết thương chiến tranh và xây dựng phát triển kinh tế với mục tiêu xây dựng một bước cơ sở vật chất cho Chủ nghĩa xã hội và cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân. Tỉnh Nghệ Tĩnh mới được hợp nhất, cơ sở vật chất còn nghèo nàn đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn. Dưới sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban Nhân dân tỉnh, Ủy ban Kế



hoạch tỉnh có nhiệm vụ rất nặng nề, triển khai xây dựng kế hoạch 5 năm lần thứ 2 (1976 - 1980) trong điều kiện đội ngũ cán bộ kế hoạch các cấp còn thiếu, công tác đào tạo và bồi dưỡng cán bộ càng yêu cầu cấp bách.

Trường có nhiệm vụ: Đào tạo, bổ túc và bồi dưỡng cán bộ trung học chuyên nghiệp và cán bộ nghiệp vụ kinh tế kế hoạch phục vụ chủ yếu cho các cơ sở sản xuất thuộc khu vực kinh tế tập thể nông nghiệp và tiểu thủ công nghiệp theo các hình thức tập trung và tại chức.

Quy mô đào tạo được ấn định 600 học sinh.

Ngành nghề đào tạo được phê duyệt: Kế hoạch kinh tế hợp tác xã sản xuất nông nghiệp; Kế hoạch kinh tế hợp tác xã sản xuất tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp; Kế hoạch kinh tế xí nghiệp (Công, nông, lâm nghiệp) quốc doanh; Lao động định mức Hợp tác xã sản xuất nông nghiệp, xí nghiệp nông, công, lâm nghiệp, quốc doanh.

Thời gian đào tạo: Hai năm sáu tháng đối với hệ phổ thông trung học; Ba năm đối với hệ phổ thông cơ sở; Các lớp bồi dưỡng, bổ túc nghiệp vụ ngắn hạn từ 6 tháng trở lên.

Địa điểm của trường: Tại xã Nghi Phú, thành phố Vinh.

Tổ chức bộ máy của trường: Có 01 Hiệu trưởng, từ 1 đến 2 hiệu phó, có các phòng Phòng giáo vụ và quản lý học sinh; Phòng tổ chức hành chính quản trị; Các bộ môn giảng dạy. Ban đầu UBND tỉnh phân công đồng chí Nguyễn Kỳ Cẩm - Chủ nhiệm ủy ban kế hoạch tỉnh trực tiếp phụ trách trường.

Nhiệm vụ của Trường là đào tạo cán bộ trình độ Trung cấp Kinh tế Kế hoạch hệ 3 năm và tiếp tục mở các lớp bồi dưỡng ngắn hạn, các lớp tập huấn ngắn ngày cho tỉnh Nghệ Tĩnh. Chất lượng đào tạo được quan tâm hàng đầu. Chương trình các khóa học đều bao gồm 2 phần: Lý thuyết học tại trường và hai lần đi thực tế, kiến tập và thực tập tốt nghiệp với thời gian 3 đến 4 tháng. Học sinh ra trường giỏi về lý thuyết, vững về thực hành, giải quyết tốt các vấn đề trong thực tế tại cơ sở nên đã được nhiều địa phương ghi nhận.

Từ năm 1978 trường chính thức tuyển sinh hệ Trung cấp cho các ngành Khóa 1 gồm 01 lớp Kế hoạch công nghiệp (75 học sinh), 01 lớp Kế hoạch nông nghiệp (65 học sinh). Đây là mẻ sản phẩm đào tạo hệ Trung cấp đầu tiên của Trường. Từ đó Trường tiếp tục tuyển sinh các khóa 2,3 đến khóa 8 kết quả đào tạo được: Ngành Kế hoạch công nghiệp 350 học sinh Ngành Kế hoạch nông nghiệp 400 học sinh.

Để đáp ứng yêu cầu công tác Kế hoạch của nền kinh tế quốc dân Trường không chỉ dừng lại đào tạo ở các ngành Kế hoạch Công nghiệp, Kế hoạch Nông nghiệp mà tiếp tục mở các ngành như Kế hoạch Lao động tiền lương khóa 2 từ 1980 đến 1983; khóa 3 từ 1982 đến 1985; khóa 4 từ 1984 đến 1987 và đã đào tạo được 250 học sinh ngành Kế hoạch Lao động tiền lương. Trường đã kết hợp với Trường Đại học Kinh tế Kế hoạch Hà Nội (nay là Đại học Kinh tế quốc dân) mở lớp Kinh tế Quốc dân khóa 5 từ 1985 đến 1988 với số lượng 70 học sinh; Lớp Tiểu thủ Công nghiệp khóa 6 từ 1986 đến 1989 với số lượng là 53 học sinh , Trường đã đào tạo được 80 cán bộ hệ Trung cấp Kinh tế ngoại thương (khóa 8 từ 1987 đến 1990 của Ty Ngoại thương cử đi học) để phục vụ cho ngành Ngoại thương. Đặc biệt trường đào tạo hai lớp cán bộ cho nước bạn Lào và hiện nay họ đều là cán bộ chủ chốt trong các Ban Ngành của nước bạn, nhằm thực hiện tốt tình đoàn kết Việt - Lào gắn bó keo sơn đời đời bền vững. Lực lượng cán bộ đào tạo ở Trường Trung học Kinh tế Kế hoạch Nghệ Tĩnh được trực tiếp làm công tác kế hoạch, công tác quản lý của các Xí nghiệp công nghiệp, Tiểu thủ công nghiệp, Hợp tác xã nông nghiệp và bổ sung cho đội ngũ cán bộ cấp xã, cấp huyện và các ban ngành cấp tỉnh.



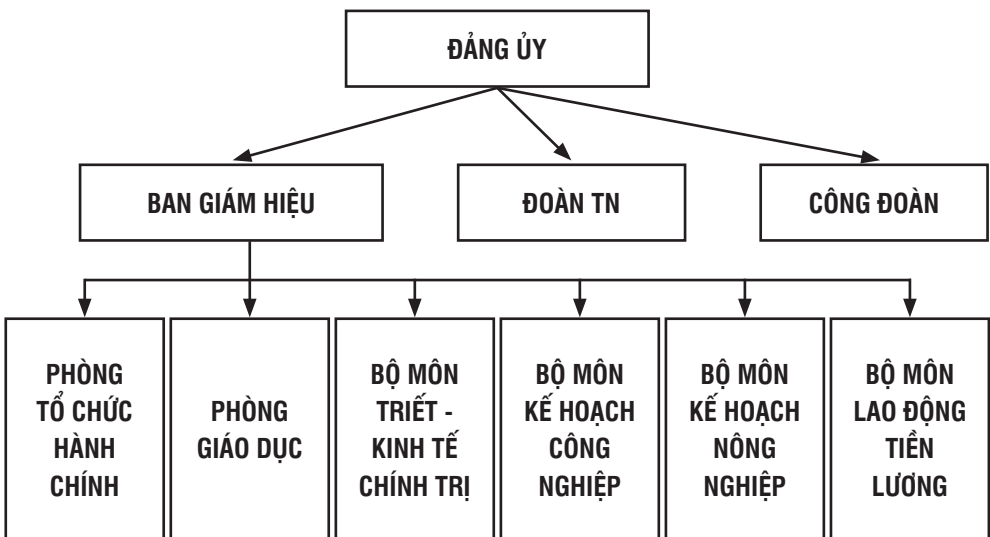
*Lễ bế giảng học sinh lớp K1 - Lào (Khóa 1980-1983)*



*Tập thể các thầy trong BGH và học sinh lớp Lào K2 (1982-1985)*

Từ năm 1975 đến năm 1979 lực lượng giáo viên, cán bộ công nhân viên của Trường được tăng nhanh. Các Thầy Nguyễn Hữu Bá, Phan Hà, Nguyễn Đình Kiệm được điều động từ Ty Lao động Nghệ Tĩnh về trường làm công tác giảng dạy. Năm 1979 Ủy ban Kế hoạch tỉnh Nghệ Tĩnh lại tiếp tục bổ sung Thầy Ngô Đức Khâm Trưởng phòng Văn xã của Ủy ban Kế hoạch tỉnh về Trường trực tiếp làm Phó Hiệu trưởng nhà Trường. Cơ cấu tổ chức của Trường đã ổn định và hoàn thiện bao gồm: Ban Giám hiệu có Thầy Hoàng Văn Đạm, Thầy Trần Sỹ Toan, Thầy Ngô Đức Khâm. Phòng Giáo vụ có Thầy Trần Xuân Quang - Trưởng phòng, và 05 cán bộ nhân viên. Phòng Tổ chức Hành chính Thầy Nguyễn Anh Tuấn - Trưởng phòng và 17 cán bộ nhân viên. Tổ bộ môn Kế hoạch Công nghiệp: Thầy Trần Hữu Giao - Tổ trưởng và 08 giáo viên. Tổ bộ môn Kế hoạch Nông nghiệp Thầy Nguyễn Trung Thông - Tổ trưởng và 08 giáo viên. Tổ bộ môn Kế hoạch Lao động tiền lương Thầy Nguyễn Hữu Bá - Tổ trưởng và 02 giáo viên. Tổ bộ môn Triết - Chính trị, Thầy Nguyễn Hữu Nga - Tổ trưởng và 04 giáo viên. Bộ phận Nhà bếp gồm 15 cán bộ nhân viên.

**Sơ đồ tổ chức bộ máy của Trường Trung Học Kinh Tế Kế Hoạch Nghệ Tĩnh**



Song song đào tạo trình độ Trung cấp, Trường còn mở các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ, các lớp tập huấn, từ thành thị đến nông thôn cho các Công Nông trường, Nhà máy, Xí nghiệp và các Hợp tác xã Nông nghiệp. Thời gian đào tạo ngắn hạn từ 3 đến 6 hoặc 9 tháng. Đặc biệt Trường đã đào tạo bồi dưỡng cho gần 100 cán bộ là sỹ quan Quân đội đã được chuyển ngành về các cơ quan Công - Nông trường Xí nghiệp và bổ sung cán bộ Phòng Kế hoạch cấp huyện. Bên cạnh mở lớp tập trung dài hạn, ngắn hạn Trường tiếp tục thành lập các đoàn giáo viên đến các huyện mở lớp tập huấn hướng dẫn nghiệp vụ kế hoạch cho cán bộ làm kế hoạch nông nghiệp trong các Hợp tác xã Nông nghiệp của các huyện trong tỉnh. Ở phía Bắc gồm các huyện như Diễn Châu, Tân Kỳ, Nghĩa Đàn .v.v. do các Thầy Phạm Ngọc Hồ, Thầy Nguyễn Trung Thông đảm nhiệm; Ở phía Nam các huyện như Thạch Hà, Can Lộc, Kỳ Anh do Thầy Trần Xuân Quang, Thầy Đinh Văn Hợi, Cô Lê Thị Huệ chịu trách nhiệm.

Học đi đôi với hành, lý luận gắn liền với thực tiễn. Nhà Trường thực sự coi trọng và có lộ trình kịp thời trong chương trình đào tạo. Địa bàn thực tập của học sinh rất rộng và đa dạng loại hình, từ các nhà máy có quy mô lớn như Cơ khí Vinh, nhà máy B230, nhà máy Ô xy, các Xí nghiệp Tiêu thủ công nghiệp, Cơ khí tàu thuyền, các Hợp tác xã Nông nghiệp, từ đồi núi trung du đến đồng bằng ven biển. Các địa bàn trong tỉnh Nghệ Tĩnh đều có học sinh của Trường kiến tập và thực tập. Thực tập của học sinh là một phần quan trọng trong chương trình đào tạo của khóa học. Học sinh thực hiện ba cùng “Cùng ăn, cùng ở, cùng làm” tại các địa điểm thực tập, dưới sự hướng dẫn kiểm tra của các Thầy Cô giáo. Mặc dù địa bàn thực tập ở xa như Kỳ Anh, Can Lộc, Quỳnh Lưu, Đô Lương... Các Thầy Cô giáo đều phải sắp xếp công việc giảng dạy, công việc gia đình để thường xuyên cùng với các em hướng dẫn, kiểm tra làm sao cho các em đi thực tế được tốt nhất. Ở các địa bàn thực tập cán bộ Kế hoạch, Ban giám đốc Xí nghiệp, Ban Quản trị Hợp tác xã nông nghiệp và nhân dân rất quý trọng học sinh, tạo điều kiện thuận lợi về ăn ở, sinh hoạt và giúp đỡ các em về mặt vật chất cũng như tinh thần để hoàn thành nhiệm vụ nhà Trường giao. Kết quả của các đợt kiến tập và thực tập học sinh đều có báo cáo thực tập

và phải bảo vệ trước Hội đồng (trong đó có thầy Cô giáo và Ban giám đốc Xí nghiệp, Ban Chủ nhiệm HTX nông nghiệp) sau đó được Hội đồng đánh giá cho điểm. Chính các em cũng đã giúp đỡ địa phương rất nhiều như: Lập Kế hoạch cho Hợp tác xã, cho Xí nghiệp, cùng với Thanh niên và cán bộ địa phương thực hiện tốt các phong trào tại địa bàn thực tập. Từ đó tình cảm giữa học sinh, nhà Trường với địa phương và nhân dân ngày càng gắn bó, học sinh được trưởng thành qua thực tế Thực tiễn đúng nghĩa là động lực của nhận thức, là tiêu chuẩn kiểm nghiệm nhận thức. Nhiều báo cáo tốt nghiệp đã phát huy hiệu quả trong lao động sản xuất được các cơ sở nơi học sinh về thực tập áp dụng.

Trong bộn bề khó khăn, đất nước vừa thoát khỏi chiến tranh, đời sống nhân dân vô cùng vất vả, lương thực thiếu thốn, mỗi tháng chỉ được 03 kg gạo còn lại là độn mỳ, bobo, khoai, ngô, sắn, từ cái kim, cuộn chỉ tất cả đều được thực hiện theo chế độ tem phiếu, làm sao có được phòng học, giảng đường khang trang. Tuy vậy, thầy và trò Trường Trung học Kinh tế Kế hoạch Nghệ Tĩnh vẫn luôn giữ vững niềm tin, luôn vui tươi, hồ hởi, thắm thiết tình thầy trò và đó chính là động lực đẩy lùi mọi khó khăn cản trở để vươn lên.

Học ở trường, học ở dân, và học trong thực hành lao động sản xuất. Sau khi khảo sát nhiều nơi từ Khe Khi, Nghi Hưng - Nghi Lộc đến Nam Nghĩa - Nam Đàn, Tây Mộ - Hưng Tây, Minh Thành - Yên Thành, trường đã chọn Mũi Túi thuộc xã Hưng Yên - Hưng Nguyên làm cơ sở thực hành và cũng là địa bàn tăng gia sản xuất tự túc lương thực thực phẩm theo chỉ thị 02 của Tỉnh Ủy Nghệ Tĩnh. Ban chỉ đạo sản xuất do Thầy Ngô Đức Khâm - Phó Hiệu trưởng làm Trưởng ban, các thành viên là Tổ trưởng, Trưởng phòng, Bí thư đoàn trường đã đi khảo sát địa bàn xác định khu vực sản xuất tự túc lương thực. Ở đây Trường sản xuất nhiều loại lương thực ngô, khoai, sắn... và cả chăn nuôi trâu bò, gà lợn cung cấp thêm lương thực thực phẩm cho cả thầy và trò. Những ngày sản xuất ở Mũi Túi là những kỷ niệm đẹp, mặc dù gian lao vất vả, không chỉ đổ mồ hôi mà đã có khi nguy hiểm đến tính mạng. Có lần trời mưa, nước chảy xiết chuyén đò Nghi

vạn chờ cán bộ giáo viên đi tăng gia sản xuất đã bị lật đấm, nhưng rất may đã được người dân Nghi Vạn kịp thời cứu vớt nên không mất mát về con người và tài sản. Đây là những kỷ niệm khó quên, thật đáng tự hào của tập thể cán bộ giáo viên Trường Trung học Kinh tế Kế hoạch Nghệ Tĩnh.

Mọi sự vật hiện tượng đều có tính hai mặt của nó. Chính trong gian khó của thực tiễn, như những chiến sĩ trên mặt trận, thầy trò đã vô cùng sáng tạo để đi lên trong niềm vui, hồn nhiên và đầm ấm. Từ mảnh đất Mũi Túi, người dân ở đây vô cùng thân thiện và hòa hợp như một gia đình. Thầy trò có thêm ngô lúa, rau, dưa và một ít thực phẩm khác để cải thiện đời sống; Nhân dân địa phương có thêm niềm tin vào thầy trò, thêm tri thức thực tiễn trong trồng ngô, trồng lúa, biết cách tính toán cho quy trình sản xuất để đạt hiệu quả cao hơn. Thầy và trò nhà trường bổ sung thêm rất nhiều nhận thức mới, có cơ sở, được củng cố từ thực tiễn lao động sản xuất tại nơi này. Dù gặp muôn khó khăn gian khổ nhưng lời ca tiếng hát của cả thầy và trò vẫn rộn vang với lòng tin mãnh liệt và niềm lạc quan vô hạn:

*“Lên Mũi Túi mà lòng bừng sáng*

*Trèo núi Ngô mà thấy khoai reo*

*Xa xa đèo lại nói đèo*

*Bò dê đủng đỉnh sớm chiều đầy hồng”*

*(Trích trong bài thơ Mũi Túi của Thầy Trần Đình Hiếu - Giáo viên bộ môn Triết - Chính trị)*

Cũng từ những gian nan này tình thầy trò càng đậm nét, tình yêu trường thôi thúc sự cống hiến, hy sinh để niềm tự hào về mái trường được nhân lên thành sức mạnh. Bài hát “Hành khúc Trường Kinh tế” với ca từ giản dị, nhịp phách hoành tráng ra đời và đã đi vào con tim của cán bộ giáo viên và mọi thế hệ học sinh Trường Trung học Kinh tế Kế hoạch Nghệ Tĩnh, tồn tại cho đến ngày nay và mãi mãi. “*Trường Kinh tế hôm nay ta đã trưởng thành. Qua bao gian lao khó khăn ta vượt quá. Trường Kinh tế có chúng tôi ở đây luôn sẵn sàng ngày đêm tu dưỡng tốt. Nhiệm vụ đó kế hoạch hóa gắng lên em đang chờ ta. Một ngày mai mỗi trái tim*

*sẽ chung sức xây đắp nước nhà. Đoàn ta hôm nay ra đi tiến quân trở về mặt trận này. Rồi ngày mai xây tương lai thế hệ vinh quang. Trường Kinh tế tiến bước nhằm phía trước xốc tới đi lên trên khắp mọi miền quê của ta”*

Vậy đây, ung dung, tự tại là những ký ức khó quên của quá khứ:

*“Nhớ hồi sản xuất ở Hưng Yên*

*Mỳ bột rau khoai luyện chí bền*

*Núi Ngô trăn trở thành khoai sắn*

*Vẫn sáng tình đời đẹp mãi tên”*

Những năm của thập kỷ 80, trực thuộc Ủy ban Kế hoạch tỉnh, Trường Trung học Kinh tế Kế hoạch Nghệ Tĩnh đã được đầu tư xây dựng cơ bản về vật chất và kỹ thuật phục vụ dạy và học khang trang, bề thế. Công tác tổ chức cán bộ được ổn định và phát triển. Vào thời điểm này Trường có khoảng 75 cán bộ giáo viên, trong đó lực lượng giáo viên chiếm 1/2, trình độ Đại học chính quy 100%. Có thể nói ở giai đoạn cơ chế kế hoạch hóa tập trung, Trường Trung học Kinh tế Kế hoạch Nghệ Tĩnh là cơ sở Đào tạo có nhiều mặt lợi thế để tồn tại và phát triển. Trường là lá cờ đầu của các Trường chuyên nghiệp trong tỉnh. Trong nhà trường, các phong trào thi đua dạy tốt học tốt, phục vụ tốt phát triển rầm rộ. Đặc biệt là phong trào dạy tốt, học tốt, Trường thường xuyên tổ chức các đợt dự giờ, thăm lớp, tổ chức thi giáo viên giỏi các cấp, các giáo viên dạy giỏi cấp trường ngày càng nhiều và nhiều giáo viên được công nhận là giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh, như Cô Lê Thị Huệ, Thầy Trần Đình Hiếu, Thầy Nguyễn Hữu Nga, Thầy Đinh Văn Hợi, Thầy Tôn Tích Hợp .v.v. Riêng lĩnh vực đào tạo từ 1977 đến 1988 đã cho ra trường hơn 1170 học sinh có trình độ Trung cấp Kế hoạch Công nghiệp, Kế hoạch Nông nghiệp, Kế hoạch Lao động tiền lương, Kế hoạch Kinh tế quốc dân, Kế hoạch Tiểu thủ công nghiệp, Kinh tế Ngoại thương và cả các lớp đào tạo cho nước bạn Lào. Số lượng học sinh trường đào tạo ra tuy không nhiều, nhưng chất lượng được xã hội tin tưởng và ghi nhận. Nhiều học sinh ra trường đã đảm nhận được các chức vụ quan trọng như Chủ tịch, Phó chủ



tịch huyện, Giám đốc Sở, Trưởng phó các phòng ban cấp huyện, ngành, cốt cán các địa phương phường xã, đó chính là những hạt giống đỏ đáng được ghi công trong giai đoạn mà công tác kế hoạch hóa có vai trò lịch sử của nó. Đặc biệt 100% học sinh ra trường được phân công công tác phù hợp với ngành nghề đào tạo. Trong giai đoạn này trường vẫn tiếp tục bồi dưỡng nghiệp vụ cho các cán bộ kế hoạch cấp huyện, các xí nghiệp, nhà máy hợp tác xã với thời gian ngắn hạn 3 đến 6 tháng. Số lượng học sinh và cán bộ bồi dưỡng ngắn hạn là hơn 1000 người. Số học sinh tốt nghiệp ra trường có khoảng 30% được bố trí làm cán bộ chủ chốt từ cấp phó phòng, ban trở lên.

### **Cơ cấu tổ chức của trường:**

*Tổ chức Đảng:* Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng bộ Ủy ban Kế hoạch tỉnh Nghệ Tĩnh, từ chỗ là Chi bộ trực thuộc được phát triển thành Đảng bộ bộ phận. Đảng bộ Trường Trung học Kinh tế Kế hoạch Nghệ Tĩnh lớn mạnh không ngừng. Người Bí thư Chi bộ Đảng đầu tiên là Thầy Trần Xuân Quang - Phó Bí thư Đảng bộ Ủy ban Kế hoạch, được điều về làm Bí thư Chi bộ kiêm Thư ký Công đoàn Trường. Lực lượng Đảng viên thời kỳ đầu mới chỉ có 8 đảng viên, dần được phát triển đông về số lượng, mạnh về chất lượng; năm 1980 có khoảng 30 đảng viên và được phát triển thành Đảng bộ bộ phận trực thuộc Đảng bộ Ủy ban Kế hoạch tỉnh Nghệ Tĩnh năm 1978.

Năm 1966 đến năm 1988, mọi hoạt động của Trường đều dưới sự lãnh đạo toàn diện của Đảng mà trước hết là đồng chí Bí thư và các đồng chí trong Cấp ủy. Bí thư Chi bộ, Đảng bộ qua các thời kỳ: Từ 1966 đến 1971 Bí thư Chi Bộ là đồng chí Trần Hữu Giao; Từ 1971 đến 1975 Bí thư Chi Bộ là đồng chí Trần Xuân Quang; Từ 1975 đến 1979 Bí thư Đảng bộ bộ phận là đồng chí Trần Sỹ Toan; Từ 1979 đến 1983 Bí thư Đảng Bộ bộ phận là đồng chí Ngô Đức Khâm; Từ 1983 đến 1988: Bí thư Đảng Bộ bộ phận là đồng chí Nguyễn Trung Thông.

Tổng số cán bộ giáo viên từ 13 Cán bộ Giáo viên năm 1974 thì năm 1988 Trường đã có gần 80 Cán bộ, Giáo viên.

**Ban Giám hiệu (qua các thời kỳ)**

TT	ĐỊA ĐIỂM	HIỆU TRƯỞNG	THỜI GIAN	PHÓ HIỆU TRƯỞNG	GHI CHÚ
1	Nam Thanh - Nam Đàn	Nguyễn Văn Phương	1960 - 1964	Nguyễn Văn Sắc	Trường Thống kê. Sau 1964 ngừng chiêu sinh.
2	Mỹ Thành - Yên Thành	Nguyễn Hoàn Viện	1966 - 1967	Trần Hữu Giao	Trường Công nghiệp địa phương thuộc BCN nhẹ
3	Tào Sơn - Anh Sơn Tràng Sơn - Đô Lương	Vũ Kim Ngân	1967 - 1973	Trần Hữu Giao	Trường Công nghiệp địa phương thuộc BCN nhẹ
4	Lĩnh Sơn - Anh Sơn	Hà Huy Thanh	1971 - 1973	Hoàng Văn Đạm	Trường Kế hoạch Nghệ An
5	Nghi Trường - Nghi Lộc	Hà Huy Thanh	1973 - 1975	Hoàng Văn Đạm	Trường KTKH nhập với Trường CNĐP từ 1973
6	Nghi Phú - TP Vinh	Hoàng Đạm	1975 - 1983	Trần Sỹ Toan (1976-1979) Ngô Đức Khảm (1979-1983) Trần Hữu Giao (từ năm 1982)	Trường Trung học Kinh tế Kế hoạch Nghệ Tĩnh từ 1977, Đào tạo trình độ Trung cấp từ năm 1978.
7	Nghi Phú - TP Vinh	Ngô Đức Khảm	1983 - 1986	Trần Hữu Giao, Nguyễn Trung Thông	
8	Nghi Phú - TP Vinh	Phan Sỹ Phúc	1986 - 1988	Nguyễn Trung Thông	

*Tổ chức Công đoàn:* Cùng với các phong trào dạy, học, phục vụ tốt ở trường, Công đoàn được sự lãnh đạo của Đảng bộ đã đạt được nhiều thành tích cao. Mặc dù chiến tranh ác liệt, đời sống muôn vàn khó khăn của thập kỷ 70 - 80, nhưng trường thực sự là tổ ấm, là đại gia đình Trường Trung học Kinh tế Kế hoạch Nghệ Tĩnh. Tổ chức Công đoàn Trường thực sự là trung tâm đoàn kết mà tiêu biểu là Thư ký Công đoàn, như Thầy Trần Xuân Quang, Thầy Nguyễn Hữu Nga, Thầy Trương Như Thọ. Trong khó khăn, gian khổ tình cảm của các đoàn viên công đoàn càng gắn bó mật thiết. Tổ Công đoàn là nơi chia sẻ nhường nhịn nhau trong các đợt bình xét phân phối công nghệ phẩm, từ cái kim, sợi chỉ, áo may ô, đến sấm, lốp xe

đạp, xà phòng v.v. Sự đùm bọc, giúp đỡ nhau thật đáng tự hào với tổ ấm đại gia đình Trường Trung học Kinh tế Kế hoạch Nghệ Tĩnh.

Thư ký Công đoàn qua các thời kỳ: Đồng chí Trần Nguyên Hớn (1966 - 1971); Đồng chí Trần Xuân Quang (1971 - 1975); Đồng chí Nguyễn Trung Thông (1975 - 1978); Đồng chí Nguyễn Hữu Nga (1978 - 1983); Đồng chí Trương Như Thọ (1983 - 1988).

*Tổ chức Đoàn Thanh niên:*

Đoàn thanh niên là lực lượng nòng cốt, từ năm 1975 đến 1988, cán bộ giáo viên của trường còn rất trẻ, phần lớn còn mới tốt nghiệp ở các trường Đại học chính quy về, rất nhiệt huyết đã cùng với các thế hệ học sinh tổ chức rất nhiều hoạt động sôi nổi như bóng đá, bóng chuyền, tổ chức cắm trại vào các ngày lễ 26/3. Đặc biệt phong trào văn hóa văn nghệ được tổ chức thường xuyên; “Hành khúc trường Kinh tế” cũng ra đời từ đó. Nó như một bản “Trường ca” mãi mãi đi vào trái tim của bao thế hệ học sinh, cán bộ, giáo viên nhà trường. Các thế hệ Ban chấp hành Đoàn Trường đều rất nhiệt tình và năng nổ. Tiêu biểu là Thầy Đinh Văn Hợi - Bí thư Liên chi đoàn đầu tiên, Thầy Tôn Tích Hợp, Thầy Nguyễn Văn Thế .v.v...



*Đội bóng chuyền nữ khóa 4 khóa học 1983-1986*

Bí thư Đoàn Thanh niên qua các thời kỳ: Từ 1966 đến 1974: đồng chí Nguyễn Ngọc Bính; Từ 1975 đến 1981 đồng chí Đinh Văn Hợi; Từ 1981 đến 1983 đồng chí Tôn Tích Hợp; Từ 1983 đến 1985 đồng chí Nguyễn Văn Thế; Từ 1985 đến 1987 đồng chí Trương Đức Thắng; Từ 1987 đến 1988 đồng chí Lê Văn Dũng.

Trường Trung học Kinh tế Kế hoạch Nghệ Tĩnh từ năm 1977 đến 1988 là thời kỳ huy hoàng. Được đầu tư cơ sở vật chất phục vụ dạy và học khang trang; công tác tổ chức cán bộ của trường ổn định và phát triển. Vào thời điểm này, Trường có gần 80 Cán

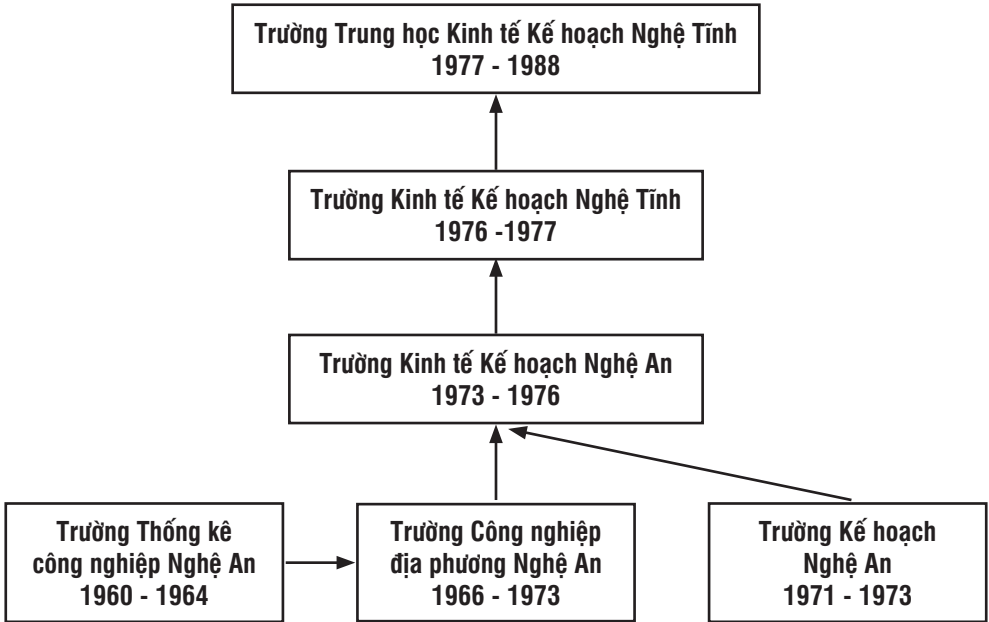
bộ Giáo viên, trong đó 1/2 là giáo viên. Giáo viên 100% được đào tạo từ các trường Đại học chính quy Lực lượng giáo viên đông về số lượng, vững về chuyên môn. Có thể nói trong thời kỳ của cơ chế kế hoạch hóa tập trung, trường Trung học Kinh tế Kế hoạch Nghệ Tĩnh là cơ sở đào tạo đáng tin cậy có nhiều mặt lợi thế để tồn tại và phát triển.

Từ năm 1986 đến những năm cuối của thập niên 80 cơ chế kinh tế ở Việt Nam thay đổi. Bắt đầu từ Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI sự kiện mở màn của thời kỳ đổi mới. Cơ chế kế hoạch hóa tập trung, quan liêu bao cấp không còn phù hợp, tốc độ tăng trưởng chậm, đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn, thiếu thốn. Yêu cầu đổi mới cơ chế quản lý, xóa bỏ cơ chế tập trung bao cấp cơ chế hạch toán kinh doanh Xã hội chủ nghĩa, chuyển sang cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước theo định hướng Xã hội chủ nghĩa. Trường Trung học Kinh tế Kế hoạch Nghệ Tĩnh được sáp nhập với trường Trung cấp Tài chính Nghệ Tĩnh và đổi tên thành trường Trung học Kinh tế Nghệ Tĩnh vào năm 1988. Lịch sử lại sang trang, sứ mệnh Trường Trung học Kinh tế Kế hoạch Nghệ Tĩnh được khép lại và một trang sử mới, một giai đoạn mới được mở ra cho Trường Trung cấp Kinh tế Nghệ Tĩnh.



*Đoàn trường Trung học Kinh tế Kế hoạch tham gia hội trại cùng tỉnh Đoàn Nghệ Tĩnh năm 1984*

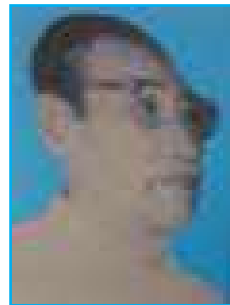
**SƠ ĐỒ HÌNH THÀNH  
TRƯỜNG TRUNG HỌC KINH TẾ KẾ HOẠCH NGHỆ TĨNH**



**LÃNH ĐẠO TRƯỜNG TRUNG HỌC KINH TẾ KẾ HOẠCH  
NGHỆ TĨNH QUA CÁC THỜI KỲ**



**Đ/C HÀ HUY THANH**  
Phó Chủ nhiệm UBKH  
Phụ trách trường (1971-1975)



**Đ/C NGUYỄN KỲ CẨM**  
Chủ nhiệm UBKH  
Phụ trách trường (1975-1977)



**THẦY TRẦN HỮU GIAO**  
Phó Hiệu trưởng  
(1967-1973, 1982-1986)



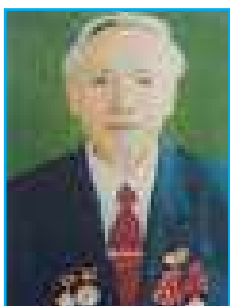
**THẦY HOÀNG VĂN ĐẠM**  
Hiệu trưởng (1973-1983)



**THẦY NGÔ ĐỨC KHÂM**  
Phó Hiệu trưởng (1979-1983)  
Hiệu Trưởng (1983-1986)



**THẦY TRẦN SỸ TOÀN**  
Phó Hiệu trưởng (1976 - 1979)



**THẦY PHAN SỸ PHÚC**  
Hiệu trưởng (1986-1988)

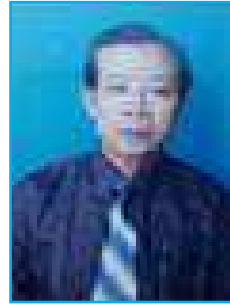


**THẦY NGUYỄN TRUNG THÔNG**  
Phó Hiệu trưởng (1983-1988)



**THẦY TRẦN XUÂN QUANG**

Bí thư chi bộ và chủ tịch Công đoàn trường (1971-1977)



**THẦY NGUYỄN HỮU NGA**

Thư ký Công đoàn (1978-1983)



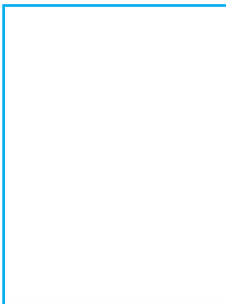
**THẦY ĐINH VĂN HỘI**

Bí thư Đoàn TN (1976 - 1981)



**THẦY TRƯƠNG NHƯ THỌ**

Thư ký Công đoàn (1983-1988)



**THẦY TÔN TÍCH HỢP**

BT Đoàn trường (1981-1983)



**THẦY NGUYỄN VĂN THẾ**

BT Đoàn trường (1983-1985)



**THẦY TRƯƠNG ĐỨC THẮNG**

BT Đoàn trường (1985-1987)

**MỘT SỐ HÌNH ẢNH VỀ HOẠT ĐỘNG  
TRƯỜNG TRUNG HỌC KINH TẾ KẾ HOẠCH NGHỆ TĨNH**



*Sinh viên Lào biểu diễn văn nghệ nhân ngày bế giảng năm 1983*



*Lễ bế giảng học sinh Khóa 1 năm 1981*





*Đại diện Ban dân tộc miền núi phát biểu tại lễ bế giảng lớp học sinh Lào K1*



*Các thầy cô giáo cùng Ban cán sự - BCH Chi Đoàn lớp Tiền lương K4*



*Các thầy cô trong tổ bộ môn Chính trị - Triết*



*Thầy Phan Sỹ Phúc - Hiệu trưởng (Đứng thứ 3 từ trái sang)  
cùng Ban cán sự lớp Kế hoạch Nông nghiệp K4 năm 1987*



*Thầy Phan Sỹ Phúc - Hiệu trưởng (áo trắng) cùng các đồng chí cán bộ nhà trường về thăm quê Bác năm 1986*



*Lễ bế giảng lớp học sinh Lào K2 năm 1985*



*Thầy Phan Sỹ Phúc -Hiệu trưởng (đứng thứ 2 từ phải sang) cùng đoàn CBGV nhà Trường đi công tác năm 1986*



*Tập thể lớp Lao động tiên lương K4 và các thầy cô trong Tổ bộ môn*

### **9. Trường Kế toán Tài chính Nghệ Tĩnh (Sau là trường Trung học Tài chính Nghệ Tĩnh) (1976 -1988) [14]**

Thực hiện chủ trương của Trung ương về việc hợp nhất hai tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh, tháng 01/1976 tỉnh Nghệ Tĩnh chính thức hoạt động. Cùng với việc hợp nhất bộ máy cấp tỉnh thì các đơn vị cơ sở cũng tiến hành tổ chức lại theo đơn vị hành chính mới của tỉnh Nghệ Tĩnh. Ngày 22/3/1976, Ủy ban hành chính tỉnh Nghệ Tĩnh đã ra Quyết định số 298-TCUB/QĐ do Phó Chủ tịch tỉnh Nguyễn Trọng Thể ký về việc “Hợp nhất trường Tài chính Nghệ An và trường Tài chính Hà Tĩnh thành trường Kế toán Tài chính Nghệ Tĩnh”. Trường Kế toán Tài chính Nghệ Tĩnh là một đơn vị sự nghiệp, trực thuộc Ty Tài chính Nghệ Tĩnh. Trụ sở trường được đặt tại xã Nghi Phong, huyện Nghi Lộc (là địa điểm của trường Tài chính Nghệ An trước đây). Chức năng, nhiệm vụ của trường được xác định là: Đào tạo các loại Kế toán tài chính Nông nghiệp, Công nghiệp, Xây dựng cơ bản và Hành chính sự nghiệp thuộc các cơ quan nhà nước và khu vực tập thể; Bồi dưỡng nghiệp vụ các loại kế toán sơ cấp thuộc khu vực nhà nước và khu vực tập thể. Tổ chức bộ máy của trường gồm 01 Hiệu trưởng chịu trách nhiệm phụ trách chung theo chế độ thủ trưởng phụ trách; có từ 01 đến 02 Phó Hiệu trưởng giúp việc. Ngoài ra còn có cán bộ các bộ phận như Giáo vụ, Tổ chức, Thi đua, Hành chính quản trị và nhân viên phục vụ. Toàn bộ biên chế của trường thuộc khu vực hành chính sự nghiệp, UBND Tỉnh có thông báo riêng. Toàn bộ con người, cơ sở vật chất của trường Tài chính Hà Tĩnh được chuyển về trường Tài chính Nghệ An. Trong thực tế, trường Tài chính Hà Tĩnh chủ yếu chỉ hợp nhất về bộ máy, còn tài sản không có gì đáng kể do trường trước đó chưa tập trung xây dựng cơ sở vật chất.

Trên cơ sở bộ máy của hai trường cũ, Ty Tài chính Nghệ Tĩnh quyết định hình thành bộ máy mới bao gồm: Ban giám hiệu; Bộ phận Tổ chức cán bộ; Bộ phận giáo vụ; Bộ phận giáo viên; Phòng Hành chính quản trị; Các tổ chức đoàn thể khác. Lúc này ông Trần Thanh Xuân - Hiệu trưởng của trường Tài chính Nghệ An được điều động trở về miền Nam công tác nên Ty Tài chính Nghệ Tĩnh cử ông Nguyễn Mỹ (Chánh Thanh tra Ty Tài

chính) về làm Hiệu trưởng trường Kế toán Tài chính Nghệ Tĩnh. Ông Lê Đức Tự - nguyên Hiệu trưởng trường Tài chính Hà Tĩnh giữ chức Phó Hiệu trưởng. Ông Nguyễn Việt Lộc - nguyên Phó Hiệu trưởng trường Tài chính Nghệ An tiếp tục giữ chức Phó Hiệu trưởng.

Bộ phận tổ chức cán bộ sau khi hợp nhất cử ông Trần Hậu Bá nguyên phụ trách tổ chức của trường Tài chính Hà Tĩnh phụ trách bộ phận tổ chức. Cán bộ có thầy Nguyễn Xuân Giám (về trường năm 1977), Nguyễn Văn Thân (về trường năm 1973), Nguyễn Thị Thương (về trường năm 1981). Năm 1981 trường Tài chính Nghệ Tĩnh tiếp nhận thầy Phạm Ngọc Đỉnh nguyên là giáo viên thuộc trường Trung cấp Tài chính Trung ương về làm Trưởng phòng giáo vụ, thầy Nguyễn Thọ Chính làm phó phòng.

Phòng Hành chính quản trị được tăng cường ông Bùi Văn Quế về làm trưởng phòng. Đến năm 1978 ông Quế được điều về Ban miền núi, nhà trường đã đề bạt ông Trần Sỹ Kem làm trưởng phòng.

Nhiệm vụ của phòng Hành chính quản trị là quản lý và tổ chức hoạt động trên lĩnh vực quản trị như an ninh trật tự, lái xe, phục vụ, hộ tịch, hộ khẩu, nhà ăn... Tổng số cán bộ nhân viên bộ phận hành chính lên đến 45 người/80 cán bộ, giáo viên.

Về giáo viên: Đây là thời kỳ hoàn thiện và tăng cường đáng kể nhất cho lực lượng giảng dạy. Từ lúc ban đầu bộ phận giáo viên chỉ có 5 người do thầy Lương Vĩnh Tiến phụ trách. Sau khi nhập trường, lực lượng giáo viên đã được bổ sung đáng kể và quan trọng hơn là hình thành các tổ giáo viên chuyên ngành cụ thể: Tổ chính trị: Từ 01 giáo viên là thầy Phạm Văn Hoàn đến năm 1986 tổ có 6 người, có trình độ Đại học được đào tạo cơ bản đảm nhiệm giảng dạy toàn bộ môn lý luận chính trị và luật pháp.

Tổ bộ môn Công nghiệp, Xây dựng cơ bản có thầy Nguyễn Trọng Tân. Trong năm 1976, Ty Tài chính Nghệ Tĩnh đã lựa chọn ba cán bộ có năng lực tốt điều động bổ sung về cho trường là: Thầy Phạm Gia Kinh (sau này là Phó Hiệu trưởng), cô Lê Thị Thu Giang (sau này làm trưởng bộ môn Kế toán công nghiệp, cô Lê Thị Hoài Thu (Sau này về làm Phó giám đốc Sở Tài chính Nghệ Tĩnh) Ngoài ra một số giáo viên có trình độ Đại học

được Sở tài chính trực tiếp ra trường tuyển chọn đưa về trường, do đó số lượng giáo viên tổ bộ môn từ 03 người lên đến 14 người.

Tổ Hành chính sự nghiệp, ngoài cô Hoàng Thị Thu Hà sau đó tăng cường thêm: Thầy Nguyễn Tiến Phương (về trường năm 1978), cô Trần Thị Hòa (về trường năm 1978).

Tổ Kế toán Nông nghiệp được tăng cường đáng kể nhất. Ban đầu chỉ có 02 giáo viên trực tiếp, do thầy Nguyễn Văn Dương làm tổ trưởng, số còn lại là kiêm nhiệm, nay được tăng cường thêm các thầy từ Hà Tĩnh ra như thầy Nguyễn Trí Diên và Sở tài chính đã tăng cường 06 giáo viên chất lượng cho tổ bộ môn Kế toán Nông nghiệp., đưa tổ bộ môn Kế toán Nông nghiệp lên thành 8 người.

Giai đoạn này trường còn mở thêm mã ngành đào tạo cán bộ thuế Công thương nghiệp nên trường hợp đồng giảng dạy với những cán bộ có chất lượng từ chi cục thuế (về sau là Cục thuế Nghệ Tĩnh) như: Đồng chí Trịnh Thanh Tài, Trưởng phòng nghiệp vụ (sau này là Cục trưởng Cục thuế); Đồng chí Nguyễn Cao Thắng, Phó phòng nghiệp vụ (sau này là Trưởng phòng); đồng chí Dương Minh Đức, Chuyên viên cục thuế (Sau này là trưởng phòng Tuyên truyền và hỗ trợ người nộp thuế, Chi cục trưởng Chi cục Thuế Yên Thành).

Môn học thể dục thể thao trước đây chưa dạy, nay được đưa vào trong chương trình chính khóa và tiếp nhận một giáo viên TĐTT về trường đảm nhận giảng dạy môn này.

Không chỉ tăng cường về số lượng đưa giáo viên từ tỷ lệ khoảng 20% trên tổng số cán bộ giáo viên, lên đến tỷ lệ 43,7% (35/80 người). Về mặt chất lượng cũng tăng cường một bước đáng kể. Đa số giáo viên được tuyển đều có sự chọn lọc kỹ càng về năng lực và phẩm chất. 100% số giảng viên mới tuyển chọn đều có trình độ Đại học phù hợp với chuyên môn làm cho lực lượng giáo viên có trình độ Đại học là chủ yếu, không còn tình trạng “xôi chấm xôi” như trước đây nữa. Thực tế số giáo viên được tuyển dụng trong thời kỳ này về sau đều trở thành lực lượng giảng dạy chủ chốt của nhà trường.

Các tổ chức đoàn thể: Khi sáp nhập với trường Tài chính Hà Tĩnh, lực lượng cán bộ giáo viên đông hơn nên Nhà trường đã chủ trương xây dựng hệ thống tổ chức đoàn thể nhanh chóng đưa vào hoạt động. Các tổ chức đoàn thể đảm bảo tính ổn định, hoạt động tốt, phát huy vai trò trong hoạt động chung của nhà trường

Về tổ chức Đảng: Khi số lượng đảng viên ở khối cơ quan được tăng cường và lực lượng Đảng viên là học sinh đã chuyển sinh hoạt dài hạn ngày một đông.

Nhà trường chủ động đề nghị thành lập Đảng bộ trường Kế toán Tài chính. Lúc thành lập Đảng bộ có khoảng trên 100 Đảng viên, trong đó có 19 Đảng viên là cán bộ, giáo viên. Đảng bộ được tổ chức thành 10 Chi bộ, trong đó 01 chi bộ Giáo viên, giáo vụ; 01 chi bộ Hành chính tổ chức và 08 chi bộ học sinh. Đến năm 1978, Đảng bộ lên tới trên 120 Đảng viên được chia làm 11 chi bộ. Đồng chí Phạm Văn Hoàn, giáo viên chính trị được bầu làm Bí thư Đảng bộ đầu tiên của Trường.

Dưới sự chỉ đạo của Thành ủy Vinh, Đảng bộ đã tổ chức đại hội lần thứ nhất vào tháng 4/1976 và bầu 09 đồng chí vào Ban chấp hành Đảng bộ, gồm 07 đảng viên cán bộ, giáo viên và 02 đảng viên học sinh. Đồng chí Phạm Văn Hoàn tổ trưởng tổ chính trị được bầu giữ chức bí thư Đảng ủy.

Năm 1979, thực hiện chỉ thị của Tỉnh ủy, đảng bộ trường Kế toán Tài chính Nghệ Tĩnh được chuyển về sinh hoạt tại Đảng bộ huyện Nghi Lộc cho đến năm 1988 sáp nhập với trường Trung học Kinh tế Nghệ Tĩnh.

Các chức danh chủ chốt của Đảng ủy thời kỳ này gồm:

Năm	Bí thư	Phó Bí Thư	Trực Đảng
1976-1983	Phạm Văn Hoàn	Nguyễn Mỹ	Nguyễn Thanh Sơn
1983-1985	Phạm Văn Hoàn	Nguyễn Viết Lộc	Nguyễn Thanh Sơn
1985-1988	Nguyễn Viết Lộc	Phạm Gia Kinh	Lê Văn Sỹ

Khi có tổ chức Đảng ủy, mọi hoạt động của nhà trường đều tuân thủ vai trò lãnh đạo của Đảng. Các chủ trương, biện pháp lớn trong xây dựng, điều hành Nhà trường đều do Đảng ủy, Ban giám hiệu thảo luận và quyết định.



Về tổ chức công đoàn: Cùng với sự thành lập Đảng bộ trường Kế toán Tài chính Nghệ Tĩnh thì công đoàn cơ sở của trường cũng được thành lập. Thư ký công đoàn đầu tiên của công đoàn trường là ông Lương Vĩnh Tiến người phụ trách lực lượng giáo viên lúc bấy giờ. Năm 1980, ông Lương Vĩnh Tiến về hưu, ông Nguyễn Thanh Sơn được bầu thay thế. Từ năm 1983-1988, ông Nguyễn Xuân Giám được bầu làm thư ký Công đoàn. Với chức năng tổ chức chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của cán bộ, giáo viên, công nhân viên, tổ chức công đoàn đã có nhiều hoạt động nổi bật. Ngoài việc đảm bảo cung cấp mọi chế độ, tiêu chuẩn của Nhà nước theo cơ chế bao cấp một cách công bằng đầy đủ, Công đoàn còn tổ chức nhiều hoạt động có hiệu quả như phát động phong trào tăng gia sản xuất, cải thiện đời sống, phong trào văn hóa văn nghệ... Đặc biệt năm 1978, tình hình lương thực của miền Bắc vô cùng khó khăn, nhân dân và cán bộ lâm vào cảnh đói kém, cơ chế tập trung bao cấp xuất hiện nhiều hạn chế, công tác sản xuất, lưu thông không đủ điều kiện để cung cấp cho lực lượng cán bộ đảm bảo tiêu chuẩn. Trường đã chỉ đạo Công đoàn nhà trường thành lập ban chỉ đạo thực hiện chỉ thị 02 của Tỉnh ủy Nghệ An về sản xuất tự túc lương thực do đồng chí Lương Vĩnh Tiến - Chủ tịch công đoàn làm trưởng ban chỉ đạo.

Để thực hiện việc sản xuất, tự túc một phần lương thực, Ban chỉ đạo đã tìm địa điểm để sản xuất. Nhờ sự giúp đỡ của đồng chí Lưu Văn Bính lúc bấy giờ là học sinh khóa 5 Kế toán Nông nghiệp, Trường đã tìm được khu đất đồi thuộc xã Nghĩa Hành, huyện Tân Kỳ để xây dựng trại sản xuất.

Tại đây, Ban chấp hành công đoàn tổ chức cho đoàn viên công đoàn cùng các lớp học sinh phát nương, làm rẫy, trồng sắn. Sau một vụ sản xuất công đoàn trường đã thu hoạch được hàng chục tấn sắn mang về trường tăng cường sự ổn định đời sống của cán bộ, giáo viên và học sinh trong điều kiện tình hình lương thực đất nước lâm vào hoàn cảnh khó khăn. Năm 1980, Ty Tài chính Nghệ Tĩnh nhường lại một phần diện tích sản xuất ở trại của Ty tại xã Nghi Kim, huyện Nghi Lộc. Thầy và trò đã trả lại khu đất đồi ở Tân Kỳ để chuyển về xã Nghi Kim, huyện Nghi Lộc canh tác lúa.

Hàng chục tấn thóc đã được thu hoạch mang về trường. Mặc dù Nhà nước chủ trương giảm một phần cung cấp nhưng nhà trường vẫn đảm bảo được lương thực cho cả trường. Đây là một hoạt động nổi bật của công đoàn nhà trường trong việc thực hiện chức năng chăm lo đời sống của cán bộ, giáo viên, công nhân viên chức và học sinh nhà trường.

Ban nữ công trường: Từ năm 1979 - 1985, cô Trần Thị Hòa làm Trưởng ban; Từ năm 1986 - 1988, cô Nguyễn Thị Hiền làm Trưởng ban; Nhiệm vụ chủ yếu của Ban nữ công là động viên chị em thực hiện tốt nhiệm vụ Chính trị của Nhà trường nuôi con khỏe, dạy con ngoan và học giỏi.

Về tổ chức Đoàn trường: Đoàn trường Kế toán Tài chính Nghệ Tĩnh chính thức thành lập năm 1976, trực thuộc tỉnh đoàn Nghệ Tĩnh. Bí thư đoàn trường đầu tiên là đồng chí Trần Quang Phi - một cán bộ của tỉnh đoàn được cử đi học tại trường. Từ một học sinh có năng lực tổ chức hoạt động Đoàn tốt. Đồng chí Trần Quang Phi được nhà trường đề nghị tỉnh đoàn cho ở lại để trực tiếp làm bí thư chuyên trách đoàn trường. Sau hai năm tổ chức hoạt động đoàn trường đi vào ổn định nề nếp, đồng chí Trần Quang Phi được tỉnh đoàn điều động trở về phụ trách khối nhà trường của Ban chấp hành tỉnh đoàn Nghệ Tĩnh. Sau này đồng chí được tỉnh giao làm tổng đội trưởng tổng đội thanh niên sản xuất chè của Nghệ Tĩnh và sau đó làm Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Nghệ Tĩnh, Giám đốc Sở Công thương Nghệ Tĩnh.

Năm 1978 đồng chí Trần Quang Phi được điều về tỉnh đoàn, Ban chấp hành, Đảng ủy cử đồng chí Nguyễn Xuân Giám giữ chức Bí thư đoàn trường. Năm 1983 đồng chí Nguyễn Xuân Giám được cử giữ chức Chủ tịch công đoàn, đồng chí Ngô Xuân Thành, bộ đội chuyên ngành được bố trí làm bí thư Đoàn chuyên trách cho đến năm 1988 nhập với trường Trung học Kế hoạch. Lãnh đạo đoàn trường qua các thời kỳ giai đoạn này là: Đồng chí Trần Quang Phi. Bí thư đoàn trường (1976-1978); Đồng chí Nguyễn Xuân Giám - Bí thư đoàn trường (1978-1983); Đồng chí Ngô Xuân Thành - Bí thư đoàn trường (1983-1988).



*Các thầy cô chụp ảnh lưu niệm với tập thể lớp A2 năm 1988*

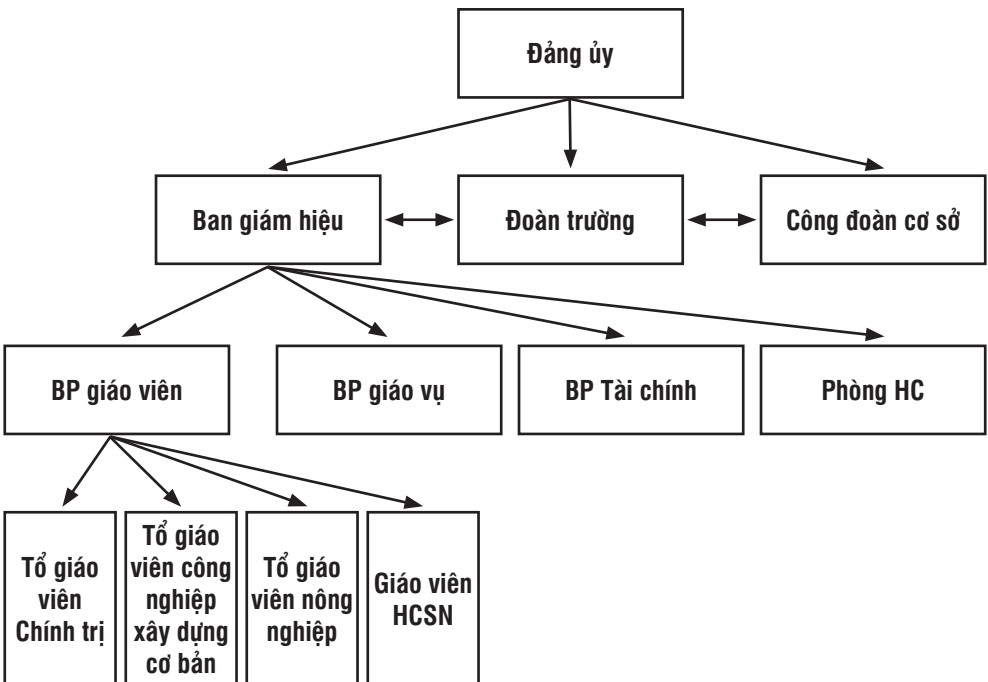
Đoàn trường Kế toán Tài chính Nghệ Tĩnh tổ chức hoạt động sôi nổi và toàn diện. Ngoài việc giữ vững và củng cố tinh thần ý thức học tập, Đoàn trường đã tích cực tổ chức nhiều hoạt động khác như phong trào thanh niên tình nguyện đi đào đắp và nạo vét kênh Bắc. Hàng trăm đoàn viên đã được điều động đến trên các công trường với không khí sôi nổi và hăng hái của tuổi trẻ. Đoàn trường thực hiện chi tiêu hoàn thành đào đắp hàng ngàn m<sup>3</sup> đất. Đoàn trường tổ chức 03 lần huy động lực lượng đoàn viên thanh niên đi hỗ trợ ứng cứu đê 42 trên dọc bờ sông Lam. Dù khó khăn, đói khổ nhưng đây là thời kỳ mà phong trào văn hóa, văn nghệ hoạt động rất sôi nổi. Mỗi năm vào các dịp như 26/3 - Ngày thành lập Đoàn, 19/5 - Ngày sinh chủ tịch Hồ Chí Minh, 20/11 - ngày nhà giáo Việt Nam đoàn trường tổ chức các cuộc thi cắm trại, văn nghệ, thể thao tạo nên không khí vui vẻ, thân thiện. Trong dịp tổ chức thi văn nghệ hàng tối tại các phòng học chi đoàn học sinh tổ chức tập hát, múa rất sôi động. Cùng ở giai đoạn này đội văn nghệ của Đoàn trường Kế toán Tài chính Nghệ Tĩnh được Sở tài chính Nghệ Tĩnh cử đi tham gia biểu diễn liên hoan, văn nghệ toàn ngành Tài chính. Một số bài hát về trường được các thầy cô và học

sinh sáng tác. Đoàn trường ở giai đoạn này có nhiều hoạt động tiêu biểu là do tổ chức đoàn rất năng động, biết phát huy vai trò những cá nhân có năng lực tổ chức để lãnh đạo phong trào, điển hình như đồng chí Phan Thanh Phúc học sinh lớp Công nghiệp 6 (1978-1981) được giữ lại và bổ sung vào Ban chấp hành đoàn trường, phụ trách văn hóa văn nghệ. Rất nhiều học sinh là những cây văn nghệ xuất sắc đã phát huy cao độ khả năng phục vụ cho nhà trường.

Giai đoạn 1976-1988 bộ máy của nhà trường đã được củng cố và hoàn thiện tốt hơn, hình thành đầy đủ các bộ phận chức năng như Ban giám hiệu, giáo vụ, Tổ chức Hành chính. Lực lượng giáo viên không ngừng được tăng cường cả về chất lượng và số lượng, tỷ lệ giữa giáo viên và hành chính đã có bước chuyển đổi khá ngoạn mục từ lực lượng giáo viên chỉ dưới 20% nay tiến tới là 50%.

Các tổ chức đoàn thể hình thành và đi vào hoạt động có hiệu quả.

Sơ đồ bộ máy được thể hiện như sau:



Mặc dù trường vẫn trực thuộc Ty Tài chính Nghệ Tĩnh, nhưng vai trò của Hiệu trưởng đã được thể hiện rõ hơn, được làm Chủ tịch Hội đồng thi đua khen thưởng.

*Hoạt động đào tạo:* Với đội ngũ giáo viên chất lượng tốt, giàu nhiệt tình, công tác tổ chức quản lý phù hợp, phát huy được trách nhiệm của mọi người để đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý kinh tế cho tỉnh nhà. Trung bình lưu lượng là 500 học sinh/năm, 60 học sinh/lớp và có từ 4-5 giảng viên/1 lớp. Tất cả người học đều tự nguyện mang trong mình một quyết tâm học tập rất cao, ý thức học để làm nghề rất rõ rệt. Do đó chất lượng giảng dạy và học tập đạt hiệu quả cao. Nhiều học sinh sau này đi học ở các bậc cao hơn như Đại học, Cao học đều có chung nhận xét: “Kiến thức mà các em được tiếp thu tại bậc Trung cấp ở trường là nền tảng rất quan trọng, làm cơ sở để các em học tập và thực hiện nhiệm vụ sau này của mình”[15]. Do đó, trường Kế toán Tài chính Nghệ Tĩnh đã xác lập được thương hiệu, là địa chỉ đáng tin cậy cho người học. Đây là thời kỳ quy mô đào tạo được duy trì một cách hợp lý nhất, mỗi năm chiêu sinh khoảng 300 học sinh. Tính bình quân 15-20 học sinh/giáo viên.

Các ngành nghề chiêu sinh được mở rộng thêm như ngành thuế Công thương nghiệp, kế toán Thương nghiệp. Tổng số học sinh được tạo từ năm 1976-1988 là 4025 học sinh. Cụ thể: 13 khóa Kế toán Công nghiệp với số lượng 1200 học sinh; 13 khóa Kế toán Nông nghiệp với số lượng 1300 học sinh; 10 khóa Kế toán Hành chính sự nghiệp với số lượng 650 học sinh; 05 khóa Kế toán Xây dựng cơ bản với số lượng 315 học sinh; 03 khóa Kế toán Tiểu thủ công nghiệp với số lượng 215 học sinh; 01 khóa Kế toán Thương nghiệp với số lượng 145 học sinh; 02 khóa Thuế Công thương nghiệp với số lượng 120 học sinh; 01 khóa Đại học tại chức tài chính Kế toán (liên kết với Đại học Tài chính) với hơn 80 học sinh. [16]. Chất lượng đào tạo được đánh giá là sát thực và ổn định. Kết quả đánh giá học sinh bảo đảm tính chính xác, sát thực và khách quan. Tỷ lệ tốt nghiệp ra trường luôn luôn đạt từ 92-98 %. Tỷ lệ học sinh thi tốt nghiệp đạt loại khá trở lên trên 40%. Trong đó loại giỏi (3 môn thi đạt 24 điểm) từ 5-10%.

Với đặc điểm chiêu sinh ở giai đoạn này là người học đều do các cơ quan, đơn vị cử đi như các lớp Thuế Công thương nghiệp, Xây dựng cơ bản, Hành chính Nhà nước và đa số lớp Công nghiệp, do đó gần 100% học sinh ra trường đều được phân công công việc phù hợp. Chỉ có một số học sinh tự do của các lớp Công nghiệp 9A, 9B và Thương nghiệp 1 do gặp thời điểm có sự chuyển đổi cơ chế từ tập trung quan liêu bao cấp sang hạch toán kinh doanh nên khi ra trường khó khăn khi xin việc nhưng cơ bản vẫn có công ăn việc làm.

Nhà trường còn thực hiện tốt chính sách nghĩa vụ quân sự, nhiều cán bộ, giáo viên, học sinh đã tham gia quân đội như đồng chí Nguyễn Thanh Phúc - Cán bộ đoàn trường, đồng chí Phạm Hồng Kế - Cán bộ tổ chức cùng hàng chục học sinh lớp Công nghiệp 5, Công nghiệp 6, Hành chính 6 đã lên đường nhập ngũ, trở thành quân nhân phục vụ ở các mặt trận trên cả nước.

Rất nhiều học sinh học tập ở giai đoạn này đã thành đạt trở thành lãnh đạo chủ chốt của các đơn vị. Tiêu biểu như: Đồng chí Lê Xuân Đại đang học lớp Công nghiệp 6 thì đi bộ đội, sau trở về học tiếp ở lớp Công nghiệp 9, nay là Ủy viên Ban Thường vụ tỉnh ủy, Phó Chủ tịch thường trực UBND tỉnh Nghệ An; Đồng chí Lê Minh Thông hiện là Ủy viên Ban Thường vụ tỉnh ủy, Phó Chủ tịch UBND tỉnh; Đồng chí Phan Đức Đồng học sinh lớp Hành chính Sự nghiệp 9, nay là Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng ban Nội chính Tỉnh ủy; Đồng chí Lưu Xuân Bính học sinh lớp Nông nghiệp 5, là Chủ tịch huyện Tân Kỳ, sau ra Hội nông dân Việt Nam; Đồng chí Võ Hồng Dương học lớp Hành chính Sự nghiệp 9, nay là Phó Chánh Văn Phòng UBND tỉnh Nghệ An; Đồng chí Nguyễn Trọng Sơn học sinh Công nghiệp 6 là Giám đốc Sở Tài chính Hà Tĩnh; Đồng chí Nguyễn Xuân Hải học sinh Công nghiệp 3 nay là Giám đốc Sở tài chính Nghệ An; Đồng chí Nguyễn Đình Thi học sinh Công nghiệp 3 là Bí thư Huyện ủy Quế Phong; Đồng chí Vi Văn Hương học sinh Công nghiệp 3 là Phó Chủ tịch Huyện Con Cuông; Đồng chí Lang Văn Chánh học sinh Hành chính sự nghiệp 9 là Phó Chủ tịch huyện Kỳ Sơn; Đồng chí Dương Hồng Lĩnh học sinh Nông nghiệp 8 là Phó Cục thuế Hà Tĩnh; Đồng chí Nguyễn Xuân Thường học sinh Nông nghiệp 8:

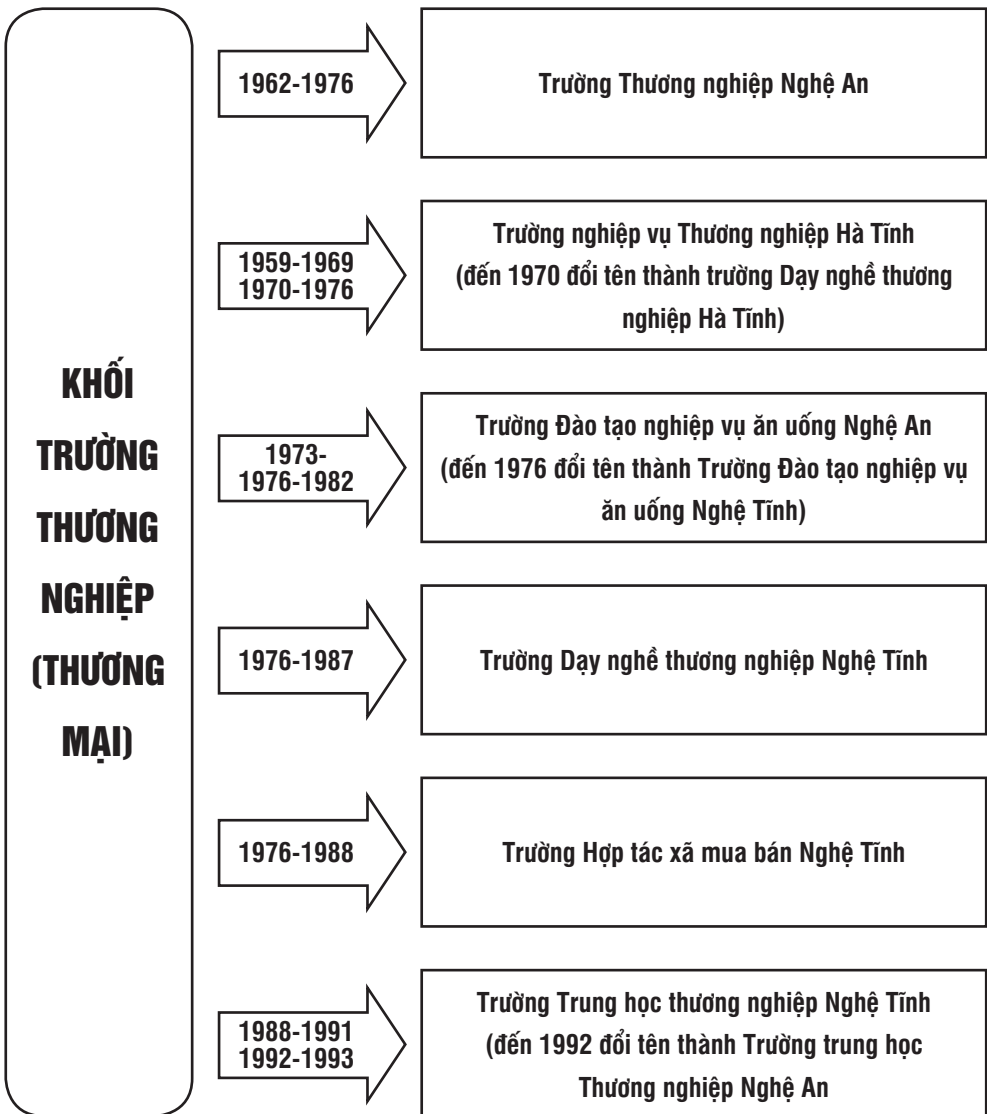
Trưởng phòng tổ chức Cục thuế Hà Tĩnh; Đồng chí Lê Đức Thắng học sinh Công nghiệp 11 là Giám đốc Công ty xây dựng công nghiệp Hà Tĩnh; Đồng chí Nguyễn Thị Bảo Ngọc học sinh Xây dựng Cơ bản 4 là Phó Chi cục thuế Cẩm Xuyên; Đồng chí Phan Văn Ngôn học sinh lớp Nông nghiệp 10 nay là Giám đốc Trung tâm Hỗ trợ tư vấn tài chính Nghệ An; Đồng chí Hồ Đăng Thành học sinh lớp Nông nghiệp 10 nay là Bí thư Đảng ủy xã Quỳnh Bảng, huyện Quỳnh Lưu; Đồng chí Trần Xuân Thu học sinh lớp Nông nghiệp 10 nay là Chủ tịch UBND xã Hưng Tiến, huyện Hưng Nguyên; Đồng chí Đinh Thị Hòa học sinh lớp Nông nghiệp 10 nay là Phó Chủ tịch UBND xã Diễn Thái, huyện Diễn Châu. Lớp Quản lý giai đoạn 1979-1980 có: Đồng chí Trịnh Thanh Tài - Cục trưởng Cục thuế Nghệ An; Đồng chí Thái Văn Hằng - Ủy viên Ban thường vụ, Phó chủ tịch UBND tỉnh; Đồng chí Đặng Vịnh - Trưởng phòng Tổ chức Cục thuế Nghệ An; Đồng chí Lê Ngọc Quang - Chi Cục trưởng Chi cục thuế Thanh Chương. Còn rất nhiều học sinh ra trường từ trường Kế toán Tài chính Nghệ Tĩnh trở thành lực lượng cán bộ chủ chốt của các địa phương mà chúng ta không kể hết được ở đây.

Trường còn thể hiện tinh thần trách nhiệm cao khi tham gia đào tạo mang tính cộng đồng và quốc tế như: Đào tạo cho Tỉnh Quảng Ngãi lớp Kế toán Hành chính sự nghiệp 35 học viên (Lớp này sau đó được đặc cách cấp bằng tốt nghiệp không qua thi TN). Đào tạo cho Tỉnh Xiêng Khoảng và Poly Khăm Xay của nước bạn Lào trên 20 học sinh. Số học sinh này sau khi ra trường về nước Lào đều phát huy tốt được giữ nhiều vị trí xã hội quan trọng.

Không chỉ thực hiện tốt nhiệm vụ dạy và học, về mặt tình cảm đây là thời kỳ mà quan hệ giữa thầy cô và các thế hệ học sinh cũng để lại những dấu ấn đẹp đẽ đáng trân trọng. Thầy cô tận tụy, gần gũi và luôn luôn chia sẻ hoàn cảnh của học sinh. Người học luôn luôn tôn trọng, thân thiện và trân quý thầy cô. Những mối quan hệ này vẫn còn lưu giữ mãi về sau dù trong điều kiện nào. Nhiều học sinh sau này được giữ các chức vị xã hội cao như: Phó Chủ tịch Tỉnh, Giám đốc Sở, Giám đốc các doanh nghiệp, khi gặp lại đều dành cho các thầy cô những tình cảm trân trọng và vẫn luôn xưng danh với cách gọi kính mến thầy cô và em.

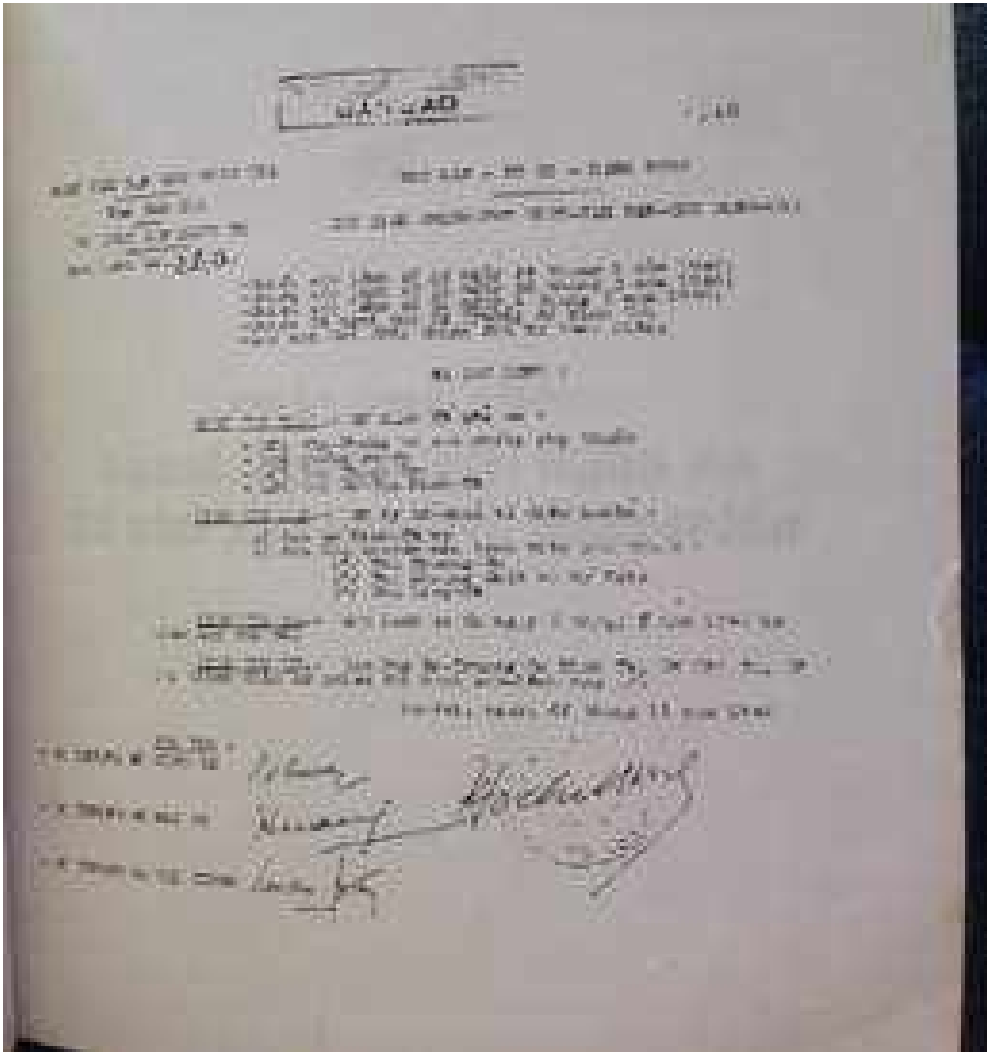
## II. NHÓM CÁC TRƯỜNG THUỘC KHỐI THƯƠNG NGHIỆP (THƯƠNG MẠI) [17]

### SƠ ĐỒ NHÓM CÁC TRƯỜNG THUỘC KHỐI THƯƠNG NGHIỆP (THƯƠNG MẠI) TỪ 1959-1993



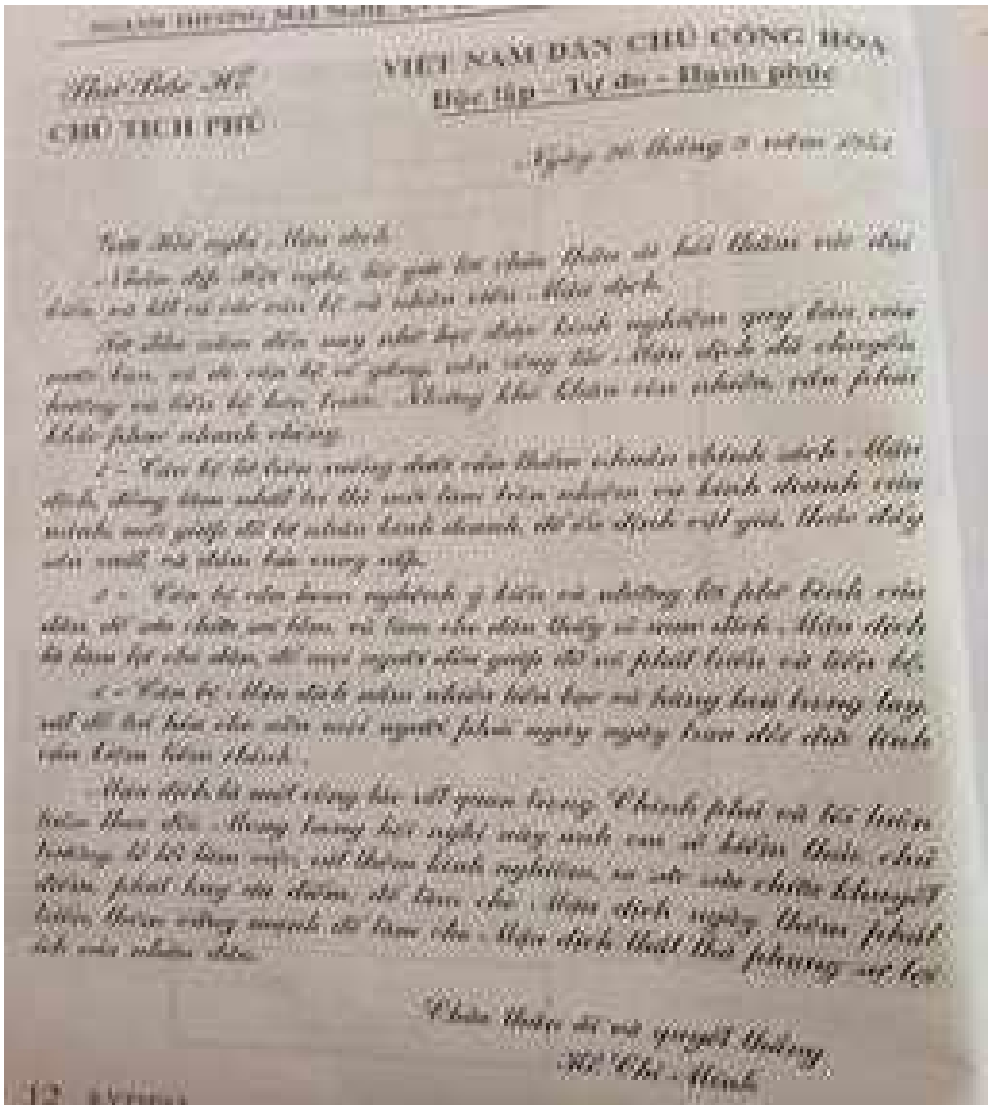


Các trường thuộc khối Thương nghiệp là nhóm trường của ngành kinh tế tổng hợp quan trọng được mệnh danh là “người nội trợ của toàn dân, người hậu cần của toàn xã hội” trong thời kỳ dài kế hoạch hóa tập trung quan liêu bao cấp, ngành được Bác Hồ rất quan tâm. Ngày 26/11/1946 chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký sắc lệnh số 220SL thành lập Nha Thương vụ, tổ chức tiền thân của ngành Thương nghiệp (Thương mại).



*Sắc lệnh số 220/SL ngày 26/11/1946 Chủ tịch Hồ Chí Minh ký thành lập Nha Thương vụ (tiền thân của ngành thương nghiệp)*

Năm 1951 Bác Hồ đang rất bận việc quân ở giai đoạn chuẩn bị tổng phản công để đánh thắng thực dân Pháp xâm lược, song khi biết được Hội nghị mâu dịch toàn quốc diễn ra, tuy không đến được nhưng Bác đã gửi thư tới hội nghị để vừa động viên thành tích thời gian qua đạt được, đồng thời nhắc nhở nhiệm vụ thời gian tới: Mâu dịch phải phấn đấu khắc phục khuyết điểm, hoàn thành tốt nhiệm vụ phục vụ kháng chiến, phục vụ nhân dân.



Thư Bác Hồ gửi Hội nghị mâu dịch toàn quốc ngày 29/9/1951

Sau 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp kết thúc thắng lợi bằng trận quyết chiến chiến lược Điện Biên Phủ “*Vang dội năm châu chấn động địa cầu*”, đất nước đi vào thời kỳ khôi phục kinh tế sau chiến tranh, rồi cải tạo công thương nghiệp tư bản, tư doanh. Cách mạng Việt Nam bước vào giai đoạn mới “*Xây dựng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965) và đấu tranh thống nhất nước nhà*”. Thời kỳ này Bác Hồ đã đến thăm và nói chuyện với một số đơn vị trong ngành thương nghiệp.



*Bác Hồ đến thăm và nói chuyện với lớp bồi dưỡng nghiệp vụ nấu ăn Bộ Thương nghiệp năm 1959. (Ảnh tư liệu Bảo tàng Hồ Chí Minh)*



*Bác Hồ thăm Trường thương nghiệp Trung ương ngày 21/10/1960. (Ảnh tư liệu Bảo tàng Hồ Chí Minh)*

Trên địa bàn một tỉnh có bề dày lịch sử từ đất Hoan Châu xưa, xưng danh Nghệ An từ 1030 năm trước, là vùng đất địa linh nhân kiệt, giàu truyền thống dựng nước và giữ nước, truyền thống hiếu học, là quê hương của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại càng cần phải đi đầu trong mọi lĩnh vực. Để làm tròn trọng trách của Ngành kinh tế tổng hợp lãnh đạo ngành Thương nghiệp Nghệ An lúc bấy giờ khẳng định cần đào tạo đội ngũ cán bộ, công nhân viên chức đủ về số lượng, có đạo đức “cần kiệm liêm chính, chí công vô tư”, có nghiệp vụ chuyên môn thành thạo trên các lĩnh vực: Quản lý, phân phối hàng hóa, thu mua nắm nguồn hàng theo chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước. Từ đó các trường thuộc ngành thương nghiệp Nghệ An lần lượt ra đời.

### **1. Trường Thương nghiệp Nghệ An (1962 - 1976)**

Thời kỳ dài kế hoạch hóa tập trung quan liêu bao cấp ngành thương nghiệp nắm trong tay toàn bộ nguồn lực hàng hóa, tiền của rất lớn của Nhà nước và nhân dân, do vậy Ngành Thương nghiệp Nghệ An cần có đội ngũ cán bộ nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu công việc. Cuối 1962, lãnh đạo Ty Thương nghiệp Nghệ An quyết định thành lập trường của ngành và Trường Thương nghiệp Nghệ An được khai sinh, địa điểm đặt ở khu vực Bến Thủy, thành phố Vinh (Nằm trên đất của Khách sạn Phương Hoàng hiện nay). Trong những năm trường tồn tại, do điều kiện chiến tranh phá hoại của Đế quốc Mỹ trường đã phải sơ tán nhiều nơi, qua nhiều địa điểm như: Sơ tán về xã Nghi Đồng, Nghi Lộc (1965 - 1967); Về xã Nghi Lâm, Nghi Lộc (Cuối 1967 - 1969); Về Nghi Liên, Nghi Lộc (Cuối 1969 - tháng 3/1976)

Bộ máy của Trường giai đoạn này còn đơn giản, gồm Ban giám hiệu; Phòng đào tạo tuyển sinh; Phòng tổ chức hành chính; Nhà ăn tập thể. Có chi bộ Đảng trực thuộc Đảng bộ văn phòng Ty thương nghiệp Nghệ An. Công đoàn bộ phận trực thuộc công đoàn văn phòng Ty thương nghiệp.

Lãnh đạo Trường thương nghiệp Nghệ An có Ông Nguyễn Luân quê Đô Lương, Nghệ An được Ủy ban hành chính Tỉnh Nghệ An giao nhiệm vụ phụ trách nhà trường từ 1962 - 1964. Ông Đoàn Cờ cán bộ miền Nam tập kết được Ủy ban hành chính Tỉnh Nghệ An bổ nhiệm Hiệu trưởng từ 1965

- 1967. Ông Nguyễn Chí quê Nam Đàn, Nghệ An được Ủy ban hành chính Tỉnh Nghệ An bổ nhiệm Hiệu trưởng từ 1968 - 1973. Ông Lê Thọ Tương, được Ủy ban hành chính Tỉnh Nghệ An bổ nhiệm Hiệu trưởng và Ông Trần Đình Tự quê Thành Chương, Nghệ An Phó hiệu trưởng từ 1974 - 1976.

Lực lượng cán bộ giáo viên, công nhân viên Trường khi được hợp nhất với Trường dạy nghề Thương nghiệp Hà Tĩnh. Bộ phận cán bộ giáo viên có trình độ Đại học và tương đương gồm: Ông Trần Đình Tự quê Thanh Chương, Nghệ An; Ông Nguyễn Thanh Tùng quê Thanh Chương, Nghệ An; Bà Phan Thị Lộc quê Diễn Châu, Nghệ An; Bà Hồ Thị Minh quê Quỳnh Lưu, Nghệ An. Khi học sinh đông nhiều lớp học, trường mời giáo viên kiêm chức là cán bộ trưởng, phó phòng, Ban của Ty thương nghiệp về giảng dạy. Bộ phận tổ chức hành chính đời sống có trình độ Trung cấp và tương đương bao gồm: Ông Phan Thanh Nhuận quê Diễn Châu, Nghệ An; Bà Nguyễn Thị Nguyệt quê Thanh Chương, Nghệ An; Ông Bùi Tùng quê thành phố Vinh, Nghệ An.

Chức năng nhiệm vụ của trường là bồi dưỡng chính sách Thương nghiệp của Đảng và Nhà nước theo từng giai đoạn cách mạng cho cán bộ, công nhân viên trong ngành, dạy nghề cho các đối tượng: Bán hàng; Thu mua; Kho bảo quản; Kế toán sơ cấp. Thời gian đào tạo mỗi khóa 8 tháng theo phương thức đào tạo tập trung và được Trường cấp bằng Sơ cấp.

Trong vòng từ 1962 - 1976 trong điều kiện cuộc sống của cán bộ giáo viên, công nhân viên Nhà trường rất khó khăn gian khổ, nhất là trong thời kỳ 1965 - 1972 giặc Mỹ đánh phá ác liệt ở miền Bắc mà Nghệ An là một trong những địa bàn trọng điểm. Mặc dù vậy Thầy và trò của Nhà trường vẫn vượt qua hết khó khăn này đến khó khăn khác, địa điểm cũ giặc đánh phá thì liên hệ chuyển đến địa điểm mới để tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cho ngành trên cả hai lĩnh vực Thương nghiệp quốc doanh và Hợp tác xã mua bán theo mục tiêu “*Có đạo đức cần, kiệm, liêm, chính chí công vô tư*” có nghiệp vụ chuyên môn vững vàng cho khoảng 2.500 cán bộ, nhân viên là lực lượng nòng cốt của Ngành, góp phần cùng toàn ngành hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ phục vụ cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước và phục vụ nhân dân.



*Tổ mậu dịch viên phục vụ hàng hóa lưu động thời kỳ chống Mỹ cứu nước*



*Tổ mậu dịch viên phục vụ tại trận địa pháo cao xạ*



*Quầy bán hàng Tết thời bao cấp*



*Quầy bán hàng theo tem phiếu thời bao cấp*

Thực hiện lời dạy của Bác Hồ trong thời kỳ bao cấp và chống chiến tranh phá hoại của giặc Mỹ ở miền Bắc: “*Không sợ thiếu, chỉ sợ không công bằng; Không sợ đói, chỉ sợ lòng dân không yên*”. Thấm nhuần sâu sắc lời dạy của Bác Hồ khi được học ở Trường, trở về đơn vị công tác học sinh trường Thương Nghiệp Nghệ An đã là những mẫu mực viên bán hàng phục vụ nhân dân với thái độ niềm nở, nói rõ cho khách hàng biết tiêu chuẩn định lượng trên tem phiếu của từng đối tượng; Cân đong, đo, đếm rõ ràng minh bạch, giá cả theo quy định của Nhà nước do vậy được khách hàng tin tưởng và yêu mến, cảm phục.

Sau 30/4/1975 dưới sự lãnh đạo của Đảng quân và dân ta đã đánh thắng hoàn toàn đế quốc, thực dân xâm lược và bẻ gãy tay sai, đất nước thống nhất từ Mục Nam Quan đến Mũi Cà Mau. Cách mạng Việt Nam bước sang giai đoạn mới, xây dựng xã hội chủ nghĩa trong cả nước Việt Nam thống nhất.

Đầu năm 1976 Trung ương Đảng ta chủ trương sáp nhập một số Tỉnh trong đó có hai tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh được hợp nhất thành tỉnh Nghệ Tĩnh, Trường Thương nghiệp Nghệ An được hợp nhất với Trường dạy nghề Thương nghiệp Hà Tĩnh thành Trường dạy nghề Thương nghiệp Nghệ Tĩnh. Vai trò Trường Thương nghiệp Nghệ An được kết thúc từ đây. [18].

## **2. Trường Nghiệp vụ thương nghiệp Hà Tĩnh (1959 - 1969) sau nâng cấp lên thành trường Dạy nghề Thương nghiệp Hà Tĩnh (1970 - 1976)**

Trong thời kỳ dài trên 30 năm từ 1955 đến 1986 đất nước ta sống trong cơ chế kế hoạch hóa tập trung quan liêu bao cấp, ngành thương nghiệp được Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ thu mua, gia công, nắm nguồn hàng, tổ chức quản lý phân phối hàng hóa đến tận tay người tiêu dùng theo đúng chính sách, chế độ của Nhà nước trong từng thời kỳ. Để làm tròn trọng trách đó Ngành thương nghiệp Hà Tĩnh phải có đội ngũ cán bộ công nhân viên chức đủ về số lượng “vừa hồng vừa chuyên”. Ngành thương nghiệp Hà Tĩnh đề nghị với Ủy ban Hành chính Tỉnh cho thành lập Trường của Ngành. Phương án được chấp thuận. Tháng 5/1959 Ông Lê Hồng Cơ Chủ tịch Ủy ban hành chính Hà Tĩnh ký quyết định thành



lập trường Nghiệp vụ thương nghiệp Hà Tĩnh. Đến 1970 được nâng cấp lên thành Trường dạy nghề Thương nghiệp Hà Tĩnh theo quyết định số 569QĐ-UB ngày 25/10/1970 của Ủy ban Hành chính Hà Tĩnh do ông Phó Chủ tịch tỉnh Nguyễn Trọng Thế ký.

Địa điểm của Trường đóng tại Xóm Đông Quế, thị xã Hà Tĩnh (Nay là Phường Nam Hà, thành phố Hà Tĩnh). Năm 1966, giặc Mỹ đánh phá ác liệt vào thị xã Hà Tĩnh, nên Trường phải chuyển dời về xóm 7 xã Thạch Long, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

Bộ máy của Trường thời kỳ này có Ban giám hiệu (Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng); Chi bộ Đảng trực thuộc Đảng bộ văn phòng Ty thương nghiệp Hà Tĩnh; Công đoàn bộ phận của Trường trực thuộc Công đoàn văn phòng Ty thương nghiệp Hà Tĩnh; Các Phòng, tổ chuyên môn giúp việc Hiệu trưởng có: Phòng Giáo vụ - Tuyển sinh; Phòng Tổ chức - Hành chính; Tổ giáo viên; Tổ nhà ăn tập thể.

Chức năng nhiệm vụ của Trường được giao: Đào tạo, bồi dưỡng các đối tượng bán hàng, thu mua, kho bảo quản, kế toán, kế hoạch, thống kê thương nghiệp. Trình độ đào tạo hệ sơ cấp. Thời gian học 8 tháng và được cấp bằng sơ cấp nghề. Ngoài ra còn tổ chức các lớp bồi dưỡng chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác lưu thông phân phối cho các đối tượng Chủ nhiệm, Phó chủ nhiệm các công ty, xí nghiệp thương nghiệp hệ quốc doanh; và Trưởng, Phó ban quản lý HTX mua bán huyện, thị trong tỉnh.

Lãnh đạo trường giai đoạn 1959 - 1965 có: Ông Nguyễn Huy Diệu; sinh năm 1920 quê quán Cẩm Duệ, Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh, Phó trưởng Ty thương nghiệp kiêm Hiệu trưởng; Ông Mai Quang Lương sinh năm 1925, quê xã Thạch Thành, Thạch Hà, Hà Tĩnh; Phó Hiệu trưởng trực tiếp quản lý Trường.

Thời kỳ 1966 - 1974 có ông Ưông Văn Trạch; sinh năm 1925 quê Nghi Xuân, Hà Tĩnh - Hiệu trưởng; Nguyễn Văn Thế; sinh năm 1930 cán bộ miền Nam tập kết - Phó hiệu trưởng; Ông Hoàng Xuân Tùng sinh năm 1935 quê Cẩm Phúc, Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh - Phó hiệu trưởng.

Về Đảng: Chi bộ trực thuộc Đảng bộ Ty Thương nghiệp Hà Tĩnh do ông Hoàng Xuân Tùng - Phó Hiệu trưởng kiêm Bí thư chi bộ.

Về Công đoàn do ông Trần Hậu Lý, sinh năm 1950 quê Thị xã Hà Tĩnh thư ký công đoàn Trường.

Từ 1975 - 1976 ông Mai Quang Lương, Quê quán xã Thạch Thành, Thạch Hà, Hà Tĩnh - Hiệu trưởng; Ông Nguyễn Văn Thế - Phó hiệu trưởng; Ông Nguyễn Văn Kính - Bí thư Chi bộ; Ông Trần Hậu Lý thư ký công đoàn.

Lực lượng cán bộ công nhân viên chức của Trường dạy nghề Thương nghiệp Hà Tĩnh khi hợp nhất với Trường thương nghiệp Nghệ An 1976 có: Bộ phận cán bộ quản lý và giáo viên có trình độ Đại học và tương đương bao gồm:

Ông Mai Quang Lương; Quê quán Thạch Hà, Hà Tĩnh; Ông Nguyễn Văn Thế cán bộ miền Nam tập kết; Ông Nguyễn Văn Kính quê Đức Thọ, Hà Tĩnh; Ông Đào Văn Ánh quê Thạch Hà, Hà Tĩnh; Ông Trần Văn Đình quê Thạch Hà, Hà Tĩnh; Bà Đinh Thị Xuân quê Hưng Nguyên, Nghệ An.

Khi học sinh đông, nhiều lớp học mời giáo viên kiêm chức là cán bộ Trường, phó phòng, ban và các chuyên viên có trình độ Đại học có năng khiếu sư phạm ở Ty thương nghiệp về cùng giảng dạy.

Bộ phận tổ chức hành chính, nhà ăn tập thể có: Ông Trần Hậu Lý, Bà Nguyễn Thị Yến, Bà Lê Thị Vân, Bà Phạm Thị Thanh.

Trong 16 năm kể từ khi Trường được thành lập 1959 đến 1976 mặc dù trong điều kiện nền kinh tế của đất nước sau 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp thắng lợi, khôi phục phát triển kinh tế chưa được là bao, lại phải đương đầu với cuộc chiến tranh cực kỳ ác liệt của giặc Mỹ gây ra ở cả hai miền Bắc, Nam, đời sống của cán bộ và nhân dân gặp nhiều khó khăn, nhất là đội ngũ cán bộ giáo viên ở các trường học. Nhưng dù khó khăn gian khổ đến mấy thầy và trò của Trường dạy nghề Thương nghiệp Hà Tĩnh cũng quyết tâm thực hiện tốt lời dạy của Bác Hồ *“Dù khó khăn gian khổ đến mấy thầy và trò trong các nhà trường cũng phải thi đua dạy tốt, học tốt”*, đã đào tạo và bồi dưỡng cho ngành thương nghiệp tỉnh nhà được khoảng 1500 cán bộ, nhân viên Thương nghiệp (bao gồm: Bán hàng, Thu mua, Thủ kho, Kế toán sơ cấp cho cả hai hệ Thương nghiệp quốc doanh và Hợp tác xã mua bán) góp phần cùng toàn ngành hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trên mặt trận lưu thông, phân phối hàng hóa.

Phần khen thưởng: Tập thể Trường được Ủy ban Hành chính tỉnh Hà Tĩnh tặng bằng khen hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cho ngành Thương nghiệp Tỉnh nhà trong thời kỳ chống chiến tranh phá hoại của giặc Mỹ 1965 - 1975. Về cá nhân có Ông Nguyễn Huy Diệu, Ông Mai Quang Lương, Ông Uông Văn Trạch, Ông Nguyễn Văn Thế, Ông Hoàng Xuân Tùng được Chủ tịch Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng nhất. Các ông, (bà) Nguyễn Văn Kính, Đào Văn Ánh, Lê Thị Vân được tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng III.

Đầu năm 1976 Đảng và Nhà nước Việt Nam quyết định hợp nhất một số Tỉnh trong đó có 2 tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh được hợp nhất lại thành tỉnh Nghệ Tĩnh. Trường dạy nghề Thương nghiệp Hà Tĩnh kết thúc vai trò lịch sử của mình chuyển sang trang sử mới (hợp nhất với Trường Thương nghiệp Nghệ An thành Trường dạy Nghề Thương nghiệp Nghệ Tĩnh). [19]

*Các vị lãnh đạo trường Dạy nghề Thương nghiệp Hà Tĩnh 1975 - 1976:*



**THẦY MAI QUANG LƯƠNG**  
Hiệu trưởng



**THẦY NGUYỄN VĂN THẾ**  
Phó Hiệu trưởng



**THẦY NGUYỄN VĂN KÍNH**  
Bí thư chi bộ

### **3. Trường Đào tạo nghiệp vụ ăn uống Nghệ An (1973 -1976) sau đổi tên thành trường Đào tạo nghiệp vụ ăn uống Nghệ Tĩnh (1976-1982)**

Trường Đào tạo nghiệp vụ ăn uống Nghệ An được thành lập năm 1973 do Ty Thương nghiệp Nghệ An ký quyết định thành lập. Năm 1976 đổi tên thành Trường Đào tạo nghiệp vụ ăn uống Nghệ Tĩnh.

Trường đặt địa điểm tại xóm Phong Toàn, xã Hưng Dũng (Nay là khối 12, Phường Hà Huy Tập, TP Vinh)

Hiệu trưởng Trường Đào tạo nghiệp vụ ăn uống qua các thời kỳ: Ông Võ Văn Huyền, Quê Hưng Lộc, Vinh (1973 - 1975); Ông Nguyễn Văn Mậu, Quê Thanh Tiên, Thanh Chương, Nghệ An (1976 - 1978); Ông Vương Hoàng Lịch; Quê quán: Nam Liên, Nam Đàn, Nghệ An (1979 - tháng 6/1980); Ông Trần Đình Hán quê quán: Đô Lương, Nghệ An (Tháng 7/1980 - tháng 12/1980), Ông Lê Đức Dinh, quê Quảng Trị (Tháng 1/1981 - tháng 12/1981); Ông Hoàng Khắc Thị, quê Nghi Thu, thị xã Cửa Lò (01/1982 đến khi nhập vào Trường dạy nghề Thương nghiệp Nghệ Tĩnh cuối 1982).

Bộ máy nhà trường ngoài Ban giám hiệu còn có Chi bộ Đảng trực thuộc Đảng bộ Công ty ăn uống Tỉnh; Tổ chức Công đoàn bộ phận trực thuộc Công đoàn Công ty ăn uống Tỉnh.

Từ 1973 đến 1982 Bộ phận Tổ chức - Hành chính và nhà ăn tập thể có: Bà Đặng Thị Phương; Bà Lê Thị Nga; Bà Cao Thị Miêng; Bà Võ Thị Thao; Bà Nguyễn Thị Kiều; Bà Phan Thị Liên; Bà Ngô Thị Lan.

Tổ giáo viên có: Cô Nguyễn Thị Loan; Cô Thân Thị Liên; Cô Phan Thị Nhung; Thầy Hoàng Trung Châu; Cô Nguyễn Thị An.

Trường Đào tạo nghiệp vụ ăn uống có chức năng nhiệm vụ: Dạy nghề nấu ăn bậc 2/6, hệ 9 tháng; Dạy nghề buồng bàn bậc 2/6, hệ 9 tháng. Tổ chức nâng bậc nghề hàng năm cho công nhân 2 hệ: Chế biến ăn uống và buồng bàn theo quy chuẩn của Bộ nội thương lúc bấy giờ.

Trường Đào tạo nghiệp vụ ăn uống được cấp bằng tốt nghiệp nhân viên kỹ thuật; Nghề chế biến ăn uống bậc 2/6; Nghề buồng bàn bậc 2/6. Kết quả đào tạo từ 1973 - 1982 Trường Đào tạo nghiệp vụ ăn uống thuộc Công ty ăn uống Tỉnh đã đào tạo cho ngành được khoảng 1.150 công nhân kỹ thuật chế biến ăn uống và buồng bàn đồng thời tổ chức nâng bậc nghề hàng năm cho công nhân kỹ thuật cả hai hệ nói trên hàng trăm người/năm. Trường đào tạo nghiệp vụ ăn uống không ngồi chờ hàng thực phẩm cung cấp để phục vụ cho việc học thực hành mà

Trường tự chăn nuôi lợn, gà, dê và sản xuất rau quả để phục vụ thực hành, thực tập tay nghề cho học sinh hệ tập trung và hệ nâng bậc nghề hàng năm, mặt khác góp phần cải thiện, nâng cao đời sống của cán bộ giáo viên công nhân viên chức Nhà trường. Trong vòng 9 năm kể từ 1973 đến 1982 Trường Đào tạo nghiệp vụ ăn uống thuộc Công ty ăn uống Tỉnh đã đào tạo được khoảng trên 1000 công nhân chế biến ăn uống và bồi dưỡng đáp ứng nguồn nhân lực cho hàng trăm cửa hàng ăn uống công cộng và các bếp ăn tập thể của các cơ quan, đơn vị, trường học khắp cả 27 huyện, thành thị trong tỉnh Nghệ Tĩnh, góp phần cùng các đơn vị ăn uống trong tỉnh hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Phục vụ tại các bếp ăn tập thể và các cửa hàng ăn uống công cộng trong Tỉnh. Đồng thời góp phần cùng các đơn vị trong ngành ăn uống được Nhà nước tặng thưởng Huân chương lao động như: Cửa hàng ăn uống Diễm Châu được tặng thưởng Huân chương lao động Hạng III năm 1974. Tổ ăn uống phục vụ Nghĩa Đàn được tặng thưởng huân chương lao động Hạng III năm 1982. Cửa hàng ăn uống Bến Thủy được tặng thưởng huân chương lao động Hạng II năm 1984. Ngành ăn uống Tỉnh vinh dự được Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng lao động cho Bà Hoàng Thị Liên - Giám đốc khách sạn Bến Thủy thành phố Vinh năm 1985. Tập thể cán bộ công nhân viên Xí nghiệp ăn uống Khách sạn Bến Thủy được Nhà nước tặng thưởng Huân chương lao động hạng Nhất năm 1990.

Tháng 10/1982 cơn bão số 7 cấp 12 giật trên cấp 12 tàn phá hầu hết cơ sở vật chất của Trường Đào tạo nghiệp vụ ăn uống. Mặt khác vào thời kỳ này Đảng và Nhà nước ta cũng đã quan tâm nhiều đến Giáo dục và Đào tạo, trước hết là các Trường trong hệ giáo dục chuyên nghiệp cần phải được nâng cấp trên cả hai lĩnh vực: Một là đội ngũ cán bộ giáo viên, hai là cơ sở vật chất trang thiết bị phục vụ giảng dạy học tập ở tầm cao mới. Trong điều kiện nguồn lực



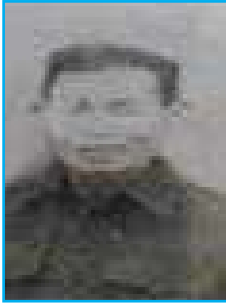
*Bà Hoàng Thị Liên;  
Anh hùng lao động*

kinh tế, tài chính của Công ty ăn uống Tỉnh vào những năm đầu thập kỷ 80 của thế kỷ XX chưa đủ để thực hiện theo yêu cầu nói trên vì thế Lãnh đạo Công ty đã đề nghị với Lãnh đạo Ty thương nghiệp cho Trường Đào tạo nghiệp vụ ăn uống sáp nhập vào Trường dạy nghề Thương nghiệp Tỉnh. Phương án đó được chấp thuận, vai trò lịch sử của Trường Đào tạo nghiệp vụ ăn uống thuộc Công ty ăn uống Tỉnh được kết thúc. Ông Hoàng Khắc Thị Hiệu trưởng Trường Đào tạo nghiệp vụ ăn uống được bổ nhiệm làm Phó Hiệu trưởng Trường Dạy nghề Thương nghiệp Tỉnh. [20]



*Quyết định tiếp nhận bố trí công tác cho học sinh Trường Đào tạo nghiệp vụ ăn uống*

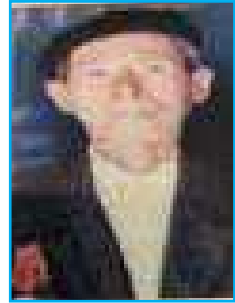
### Các vị Hiệu trưởng Trường Đào tạo Nghiệp vụ ăn uống qua các thời kỳ



**THẦY: VÕ VĂN HUYỀN**  
Hiệu trưởng (1973-1974)



**THẦY: NGUYỄN VĂN MẬU**  
Hiệu trưởng (1974-1975)



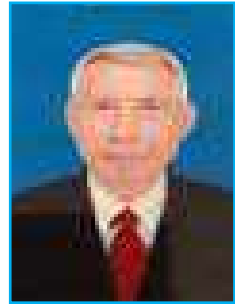
**THẦY: TRẦN ĐÌNH HÁN**  
Hiệu trưởng (1976-1979)



**THẦY: VƯƠNG HOÀNG LỊCH**  
Hiệu trưởng (1980)



**THẦY: LÊ ĐỨC DINH**  
Hiệu trưởng (1981)



**THẦY: HOÀNG KHẮC THỊ**  
Hiệu trưởng (1982)

#### 4. Trường dạy nghề Thương nghiệp Nghệ Tĩnh (1976-1987)

Cuối 1974 đầu 1975 thời cơ của cuộc cách mạng giải phóng dân tộc thống nhất đất nước đã đến, trận mở đầu giải phóng Buôn Mê Thuật tháng 3/1975 đại thắng; Các binh chủng, quân chủng của quân đội Ta ào ào như vũ bão giải pháp tiếp các tỉnh miền Trung như Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng rồi tiến thẳng về giải phóng Sài Gòn bằng chiến dịch mang tên Bác Hồ. 11h30 phút ngày 30/4/1975 lá cờ cách mạng Việt Nam tung bay trên cột cờ dinh độc lập; Bài hát như có Bác Hồ trong ngày vui đại thắng, lời Bác nay thành chiến thắng huy hoàng, 30 năm đấu tranh dành trọn vẹn non sông, 30 năm dân chủ cộng hòa kháng chiến đã thành công...” của nhạc sĩ Phạm Tuyên vang lên đánh dấu sau 30 năm công cuộc đánh giặc ngoại xâm và bẻ lũ tay sai giải phóng dân tộc thống nhất đất nước đã dành thắng lợi hoàn

toàn. Cuộc cách mạng giải phóng dân tộc thành công vang dội khắp năm châu. Cách mạng Việt Nam sẽ chuyển sang giai đoạn mới: Giai đoạn xây dựng xã hội chủ nghĩa trong cả nước. Để chuẩn bị đưa đất nước chuyển sang giai đoạn cách mạng mới giai đoạn xây dựng xã hội Chủ nghĩa trong cả nước Việt Nam thống nhất. Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam có chủ trương hợp nhất một số tỉnh trong đó có 2 tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh được hợp nhất lại thành tỉnh Nghệ Tĩnh.

Tháng 3/1976 các cơ quan Đảng, chính quyền, các ngành, các cơ quan đoàn thể cấp tỉnh tỉnh Hà Tĩnh được chuyển ra Vinh, Nghệ An để hợp nhất với các cơ quan Đảng, chính quyền của tỉnh Nghệ An thành cơ quan Đảng chính quyền của tỉnh Nghệ Tĩnh theo chủ trương của Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam. Trong bối cảnh đó Trường Thương nghiệp Nghệ An và Trường Dạy nghề Thương nghiệp Hà Tĩnh được hợp nhất thành Trường Dạy nghề Thương nghiệp Nghệ Tĩnh.

Trường Dạy nghề Thương nghiệp tỉnh Nghệ Tĩnh thành lập theo Quyết định số 176 QĐUB ngày 10/4/1976 của UBND tỉnh Nghệ Tĩnh do ông Nguyễn Trọng Thê Phó chủ tịch UBND tỉnh ký.

Cái khó của Trường dạy nghề Thương nghiệp Nghệ Tĩnh khi mới hợp nhất lại không biết đi đâu, về đâu. Địa điểm của hai trường cũ (Thương nghiệp Nghệ An và dạy nghề Thương nghiệp Hà Tĩnh) là những nơi sơ tán tạm bợ trong thời kỳ chống chiến tranh phá hoại của giặc Mỹ ở miền Bắc Việt Nam. Để có chỗ dạy và học cho hàng ngàn cán bộ, nhân viên ngành Thương nghiệp Nghệ Tĩnh lúc bấy giờ mà phần lớn là những quân nhân, Thanh niên xung phong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước mới vào ngành chưa qua trường lớp, lãnh đạo nhà trường đã kịp thời làm hồ sơ xin bộ phận ở lại giải quyết tồn tại của UBND tỉnh Hà Tĩnh do ông Chúc (không nhớ họ), nguyên ủy viên thư ký Ủy ban phụ trách. Khi đến ông Chúc thì được biết Trạm da liễu của Thị xã Hà Tĩnh đã có hồ sơ xin được cấp trụ sở của Ty thương nghiệp Hà Tĩnh cũ tại Cồn Sả. Cuộc thương thảo để có địa điểm cho Trường đã diễn ra, sau nhiều lần bàn bạc, trao đổi cuối cùng Trạm da liễu Thị xã Hà Tĩnh cũng thống nhất theo kết luận của ông



Chức là giải quyết cấp địa điểm của cơ quan Ty thương nghiệp Hà Tĩnh cũ tại Cồn Sả, xã Thạch Linh, Thạch Hà, thị xã Hà Tĩnh cho Trường dạy nghề Thương nghiệp Nghệ Tĩnh. Có được địa điểm cán bộ giáo viên, học viên nhà trường vừa giảng dạy học tập vừa lao động cải tạo các phòng làm việc của Cơ quan hành chính sự nghiệp (Ty thương nghiệp Hà Tĩnh cũ) thành Trường học chuyên nghiệp. Sau 6 tháng lao động cật lực kể từ tháng 4/1976 đến tháng 10/1976 Trường đã có tạm đủ chỗ học, làm việc cho gần 300 cán bộ giáo viên, học viên nhà trường trong đó số học viên trên 250 người.

Thời kỳ ở Cồn Sả, xã Thạch Linh, Thạch Hà, thị xã Hà Tĩnh từ tháng 4/1976 đến 1979 có những kỷ niệm đáng nhớ. Tháng 7/1977, UBND tỉnh Nghệ Tĩnh điều động trường đi lao động dọn lòng hồ Kẻ Gỗ. Gần 200 học sinh các lớp thu mua, bán hàng, kế toán, thống kê thương nghiệp và một số cán bộ giáo viên của trường do thầy Hiệu trưởng Lê Xuân Nghiêm tổng chỉ huy vào xã Cẩm Duệ, huyện Cẩm Xuyên để đóng góp công sức vào việc xây hồ Kẻ Gỗ.

Gần một tháng lao động cật lực bằng việc trực tiếp chặt và vận chuyển cây dưới và hai bên bờ khe của lòng hồ trong điều kiện mùa hè nóng nực, ở vùng đồi núi Kẻ Gỗ nóng bức lại càng gay gắt hơn, nước uống và sinh hoạt thiếu thốn, bữa ăn chỉ hạt mì luộc, bột mì vo cục luộc là chủ yếu. Khu vực lao động nơi bờ khe, lòng hồ bùn lầy, sên, vắt, muỗi rừng thật gian nan. Song với quyết tâm của tuổi trẻ, học sinh là những cựu quân nhân, cựu thanh niên xung phong chống Mỹ cứu nước mới vào ngành được điều động về trường học đã phát huy khí thế “không có việc gì khó, chỉ sợ lòng không bền, đào núi và lấp biển, quyết chí ắt làm nên” theo lời dạy của Bác Hồ. Sau thời gian lao động cật lực vượt qua hết khó khăn này đến khó khăn khác thầy và trò Trường Dạy nghề thương nghiệp Nghệ Tĩnh đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ theo chỉ tiêu nhiệm vụ Tỉnh giao phó. Khi trở về Trường thầy và trò ai cũng gầy và đen sạm nhưng trong lòng ai cũng vui vì đã đóng góp phần công sức nhỏ bé của mình vào xây dựng công trình đại thủy nông Kẻ Gỗ của quê hương đất nước.

Khi ở Cồn Sả, nước ngọt phục vụ cuộc sống cho cán bộ, giáo viên và học viên nhà trường quá thiếu thốn, chỉ đủ phục vụ ăn, uống, còn tắm giặt thì tùy nghi di tản, mọi người tự tìm kiếm lấy. Cồn Sả ở xa Ty chủ quản, xa Trung tâm tỉnh lỵ, đường sá đi lại lúc bấy giờ hết sức chật hẹp, phương tiện giao thông vận tải chủ yếu bằng xe đạp. Phương tiện thông tin liên lạc chỉ có một chiếc máy điện thoại bàn ở phòng Hiệu trưởng, khi liên lạc được khi không, vì thế Ty thương nghiệp Nghệ Tĩnh đã đề nghị UBND tỉnh Nghệ Tĩnh cho Trường được chuyển về xã Nghi Phong, Nghi Lộc (vùng phụ cận Vinh), phương án được chấp thuận.

Đầu năm 1980 thầy và trò nhà trường được sự giúp sức của trạm vận tải chủ lực của ngành thương nghiệp đã tháo dỡ vận chuyển cơ sở vật chất, phòng học, hội trường ở Cồn Sả về Nghi Phong, Nghi Lộc xây dựng được 06 ngôi nhà tạm đủ chỗ ở và làm việc cho cán bộ, giáo viên nhà Trường. Khu ký túc xá của học viên Ty chủ quản giao cho 04 Công ty Thương nghiệp Tỉnh bao gồm: công nghệ phẩm, vật liệu chất đốt, thực phẩm, xây lắp thương nghiệp đóng góp kinh phí xây dựng được 04 nhà với diện tích 250m<sup>2</sup>/nhà với kết cấu khung sắt lợp ngói, xây gạch táp lô, ở giường 2 tầng tạm đủ chỗ cho số học viên ở các huyện trung du, miền núi của Tỉnh về học với số lượng khoảng 200 người/năm. Phòng học được Tỉnh cấp kinh phí xây dựng 02 nhà, mỗi nhà 12 gian vì kèo sắt xây tường gạch táp lô lợp ngói có đủ phòng học cho lực lượng 300 - 400 học viên/năm với điều kiện học 2 ca/ngày.

Tháng 10/1982 Nghệ Tĩnh bị cơn bão số 7 cấp 12 giật trên cấp 12 Trường bị tàn phá nặng nề. Sau cơn bão số 7 ông Nguyễn Quốc Lựu Trưởng ty cùng đoàn cán bộ Ty xuống thăm trường thấy vậy. Trưởng Ty quyết định không khôi phục trường tại xã Nghi Phong nữa mà sáp nhập Trường Dạy nghề ăn uống thuộc Công ty ăn uống Nghệ Tĩnh vào Trường dạy nghề Thương nghiệp Tỉnh. Lấy địa điểm Trường Dạy nghề ăn uống (Khối 12, phường Hà Huy Tập, thành phố Vinh) làm địa điểm của Trường Dạy nghề thương nghiệp Tỉnh.

Khi Trường của Ngành được chuyển về thành phố Vinh toàn ngành thương nghiệp bao gồm các Công ty thương nghiệp tỉnh, 27 Công ty thương nghiệp huyện, thành, thị, tập trung nguồn lực, kinh phí lo việc xây dựng Trường của ngành tại thành phố. Trong năm 1983 và 6 tháng đầu năm 1984 Trường được xây dựng cơ bản xong đảm bảo chỗ ở, làm việc cho cán bộ giáo viên; phòng học khu nội trú cho học sinh về thành phố Vinh cuối năm 1984.

Bộ máy của Trường Dạy nghề Thương nghiệp Nghệ Tĩnh có: Ban giám hiệu (3 người); Đảng bộ có 2 chi bộ (Chi bộ giáo vụ, giáo viên; Chi bộ tổ chức hành chính). Đảng bộ trực thuộc cấp ủy cấp trên qua các thời kỳ 1976 - 1979 trực thuộc Thị ủy thị xã Hà Tĩnh; 1980 - 1983 trực thuộc huyện ủy Nghi Lộc; 1984 - 1993 trực thuộc Thành ủy Vinh. Công đoàn nhà trường: trực thuộc Công đoàn ngành thương nghiệp Nghệ Tĩnh.

Chức năng nhiệm vụ của Trường dạy Nghề Thương nghiệp Nghệ Tĩnh: Đào tạo nhân viên có tay nghề bậc 2/6 theo danh mục nghề của Bộ nội thương với các lĩnh vực: Bán hàng phục vụ khách hàng; Thu mua; Bảo quản hàng hóa; Kế toán sơ cấp; Kế hoạch thống kê thương nghiệp. Đồng thời bồi dưỡng cán bộ quản lý thương nghiệp theo chương trình B2 tương đương trình độ Trung cấp do Bộ Nội thương ban hành cho các đối tượng Trưởng, Phó các cửa hàng, trạm trại, Trưởng phó ban quản lý hợp tác xã mua bán huyện, thành, thị; Bồi dưỡng chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước nói chung đặc biệt là về công tác phân phối hàng hóa thời kỳ bấy giờ cho cán bộ quản lý của ngành từ Tỉnh đến huyện, thành thị theo yêu cầu thông suốt và thực hiện nghiêm minh.

Trường đào tạo theo hình thức tập trung tại trường và cấp bằng Nhân viên kỹ thuật, bán hàng, thu mua, kho bảo quản, chế biến ăn uống, buồng bàn bậc nghề 2/6. Cấp giấy chứng nhận cho hệ cán bộ quản lý tương đương Trung cấp, lãnh đạo Ty Thương nghiệp

Trường Dạy nghề Thương nghiệp Nghệ Tĩnh lúc bấy giờ có 44 người, trong đó: Ban giám hiệu 3 người, Phòng giáo vụ tuyển sinh: 3 người; Tổ giáo viên chính trị, chính sách thương nghiệp: 4 người; Tổ giáo viên

Thương phẩm: 4 người; Tổ giáo viên kế toán: 4 người; Tổ giáo viên kỹ thuật ăn uống: 3 người; Phòng tổ chức hành chính y tế: 11 người; Bảo vệ: 3 người; Nhà ăn tập thể: 9 người. Trong 44 cán bộ nhân viên của Trường có 60% đạt trình độ Đại học, 20% Trung học; 20% sơ cấp, chủ yếu là nhân viên bảo vệ, nấu ăn.

Ban lãnh đạo nhà trường Thương nghiệp Nghệ Tĩnh qua các thời kỳ.

Năm 1976: Ông Mai Quang Lương; Sinh 1925; Quê Thạch Thanh, Thạch Hà, Hiệu trưởng; Phó hiệu trưởng có các ông: Nguyễn Văn Thê, sinh năm 1930, quê quán: Quảng Trị; Ông Trần Đình Tự sinh năm 1930 quê Thanh Chương, Nghệ An;

Năm 1977: Ông Mai Quang Lương nghỉ hưu. Ông Lê Xuân Nghiêm, sinh năm 1920 được Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm Hiệu trưởng; Phó Hiệu trưởng có 2 ông nói trên.

Năm 1980: Ông Nguyễn Văn Thê và ông Trần Đình Tự nghỉ hưu; Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ Tĩnh bổ nhiệm ông Nguyễn Văn Kính sinh năm 1941, quê quán: Yên Hồ, Đức Thọ làm Phó hiệu trưởng.

Năm 1982: Khi Trường đào tạo nghiệp vụ ăn uống thuộc Công ty ăn uống tỉnh được sáp nhập vào Trường dạy nghề thương nghiệp Tĩnh ông Hoàng Khắc Thị sinh năm 1941 nguyên Hiệu trưởng trường Đào tạo nghiệp vụ ăn uống được bổ nhiệm phó hiệu trưởng trường dạy nghề Thương nghiệp Nghệ Tĩnh.

Năm 1984: Ông Lê Xuân Nghiêm nghỉ hưu. Ông Nguyễn Văn Kính được Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm Hiệu trưởng.

Phó hiệu trưởng có các ông: Hoàng Khắc Thị, Nguyễn Khắc Tuy.

Bí thư Đảng bộ Trường dạy nghề thương nghiệp Nghệ Tĩnh, thời kỳ 1976 -1983 Ông Nguyễn Văn Kính; Thời kỳ 1984 - 1991 ông Nguyễn Khắc Tuy.

Công đoàn Trường dạy nghề thương nghiệp Nghệ Tĩnh. Thời kỳ 1976 - 1983 ông Đào Trọng Quyết sinh năm 1930 thư ký công đoàn. Thời kỳ 1984 - 1987 ông Trần Hữu Nhâm sinh năm 1952 thư ký công đoàn.

## CÁC VỊ LÃNH ĐẠO TRƯỜNG DẠY NGHỀ THƯƠNG NGHIỆP QUA CÁC THỜI KỲ



**THẦY MAI QUANG LƯƠNG**  
Hiệu trưởng (1976-1977)



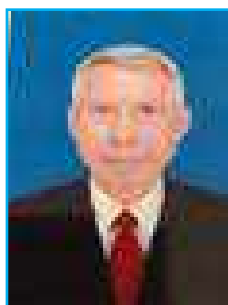
**THẦY LÊ XUÂN NGHIÊM**  
Hiệu trưởng (1977-1983)



**THẦY NGUYỄN VĂN KÍNH**  
Hiệu trưởng (1984-1987)



**THẦY NGUYỄN VĂN THẾ**  
P.Hiệu trưởng (1976-1980)



**THẦY HOÀNG KHẮC THỊ**  
P.Hiệu trưởng (1982-1987)



**THẦY NGUYỄN QUỐC TUY**  
P.Hiệu trưởng (1984-1987)

Kết quả đào tạo 3.091 học sinh, trong đó: Nhân viên bán hàng bậc 2/6: 920 học sinh. Nhân viên thu mua, gia công bậc 2/6: 551 học sinh. Nhân viên kho bảo quản bậc 2/6: 290 học sinh. Cán bộ quản lý các cửa hàng thương nghiệp tương đương Trung cấp: 403 học sinh. Kế toán sơ cấp: 546 học sinh. Kế hoạch thống kê thương nghiệp: 236 học sinh. Công nhân nấu ăn bậc 2/6: 45 học sinh

Bồi dưỡng cán bộ chủ chốt các công ty cấp tỉnh, huyện thành thị về chính sách kinh tế mới theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước tháng 3/1987: 100 người.

Công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ nhân viên cho ngành thương nghiệp tỉnh nhà trong 12 năm từ năm học 1976 - 1987 đã đào tạo, bồi dưỡng được 3.091 cán bộ nhân viên thương nghiệp trong đó có trên 400 cán bộ quản lý là Chánh, Phó chủ nhiệm các Công ty thương nghiệp Tỉnh, Huyện và Trưởng phó Ban quản lý HTX mua bán huyện, thành, thị (nay là giám đốc các Công ty), góp phần quan trọng cùng với toàn Ngành thực hiện tốt nhiệm vụ Đảng và Nhà nước giao phó: “Người nội trợ toàn dân, người hậu cần toàn xã hội” trong thời kỳ dài bao cấp.

Bồi dưỡng chính sách kinh tế mới theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước cho trên 100 cán bộ chủ chốt của ngành thương nghiệp bao gồm: Chủ nhiệm, phó chủ nhiệm của 5 Công ty thương nghiệp Tỉnh, 27 Công ty thương nghiệp huyện, thành thị và Ban quản lý Hợp tác xã mua bán Tỉnh, huyện trong toàn tỉnh. Góp phần cùng toàn ngành vươn lên sau thời kỳ hậu bao cấp.



*Ông Nguyễn Quốc Lựu trưởng Ty thương nghiệp (vị trí số 6 từ trái sang phải, hàng thứ nhất) chụp ảnh lưu niệm với cán bộ chủ chốt của ngành thương nghiệp Nghệ Tĩnh dự lớp bồi dưỡng chính sách kinh tế mới tháng 3/1987.*



Giấy chứng nhận tốt nghiệp hệ B2



Bảng tốt nghiệp nhân viên kỹ thuật thương nghiệp

Ghi nhận những công hiến của lãnh đạo trường, Đảng và Nhà nước đã tặng thưởng huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước Hạng Nhất cho các cá nhân: Ông Mai Quang Lương - Hiệu trưởng (năm 1976); Ông Lê Xuân Nghiêm: Hiệu Trưởng: (1977 - 1984); Ông Nguyễn Văn Thê - Phó Hiệu trưởng (1976 - 1980); Ông Trần Đình Tự - Phó hiệu trưởng (1976 - 1980).

Các ông Nguyễn Văn Kính, Hoàng Khắc Thị, Nguyễn Khắc Tụy được tặng thưởng huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước Hạng 3.

Trên 30 năm kể từ 1955 đến 1986 đất nước ta sống trong cơ chế kế hoạch hóa quan liêu bao cấp, sản xuất chưa phát triển tất cả mọi thứ hàng hóa từ hạt gạo, mét vải... đều được Nhà nước bao cấp theo định lượng ít ỏi cho từng người. Mặc dù đất nước đã đánh thắng giặc Mỹ và bẻ gãy tay sai, giang sơn đã thu về một mối được trên 10 năm kể từ 30/4/1975 nhưng nhân dân Ta vẫn sống trong nghèo đói. Trung ương Đảng ta đã nhìn nhận ra vấn đề đó và quyết tâm đổi mới.

Đại hội đại biểu Đảng cộng sản Việt Nam lần thứ VI năm 1986 đã nhìn nhận đúng sự thật và nói rõ sự thật nguyên nhân của nghèo đói kéo dài trên đất nước Việt Nam ta là do ta kéo dài cơ chế kinh tế kế hoạch hóa tập trung quan liêu bao cấp, mặt khác lại bị các thế lực thù địch bao vây, cấm vận.

Từ đó Đảng ta quyết tâm đổi mới từ cơ chế kế hoạch hóa tập trung quan liêu bao cấp chuyển sang cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước.

Khởi đầu là chỉ thị 100 của Ban bí thư Trung ương Đảng về khoán tận hộ nông dân nông nghiệp, tiếp đó Chủ tịch Hội đồng Bộ Trưởng đồng chí Đỗ Mười lúc bấy giờ ký ban hành Chỉ thị số 80 bỏ ngăn sông, cấm chợ, nhờ vậy sản xuất, kinh doanh được bung ra, hàng hóa dần dần được dồi dào. Từ chỗ gạo được phân phối tối thiểu 13 tối đa 18 (13kg/người/tháng, 18kg/người/tháng); Vải: Cán bộ công nhân viên được cấp 5m/người/năm; người dân không có. Sau từ 3 đến 5 năm chuyển sang cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước giá cả hàng hóa trên thị trường được hình thành theo quan hệ Cung – Cầu, sản xuất phát triển, hàng hóa dồi dào.



Trong thời kỳ này ông Nguyễn Quốc Lựu, Trường ty Thương nghiệp Nghệ Tĩnh xét thấy cần phải nâng cấp trường của ngành lên bậc Trung học để đáp ứng yêu cầu đào tạo cán bộ cho ngành theo xu thế phát triển mới và đã ký tờ trình đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ Tĩnh thành lập Trường Trung học Thương nghiệp Nghệ Tĩnh trên cơ sở nâng cấp trường dạy nghề thương nghiệp Tĩnh. Đây là một hướng phát triển để ngành Thương nghiệp tăng cường chất lượng đội ngũ, tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị đáp ứng yêu cầu đào tạo cán bộ nhân viên cho ngành theo cơ chế mới. Vai trò của Trường dạy nghề thương nghiệp Nghệ Tĩnh được kết thúc Trường Trung học Thương nghiệp Nghệ Tĩnh được ra đời.[21]

### **5. Trường Hợp tác xã mua bán Nghệ Tĩnh (1976 - 1988)**

Khi hai tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh được hợp nhất thành tỉnh Nghệ Tĩnh năm 1976 theo chủ trương của Trung ương Đảng và Chính phủ Việt Nam; Hai trường dạy nghề Thương nghiệp Nghệ An và dạy nghề Thương nghiệp Hà Tĩnh được hợp nhất thành Trường dạy nghề Thương nghiệp Nghệ Tĩnh. Địa điểm của trường dạy nghề Thương nghiệp Nghệ Tĩnh đóng ở Cồn Sả, xã Thạch Linh, Thạch Hà, thị xã Hà Tĩnh, xa trung tâm tỉnh lỵ, đường sá, phương tiện giao thông thời kỳ này rất khó khăn. Việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, nhân viên cho ngành HTX mua bán thời kỳ này Trường dạy nghề Thương nghiệp Tĩnh không thể đảm nhận được nhất là các xã thuộc các huyện phía bắc Tĩnh, mà đối tượng này là cánh tay nối dài của Thương nghiệp quốc doanh trong việc thu mua nắm nguồn hàng lương thực, thực phẩm từ các hộ nông dân trong các HTX sản xuất nông nghiệp khắp cả 27 huyện, thành, thị trong Tỉnh để cung cấp cho cán bộ công nhân viên chức và lực lượng vũ trang, tiếp nhận vận chuyển hàng hóa theo tiêu chuẩn định lượng về cho các đối tượng ở địa phương mình, vì thế lãnh đạo ngành thương nghiệp Nghệ Tĩnh đã đề nghị UBND tỉnh Nghệ Tĩnh cho thành lập Trường HTX Mua bán Tỉnh, phương án được chấp thuận Trường Hợp tác xã mua bán Nghệ Tĩnh được thành lập.

Cuối 1976 Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ Tĩnh ra quyết định thành lập trường và đặt trường tại Xã Nghi Liên, huyện Nghi Lộc.

Lãnh đạo của Trường qua các thời kỳ: Năm 1977 ông Nguyễn Khắc Vinh cán bộ ban quản lý HTX mua bán tỉnh Nghệ Tĩnh được giao quyền Hiệu trưởng. Năm 1978 ông Trần Đức Bốn Phó Ban quản lý HTX Mua bán tỉnh được bổ nhiệm Hiệu trưởng, ông Nguyễn Khắc Vinh phó Hiệu trưởng. Năm 1979 ông Trần Đức Bốn được điều động đi làm chuyên gia ở Cẩm pu chia. Ông Nguyễn Trung Thông cán bộ quản lý HTX mua bán tỉnh, quê ở Nam Đàn được tỉnh bổ nhiệm Hiệu trưởng. Phó hiệu trưởng có ông Nguyễn Khắc Vinh.

Các vị lãnh đạo trường HTX mua bán Nghệ Tĩnh



**THẦY NGUYỄN KHẮC VINH**  
Q. Hiệu trưởng (1976-1977)



**THẦY TRẦN ĐỨC BỐN**  
Hiệu trưởng (1978)



**THẦY NGUYỄN TRUNG THÔNG**  
Hiệu trưởng (1979-1988)

Bộ máy của Trường có: Ban giám hiệu (Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng); Chi bộ Đảng trực thuộc Đảng bộ Ban quản lý HTX mua bán Tỉnh. Công đoàn bộ phận trực thuộc công đoàn Ban quản lý HTX mua bán tỉnh. Bộ phận tổ chức, hành chính, nhà ăn tập thể. Giáo viên có ông Thái Văn Lý, ông Trương Quốc Nghĩa giảng dạy môn kế toán. Khi học sinh đông, nhiều lớp học trường mời cán bộ các ban, phòng thuộc Ban quản lý Hợp tác xã mua bán tỉnh về giảng dạy.

Trường đào tạo nhân viên: Kế toán, bán hàng, thu mua hệ sơ cấp, thời gian học 6 tháng cho các HTX mua bán tuyến xã (chủ yếu các xã thuộc các huyện phía Bắc Tỉnh). Bồi dưỡng chính sách chế độ thuộc lĩnh vực lưu thông phân phối cho cán bộ trường, Phó cửa hàng HTX mua bán xã.

Khi học sinh kế toán, bán hàng, thu mua học mãn khóa tốt nghiệp ra trường được Hiệu trưởng cấp bằng sơ cấp, riêng cán bộ quản lý (trưởng, phó cửa hàng học mãn khóa được Hiệu trưởng cấp giấy chứng nhận đã dự

lớp bồi dưỡng chính sách, nghiệp vụ lưu thông, phân phối. Trong vòng 12 năm (1976 - 1982): Trường đã đào tạo cho ngành HTX mua bán của tỉnh nhà một số cán bộ nhân viên khá lớn khoảng 1.200 người.

Kể từ khi Trường HTX mua bán Nghệ Tĩnh được thành lập, cán bộ, nhân viên đặc biệt là tuyến HTX mua bán xã được đào tạo, bồi dưỡng kịp thời về chủ trương, chính sách thương nghiệp của Đảng và Nhà nước, về nghiệp vụ quản lý nên đã góp phần đắc lực, hiệu quả trong việc thu mua nắm nguồn hàng lương thực, thực phẩm, từ các hộ nông dân nông nghiệp trong toàn tỉnh để cung cấp cho cán bộ công nhân viên chức Nhà nước và lực lượng vũ trang, góp phần đắc lực cùng toàn ngành thương nghiệp tỉnh nhà lúc bấy giờ thực hiện tốt vai trò “người nội trợ của toàn dân người hậu cần của toàn xã hội” trong thời kỳ dài theo cơ chế kế hoạch hóa quan liêu bao cấp. Đồng thời góp phần cùng các đơn vị trong ngành HTX mua bán tỉnh, được Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng thưởng huân chương lao động hạng III vào các năm gồm: HTX mua bán xã Kỳ Tân huyện Tân Kỳ năm 1979; HTX mua bán huyện Nghi Lộc năm 1980; HTX mua bán huyện Anh Sơn năm 1981; HTX mua bán Giang Sơn, Đô Lương năm 1982; HTX mua bán xã Nghi Xuân huyện Nghi Lộc năm 1983; HTX mua bán huyện Nghĩa Đàn năm 1986, được Đồng chí Tổng bí thư Đỗ Mười khen ngợi, gặp mặt đại diện các HTX mua bán Nghệ An làm ăn có hiệu quả.



*Hình ảnh đồng chí Tổng bí thư Đỗ Mười (người ngồi) gặp mặt Đại diện các HTX mua bán Nghệ An làm ăn có hiệu quả*

Năm 1988 cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước phát triển, chuyển biến rất mau lẹ, đòi hỏi trình độ cán bộ, viên chức trong ngành Thương nghiệp nói chung, HTX mua bán nói riêng cần phải được đào tạo bồi dưỡng ở tầm cao mới theo cơ chế mới “Cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước” Trường dạy nghề Thương nghiệp tỉnh được UBND tỉnh nâng cấp lên thành Trường trung học Thương nghiệp để tăng cường đội ngũ cán bộ, giáo viên, tăng cường cơ sở vật chất trang thiết bị phục vụ cho việc dạy và học ở tầm cao mới, theo cơ chế mới. Ban quản lý HTX mua bán Nghệ Tĩnh đề nghị với UBND tỉnh Nghệ Tĩnh cho sáp nhập Trường HTX mua bán tỉnh vào Trường Trung học Thương nghiệp tỉnh để việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nhân viên cho ngành HTX mua bán đáp ứng được theo cơ chế mới, ở tầm cao mới. Phương án được chấp thuận, Trường HTX mua bán Nghệ Tĩnh được sáp nhập vào Trường Trung học Thương nghiệp Nghệ Tĩnh, vai trò lịch sử của Trường HTX mua bán Nghệ Tĩnh được kết thúc. Cán bộ công nhân viên của Trường do Ban quản lý HTX mua bán tỉnh đảm nhận giải quyết, chuyển về Trường trung học Thương nghiệp Nghệ Tĩnh chỉ có 04 người trong đó 02 giáo viên là: Ông Thái Văn Lý và ông Trương Quốc Nghĩa giáo viên kế toán, bà Đinh Thị Liễu cán bộ hành chính, ông Thái Văn Trị nhân viên bảo vệ. [22]

#### **6. Trường Trung học Thương nghiệp Nghệ Tĩnh (1988 - 1991). Sau đổi tên thành Trường Trung học Thương nghiệp Nghệ An (1992 -1993)**

Sau khi cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước được hình thành rõ nét, giá cả hàng hóa trên thị trường được hình thành theo quan hệ cung - cầu. Trên 13.639 cán bộ công nhân viên chức của ngành thương nghiệp Nghệ Tĩnh gặp nhiều lúng túng khi họ vốn đã quen cơ chế kế hoạch hóa quan liêu bao cấp. Tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh lúc này không những không có hiệu quả mà còn bị thua lỗ. Để khắc phục tình trạng đó lãnh đạo ngành thương nghiệp tỉnh đã nghĩ đến phải đào tạo bồi dưỡng kiến thức kinh tế thị trường cho cán bộ công nhân viên chức trong ngành với các nội dung bức thiết trước mắt như: Tổ chức và quản lý thương nghiệp theo cơ chế thị trường; Kinh tế thị trường; Nghệ thuật kinh doanh và tâm lý trong kinh doanh; Môi trường kinh tế quốc tế và hoạt động kinh doanh xuất, nhập khẩu; Marketing; Công nghệ thông tin ...

Việc đào tạo và bồi dưỡng cán bộ công nhân viên chức trong ngành với nội dung theo cơ chế thị trường, lãnh đạo ngành thương nghiệp đã giao cho trường dạy nghề thương nghiệp của ngành, đồng thời lập phương án đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh nâng cấp Trường lên bậc trung học, phương án được chấp thuận. Trường Trung học Thương nghiệp Nghệ Tĩnh ra đời và chính thức đi vào hoạt động kể từ ngày 15/7/1988 theo Quyết định số 1172/UB-QĐ ngày 09/7/1988 của UBND tỉnh Nghệ Tĩnh do bà Nguyễn Thị Han, Phó Chủ tịch tỉnh ký về việc hợp nhất trường Dạy nghề Thương nghiệp Nghệ Tĩnh và trường Hợp tác xã mua bán Tỉnh thành Trường Trung học Thương nghiệp Nghệ Tĩnh

Trường là đơn vị sự nghiệp giáo dục chuyên nghiệp, chịu sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của Sở Thương nghiệp và chịu sự chỉ đạo về nghiệp vụ của Sở Giáo dục Nghệ Tĩnh.

Quy mô đào tạo của trường từ 400 đến 500 học sinh. Địa điểm của trường đóng tại phường Hà Huy Tập, thành phố Vinh (cơ sở của trường dạy nghề Thương nghiệp lúc bấy giờ)

Chức năng, nhiệm vụ của trường: Một là: Trên cơ sở kế hoạch được giao, tổ chức tuyển sinh, đào tạo và bồi dưỡng các loại nhân viên nghiệp vụ có trình độ trung cấp, sơ cấp và cấp bậc kỹ thuật về bán hàng, bảo quản thu mua, chế biến, ăn uống, giao tiếp buồng bàn, công nhân kỹ thuật may mặc, cắt uốn, sấy tóc, sửa chữa dịch vụ... của các ngành nội thương, ngoại thương, lương thực - thực phẩm, vật tư, khách sạn giao tế, du lịch, dịch vụ... bằng các hình thức tập trung, tại chức, dài hạn hoặc ngắn hạn cho các cơ sở quốc doanh, tập thể và cá thể. Hai là: Trong điều kiện cho phép, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng và đào tạo lại cán bộ quản lý có trình độ trung cấp hoặc sơ cấp cho các ngành và các cơ sở kinh tế nói trên nhằm tận dụng đội ngũ giáo viên và cơ sở vật chất kỹ thuật của nhà trường. Ba là: Tổ chức nghiên cứu, thực nghiệm và phổ biến các đề tài khoa học, tổ chức sản xuất, kinh doanh để phục vụ cho công tác đào tạo và góp phần thực hiện 3 chương trình kinh tế của tỉnh.

Tổ chức bộ máy: Có 01 hiệu trưởng và từ 01 đến 02 phó hiệu trưởng. Trường được thành lập một số bộ phận như: Phòng Giáo vụ, Phòng Hành

chính, quản trị, tổ chức, đời sống; Các tổ bộ môn nghiệp vụ, Mác – Lê nin, quân sự, thể dục thể thao.. Biên chế của nhà trường được giao theo kế hoạch hàng năm, trước mắt giao từ 50 đến 60 cán bộ, giáo viên, công nhân viên phục vụ.

Bộ máy của Trường Trung học Thương nghiệp Nghệ Tĩnh có 57 người trong đó: Ban giám hiệu 04 người gồm: Ông Nguyễn Phương Đính sinh năm 1935, Phó Trường Ty thương nghiệp Nghệ Tĩnh được Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm giữ chức hiệu trưởng; Ông Nguyễn Văn Kính sinh năm 1941, nguyên Hiệu trưởng Trường Dạy nghề Thương nghiệp Nghệ Tĩnh được bổ nhiệm làm Phó hiệu trưởng phụ trách công tác đào tạo; Ông Phạm Văn Tứ sinh năm 1942, Cử nhân kinh tế Trường cửa hàng thực phẩm Kênh Bắc thành phố Vinh được bổ nhiệm Phó hiệu trưởng phụ trách hành chính đời sống; Ông Phan Văn Thung sinh năm 1942 nguyên chủ nhiệm Công ty Thương nghiệp huyện Yên Thành được Ty thương nghiệp điều động bổ nhiệm Phó hiệu trưởng từ tháng 6/1990.

Các phòng tổ chuyên môn giúp việc lãnh đạo nhà trường có: Phòng giáo vụ tuyển sinh (3 người), Trưởng phòng ông Trần Hữu Nhâm. Phòng Tổ chức có 3 người, trưởng phòng ông Trần Phúc Tuấn sinh năm 1946. Phòng hành chính đời sống, kinh doanh, y tế, bảo vệ có 21 người. Trưởng phòng bà Nguyễn Thị Phú; Phó phòng ông Lê Trung Tùng Các bộ phận trực thuộc phòng có: Tổ hoạt động kinh doanh (3 người); Tổ hành chính (5 người); Tổ Nhà ăn tập thể (8 người - bà Đặng Thị Phương tổ trưởng); Tổ Y tế (2 người); Tổ bảo vệ giữ xe (3 người - tổ trưởng ông Nguyễn Công Thái).

Bộ phận giáo viên gồm có: Tổ kế toán thống kê phân tích (4 người): Ông Thái Văn Lý tổ trưởng; Tổ chính trị - Quân sự (5 người), Tổ trưởng ông Ngô Xuân Hồng; Tổ Thương phẩm dạy nghề (9 người), Tổ trưởng ông Nguyễn Công Mười; Tổ Kinh tế kỹ thuật thương nghiệp (4 người), Tổ trưởng ông Nguyễn Trí Lượng.

Đảng bộ cơ sở trực thuộc thành ủy Vinh gồm có 4 chi bộ: Chi bộ Giáo vụ giáo viên; Chi bộ tổ chức hành chính đời sống; Chi bộ kinh doanh

1; Chi bộ Kế toán 1. Bí thư Đảng bộ thời kỳ 1988 - 1991, Ông Nguyễn Văn Kính; Thời kỳ 1992 - 1993 Ông Ngô Xuân Hồng

Công đoàn: Trực thuộc công đoàn ngành Thương nghiệp Nghệ Tĩnh.  
Chủ tịch công đoàn: Ông Trần Hữu Nhâm.

Đoàn thanh niên: Trực thuộc thành đoàn Vinh. Bí thư đoàn trường: Đồng chí Lê Hữu Ngô thành đoàn Vinh biệt phái về làm bí thư đoàn thanh niên Trường Trung học thương nghiệp Nghệ Tĩnh.

Cuối năm 1991 tỉnh Nghệ Tĩnh được tách thành 2 tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh ông Nguyễn Phương Đính được điều động về giữ chức Phó giám đốc Sở Thương mại du lịch Hà Tĩnh, ông Trần Hữu Nhâm về giữ chức Trưởng phòng Kế toán tài vụ Sở thương mại du lịch Hà Tĩnh. Ông Phan Văn Thung được điều về làm Chánh thanh tra Sở Thương mại du lịch Nghệ An. Ông Phạm Văn Tứ được điều về làm Trưởng phòng quản lý hành chính Sở Thương mại du lịch Nghệ An. Ban giám hiệu nhà trường lúc này có: Ông Nguyễn Văn Kính - Hiệu trưởng; Ông Nguyễn Đức Đậu - Phó hiệu trưởng; Ông Trần Phúc Tuấn trưởng phòng Giáo vụ; Ông Ngô Xuân Hồng trưởng phòng Tổ chức hành chính

Chức năng nhiệm vụ của Trường là: Đào tạo bồi dưỡng cán bộ công nhân viên chức của ngành Thương nghiệp có trình độ Trung học theo quy chuẩn và nội dung chương trình của Bộ nội thương ban hành lúc bấy giờ cho từng đối tượng; hoặc theo quy chuẩn và nội dung chương trình của liên Bộ nội thương - Bộ Tài chính quy định như Trung học kế toán.

Các ngành nghề được đào tạo ở bậc Trung học Thương nghiệp bao gồm: Trung học kế toán Thương nghiệp; Quản trị kinh doanh thương nghiệp; Kế hoạch thống kê thương nghiệp; Bán hàng, thu mua, kho bảo quản, chế biến, ăn uống, bồi dưỡng bậc nghề 3/6.

Phương thức đào tạo tập trung; với các hệ: Hệ trung học 2 năm gồm: Trung học kế toán thương nghiệp; Trung học Quản trị kinh doanh thương nghiệp; Trung học kế hoạch, thống kê thương nghiệp. Hệ này được cấp bằng trung học theo quy chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hệ nghề học 2 năm tập trung gồm Nghề bán hàng, thu mua kho bảo quản, chế biến ăn

uống, buồng bàn. Hệ này được cấp bằng nghề bậc 3/6 theo quy chuẩn của Tổng Cục dạy nghề.

Về Đảng: Ông Nguyễn Văn Kính - Bí thư Đảng bộ thời kỳ 1988 - 1991; Ông Ngô Xuân Hồng- Bí thư Đảng ủy thời kỳ 1992 - 1993

Ban giám hiệu thời kỳ 1988 - 8/1991: Ông Nguyễn Phương Đính, Sinh 1395 - Hiệu trưởng; Ông Nguyễn Văn Kính, Sinh 1941 - Phó hiệu trưởng; ông Phạm Văn Tứ, Sinh 1942- Phó hiệu trưởng; Ông Phan Văn Thung, Sinh 1942 - Phó hiệu trưởng (tháng 9/1991 - 12/1991 quyền Hiệu trưởng).

Công đoàn: Ông Trần Hữu Nhâm - Chủ tịch công đoàn Trường.

Lực lượng cán bộ công nhân viên chức của trường thời kỳ sau khi tách tỉnh chỉ có 35 người trong đó: lãnh đạo 02 người; giáo viên 16 người; Tổ chức hành chính quản trị y tế 16 người; giáo vụ: 01 người. Số có trình độ Đại học là 17 người; Trung cấp 08 người; Sơ cấp 10 người (Chủ yếu là nhân viên nhà ăn tập thể, bảo vệ Trường).

Kết quả đào tạo thời kỳ Trung học Thương nghiệp: 1.606 học sinh, trong đó: Kế toán: 820 học sinh; Quản trị kinh doanh: 423 học sinh; Bán hàng: 264 học sinh. Cán bộ quản lý Trường phó cửa hàng Thương nghiệp quốc doanh: 99 học sinh. Trung cấp kế toán thương nghiệp cho tỉnh Bô li khăm xây nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào: 10 học sinh.

Trên 1.600 học sinh Trường trung học Thương nghiệp Nghệ An tốt nghiệp ra trường vào thời kỳ hậu cơ chế bao cấp, vào những năm giữa đầu thập kỷ 90 của thế kỷ XX; Lúc mới ra trường tưởng chừng số học sinh này khó khăn trong tìm kiếm việc làm, nhưng nhờ kiến thức kinh tế thị trường các em đã được trang bị như: Tổ chức quản lý thương nghiệp theo cơ chế thị trường; Kinh tế thị trường trong đó giá cả là cái nhân của thị trường, cung cầu là trung tâm của thị trường, cạnh tranh là linh hồn là lẽ sống của thị trường; Nghệ thuật kinh doanh và tâm lý trong kinh doanh; Môi trường kinh tế quốc tế; Hoạt động kinh doanh xuất, nhập khẩu; Marketing, nên khi đi vào cuộc sống đa số đã gặt hái nhiều thành công. Một số học sinh có năng lực nổi trội như em Nguyễn Mạnh Hùng lớp kế toán 2B khóa 1 (1988 - 2000) đã thành lập Công ty sản xuất chế biến dứa xuất khẩu, đến nay trở



thành giám đốc Công ty xuất khẩu thực phẩm tổng hợp Nghệ An, tổ chức kinh doanh buôn bán có hiệu quả, hàng hóa của Công ty đã xuất khẩu sang nhiều nước trên thế giới, hiệu quả kinh tế cao vừa đóng góp vào ngân sách tỉnh vừa tạo được việc làm cho nhiều con em nhân dân trong tỉnh; Một số các em khác được các cơ quan: Thuế, Tài chính bước đầu nhận vào làm viên chức nay đã trưởng thành cán bộ quản lý cấp trưởng phòng thuế, trưởng phòng tài chính cấp huyện; hoặc sĩ quan hậu cần trong quân đội nhân dân Việt Nam hoặc trưởng phòng Kế toán - tài chính của các Công ty liên doanh với nước ngoài. Số đông còn lại đã cộng sự với các công ty thương nghiệp, Công ty TNHH trong tỉnh tổ chức kinh doanh hoặc tự tổ chức sản xuất kinh doanh có hiệu quả. Qua thăm dò 100% số học sinh trường Trung học chuyên nghiệp Nghệ An ra trường từ những năm 1990 đến nay đều có việc làm ổn định trong đó có nhiều em phát triển trưởng thành khá tốt.

Thành tích khen thưởng: Trường được Ủy ban nhân dân tỉnh tặng bằng khen đạt thành tích xuất sắc trong việc đào tạo chuyên ngành kế toán tài chính cho học sinh Tỉnh Bô li khăm xây nước cộng hòa dân chủ nhân dân Lào niên khóa: 1990 - 1993.



*Ông Hồ Xuân Hùng, chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An (vị trí thứ 4 từ phải sang, hàng thứ nhất) chụp ảnh với học sinh Lào lớp kế toán tại Trường Trung học Thương nghiệp Nghệ An (1993)*



Vào những năm đầu thập kỷ 90 của thế kỷ XX, cơ chế thị trường đã được hình thành rõ nét trên đất nước Việt Nam chúng ta, năm 1991 hàng hóa theo cơ chế bao cấp, định lượng theo tem phiếu cho các đối tượng cán bộ công nhân viên chức và lực lượng vũ trang được xóa bỏ. Sản xuất kinh doanh được bung ra, hàng hóa dồi dào, giá cả hàng hóa trên thị trường được hình thành theo quan hệ cung - cầu. Không những trên lĩnh vực kinh tế mà các lĩnh vực khác cũng được chuyển hướng khá mau lẹ; Học sinh, sinh viên tốt nghiệp các Trường Đại học, Cao đẳng, Trung học chuyên nghiệp ra trường không được tổ chức Nhà nước phân bổ về nhận công tác tại các cơ quan đơn vị Nhà nước như thời kỳ trước đây mà tự tìm việc làm cho mình, nhu cầu xã hội về nhân lực được đào tạo ra thời kỳ này cũng bị hạn chế, dẫn đến quy mô đào tạo tại các trường chuyên nghiệp trong Tỉnh ít dần. Cán bộ, giáo viên các Trường chuyên nghiệp trong Tỉnh dôi dư, trình độ bị hạn chế (vì được đào tạo trong thời kỳ kế hoạch hóa tập trung quan liêu bao cấp) cơ sở vật chất trang thiết bị phục vụ dạy và học lạc hậu, một số Trường Trung cấp Kinh tế có mục tiêu đào tạo và nội dung chương trình môn học như kế toán, kế hoạch, thống kê, quản lý thuế, quản lý thị trường... tương tự nhau, từ tình hình đó Ban tổ chức chính quyền tỉnh Nghệ An lúc bấy giờ (nay là Sở Nội vụ) sau khi đi khảo sát về đã có tờ trình gửi Ủy ban nhân dân Tỉnh và đề nghị Lãnh đạo tỉnh cho sáp nhập 2 Trường: Trung học Thương nghiệp và Trung cấp Kinh tế lại làm một để tăng

cường đội ngũ nhất là về chất lượng người thầy, về cơ sở vật chất trang thiết bị nhằm đáp ứng cho việc dạy và học ở tầm cao mới theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước, hội nhập sâu, rộng.

Ngày 9/9/1993 bà Nguyễn Thị Han: Phó Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An về Trường Trung học Thương nghiệp Tỉnh chủ trì cuộc học với Ban giám hiệu hai Trường: (Trung học Thương nghiệp và Trung cấp Kinh tế). Sau khi nghe bà Phó chủ tịch nói rõ chủ trương của Lãnh đạo Tỉnh về việc sáp nhập hai Trường nói trên thành Trường mới để mạnh hơn, đầu tư xây dựng khang trang hơn và kết luận: UBND tỉnh Nghệ An quyết định hợp nhất Trường Trung học Thương nghiệp và Trường Trung cấp Kinh tế Nghệ An lại làm một lấy tên Trường Trung cấp Kinh tế Nghệ An; Lấy địa điểm Trường Trung học Thương nghiệp khối 12, phường Hà Huy Tập làm cơ sở chính. Nhiệm vụ của Trường: Đào tạo mới, bồi dưỡng cán bộ cũ, mở các lớp chuyên đề, liên kết với các Trường Đại học để mở các lớp Đại học tại chức; Nghiên cứu khoa học. Quy mô của trường khoảng 500 học sinh/năm. Các ngành: Giáo dục và đào tạo, Tài chính, Thương nghiệp có nhiệm vụ phối hợp, triển khai các việc. Bộ máy mới có Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, kế toán trưởng... Giải quyết cán bộ dôi, dư, kiểm kê đánh giá tài sản tiền vốn, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị của Trường mới.

Tóm lại: Nhóm Trường Thương nghiệp Nghệ An (nay là thương mại) có bề dày trên 1/3 thế kỷ, ra đời phát triển trưởng thành theo ba giai đoạn: 1959 - 1975; 1976 - 1987; 1988 - 1993 đã đào tạo, bồi dưỡng cho ngành, cho quê hương đất nước và cho cả tỉnh Pôlikhămxay nước Cộng hòa dân chủ Nhân dân Lào được khoảng trên 11.000 cán bộ nhân viên góp phần đắc lực với toàn ngành thực hiện tốt nhiệm vụ “người nội trợ của toàn dân, người hậu cần toàn xã hội” mà Đảng, Nhà nước giao phó. Đồng thời hàng ngàn học sinh được trang bị kiến thức kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, nhất là số học sinh bậc trung học thương nghiệp Nghệ An ra trường đã hòa nhập vào trong các tổ chức kinh doanh thương nghiệp, đã góp phần quan trọng cùng Ngành kinh doanh ngày càng có hiệu quả, xóa bỏ được sự ám ảnh những ngày đầu hậu bao cấp chưa bắt nhịp được cơ chế thị trường nên kinh doanh thua lỗ điển hình như

Công ty vật liệu chất đốt Nghệ Tĩnh những năm 1987 - 1988 thua lỗ dẫn đến Công ty mất vốn tan rã. Nay được kết thúc bằng việc hợp nhất với trường Trung cấp Kinh tế theo chủ trương của lãnh đạo tỉnh Nghệ An để xây dựng Trường mới đàng hoàng hơn, to đẹp hơn đáp ứng cho việc đào tạo bồi dưỡng nguồn nhân lực mới theo yêu cầu mới cơ chế mới ở tầm cao mới. [23]



*Ông Võ Sỹ Hòa, Trưởng ban Kinh tế đối ngoại Nghệ An (thứ 4 từ trái sang phải, hàng thứ nhất) chụp ảnh với lớp kế toán Lào năm 1993.*



*Ông Hoàng Hải giám đốc, Ông Võ Quang Đắc Phó giám đốc thăm và nói chuyện với cán bộ giáo viên trường Trung học Thương nghiệp Nghệ An nhân ngày 20/11/1992*



*Ông Hoàng Hải, Giám đốc Sở thương mại du lịch Nghệ An tặng hoa ông Nguyễn Văn Kính, Hiệu trưởng trường trung học thương nghiệp Nghệ An ngày nhà giáo Việt Nam 20-11-1992.*



*Ông Hoàng Hải, giám đốc Sở Thương mại - Du lịch Nghệ An chúc mừng ông Nguyễn Văn Kính, Hiệu trưởng trường Trung học Thương nghiệp Nghệ An nhân dịp 20/11/1993*



*Ông Hồ Xuân Hùng, Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An (đứng thứ 3 từ trái qua), ông Phạm Quý Hùng Phó giám đốc Sở GTĐT (đứng thứ 2 từ trái qua), thăm trường nhân ngày 20/11/1993*



*Ông Hoàng Hải giám đốc đứng thứ 5 từ trái qua phải, ông Võ Quang Đắc Phó giám đốc đứng thứ 8 từ trái qua phải và một số cán bộ chủ chốt của Sở thương mại Nghệ An tham và chụp ảnh lưu niệm với cán bộ giáo viên nhà trường ngày 20/11/1992 trước khi trường chuyển về Sở GD & ĐT quản lý.*



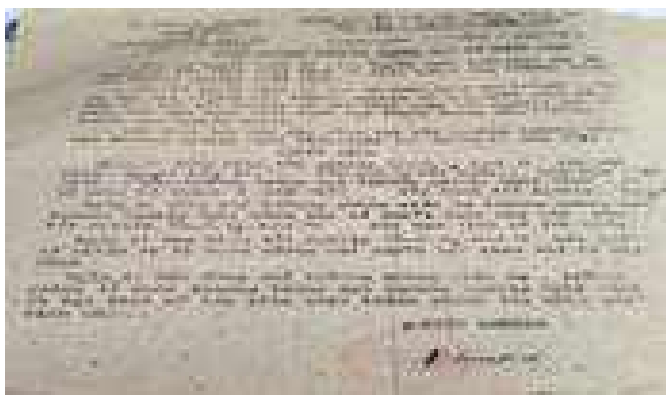
*Hình ảnh hoạt động thi đấu bóng chuyền của học sinh trường nhân dịp ngày 20/11*



*Hình ảnh hoạt động văn nghệ của học sinh trường nhân dịp ngày 20/11*



*Hình ảnh hoạt động văn nghệ của học sinh trường nhân dịp ngày 20/11*



*Quyết định công nhận tốt nghiệp Quản lý Kinh tế hệ trung học chuyên nghiệp*



*Bằng tốt nghiệp Trung học chuyên nghiệp*



**Hình ảnh các vị lãnh đạo Trường trung học Thương nghiệp Nghệ Tĩnh  
(sau là Trường trung học Thương nghiệp Nghệ An)**



**THẦY NGUYỄN PHƯƠNG ĐỈNH**  
Hiệu trưởng 1988-1991



**THẦY NGUYỄN VĂN KÍNH**  
Bí Thư Đảng ủy;  
Phó Hiệu trưởng 1988-1991  
Hiệu trưởng 1992-1993



**THẦY PHẠM VĂN TỨ**  
Phó Hiệu trưởng 1988-1991



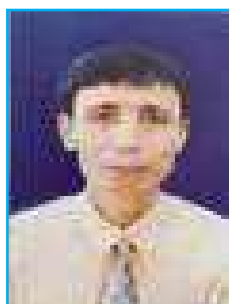
**THẦY PHAN VĂN THUNG**  
Q. Hiệu trưởng 9/1991-12/1991



**THẦY TRẦN HỮU NHÂM**  
Chủ tịch CĐ Trường 1988-1991



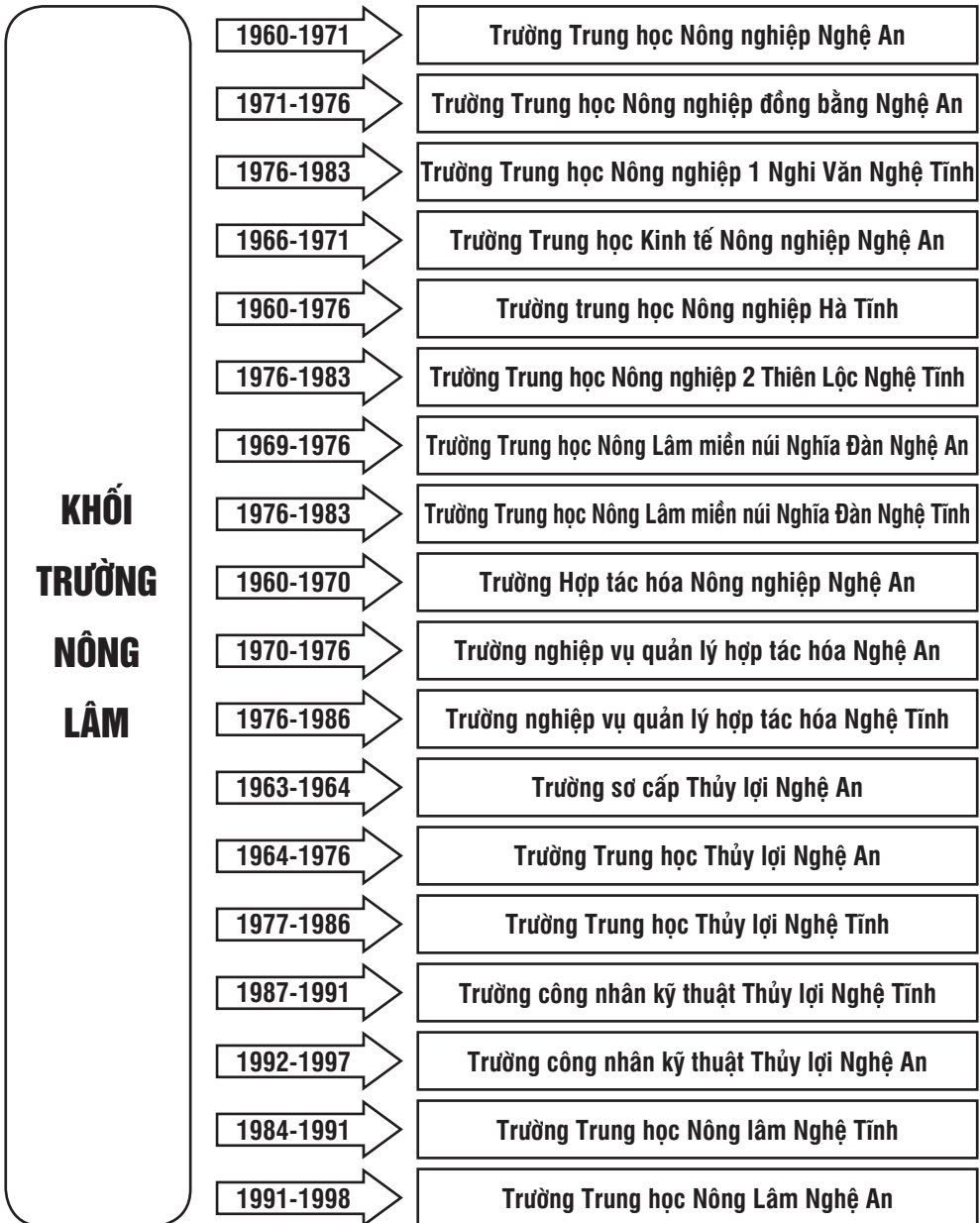
**THẦY NGUYỄN ĐỨC ĐẬU**  
P. Hiệu trưởng 1992-1993



**THẦY NGÔ XUÂN HỒNG**  
Bí thư Đảng ủy 1992-1993

### III. NHÓM CÁC TRƯỜNG THUỘC KHỐI NÔNG LÂM NGƯ

#### SƠ ĐỒ NHÓM CÁC TRƯỜNG THUỘC KHỐI NÔNG LÂM (1960-1998)



**1. Trường Trung học Nông nghiệp Nghệ An (1960-1971); Trường Trung học Nông nghiệp Đồng bằng Nghệ An (1971-1976); Trường Trung học Nông nghiệp 1 Nghi Văn Nghệ Tĩnh (1976-1983) [24]**

Ngược dòng thời gian, sau ngày miền Bắc hoàn toàn giải phóng, cuộc cải cách ruộng đất đã đem lại cho người nông dân “người cày có ruộng”. Niềm mơ ước bao đời đối với người dân sống dưới ách nô lệ của thực dân phong kiến, nay đã trở thành hiện thực. Toàn thể nông dân miền Bắc nói chung, nông dân tỉnh Nghệ An nói riêng hết sức phấn khởi, ra sức đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp bằng cách lập tổ đổi công, lập hợp tác xã sản xuất nông nghiệp. Hàng triệu nông dân miền bắc đã tự nguyện đưa hết tài sản ruộng vườn, trâu bò, công cụ sản xuất gia nhập hợp tác xã nông nghiệp, nhằm phát triển kinh tế xã hội ở miền Bắc thành hậu phương vững chắc cho công cuộc đấu tranh cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân ở miền Nam, thực hiện thống nhất đất nước.

Tháng 9 năm 1960 Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ 3 của Đảng đã xác định, cách mạng Việt Nam cùng một lúc thực hiện hai mục tiêu chiến lược: Cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền bắc và chiến lược cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam. Công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc xuất phát từ một nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội, không qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa. Muốn làm được điều này phải thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm lần thứ nhất (1961-1965) mà trước tiên là phải có đội ngũ cán bộ có trình độ khoa học kỹ thuật thông qua đào tạo. Năm 1960 Ủy ban hành chính tỉnh Nghệ An ra quyết định thành lập trường Trung học nông nghiệp Nghệ An, trực thuộc Ty nông nghiệp Nghệ An, địa điểm đặt tại xã Nghi Kim huyện Nghi Lộc lấy cơ sở cũ của trường sơ cấp Nông Lâm liên khu III và IV làm nơi giảng dạy và học tập.

Chức năng nhiệm vụ của trường: Đào tạo đội ngũ cán bộ kỹ thuật có trình độ Trung cấp về ngành trồng trọt, chăn nuôi thú y về phục vụ cho các hợp tác xã và các ngành kinh tế khác trong và ngoài tỉnh.

Đối tượng tuyển sinh là học sinh đã tốt nghiệp cấp 2 (7/ 10), cán bộ đương chức ban quản trị ở các hợp tác xã và chính quyền địa phương, các nông lâm trường, trạm trại cử đi học có trình độ tương đương. Hình thức tuyển sinh là tuyển thẳng. Mọi chế độ của người học được Nhà nước cung cấp bằng tem phiếu lương thực thực phẩm, vải vóc theo chế độ thời kỳ bao cấp.

Các ngành nghề đào tạo: Quản lý kinh tế nông nghiệp, kỹ thuật trồng trọt, kỹ thuật chăn nuôi thú y.

Phương thức đào tạo: Đào tạo hình thức tập trung, chính quy. Thời gian đào tạo Trung cấp hệ 3 năm, Năm thứ nhất học văn hóa gồm các môn toán, văn, vật lý, hóa học, sinh học.

Các loại văn bằng chứng chỉ: Nhà trường cấp bằng tốt nghiệp trung học chuyên nghiệp. Phôi bằng do Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp lúc bấy giờ cấp cho các trường chuyên nghiệp.

Bộ máy của nhà trường lúc mới thành lập hơn 50 người, cơ cấu tổ chức ban đầu: Ban giám hiệu có Thầy Hoàng Ngọc Oanh quê Quỳnh Thọ, Quỳnh Lưu làm Hiệu trưởng. Tiếp đó ông Nguyễn Ngọc Ân - Phó Ty nông nghiệp được điều về thay thầy Oanh làm Hiệu trưởng và thầy Hoàng Ngọc Oanh chuyển sang công tác tại Ban tuyên giáo Tỉnh ủy. Thầy Nguyễn Đức Long làm phó Hiệu trưởng. Đây là Ban giám hiệu đầu tiên của trường lúc mới thành lập. Sau đó một thời gian thầy Hoàng Ngọc Oanh lại trở về trường tiếp tục làm Hiệu trưởng cho đến năm 1978 thầy về nghỉ hưu.



**THẦY HOÀNG NGỌC OANH**  
Hiệu trưởng năm 1960



**THẦY NGUYỄN ĐỨC LONG**  
Phó Hiệu trưởng năm 1960



**THẦY HUỲNH VĂN BÌNH**  
Trưởng phòng giáo vụ

Phòng giáo vụ có 03 người: Thầy Huỳnh Văn Bình làm trưởng phòng, sau ngày miền nam giải phóng đất nước thống nhất thầy Huỳnh Văn Bình chuyển về miền nam công tác sau đó làm Chủ tịch tỉnh Đồng Nai, hiện đã nghỉ hưu tại tỉnh Đồng Nai.

Tổ văn hóa có 06 giáo viên, thầy Nguyễn Tuân làm tổ trưởng; Ban trồng trọt có 08 giáo viên, thầy Nguyễn Văn Lục làm trưởng ban; Ban chăn nuôi có 07 giáo viên, thầy Lê Văn Tý làm Trưởng ban; Ban kinh tế có 06 giáo viên, thầy Nguyễn Đức Cảnh làm trưởng ban.

Phòng tổ chức hành chính, tài vụ, quản trị tập đoàn nhà ăn khoảng 18 người. Trại thực hành chăn nuôi trâu bò, lợn gà thực hành rèn nghề do giáo viên kiêm nhiệm và một vài công nhân chăn nuôi gia súc, kết hợp với học sinh từng khóa, học thực hành thực tập tham gia sản xuất và chăn nuôi gia súc gia cầm.

Tổ chức Đảng trực thuộc Ty nông nghiệp, Đảng bộ trường có 4 chi bộ, 2 chi bộ cơ quan và 2 chi bộ học sinh, Bí thư Đảng ủy đầu tiên là thầy Hoàng Ngọc Oanh hiệu trưởng, tiếp đó là thầy Nguyễn Đức Long - Hiệu phó làm Bí thư Đảng ủy.

Tổ chức Công đoàn trường trực thuộc Công đoàn Ty nông nghiệp, thầy Lê Văn Tý trưởng ban chăn nuôi làm Thư ký công đoàn và là Ủy viên Thường vụ công đoàn Ty nông nghiệp.



**THẦY LÊ VĂN TÝ**

Trưởng ban chăn nuôi, thư ký Công đoàn



**THẦY VŨ QUANG KHẢI**

Bí thư đoàn trường

Tổ chức Đoàn thanh niên, Đoàn trường trực thuộc tỉnh đoàn có 10 chi đoàn, 02 chi đoàn cơ quan và 08 chi đoàn học sinh. Bí thư đoàn trường thầy Vũ Quang Khải, sau đó thầy Nguyễn Mạnh Hùng làm Bí thư đoàn trường. Hoạt động đoàn gắn liền với các hoạt động xã hội giúp dân thu hoạch trong mùa mưa lũ, đắp đê chống lụt, hàn gắn các trục đường giao thông nội đồng để phục vụ sản xuất nông nghiệp, tuy gian nan vất vả nhưng hết sức sôi động.

Trong những ngày đầu trường mới thành lập, với số lượng cán bộ giáo viên CNV chỉ hơn 50 người, làm việc trong điều kiện khó khăn, thiếu thốn lại phải phân tán. Quy mô tại thời điểm năm 1961 lưu lượng trong trường hơn 400 học sinh, có 04 lớp trồng trọt, 04 lớp chăn nuôi và 03 lớp kinh tế nông nghiệp. Trường luôn duy trì công tác dạy và học thường xuyên không bị gián đoạn.

Ngày 5 tháng 8 năm 1964 đế quốc Mỹ leo thang bắn phá miền Bắc vô cùng ác liệt, Nghệ An và một số tỉnh thuộc khu 4 cũ, là mục tiêu bắn phá của giặc Mỹ. Từ hậu phương đã trở thành chiến trường tiền tuyến, lúc này cũng như những trường khác trong tỉnh Nghệ An, không thể tiếp tục đào tạo tại các vùng phụ cận thành phố, thị trấn. Tỉnh có chủ trương cho các trường di chuyển về vùng nông thôn, đảm bảo an toàn khi thực hiện công tác đào tạo, giảng dạy, học tập trong hoàn cảnh chiến tranh ngày càng ác liệt xảy ra.

Tiếp chủ trương của tỉnh Trường trung học nông nghiệp Nghệ An bắt đầu di chuyển lên vùng bán sơn địa ở xã Nghi Văn huyện Nghi Lộc, tiếp quản nông trường Nghi Văn đã giải thể. Cơ sở nông trường Nghi Văn nhà cửa đều tạm bợ, chỉ đủ bố trí trại thực hành rèn nghề của ngành trồng trọt và chăn nuôi. Tất cả Ban lãnh đạo, cán bộ giáo viên, công nhân viên và học sinh đều dạy và học trong nhà dân rải ra ở các xã Nghi Kiều, Nghi Văn, Nghi Lâm. Đặc biệt một số lớp học ngành chăn nuôi phải sơ tán ở vùng giáo xã Hưng Yên. Giáo viên phải đi rất xa về các nơi có học sinh cư trú để dạy và học. Trong điều kiện sơ tán hoàn cảnh ăn ở, đi lại đều ở dưới hầm. Thầy trò bỏ ra rất nhiều công sức đào giao thông hào để tránh máy bay thả bom. Ngay

cả Hội trường và bếp nấu ăn tập đoàn đều phải ở dưới hầm xung quanh đắp lũy cao 1,5m tránh bom đạn, phía trên hầm lợp tranh tre nứa tạm. Khi có máy bay địch bắn phá vào khu vực trường đóng thì mọi người đều phải vào hầm chờ A được làm kiên cố tránh thương vong. Cuộc sống lúc này hết sức vất vả, các bữa ăn của cán bộ giáo viên và học sinh vô cùng đạm bạc, thức ăn chủ yếu là rau, bầu bí thỉnh thoảng mới có tý thịt hoặc cá. Cơm chủ yếu đun sắn hoặc khoai, sau có độn mỳ bột, mỳ hạt. Mỗi tháng giáo viên, công nhân viên và học sinh phải lên núi Nghi Văn chặt hai gánh củi góp vào cho tập đoàn nấu ăn của trường, thời đó bếp nấu chất đốt chủ yếu là củi. Hội trường lớp học, bàn ghế dùng bằng ván, tre mét ghép lại tạm bợ. Dạy và học chỉ thực hiện ban ngày, ban đêm không được dùng ánh đèn vì sợ máy bay địch phát hiện, chúng sẽ thả bom hoặc bắn rốc két vào làng. Thầy và trò lúc bấy giờ cuộc sống chủ yếu dựa vào dân địa phương, lấy mái đình cây đa giếng nước, hội quán, nhà thờ hay những rặng cây làm mái trường để dạy và học. Giặc Mỹ ngày càng điên cuồng bắn phá, đặc biệt hai tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh là hai địa phương phải gánh chịu hậu quả nặng nề do bom đạn giặc Mỹ gây ra. Thời gian này thầy cô giáo phải gồng mình đi dưới mưa bom bão đạn để dạy học. Mặc cho giặc Mỹ tăng cường bắn phá ngày đêm, thầy trò không hề nản chí. Từ ban lãnh đạo đến giáo viên, cán bộ công nhân viên và học sinh đều động viên nhau khắc phục khó khăn, đảm bảo an toàn tuyệt đối, duy trì công tác dạy và học không để đình trệ. Thời điểm này trường có 13 lớp cả 03 ngành học, kinh tế nông nghiệp, trồng trọt và chăn nuôi thú y, lưu lượng khoảng 450 học sinh.

Đầu năm 1968 trường tiếp tục chuyển địa điểm ra xã Diễn Đoài huyện Diễn Châu. Tại đây thầy trò vẫn dựa vào bà con nông dân và chính quyền địa phương vừa tránh bom đạn, vừa dạy và học. Với đặc trưng của trường nông nghiệp có trại thực hành thực nghiệm nên không thể bố trí sắp xếp ở trong nhà dân được buộc nhà trường phải dựng lán tại rừng thông xã Diễn Lâm huyện Diễn Châu làm trại thực hành với tất cả đàn gia súc, dụng cụ phòng thí nghiệm, Nơi đây vừa đảm bảo an toàn vừa có điều kiện chăm sóc đàn gia súc, gia cầm phục vụ hướng dẫn thực hành rèn nghề của học sinh trong thời chiến. Lúc này ban giám hiệu có sự thay đổi, thầy Nguyễn Đức Long bí thư

đảng ủy Hiệu phó được Tỉnh điều động đến làm Hiệu trưởng trường vừa học vừa làm cấp 3 Tân Kỳ. Thay thầy Long làm phó hiệu trưởng là thầy Nghiêm Đăng. Cuối năm 1968 máy bay địch thả bom bắn phá vào khu vực xã Diễn Đoài đúng vào nơi trường sơ tán, rất may ban lãnh đạo, giáo viên cán bộ công nhân viên và học sinh không ai bị thương vong.



*Kỷ niệm ngày 20/11 Lớp trồng trọt Khóa 8 năm 1969*

Chiến tranh lúc này quá ác liệt và diễn biến ngày càng phức tạp, bảy giờ trường lại phải di chuyển đến xã Quỳnh Thạch và xã Quỳnh Hậu huyện Quỳnh Lưu, nhưng ở đây cũng chỉ được 3 tháng, Thầy trò lại tiếp tục gồng gồng, gánh gánh chuyển lên xã Nghĩa Lộc huyện Nghĩa Đàn ở miền tây tỉnh Nghệ An để tránh bom đạn, theo đó duy trì công tác giảng dạy, học tập. Tại đây Ban giám hiệu, các phòng ban bộ phận đều ở tập trung cùng một địa điểm. Riêng ban chăn nuôi, ban trồng trọt có một số lớp học cuối khóa phải rút xuống xã Đô Thành và xã Hoa Thành huyện Yên Thành để vừa học vừa thực hành thực tập cuối khóa thi tốt nghiệp ra trường. Mặc dù chiến tranh gian nan vất vả, trường phải di chuyển nhiều địa điểm, nhưng tình cảm thầy trò luôn để lại ấn tượng sâu sắc được thể hiện qua bài thơ “Em về tô thăm đường cày quê hương” của cố thầy giáo Nguyễn Văn Lục nguyên trưởng ban trồng trọt, nguyên hiệu trưởng trường Trung học Nông nghiệp 1 Nghi Văn, tặng 58 học sinh lớp trồng trọt 8 nhân dịp tổng kết ra trường.



*Em về tô thắm đường cày quê hương***Nguyễn Văn Lục***Nguyên Hiệu trưởng trường Trung học  
nông nghiệp 1 Nghi Văn Nghệ Tĩnh*

Ngày mai tung cánh muôn phương  
Các em để lại tình thương dạt dào  
Ba năm một giấc chiêm bao  
Ba năm vất vả gian lao đã nhiều  
Nghĩa Đàn còn cả thân yêu  
Đô Thành, Yên Lý sớm chiều có nhau  
Diễn Đoài nghĩa nặng tình sâu  
Nghèo hương bếp lửa nhưng giàu lòng thương  
Nghi Văn cách mấy dặm đường  
Bao phen một nắng hai sương chốn này  
Nhớ khi học cấy tập cày  
Nhớ Khi lên lớp hăng say nhận bài  
Nhớ khi củ sắn củ mài  
Bát cơm sẻ nửa chăn dài che sương  
Ngày mai rộn rã thôn nương  
Các em còn nhớ mái trường này không?  
Ngày mai khoai lúa ngập đồng  
Đừng quên nhau nhé qua sông nhớ đò  
Xa nhau mười hẹn chín hò  
Nghĩa thầy tình bạn thước đo khôn cùng

Hôm nay sum họp vui chung  
Ngày mai tung cánh vẫy vùng khắp nơi  
Ngày mai trên bước đường đời  
Mãi vang tiếng hát giọng cười hôm nay  
Xa nhau tay nắm chặt tay  
Em về tô thắm đường cày quê hương  
Các anh ở lại xây trường  
Tình thương hòa đậm mùi hương nếp rồng  
Dù cách trăm núi ngàn sông  
Cầm tay ta hẹn một lòng sắt son  
“Còn người còn nước còn non  
Còn làm nông nghiệp ta còn gặp nhau”

29-4-1971

Trường ở Nghĩa Đàn được một thời gian đến năm 1970 lại tiếp tục di chuyển về chợ Láng xã Quang Thành nơi có địa danh Khe Ổ Lợn. Quang Thành là xã vùng cao của huyện Yên Thành, thời điểm này trường có 9 lớp với số lượng 350 học sinh của cả 3 ngành kinh tế nông nghiệp, kỹ thuật trồng trọt và chăn nuôi thú y. Ở đây thầy và trò cùng nhau xây dựng nhà lán, lớp học tạm thời bằng tranh tre nứa mét, nhà tranh vách đất.

Năm 1971 để phù hợp với công tác đào tạo theo hướng quy mô tập trung đáp ứng yêu cầu cho sự nghiệp phát triển nông nghiệp của tỉnh, ủy Ban hành chính tỉnh ra quyết định nhập trường Trung học Kinh tế Nông nghiệp Nghệ An ở xã Lưu Sơn Đô Lương vào Trường Trung học Nông nghiệp Nghệ An. Từ đây trường Trung học Nông nghiệp Nghệ An đổi tên thành trường Trung học Nông nghiệp đồng bằng Nghệ An. Trường rải ra ba khu vực xã Quang Thành, Yên Thành, xã Nghi Văn Nghi Lộc và một số giáo viên, học sinh trường Trung học Kinh tế nông nghiệp cũ vẫn phải ở lại xã Lưu Sơn, Đô Lương.

Nhiệm vụ của Trường Trung học Nông nghiệp đồng bằng Nghệ An tiếp tục đào tạo đội ngũ cán bộ có trình độ Trung cấp quản lý kinh tế, kỹ thuật trồng trọt và chăn nuôi thú y. Đối tượng tuyển sinh bao gồm học sinh tự do đã tốt nghiệp cấp 2 và cán bộ do các địa phương, cơ quan nông trường trạm trại cử đi học.

Về tổ chức bộ máy cơ bản giữ nguyên cơ cấu tổ chức của trường khi chưa nhập trường Trung học Kinh tế Nông nghiệp. Số lương cán bộ giáo viên khoảng 70 người. Thầy Hoàng Ngọc Oanh tiếp tục làm Hiệu trưởng. Phó hiệu trưởng có thầy Lê Mông và cô Nguyễn Thị Khánh Dư. Các phòng ban chuyên môn bao gồm ban Kinh tế, ban Trồng trọt, ban Chăn nuôi thú y và các phòng chức năng. Nhân sự có bổ sung thêm một số cán bộ giáo viên của trường Trung cấp Kinh tế Nông nghiệp nhập lại. Trại thực hành thực tập có trên 10ha đất trồng trọt, có đàn trâu, bò, lợn, gà đủ để học sinh chăn nuôi thú y thực hành tại trại trường ở Nghi Văn.

Thời gian này Trường Trung học Nông nghiệp đồng bằng Nghệ An quy mô số lượng hơn 600 học sinh bao gồm Trung cấp kinh tế khóa 4, 5, trồng trọt khóa 11,12 chăn nuôi thú ý khóa 11, 12 với tổng số 12 lớp học. Giảng dạy học tập trên hai địa điểm Quang Thành và Nghi Văn. Trong giai đoạn này đời sống của cán bộ giáo viên và học sinh vẫn còn quá khó khăn. Miền Bắc mới thoát khỏi chiến tranh phá hoại, đang tập trung sức người sức của để giải phóng miền Nam thống nhất đất nước. Sinh hoạt ăn ở điều kiện giảng dạy học tập vô cùng thiếu thốn. Bữa ăn hàng ngày vẫn rau, cơm độn ngô, sắn hoặc mỳ hạt chỉ có khác lúc này cơ chế bao cấp nên toàn bộ chế độ, tiêu chuẩn lương thực, thực phẩm, tem phiếu đều do Nhà nước cấp phát hàng tháng cho cán bộ giáo viên và học sinh. Cuộc sống cứ như vậy kéo dài năm này qua năm khác, học sinh của các khóa học lần lượt tốt nghiệp ra trường.

Sau ngày giải phóng 30 tháng 4 năm 1975 đất nước thống nhất, một số cán bộ giáo viên nguyên là cán bộ miền nam tập kết ra bắc đã trở vào miền nam công tác như thầy Nguyễn Quang Thân giáo viên trồng trọt, thầy Bùi Phụng giáo viên ban chăn nuôi, thầy Huỳnh Văn Bình bí thư đảng ủy trưởng phòng giáo vụ, thầy Nguyễn Cảnh Tước ban kinh tế, thầy Vũ

Quang Khải, cô Đỗ Thị Phương ban chăn nuôi, cô Nguyễn Thị Vy và nhiều thầy cô khác chuyển đi vào nam trong thời gian này.



**THẦY HUỖNH VĂN BÌNH**



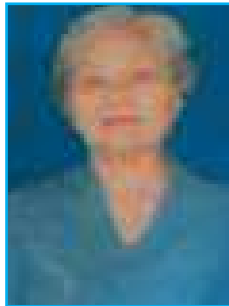
**THẦY NGUYỄN CẢNH TƯỚC**



**THẦY VŨ QUANG KHẢI**



**CÔ ĐỖ THỊ PHƯƠNG**



**CÔ NGUYỄN THỊ VY**



**THẦY NGUYỄN QUANG THÂN**

Năm 1976 sau Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ 4, cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội, cùng với các tỉnh thành trong cả nước, hai tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh sáp nhập lại thành tỉnh Nghệ Tĩnh. Ở Nghệ An lúc bấy giờ có trường Trung học Nông lâm miền núi Nghĩa Đàn và Trường Trung học Nông nghiệp đồng bằng Nghệ An. Sau ngày sáp nhập hai tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh, Trường Trung học Nông nghiệp đồng bằng Nghệ An đổi tên thành Trường Trung học Nông nghiệp 1 Nghi Văn Nghệ Tĩnh. Ở Hà Tĩnh trường Trung học Nông nghiệp Hà Tĩnh được đổi tên thành trường trung học nông nghiệp 2 Thiên Lộc Nghệ Tĩnh.

Cuối năm 1976 trường Trung học Nông nghiệp 1 Nghi Văn chuyển hết các bộ phận còn lại ở Quang Thành về một địa điểm tại xã Nghi Văn Nghi lộc. Trường Bắt đầu tập trung xây dựng cơ sở vật chất . Hội trường

lớp học được xây dựng trên vùng đồi cao sát chân núi Nghi Văn. Thời kỳ này điều kiện ăn ở, giảng dạy, học tập của Thầy và trò được cải thiện một bước so với thời gian trước đây. Tuy nhiên cuộc sống vẫn thiếu thốn, cơm ăn vẫn phải độn khoai sắn, ngô và mỳ hạt có hôm mỗi người chỉ có hai nắm bánh mỳ luộc. Mặc dù đời sống của cán bộ giáo viên công nhân viên và học sinh còn nhiều khó khăn, nhưng công tác đào tạo giảng dạy của nhà trường diễn ra hết sức sôi động.

Sau khi chuyển hết toàn bộ cơ sở đào tạo ở Quang Thành Yên Thành về tập trung tại Nghi Văn Nghi Lộc, tổ chức bộ máy nhà trường lúc này với số lượng cán bộ giáo viên, công nhân viên khoảng 75 đến 80 người.

Ban giám hiệu: Hiệu trưởng thầy Hoàng Ngọc Oanh, Hiệu phó thầy Hoàng Hữu Bài, về sau bổ sung thầy Nguyễn Văn Lục làm hiệu phó.

Các ban chuyên môn bao gồm: Ban kinh tế có 12 giáo viên thầy Đặng Quang Tiêu trưởng ban. Sau thầy Nguyễn Đức Cảnh công tác ở miền nam về thay thầy Tiêu nghỉ hưu; Ban trồng trọt có 08 giáo viên, thầy Nguyễn Quang Đào trưởng ban; Ban chăn nuôi có 07 giáo viên thầy Lê Văn Tý trưởng ban. Tổ văn hóa, quần sự, chính trị có 06 giáo viên, thầy Tuân tổ trưởng.

Trại thực hành có 05 người, phụ trách trại thực hành rèn nghề thầy Trần Khắc Viện.

Các phòng có: Phòng đào tạo 03 người, Trưởng phòng đào tạo thầy Hồ Đình Hiên. Sau đó thầy Nguyễn Thế Hạ thay thầy Hồ Đình Hiên nghỉ hưu. Phòng tổ chức, Trưởng phòng thầy Nguyễn Uyên. Sau thầy Nguyễn Văn Thìn thay thầy Nguyễn Uyên nghỉ hưu; Phòng quản trị đời sống, Trưởng phòng đồng chí Trần Văn Giảng; Phòng tài vụ, trưởng phòng đồng chí Lê Hồng Ái. Sau đồng chí Lê Đăng Đường thay đồng chí Ái chuyển đi cơ quan khác.

Quy mô đào tạo tăng lên số lượng học sinh được các địa phương và cơ quan cử đến học ngày càng nhiều, mỗi năm có ít nhất 02 lớp kinh tế, 02 lớp trồng trọt, 02 lớp chăn nuôi thú y. Lưu lượng tồn tại trong trường hàng năm 03 khóa, với khoảng 700-800 học sinh.

Tổ chức đoàn thể: Đảng bộ Trường Trung học Nông nghiệp I Nghi Văn từ năm 1976 trực thuộc huyện ủy Nghi Lộc. Đảng bộ nhà trường có 09 chi bộ, trong đó 02 chi bộ cơ quan và 07 chi bộ học sinh, số lượng đảng viên lúc đông nhất 119 đảng viên. Bí thư đảng bộ lúc này là thầy Hoàng Hữu Bài phó hiệu trưởng sau là Hiệu trưởng thay thầy Hoàng Ngọc Oanh nghỉ hưu năm 1978.



**THẦY HOÀNG HỮU BÀI**  
Hiệu trưởng năm 1978



**THẦY NGUYỄN VĂN LỤC**  
Hiệu trưởng năm 1980

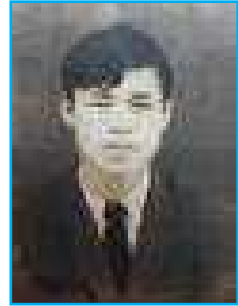


**THẦY NGUYỄN VĂN THÌN**  
Phó Hiệu trưởng, Thư ký  
Công đoàn năm 1980



Đại biểu dự Đại hội Đoàn trường Nhiệm kỳ 1978-1980

(Hàng trên từ trái qua phải Anh Định Bí thư Đoàn xã Nghi Văn, thầy Bài Hiệu trưởng, thầy Tý Trưởng ban chăn nuôi, thầy Lục Bí thư Đảng ủy - Hiệu phó, Thầy Đào Trưởng ban trồng trọt, Thầy Thìn Thư ký Công đoàn, cô Xoan Phó Bí thư Đoàn trường)



**THẦY BÙI HỮU THẠCH**  
Bí thư đoàn trường  
nhiệm kỳ 1978 - 1980



Thường vụ Đoàn trường nhiệm kỳ 1981-1983  
(Từ trái qua phải đồng chí Nguyễn Văn Lành, đồng chí Nguyễn Thị Tuyết  
đồng chí Bùi Hữu Thạch Bí Thư, đồng chí Hoàng Nghiênn)



Bí thư Đảng ủy, Hiệu trưởng Nguyễn Văn Lục biểu dương Đoàn trường  
khắc phục hậu quả sau cơn bão số 7 năm 1982



Bìa ngoài và mặt  
trong của bằng tốt  
nghiệp Trung học  
Nông nghiệp Nghệ An

Tiếp đó thầy Nguyễn Văn Lục quê Đức Thịnh, Đức Thọ là bí thư đảng ủy, hiệu phó, sau là Hiệu trưởng thay thầy Hoàng Hữu Bài chuyển vào nam công tác, bổ sung thầy Nguyễn Văn Thìn quê Khánh Sơn, Nam Đàn làm hiệu phó.

Công đoàn trường trực thuộc công đoàn ngành nông nghiệp có 75 đoàn viên. Thư ký công đoàn thầy Nguyễn Văn Thìn phó hiệu trưởng, Về sau thầy Thái Quang Tịnh giáo viên trường Trung cấp Nông nghiệp II Thiên Lộc chuyển về làm thư ký.

Đoàn trường trực thuộc huyện đoàn Nghi Lộc. Đoàn trường có 11 chi đoàn, 02 chi đoàn cơ quan, 09 chi đoàn học sinh. Đoàn viên tại thời điểm này lên tới 700. Bí thư đoàn trường lúc này là thầy Nguyễn Mạnh Hùng sau chuyển công tác làm thư ký cho Chủ tịch UBND tỉnh, thầy Bùi Hữu Thạch cán bộ chuyên trách tỉnh đoàn về làm bí thư đoàn trường.

Phong trào đoàn thời kỳ này hết sức sôi nổi, ngoài bề nổi văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, đoàn trường thường xuyên khơi dậy phong trào học tập bằng diễn đàn hái hoa dân chủ. Ngày đó không có điện học sinh chủ yếu dùng đèn dầu để ôn tập bài. Ban đêm giữa sân trường, sân bóng đá lấp lánh ánh đèn Hoa Kỳ được thiết kế làm bằng lọ mực Cửu Long đặt trên miếng gỗ, bóng đèn là chai thủy tinh được cắt bỏ phần đáy và cổ chai, ở Nghi Văn tuyệt đại bộ phận thầy cô giáo và học sinh đều phải sử dụng loại đèn này để đi lại và học hành ban đêm. Phong trào học tập của học sinh vô cùng rầm rộ, khí thế thi đua học tập sôi nổi hăng hái, say mê nhiệt tình chăm chỉ.

Kí ức không thể quên đối với trường Trung học Nông nghiệp 1 Nghi Văn. Vào ngày 16 tháng 10 năm 1982, bão số 7 đổ bộ vào Nghệ An, ảnh hưởng trực tiếp đến khu vực trường. Trường xây dựng nằm trên đồi cao trống trải lộng gió, thời gian xây dựng mới chỉ có 4 năm. Bão số 7 năm đó có sức gió mạnh tới cấp 12 giật cấp 13 đã làm sụp đổ một số nhà ở, hội trường lớp học, rất may bão đổ bộ vào sáng sớm nên không bị thiệt hại về người, cán bộ giáo viên và học sinh đều thoát kịp ra ngoài; dụng cụ học tập, tài sản phương tiện xe đạp, quần áo ở khu vực nhà ký túc xá bị gạch ngói nhà đổ



vùi dập. Trên 200 chiếc xe đạp của học sinh đã bị hư hỏng nặng. Nhà trường buộc phải cho học sinh nghỉ học 10 ngày để khắc phục hậu quả do bão số 7 gây ra. Toàn trường tập trung dựng tạm chỗ ăn nghỉ để tiếp tục công việc dạy và học. Chia sẻ với trường Trung học Nông nghiệp 1 Nghi Văn, Trường Trung học Nông lâm miền núi Nghĩa Đàn đã vận chuyển tranh tre, nứa mét về ủng hộ cho trường dựng tạm nhà ở khắc phục hậu quả bão số 7.

Ngày 13/02/1984 Tỉnh đã ký và ban hành Quyết định số 243/UB-QĐ của UBND tỉnh Nghệ Tĩnh, về việc hợp nhất ba trường Trung học Nông nghiệp thuộc sở Nông nghiệp: Trường Nông nghiệp 1, Trường Nông nghiệp 2, Trường Nông - Lâm miền núi thành một trường, gọi tên là Trường Trung học Nông -Lâm Nghệ Tĩnh. Kể từ đó Trường Trung học Nông Nghiệp 1 (Nghi Văn) mà tiền thân là trường Trung học Nông nghiệp Nghệ An thành lập năm 1960 đã hoàn thành vai trò sứ mệnh của mình và chuyển thành một bộ phận, một thành viên của Trường Trung học Nông - Lâm Nghệ Tĩnh.

Trải qua 23 năm kể từ ngày thành lập trường (1960-1983) Trường trung học nông nghiệp Nghệ An, quá trình phát triển đổi tên trường theo lịch sử thời gian từ trường trung học nông nghiệp Nghệ An được thành lập năm 1960 đến năm 1971 đổi tên thành Trường trung học nông nghiệp đồng bằng Nghệ An. Năm 1976 trường đổi tên thành trường trung học nông nghiệp 1 Nghi văn Nghệ Tĩnh. Suốt chiều dài lịch sử, Trường trung học nông nghiệp Nghệ An đã xây dựng trường thành và phát triển, trong chiến tranh ác liệt cũng như thời bình, lúc khó khăn ở từng thời điểm trường chùng khó duy trì được trường để thực hiện nhiệm vụ đào tạo. Nhờ sự đoàn kết, chịu đựng khó khăn gian khổ của cán bộ giáo viên qua các thế hệ ở từng thời kỳ, trường đã hoàn thành tốt nhiệm vụ. Năm học 1984 các lớp kinh tế nông nghiệp 13A, 13B khóa 13 , lớp trồng trọt 20, lớp chăn nuôi thú y 20 khóa 20 thi tốt nghiệp ra trường tại Xuân An Nghi Xuân là khóa đào tạo mang dấu ấn cuối cùng của trường Trung học Nông nghiệp Nghệ An. Tính đến thời điểm nhập trường, trường Trung học Nông nghiệp Nghệ An đã đào tạo và cấp bằng tốt nghiệp Trung cấp cho 13 khóa ngành quản

lý kinh tế nông nghiệp; 20 khóa ngành kỹ thuật trồng trọt; 20 khóa ngành kỹ thuật chăn nuôi thú y. Hàng ngàn học sinh tốt nghiệp ra trường phát huy tốt. Có nhiều học sinh trưởng thành, phát triển trở thành cán bộ chủ chốt của Tỉnh, huyện và các địa phương như: Ông Nguyễn Thanh Phùng học sinh Kinh tế 6 nguyên Bí thư huyện ủy Anh Sơn, sau đó làm Phó giám đốc Sở Lao động thương binh xã hội tỉnh; Ông Nguyễn Đình Hoàng - Lớp Kinh tế nông nghiệp khóa 9, nguyên ủy viên thường vụ, trưởng ban tổ chức huyện ủy Diễn Châu; Nguyễn Văn Tý - Lớp Kinh tế nông nghiệp khóa 9, nguyên chủ tịch Mặt trận tổ quốc huyện Nghi Lộc và rất nhiều cán bộ chủ chốt ở các cấp, các ngành, các địa phương được đào tạo tại trường qua các khóa học đã phát huy trưởng thành. Một số học sinh đã gia nhập quân đội trở thành sỹ quan, cán bộ chỉ huy trong quân đội.

## **2. Trường Trung học Kinh tế Nông nghiệp Nghệ An (1966-1971) [25]**

Trường Trung học Kinh tế Nông nghiệp Nghệ An ra đời trong giai đoạn chiến tranh, bom đạn giặc Mỹ đang ngày đêm bắn phá ác liệt. Kinh tế xã hội miền Bắc nói chung, tỉnh Nghệ An nói riêng còn đặc biệt khó khăn. Tất cả đang dồn hết sức mình để xây dựng miền Bắc trở thành hậu phương lớn, chi viện cho miền Nam, thực hiện công cuộc giải phóng miền Nam thống nhất nước nhà. Cùng với các tỉnh miền Bắc, tỉnh Nghệ An ra sức thi đua đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, xây dựng các hợp tác xã nông nghiệp bậc cao trong lúc đội ngũ cán bộ quản lý, đặc biệt là cán bộ quản lý hợp tác xã nông nghiệp hầu hết chưa kinh qua đào tạo, làm việc chủ yếu dựa vào kinh nghiệm sản xuất, quản lý kinh tế còn nhiều bất cập. Vì vậy năm 1966 Ủy ban hành chính tỉnh Nghệ An ra quyết định thành lập Trường Trung học Kinh tế Nông nghiệp Nghệ An.

Trường Trung học Kinh tế Nông nghiệp Nghệ An được sự quản lý chỉ đạo trực tiếp của Ban kinh tế Tỉnh ủy. Địa điểm trường khi mới thành lập đóng tại xã Đức Sơn, huyện Đô Lương.

Chức năng nhiệm vụ của Trường được giao: Đào tạo đội ngũ cán bộ có trình độ Trung cấp Quản lý kinh tế nông nghiệp về phục vụ công tác quản lý tại địa phương; Tập huấn, bồi dưỡng cấp chứng chỉ quản lý kinh

tế nông nghiệp cho đội ngũ cán bộ về phục vụ công tác tại các hợp tác xã nông nghiệp trong tỉnh.

Đối tượng tuyển sinh vào học: Là cán bộ đương chức đang làm việc của các địa phương, nông trường trạm trại, hợp tác xã cử đi học. Ngoài ra một số học sinh tốt nghiệp phổ thông cấp 2 được địa phương giới thiệu vào học đào tạo cán bộ nguồn cho các hợp tác xã nông nghiệp.

Ngành nghề đào tạo: Chuyên ngành quản lý kinh tế nông nghiệp và chuyên ngành kế toán nông nghiệp. Phương thức đào tạo: Tập trung chính quy và tập huấn ngắn hạn. Cấp bằng tốt nghiệp Trung cấp và chứng chỉ .

Trường Trung học Kinh tế Nông nghiệp Nghệ An lúc mới thành lập số lượng biên chế gần 30 cán bộ, giáo viên công nhân phục vụ cơ cấu tổ chức bao gồm: Ban giám hiệu: Hiệu trưởng là ông Trần Văn Đậu, nguyên là Chủ tịch Ủy ban hành chính huyện Đô Lương.

Phòng giáo vụ 02 người, thầy Nguyễn Xuân Thanh phụ trách; Phòng tổ chức 02 người, Ông Hoàng Văn Tôn phụ trách; Các phòng Kế toán, quản trị tập đoàn nhà ăn khoảng 15 người; Đội ngũ giáo viên 10 người .

Tổ chức đoàn thể: Chi bộ Đảng trực thuộc Đảng bộ Ty Nông nghiệp Nghệ An, ông Trần Văn Đậu Hiệu trưởng kiêm bí thư chi bộ. Các đoàn thể Công đoàn, thanh niên lúc đó chưa hình thành.

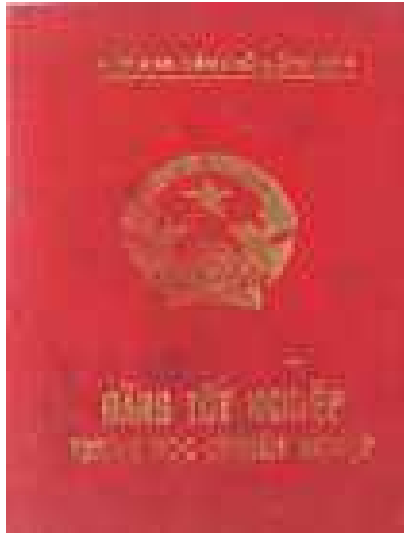
Tuy mới thành lập trong điều kiện sơ tán dựa vào nhân dân địa phương, nhưng trường đã triển khai ngay việc thực hiện nhiệm vụ đào tạo, tập trung bồi dưỡng cấp giấy chứng nhận cho 105 học viên học lớp bồi dưỡng quản lý kinh tế nông nghiệp đầu tiên của trường vào năm 1966. Đến năm 1967 trường chiêu sinh khóa 1 ba lớp được 150 học viên; năm 1968 chiêu sinh khóa 2, 3 lớp được 120 học viên tiếp đó là khóa 3, khóa 4, khóa 5. Trong thời gian này trường luôn tồn tại hai khóa học, vừa học văn hóa vừa học chuyên môn, trường được bổ sung thêm một số giáo viên về dạy bổ túc văn hóa vào đầu khóa học.

Do lưu lượng học viên của hai khóa với số lượng tương đối đông, để công tác đào tạo của trường không bị gián đoạn, Trường Trung học Kinh tế Nông nghiệp Nghệ An chuyển địa điểm về xã Lĩnh Sơn Đô Lương ở trong

nhà dân, dựa vào sự giúp đỡ của chính quyền và nhân dân địa phương để tiếp tục dạy và học. Ở Lĩnh Sơn được thời gian hơn một năm, cuối năm 1970 trường lại chuyển địa điểm về xã Lưu Sơn, Đô Lương.

Những năm tháng chiến tranh ác liệt cho dù nhà trường đã hết sức cố gắng để thực hiện kế hoạch dạy và học, song do chiến tranh và phải di chuyển nhiều địa điểm vì vậy các khóa học không thể kết thúc đúng tiến độ, có khóa học phải kéo dài từ 03 năm lên đến gần 04 năm mới tốt nghiệp ra trường.

Nhìn lại chặng đường trường Trung học Kinh tế Nông nghiệp Nghệ An đã đi qua, kể từ ngày thành lập đến khi sáp nhập vào trường Trung học Nông nghiệp Nghệ An thời gian không dài chỉ có 05 năm, trong điều kiện giặc Mỹ bắn phá ngày đêm vô cùng ác liệt. Thầy trò chủ yếu nương tựa vào nhà dân, cơm không đủ ăn, cuộc sống ăn, ở, giảng dạy, học hành vô cùng thiếu thốn, phòng học phải nhờ vào sân kho của hợp tác xã, thậm chí có khi học trong sân vườn của nhà dân, nhưng nhà trường đã đào tạo và cấp bằng tốt nghiệp Trung cấp quản lý kinh tế nông nghiệp cho khóa I và khóa II gần 300 học viên. Bồi dưỡng cấp giấy chứng nhận cho hơn 200 học viên kịp thời về phục vụ cho công tác quản lý hợp tác xã và các cơ sở kinh tế.



*Mặt ngoài bằng tốt nghiệp trước năm 1976*

Sau này có nhiều học viên phát triển trong quá trình công tác đã giữ các cương vị chủ chốt ở cấp tỉnh, cấp huyện như: Ông Nguyễn Văn Sửu, quê xã Văn Sơn Đô Lương, học viên khóa I, nguyên phó chủ tịch UBND huyện Đô Lương; Ông Nguyễn Hải Thanh, xã Xuân Hòa, Nam Đàn học viên của trường, nguyên phó chủ tịch Huyện Nam Đàn, nguyên phó Ban bảo vệ bà mẹ trẻ em tỉnh, phó giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh.

Tuyệt đại bộ phận cán bộ được tập huấn, bồi dưỡng cấp chứng chỉ hoặc đào tạo cấp bằng Trung cấp quản lý kinh tế nông nghiệp từ năm 1966 đến năm 1971 đều phát huy tốt, trưởng thành giữ các cương vị chủ chốt cấp xã, cấp hợp tác xã nông nghiệp hoặc được làm cán bộ ở cấp cao hơn. Thành quả đào tạo của trường Trung học Kinh tế Nông nghiệp Nghệ An gắn liền với lịch sử của những ngày đầu thành lập, để lại ấn tượng sâu sắc góp phần vào sự nghiệp đào tạo chung của các trường trong tỉnh Nghệ An ở thời kỳ chiến tranh khốc liệt của giặc Mỹ.

Năm 1971 để tập trung công tác đào tạo ngành nông nghiệp vào một đầu mối Tỉnh ủy, Ủy ban hành chính tỉnh Nghệ An ra quyết định nhập trường Trung học Kinh tế Nông nghiệp vào trường Trung học Nông nghiệp Nghệ An. Kể từ đây trường Trung học Kinh tế Nông nghiệp Nghệ An hết vai trò sứ mệnh lịch sử.

### **3. Trường Trung học Nông nghiệp Hà Tĩnh (1960 - 1976); Trường Trung học Nông nghiệp 2 Thiên Lộc Nghệ Tĩnh (1976 - 1983) [26]**

Trước cải cách ruộng đất, Hà Tĩnh là một tỉnh thuần nông, nền kinh tế 95% dựa vào nông nghiệp. Một nền nông nghiệp lạc hậu, manh mún, tự cung tự cấp, kỹ thuật canh tác thô sơ, người nông dân quanh năm không đủ ăn. Sau cải cách ruộng đất, hầu hết nông dân đều có ruộng đất, là người chủ trên mảnh đất của mình, nhưng sản xuất nông nghiệp vẫn trì trệ do thiếu kiến thức khoa học kỹ thuật trong trồng trọt, trong chăn nuôi. Trước tình hình đó, sau hòa bình lập lại, Đảng ta có chủ trương phải tiến hành một cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật trong nông nghiệp nhằm tăng năng suất cây trồng, vật nuôi, cải thiện đời sống của người nông dân và phục vụ cho cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Muốn vậy trước hết phải có đội

ngũ cán bộ kỹ thuật nông nghiệp để đảm đương việc này. Trước nhu cầu bức bách đó hệ thống trường nông nghiệp được ra đời trong cả miền Bắc nói chung và Hà Tĩnh nói riêng.

Tháng 5 năm 1960 Ủy ban hành chính tỉnh Hà Tĩnh quyết định thành lập trường Kỹ thuật nông nghiệp hệ sơ cấp, địa điểm tại thị xã Hà Tĩnh. Ban giám hiệu do ông (không nhớ tên) giữ quân hàm Trung úy trong quân đội làm hiệu trưởng và bà Nguyễn Thị Khiết nguyên phó chủ tịch hội liên hiệp phụ nữ Tỉnh Hà Tĩnh làm hiệu phó. Giáo viên gồm 05 kỹ sư, 02 Trung cấp, nên thiếu giáo viên, trường phải thỉnh giảng cán bộ của Ty nông nghiệp. Thời gian này ông Dương Xuân Định làm trưởng phòng tổ chức, ông Nguyễn Xuân Ngô phụ trách giáo vụ.

Đối tượng học sinh là cán bộ hợp tác xã và một số xã viên ưu tú được cử, tuyển đi học về phục vụ hợp tác xã, kinh phí do địa phương cung cấp. Mỗi khóa học sơ cấp là 6 tháng, 9 tháng và 01 năm. Khóa đầu có 150 học viên ra trường tỏa về các hợp tác xã nông nghiệp, phục vụ cho 258 xã trong tỉnh Hà Tĩnh.

Đầu năm 1962, căn cứ nhu cầu của thực tiễn sản xuất và trên cơ sở kết quả đào tạo của 2 năm qua cùng với chất lượng đội ngũ giáo viên của nhà trường (kể cả các giáo viên kiêm nhiệm đến từ các cơ quan trong tỉnh mà trụ cột là Ty Nông nghiệp Hà Tĩnh), Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đã đề nghị và được bộ Đại học và Trung học cho phép trường đào tạo bậc Trung cấp. Đây chính là nền tảng cho việc hình thành Trường Trung học Nông nghiệp Hà Tĩnh.

Trường Trung học Nông nghiệp Hà Tĩnh có sự thay đổi về công tác tổ chức: ông Nguyễn Xuân Bằng, làm Hiệu trưởng thay thế cho Hiệu trưởng cũ chuyển công tác. Bước vào năm học 1962 trường bắt đầu đào tạo bậc Trung cấp và vẫn tiếp tục đào tạo bậc học sơ cấp ngắn hạn, đồng thời mở lớp bồi dưỡng cấp tốc cho một số cán bộ chủ chốt ở hợp tác xã và xã. Sau năm 1962 việc đào tạo phục vụ cho công tác hợp tác hóa của tỉnh sáp nhập với trường Trung học Nông nghiệp hình thành ngành học kinh tế của trường.

Từ 1962 đến 1965 lần lượt các khóa tốt nghiệp ra trường. Một khóa ra trường lại tiếp một khóa vào trường, lưu lượng học sinh tăng dần, có thời kỳ lên đến 700 và cao điểm là 1000 học sinh, trong đó có nhiều học sinh các tỉnh bạn gửi học như hai lớp chăn nuôi thú y do tỉnh Quảng Nam gửi.

Do nhu cầu đào tạo ngày càng tăng, trường phải có quy mô lớn mới đáp ứng được. Trường chuyển địa điểm tới trại màu xã Thạch Lưu, huyện Thạch Hà. Ban giám hiệu được bổ sung thêm ông Lê Hồng Lô là phó chủ tịch huyện Đức Thọ về làm phó hiệu trưởng, sau đó làm hiệu trưởng thay cho ông Nguyễn Xuân Bằng. Đội ngũ giáo viên gồm 20 thầy cô giáo trực tiếp giảng dạy 3 ngành trồng trọt, chăn nuôi và quản lý kinh tế. Đội ngũ cán bộ hành chính, các phòng ban, công nhân dạy tay nghề ở trại trường, nhân viên cấp dưỡng, phòng thí nghiệm, thư viện có khoảng 50 cán bộ công nhân viên. Nhà trường có trại thực hành thí nghiệm 10 ha, khu chuồng trại chăn nuôi có 10 con bò, 50 con lợn với đội ngũ 6 công nhân và giáo viên thực hành do thầy Lương Sỹ Tịnh làm trại trưởng; có 2 phòng thí nghiệm và một thư viện. Giáo viên giảng dạy dựa vào giáo trình của Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp. Ngoài việc giảng dạy và học tập tại trường thầy và trò đã đóng góp hàng ngàn ngày công giúp các nông trường, trạm trại và hợp tác xã trực tiếp sản xuất nông nghiệp, đặc biệt là thời điểm dịch bệnh ở cây trồng vật nuôi. Vào khoảng cuối năm 1965 thầy Lê Hồng Lô nhận công tác mới, thầy Trần Văn Thích được đề bạt làm hiệu trưởng.

Năm 1967 cuộc chiến tranh phá hoại của Mỹ trở nên ngày càng ác liệt. Để đảm bảo an toàn cho thầy trò và duy trì liên tục công tác đào tạo, tháng 9 năm 1967, Ủy ban tỉnh quyết định sơ tán nhà trường ra huyện Gia Viễn, Ninh Bình. Đây là một việc làm hết sức táo bạo vì có vô vàn khó khăn do phải chuyển một nhà trường gần 70 cán bộ công nhân viên và 650 học sinh vượt qua bom đạn với hơn 200km đường đất, thật không đơn giản.

Thế rồi với quyết tâm của tỉnh, của nhà trường, bằng mọi phương tiện như tàu hỏa, ô tô tải, máy kéo... trong vòng 10 ngày cơ bản chuyển

trường ra địa điểm mới. Sau đó nhờ sự giúp đỡ của tỉnh bạn chỉ 3 ngày sau khi đến địa điểm sơ tán là bước vào học tập. Thế là năm học mới niên khóa 1967 - 1968 việc dạy và học tại xã Gia Sơn, Gia Viễn, Ninh Bình được triển khai theo đúng tiến độ dự định. Kế hoạch đào tạo không có gì xáo trộn. Chất lượng đào tạo vẫn đảm bảo. Lúc này trường có 08 lớp trong đó 03 lớp trồng trọt, 03 lớp chăn nuôi thú y, và 02 lớp quản trị kinh tế nông nghiệp.

Cha ông ta vẫn có câu “một miếng khi đói bằng một gói khi no”. Trong thời gian sơ tán tại Ninh Bình, được sự che chở của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân Tỉnh mà đặc biệt là đồng bào xã Gia Sơn huyện Gia Viễn đã nhường cơm, xẻ áo để giúp đỡ nhà trường, giúp đỡ thầy trò vượt qua cơn khó khăn hoạn nạn do đế quốc Mỹ gây ra và có thể khẳng định được rằng: Đế quốc Mỹ không thắng nổi đất nước Việt Nam trong mọi lĩnh vực. Vì người Việt Nam rất chịu khó và biết nhường cơm xẻ áo cho nhau.

Niên khóa 1969 - 1970 hoàn thành học kỳ 1, tỉnh Hà Tĩnh lại có quyết định chuyển về Hà Tĩnh. Vì lúc này tình hình đánh phá miền Bắc của giặc Mỹ hầu như gần chấm dứt. Trường lại chuyển về xã Thạch Xuân, huyện Thạch Hà. cách thị xã Hà Tĩnh 15 km về phía Tây. Địa điểm này cũng tạm thời, còn địa điểm chính thức được tỉnh đầu tư xây dựng tại xã Thiên Lộc, Can Lộc, Hà Tĩnh.

Tại xã Thiên Lộc trường được xây dựng trên diện tích 20 ha. Quy mô xây dựng thành trường chia làm 4 khu vực. Khu vực thứ nhất là trại trường có chuồng trại chăn nuôi, trâu bò, lợn, gà, trại sản xuất lúa màu. Khu vực thứ 2 là giảng đường, phòng thí nghiệm, thư viện. Khu vực thứ 3 là khu nhà ở cán bộ công nhân viên. Khu vực thứ tư là khu nội trú cho học sinh. Trục tiếp xây dựng trường là công ty xây lắp, thuộc Ty nông nghiệp Hà Tĩnh. Kết hợp với công ty xây dựng và hàng ngàn ngày công của học sinh như mở lò sản xuất gạch ngói, khai thác vật liệu như lên rừng Hương Sơn, Hương Khê chặt gỗ, nứa (được phép của Ủy ban Tỉnh) tất cả lực lượng được huy động để xây dựng trường. Thầy trò phải ngừng học để đẩy nhanh tiến độ xây dựng. Có khóa học phải kéo dài 1 năm thành 4 năm.



Thật không thể tưởng tượng được, một công trường xây dựng rầm rộ, khí thế, đầy tiếng hát ca triền khai dưới chân núi Hồng Lĩnh. Sau gần 1 năm đã có ngôi trường bán kiên cố mọc lên, thầy trò lại say sưa giảng dạy và học tập trong ngôi trường mới

Niên khóa 1970 - 1971 thầy Trần Văn Thích vẫn gánh vác trách nhiệm hiệu trưởng, thầy Hoàng Văn Cơ và cô Nguyễn Thị Nhu làm hiệu phó, thầy Lê Khang giữ chức trưởng phòng giáo vụ và bí thư chi bộ cơ quan. Thầy Phan Dự trưởng khoa Chăn nuôi thú y, thầy Trần Khắc Viện làm trưởng khoa trồng trọt thầy Đăng Em làm trưởng khoa văn hóa và thầy Trần Văn Vọng làm trưởng khoa chính trị

Chưa ổn định được bao lâu, Mỹ ngụy trên các chiến trường miền Nam thất bại nặng nề, chúng lại quay ra đánh phá miền Bắc khốc liệt hơn, buộc nhà trường phải tổ chức sơ tán một lần nữa theo cách để 1 bộ phận bám trụ ở trường tiếp tục bảo vệ và xây dựng, còn thầy trò lại phải sơ tán vào dân để tránh bom đạn, tiếp tục học tập bảo đảm tiến độ chương trình của khóa học. Hằng ngày 24/24 máy bay gầm rú, qua lại và pháo kích từ biển Đông vào khu vực trường. Thầy trò lại sơ tán 1 xã 1 lớp học trải dài trên 18 km từ Thiên Lộc đến xã Hậu Lộc vùng hạ Can lộc. Học sinh gửi vào dân, còn giáo viên ngày ngày từ Thiên Lộc đi bộ hoặc đi xe đạp xuống các xã đi dạy, vất vả nhất là đổi giờ giữa các ca dạy, có lúc phải đội mũ rom ngồi học dưới hầm Triều Tiên. Khó khăn nguy hiểm là vậy, song công tác dạy và học vẫn duy trì đều đặn. Thời gian bom đạn này có hai học sinh hy sinh khi làm nhiệm vụ sản xuất ở trại, 3 công nhân trại bị thương.

Đầu năm 1973, Mỹ phải chấm dứt ném bom ở miền Bắc Việt Nam thầy trò lại tiếp tục trở lại trường Thiên Lộc. Năm học mới được bắt đầu trên khu trường mới còn loang lổ hố bom, vết đạn của giặc Mỹ. Nhà trường tổ chức một buổi học, một buổi lao động để hàn gắn vết thương chiến tranh, sau một thời gian ngắn nhà trường bước vào ổn định dạy và học. Tổ chức nhà trường được củng cố thêm: Ban giám hiệu lúc này có thầy Trần Văn Thích hiệu trưởng cô Vũ Thị Kim Nhu, thầy Ngô Xuân Minh phó hiệu trưởng. Đội ngũ giáo viên được tăng cường gồm các kỹ sư tốt nghiệp ở các

trường Đại học Nông Nghiệp 1, Nông Nghiệp 2, Đại học Kinh tế quốc dân, Đại học tổng hợp, Đại học sư phạm và đội ngũ tốt nghiệp từ các trường Trung cấp về hướng dẫn dạy nghề, cùng các cán bộ, công nhân viên phục vụ lên đến 80 người.

Ngày 30 tháng 4 năm 1975 giải phóng hoàn toàn miền Nam và thống nhất đất nước. Bước sang năm 1976, chủ trương của Đảng và Nhà nước sáp nhập hai Tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh thành tỉnh Nghệ Tĩnh. Cái tên Trường Trung học Nông nghiệp Hà Tĩnh đổi tên thành Trường Trung học Nông nghiệp 2 Nghệ Tĩnh, trực thuộc Sở Nông nghiệp Nghệ Tĩnh. Thời gian này Thầy Hoàng Văn Cơ được bổ nhiệm làm hiệu trưởng thay thầy Trần Văn Thích chuyển công tác khác.

Từ năm 1973 đến năm 1982, công tác đào tạo cán bộ nông nghiệp theo chỉ tiêu hằng năm của tỉnh đều hoàn thành vượt mức. Ngoài nhiệm vụ đào tạo cho tỉnh nhà, Trường còn đào tạo giúp 60 chỉ tiêu cho các tỉnh Quảng Nam- Đà Nẵng, Thanh Hóa, Quảng Bình, Đắk Lắk, Gia Lai.

Ngoài hệ chính quy 3 năm, nhà trường còn mở các lớp chuyên đề ngắn hạn 3 tháng, 6 tháng bồi dưỡng nghiệp vụ cho chánh phó chủ nhiệm hợp tác xã nông nghiệp, kế toán trưởng, chuyên đề bảo vệ thực vật, chuyên đề giống, chuyên đề kế toán (nhất là khoán 10). Thầy trò hằng năm đã đóng góp hàng ngàn ngày công làm công tác chống dịch cho cây trồng, vật nuôi do tinh huy động.

Từ khi thành lập (1960) đến khi sáp nhập (1983) trường đã 3 lần đổi tên:

Trường Sơ cấp Nông nghiệp Hà Tĩnh từ 1960 - 1962

Trường Trung học Nông nghiệp Hà Tĩnh từ 1963 - 1976

Trường Trung học Nông nghiệp 2 Nghệ Tĩnh từ 1977 - 1983

Các thế hệ Ban giám hiệu của trường: Khi mới thành lập tỉnh bổ nhiệm một đồng chí làm hiệu trưởng từ quân đội có quân hàm trung úy quê ở Cẩm Trung, Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh (không nhớ rõ tên). Đến khoảng 1963 bổ nhiệm ông Nguyễn Xuân Bằng, quê ở Thanh Lâm, Thanh Chương, Nghệ An làm hiệu trưởng. Đến 1965 bổ nhiệm ông Lê Hồng Lô, nguyên

phó chủ tịch huyện Đức Thọ về làm phó hiệu trưởng và sau đó ông Nguyễn Hồng Bằng làm hiệu trưởng. Đến khoảng cuối 1968 bổ nhiệm ông Trần Văn Thích thay ông Lê Hồng Lô làm hiệu trưởng và bà Vũ Thị Nhu làm phó hiệu trưởng. Năm 1976 bổ nhiệm ông Hoàng Văn Cơ quê ở Sơn Lộc, Can Lộc, Hà Tĩnh làm hiệu trưởng thay ông Hoàng Văn Thích được tỉnh điều động về làm chủ tịch công đoàn Sở Nông nghiệp Nghệ Tĩnh. Đầu năm 1981 Thầy Lê Khang là giáo viên của trường được bổ nhiệm làm Hiệu trưởng thay cho ông Hoàng Văn Cơ nghỉ hưu.

23 năm kể từ khi trường Trường Trung học Nông nghiệp Hà Tĩnh thành lập năm 1960 đến cuối năm 1983, trước khi sáp nhập cùng với Trường Trung học Nông nghiệp 1 Nghi Văn, trường Trung học Nông lâm Miền núi Nghĩa Đàn thành Trường Trung học Nông - Lâm Nghệ Tĩnh, trường Trung học Nông nghiệp 2 (Thiên Lộc) đã cho tốt nghiệp ra trường gần 7000 học sinh, trong đó đa số học sinh được phân công theo đúng ngành nghề đào tạo. Khi trở về phục vụ ở hợp tác xã và chính quyền địa phương, phần lớn các em đã phát huy được vai trò và giữ cương vị chủ chốt tại địa phương như: Chánh, phó chủ tịch xã, trưởng các ban ngành xã, chính quyền hoặc đảng ủy, kế toán trưởng, chánh phó chủ nhiệm hợp tác xã. Khoảng 15 - 20% được điều lên huyện, tỉnh giữ các chức vụ như bí thư đoàn, bí thư huyện ủy, trưởng ban tỉnh ủy là tỉnh ủy viên, thường vụ tỉnh ủy là phó hoặc chủ tịch huyện, trưởng phòng, trưởng ban huyện. Có khoảng 10% tham gia lực lượng vũ trang, trở thành sỹ quan trong quân đội, công an. Một số trở về sau khi hết nghĩa vụ quân sự lại đảm nhiệm một số vị trí chủ chốt ở địa phương. Ngoài ra khoảng 15% học lên Đại học, cao học và tiếp tục trở về địa phương công tác.

Với truyền thống tốt đẹp và công lao đào tạo nhân lực mấy chục năm qua cho ngành nông nghiệp, Nhà trường đã vinh dự được nhận 12 bằng khen của Bộ nông nghiệp, Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp và của UBND tỉnh, Sở nông nghiệp tỉnh Hà Tĩnh và tỉnh bạn trao tặng. Được Công đoàn giáo dục tỉnh, Ban tuyên giáo, tỉnh đoàn trao tặng 14 cờ luân lưu trong các phong trào thi đua. Hai lần Bộ trưởng Bộ Đại học ghé thăm trường.

Nhớ lại kỷ niệm thầy trò nhà trường đã vượt qua vô vàn khó khăn trong thời bình cũng như thời chiến, lúc sơ tán, lúc nhập, lúc tách trường nhưng công tác đào tạo không bị gián đoạn, bao hình ảnh về trường vẫn còn mãi trong ký ức nhiều thế hệ. Với cảm xúc đó thầy Nguyễn Quang Trung, nguyên trưởng Ban chính trị của Trường đã có bài thơ như sau:

*Muốn thăm trường cũ biết về đâu*

*Ai hỏi, hỏi ai cũng lắc đầu*

*Thầy cũ, trò xưa tình nghĩa nặng*

*Lớp này, khoa nọ đức ân sâu*

*Nhập, chia, hợp, tách bao phiên muộn*

*Ly biệt đôi phương cảnh bể dâu*

*Dẫn tiễn rạ về khâu túi rỗng*

*Hôm nay gặp lại dạ vui sâu*

Từ mái trường Trung học Nông nghiệp 2 Thiên lộc, nhiều thầy, cô giáo và học sinh từ mái trường này ra đi có công đóng góp cho nước nhà nói chung và tỉnh nhà nói riêng đặc biệt xuất sắc. Các thầy giáo, cô giáo có: Thầy giáo Ngô Xuân Minh, phó chủ tịch rồi chủ tịch tỉnh Nghĩa Bình, nguyên là hiệu phó nhà trường; Cô Võ Thị Kim Nhu là Vụ trưởng vụ nông nghiệp của Ủy ban khoa học Nhà nước; Thầy Hoàng Hữu San là Thường vụ huyện ủy Cẩm Xuyên, trưởng ban tuyên giáo huyện ủy, trưởng đài phát thanh truyền hình huyện; Thầy Nguyễn Xuân Chúc là Trưởng hội nông dân tập thể Cẩm Xuyên.

Học sinh có: Thiều Đình Duy học sinh kinh tế khóa 2 là bí thư huyện ủy Kỳ Anh, thường vụ tỉnh ủy Hà Tĩnh, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra tỉnh ủy; Tăng Nghĩa học sinh trồng trọt khóa 11 là Bí thư tỉnh đoàn, trưởng ban kinh tế đối ngoại tỉnh. Bí thư huyện ủy Kỳ Anh, chuyên viên ban miền núi, thuộc ban tổ chức trung ương, đại biểu Quốc hội khóa 9; Nguyễn Huy Tam học sinh kinh tế khóa 2 là chủ tịch UBND huyện Can Lộc; Nguyễn Văn Duẩn học sinh kinh tế khóa 2, phó chủ tịch huyện Lộc Hà; Trần Văn Bang học sinh Kinh tế khóa 5, chủ tịch huyện AKli ở Đắc Lắc; Nguyễn Văn

Trung học sinh Kinh tế khóa 3, giám đốc nông trường cà phê ở Đắc Lắc; Trần Thanh học sinh Kinh tế khóa 4, giám đốc nông trường cao su ở Gia Lai; Trần Khánh học sinh Kinh tế khóa 1, chủ tịch UBND Đức Thọ, phó giám đốc sở lao động thương binh xã hội Hà Tĩnh; Lê Mậu Tý học sinh Trồng trọt khóa 9, chủ tịch UBND huyện ở Đắc Lắc

#### **4. Trường Trung học Nông lâm miền Núi Nghĩa Đàn Nghệ An (1969 - 1976); Trường Trung học Nông lâm miền Núi Nghĩa Đàn Nghệ Tĩnh (1976 - 1983) [27]**

Nghệ An là một tỉnh đất rộng người đông, có nhiều dân tộc sinh sống. Miền Tây Nghệ An là nơi định cư lâu đời của các dân tộc thiểu số ở các vùng núi cao của các huyện miền núi như Con Cuông, Tương Dương, Kỳ Sơn thuộc tuyến đường quốc lộ số 7 và Tân Kỳ, Nghĩa Đàn, Quỳnh Hợp, Quỳnh Châu, Quế Phong thuộc quốc lộ 15 và quốc lộ 48.

Năm 1968 sau cuộc tổng tấn công và nổi dậy của quân và dân miền Nam đã giáng một đòn trí mạng vào quân xâm lược Mỹ và bè lũ tay sai buộc Mỹ phải xuống thang chiến tranh phá hoại và chấm dứt hoàn toàn ném bom ở miền Bắc lần thứ nhất. Năm 1969 toàn miền Bắc nói chung và tỉnh Nghệ An nói riêng đã bắt tay vào củng cố xây dựng lại nền kinh tế đã bị đình trệ sau 4 năm chống chiến tranh phá hoại

Miền Tây Nghệ An lúc bấy giờ đã xây dựng vững chắc nền kinh tế nông nghiệp quốc doanh ở các Nông, Lâm trường như Nông trường Đông Hiếu, Nông trường Tây Hiếu, Nông trường 1-5, Nông trường 3-2, Nông trường 26-3, Nông trường Bãi Phủ, Nông trường Sông Con, Nông trường Vực Rồng và các lâm trường Phủ Quỳnh, Lâm trường Phú Phương Quế Phong, Lâm trường Con Cuông, Lâm trường Tương Dương.

Riêng kinh tế tập thể ngoài các hợp tác xã bậc thấp đã được xây dựng từ 1960, Tỉnh đã giao cho Ủy ban nông nghiệp tỉnh Nghệ An khai hoang các vùng đất màu mỡ để di dân miền xuôi lên miền núi hình thành các khu kinh tế mới.

Năm 1969 Ủy ban Hành chính tỉnh Nghệ An ra quyết định thành lập Trường Trung học Nông Lâm miền núi Nghệ An với chức năng nhiệm vụ

vụ là đào tạo cán bộ kỹ thuật nông lâm nghiệp và cán bộ quản lý kinh tế nông nghiệp ở trình độ Trung cấp phục vụ chủ yếu thành phần kinh tế tập thể là các hợp tác xã Nông Lâm nghiệp kết hợp thuộc các huyện miền núi tỉnh Nghệ An và một phần cho thành phần kinh tế quốc doanh là các Nông Lâm trường Trạm, Trại...trên địa bàn. Đối tượng tuyển sinh của nhà trường là tất cả học sinh phổ thông, cán bộ đương chức ở các ban quản trị hợp tác xã chưa được đào tạo, có trình độ văn hóa từ lớp 4/10 trở lên thuộc các huyện miền núi. Những học viên đủ tiêu chuẩn nhập học chính thức vào trường được ưu tiên cấp học bổng, phân phối lương thực thực phẩm do Nhà nước cung cấp và được ăn ở nội trú.

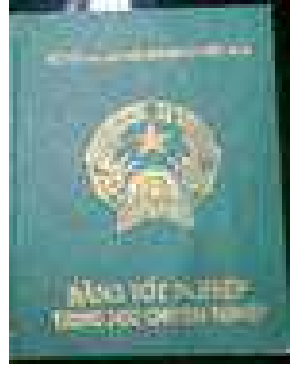
Các ngành nghề đào tạo (xuyên suốt thời gian tồn tại) của trường có 04 ngành nghề: Kỹ thuật Trồng trọt, kỹ thuật Chăn nuôi Thú y, kỹ thuật Lâm sinh và quản lý Kinh tế nông nghiệp hợp tác xã với phương thức đào tạo là chính quy tập trung. Học sinh tốt nghiệp được nhà trường cấp Bằng tốt nghiệp trung học chuyên nghiệp do Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp (lúc bấy giờ) cấp phôi bằng (nay là Bộ Giáo dục và Đào tạo): cấp cho hệ 03 năm nếu đầu vào văn hóa tốt nghiệp cấp 2 (phổ thông trung học cơ sở); cấp cho hệ 04 năm nếu đầu vào văn hóa tốt nghiệp cấp 1 (tiểu học); cấp cho hệ 02 năm nếu đầu vào văn hóa tốt nghiệp cấp 3 (phổ thông Trung học). Hệ 3 - 4 năm được cấp thêm chứng chỉ học xong chương trình văn hóa tương đương cấp 3.



*Học sinh Kinh tế khóa 1 (nhân chứng thời kỳ ở Châu Quang Quý Hợp*



*Mặt ngoài Bằng tốt nghiệp  
trước 1976*



*Mặt ngoài Bằng tốt nghiệp  
sau 1976*

Hoạt động đào tạo của nhà trường được trải dài qua các giai đoạn  
*Giai đoạn 1969 - 1971*

Trường đóng tại Bản Cà, Bản Nát xã Châu Quang huyện Quỳnh Hợp trên bờ suối Nậm Tôn là nơi khai sinh trường. Nhà cửa của giáo viên, học sinh, lán học, bếp ăn tập thể đều được học sinh tự chặt gỗ cây rừng dựng nên.

Hệ thống tổ chức bộ máy của nhà trường có: Ban giám hiệu: thầy Lô Văn Khánh, nguyên bí thư huyện ủy Tương Dương làm hiệu trưởng; Thầy Phan Xuân Khánh, nguyên ủy viên thường vụ huyện ủy Nghĩa Đàn làm phó hiệu trưởng.

Phòng giáo vụ thầy Nguyễn Xuân Thụy làm trưởng phòng kiêm dạy môn văn và chính trị. Đội ngũ giáo viên trực tiếp giảng dạy có 08 người ở 04 khoa chuyên môn và 01 tổ trực thuộc ban giám hiệu. Khoa Trồng trọt thầy Nguyễn Sĩ Bình làm trưởng khoa; Khoa Chăn nuôi thầy Nguyễn Xuân Giao làm Trưởng khoa; Khoa Lâm sinh thầy Nguyễn Sơn làm trưởng khoa; khoa Kinh tế thầy Trần Diệt làm trưởng khoa và Tổ Văn hóa thầy Bùi Ái làm tổ trưởng

Tổ chức, hành chính có khoảng 12 nhân viên phục vụ, Phụ trách phòng là bà Nguyễn Thị Chắt kiêm văn thư đánh máy.

Hệ thống tổ chức các đoàn thể Trường có một chi bộ Đảng do thầy Lô Văn Khánh làm bí thư. Đoàn trường với 06 chi đoàn thầy Trần Diệt làm bí thư đoàn trường. Công đoàn trường có 02 công đoàn bộ phận do bà Nguyễn Thị Chắt làm thư ký. Hệ thống này trực thuộc Khối tổ chức đoàn thể Ty nông nghiệp Nghệ An

Giai đoạn này đào tạo khóa 1 có 04 lớp: Trồng trọt 1, Chăn nuôi 1, Lâm sinh 1, Kinh tế 1 (1970 mới bắt đầu học). Có khoảng 160 học sinh. Tất cả học sinh khóa 1 phải mất 4 năm để tốt nghiệp, chậm nhất là Kinh tế 1, năm 1974 mới ra trường.

Năm 1971 nhà trường tuyển sinh khóa 2 gồm 03 lớp ngành kỹ thuật.

Với kinh phí do tài vụ Ty Nông nghiệp cấp trực tiếp cho trường. dùng để chi lương cho giáo viên và cán bộ công nhân viên phục vụ, học bổng cho học sinh hàng tháng, và các khoản chi xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm giấy bút sách vở và chi thường xuyên khác, cộng với sự cung cấp đầy đủ và ổn định lương thực thực phẩm, công nghệ phẩm của các công ty thương nghiệp Nhà nước, đời sống của cán bộ giáo viên ổn định. Mọi sinh hoạt ăn uống của mọi thành viên trong trường đều được đội ngũ cán bộ công nhân viên phục vụ lo liệu dưới sự chỉ đạo của ban giám hiệu nhà trường. Các đợt thi đua trong trường đều thực hiện theo tiêu chí “3 tốt” Thi đua “Dạy tốt, Học tốt và Phục vụ tốt”.

Thời kỳ này nhà trường đóng quân ở vùng sâu xen lẫn với các bản dân tộc nên phải biết dựa vào dân để hoàn thành nhiệm vụ, tuy vậy không có điều kiện để mở mang dân trí, do biệt lập với thông tin thời sự và nghèo nàn về văn hóa.

#### *Giai đoạn 1972 - 1976*

Trường chuyển về khu kinh tế mới An Đức Khánh trên bờ hồ thủy lợi đập Khe Đá. Ở đây các công trình nhà ở và nhà làm việc khu Hiệu bộ là nhà gỗ mua của dân lợp tranh vách cốt. Các công trình khác là nhà ở của học sinh và giáo viên tập trung tại khu đất dành cho các khoa kể cả lán học và nhà bếp làm bằng cột gỗ chôn lợp tranh vách đan bằng nứa đập đập



do học sinh khai thác trong rừng về. Năm 1976 được tỉnh đầu tư kinh phí làn thêm hội trường, phòng thí nghiệm thư viện, phòng giáo vụ bằng gỗ xẻ nhà kê vách cốt lợp tranh; nhà bếp học sinh tập trung lại một chỗ xây giếng lấy nước, xây lò nướng bánh mì, kho nhà ăn được xây gạch lợp ngói chắc chắn.

Tổ chức bộ máy nhà trường được hoàn thiện dần và có một số thay đổi, nhất là sau năm 1975. Cụ thể thầy Lương Văn Kỳ nguyên bí thư huyện ủy Con Công làm Hiệu trưởng thay thầy Lô Văn Khánh nghỉ hưu. Năm 1974 thầy Phan Xuân Khánh làm Hiệu trưởng thay thầy Lương Văn Kỳ nghỉ hưu, thầy Phạm Trác về trường làm phó hiệu trưởng, đến năm 1976 thầy Trác được đi tăng cường cho miền Nam ông Ngô Sĩ Ngân làm Phó hiệu trưởng. Phòng Giáo vụ thầy Nguyễn Xuân Đức làm trưởng phòng, năm 1976 thầy Nguyễn Sĩ Bình làm trưởng phòng. Các khoa cũng có thầy Phan Tất Trinh làm trưởng khoa Trồng trọt, thầy Lê Thanh Tuấn làm trưởng khoa Chăn nuôi, năm 1976 Nguyễn Xuân Yêm làm trưởng khoa thay thầy Tuấn và thầy Hồ Sĩ Tiệp làm trưởng khoa Kinh tế. Thành lập hai phòng mới: Phòng tổ chức do ông Ngô Sĩ Ngân làm trưởng phòng, năm 1976 thầy Phạm Chí Phương thay ông Ngân làm trưởng phòng; Phòng hành chính quản trị do bà Nguyễn Thị Chắt làm trưởng phòng, năm 1976 ông Nguyễn Hùng Việt làm quyền trưởng phòng và Tổ tài vụ do ông Võ Hải làm tổ trưởng.

Hệ thống tổ chức đoàn thể: Ông Ngô Sĩ Ngân làm bí thư Đảng bộ; thầy Nguyễn Phú Cường làm bí thư đoàn trường, đến năm 1974 ông Lương Minh Thái làm bí thư Đoàn trường và năm 1976 bí thư Đoàn trường là ông Lê Anh Thia (hai ông Thái và Thia đều là cán bộ chuyên trách Đoàn). Công đoàn cơ sở có thầy Nguyễn Sơn (72-73), thầy Lê Thanh Tuấn (74-75) và thầy Nguyễn Văn Tiền từ 1976 làm thư ký công đoàn trường. Hệ thống này trực thuộc Khối tổ chức đoàn thể Ty nông nghiệp Nghệ Tĩnh



1. Phạm Trác, 2. Võ Minh Sương, 3. Phan Xuân Khánh, 4. Nguyễn Hữu Tiếu, 5. Nguyễn Hùng Việt, 6. Nguyễn Sĩ Bình, 7. Nguyễn Văn Tiền.  
 Ảnh Cán bộ quản lý (có đánh số) và học sinh nhà trường năm 1988

Học sinh được đào tạo trong giai đoạn này gồm 06 khóa với khoảng 812 học sinh: Khóa 2 có 3 lớp: Trồng trọt 2, Chăn nuôi 2 và Lâm sinh 2  
 Khóa 3 có 4 lớp: Trồng trọt 3, Chăn nuôi 3, Lâm sinh 3 và Kinh tế 3  
 Khóa 4 có 4 lớp: Trồng trọt 4, Chăn nuôi 4, Lâm sinh 4 và Kinh tế 4  
 Khóa 5 có 4 lớp: Trồng trọt 5, Chăn nuôi 5, Lâm sinh 5 và Kinh tế 5  
 Khóa 6 có 3 lớp: Trồng trọt 6, Chăn nuôi 6, và Kinh tế 6

Sau chiến tranh phá hoại lần thứ 2 (12-1972) của đế quốc Mỹ, quán triệt đường lối của Đảng, nhân dân miền Bắc tiến hành lao động khẩn trương, thực hiện có kết quả kế hoạch khôi phục và phát triển kinh tế. Trong nông nghiệp, Nhà nước đã ban hành nhiều chính sách khuyến khích phát triển chăn nuôi, chính sách ổn định nghĩa vụ lương thực đối với hợp tác xã, từng bước đưa chăn nuôi thành ngành sản xuất chính, khuyến khích phát triển cây công nghiệp, cây ăn quả, mở rộng nghề cá, nghề rừng... Các hợp

tác xã đều thi đua phấn đấu giành “ba mục tiêu”: 1 lao động đạt 5 tấn thóc 2 con lợn lợn trên 1 hecta gieo trồng.

Đứng chân trên vùng kinh tế mới An Đức Khánh, để tiến kịp đà phát triển của sản xuất nông nghiệp càng cần nhiều người là cán bộ hợp tác xã được đào tạo bài bản, Trường đã từng bước xây dựng và ngày càng hoàn thiện và chuẩn hóa đội ngũ giáo viên như tất cả giáo viên đều tốt nghiệp Đại học, đại bộ phận giáo viên chuyên môn về trường giảng dạy được hoạt động thực tiễn trong các đoàn chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp trên địa bàn tỉnh nhà hoặc làm việc trực tiếp ở các Trạm Trại quốc doanh nên các khoa chuyên môn được lấp đầy giáo viên chất lượng vừa vững lý thuyết vừa thạo tay nghề.

Phòng Giáo vụ được kiên toàn về con người, hoạt động có tính chuyên nghiệp hơn trước như dày công nghiên cứu sắp xếp lại chương trình đào tạo, cải tiến, bổ sung đề cương các môn học hiện có, biên soạn, sưu tầm đề cương các môn học mới; củng cố mua sắm thêm kho học liệu. Thường xuyên tổ chức dự giờ thăm lớp, tổ chức cho các giáo viên có kinh nghiệm lâu năm trong nghề sư phạm dạy mẫu. Tổ chức giáo viên mới nghiên cứu quy chế cho điểm, thi, kiểm tra, thi tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp, quy chế định mức giờ giảng của giáo viên.



*Bản đồ đập nước hồ Khe Đá (ảnh smartphon)*



*(Nơi 2 người đứng là Khu Hiệu bộ. Phía phải ảnh là khu đất khoa Kinh tế, Trồng trot, Chăn nuôi. Phía trái là khu đất khoa Lâm sinh)*

*Ảnh khu đất bên bờ hồ Khe Đá nơi trường đóng*



*Lớp Lâm sinh Khóa 4, Thầy Nguyễn Đức Hình (hàng ghế đầu, thứ tư từ trái sang) chủ nhiệm*

*Một lớp học tại bờ hồ Khe đá (1974)*

Trường được Phòng tổ chức đào tạo Bộ Nông nghiệp về khảo sát và cho vào danh sách theo dõi kiểm tra của Bộ nên hàng năm trường được Bộ cung cấp cập nhật chương trình giảng dạy, đề cương các môn học, tài liệu, sách giáo khoa. Có đợt Bộ gửi về nhiều bộ giáo khoa in phục vụ đào tạo Trung cấp Nông nghiệp trong các vùng giải phóng ở miền Nam. Các giáo viên căn cứ vào đề cương môn học, tài liệu sách giáo trình kết hợp sách vở ghi chép được thời học Đại học soạn ra nội dung bài giảng, lập giáo án lên lớp.

Trong đào tạo, các khoa chuyên môn đã dày công xây dựng địa bàn 3 để triển khai bài tập thực hành môn học ngay tại các hợp tác xã vùng An Đức Khánh, các Trại của các nông trường quốc doanh Tây Hiếu, Đông Hiếu, Sông Con, và các Lâm trường Nghĩa Đàn, Tân kỳ, Quỳnh hợp, Quỳnh Châu... Cũng từ đây học sinh được quay trở lại để thực tập cuối khóa, làm đề tài tốt nghiệp.

Nhiều đợt, theo đề nghị của các hợp tác xã, nhà trường tạm dừng việc học “đóng cửa trường, mở cửa đồng” huy động học sinh chống rét cho vụ Đông Xuân như làm lò thúc mầm, gieo mạ sân, cấy lúa thu hoạch được nhân dân tin yêu. Thời gian này Tỉnh đang thực hiện di dân quy mô lớn từ bãi sông, thung lũng lên đồi giành đất sản xuất cây lương thực. Nhiều ngày công học sinh của trường được các xã vùng An Đức Khánh huy động xứng với câu khẩu hiệu “Nhân dân An Đức Khánh gọi, Thầy trò Nông Lâm trả lời” dĩ nhiên thời gian này được dân nuôi.

Học sinh được nhà trường tuyên vào đều từ các hợp tác xã cử đi học, được hợp tác xã chi công điếm, cấp chi phí giấy bút, được Nhà nước cấp sinh hoạt phí, cấp lương thực, cấp phiếu vải 4 mét, phiếu đường, phiếu công nghệ phẩm và được đội ngũ công nhân nuôi nâng nên cuộc sống ổn định, ra trường về làm việc tại hợp tác xã nơi quê nhà. Với điều kiện học tập như vậy, đại bộ phận học sinh có động cơ học tập đúng đắn, an tâm học tập, lao động hết mình.

Vùng tuyển sinh của nhà trường ngày càng mở rộng đến các huyện trung du, tỷ lệ học sinh người kinh tăng lên mang theo văn hóa và nếp

sống tiên bộ của người miền xuôi, chất lượng văn hóa đầu vào ngày càng thực chất. Có nhiều học sinh học hành chăm chỉ trở thành “giáo viên thứ hai” giảng thêm cho học sinh người dân tộc chậm hiểu hơn. Trước sự học tập tích cực của học sinh, tập thể giáo viên nhiều người còn trẻ sinh hoạt ăn ở tập thể, hàng đêm vẫn xuống lớp kiểm tra học sinh tự học và tận tình giải đáp các thắc mắc cho học sinh. Việc làm này đã thành phong trào trở thành một tiêu chí đánh giá giáo viên trong tổ chức chi đoàn, hay tổ chức công đoàn.

Đời sống vật chất của cán bộ giáo viên và học sinh tương đối ổn định: lương thực theo định lượng được cấp đủ, thực phẩm quen thuộc là cá Khe Đá do công ty cá kết hợp công ty thực phẩm phân phối đủ và vượt tiêu chuẩn, thịt lợn tiêu chuẩn được cung bằng lợn hơi phải làm thịt chế biến, cất trữ dùng dần. Rau xanh là rau muống, rau cải các lớp thi nhau trồng ven hồ dùng không hết,

Đời sống tinh thần lúc này khá hơn rất nhiều so với ở Châu Quang như được xem chiếu bóng lưu động, xem các đoàn văn công trung ương và địa phương biểu diễn phục vụ công nhân nông trường Tây Hiếu, Sông Con.

Sau 1975 nhà trường được tuyển thêm biên chế là bộ đội xuất ngũ phục vụ học sinh nhiệt tình và trách nhiệm hơn, được cấp xe tải nhẹ gaz 59 để chở lương thực thực phẩm hàng tháng, được cấp tiếp một tổ hợp máy phát điện cỡ lớn chạy dầu của quân đội đã qua sử dụng để cung cấp ánh sáng ban đêm.

Từ năm 1976 nhiều cán bộ giáo viên là người miền Nam tập kết phải trở về Nam công tác như thầy Nguyễn Sơn người Quảng Ngãi cùng vợ con là bà Nguyễn Thị Chất, thầy Nguyễn Văn Tuấn cùng vợ con là bà Lê Thị Ân người Huế, thầy Trần Văn Phát người Nam bộ có thầy Phạm Trác người Diễn Châu được tăng cường cán bộ khung cho miền Nam.

Tháng 8 năm 1976 nhà trường tuyển sinh khóa 7 có nhiều học sinh thuộc vùng trung du như Thanh Chương, Anh Sơn và các vùng khác, vừa rời tay súng chống Mỹ cứu nước được các địa phương trong vùng tuyển

cử đi học và nhiều học sinh được cử đi học ngành Quản lý kinh tế hợp tác xã (lập đủ 2 lớp khá đông) chứng tỏ nhu cầu đào tạo cán bộ quản lý kinh tế tăng mạnh và trở thành một ngành được ưa chuộng. Học sinh khóa 7 vào đông, tuổi đời tương đối cứng nên mới vào trường các em đã tự làm cho mình nhà ở, lán học, nhanh chóng ổn định việc học tập.

Năm học 1976 - 1977 là năm học cuối cùng nhà trường đóng trên bờ hồ Khe Đá. 05 năm trên bờ hồ Khe Đá nhà trường đã tổ chức thi tốt nghiệp cho khóa 1(1973), khóa 2 (1974) khóa 3(1975) và khóa 4 (1976). Việc thi tốt nghiệp được thực hiện nghiệp túc: 3 môn thi có 2 môn thi vấn đáp. Bàn giám khảo có 4 thành viên (1 thành viên làm thư ký ghi lại các câu hỏi phụ và trả lời câu hỏi phụ của học sinh).

Tháng 8 năm 1976 Sở Nông nghiệp Nghệ Tĩnh mời cán bộ giáo viên của 3 trường Trung học Nông nghiệp trong tỉnh về tập huấn tại trụ sở Ty Nông nghiệp cũ của tỉnh Hà Tĩnh (Trạm Nông hóa thổ nhưỡng Hà Tĩnh đang còn ở lại) phổ biến về chủ trương tổ chức lại sản xuất nông nghiệp theo quy mô lớn và nhiệm vụ đào tạo cán bộ kỹ thuật và quản lý kinh tế nông nghiệp của các trường. Đây là lần đầu tiên 3 trường Nông nghiệp của tỉnh Nghệ Tĩnh họp nhất được gặp gỡ giao lưu.

#### *Giai đoạn 1977- 1984*

Trường chuyển địa điểm từ bờ hồ Khe Đá sang vùng đồi trên bờ Tây sông Hiếu thuộc xã Nghĩa Khánh, huyện Nghĩa Đàn dọc một đoạn tuyến quốc lộ 15 đoạn Phà sen đến ngã ba Tây Hiếu. Hệ thống tổ chức bộ máy của nhà trường có một số thay đổi: năm 1979 ông Ngô Sĩ Ngân nghỉ hưu, thầy Phạm Trác từ miền Nam trở về làm phó hiệu trưởng, năm 1983 thầy Nguyễn Văn Tiền là phó hiệu trưởng thay thầy Trác chuyển công tác khác; 1980 thầy Nguyễn Văn Tiền làm trưởng phòng tổ chức thay thầy Phạm Chí Phương nghỉ hưu; năm 1977 thầy Nguyễn Công Cuộc làm trưởng ban Lâm sinh (lúc này đổi tên khoa chuyên môn thành ban) thay thầy Nguyễn Sơn chuyển vào Nam, thầy Cao Xuân Tường làm trưởng ban Kinh tế; Ban trại trường được thành lập từ năm 1976, thầy Hồ Sĩ Tiệp làm trưởng ban

Hệ thống tổ chức đoàn thể: năm 1980 ông Võ Minh Sương nguyên là cán bộ Ban miền núi tỉnh về làm Bí thư Đảng bộ; năm 1979 thầy Nguyễn Hữu Tiểu làm bí thư Đoàn trường thay Lê Anh Thia tái ngũ, năm 1982 Nguyễn Hồ Cảnh là cán bộ chuyên trách đoàn nguyên phó bí thư đoàn trường được bầu làm bí thư Đoàn trường, đến năm 1983 Nguyễn Hồ Cảnh chuyển lên tỉnh đoàn, thầy Nguyễn Đức Hình nguyên phó bí thư đoàn trường lên làm bí thư; Năm 1980 thầy Nguyễn Hữu Tiểu được bầu là thư ký công đoàn trường. Hệ thống này trực thuộc các tổ chức đoàn thể huyện Nghĩa Đàn

Học sinh được đào tạo trong giai đoạn này gồm các khóa: Khóa 7 có 05 lớp: 02 lớp Kinh tế, 01 lớp Trồng trọt, 01 lớp Chăn nuôi, 01 lớp Lâm sinh; Khóa 8 có 05 lớp: 02 lớp Kinh tế, 01 lớp Trồng trọt, 01 lớp Chăn nuôi, 01 lớp Lâm sinh; Khóa 9 có 04 lớp: 01 lớp Kinh tế, 01 lớp Trồng trọt, 01 lớp Chăn nuôi, 01 lớp Lâm sinh; Khóa 10 có 03 lớp: 01 lớp Kinh tế, 01 lớp Trồng trọt, 01 lớp Chăn nuôi; Khóa 11 có 03 lớp: 02 lớp Kinh tế, 01 lớp Chăn nuôi. Tổng số học sinh đào tạo trong giai đoạn này ước tính 990 học sinh.

Theo dòng chảy của thời gian cùng thực tế chính trị, kinh tế xã hội của đất nước đầy biến động với không ít thuận lợi ban đầu nhưng càng ngày khó khăn chồng chất khó khăn, Nhà trường đã nỗ lực tận dụng thời gian thuận lợi ban đầu để ráng vượt qua khó khăn thử thách duy trì công tác đào tạo và khôi phục công tác đào tạo. Điềm lại thực tế đất nước thời kỳ 1976 - 1980 ở miền Bắc tiến hành cuộc vận động tổ chức lại sản xuất trong nông nghiệp, cải tiến một bước quản lý từ cơ sở theo hướng tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Đặc biệt hai huyện Quỳnh Lưu (Nghệ An) và Nam Ninh (Nam Định) được tiến hành thí điểm cuộc vận động tổ chức lại trên địa bàn huyện.

Năm 1976 Ủy ban Nhân dân tỉnh Nghệ Tĩnh cho phép, Sở Nông nghiệp Nghệ Tĩnh quyết định đầu tư kinh phí cho trường chuyển địa điểm đến khu đồi phía Đông đường 15 trên bờ Tây Sông Hiếu khu giáp ranh giữa xã Nghĩa An và xã Nghĩa Khánh và xây dựng bán kiên cố dần các



công trình, Ban Kiến thiết trường được thành lập do thầy Nguyễn Văn Tiền làm trưởng Ban. Ngay sau khi được thành lập, Ban Kiến thiết đã thuê Công ty xây dựng Nông nghiệp hàng trăm ca máy san bằng dẫy đồi lấy mặt bằng, thuê nhân công địa phương khai thác đá lồi đầu trên đồi xây móng, khai thác đá ong xây tường. Hết năm 1976 nhà phòng giáo vụ kết hợp nhà thí nghiệm, thư viện; nhà phòng hành chính mái ngói tường xây hoàn thành. nhiều khu nhà khác như khu nhà ăn cán bộ, khu kho lương thực thực phẩm, khu nhà bếp học sinh khu nhà Trai trường được dựng lên từ tháo dỡ các nhà cột kê nơi cũ di chuyển đến văn nhà lợp tranh, vách thung bằng cốt cũng tạm kín đáo.

Để tạo điều kiện có nơi ăn chốn ở cố định, tăng gia sản xuất cải thiện đời sống và bớt lệ thuộc vào nhà trường, Nhà trường lập khu gia đình và chia đất cho các gia đình làm nhà, lập vườn. Đây là chủ trương hết sức đúng đắn. Nhờ có mảnh vườn trồng rau màu, có đất làm chuồng trại chăn nuôi nhiều gia đình ăn nên làm ra.

Khóa 7 học năm thứ nhất xong (học văn hóa) trên địa điểm hồ Khe Đá. Vào đầu Hè năm 1977 khóa 7 cùng các khóa 5,6 làm cuộc di chuyển vĩ đại chủ yếu bằng sức người tháo dỡ, làm mới 13 dẫy nhà cột chôn lợp tranh vách cốt nửa đủ cho 13 lớp ăn ở sinh hoạt và 6 lán học đủ cho các lớp học hai ca. Mọi vật liệu làm nhà đều do học sinh khai thác tại bên Hương phía Đông sông Hiếu và được ban kiến thiết trả tiền với tỉ lệ nhất định để gây quỹ lớp.

Mùa hè năm 1977 Sở Nông nghiệp tổ chức Tổng kết năm học 1976 - 1977 cho 03 trường Trung học Nông nghiệp tại nhà nghỉ công đoàn ở Cửa Lò tạo điều kiện giao lưu học hỏi lẫn nhau giữa cán bộ giáo viên của các trường. Đây là lần giao lưu thứ 2.

Năm học 1977 - 1978 nhà trường tuyển sinh khóa 8 có 05 lớp học (hai lớp kinh tế). Khóa 8 bắt đầu có học sinh từ hai huyện trung du Hương Sơn, Hương Khê, Hà tĩnh cũ nhập học. Khóa 8 vào trường lại như thường lệ cống hiến một đợt lao động xây dựng trường làm nhà ở và lán học ổn định trước khi vào học chính thức.



*Ao trữ nước Trại Trường . Mở rộng về phía trước và phía trái là khu đất Trại. Sát bờ ao bên trái là khu chuồng trại Chăn nuôi. Phía phải ảnh là khu nhà kho nhà ăn và khu Ban giám hiệu. Dãy núi phía xa là Bến Hương nơi khai thác gỗ củi xây dựng trường*



*Sau hàng rào mở rộng vào trong là khu đồi được san bằng là các dãy nhà làm việc của các phòng, ban, Hội trường, Khu Giảng đường, Khu nhà ở của học sinh*

Năm học này Phòng Giáo vụ nhà trường được triệu tập về Bộ Nông nghiệp để tập huấn và nhận tập tài liệu về chương trình đào tạo mới phù hợp việc tổ chức lại sản xuất nông nghiệp ở hợp tác xã quy mô toàn xã. Phòng đã tổ chức tập huấn lại và giao đội ngũ giáo viên nghiên cứu thấu đáo áp dụng vào năm học. Chương trình ngành học Quản lý kinh tế thay đổi nhiều và có nhiều điểm mới.

Sau hai năm trường chuyển đến địa điểm mới, Trại trường được cấp 1 máy kéo UTB do Rumani chế tạo, một máy phay đất IZ 12 do Nhật bản chế tạo cộng với sức lao động của học sinh, Trại trường Hồ Sĩ Tiệp với sự chỉ đạo hợp lý của nhà quản lý kinh tế được sự giúp sức của các Ban chuyên môn đã thu hoạch được vụ sản phẩm bội thu góp cải thiện bữa ăn của học sinh. Riêng một vụ vùng trường đã đổi được một máy phát điện Nhật công suất 12 KVA. Có một đợt phát động thi đua lao động cho trại, thầy Tiệp đã giám treo thưởng một con bò cho ban nào hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Có Trại trường là có địa bàn 2 cho học sinh thực hành rèn nghề chủ động, bài bản. Cụ thể khu trại chăn nuôi bò, lợn, gà, khu trồng cây thức ăn gia súc có trồng cỏ voi, cỏ pangola, nơi chế biến thức ăn, học sinh ngành chăn nuôi thay nhau đến đó chăm sóc nuôi dưỡng, theo dõi dịch bệnh. Khu đất dành cho học sinh trồng trọt nhân giống khoai và trồng khoai đặc sản Hoàng long, trồng ngô lai, đúc chè, trồng chuối... Khu vườn ươm lâm sinh ươm trồng cây mỡ, cây lát hoa, tre, mét và đem giống trồng quanh trường đã cho bóng mát chờ ngày khép tán. Ngoài ra trại còn có khu đất rộng trồng đại trà để cả trường canh tác lúa đôi, sắn, ngô, lạc, mía, khoai dong riêng, đến mùa thu hoạch vui như trẩy hội.

Ra vùng đất mới ngay đường quốc lộ, gần chợ Trù sầm uất, sát ngay bờ sông Hiếu, gần Nông trường bộ Nông trường Tây Hiếu, đời sống vật chất, tinh thần hơn hẳn chỗ cũ. Cải thiện rõ nhất là học sinh được sử dụng nước sạch dồi dào của dòng sông Hiếu ăn uống tắm giặt thoải mái, giảm hẳn đến mức mất hẳn bệnh ghẻ, bệnh stress nữ sinh đã phát dịch nơi trường cũ.

Đứng trước tình hình cả nước thực hiện kế hoạch kinh tế 5 năm 1976-1980 gặp nhiều khó khăn. Trước tiên là nguồn viện trợ từ phía các nước xã hội chủ nghĩa giảm sút. Thứ hai từ năm 1978 nhân dân ta buộc phải tiến hành cuộc chiến tranh bảo vệ tổ quốc ở biên giới phía Tây Nam và biên giới phía Bắc. Thứ ba cuối năm 1978 và cả năm 1979, đồng bằng sông Cửu Long chịu những trận lũ lớn. Diện tích canh tác bị ngập úng tới 5 - 6 tháng. Thứ tư và quan trọng là cơ chế kinh tế mới áp dụng ở miền Nam đã khiến cho nền kinh tế miền Nam nói riêng và cả nước nói chung sa sút...

Do ảnh hưởng của tình hình kinh tế đất nước như vậy, đời sống của cán bộ giáo viên và học sinh nhà trường thời kỳ này gặp khó khăn về lương thực và càng khó khăn hơn khi Nghĩa Đàn toàn công nhân nông nghiệp làm công ăn lương trông chờ Nhà nước cung cấp lương thực đồng thứ hai sau thành phố Vinh nên Nhà nước cung ứng không kịp. Nhà nước thiếu lương thực đến nỗi phải nhập gạo mì hạt về cung cấp cho nhân dân. Mì hạt về trường, các bà, các chị cấp dưỡng ngâm nước bỏ vào chảo ninh rồi xúc nguyên hạt chia cho học sinh ăn. Sau nhà ăn có sáng kiến đóng 3 bộ cối đập rồi phân công học sinh đâm cho hạt mì trầy vỏ, sàng lấy hạt cho vào chảo ninh, nếu ăn được chậm nhai được kỹ thì còn đỡ. Lâu sau nhà máy cơ khí 320B Phủ Quỳ chế được máy xát vỏ hạt mì lõi hạt trắng ra như gạo, nấu ăn cũng được lắm, nhưng hao hụt nhiều.

Mùa hè năm 1978 Sở nông nghiệp lại triệu tập cán bộ giáo viên 03 trường để tổng kết năm học, đồng thời đề ra chủ trương các trường phải kiểm tra chéo lẫn nhau mà đầu tiên là giám sát các kỳ thi tốt nghiệp, sau đó tổ chức “Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường” tiến tới “Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp sở” tại một trường đăng cai.

Năm học 1978-1979 nhà trường đón học sinh khóa 9 được biên chế thành 04 lớp mỗi ban 01 lớp khi khu giảng đường được công ty xây dựng nông nghiệp đăng cai xây dựng xong. Nhà trường lần đầu tiên có khu giảng đường tường xây ngói đỏ khang trang sáng rực nơi phía nam khuôn viên trường. Nhà ở tập thể cán bộ giáo viên và học sinh vẫn như xưa. Khu gia đình được dặm dày thêm cho các đôi vợ chồng trẻ mới lập gia đình.

Nhà giữ trẻ được thành lập. nhiều cán bộ công nhân viên được chuyển nơi khác đến hoặc biên chế thêm trong đó có nhiều bộ đội xuất ngũ. Lại điệp khúc làm thêm nhà ở sửa chữa nhà cũ trước khi vào nhập học,

Thật bất ngờ ngày 17 tháng 2 năm 1979, Trung Quốc đưa quân tấn công Việt Nam trên toàn tuyến biên giới giữa hai nước. Cuộc chiến kết thúc khi Trung Quốc rút quân vào ngày 16 tháng 3 năm 1979. Xung đột vũ trang tại biên giới còn tiếp diễn thêm 10 năm. Theo lời kêu gọi của tổ quốc Bí thư Đoàn trường Lê Anh Thia và một số học sinh nhập ngũ. Toàn trường phát động phong trào mỗi cán bộ. giáo viên công nhân viên và học sinh đóng góp 3 cây chông sắt giúp phòng thủ biên giới. Tiểu đoàn dân quân tự vệ nhà trường được thành lập dưới sự chỉ huy của tiểu đoàn trưởng Đinh Văn Tráng và một cuộc diễu binh phô trương lực lượng được tiến hành rầm rộ chưa từng có kể từ khi thành lập trường.

Tháng 4 năm 1979 nhà trường tổ chức thi tốt nghiệp Khóa 7. Đây là kỳ thi tốt nghiệp đầu tiên có sự giám sát của sở chủ quản và có sự tham gia của 2 trường bạn. Kỳ thi diễn ra nghiêm túc tại khu giảng đường mới xây.

Tháng 6 năm 1979 nhà trường tổ chức “ Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường” có sự tham dự của phòng tổ chức đào tạo Sở Nông nghiệp và đại biểu các trường bạn đến học tập rút kinh nghiệm.

Sau đợt hoạt động này trường nào về tổ chức trường đó và những năm sau đó do kinh tế quá khó khăn những hoạt động này không thấy nhắc đến nữa.

Năm học 1979 - 1980 nhà trường nhập học Khóa 10 một sự kiện trở trêu chưa hề xảy ra cho đến bây giờ: Học sinh vào nhập học đã ổn định và bắt đầu lao động xây dựng trường ăn hết gạo gia đình mang đi nhập học mà nhà trường không tài nào xin được cung cấp lương thực cho khóa 10 ngay mà phải chờ. Nhà trường buộc cho học sinh khóa 10 về nhà chờ. Đến hơn 02 năm sau mới được cấp tiêu chuẩn lương thực. Sau này được giải thích “thời bao cấp” nó thế.

Việc học sinh khóa 10 không nhập học được, hệ lụy đến nhiều người trong trường mà đầu tiên là đội ngũ giáo viên dạy văn hóa không có việc

làm, rồi đến công nhân viên phục vụ dôi dư, may có trại trường để điều họ ra đó làm việc. Nhiều người xin nhận lương về nhà tự túc lương thực.

Những năm 1977, 1978 1979 tình hình kinh tế nước nhà càng ngày càng sa sút biểu hiện rất rõ ở nồi cơm ở mỗi gia đình và bếp ăn tập thể: khoai sắn và mì hạt. Trước tình trạng nông dân thiếu đói trầm trọng, nông nghiệp sa sút, một số địa phương đã lạng lẽ, kín đáo chuyển sang thực hiện khoán sản phẩm và khoán hộ nên thời kì này thường được gọi là *khoán chui* vì khoán hộ bị cấm.

Trước hiệu quả thực sự của *khoán chui* ở các địa phương, Hội nghị Ban chấp hành trung ương Đảng thừa nhận sự tồn tại khách quan của các thành phần kinh tế, cho phép các hộ xã viên mượn đất sản xuất, ổn định nghĩa vụ lương thực, bãi bỏ việc phân phối định suất, thực hiện phân phối theo lao động, khuyến khích phát triển kinh tế gia đình, nới lỏng quyền tự do lưu thông và trao đổi nông sản, thực phẩm. Ngày 13 tháng 01 năm 1981, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Chỉ thị 100-CT/TW về *Cải tiến công tác khoán, mở rộng khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động trong hợp tác xã nông nghiệp* chính thức công nhận khoán sản phẩm. Chỉ thị này cho phép áp dụng chế độ khoán trong toàn bộ nền nông nghiệp cả nước. Chế độ khoán này thường được gọi tắt là **Khoán sản phẩm**, hay **khoán 100**.

Tháng 4 năm 1981 Sở Nông nghiệp triệu tập cán bộ giáo viên 03 trường tại trại chăn nuôi Văn Thành, không bàn tổng kết năm học nữa, mà tập huấn về khoán sản phẩm. Tại hội trường trại chăn nuôi Văn thành, đích thân Phó Giám đốc sở Trương Thi và Trưởng phòng quản lý kinh tế Phan Khoan thuyết trình về quá trình thí điểm khoán sản phẩm và những những bài học được đúc kết sau thí điểm. Buổi thuyết trình chưa kể đến cái duyên của diễn giả mà nội dung đã cuốn hút người nghe. Sau buổi thuyết trình giám đốc Sở giao nhiệm vụ cho các trường hãy về với các hợp tác xã giúp họ làm khoán sản phẩm. Giáo viên nhà trường sau khi mời chủ nhiệm hợp tác xã, toàn xã Nghĩa Thuận Trần Quang Sáng, một mô hình khoán sản phẩm thí điểm của Sở nông nghiệp, về báo cáo kinh nghiệm khoán sản

phẩm ở vùng đất Nghĩa Đàn. Sau đó một đội chỉ đạo khoán sản phẩm đã ra đời và thực sự đi về các hợp tác xã An Đức Khánh bám dân chỉ đạo.

Cũng trong thời gian này Trường thanh niên lao động xã hội chủ nghĩa Sông Con, một mô hình vừa học vừa làm, do Sở Nông nghiệp, Sở Giáo dục-Đào tạo và Nông trường Sông Con trực tiếp đầu tư phải giải thể do hết vai trò lịch sử. Sở Nông nghiệp Nghệ Tĩnh trực tiếp bàn giao cơ sở vật chất: Gần 20 con trâu, toàn bộ kho học cụ, học liệu và nhiều diện tích sản đến thời kỳ thu hoạch cho Trường Trung học Nông Lâm miền núi. Một cuộc vận chuyển bằng ô tô và máy kéo diễn ra hàng tháng trời mới chấm dứt. Kết quả của hàng lương thực Nghĩa đàn cho người về cắt tiêu chuẩn lương thực của trường.

Sau khi chỉ thị 100 được ban hành, như được cởi trói, khoán sản phẩm đã được triển khai, thực hiện phổ biến ở các hợp tác xã và các tổ, đội sản xuất. Nhìn chung, năng suất lúa sau khi thực hiện khoán sản phẩm ở các hợp tác xã đều tăng lên.

Năm 1982 khi cả nước không còn thiếu lương thực nữa nhà trường được phép nhập học lại khóa 10 với 03 lớp (không có ngành Lâm sinh) là các lớp Trồng trọt 10, Chăn nuôi 10 và Kinh tế 10 với toàn bộ học sinh đều tốt nghiệp cấp III vào học chuyên môn ngay.

Ngày 16 tháng 10 năm 1982, bão số 7 đổ bộ vào Nghệ An, khiến Trường Nông nghiệp 1 Nghi Văn thiệt hại nặng. Sở Nông nghiệp quyết định cho trường Trung học Nông Lâm miền Núi nghỉ học lập đoàn quân đi lên vùng Châu Bình huyện Quỳnh Châu khai thác nứa đóng bè xuôi dòng sông Hiếu tập kết tại trường chờ về Nghi Văn xây dựng lại nhà ở lán học cho Trường TH Nông Nghiệp 1 Nghi Văn.

Năm học 1982 - 1983 nhà trường nhập học khóa 11 được 02 lớp Quản lý kinh tế và một lớp Chăn nuôi 11: Lớp kinh tế 11A và Chăn nuôi 11 học sinh tốt nghiệp cấp III học chuyên môn ngay và Kinh tế 11B năm thứ nhất học văn hóa. Lớp Kinh tế 11B là lớp học cuối cùng rút khỏi Nghĩa Khánh Nghĩa Đàn khi đã chuyên chở hết mọi thứ có thể chuyên chở được về khu đất cạnh Trường Công nhân kỹ thuật Cơ khí Nông nghiệp HCR xuân An Nghi Xuân. Hà Tĩnh.



*Lớp Kinh tế 11B (Xuân An, Nghi Xuân, Hà Tĩnh) sau lễ bế giảng khóa học 1982 - 1983*

Thời gian này Ban giám hiệu đã biết mở rộng quan hệ với các trường ở Hà Nội đặc biệt là Trường Trung học xây dựng Hà Nội, Trường Đại học Nông nghiệp 2 Hà Bắc và các ban ngành ở tỉnh như Ban dân tộc, Ủy ban kế hoạch tỉnh Nghệ Tĩnh... với mục đích tạo cơ sở làm kế hoạch 3 cho trường và xin đầu tư (buôn bán áo len dệt, dép tông, mua đậu, lạc, vừng, cao su, gỗ, đồ gỗ) nên Trường được Ủy ban kế hoạch Nhà nước tỉnh cho mua một chiếc ô tô tải Zil 130 mới nhập khẩu, mua được một con lợn đực giống thuần Coorvan tại khoa chăn nuôi Đại học nông nghiệp 2 cho Trại trường nuôi, bán cao su lấy kinh phí sửa lại chiếc ô tô con mua của ban miền tây C.

Cán bộ giáo viên ở Khu gia đình tích cực tăng gia sản xuất trồng mía ép mật nấu đường bán cho công ty thực phẩm, nuôi lợn mổ thịt bán ở chợ Trù, nuôi gà, vịt cải thiện, thừa bán ra chợ nên có đồng ra đồng vào mua gỗ làm nhà kê, nuôi thợ Nam Hà đóng giường tủ.

Trại trường với năng lực sẵn có sản xuất ngày càng tấn tới. Ban Kiến thiết mở lò nôi, lò vôi bán cho cán bộ công nhân viên và giáo viên.



Công đoàn đã liên hệ với đội Tân Lương nông trường Sông Con xin mượn đất để trồng lúa nước. Các đoàn viên công đoàn thay phiên nhau cấy cấy tăng lượng lương thực đáng kể cho mỗi đoàn viên công đoàn. Việc đào tạo của trường được khôi phục trở lại.

Tháng 2 năm 1984 UBND Tỉnh đã ra quyết định sáp nhập ba trường Trung học Nông nghiệp thuộc sở Nông nghiệp là Trường Nông nghiệp 1, Trường Nông nghiệp 2, Trường Nông - Lâm miền núi thành một trường mới gọi tên là Trường Trung học Nông - Lâm Nghệ Tĩnh. Việc di chuyển xây dựng lại cơ sở vật chất tại nơi mới sẽ được Ban giám hiệu 3 trường cùng Ban giám đốc Sở Nông nghiệp Nghệ Tĩnh bàn định và tiến hành.

Sau 15 năm Trường trung học Nông Lâm miền núi Nghĩa Đàn Nghệ Tĩnh đã đào tạo được 11 khóa với 42 lớp có 1962 học sinh với hiệu quả xã hội được ghi nhận, cụ thể: Số học viên ra trường đại bộ phận tham gia vào bộ máy của các hợp tác xã, một số chuyển sang tham gia chính quyền xã và một số học sinh được tuyển dụng vào các nông trường quốc doanh, Trạm giống, Trại chăn nuôi, Trạm thú y, Trạm bảo vệ thực vật của hệ thống trạm trại quốc doanh thuộc Sở Nông nghiệp Nghệ Tĩnh. Một số ít học sinh nữ ra trường, lấy chồng lo làm ăn, phụ giúp gia đình không tham gia hoạt động gì. Số đông học sinh ra trường tham gia ban quản lý hợp tác xã rồi được bầu vào HĐND xã làm chánh phó chủ tịch xã, kế toán tài chính xã. Một số khác hoạt động Đoàn thanh niên là ủy viên Ban chấp hành, ủy viên Ban thường vụ, chánh phó Bí thư Đoàn xã. Nhiều học sinh phát triển đến Huyện Đoàn, Tỉnh Đoàn. Cho đến nay nhiều học sinh thời ấy đang nắm cương vị Bí thư Đảng ủy xã. Một số học sinh tiếp tục theo học Đại học và thăng tiến trên con đường công tác được đề bạt cương vị Trưởng các ban ngành cấp huyện, cấp sở.

Sau đây là những học viên phát triển tốt giữ cương vị chủ chốt trong xã hội: Vi Xuân Tuyết: Trồng trọt khóa 1 Bí thư huyện ủy Quỳnh Hợp giai đoạn 1995-2000; Hồ Công Thuận: Kinh tế khóa 6 Chủ tịch Hội Đồng Nhân dân huyện Tân Kỳ giai đoạn 1995 - 1999; Lô Chí Kiêm: Kinh tế khóa 5 Bí thư huyện ủy Quế Phong giai đoạn 2010 - 2015; Nguyễn Hồng Tuyền: Kinh tế khóa 3 phó Giám đốc Sở Bảo hiểm xã hội tỉnh Nghệ An; Bùi Trâm:

Kinh tế khóa 6 Chủ tịch huyện Kỳ Sơn giai đoạn 2010 - 2015 nay là Phó Giám đốc Sở Công thương Nghệ An; Nguyễn Hồ Cảnh: Chăn nuôi khóa 4 chủ tịch huyện Tương Dương giai đoạn 2010-2015; Hoàng Mạnh Hùng: Kinh tế 9 Viện trưởng viện kiểm soát nhân dân Thị xã Thái Hòa.

**5. Trường Hợp tác hóa nông nghiệp Nghệ An (1960 - 1970 ); Trường nghiệp vụ Quản lý hợp tác hóa Nghệ An (1970 - 1976); Trường nghiệp vụ Quản lý hợp tác hóa Nghệ Tĩnh (1976 - 1986) [28]**

Hội nghị BCH trung ương Đảng lần thứ 14 (11-1958), trong báo cáo về nhiệm vụ kế hoạch 3 năm (1958-1960) phát triển kinh tế văn hóa và cải tạo xã hội chủ nghĩa (XHCN) đối với kinh tế cá thể của nông dân, thợ thủ công, người buôn bán nhỏ và kinh tế tư bản tư doanh đã nêu rõ “Vấn đề quan trọng bậc nhất là phải ra sức tổ chức nông dân lại, dựa trên cơ sở hợp tác hóa mà đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp trên cơ sở nông nghiệp được cải tạo và phát triển mà đẩy mạnh công cuộc phát triển và cải tạo nền kinh tế quốc dân. Đó là một bước quá độ cần thiết để tiến lên xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của nền kinh tế XHCN ở miền bắc, củng cố miền Bắc vững mạnh làm cơ sở cho cuộc đấu tranh thống nhất nước nhà”.

Trong kế hoạch 03 năm cải tạo xã hội chủ nghĩa và phát triển kinh tế, nông nghiệp về cơ bản đã hoàn thành hợp tác hoá với các hình thức hợp tác xã sản xuất nông nghiệp bậc thấp, quy mô xóm, thôn và một số hợp tác xã tín dụng, hợp tác xã mua bán, hợp tác xã cung tiêu v.v... Như vậy, từ cuối 1960, trong nông nghiệp nước ta chủ yếu là hai loại hình kinh tế hợp tác quy mô nhỏ và các nông trường quốc doanh, song trang bị kỹ thuật còn lạc hậu, cách thức sản xuất còn quảng canh, tái sản xuất giản đơn.

Để đẩy mạnh sự nghiệp hợp tác hóa trong nông nghiệp mà đỉnh cao là hợp tác hóa trong tổ chức kinh tế tập thể là các hợp tác xã nông nghiệp đã được hình thành rộng khắp, không thể không có con người hiểu biết các kỹ năng vận động nông dân làm hợp tác hóa, kỹ năng quản lý hợp tác xã và kỹ năng áp dụng khoa học quản lý nhân tài vật lực, khoa học kỹ thuật vào nuôi trồng cây con năng suất cao. Muốn có đội ngũ con người như thế cách

tốt nhất là phải mở các trường đào tạo bài bản. Thấu hiểu điều này ngay từ năm 1960 được sự cho phép của Ủy ban Hành chính tỉnh, Ty Nông nghiệp Nghệ An quyết định thành lập Trường Hợp tác hóa Nông nghiệp Nghệ An. Trường Hợp tác hóa Nông nghiệp Nghệ An hoạt động dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Ty Nông nghiệp Nghệ An.

Trường Hợp tác hóa nông nghiệp Nghệ An có chức năng nhiệm vụ đào tạo người học hiểu biết cơ cấu tổ chức và quy mô hợp tác xã nông nghiệp các bậc hiện hành, giảng dạy nghiệp vụ kế toán, nghiệp vụ quản lý 3 quản: Quản lý lao động sản xuất; Quản lý kế hoạch; Quản lý tài chính bằng hình thức tập huấn, bồi dưỡng cán bộ chủ chốt cho các hợp tác xã.

Đối tượng tuyển sinh chủ yếu cán bộ ban quản trị hợp tác xã sản xuất nông nghiệp, cán bộ chuyên môn nghiệp vụ, cán bộ kỹ thuật nông nghiệp chưa qua đào tạo được các địa phương cử đi học tập huấn bồi dưỡng theo chủ trương của Ty nông nghiệp và Ủy ban hành chính tỉnh.

Ngành nghề đào tạo: Chuyên môn nghiệp vụ quản lý, sơ cấp kế toán.

Hình thức đào tạo ngắn hạn chính quy và tập huấn theo từng đợt triệu tập đến học. Văn bằng chứng chỉ khi tốt nghiệp: Bằng tốt nghiệp sơ cấp kế toán và chứng chỉ chuyên môn nghiệp vụ được đào tạo.

Địa điểm của trường đóng tại cơ sở cũ của Ty nông nghiệp tỉnh Nghệ An ở xã Hưng Đông thành phố Vinh.

Hệ thống tổ chức bộ máy của trường lúc mới thành lập khoảng 25 cán bộ giáo viên, công nhân viên phục vụ. Ban giám hiệu: Ông Nguyễn Văn Minh Hiệu trưởng và Ông Võ Lương Hiệu phó; Phòng tổ chức có 03 người ông Nguyễn Văn Đức làm trưởng phòng; Phòng tài vụ có 02 người gồm kế toán trưởng và thủ quỹ; Phòng quản trị 07 người, ông Nguyễn Trung Kiên trưởng phòng.

Đội ngũ giáo viên có 09 người gồm giảng dạy kinh tế 05 người; giảng dạy kỹ thuật trồng trọt 02 người và giảng dạy kỹ thuật chăn nuôi 02 người.

Cán bộ công nhân viên các phòng chức năng khoảng 12 người.

Hệ thống tổ chức đoàn thể khi trường mới được thành lập: Chi bộ đảng trực thuộc đảng bộ ngành nông nghiệp có 09 đảng viên; Tổ chức công đoàn trực thuộc công đoàn ngành có khoảng 25 đoàn viên công đoàn cơ sở; Chi đoàn thanh niên trực thuộc thành đoàn Vinh quản lý.

Kết quả đào tạo: Sau khi mới thành lập Trường đã tổ chức triển khai tập huấn ngắn ngày, cho đội ngũ cán bộ ban quản trị các hợp tác xã nông nghiệp trong tỉnh. Tiếp đó mở lớp đào tạo tập trung thời gian 3 tháng và 6 tháng cho cán bộ chủ chốt là chủ nhiệm, phó chủ nhiệm hợp tác xã nông nghiệp và các cán bộ quản lý trạm, trại . Để đáp ứng với phong trào hợp tác hóa nông nghiệp thời kỳ những năm 1960, Trường đã tổ chức thường xuyên các đợt tập huấn, đào tạo cấp tốc mỗi năm tổ chức 4-5 đợt, về sau mở các lớp đào tạo tập trung 9 tháng đến 1 năm cho cán bộ quản lý hợp tác xã nông nghiệp và nông trường quốc doanh cấp bằng tốt nghiệp sơ cấp .

Từ năm 1963 tổ chức bộ máy có sự thay đổi ông Võ Lương làm hiệu trưởng, ông Cao xuân Khoa và ông Nguyễn Văn Lê làm phó hiệu trưởng.

Từ năm 1970 Trường chuyển địa điểm về xã Nghi Diên huyện Nghi Lộc. Tên Trường lúc này được đổi thành Trường Quản lý nghiệp vụ hợp tác hóa Nghệ An. Chức năng nhiệm vụ của trường được bổ sung là đào tạo bồi dưỡng trình độ quản lý, tổ chức phân công lao động trong hợp tác xã nông nghiệp cho đội ngũ chánh, phó chủ nhiệm hợp tác xã. Đào tạo nghiệp vụ kế hoạch, đào tạo cấp tốc về công tác quản lý và kỹ thuật chăn nuôi theo tinh thần Nghị quyết 19 TW của Trung ương Đảng đưa chăn nuôi trở thành ngành chính . Mặt khác trường vẫn thực hiện công tác đào tạo bồi dưỡng, tập huấn các đợt trong năm để đáp ứng kịp thời đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ nghiệp vụ về hoạt động ở các hợp tác xã nông nghiệp trong Tỉnh. Trong giai đoạn này nhà trường đã tổ chức cho các học viên đi học tập, trải nghiệm thực tế ở các hợp tác xã điển hình chăn nuôi giỏi trong tỉnh như HTX Quỳnh Hồng Quỳnh Lưu, HTX Nghi Hương Nghi Lộc và kỹ thuật trồng trọt ở trạm cây đặc sản Quỳnh thắng Quỳnh Lưu. Ngoài ra các học viên đã tham quan học tập các mô hình HTX điển hình ở miền Bắc như: HTX Định Công Thanh Hóa , HTX Bình Đà ở Hà Tây

Từ năm 1974 trường trở về lại địa điểm cũ của Ty nông nghiệp Nghệ an ở xã Hưng Đông thành phố Vinh. Thời gian này thầy Nguyễn Văn Lê làm Hiệu trưởng và thầy Nguyễn Văn Đức làm phó Hiệu trưởng.

Năm 1976 sau khi nhập 2 tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh , Trường Hợp tác hóa Nghệ An nhập với trường Hợp tác hóa Hà Tĩnh thành Trường Hợp tác hóa Nghệ Tĩnh chuyển trường từ xã Hưng Đông thành phố Vinh vào địa điểm xã Thạch Linh, Thạch Hà nơi ở của Ty nông nghiệp Hà Tĩnh cũ.

Trường Hợp tác hóa Nghệ Tĩnh lúc mới sáp nhập, số lượng cán bộ giáo viên 35 người . Ban giám hiệu: Hiệu trưởng là thầy Hoàng Ngọc Cẩn, Phó Hiệu trưởng là thầy Phan Như Tá; Đội ngũ giáo viên có 11 người, trong đó giáo viên kinh tế 07 người, giáo viên trồng trọt 02 người và giáo viên chăn nuôi 02 người; Cán bộ nhân viên phục vụ hơn 20 người.

Thời gian này phong trào xây dựng hợp tác xã với mô hình quy mô lớn, nhiều hợp tác xã nông nghiệp nhập lại, cơ cấu hợp tác xã , cơ cấu sản xuất có sự thay đổi. Do đó công tác tập huấn bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản trị hợp tác xã đặt ra cho trường hết sức khẩn trương. Ngoài việc giảng dạy tập trung ở trường, giáo viên phải về tận các địa phương để hướng dẫn tập huấn ngay .

Thời điểm năm 1976 - 1980 sản xuất nông nghiệp và phong trào hợp tác hóa cả nước hết sức sôi động. Trường quản lý nghiệp vụ hợp tác hóa phải đảm nhiệm khối lượng đào tạo, tập huấn cập nhật kiến thức thường xuyên liên tục mới đáp ứng kịp thời yêu cầu công tác xây dựng và phát triển hợp tác xã nông nghiệp của Tỉnh Nghệ Tĩnh lúc bấy giờ.

Trong khoảng thời gian này trường đã đào tạo 2 lớp quy hoạch nông nghiệp cho 105 học viên thời gian đào tạo 18 tháng ; đào tạo 5 lớp chánh phó chủ nhiệm thời gian 12 tháng với tổng số 252 học viên. Bồi dưỡng nghiệp vụ kế toán HTX nông nghiệp chuyển đổi từ chế độ 18 tài khoản sang chế độ hạch toán 43 Tài khoản thời gian 6 tháng cấp chứng chỉ cho gần 200 học viên .

Từ năm 1976 - 1983 ở địa điểm Thạch Linh Thạch Hà, đời sống của cán bộ giáo viên hết sức khó khăn, mọi người đã phải đi xa hàng chục cây

số về các xã Thạch Xuân Thạch Hà, xã Kim Lộc Can lộc để sản xuất tự túc lương thực.

Năm 1983 trường Nghiệp vụ quản lý Hợp tác hóa Nghệ Tĩnh chuyển địa điểm từ xã Thạch Linh Thạch Hà ra tiếp nhận cơ sở của Công ty Vật tư nông nghiệp Nghệ Tĩnh ở xã Hưng Đông làm nơi dạy và học của trường. Lúc này thầy Phan Như Tá làm Hiệu trưởng thay thầy Hoàng ngọc Cẩn nghỉ hưu , thầy Nguyễn Viết Lối phó Hiệu trưởng phụ trách công tác tổ chức cán bộ kiêm Bí thư chi bộ.



**THẦY PHAN NHƯ TÁ**

Hiệu trưởng Trường Hợp tác hóa  
năm 1983



**THẦY NGUYỄN VIẾT LỐI**

Hiệu Phó Trường Hợp tác hóa  
năm 1983

Phụ trách giáo vụ Cô Vũ Thị Mai Duyên; Phụ trách giáo viên ban kinh tế cô Nguyễn Thị Hạnh Phước. Giáo viên trồng trọt, giáo viên chăn nuôi trực thuộc giáo vụ. Các phòng chức năng tổ chức cơ cấu như cũ không có thay đổi.

Hệ thống tổ chức đoàn thể Trường nghiệp vụ Quản lý hợp tác hóa có 01 chi bộ Đảng chuyển từ huyện ủy Thạch hà ra trực thuộc Đảng ủy ty nông nghiệp, Công đoàn trực thuộc ngành nông nghiệp, Đoàn thanh niên trực thuộc thành đoàn Vinh .

Sau khi trường chuyển về cơ sở mới ở xã Hưng Đông Trường tiếp tục tổ chức triển khai đào tạo cấp chứng chỉ sơ cấp kế toán hợp tác xã nông nghiệp, bồi dưỡng nghiệp vụ quy hoạch nông nghiệp, đồng thời Trường còn phối hợp với Sở Tài chính mở lớp bồi dưỡng lớp Kế toán trưởng cho các Nông trường, trạm trại.

Năm 1987 Sở Nông nghiệp Nghệ Tĩnh quyết định sáp nhập trường Nghiệp vụ quản lý Hợp tác hóa Nghệ Tĩnh vào Trường trung học Nông Lâm Nghệ Tĩnh

Kể từ ngày thành lập trường năm 1960 cho đến khi nhập vào trường Trung học Nông Lâm Nghệ Tĩnh theo suốt chiều dài lịch sử 26 năm gắn bó với sự nghiệp trồng người. Trường Nghiệp vụ quản lý Hợp tác hóa Nghệ Tĩnh trong hoàn cảnh nền kinh tế nông nghiệp nghèo nàn lạc hậu, đời sống gặp muôn vàn khó khăn, máy bay giặc Mỹ bắn phá ngày đêm vô cùng ác liệt, cán bộ, giáo viên công nhân viên nhà trường đã đồng cam cộng khổ, cùng với các học viên ở mọi thời kỳ của các thế hệ vượt qua khó khăn, hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Trường Nghiệp vụ quản lý Hợp tác hóa Nghệ Tĩnh đã mở mỗi năm 4-5 đợt tập huấn tại trường, đào tạo bồi dưỡng ngắn hạn cho hàng trăm, hàng ngàn cán bộ chánh phó chủ nhiệm và cán bộ ban quản trị hợp tác xã nông nghiệp, cán bộ nghiệp vụ kế toán hợp tác xã. Cấp bằng tốt nghiệp sơ cấp và chứng chỉ chuyên môn nghiệp vụ cho hàng ngàn học viên. Ngoài ra hàng năm trường còn tổ chức tập huấn hướng dẫn kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi cho bà con nông dân tại các địa phương theo mùa vụ.

Hàng trăm cán bộ hợp tác xã được đào tạo tại trường thông qua thực tiễn sản xuất nông nghiệp đã trưởng thành từ cơ sở hợp tác xã được đề bạt làm cán bộ quản lý cấp huyện, cấp tỉnh. Sự trưởng thành của các học viên ở mọi thế hệ, luôn mang dấu ấn của trường Nghiệp vụ quản lý Hợp tác hóa Nghệ Tĩnh, từ buổi đầu thành lập trường năm 1960 cho mãi đến sau này.

**6. Trường sơ cấp Thủy lợi Nghệ An (1963 - 1964); Trường Trung học Thủy lợi Nghệ An (1964 - 1976); Trường Trung học Thủy lợi Nghệ Tĩnh (1977 - 1986); Trường Công nhân Kỹ thuật Thủy Lợi Nghệ Tĩnh (1987-1991); Trường Công nhân Kỹ thuật Thủy Lợi Nghệ An (1992 - 1997) [29]**

Sau khi hiệp định đình chiến Giơ-ne-vơ về Việt Nam được ký kết năm 1954, Thực dân Pháp rút quân về nước, đất nước tạm thời chia cắt làm 2 miền, lấy vĩ tuyến 17 làm ranh giới, miền Bắc Việt Nam bước vào thời kỳ quá độ xây dựng chủ nghĩa xã hội. Hòa chung với niềm vui một

nửa đất nước được sống trong hòa bình, cả miền Bắc nói chung, tỉnh Nghệ An nói riêng tiến hành ngay công cuộc hàn gắn vết thương chiến tranh tiến tới dựng xây đất nước trên mọi mặt trận sản xuất, quốc phòng, văn hóa, xã hội. Đặc biệt Hội nghị ban chấp hành trung ương Đảng lần thứ 14 (11-1958) nêu rõ “Kết hợp với việc đẩy mạnh hợp tác hóa, phải ra sức vận động nông dân cải tiến kỹ thuật, áp dụng rộng rãi toàn bộ kỹ thuật theo phương châm: Đủ nước, nhiều phân, giống tốt, cày sâu, cấy dày. Trong các biện pháp kỹ thuật, nước là khâu quan trọng nhất. Có đủ nước mới bảo đảm diện tích cày cấy và tăng vụ, mới có điều kiện để tăng năng suất bằng cách cày sâu, bừa kỹ, bón nhiều phân và cấy dày. Mục tiêu phấn đấu là phải bảo đảm chống hạn, tích cực mở rộng diện tích được tưới nước và giải quyết phần lớn nạn úng thủy “

Tại thời điểm đó đất nước nói chung, tỉnh nhà nói riêng và đặc biệt ngành thủy lợi đang thiếu hụt lực lượng lao động kỹ thuật trầm trọng để có “nước là khâu quan trọng nhất. Có đủ nước mới bảo đảm diện tích cày cấy và tăng vụ”. Để có nhanh lực lượng lao động kỹ thuật thủy lợi cho sản xuất nông nghiệp, Ủy ban hành chính tỉnh Nghệ An giao cho Ty Kiến trúc - Thủy lợi Nghệ An thành lập bộ phận do Ty quản lý, triển khai việc mở lớp đào tạo cán bộ sơ cấp Thủy lợi trước mắt nhằm cung cấp nhân lực xây dựng, tu sửa, các công trình thủy lợi như Bara Đô Lương, các hệ thống sông đào ở Nghi Lộc như kênh nhà Lê và xây dựng một số trạm bơm. Đồng thời đào tạo công nhân vận hành máy bơm dầu, nhằm cung cấp nước kịp thời cho sản xuất nông nghiệp và tiêu úng cho vùng trũng.

Song song với việc đào tạo cán bộ sơ cấp thủy lợi, công nhân bơm dầu, Ty còn có nhiệm vụ đào tạo nghiệp vụ kế toán thống kê và công nhân quản lý tưới tiêu cho các hợp tác xã nông nghiệp.

Kết quả từ năm 1956 đến năm 1963 Ty Kiến trúc - Thủy lợi Nghệ An đã đào tạo được 897 cán bộ sơ cấp thủy lợi, 30 công nhân bơm dầu, 6 lớp nghiệp vụ kế toán thống kê gồm 419 cán bộ nghiệp vụ.

Do nhu cầu phát triển kinh tế của đất nước nói chung và để có đủ nước chủ động bền vững cho sản xuất nông nghiệp trong các hợp tác xã,



tháng 1 năm 1963 Ty Thủy lợi Nghệ An ra quyết định thành lập trường Sơ cấp Kỹ thuật Thủy lợi đóng tại xã Văn Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An nhằm đào tạo nguồn nhân lực cung cấp vận hành các trạm bơm cấp nước tưới cho lúa ở các hợp tác xã và đào tạo công nhân có trình độ sơ cấp xây lắp các công trình thủy lợi trong tỉnh Nghệ An, Trường do cán bộ Phòng Tổ chức của Ty Thủy lợi Nghệ An quản lý. Trong gần 2 năm Trường đào tạo được 107 công nhân kỹ thuật sơ cấp của 2 ngành Quản lý vận hành máy bơm dầu và Xây lắp công trình thủy lợi.

Do nhu cầu thực tiễn phục vụ tưới tiêu nước của ngành thủy lợi yêu cầu cần đào tạo nguồn nhân lực có trình độ cao hơn, bộ máy tổ chức nhà trường hoàn thiện hơn, UBHC Tỉnh Nghệ An đã ra quyết định số 1554/TC-CB năm 1964 thành lập trường Trung học Thủy lợi Nghệ An. Trường có nhiệm vụ: Đào tạo nguồn nhân lực trình độ Trung cấp cung cấp cán bộ kỹ thuật thủy lợi cho các hợp tác xã nông nghiệp trong tỉnh và cung cấp nhân lực cho các công ty quản lý hệ thống nông giang như Công ty thủy lợi Bắc Nghệ An, Công ty thủy lợi Tây Nghệ An, Công ty thủy lợi Nam Nghệ An; Đào tạo cán bộ chỉ đạo thi công có trình độ Trung cấp cung cấp cho các công trường xây dựng và cán bộ Phòng Thủy lợi các huyện. Trường đóng tại xã Hưng Đông, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An.

Bộ máy lãnh đạo trường thời kỳ đó bao gồm: Ông Nguyễn Quang Tấn - Phó Ty Thủy lợi Nghệ An làm Hiệu trưởng; Ông Trần Luyện quê ở huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An - Trưởng phòng tổ chức Ty Thủy lợi Nghệ An làm Phó hiệu trưởng; Ông Nguyễn Văn Hiếu quê xã Diễn Bích, huyện Diễn Châu làm trưởng Phòng hành chính.

Hệ thống tổ chức các đoàn thể do Ty Thủy lợi Nghệ An quản lý, lãnh đạo bao gồm: Ông Trần Luyện làm Bí thư chi bộ; Ông Lê Quang Chiêu làm Bí thư đoàn trường; Ông Lê Văn Quỳnh Phụ trách công đoàn.

Đội ngũ giáo viên trực tiếp giảng dạy có: Thầy Lê Quang Chiêu, Thầy Lê Văn Quỳnh, Thầy Bùi Sỹ Phương, Thầy Lê Văn Khản, Thầy Nguyễn Văn Nhơn, Thầy Nguyễn Văn Thực.

Đối tượng tuyển sinh là học sinh tốt nghiệp cấp 2, phổ thông và bổ túc văn hóa. Tháng 7/1964 tuyển sinh khóa 1 được 205 học sinh gồm các ngành: Quản lý vận hành máy bơm; Quản lý thủy nông; Kỹ thuật xây dựng công trình thủy lợi. Kết quả được 202 học sinh ra trường.

Tháng 06/1965 tuyển sinh khóa 2 được 203 học sinh gồm các ngành: Cơ điện nông nghiệp; Quản lý thủy nông; Kỹ thuật xây dựng. Tốt nghiệp ra trường được 201 học sinh.

#### *Giai đoạn 1965-1970 :*

Từ ngày 05/08/1964, bị thua đau ở miền Nam Việt nam, nhằm cứu vãn sự sụp đổ của chính quyền Sài Gòn, Đế quốc Mỹ tiến hành cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc, đồng thời tiếp tục đưa quân viễn chinh trực tiếp tiến hành chiến tranh cục bộ xâm lược Miền Nam Việt Nam với mức độ ngày càng ác liệt. Cả nước bước vào cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước với lời thề “Không có gì quý hơn độc lập tự do”. Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước, chỉ thị 88-TTg của Thủ tướng chính phủ về chuyển hướng công tác giáo dục từ điều kiện thời bình sang thời chiến, từ tập trung đào tạo ở Thành phố Vinh sang sơ tán về các địa phương, tháng 3 năm 1965 Trường Trung học Thủy Lợi Nghệ An tổ chức một cuộc di chuyển mang tính lịch sử về xã Văn Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

Thầy trò và cán bộ công nhân viên đã vận chuyển toàn bộ phương tiện, thiết bị, tài liệu, bàn ghế đến nơi sơ tán, tự làm lấy nhà ở, phòng học, chỗ làm việc rải rác trong làng Vườn, Văn Thành trên, Văn Thành dưới. Tại nơi học sinh sơ tán, được sự đùm bọc của nhân dân, toàn thể cán bộ giáo viên, học sinh đã nhanh chóng ổn định học tập. Trong điều kiện thiếu thốn đó, tình bạn bè, tình thầy trò gần gũi, thấm đượm tình người trong phong trào “ba cùng”. Công việc giảng dạy, chiến đấu, học tập, phục vụ sản xuất, phục vụ chiến đấu không lúc nào gián đoạn. Những năm tháng kháng chiến với bao vất vả, gian lao nhưng tràn đầy lạc quan với những buổi học trong tiếng súng, tiếng gầm rú của máy bay, với những đợt thực tập qua những con đường khói bom của giặc, với những đêm luyện tập hành quân “ba sẵn sàng”.

Trong giai đoạn cam go này, bộ máy lãnh đạo của trường bao gồm : Ông Phan Bùi Các quê ở Nghĩa Thuận, huyện Nghĩa Đàn làm Hiệu trưởng; ông Trần Luyện làm Hiệu phó kiêm Bí thư chi bộ; ông Nguyễn Văn Nhơn phụ trách công đoàn; ông Nguyễn Văn Thực làm Bí thư Đoàn trường. Công tác chuyên môn trực thuộc Phòng tổ chức và Phòng thủy nông của Ty Thủy lợi. Công tác đoàn thể trực thuộc huyện Yên Thành quản lý. Chính từ nơi sơ tán nhà trường đã làm lễ tốt nghiệp cho 252 học sinh hệ Trung cấp tổng hợp Thủy lợi cho các Khóa 2, 3, 4 và đang theo học Khóa 5,6.

Theo sự bố trí của UBHC tỉnh Nghệ An và Ty Thủy lợi Nghệ An, tháng 3 năm 1970 trường chuyển về xã Nghi Yên, huyện Nghi Lộc và đào tạo tại đó hệ Trung học tổng hợp Thủy lợi. Ổn định học tập được một thời gian ngắn, năm 1972 Đế quốc Mỹ ném bom trở lại Miền Bắc, trường gặp nhiều khó khăn trong công tác tuyển sinh, giảng dạy và học tập. Giai đoạn đó bộ máy tổ chức không có gì thay đổi. Trường hoạt động tại xã Nghi Yên, huyện Nghi Lộc đến tháng 10 năm 1973.

#### *Giai đoạn từ tháng 11/1973 đến tháng 10/1987*

Theo quyết định số 302/TC-QĐ của UBHC tỉnh Nghệ An ban hành ngày 23/02/1973 Trường Trung học Thủy lợi Nghệ An được đặt tại xã Nam Nghĩa, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An với nhiệm vụ đào tạo Trung cấp kỹ thuật Thủy lợi và đào tạo Công nhân kỹ thuật Thủy lợi nhằm cung cấp nguồn nhân lực cho các hợp tác xã nông nghiệp, các công ty thủy lợi, các công trường xây dựng thủy lợi của tỉnh nhà.

Các ngành đào tạo: Trung cấp tổng hợp thủy lợi; Công nhân xây dựng các công trình thủy lợi; Công nhân quản lý thủy nông; Công nhân cơ điện nông nghiệp. Với phương thức đào tạo tập trung.

Ban lãnh đạo nhà trường giai đoạn đó bao gồm: ông Phan Bùi Các - Hiệu trưởng kiêm Bí thư chi bộ; ông Nguyễn Hữu Khánh - Phó hiệu trưởng. Biên chế 25 cán bộ giáo viên, có 01 chi bộ và 01 ban chấp hành đoàn trường, 01 tổ công đoàn.

Năm 1976 hai tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh nhập lại thành Tỉnh Nghệ Tĩnh, trường được đổi tên thành Trường Trung học Thủy lợi Nghệ Tĩnh

Trong giai đoạn này tuy rất khó khăn về đời sống vật chất, giáo viên cán bộ đều phải làm ruộng để tự túc thêm lương thực nhưng Trường vượt qua trở ngại khó khăn đó để đào tạo và cho tốt nghiệp ra trường cụ thể ở các ngành học như sau: Công nhân kỹ thuật 3450 học sinh; Trung cấp thủy lợi 530 học sinh; Trung cấp cơ điện 117 học sinh.

*Giai đoạn từ tháng 11/1987 đến tháng 10/1997*

Do sự tác động của xã hội, chỉ tiêu tuyển sinh hệ chính quy giảm, trường Trung học Thủy lợi Nghệ Tĩnh được chuyển về xóm 10, xã Hưng Đông, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Để phù hợp với thực tế nhu cầu đào tạo trong giai đoạn này của ngành thủy lợi trường chuyển hẳn sang đào tạo công nhân kỹ thuật và trường được đổi tên thành Trường Công nhân kỹ thuật Thủy lợi Nghệ Tĩnh. Đến năm 1991 tỉnh Nghệ Tĩnh được tách thành 2 tỉnh, Trường được đổi tên thành Trường Công nhân Kỹ thuật Thủy lợi Nghệ An.

Hiệu trưởng nhà trường lúc đó là ông Nguyễn Hữu Khánh quê quán xã Thanh Lâm, huyện Thanh Chương; Phó hiệu trưởng là ông Nguyễn Xuân Thắng - cán bộ Sở Thủy lợi cử đến; ông Nguyễn Văn Nam quê xã Nam Thanh, huyện Nam Đàn làm Bí thư chi bộ; thầy Nguyễn Đăng Khoa làm Bí thư đoàn trường; thầy Nguyễn Văn Lới phụ trách công đoàn. Giáo viên trực tiếp giảng dạy có Cô Đông, thầy Lới, thầy Khoa, thầy Nhuận, thầy Bá, thầy Kỹ, thầy Hoàng Thế Hòa. Đến năm 1998 bổ sung thêm thầy Bùi Minh Đức và thầy Nguyễn Thế Hải.

Trường Công nhân Kỹ thuật Thủy lợi Nghệ An đã đào tạo được ở các nghề: Công nhân điện nước 55 học sinh, cung cấp nhân lực cho các nhà máy nước sinh hoạt cho hai tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh; Công nhân Thủy điện 65 học sinh, cung cấp cho các trạm Thủy điện miền núi Nghệ An như Thủy điện Khe Chi, Thủy điện Tam Thái, Thủy điện Khe Ninh; Công nhân cơ điện 40 học sinh, cung cấp nguồn lực cho cơ giới hóa nông nghiệp; Công nhân bơm điện 40 học sinh, cung cấp nguồn nhân lực phục vụ trạm bơm cho các xã; Công nhân quản lý thủy nông 102 học sinh, cung cấp nhân lực quản lý hệ thống thủy nông của các xã.

Ngoài ra còn bồi dưỡng thi nâng bậc công nhân kỹ thuật mộc, nề, lái máy công trình cho 200 công nhân xây lắp làm việc trong các Công ty xây lắp Thủy lợi 1, 2, 3. Bồi dưỡng thi nâng bậc công nhân quản lý vận hành bơm điện và công nhân quản lý khai thác thủy nông cho các Công ty Thủy nông Nam, Công ty Thủy nông Bắc, Công ty Thủy nông Linh Cảm, Công ty Thủy nông Kẻ Gỗ và các Xí nghiệp Thủy lợi cấp huyện khoảng 300 công nhân/năm. Giáo viên, học sinh nhà trường tham gia chống cơn bão số 8, số 9 năm 1989 được lãnh đạo Sở đánh giá cao.

Tháng 12 năm 1997 do chủ trương quy hoạch lại trường Trung học chuyên nghiệp của tỉnh Nghệ An, trường công nhân kỹ thuật Thủy lợi Nghệ An nhập vào trường Trung học Nông lâm Nghệ An. Công tác đào tạo bước sang một trang mới.

Tóm lại từ thực tiễn xây dựng và phát triển của trường từ năm 1963 đến năm 1997: Nhà trường đã hoàn thành tốt sứ mệnh lịch sử đào tạo trong từng giai đoạn, luôn kiên trì thực hiện phương châm giáo dục của Đảng và Nhà nước “ Học đi đôi với hành, giảng dạy gắn liền với thực tiễn sản xuất, nhà trường gắn liền với xã hội”, coi đó là sợi chỉ đỏ xuyên suốt toàn bộ quá trình hoạt động của nhà trường qua từng thời kỳ. Ngoài ra trong điều kiện cụ thể của đất nước nhà trường vận dụng một cách sáng tạo, linh hoạt kết hợp chặt chẽ giữa nhà trường với xã hội, giữa đào tạo với phục vụ sản xuất. Từ những hoạt động thực tiễn đã thường xuyên xem xét đánh giá, điều chỉnh bổ sung, hoàn thiện và đổi mới mục tiêu chương trình đào tạo, đã cung cấp kịp thời hiệu quả một lực lượng đáng kể trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài nguyên nước phục vụ sản xuất và đời sống góp phần xây dựng Nhà nước lớn mạnh, đời sống nhân dân ấm no hạnh phúc.

### **7. Trường Trung học Nông lâm Nghệ Tĩnh (1984 - 1991); Trường Trung học Nông lâm Nghệ An (1991 - 1998) [30]**

Đại hội Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ V đề ra kế hoạch 5 năm 1981-1986 khẳng định tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội chủ yếu nhằm thúc đẩy sản xuất nông nghiệp, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu. Từ năm 1981, kinh tế Việt Nam khởi sắc. Sản

lượng lương thực tăng mạnh, giá trị sản lượng công nghiệp tăng khá, thâm hụt thương mại giảm đáng kể. Trước tình hình các trường đào tạo của ngành nông nghiệp của tỉnh đang bị phân tán thành 3 nơi, xa trung tâm tỉnh, xa cơ quan chủ quản gây khó khăn rất nhiều cho việc thống nhất quản lý đào tạo, việc đầu tư phải dần trải thiếu hiệu quả. Trong khi đó sản xuất nông nghiệp phải được thúc đẩy mạnh mẽ, cần nhiều nhân lực qua đào tạo bài bản.

Để khắc phục tình hình trên UBND tỉnh Nghệ Tĩnh đã ban hành Quyết định số 243/UB-QĐ ngày 13/02/1984 về việc hợp nhất ba trường Trung học Nông nghiệp thuộc sở Nông nghiệp: Trường Nông nghiệp 1, Trường Nông nghiệp 2, Trường Nông - Lâm miền núi thành một trường, gọi tên là Trường Trung học Nông - Lâm Nghệ Tĩnh. Địa điểm của trường đặt tại xã Xuân An, Huyện Nghi Xuân.

Trường Trung học Nông - Lâm Nghệ Tĩnh là một đơn vị cơ sở sự nghiệp giáo dục, thuộc UBND Tỉnh quản lý, chịu sự chỉ đạo chuyên môn của Sở Nông nghiệp và chịu sự chỉ đạo thống nhất về nghiệp vụ giáo dục, đào tạo của Ban giáo dục chuyên nghiệp tỉnh.

Trường có chức năng: Đào tạo và bồi dưỡng cán bộ có trình độ THCS bằng hình thức tập trung dài hạn và tại chức theo các ngành nghề: Trồng trọt, chăn nuôi, quản lý kinh tế, lâm nghiệp, chủ yếu cho khu vực tập thể và một phần cho quốc doanh theo chỉ tiêu kế hoạch được Nhà nước duyệt hàng năm và từng khóa học. Tổ chức hoạt động thực nghiệm, nghiên cứu khoa học - Kỹ thuật, lao động sản xuất góp phần vào sự nghiệp phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh, đồng thời phát huy vai trò của một trung tâm văn hóa và khoa học kỹ thuật của địa phương.

Trường có nhiệm vụ: Thực hiện theo quyết định 634/QĐ-UBND kèm theo quy định tạm thời nhiệm vụ, tổ chức hoạt động của trường THCS.

Quy mô của trường: Trước mắt xác định là 2000 học sinh.

Cơ cấu tổ chức của trường: Có 01 Hiệu trưởng, từ 01 đến 02 Phó hiệu trưởng. Các phòng chức năng: Phòng Giáo vụ, Phòng Tổ chức - Chính trị, Phòng Quản trị và đời sống, Phòng Tài vụ - Kế toán. Mỗi phòng có 01

trưởng phòng và có từ 01 đến 02 phó trưởng phòng. Ngoài ra còn có các tổ bộ môn cần thiết phục vụ cho yêu cầu công tác đào tạo, bồi dưỡng. Biên chế cán bộ của trường được Hiệu trưởng căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của trường, căn cứ quyết định 635/QĐ- TCCB ngày 11/7/1983 của Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp để xây dựng phương án trình UBND Tỉnh phê duyệt.

Trường Trung học Nông Lâm Nghệ Tĩnh đã: đào tạo đội ngũ cán bộ kỹ thuật nông lâm nghiệp và cán bộ quản lý kinh tế nông nghiệp ở trình độ Trung cấp, chủ yếu phục vụ thành phần kinh tế tập thể là các hợp tác xã nông nghiệp và một phần kinh tế Nhà nước thuộc ngành nông nghiệp ở các nông, lâm trường, trạm trại trong tỉnh Nghệ Tĩnh. Đối tượng tuyển sinh là tất cả học sinh phổ thông, cán bộ đương chức có trình độ văn hóa từ tốt nghiệp cấp II trở lên. Nhà trường tổ chức đào tạo theo 4 ngành nghề: Kỹ thuật Trồng trọt; Kỹ thuật Chăn nuôi Thú y; Kỹ thuật Lâm sinh và Quản lý kinh tế nông nghiệp hợp tác xã với phương thức đào tạo là chính quy tập trung. Học sinh tốt nghiệp được nhà trường cấp Bằng tốt nghiệp trung học chuyên nghiệp do Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp (lúc bấy giờ) (nay là Bộ Giáo dục và Đào tạo) cấp phối bằng: Cấp cho hệ 3 năm nếu đầu vào văn hóa tốt nghiệp cấp 2 (phổ thông trung học cơ sở); Cấp cho hệ 2 năm nếu đầu vào văn hóa tốt nghiệp cấp 3 (phổ thông Trung học); Hệ 3 được cấp thêm chứng chỉ học xong chương trình văn hóa tương đương cấp 3.

Hoạt động đào tạo của nhà trường trải dài qua các giai đoạn:

*Giai đoạn tiến hành sáp nhập trường:*

Theo quyết định của Ủy ban Nhân dân Tỉnh Nghệ Tĩnh địa điểm xây dựng trường hợp nhất là khu đất quy hoạch để xây dựng Trường Đại học Nông nghiệp 2 tại xã Xuân An, huyện Nghi Xuân cạnh Trường Công nhân Cơ khí nông nghiệp HCR do Liên hợp quốc tài trợ.

Thực hiện quyết định của tỉnh, Đảng ủy, Ban Giám hiệu lâm thời trường hợp nhất dưới sự chỉ đạo của Ban Giám đốc Sở Nông nghiệp hợp bàn phương án di chuyển và tiến hành như sau:

Bước 1: Lấy cơ sở trường Trung học Nông nghiệp 2 Thiên Lộc làm địa điểm tạm thời đóng đại bản doanh chỉ huy giải quyết các việc trước mắt: Di chuyển các khóa học sinh đang học năm cuối đến đây tiếp tục học tập, ra trường đúng thời gian quy định, không kéo dài được nữa, đồng thời điều đến các giáo viên và cán bộ công nhân viên phục vụ cần thiết của các trường để trực tiếp giảng dạy và phục vụ giảng dạy học tập. Di chuyển các đàn gia súc, gia cầm của các trường đến để tiếp tục nuôi dưỡng không để mất mát.

Bước 2: Thành lập ban kiến thiết gồm các ông Vũ Duy Long và ông Hồ Ngọc Toàn nguyên cán bộ của Trường Đại học Nông nghiệp 2 dưới sự chỉ đạo của hiệu trưởng Nguyễn Văn Ý lo nhận bàn giao tài sản của các trường cũ để tổ chức tháo dỡ, vận chuyển nhà cửa, gạch ngói của trường Nghi Văn và Nghĩa đàn tập kết tại Xuân an. Hỗ trợ việc tháo dỡ bóc xếp là học sinh năm thứ nhất và cán bộ công nhân viên còn lại của hai trường này. Một bộ phận của trường Nghĩa Đàn dưới sự chỉ huy của thầy Lê Thái Hoàn đến tập kết tại Xuân An vận dụng các công trình nhà ở của Đại học Nông nghiệp để lại và mượn nhà xưởng của trường cơ khí để ăn ở tạm thời tổ chức dỡ vật liệu trên xe xuống.

Bước 3: Ban Kiến thiết xây dựng thuê thợ mộc tu sửa chắp nối dựng lại các nhà cũ và làm mới bằng tranh tre nứa lá tạo lại nơi ăn ở của cán bộ giáo viên và học sinh, nơi học tập giảng dạy.

Bước 4: Khi đã xây dựng nơi ăn chốn ở xong đến đâu cán bộ công nhân viên và học sinh rút về trường mới đến đó.

Mặc dù trong hoàn cảnh vừa tổ chức di chuyển cơ sở vật chất, xây dựng nơi ở mới vừa giảng dạy, nhà trường đã khắc phục khó khăn hoàn thành các khóa học ở các trường cũ với chất lượng không thua kém với các khóa trước. Cụ thể: Trường Thiên Lộc khóa 9 có 03 lớp kinh tế với 104 học sinh tốt nghiệp; Trường Nghĩa Đàn khóa 10 có 03 lớp: 01 lớp Kinh tế, 01 lớp Chăn nuôi, 01 lớp Trồng trọt với 118 học sinh tốt nghiệp; Khóa 11 có 02 lớp Kinh tế với 91 học sinh tốt nghiệp; Trường Nghi Văn có 04 lớp khóa 12 và 13 với 185 học sinh tốt nghiệp; Khóa 19 và 20 có 02 lớp Trồng trọt với 70 học sinh tốt nghiệp, có 02 lớp Chăn nuôi với 58 học sinh tốt nghiệp.



*Giai đoạn hoàn thành sáp nhập trường, ổn định giảng dạy tại Xuân An Nghi Xuân (1985-1987)*

Hệ thống tổ chức bộ máy nhà trường: Ban giám hiệu: Hiệu trưởng thầy Nguyễn Văn Ý, Phó hiệu trưởng thầy Nguyễn Văn Lục và thầy Nguyễn Thế Hạ.

Phòng Giáo vụ Thầy Nguyễn Thế Hạ - Trưởng phòng

Phòng tổ chức thầy Nguyễn Sĩ Lâu làm trưởng phòng, đến năm 1985 thầy Lâu chuyển công tác khác, thầy Nguyễn Văn Tiền làm trưởng phòng.

Phòng Hành chính quản trị ông Nguyễn Văn Đồng làm trưởng phòng, đến năm 1986 ông Đồng chuyển công tác khác, ông Trần Phú làm trưởng phòng.

Phòng Kế toán tài vụ ông Hồ Ngọc Toàn làm trưởng phòng.

Lúc này nhà trường có 37 giáo viên trực tiếp giảng dạy tại 05 ban chuyên môn và 02 tổ trực thuộc. Ban Trồng trọt thầy Nguyễn Văn Đào làm trưởng ban, đến năm 1986 thầy Đào nghỉ hưu, thầy Trần Khắc Viện làm trưởng ban. Ban Chăn nuôi thầy Lê Văn Tý làm trưởng ban, đến năm 1986 thầy Tý về nghỉ hưu, thầy Nguyễn Số làm trưởng. Ban Kinh tế thầy Cao Xuân Tường làm trưởng ban, đến năm 1986 thầy Tăng Đính làm trưởng ban. Tổ Văn hóa thầy Nguyễn Đức Hình làm tổ trưởng. Tổ Chính trị, Quân sự và Thể dục thể thao thầy Lê Thái Hoàn làm tổ trưởng. Ban Trại trường do ông Nguyễn Văn Đòn làm trại trưởng, đến năm 1986 ông Vũ Duy Long làm trại trưởng

Hệ thống tổ chức đoàn thể trực thuộc Đảng, Đoàn, Công đoàn huyện Nghi Xuân. Đảng bộ thầy Cao Xuân Tường làm bí thư Đảng ủy; Đoàn trường ông Bùi Hữu Thạch cán bộ chuyên trách làm bí thư; Công đoàn trường thầy Thái Quang Tịnh làm thư ký.

Năm 1985 Đại hội Đảng bộ trường họp nhất khóa I thành công tốt đẹp, cơ cấu tổ chức ngày càng đi vào ổn định, nhà trường tiến hành tuyển sinh khóa 1. Sau hơn 1 tháng đón học sinh và phân phối học sinh vào các ngành học căng thẳng, 09 lớp học khóa 1 được khai sinh. Cụ thể: Ngành

Kinh tế có 05 lớp KT 1A, KT 1B (đối tượng học sinh nông thôn), KT 1D (đối tượng gia đình hoặc cá nhân có sổ gạo) và KT 1E (đối tượng trung du miền núi) với khoảng 250 học sinh; Ngành Trồng trọt có 2 lớp: TT 1A, TT 1B với khoảng 80 học sinh; Ngành Chăn nuôi có 02 lớp: CN 1A, CN 1B với khoảng 75 học sinh.

Đến giữa năm 1986 có Quyết định số 754-UB-QĐ ngày 08/5/1986 của UBND tỉnh Nghệ Tĩnh do ông Nguyễn Bá, chủ tịch UBND tỉnh ký về việc sáp nhập trường Nghiệp vụ quản lý kinh tế nông nghiệp vào trường Trung học Nông - Lâm Nghệ Tĩnh và chuyển thành khoa Kinh tế từ ngày 15/5/1986.

Năm 1986 Nhà trường tuyển sinh khóa 2 biên chế thành 6 lớp. Cụ thể: Ngành Kinh tế có 04 lớp KT 2A, KT 2B (đối tượng học sinh nông thôn), KT 2C (đối tượng gia đình hoặc cá nhân có sổ gạo) và KT 2D (đối tượng trung du miền núi) khoảng 208 học sinh; Ngành Trồng trọt có 01 lớp TT 2 khoảng 43 học sinh; Ngành Chăn nuôi có 01 lớp CN 2 khoảng 39 học sinh.

Điềm lại tình hình kinh tế chính trị cả nước thì vào tháng 10 năm 1985 Nhà nước tiến hành đợt tổng điều chỉnh giá đi đôi với xây dựng hệ thống lương theo giá mới, đồng thời tiến hành đổi tiền. Tuy nhiên cải cách giá trong kế hoạch này không thành công: sau một thời gian điều chỉnh, giá thị trường tự do lại tăng vọt, chênh lệch giữa hai loại giá ngày càng tăng, mức độ lạm phát ngày càng cao gây khó khăn lớn cho nhân dân.

Thực tế khi nhập học khóa I, khóa II, nhà trường phải biên chế lớp theo đối tượng để trước mắt giải quyết khâu lương thực cho học sinh trong thời gian học. Đối tượng học sinh nông thôn không thuộc trung du miền núi phải “chuyển lượng” nghĩa là ở nhà phải bán thóc cho Nhà nước theo giá quy định để được mua gạo theo giá cung cấp. Đối tượng học sinh con cán bộ hoặc bản thân là cán bộ công nhân viên chức Nhà nước đã được mua gạo theo giá cung cấp thì phải cắt nhập giấy chuyển lương thực; học sinh thuộc vùng ưu tiên được mua gạo theo giá cung cấp trong thời gian học. Tất cả học sinh được miễn học phí và cấp sinh hoạt phí.

Giai đoạn này điều kiện ăn ở, giảng dạy học tập vẫn còn nhiều khó khăn, thiếu thốn. Số lượng cán bộ giáo viên, học sinh hội tụ về địa điểm Xuân An quá đông. Nhà ở, hội trường, lớp học chủ yếu là nhà cấp 4 tạm bợ, phải mượn phòng học của trường cơ khí HCR. Sinh hoạt đi lại hết sức bất cập nhất là khi qua sông Lam phải đi bằng cầu phao hoặc xà lan, mùa mưa bão phải chờ hàng giờ đồng hồ mới qua được sông. Thế hệ giáo viên và học sinh thời đó nhớ lại vào những năm mới sáp nhập trường 1984-1985, do cuộc sống thời bao cấp còn thiếu thốn để cải thiện bếp ăn tập thể, Trường đã tổ chức cho một số cán bộ giáo viên và học sinh lên rừng khai thác nứa củi. Bộ phận được giao nhiệm vụ khai thác củi chia thành 2 đoàn, đoàn thứ nhất lên rừng Thanh Chương do thầy Nguyễn Thế Hạ- Hiệu phó làm trưởng đoàn, thầy Bùi Hữu Thạch Bí thư đoàn trưởng phó đoàn; Đoàn thứ hai lên rừng Hương Sơn do thầy Lê Thái Hoàn trưởng ban chính trị, quân sự thể dục thể thao làm trưởng đoàn, thầy Thái Quang Tịnh thư ký công đoàn làm phó đoàn. Lên rừng khai thác nứa củi trong tiết mùa mưa bão tháng 7 và tháng 8. Ở thượng nguồn sông Lam và sông Ngàn Phố mưa lũ tràn về nước sông dâng cao, bè của thầy trò bị nước cuốn trôi dạt vào cầu phao Bến Thủy. Nhà trường phải huy động mọi người ra bờ sông để kéo củi vào bờ, mặc dù vậy một số bè củi vẫn bị nước cuốn trôi chảy ra biển không thể kéo vào bờ được, rất may thầy trò không ai bị đuối nước.

Do cán bộ công nhân viên và giáo viên khi nhập trường là quá lớn so với nhu cầu giảng dạy và phục vụ học sinh theo chỉ tiêu hạn chế. Hiện tượng có người làm nhưng không có việc diễn ra phổ biến. Để giải quyết khó khăn bất cập về đội ngũ cán bộ giáo viên công nhân viên khi mới hợp nhất 03 trường Nông nghiệp. Ngày 04/9/1986, Ủy ban nhân dân tỉnh có quyết định số 1321 UB/QĐ thành lập Trại trường trực thuộc trường Trung học Nông Lâm Nghệ Tĩnh. Trại trường là đơn vị có tư cách pháp nhân, có con dấu. Địa điểm của Trại trường đặt tại xã Hưng Đông, thành phố Vinh (trên phần đất trại vùng bắc trung bộ bàn giao). Trại trường là nơi để hướng dẫn thí nghiệm, rèn luyện tay nghề cho học

sinh làm quen với thực tế sản xuất; làm địa bàn thực nghiệm triển khai các đề tài khoa học của giáo viên, cán bộ học sinh trong trường và cán bộ khoa học ngoài trường. Ngoài ra trên cơ sở đất đai, công cụ và lao động dồi dào sẵn có tạo ra sản phẩm xã hội để cải thiện đời sống và đóng góp nghĩa vụ cho Nhà nước. Tổ chức bộ máy biên chế của Trại lúc đó có 40 người, có 15 giáo viên hướng dẫn và thực hành rèn nghề nghiên cứu khoa học. Trại trưởng là thầy Vũ Duy Long sau này thầy Bùi Hữu Thạch thay thầy Long về nghỉ theo chế độ. Trại trưởng đã phối hợp với trung tâm khoa học kỹ thuật khuyến nông tỉnh Nghệ An, tiến hành sản xuất thực nghiệm giống ngô lai F1; Giống lúa lai Trung Quốc (lai tạo giữa giống bố, mẹ). Kết quả thực nghiệm đã được trung tâm khoa học kỹ thuật khuyến nông tỉnh Nghệ An đưa vào sản xuất đại trà ở các HTX sản xuất nông nghiệp trong tỉnh. Thông qua hoạt động sản xuất thực nghiệm, thực hành rèn luyện tay nghề thực tế cho học sinh. Trại trưởng Trung học Nông lâm Nghệ Tĩnh đã giải quyết việc làm ổn định cho gần 40 cán bộ giáo viên, công nhân viên đảm bảo đời sống khắc phục khó khăn, góp phần cùng với Nhà trường duy trì thực hiện tốt nhiệm vụ đào tạo của tỉnh giao.



*Đ/c Phan Bùi Tân Trưởng phòng kỹ thuật Khuyến nông tỉnh và Trại trưởng Bùi Hữu Thạch kiểm tra giống lúa lai Trung Quốc F1*



*Kỹ sư Nguyễn Thị Sửu Trưởng ban trông trọt phun thuốc phòng trừ sâu bệnh giống lúa lai Trung Quốc F1*



*Cán bộ giáo viên công nhân viên  
trường Trung học Nông Lâm Nghệ Tĩnh năm 1988*



*Đội ngũ giảng viên năm 1988*

*Giai đoạn Trường tại xã Hưng Đông thành phố Vinh (1987-1998)*

Cuối năm 1986 UBND Tỉnh Nghệ Tĩnh có quyết định nhập Trường quản lý nghiệp vụ hợp tác hóa vào Trường Trung học Nông Lâm, lấy địa điểm ở khu vực Trường hợp tác hóa và Trạm vận tải cơ khí nông nghiệp ở xã Hưng Đông để tạm thời dạy và học. Bộ phận trường ở Xuân An Nghi Xuân tiếp tục di chuyển về Hưng Đông thành phố Vinh. Thời điểm này tổng số cán bộ giáo viên, công nhân viên kể cả Trường hợp tác hóa nhập vào khoảng 120 người, trong đó có 45 giáo viên. Hệ thống tổ chức bộ máy nhà trường có nhiều thay đổi: Ban giám hiệu thầy Phan Như Tá làm phó hiệu trưởng thay thầy Nguyễn Thế Hạ. Đến năm 1995 cô Vũ Thị Mai Duyên làm phó hiệu trưởng thay thầy Tá về hưu. Năm 1997 thầy Nguyễn Hữu Khánh làm phó hiệu trưởng thay cô Duyên về Sở Nông nghiệp. Phòng tổ chức thầy Nguyễn Đình Lương làm trưởng phòng thay thầy Tiền chuyển công tác khác. Từ năm 1994 cô Vũ Thị Mai Duyên làm trưởng phòng thay thầy Lương về hưu; năm 1996 cô Nguyễn Thị Hạnh Phước làm trưởng phòng; Phòng giáo vụ thầy Cao Xuân Tường làm trưởng phòng, đến năm 1994 thầy Nguyễn Đức Hình làm trưởng phòng thay thầy Tường chuyển công tác khác; Phòng hành chính quản trị từ năm 1978 thầy Nguyễn Viết Lới làm trưởng phòng thay thầy Phú chuyển công tác khác; từ năm 1991 thầy Nguyễn Hữu Tiểu làm trưởng phòng thay ông Lới về hưu; năm 1993 ông Nguyễn Thượng Hải phụ trách phòng hành chính, thay ông Tiểu về Hà Tĩnh.

Đội ngũ giáo viên lúc này khoảng 42 thầy cô tham gia giảng dạy tại các ban chuyên môn. Các trưởng ban chuyên môn có một số thay đổi: cô Nguyễn Thị Hạnh Phước làm trưởng ban Kinh tế thay thầy Tăng Đính chuyển công tác, Thầy Phan Xuân Tần thay thầy Lê Hoàn làm tổ trưởng tổ chính trị, quân sự và thể dục thể thao, năm 1989 cô Nguyễn Thị Sửu làm trưởng ban Trồng trọt thay thầy Trần Khắc Viện nghỉ hưu và thầy Hoàng Hữu Chất làm trưởng ban Chăn nuôi thay thầy Nguyễn Số nghỉ hưu.

Hệ thống tổ chức đoàn thể lúc này: Năm 1990 thầy Nguyễn Văn Ý Hiệu trưởng Bí thư Đảng ủy. Năm 1991 thầy Trần Quốc Chung làm bí thư Đoàn trường, đến năm 1993 cô Nguyễn Thị Thanh Tâm làm bí thư đoàn trường và đến năm 1996 anh Nguyễn Thượng Hải làm bí thư đoàn trường. Năm 1988 cô Vũ Thị Mai Duyên làm thư ký công đoàn trường, đến năm 1996 ông Hồ Ngọc Toàn làm chủ tịch công đoàn.

Sau khi nhập Trường Nghiệp vụ hợp tác hóa, Trường Trung học Nông Lâm tiếp tục tuyển sinh khóa 3, biên chế thành 03 lớp Kinh tế với khoảng 120 học sinh. Hai tỉnh Xiêng Khoảng và Pôlikhămxay gửi 20 học sinh Lào sang học Trồng trọt và Chăn nuôi, đồng thời duy trì công tác đào tạo khóa 1 và khóa 2.

Tháng 8 năm 1987 Nhà trường tổ chức thi tốt nghiệp cho hệ 2 năm khóa 1 và có 330 học sinh tốt nghiệp. Tháng 8 năm 1988 Nhà trường tổ chức thi tốt nghiệp hệ 2 năm khóa 2 và hệ 3 năm khóa 1 là 269 học sinh tốt nghiệp. Tháng 7 năm 1989 nhà trường tổ chức thi tốt nghiệp cho học sinh khóa 3 và lưu học sinh Lào với 115 học sinh khóa 3 và 19 học sinh Lào tốt nghiệp.

Năm 1988 trường Trung học Nông Lâm Nghệ Tĩnh tiếp nhận cơ sở trường Đảng Trần Phú. Toàn bộ cơ vật chất, nhà cửa hội trường lớp học của trường Đảng Trần Phú bàn giao chủ yếu nhà cấp 4, mặt khác do xây dựng lâu năm nên hầu hết đã xuống cấp phải tu sửa lại. Lúc này các khóa học đều tập trung về học tại một địa điểm là khuôn viên của trường Đảng bàn giao.

Năm học 1988-1989 Nhà trường tuyển sinh khóa 4 biên chế thành 06 lớp: Ngành Kinh tế có 04 lớp Kinh tế với 180 học sinh; Ngành Trồng trọt 01 lớp có 40 học sinh; Ngành Chăn nuôi 01 lớp có 25 học sinh

Năm học 1989-1990 Nhà trường tuyển sinh khóa 5 biên chế thành 05 lớp: Ngành Kinh tế có 03 lớp Kinh tế với 143 học sinh; Ngành Trồng trọt 01 lớp có 27 học sinh; Ngành Chăn nuôi 01 lớp có 45 học sinh.

Năm học 1990-1991 Tỉnh Nghệ Tĩnh được chia tách thành hai tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh, Trường đổi tên thành Trường trung học Nông Lâm

Nghệ An, nhiều cán bộ giáo viên người Hà Tĩnh được chuyển về Hà Tĩnh công tác.

Nhà trường tuyển sinh khóa 6 biên chế thành 02 lớp: 01 lớp Kinh tế 6 có 45 học sinh; 01 lớp Chăn nuôi 6 có 40 học sinh. Tháng 3 năm 1991 Khóa 4 thi tốt nghiệp ra trường với 217 học sinh tốt nghiệp.

Khóa 7: Có 01 lớp Kinh tế 7 với 40 học sinh; 01 lớp Chăn nuôi 7 có 40 học sinh. Tháng 3 năm 1992 khóa 5 thi tốt nghiệp ra trường với 205 học sinh tốt nghiệp.

Năm học 1992-1993 Nhà trường tuyển sinh khóa 8 biên chế thành 03 lớp: 01 lớp Kinh tế có 30 học sinh; 02 lớp Chăn nuôi có 70 học sinh. Tháng 8 năm 1992 khóa 6 thi tốt nghiệp ra trường với 67 học sinh tốt nghiệp. Tháng 5 năm 1993 khóa 7 thi tốt nghiệp ra trường với 73 học sinh tốt nghiệp.



*Tập thể học sinh lớp Chăn nuôi Thú y K8*





*Lớp Điện Nước K22 Công nhân kỹ thuật thủy lợi 1998*



*Lớp Kế toán K1 tại Trung tâm dạy nghề Nghĩa Đàn*



*Lãnh đạo Trường THNL - Trưởng khoa Kinh tế Đại học Huế và Ban cán sự lớp KTNN - Vinh (6-1994)*



*Lớp Kỹ thuật Lâm nghiệp - Kiểm lâm K3 (tại chức) do trường trực tiếp đào tạo (1997)*



*Lãnh đạo Trường Trung học Nông Lâm và Lãnh đạo Trường Trung cấp Nông nghiệp trung ương Hà Bắc(1997)*



*Thường vụ Đảng ủy làm việc với Đoàn trường*



*Toàn trường cùng dâu rể và con cái tại Cửa Lò 1997*

Năm học 1993-1994 Nhà trường tuyển sinh khóa 9 biên chế thành 05 lớp: Ngành Kinh tế 01 lớp Kinh tế với 12 học sinh; Ngành Chăn nuôi 03 lớp Chăn nuôi có 123 học sinh; Ngành Kinh tế kỹ thuật 01 lớp có 32 học sinh. Tháng 4 năm 1994 khóa 8 thi tốt nghiệp ra trường với 91 học sinh tốt nghiệp.

Năm học 1994-1995 Nhà trường tuyển sinh khóa 10 biên chế thành 04 lớp: Ngành Kinh tế có 01 lớp với 22 học sinh; Ngành Chăn nuôi 02 lớp Chăn nuôi có 70 học sinh; Ngành Kinh tế kỹ thuật 01 lớp có 45 học sinh.

Năm học 1995-1996 Nhà trường tuyển sinh khóa 11 biên chế thành 04 lớp: Ngành Kinh tế 01 lớp với 25 học sinh; Ngành Chăn nuôi 01 lớp có 32 học sinh; Ngành Kinh tế kỹ thuật 02 lớp có 53 học sinh. Tháng 4 năm 1996 khóa 9 thi tốt nghiệp ra trường với 156 học sinh tốt nghiệp.

Năm học 1996-1997 Nhà trường tuyển sinh khóa 12 biên chế thành 02 lớp: Ngành Kinh tế 01 lớp với 43 học sinh; Ngành Chăn nuôi 01 lớp có 47 học sinh. Tháng 4 năm 1997 khóa 10 thi tốt nghiệp ra trường với 139 học sinh tốt nghiệp.

Tháng 5 năm 1997 Trường Trung học Nông Lâm Nghệ An sáp nhập thêm trường Công nhân Kỹ thuật Thủy lợi, trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.

Tháng 6 năm 1997 khóa 20A công nhân kỹ thuật thủy lợi thi tốt nghiệp ra trường với 25 học sinh. Tháng 8 năm 1997 khóa 21 A công nhân kỹ thuật thủy lợi thi tốt nghiệp ra trường với 46 học sinh. Tháng 12 năm 1997 khóa 21B có 46 học sinh tốt nghiệp ra trường.

Năm học 1997-1998 Nhà trường tuyển sinh khóa 13 biên chế thành 05 lớp: ngành Chăn nuôi 02 lớp, Kinh tế kỹ thuật 01 lớp và 02 lớp CNKTTL khoảng 200 học sinh. Tháng 4 năm 1998 khóa 11 thi tốt nghiệp ra trường với 105 học sinh tốt nghiệp. Tháng 5 năm 1998 khóa 22 CNKTTL thi tốt nghiệp ra trường có lớp Xây lắp thủy lợi 21 học sinh và lớp Quản lý thủy nông 10 học sinh tốt nghiệp.

Năm học 1998-1999 là năm học cuối cùng do trường trung học Nông lâm Nghệ An quản lý. Tháng 11 năm 1998 Lớp Điện nước khóa 22

CNKTTL thi tốt nghiệp ra trường với 31 học sinh tốt nghiệp. Tháng 4 năm 1999 khóa 12 thi tốt nghiệp ra trường với 95 học sinh tốt nghiệp.

Thực hiện chủ trương đổi mới giáo dục đào tạo của ngành Giáo dục chuyên nghiệp, nhà trường không chỉ đào tạo học sinh trong trường của mình mà còn đưa thầy cô giáo đến với người học tại cơ sở. Theo đề nghị của Ủy ban Nhân dân các huyện, nhà trường ký hợp đồng đào tạo từng khóa học với các trung tâm dạy nghề, Trung tâm giáo dục chính trị huyện để mở các lớp học ngoài trường

Năm học 1987-1988 tại Ủy ban Nhân dân huyện Quỳnh Hợp có lớp Quản lý kinh tế nông nghiệp (QLKTNN) với 28 học viên tốt nghiệp năm 1989.

Năm học 1988-1989 tại Trung tâm dạy nghề huyện Nam Đàn có lớp QLKTNN với 65 học viên, Trung tâm giáo dục chính trị huyện Thạch Hà có lớp QLKTNN với 65 học viên, Trung tâm Thanh vận Lý Tự Trọng có lớp QLKTNN với 37 học viên tốt nghiệp năm 1990

Năm học 1989-1990 tại Trung tâm dạy nghề huyện Yên Thành có lớp QLKTNN với 34 học viên, Trung tâm dạy nghề huyện Quỳnh Lưu có lớp QLKTNN với 25 học viên tốt nghiệp năm 1991

Năm học 1991-1992 tại Trung tâm Thanh vận Lý Tự Trọng có lớp Chăn nuôi thú y 34 học viên tốt nghiệp năm 1993

Năm học 1995-1996 tại Trung tâm dạy nghề huyện Nghĩa Đàn có lớp Kế toán NĐ K1 28 học viên tốt nghiệp. Năm 1997 và Kế toán NĐ K2 54 học viên tốt nghiệp năm 1998.

Năm học 1997-1998 tại Trung tâm dạy nghề huyện Tân Kỳ có lớp Chăn nuôi Thú y 27 học viên tốt nghiệp năm 1999.

Nhà trường còn mở rộng liên kết đào tạo với các trường Đại học, Trung cấp chuyên nghiệp trung ương để đào tạo cán bộ đương chức trình độ Đại học và Trung cấp cho các huyện trong tỉnh mà nhà trường không trực tiếp đào tạo được. Năm 1993 liên kết với Trường Đại học Nông Lâm Huế mở lớp Đại học tại chức Kinh tế Nông nghiệp giúp các

huyện Nam Đàn, Tân Kỳ và Diễn Châu. Năm 1996 mở lớp Đại học tại chức Chăn nuôi Thú y. Năm 1997 mở lớp Quản trị kinh doanh giúp huyện Nghi Lộc.

Năm 1995 liên kết với Trường Trung học Lâm nghiệp Trung ương 1 Quảng Ninh đào tạo được 2 lớp Trung học Kỹ thuật Lâm nghiệp - Kiểm lâm cho ngành Kiểm lâm Bắc miền Trung và Ninh Bình. Trên cơ sở liên kết này nhà trường mở mã ngành Lâm sinh Kiểm lâm tự đào tạo thành công lớp Kỹ thuật Lâm nghiệp Kiểm lâm khóa 3 và các khóa tiếp theo khi sáp nhập với trường Trung cấp Kinh tế. Năm 1996 liên kết với Trường Trung cấp Nông nghiệp trung ương 1 Bắc Giang mở lớp Địa chính cho thành phố Vinh.

Sự nghiệp đào tạo nhân lực phục vụ cho nông nghiệp và nông thôn của trường có nhiều thuận lợi và cũng gặp không ít khó khăn gắn với thăng trầm của lịch sử kinh tế, đời sống xã hội đất nước. Hiệu quả xã hội sau khi được trường đào tạo: Số học viên ra trường đại bộ phận tham gia vào bộ máy quản lý các hợp tác xã, một số chuyển sang tham gia chính quyền xã và một số học sinh được tuyển dụng vào các nông trường quốc doanh, Trạm giống, Trại chăn nuôi, Trạm thú y, Trạm bảo vệ thực vật của hệ thống trạm trại quốc doanh thuộc Sở Nông nghiệp Nghệ An, Hà Tĩnh. Một số ít học sinh nữ ra trường, lấy chồng lo làm ăn, phụ giúp gia đình không tham gia hoạt động gì. Số đông học sinh ra trường tham gia ban quản lý hợp tác xã rồi được bầu vào HĐND xã làm chánh, phó chủ tịch xã, kế toán tài chính xã. Một số khác hoạt động Đoàn thanh niên là ủy viên Ban chấp hành, ủy viên Ban thường vụ, chánh phó Bí thư Đoàn xã. Nhiều học sinh phát triển đến Huyện Đoàn, Tỉnh Đoàn. Cho đến nay nhiều học sinh thời ấy đang nắm cương vị Bí thư Đảng ủy xã. Một số học sinh tiếp tục theo học Đại học và thăng tiến trên con đường công tác được đề bạt Trưởng các ban ngành cấp huyện, cấp sở. Nhiều học sinh mở dịch vụ thú y kết hợp kinh doanh thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi; mở dịch vụ Bảo vệ thực vật, kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật... và lập trang trại theo mô hình vườn ao chuồng để phát triển kinh tế gia đình.

Những học viên phát triển tốt giữ cương vị chủ chốt trong xã hội: Dương Đình Luận nguyên học sinh Kinh Tế 12B, Phó ban dân vận Thành phố Hà Tĩnh; Nguyễn Đình Hùng nguyên học sinh kinh tế 12B, Trưởng trạm khuyến nông huyện Hưng Nguyên; Trần Đình Là, nguyên học sinh Kinh tế 9C Trường phòng LĐTB xã hội huyện Nghi Xuân Hà Tĩnh; Hồ Sỹ Hải, nguyên học viên lớp liên kết Phó chủ tịch huyện Nam Đàn; Nguyễn Thạc Âu nguyên học viên liên kết Trường phòng nội vụ huyện Nam Đàn.

***Kết quả đào tạo của nhà trường từ năm 1984 đến năm 1998***

	<b>Tên khóa học</b>	<b>Số HS tốt nghiệp</b>		<b>Tên khóa học</b>	<b>Số HS tốt nghiệp</b>
1	Trường cũ	626	9	Khóa 8	91
2	Khóa 1	330	10	Khóa 9	156
3	Khóa 2	269	11	Khóa 10	139
4	Khóa 3	115	12	Khóa 11	105
5	Khóa 4	217	13	Khóa 12	95
6	Khóa 5	205	14	KL3 (tại chức)	32
7	Khóa 6	67	15	CNKTTL	169
8	Khóa 7	73	16	Ngoài trường	397
<i>Tổng số học sinh tốt nghiệp Trường Trung học Nông Lâm Nghệ An: 3086</i>					

Như số liệu thống kê các khóa học sinh được đào tạo tại trường: Thời gian từ năm 1987 đến năm 1990 ngành Kinh tế đang là ngành có nhiều học sinh theo học, ngành Trồng trọt và Chăn nuôi đang giữ được mỗi khóa 1 lớp. Từ năm 1991 trở đi số học sinh theo học ngành kinh tế giảm dần, ngành Chăn nuôi tăng dần và ngành trồng trọt hầu như mất hẳn gây khó khăn không ít cho giáo viên khi không có học sinh, buộc phần lớn giáo viên ra trại nhận khoán để chờ thời. Đội ngũ giáo viên ngoài số chuyển công tác hoặc về nhà tự túc chờ nghỉ hưu số còn lại hầu như không đổi, giảng dạy có khi quá tải vượt giờ phải thuê giáo viên ngoài mà không dám tuyển thêm giáo viên.

Lý giải cho hoàn cảnh trên là ở các hợp tác xã nông nghiệp, khoán 100 đang là động lực giúp nông dân gắn bó với sản xuất tăng năng suất lao động, các hợp tác xã cần nhiều nhân lực biết quản lý phục vụ cho khoán

100 đã đi vào bài bản đòi hỏi các hợp tác xã gửi nhiều người đi học ngành kinh tế. Khi người nông dân đã quan tâm đến năng suất cây trồng, do kinh nghiệm họ tự biết phải làm thế nào mà không phụ thuộc nhiều vào sự chỉ dẫn của cán bộ kỹ thuật, hợp tác xã không còn nhu cầu đào tạo kỹ thuật trông trọt. *Tuy vậy*, khoán 10 cũng chỉ có tác dụng trong một thời gian, sau đó giảm dần vì cơ chế tập trung quan liêu vẫn còn được duy trì trong hợp tác xã, cũng như toàn bộ hệ thống tái sản xuất xã hội trong nông nghiệp. Hệ thống này cùng tính chất mệnh lệnh hành chính, mà hậu quả của nó đè lên vai người nông dân, trước hết là hộ nhận khoán. Mức khoán không ổn định, được điều chỉnh theo từng năm, ngày càng cao hơn khiến xã viên vượt khoán được hưởng lợi rất ít, người nông dân lại không mặn mà với đồng ruộng nữa mà chuyển sang chăn nuôi gia súc gia cầm để phát triển kinh tế hộ gia đình. Lúc này dịch vụ thú y chăn nuôi được người chăn nuôi sẵn đón nên nhu cầu được học nghề thú y chăn nuôi tăng cao, ngành đào tạo chăn nuôi thú y lại trở nên cần hơn bao giờ hết.

Năm 1988 Khoán 10 ra đời, Khoán 10 thừa nhận “hộ nông dân là đơn vị kinh tế tự chủ”, thực hiện giao ruộng khoán cho hộ dài ngày (15-20 năm) đối với đất trồng cây ngắn ngày, 1 đến 2 chu kỳ đối với cây dài ngày, ổn định sản lượng khoán, bảo đảm cho người trồng lúa có lãi không dưới 40%. Hộ nông dân được tự quyết định việc canh tác trên diện tích được giao, chỉ có nghĩa vụ đóng thuế, được tự do lưu thông sản phẩm làm ra ở nơi có lợi nhất sau khi hoàn thành nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước. Cùng với việc thực hiện khoán 10 là sự đổi mới toàn bộ cơ chế quản lý kinh tế nông nghiệp, đổi mới hoạt động kinh tế - xã hội ở nông thôn theo hướng xoá bỏ cơ chế tập trung quan liêu, bao cấp. Từ đây, chức năng kinh tế của hộ nông dân được xác lập trở lại. Với việc đổi mới quản lý nông nghiệp của Đảng và Nhà nước việc đào tạo nhân lực cho nông nghiệp hoàn toàn phụ thuộc vào bản thân mỗi người nông dân khi có nhu cầu. Nhà trường muốn tồn tại phải dạy cho học sinh cái gì mà họ cần và bằng nhiều con đường như gửi thông báo tuyển sinh đến xã, phát thông báo trên hệ thống loa truyền thanh xã và quảng cáo trên truyền hình địa phương, thậm chí phải đến tận nơi ở của đối tượng



để tuyên truyền thuyết phục. Cách tốt nhất mà giáo viên nhà trường phải làm là giảng dạy nhiệt tình, dễ hiểu, học đến đâu thực hành đến đó, ra trường làm được ngay và thường xuyên liên hệ với học sinh bằng điện thoại để cùng giải quyết các ca bệnh như các giáo viên chăn nuôi thú y đã thực hiện. Những học sinh tốt nghiệp ra trường có thể kiếm sống được ngay, thậm chí sau vài năm sắm được xe máy, làm được nhà, mua sắm đồ gia dụng đắt tiền - chính là hình mẫu thuyết phục giúp nhà trường tuyển được học sinh.

Hàng năm UBND tỉnh giao nhiều chỉ tiêu đào tạo cho học sinh trung du miền núi được cấp học bổng và kinh phí đào tạo. Đây là chính sách ưu ái của tỉnh tạo nguồn tuyển học sinh cho trường, giúp trường đủ sức tuyển được các đối tượng khác để trường tồn tại và phát triển.

Sự cố gắng tìm tòi phương pháp giảng dạy ngày càng tốt hơn, tận tụy với học sinh hơn của đội ngũ giáo viên đã được đền đáp. Qua các Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh, cấp trung ương có nhiều giáo viên đạt giải cao như thầy Hoàng Hữu Chất đạt giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh, Cô Chu Thị Hải, thầy Bùi Minh Đức đạt giáo viên dạy giỏi cấp quốc gia.

Tuy nền kinh tế tỉnh nhà còn khó khăn, thời gian này học sinh vào học ở trường được miễn học phí; học sinh diện ưu tiên được cấp sinh hoạt phí. Để học sinh sinh hoạt, ăn ở nội trú tại trường nhà trường tổ chức nhà ăn tập thể và hàng tháng học sinh diện tự do nạp tiền sinh hoạt phí, học sinh diện ưu tiên trích học bổng đủ để mua gạo và thức ăn tối thiểu là muối vừng; ngoài tiêu chuẩn chung trên học sinh có thể mua thêm thức ăn do nhà bếp phục vụ. Sau này nhiều quán cơm bụi mọc ra, phục vụ một phần nhu cầu ăn uống cho học sinh.

Dưới sự chỉ đạo của tổ chức Đoàn phong trào văn hóa, văn nghệ, thi đấu thể thao diễn ra thường xuyên. Hàng năm vào các ngày lễ lớn có tổ chức hội diễn văn nghệ, thi báo tường, thi bóng đá, bóng chuyền. Đoàn còn có đội tuyển Văn nghệ, đội tuyển bóng chuyền, bóng đá tham gia hội thao, hội diễn ngành nông nghiệp và ngành giáo dục chuyên nghiệp của tỉnh đạt nhiều giải cao.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI (12/1986) đã khởi xướng đường lối đổi mới toàn diện đất nước trong đó có việc cải tiến tiền lương-bù giá lương thực, thực phẩm vào lương xóa bỏ “sổ gạo”, “tem phiếu”, mọi thứ do thị trường tự do cung cấp, giá cả lên xuống do giá gạo. Với sự tham gia tích cực của tổ chức công đoàn nhà trường, dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy và ban giám hiệu, cùng với đất đai dồi dào và màu mỡ của trại trường, Công đoàn đã phát động tăng gia sản xuất, chia đất cho đoàn viên công đoàn tự sản xuất lúa gạo một năm hai vụ, cải thiện đời sống rõ rệt cho cán bộ giáo viên. Bằng sản lượng lúa mà đội ngũ cán bộ công nhân viên Trại trường sản xuất được, nhập với khoản lãi thu được do liên doanh liên kết đào tạo ngoài trường bắt đầu từ năm 1990, hàng năm tổ chức công đoàn chịu trách nhiệm lập phương án phân phối lại cho giáo viên, cán bộ công nhân viên toàn trường, tặng thu nhập đáng kể cho đoàn viên. Công đoàn còn trích quỹ phúc lợi tổ chức nghỉ mát Cửa Lò 2 năm một lần mời con cái, dâu rể tham gia.

Ngay từ khi chuyển trường từ Xuân An sang Hưng Đông công đoàn nhà trường đã có chủ trương dành đất lập khu gia đình và tổ chức chia đất cho các gia đình dựng nhà cửa, lập vườn tăng gia sản xuất. Khu gia đình trại trường ngày nay vẫn tồn tại và thành khối Trại trường của xóm Mỹ Hậu xã Hưng đông. Sau nhiều năm tận dụng cơ sở vật chất cũ nát xuống cấp của Trạm vận tải Nông nghiệp, cơ sở cũ của Công ty vật tư nông nghiệp, Trường Đảng Trần Phú, cơ sở cũ của Sở Thủy Lợi, năm 1997 nhà trường đã lập phương án xây dựng kiên cố lâu dài, đã được Sở Kế hoạch đầu tư Nghệ An phê duyệt và tạo điều kiện xin vốn đầu tư. Trong thời gian chờ nguồn kinh phí được cấp để xây dựng trường thì tháng 10/1998 để thống nhất quản lý hệ thống đào tạo các trường Trung học chuyên nghiệp trực thuộc tỉnh. Ủy ban Nhân dân tỉnh Nghệ An ra quyết định sáp nhập Trường trung học Nông Lâm Nghệ An với Trường Trung học Kinh tế Nghệ An để thành Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Nghệ An.

## Chương II

### **TRƯỜNG TRUNG CẤP KINH TẾ - KỸ THUẬT NGHỆ AN, KẾT QUẢ TẤT YẾU CỦA QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG, SẮP XẾP MẠNG LƯỚI CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC CHUYÊN NGHIỆP Ở NGHỆ AN**

#### **I. Sáp nhập trường Trung học Tài chính Nghệ Tĩnh với trường Trung học Kinh tế Kế hoạch Nghệ Tĩnh thành trường Trung học Kinh tế Nghệ Tĩnh (1988 - 1993) [31]**

Sau Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, tháng 12 năm 1986, cả nước thực hiện đường lối đổi mới toàn diện, chuyển cơ chế kinh tế từ kế hoạch hóa, tập trung, bao cấp sang kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa có sự quản lý của Nhà nước. Từ sự chuyển mình của xã hội trong bối cảnh mới dẫn đến nhu cầu về nguồn lực lao động có sự thay đổi mạnh mẽ, hoạt động kinh tế theo kiểu kế hoạch hóa xã hội chủ nghĩa không còn nữa. Mô hình kinh tế Nhà nước, kinh tế tập thể giảm xuống, kinh tế tư nhân, kinh tế liên doanh, liên kết phát triển mạnh mẽ. Cơ cấu ngành từ Nông - Công - Thương nghiệp nay chuyển hướng thành Công - Thương - Nông nghiệp dẫn đến yêu cầu về cơ cấu lao động trong xã hội cũng biến đổi theo. Để công tác đào tạo đáp ứng được yêu cầu thực tiễn ngày 14/01/1988, ông Nguyễn Văn Giản- chủ tịch UBND tỉnh đã ký Quyết định số 51/UB-QĐ của UBND tỉnh Nghệ Tĩnh về việc thành lập Trường Trung học Kinh tế Nghệ Tĩnh trên cơ sở hợp nhất Trường Trung học Kinh tế Kế hoạch và Trường Trung học Tài chính kể từ ngày 15/01/1988.

Trường là đơn vị sự nghiệp giáo dục, được tỉnh giao cho Sở Tài chính giúp UBND tỉnh quản lý trực tiếp và các sở, ban ngành có liên

quan quản lý trường theo quy định tại Nghị định 152/HĐBT và Nghị quyết 73/TĐ-HĐDBT ngày 12/7/1983 của Hội đồng bộ trưởng.

Trường có quy mô từ 500 đến 600 học sinh. Địa điểm của trường đặt tại cơ sở của Trường Trung học Tài chính, xã Nghi Phong, Nghi Lộc.

Chức năng, nhiệm vụ của trường được quy định: Một là: Căn cứ kế hoạch được giao, tổ chức tuyển sinh, bồi dưỡng đào tạo và đào tạo lại cán bộ chuyên môn có trình độ trung cấp về Kế hoạch, kế toán, thống kê và quản lý kinh tế các ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, xây dựng cơ bản, nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và hành chính sự nghiệp... theo yêu cầu của các cơ sở kinh tế tập thể và quốc doanh trên địa bàn toàn tỉnh.

Hai là: Tổ chức nghiên cứu, thực nghiệm khoa học kỹ thuật và lao động sản xuất để phục vụ cho công tác đào tạo, bồi dưỡng và góp phần vào sự nghiệp phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, tổ chức biên soạn, in ấn các loại giáo trình, tài liệu tham khảo phục vụ cho việc giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học của thầy giáo và học sinh trong trường.

Nhiệm vụ cụ thể sẽ do Sở Tài chính và ngành giáo dục chuyên nghiệp hướng dẫn theo tinh thần chỉ thị 15/VP ngày 10/8/1987 của Bộ Đại học, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề.

Tổ chức bộ máy: lãnh đạo trường có Hiệu trưởng và từ 2 đến 3 phó Hiệu trưởng; Nhà trường được thành lập một số bộ phận như: Phòng giáo vụ, phòng Hành chính Quản trị, khoa (hoặc tổ) bộ môn Mác-Lênin, Kinh tế kế hoạch, Kế toán, Thống kê... Lãnh đạo các bộ phận có trưởng, phó phòng, trưởng, phó khoa (tổ) được bổ nhiệm và miễn nhiệm theo quy định hiện hành của UBND tỉnh. Biên chế trước mắt từ 60 đến 70 cán bộ, nhân viên.

Công tác tổ chức cán bộ có nhiều thay đổi, chương trình đào tạo các ngành học, môn học được sắp xếp lại. Thời gian đầu Trường vẫn duy trì hai cơ sở đến năm 1991 toàn bộ vật chất, kỹ thuật của Trường Trung học Tài chính ở Xã Nghi Phong huyện Nghi Lộc chuyển về cơ sở Trường Trung học Kinh tế Kế hoạch tại xóm 20 xã Nghi Phú - Thành

phố Vinh. Giai đoạn đầu của Trường Trung học Kinh tế Nghệ Tĩnh gặp rất nhiều khó khăn, bỡ ngỡ nhưng dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Sở Tài chính Nghệ Tĩnh, Sở Giáo dục - Đào tạo, của Đảng ủy, Ban Giám hiệu nhà Trường cùng với sự quyết tâm của toàn bộ giáo viên, cán bộ. Trường Trung học Kinh tế Nghệ Tĩnh vững bước tiến lên và đã đạt được nhiều thành công rực rỡ.

Trường Trung học Kinh tế Nghệ Tĩnh có cơ cấu tổ chức bộ máy để lãnh đạo, chỉ đạo Nhà trường thực hiện nhiệm vụ chính trị của Tỉnh giao và các hoạt động đoàn thể, cụ thể như sau:

Về bộ máy chính quyền: Ban giám hiệu có 01 Hiệu trưởng: Thầy Phan Sỹ Phúc và 03 Phó Hiệu trưởng là Thầy Nguyễn Trung Thông, Thầy Phạm Gia Kinh và Thầy Phạm Ngọc Đình. Có 04 phòng (Phòng Giáo vụ và Quản lý học sinh; Phòng Tổ chức cán bộ; Phòng Hành chính - Quản trị; Phòng Tài chính - Kế toán). Có 04 tổ Bộ môn là Tổ Mác Lê; Tổ Kế toán; Tổ Kinh tế; Tổ Cơ bản.

Về tổ chức Đảng: Đảng bộ trường trực thuộc Đảng bộ Thành Phố Vinh, có 04 chi bộ trực thuộc là Chi bộ giáo viên; Chi bộ Phòng giáo vụ; Chi bộ phòng Tổ chức cán bộ; Chi bộ Hành chính - Quản trị và Tài chính - Kế toán. Thầy Nguyễn Trung Thông - Hiệu phó - Bí thư Đảng ủy.

Về tổ chức Công Đoàn: Công đoàn trường trực thuộc Liên Đoàn lao động Thành Phố Vinh, có 05 tổ công đoàn trực thuộc là Tổ công đoàn Kế toán - Kinh tế; Tổ công đoàn Mác Lê - Cơ sở; Tổ công đoàn Giáo vụ và Quản lý học sinh; Tổ công đoàn Tổ chức cán bộ; Tổ công đoàn Hành chính - Quản trị và Tài chính - Kế toán. Thầy Nguyễn Xuân Giám làm Chủ tịch Công đoàn. Cô Nguyễn Thị Hiền - Trưởng ban nữ công.

Sáp nhập trường là một quá trình rất khó khăn đối với Nhà trường. Thiếu thốn về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho việc dạy của thầy và học của trò. Nơi làm việc và phòng học toàn là nhà cấp 4 quá cũ đã xuống cấp. Tài liệu phục vụ cho việc giảng dạy và học tập hầu như không có. Phương pháp giảng dạy mang tính truyền thống, hoàn toàn chỉ có thuyết trình, thầy đọc, trò ghi. Nhưng với quyết tâm của

Đảng uỷ, Ban giám hiệu, sự đoàn kết của tập thể giáo viên, cán bộ công nhân viên đã từng bước đưa trường vào hoạt động ổn định. Công tác tuyển sinh, đào tạo đã phát huy được tiềm năng và uy tín của trường trong những năm qua. Nhiệm vụ, chức năng cơ bản của trường Trung học Kinh tế Nghệ Tĩnh là đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý kinh tế, tài chính trên tất cả các lĩnh vực đối với các thành phần kinh tế ở trình độ Trung cấp và Sơ cấp.



*Từ trái qua phải: Thầy Nguyễn Thanh Nam, Thầy Nguyễn Văn Dương, Thầy Phạm Gia Kinh, Thầy Hoàng Xuân Giám, Thầy Phan Sỹ Phúc, Thầy Nguyễn Văn Đông, Thầy Nguyễn Trung Thông, Thầy Lê Văn Sỹ, Thầy Trương Như Thọ, Thầy Phạm Ngọc Đình và Thầy Nguyễn Hữu Nga chụp ảnh cạnh ao cá của trường Trung học Kinh tế Nghệ An (1989)*



*Thầy Phan Sỹ Phúc-Hiệu  
trưởng nhà trường chủ trì  
họp giao ban năm 1991*



*Lớp học sinh khóa Kế toán Công nghiệp đầu tiên sau khi sáp nhập hai trường  
Trung học Tài chính và trường Trung học Kế hoạch Nghệ Tĩnh (1991)*



*Đ/c Nguyễn Hữu Quý - Phó giám đốc Sở Tài chính - Vật giá khai giảng lớp bồi dưỡng nghiệp vụ kế toán trường học (do trường giảng dạy) tại huyện Nam Đàn năm 1991*



*Các thầy cô giáo trường Trung học Kinh tế Nghệ An (1993)*





*Đ/c Nguyễn Ngọc Cảnh- Cục trưởng Cục thuế Nghệ Tĩnh (thứ 5, trái sang) chụp ảnh kỷ niệm cùng cán bộ giáo viên nhà trường năm 1993*



*Đ/c Phan Sỹ Phúc - Hiệu trưởng nhà trường (Bên trái) nhận kỷ vật do đ/c Lê Văn Phớt - Giám đốc Sở GD&ĐT tỉnh Nghệ An tặng năm 1993*

Trình độ Trung cấp đào tạo các ngành: Kế toán Công nghiệp; Kế toán Hành chính sự nghiệp; Kế toán Xây dựng cơ bản; Kế toán Nông nghiệp; Kế toán Ngoại thương; Kế toán Lao động - Tiền lương; Kế toán Tiêu thụ công nghiệp.

Trình độ sơ cấp đào tạo các ngành và lĩnh vực: Kế toán trường học; Kế toán ngân sách xã, phường trên địa bàn tỉnh Nghệ Tĩnh.

Phương thức đào tạo của trường đa dạng và linh hoạt nhưng vẫn đảm bảo đúng quy định về công tác tuyển sinh của Sở giáo dục - Đào tạo và của tỉnh ban hành. Hệ Trung cấp, thời gian đào tạo 02 năm, học tập trung tại trường cho đối tượng học sinh tốt nghiệp cấp 3; học tại huyện cho đối tượng cán bộ đang làm việc tạo điều kiện thuận lợi để học tập nâng cao trình độ đáp ứng yêu cầu của các doanh nghiệp và các đơn vị hành chính sự nghiệp mà huyện cần. Đào tạo hệ sơ cấp thời gian từ 3 - 6 tháng. Ngoài ra còn bồi dưỡng nghiệp vụ tài chính kế toán ngắn hạn thời gian 01 tháng, cấp chứng chỉ kế toán. Bộ máy hoạt động của trường đã đi vào nề nếp, đời sống của giáo viên, cán bộ công nhân viên từng bước được cải thiện, quy mô đào tạo của trường ngày càng tăng.

Sau sự biến động ngày 01 tháng 9 năm 1991 tỉnh Nghệ Tĩnh tách ra thành hai tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh, do vậy mà trường Trung học Kinh tế Nghệ Tĩnh được đặt lại tên là Trường Trung học Kinh tế Nghệ An. Địa điểm đóng tại trường Trung học Kinh tế Nghệ Tĩnh cũ (Xóm 20 xã Nghi Phú - Thành phố Vinh). Cơ cấu tổ chức bộ máy không thay đổi nhưng số lượng giáo viên và cán bộ công nhân viên ở các phòng ban và tổ Bộ môn có sự giảm sút do cán bộ, giáo viên quê ở Hà Tĩnh chuyển về Hà Tĩnh làm việc ở các sở, ban, ngành theo sở trường chuyên môn của từng người.

Trường Trung học Kinh tế Nghệ An tại thời điểm này có khoảng 90 cán bộ công nhân viên, giáo viên. Cơ cấu giữa giáo viên và cán bộ quản lý, phục vụ mất cân đối, giáo viên chỉ chiếm khoảng 40 - 45% trong tổng số cán bộ, giáo viên công nhân viên chức của trường. Đội ngũ giáo viên đều có trình độ Đại học được đào tạo từ các trường Đại học Kinh tế quốc dân, Đại học Tài chính kế toán, Đại học Sư phạm I Hà Nội và một số cán

bộ giáo viên sau khi hoàn thành nghĩa vụ trở về trường. Bộ phận phục vụ chủ yếu chỉ có trình độ trung và sơ cấp. Ngoài ra Nhà trường còn mời cán bộ của Sở Tài chính, Sở Kế hoạch tham gia giảng dạy một số môn học khi trường chưa tuyển dụng được giáo viên đúng chuyên ngành.

Lãnh đạo của trường Trung học Kinh tế Nghệ Tĩnh và trường Trung học Kinh tế Nghệ An trong thời gian 05 năm (1988 - 1993) có nhiều biến động về nhân sự do tách tỉnh, cán bộ chuyển qua các thời kỳ cụ thể như sau:

Trường Trung học Kinh tế Nghệ Tĩnh (1988 - tháng 8/ 1991) và trường Trung học Kinh tế Nghệ An (tháng 9/1991-1993): Hiệu trưởng Thầy Phan Sỹ Phúc (Nguyên Hiệu trưởng của trường Trung học Kinh tế Kế hoạch Nghệ Tĩnh); Phó Hiệu trưởng: Thầy Phạm Gia Kinh (Nguyên Phó Hiệu trưởng trường Trung học Tài chính Nghệ Tĩnh, Thầy Phạm Gia Kinh giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng đến tháng 11/1990 thầy được Sở Tài chính điều lên làm Phó giám đốc Công ty Bảo Việt tỉnh Nghệ Tĩnh); Phó Hiệu trưởng: Thầy Nguyễn Trung Thông (Phó Hiệu trưởng trường Trung học Kinh tế - Kế hoạch Nghệ Tĩnh); Phó Hiệu trưởng: Thầy giáo Phạm Ngọc Đình (Nguyên Trưởng phòng Giáo vụ của trường Trung học Kinh tế Nghệ Tĩnh thay thầy giáo Phạm Gia Kinh từ tháng 11/1991 đến năm 1993).

*Hình ảnh các đồng chí lãnh đạo của trường Trung học Kinh tế Nghệ Tĩnh và Nghệ An (1988 - 1993)*



**THẦY PHAN SỸ PHÚC**  
Hiệu trưởng 1988 - 1993



**THẦY PHẠM GIA KINH**  
Phó Hiệu trưởng 1988 - 11/1990



**THẦY NGUYỄN TRUNG THÔNG**  
Phó Hiệu trưởng 1988 - 1993



**THẦY PHẠM NGỌC ĐỈNH**  
Phó Hiệu trưởng 1991 - 1993

Lãnh đạo các phòng: Trưởng phòng Giáo vụ có Thầy giáo Phạm Ngọc Đĩnh (1988 - 1991); Thầy Tôn Tích hợp (1990 - 1992); Thầy Nguyễn Hữu Nga (1992 - 1993). Trưởng Phòng Tổ chức cán bộ: Thầy Lê Văn Sỹ (1988 - 1993). Trưởng phòng Hành chính quản trị: Thầy Đinh Văn Hợi (1988 - 1993). Trưởng phòng Tài chính kế toán chi Nguyễn Thị Loan (1988 - 1993).

Lãnh đạo các bộ môn: Tổ Bộ môn Mác lê, Tổ trưởng: Thầy Nguyễn Hữu Nga (1988 - 1992); Thầy Nguyễn Xuân Tạo (1992 - 1993). Tổ Bộ môn Kế toán, Tổ trưởng Cô Lê Thị Thu Giang (1988 - 1993). Tổ Bộ môn Kinh tế, Tổ trưởng Thầy Nguyễn Văn Dương (1988 - 1993). Tổ Bộ môn Cơ bản, Tổ trưởng Thầy Nguyễn Văn Trí (1988 - 1993).

Về tổ chức Đảng. Trường Trung học Kinh tế Nghệ An có 01 Đảng bộ cơ sở trực thuộc Đảng bộ thành phố Vinh, thầy Phan Sỹ Phúc, Hiệu trưởng làm bí thư, Đảng bộ có một Ban chấp hành gồm có 07 đồng chí.

Tổ chức Công đoàn trường Trung học Kinh tế Nghệ An có 01 cơ sở trực thuộc Liên đoàn lao động Thành Phố Vinh, do thầy giáo Nguyễn Hữu Nga làm Chủ tịch, Ban chấp hành công đoàn có 09 đồng chí, cô Nguyễn Thị Hiền làm Trưởng ban nữ công.

Về tổ chức Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh. Trường Trung học Kinh tế Nghệ An có một tổ chức đoàn cơ sở trực thuộc Thành đoàn Vinh, do thầy giáo Nguyễn Thanh Nam là bí thư.

Trong khoảng thời gian 5 năm Trường Trung học Kinh tế Nghệ Tĩnh (1988 - 1991) và trường Trung học Kinh tế Nghệ An (1991 - 1993), có hai dấu mốc quan trọng, có nhiều biến cố xảy ra với nhiều khó khăn, vất vả. Song dưới sự lãnh đạo của Đảng uỷ, Ban giám hiệu, tập thể cán bộ công nhân viên, giáo viên và học sinh không ngừng vươn lên đã thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của Trường. Trường đào tạo đội ngũ lao động có trình độ quản lý kinh tế, tài chính, có đạo đức nghề nghiệp, đáp ứng yêu cầu đòi hỏi của xã hội. Kết quả đào tạo được thể hiện qua số liệu sau:

Tại trường Trung học Tài chính Nghệ Tĩnh hệ Trung cấp khoá học 1987 - 1989: và 1988 - 1990 có 490 học sinh ở các ngành: Kế toán Công nghiệp 162 học sinh; Kế toán Nông nghiệp 90 học sinh; Kế toán Hành chính sự nghiệp 63 học sinh; Kế toán Xây dựng cơ bản 175 học sinh.

Tại trường Trung học Kế hoạch Nghệ Tĩnh hệ Trung cấp khoá học 1987 - 1989 và 1988 - 1990: có 497 học sinh ở các ngành: Kế toán Ngoại thương 54 học sinh; Kế toán Công nghiệp 65 học sinh; Kế toán Nông nghiệp 188 học sinh; Kế toán Lao động - Tiền lương 76 học sinh; Kế toán Tiểu thủ công nghiệp 53 học sinh; Kinh tế quốc dân 61 học sinh.

Các khoá đào tạo của trường Trung học Kinh tế Nghệ An (Từ năm 1991- 1993) có 1362 học sinh ở các ngành: Kế toán Công nghiệp 927 học sinh; Kế toán Xây dựng cơ bản 136 học sinh; Thuế 299 học sinh.

Tổng cả quá trình đào tạo từ 1988 - 1993 của trường Trung học Kinh tế Nghệ Tĩnh và Trung học Kinh tế Nghệ An là 2349 học sinh.[32]

Trong thời gian 5 năm từ năm 1988 - 1993 Trường đã không ngừng vượt qua mọi khó khăn thử thách để hoàn thành sắc xuất nhiệm vụ đào tạo nguồn nhân lực cho hai Tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh về quản lý kinh tế, tài chính, kế toán, thuế và các nghiệp vụ khác. Học sinh ra trường vừa hồng, vừa chuyên, có năng lực chuyên môn giỏi để quản lý chặt chẽ nguồn tài chính tại các Doanh nghiệp, đơn vị Hành chính sự nghiệp. Đồng thời đây là nền tảng vững chắc cho quá trình phát triển của trường sau nhiều lần sáp nhập trở thành trường Cao đẳng Kinh tế trong tương lai.

Trường Trung học Kinh tế Nghệ Tĩnh sau là Trường Trung học Kinh tế Nghệ An chính là một tế bào nằm trong hệ thống các trường Đại học, Cao đẳng, Trung học chuyên nghiệp, là cơ sở để thực hiện chức năng đào tạo trực tiếp cho xã hội đội ngũ lao động có phẩm chất và năng lực nghề nghiệp cao đáp ứng nhu cầu phát triển của nền kinh tế - xã hội và góp phần thực hiện công nghiệp hoá, hiện hoá đất nước. Các thế hệ học sinh ra trường đều được tiếp nhận làm việc tại các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh, các đơn vị hành chính sự nghiệp, trường học, hợp tác xã, các em học sinh biết vận dụng kiến thức được nhà trường trang bị vào thực tiễn nơi làm việc đã phát huy có hiệu quả. Các đơn vị trực tiếp sử dụng lao động đều đánh giá cao năng lực chuyên môn và phẩm chất đạo đức nghề nghiệp của các em học sinh làm việc, góp phần tiết kiệm các khoản chi phí bất hợp lý, tăng thu nhập, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động trong Doanh nghiệp, đơn vị Hành chính sự nghiệp, Trường học, Hợp tác xã. Từ đó góp phần vào việc quản lý chặt chẽ các hoạt động kinh tế - tài chính nói chung, tránh lãng phí, sử dụng có hiệu quả đồng vốn bỏ ra. Song song với quá trình làm việc của các em học sinh tại các đơn vị thì rất nhiều học sinh chịu khó tiếp tục học lên ở bậc cao hơn đó là Cao đẳng, Đại học theo lĩnh vực công tác, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của xã hội. Các em học sinh luôn phấn đấu không ngừng và đã gặt hái được nhiều thành công trong cuộc sống và sự nghiệp, khẳng định được chỗ đứng của mình trong xã hội làm rạng danh mái trường Trung học Kinh tế Nghệ Tĩnh, nâng uy tín và vị thế của trường như: Học sinh Trịnh Thanh Hải - Cục trưởng Cục thuế Nghệ An, Bạch Hưng Đại - Trưởng phòng Tổ chức cán bộ Cục thuế Nghệ An, Lê Đình Khôi - Chi cục trưởng chi cục thuế Quỳnh châu, Đồng Xuân Vân - Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh, Hồ Thị Thu Hằng - Trưởng phòng tài chính - kế toán Đài truyền hình tỉnh Hà Tĩnh, Lê Văn Đức, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Nghi Lộc và rất nhiều học sinh khác giữ chức vụ là chủ tịch, phó chủ tịch, trưởng, phó phòng ban chức năng cấp huyện, giám đốc, phó giám đốc, kế toán trưởng các doanh nghiệp của hai tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh. Với thời gian không dài nhưng Nhà trường đã đào tạo được 2.349 học sinh, đây là một nguồn lực lao động

quan trọng có trình độ chuyên môn phục vụ cho các hoạt động kinh tế - xã hội tại các Doanh nghiệp, đơn vị Hành chính sự nghiệp của tỉnh Nghệ Tĩnh, góp phần đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

Mục tiêu cơ bản và xuyên suốt lớn nhất đặt ra cho Nhà trường là: Phải phấn đấu nâng hạng trường, từ trường Trung học Kinh tế Nghệ An thành trường Cao đẳng Kinh tế Nghệ An trong tương lai gần. Với mục tiêu đó Đảng uỷ, Ban giám hiệu, tập thể giáo viên, cán bộ công nhân viên chức của trường đã không ngừng phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị được tỉnh giao, cơ cấu bộ máy được củng cố và hoàn thiện, đội ngũ giáo viên được đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm, quy mô đào tạo của trường ngày càng mở rộng, uy tín, vị thế của trường được nâng cao, được các bậc phụ huynh, các đơn vị sử dụng lao động đánh giá cao về chất lượng đào tạo của trường thể hiện qua năng lực làm việc của các em học sinh sau khi tốt nghiệp làm việc tại các cơ sở sản xuất kinh doanh, các đơn vị hành chính sự nghiệp. Mặc khác do nhu cầu đòi hỏi ngày càng cao của nền kinh tế - xã hội, hệ thống các trường Đại học, Cao đẳng, Trung học chuyên nghiệp cần phải được củng cố, hoàn thiện để đáp ứng yêu cầu đòi hỏi đó và còn phù hợp với thông lệ quốc tế, đào tạo phải có tính liên thông, không trùng lặp. Vì vậy chủ trương của tỉnh là tập trung nhóm các trường Trung cấp chuyên nghiệp thuộc lĩnh vực Kinh tế - Tài chính; Kế hoạch; Thương nghiệp vào thành một trường để có đủ khả năng và điều kiện đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn giỏi cho Tỉnh ở các lĩnh vực đó. Đồng thời để tỉnh tập trung đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị, bồi dưỡng, chuẩn hoá đội ngũ giáo viên phục vụ cho công tác đào tạo hiện tại và tương lai. Do vậy vào tháng 9/1993 Tỉnh quyết định sáp nhập trường Trung học Kinh tế Nghệ An với trường Trung học Thương nghiệp Nghệ An thành trường Trung học Kinh tế Nghệ An. Địa điểm đóng tại trường Trung học Thương nghiệp Nghệ An cũ ( Khố 12 - phường Hà Huy Tập -Thành phố Vinh). Tại thời điểm này vai trò lịch sử của trường Trung học Kinh tế Nghệ An đóng địa điểm tại xóm 20 xã Nghi Phú -Thành phố Vinh đã kết thúc và trường chuyển sang một trang sử mới. [33]

## **II. Sáp nhập trường Trung học Kinh tế Nghệ An với trường Trung học Thương nghiệp Nghệ An thành trường Trung học Kinh tế Nghệ An (1993 - 1998) [34]**

Trường Trung học Kinh tế Nghệ An sau khi sáp nhập đã từng bước thay đổi cơ cấu các ngành đào tạo. Một số ngành không còn phù hợp với cơ chế thị trường như kế hoạch hoá của các lĩnh vực công nghiệp, nông nghiệp, thương mại, xây dựng được loại bỏ dần. Các ngành nghề đào tạo có nhu cầu cao như: Kế toán Doanh nghiệp sản xuất; Kế toán Hành chính sự nghiệp; Kế toán Xây dựng cơ bản; Thuế được duy trì và phát triển. Đồng thời trường mở rộng nhiều loại hình như: đào tạo liên kết, đào tạo tại chức, đào tạo kế toán trưởng tạo ra sự đa dạng trong phương thức đào tạo.

Quá trình sáp nhập giai đoạn một từ nhiều trường chuyên nghiệp dạy nghề thành một số ít trường trên địa bàn tỉnh Nghệ An đã cho thấy những hiệu quả nhất định, tuy nhiên hiệu quả trong quá của sự sáp nhập mang lại không giống nhau. Mặt khác, tỉnh chưa có điều kiện để đầu tư xây dựng trường hiện đại hơn, cơ sở vật chất các trường vẫn còn thiếu thốn đơn sơ, chủ yếu là những dãy nhà cấp 4 cũ kỹ.

Đối với trường Trung học Thương nghiệp dù đã tổng nhập tất cả các trường dạy nghề thuộc khối thương nghiệp về một mối nhưng do sự sàng lọc của nền kinh tế thị trường nên một số ngành nghề đào tạo như: Bán hàng, phục vụ ăn uống, kế hoạch hoá thương nghiệp, HTX mua bán không còn phù hợp với nhu cầu xã hội. Trước tình hình đó, Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An nhận thấy ngành kế toán thống kê thương mại và kinh tế thương mại của trường Trung học Thương nghiệp đang còn nhu cầu đào tạo có nội dung gần giống với trường Trung học Kinh tế và có chủ trương sáp nhập trường Trung học Kinh tế Nghệ An với trường Trung học Thương nghiệp. Mục đích của việc sáp nhập này vừa góp phần thu gọn đầu mối, tinh gọn bộ máy, tổ chức lại kế hoạch đào tạo theo nhu cầu thị trường, nâng cao hiệu quả đào tạo, vừa có điều kiện để đầu tư phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật của trường khang trang hơn.



Ngày 9/9/1993, Phó Chủ tịch UBND Tỉnh Nghệ An Nguyễn Thị Han đã về làm việc với hai trường và quyết định sáp nhập hai trường thành một trường mới để tạo nên sức sống mới mạnh mẽ hơn.

Quyết định số 1899/UB-QĐ ngày 16/9/1993 của UBND tỉnh Nghệ An do bà Nguyễn Thị Han, Phó Chủ tịch UBND tỉnh ký về việc hợp nhất trường Trung học Kinh tế thuộc sở Tài chính vật giá và trường Trung học Thương nghiệp thuộc Sở Thương mại - Du lịch thành trường Trung học Kinh tế Nghệ An trực thuộc sở Giáo dục - Đào tạo Nghệ An quản lý.

Trường Trung học Kinh tế là đơn vị sự nghiệp chịu sự quản lý trực tiếp của Sở Giáo dục - Đào tạo Nghệ An. Quy mô của trường là 500 học sinh. Địa điểm chính đóng tại phường Hà Huy Tập, thành phố Vinh (địa điểm của trường Trung học Thương nghiệp cũ)

Chức năng, nhiệm vụ của trường: Một là: Trên cơ sở chỉ tiêu được UBND tỉnh giao hàng năm, nhà trường tổ chức tuyển sinh, đào tạo bồi dưỡng cán bộ có trình độ trung cấp kế toán, kế hoạch, thuế vụ và nhân viên nghiệp vụ kỹ thuật... nhằm đáp ứng nhu cầu của các thành phần kinh tế trong tỉnh. Hai là: Tổ chức nghiên cứu khoa học, hội thảo khoa học để nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường. Đồng thời khi điều kiện cho phép nhà trường có thể mở các lớp chuyên đề, đại học tại chức, tài chính vật giá, kinh tế quốc dân, thương mại - du lịch... Ba là: Quản lý và sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất kỹ thuật, trang thiết bị để phục vụ tốt công tác đào tạo và nâng cao đời sống cho cán bộ, giáo viên, công nhân viên trong trường.

Tổ chức bộ máy: Lãnh đạo nhà trường có Hiệu trưởng và hai Phó Hiệu trưởng. Giúp việc cho Hiệu trưởng có các phòng ban: Phòng Tổ chức Hành chính quản trị, Phòng Giáo vụ, Các tổ bộ môn nghiệp vụ. Biên chế cán bộ, giáo viên, công nhân viên của trường sẽ được giao theo kế hoạch hàng năm.

Địa điểm đặt tại cơ sở của trường Trung học Thương nghiệp cũ ở khối 12 phường Hà Huy Tập, thành phố Vinh trên trục đường Lý Tự Trọng. Nhiệm vụ của trường là: Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ kinh

tế có trình độ Trung cấp cho các ngành kinh tế trong tỉnh. Thực hiện nhiệm vụ quốc tế, tham gia đào tạo cán bộ cho nước bạn Lào anh em. Liên kết đào tạo với các trường Đại học để đào tạo bậc Đại học, sau Đại học và thực hiện nghiên cứu khoa học với quy mô đào tạo trung bình 500 học sinh/ năm.



*Nhà trường tổ chức cho con em cán bộ giáo viên đi thăm mộ bà Hoàng Thị Loan nhân dịp ngày 1-6- 1994*



*Lãnh đạo nhà trường trao thưởng cho con cán bộ giáo viên nhân dịp Tết trung thu năm 1994*



*Thứ trưởng Vũ Ngọc Hải (người đi đầu, hàng bên phải) làm Trưởng đoàn công tác của Bộ Giáo dục & Đào tạo về làm việc tại trường 1995*



*Em Bùi Khắc Phúc - Lớp trưởng K17-07 thay mặt học sinh toàn trường phát biểu trong lễ khai giảng năm học 1995 -1997*



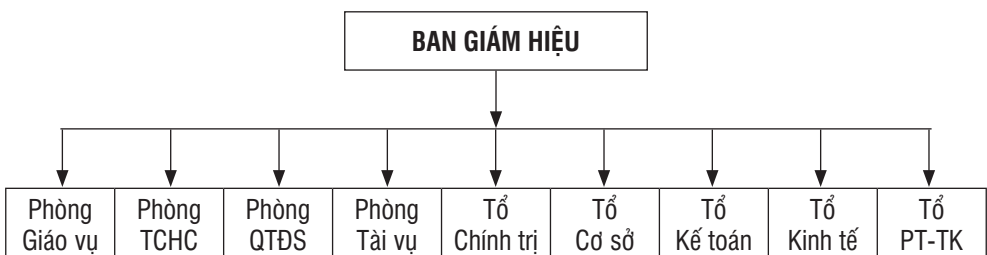
*Đại biểu cấp tỉnh về dự khai giảng lớp Bồi dưỡng kiến thức sau đại học cho cán bộ giáo viên nhà trường (do Học viện Tài chính tổ chức) 1997*



*Sinh viên tại chức ngành Quản trị kinh doanh và Kế toán thương mại  
chụp ảnh nhân ngày ra trường năm 1998*

***Những kết quả và thành tựu sau khi sáp nhập:***

Về bộ máy: Việc sáp nhập với một lực lượng cán bộ dồi dào đã tạo điều kiện để trường tổ chức sắp xếp bộ máy theo đúng tinh thần của quyết định số 76/TCCB của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tổ chức bộ máy trường trung học chuyên nghiệp gồm có Ban giám hiệu, các phòng ban chức năng và các tổ bộ môn giáo viên.



Ngoài Ban giám hiệu, trường tổ chức 04 phòng chức năng gồm: Phòng Giáo vụ, phòng Tổ chức hành chính, phòng Quản trị đời sống và Phòng Tài vụ.

Đối với giáo viên theo quy định trường Trung học chuyên nghiệp được hình thành các tổ bộ môn chuyên môn, mỗi tổ phải có ít nhất 3 giáo viên. Căn cứ vào nhu cầu đào tạo trường đã hình thành 05 tổ bộ môn gồm: Tổ bộ môn Chính trị (Có 06 giáo viên giảng dạy các môn Chính trị, Kinh tế Chính trị, Triết học do thầy Nguyễn Xuân Tạo làm tổ trưởng); Tổ bộ môn Cơ sở (Có 5 giáo viên giảng dạy các môn Luật, Văn hành chính, Giáo dục thể chất do thầy Trần Đình Hiếu làm tổ trưởng); Tổ bộ môn Kế toán (Có 12 giáo viên giảng dạy các môn Kế toán Công nghiệp, Kế toán Xây dựng cơ bản, Kế toán Hành chính sự nghiệp, Kế toán Thương mại do cô Lê Thị Thu Giang làm tổ trưởng); Tổ bộ môn Kinh tế (Có 9 giáo viên do cô Nguyễn Thị Hiền làm tổ trưởng); Tổ bộ môn Phân tích Thống kê (Có 5 giáo viên do thầy Trương Như Thọ làm tổ trưởng).

Việc sắp xếp lại tổ chức gặp rất nhiều khó khăn vì nhiều cán bộ đã giữ chức vụ Trưởng, Phó của các bộ phận nay bố trí lại phải đảm nhận các vị trí thấp hơn, thậm chí về làm cán bộ, giáo viên bình thường. Tuy vậy nhờ vào sự thống nhất cao, công tác tổ chức vẫn được thực hiện suôn sẻ, giữ được bầu không khí đoàn kết và ủng hộ lẫn nhau trong công việc. Đối với Ban giám hiệu khi nhập trường có tổng 6 người gồm 02 Hiệu trưởng và 04 Phó Hiệu trưởng, nay nhu cầu chỉ cần 01 Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng do đó có 01 đồng chí nguyên Hiệu trưởng phải bố trí làm Phó Hiệu trưởng, còn lại 04 thầy Phó Hiệu trưởng thì 1 thầy đến tuổi nghỉ hưu, 02 thầy còn lại tình điều động nhận công tác nơi khác.

Thầy Phan Sỹ Phúc (Nguyên Hiệu trưởng trường Trung học Kinh tế cũ) làm Hiệu trưởng trường mới. Thầy Nguyễn Văn Kính nguyên Hiệu trưởng trường Trung học Thương nghiệp được giữ chức Phó Hiệu trưởng. Thầy Phạm Ngọc Đình nguyên Phó Hiệu trưởng trường Trung học Kinh tế được cử giữ tiếp chức Phó Hiệu trưởng trường mới.

Đối với các phòng ban: Phòng Giáo vụ: Thầy Nguyễn Hữu Nga nguyên Trưởng phòng Giáo vụ trường Trung học Kinh tế được cử giữ

chức Trưởng phòng Giáo vụ mới. Năm 1995 thầy Nguyễn Hữu Nga được Sở Giáo dục & Đào tạo điều về công tác ở Sở. Thầy Lê Văn Sỹ - Trưởng phòng Tổ chức được cử sang thay thế. Thầy Nguyễn Phúc Tuấn làm Phó phòng và 4 cán bộ khác.

Phòng tổ chức Thầy Lê Văn Sỹ nguyên Trưởng phòng tổ chức trường Trung học Kinh tế cũ được cử giữ chức Trưởng phòng Tổ chức trường mới, thầy Trần Văn Đông làm Phó phòng và 04 cán bộ khác.

Phòng Quản trị đời sống: Thầy Ngô Xuân Hồng nguyên Trưởng phòng Tổ chức trường Trung học Thương nghiệp được cử giữ chức Trưởng phòng Quản trị đời sống. Thầy Đinh Văn Hợi nguyên Trưởng phòng Quản trị đời sống trường Trung học Kinh tế giữ chức Phó phòng cùng 35 nhân viên khác.

Năm 1995, thầy Lê Văn Sỹ chuyển sang làm Trưởng phòng Đào tạo, thầy Ngô Xuân Hồng được cử làm Trưởng phòng Tổ chức, thầy Đinh Văn Hợi giữ chức Trưởng phòng Quản trị đời sống.

Phòng Tài vụ: có 4 người do cô Nguyễn Thị Loan làm Trưởng phòng.

Tổng số cán bộ giáo viên khi sáp nhập có 115 người, trong đó giáo viên có 53 người chiếm 46%. Khi tổ chức sắp xếp lại một số người được tinh điều động, một số người được tổ chức vận động nghỉ theo chính sách hiện hành. Nhờ đó số giáo viên cán bộ đến thời điểm sau sắp xếp còn 83 người trong đó giáo viên có 51 người chiếm tỷ lệ 61,5%.

Như vậy dù khó khăn nhưng bộ máy chính quyền đã được tổ chức bố trí lại vừa đúng theo quy định về tổ chức bộ máy đối với trường Trung học chuyên nghiệp vừa thực hiện tinh giản biên chế làm cho đội ngũ giáo viên từ chỗ chiếm tỷ lệ thấp 46% lên tỷ lệ hơn 51%. Bộ phận gián tiếp được giảm dần.

Tổ chức đoàn thể:

Về Đảng: Đảng bộ trường Trung học Kinh tế mới được thành lập từ sự sáp nhập của 2 đảng bộ trường cũ, trực thuộc Đảng bộ Thành phố Vinh. Số đảng viên khối cán bộ giáo viên có 36 người, đảng viên khối học sinh

biến động theo năm học: Đảng bộ được tổ chức thành 5 chi bộ: Chi bộ Đào tạo; Chi bộ Tổ chức; Chi bộ Quản trị đời sống - Tài vụ; Chi bộ Giáo viên; Chi bộ Học sinh.

Thành uỷ Vinh ra quyết định cử ra Ban chấp hành Đảng bộ lâm thời gồm 09 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Văn Kính được chỉ định làm Bí thư Đảng uỷ; đồng chí Lê Văn Sỹ - Trưởng phòng Tổ chức làm Phó Bí thư Đảng uỷ.

Đại hội Đảng bộ lần thứ nhất nhiệm kỳ 1995 - 1997 đã bầu Ban chấp hành gồm 07 đồng chí. Đồng chí Phan Sỹ Phúc được bầu làm Bí thư; đồng chí Lê Văn Sỹ được bầu làm Phó Bí thư.

Đại hội Đảng bộ lần thứ hai nhiệm kỳ 1997 - 1999 đã bầu Ban chấp hành gồm 07 đồng chí. Đồng chí Phan Sỹ Phúc và đồng chí Lê Văn Sỹ được bầu giữ tiếp các chức vụ như cũ. Đảng bộ trường Trung học Kinh tế thực hiện tốt vai trò lãnh đạo của mình liên tục từ 1993 - 1998 là Đảng bộ trong sạch vững mạnh được Thành uỷ Vinh công nhận Đảng bộ 05 năm liền giữ vững danh hiệu trong sạch vững mạnh.

Tổ chức công đoàn trường trực thuộc công đoàn ngành giáo dục, được thành lập trên cơ sở sự sáp nhập hai tổ chức công đoàn của hai trường.

Năm 1993 công đoàn ngành giáo dục đã cử Ban chấp hành lâm thời gồm 09 đồng chí do đồng chí Trương Như Thọ làm Chủ tịch, đồng chí Lê Thị Huệ làm Phó Chủ tịch.

Đại hội công đoàn nhiệm kỳ 1995 - 1997 tiếp tục bầu đồng chí Trương Như Thọ làm chủ tịch và đồng chí Trương Như Thọ giữ chức Chủ tịch công đoàn cho đến năm 2003 thì về hưu theo chế độ, Trưởng ban nữ công là cô Nguyễn Thị Hiền.

Đoàn trường trường Trung học Kinh tế Nghệ An trực thuộc Thành đoàn Vinh, được thành lập ngay sau khi có quyết định thành lập trường.

Ban chấp hành lâm thời gồm 09 đồng chí do đồng chí Nguyễn Thanh Nam, Đảng uỷ viên, giáo viên tổ bộ môn cơ sở được chỉ định làm bí thư đoàn trường.



Đại hội đoàn trường lần thứ nhất nhiệm kỳ 1995 - 1997 bầu đồng chí Nguyễn Thanh Nam giữ chức Bí thư đoàn trường.

Đại hội đoàn trường lần thứ hai nhiệm kỳ 1997 - 1999 đồng chí Nguyễn Thanh Nam trưởng thành đoàn, đồng chí Nguyễn Thị Mai Anh giáo viên chính trị được bầu giữ chức Bí thư đoàn trường. Đồng chí Nguyễn Thị Mai Anh giữ chức Bí thư đoàn trường đến năm 2000 thì đi học cao học. Đồng chí Nguyễn Thái Sơn giáo viên tin học được bầu thay thế.

Đoàn trường đã tổ chức được nhiều hoạt động đặc sắc được Thành đoàn và Tỉnh đoàn đánh giá cao. Đặc biệt là giai đoạn mà phong trào đoàn trường gắn chặt giữa các hoạt động bề nổi với chiều sâu như: Hoạt động giáo dục truyền thống với nhiều hình thức như tọa đàm, hội thảo theo chủ đề, tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về lịch sử Đảng, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, tìm hiểu về trường với 100% đoàn viên tham gia có kết quả thiết thực; Tổ chức các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, tổ chức thăm hỏi các gia đình có công; Chăm lo công tác thiếu niên nhi đồng. Tổ chức các ngày lễ 1/6, trung thu vui vẻ, thiết thực.

Đặc biệt trên lĩnh vực văn hoá, văn nghệ, tổ chức nhiều đêm diễn xuất sắc với nhiều hình thức, nhiều thể loại thu hút không chỉ của đoàn mà còn mở rộng đến các tổ chức khác tham gia cùng nhiều hoạt động khác.

Liên tục từ năm 1993 - 1998 Đoàn trường Trung học Kinh tế Nghệ An được Thành đoàn Vinh công nhận cơ sở đoàn xuất sắc, đơn vị tiêu biểu trong các hoạt động của Thành đoàn Vinh.

Giai đoạn 1993 - 1998 là giai đoạn tổ chức công đoàn và đoàn trường Trung học Kinh tế Nghệ An hoạt động vô cùng sôi động và khởi sắc để lại nhiều dấu ấn mạnh mẽ như: Kết hợp với nhà trường làm tốt công tác tư tưởng trong việc tổ chức, sắp xếp lại bộ máy, giữ vững sự đoàn kết và luôn hoàn thành nhiệm vụ cao, tham gia giải quyết biên chế dư dôi, tạo công ăn việc làm và nâng cao thu nhập, ổn định đời sống cho cán bộ, công nhân viên chức.

Trường Trung học Kinh tế Nghệ An từ 1993 đến 1998 đã làm tốt công tác tổ chức. Thực hiện xây dựng bộ máy hoạt động hiệu quả theo đúng quy định trong quyết định số 76/GD - ĐT của Bộ Giáo dục và Đào

tạo về tổ chức bộ máy, qua đó đưa các hoạt động của trường ngày càng nề nếp, quy cũ, có tính thống nhất cao.

Quá trình sáp nhập là quá trình tổ chức, sắp xếp lại làm tinh gọn bộ máy, thực hiện giảm biên chế. Từ chỗ số lượng giáo viên, cán bộ công nhân viên của mỗi trường trước đây rất đông, tính cả ba trường Trung học Tài chính, Trung học kế hoạch, Trung học thương mại có trên 200 người, cho đến thời điểm hiện tại 1995 còn lại 82 người. Trong đó lực lượng giáo viên giảng dạy từ chỗ chiếm 20% trong tổng số cán bộ CNV thì nay đã chiếm 61,5% (51/82). Một mục tiêu của quá trình sáp nhập đã đạt được.

Đây là thời kỳ quan hệ đối ngoại được mở rộng, các hoạt động sôi động, mạnh mẽ và hiệu quả nhất. Nhà trường đã tăng cường mối quan hệ với các cấp các ngành trong tỉnh. Đặc biệt là tranh thủ được sự ủng hộ, giúp đỡ của Tỉnh uỷ, UBND tỉnh và các sở chuyên ngành như Sở Tài chính, Sở Kế hoạch, Sở Thương mại và nhất là với Sở Giáo dục & Đào tạo. Nếu như trước đây các trường hoạt động đơn lẻ thì nay mọi hoạt động đều gắn liền với sự chỉ đạo chung của Sở Giáo dục & Đào tạo. Lãnh đạo nhà trường thường xuyên tranh thủ được sự đồng tình ủng hộ, giúp đỡ của lãnh đạo các cấp, các đồng chí chuyên viên theo dõi trường về làm việc giúp đỡ trường nhiều hơn. Nhà trường còn mở rộng quan hệ ra các tỉnh bạn, đặc biệt là tỉnh Hà Tĩnh nhằm mở rộng địa bàn đào tạo cũng như tranh thủ sự giúp đỡ về cả vật chất và tinh thần của lãnh đạo các cấp của các tỉnh khác. Các tỉnh bạn nhất là Hà Tĩnh đã coi trường là một địa chỉ tin cậy để mở rộng địa bàn đào tạo. Nhiều lớp học đã được các ngành của Hà Tĩnh tổ chức và mời trường về giảng dạy. Riêng cục thuế Hà Tĩnh đã hợp đồng trực tiếp mở 03 lớp đào tạo cán bộ cho ngành thuế Hà Tĩnh.

Tăng cường quan hệ gắn bó với lãnh đạo và chuyên viên của Bộ Giáo dục và Đào tạo, được bộ quan tâm hướng dẫn và giúp đỡ nhiều mặt. Các đồng chí lãnh đạo bộ, lãnh đạo các vụ, các chuyên viên về làm việc, giúp đỡ trường nhiều lần. Trường còn giữ vững mối quan hệ với lãnh đạo Bộ Tài chính, Vụ Tổ chức Cán bộ, phòng Đào tạo để tranh thủ sự giúp đỡ trong việc hoàn thành chương trình đào tạo, giáo trình, giáo án. Các đồng chí Thứ trưởng Tào Hữu

Phùng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ Nguyễn Mạnh Hùng, Trưởng phòng Đào tạo Nguyễn Văn Túc có nhiều hoạt động gắn bó với trường.

Trường gia nhập câu lạc bộ các trường Kinh tế - Tài chính ở khu vực phía Bắc gồm trường Tài chính Hà Tây, Thái Nguyên, Hà Nội, Quảng Ninh, Lai Châu, Phú Thọ, Quảng Bình, Hà Tĩnh và trường Trung cấp Tài chính của Bộ Tài chính tại Thành phố Hồ Chí Minh. Mỗi quan hệ này đã tạo thành một khối liên kết để giúp nhau học hỏi, giao lưu trên tất cả các phương diện. Các trường trong khối kinh tế đã coi trường Trung học Kinh tế Nghệ An như là anh cả trong khối, là mô hình mẫu để làm điểm rút kinh nghiệm và nhân rộng trong toàn khối.

Sở Giáo dục & Đào tạo Nghệ An đơn vị quản lý về chuyên môn đã thực sự gắn kết với trường thường xuyên chỉ đạo, giám sát các hoạt động ứng hộ, giúp đỡ trường trên nhiều mặt.

Nhà trường bước đầu đã đặt quan hệ đối ngoại quốc tế, giao lưu thăm hỏi một số trường ở Lào và các Tỉnh Poly Khăm Xay, Xiêng Khoảng. Chính các hoạt động đối ngoại đó đã giúp phần nào vị thế của trường Trung học Kinh tế Nghệ An lên một tầm cao mới.

Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính đã thấy được nhiều hoạt động của trường qua đó mà xác nhận vị trí và thương hiệu của trường ngày càng rõ nét, tạo nhiều cơ sở thuận lợi làm tiền đề để nâng trường lên bậc Cao đẳng.

Thương hiệu trường Trung học Kinh tế Nghệ An “địa chỉ tin cậy để học tập, lập thân, lập nghiệp” được xác lập và mở rộng uy tín không chỉ trên địa bàn tỉnh mà còn với một số tỉnh bạn và trong các trường kinh tế cả nước.

*Về hoạt động đào tạo:* Với việc sáp nhập tất cả các trường trong khối kinh tế thành một trường Trung học Kinh tế duy nhất đã mở ra cho trường một không gian đào tạo rộng lớn. Nhờ vào việc đổi mới, sử dụng nhiều hình thức đào tạo như: Đào tạo tập trung; Đào tạo liên kết; Đào tạo tại chức và linh hoạt về thời gian học tập kể cả ban ngày và ban đêm với nhiều lĩnh vực, nhiều ngành nghề đào tạo nên công tác tuyển sinh của trường Trung học Kinh tế Nghệ An đã bước vào thời kỳ vô cùng sôi động, khởi sắc. Đối tượng học sinh đăng ký đến học năm nào cũng vượt chỉ tiêu cho phép, có

năm vượt đến 170%. Để tuyển chọn học sinh vào học nhà trường phải tổ chức thi tuyển để xét đầu vào, nhất là với các ngành kế toán.

Trong 06 năm từ 1993 - 1998 trường đã đào tạo 14 khoá Trung cấp kế toán tập trung với 3.593 học sinh; 06 khoá Trung cấp thuế Nhà nước với 774 học sinh; 04 lớp liên kết với tỉnh bạn 211 học sinh; 05 lớp tại chức ban đêm với 478 học sinh. Tổng cộng đào tạo Trung cấp là 5.103 học sinh.

Ngoài ra, trường còn liên kết với Đại học Thương mại đào tạo Đại học tại chức 03 khoá với 550 sinh viên; Liên kết với Đại học Tài chính - Kế toán đào tạo một khoá Kế toán - Tài chính 80 sinh viên và một khoá thuế 80 sinh viên. Trường hợp đồng với Sở Tài chính Nghệ An đào tạo lại toàn bộ kế toán ngân sách phường xã với hơn 1.000 học viên; Đào tạo lại toàn bộ kế toán trường học trên địa bàn với 1.000 học viên. Tổng số đào tạo trình độ Trung cấp là 5.103 người; Trình độ Đại học là 710 người; Đào tạo lại trên 2.000 học viên. Đây là con số lý tưởng đối với một trường Trung học ở trên địa bàn một tỉnh mà các trường bạn nhìn vào vô cùng ấn tượng.

Thực hiện cơ chế thị trường, Bộ Giáo dục & Đào tạo đã thực hiện xoá bỏ bao cấp trong giáo dục, người học phải đóng học phí để học. Với tinh thần tiết kiệm và hiệu quả từ kinh phí đào tạo nhà trường đã tự túc được một phần chi phí phục vụ cho việc trả lương, xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, cải thiện đời sống của giáo viên và cán bộ giảm bớt một phần nguồn cung cấp từ ngân sách Nhà nước, đây là cơ sở để tiến tới thực hiện tự chủ về tài chính.

Dù đã chuyển qua cơ chế thị trường nhưng trường vẫn thực hiện nhiều hình thức đào tạo trong đó có hình thức đào tạo theo địa chỉ cơ quan, tổ chức hoặc doanh nghiệp cử đi học nên toàn bộ số học sinh này khi ra trường đều có việc làm ổn định. Đối với học sinh đào tạo tự do, do uy tín thương hiệu và chất lượng đào tạo của trường đã được xác nhận nên trường là địa chỉ tin cậy của người học và học sinh học xong khi ra trường được các tổ chức, cơ quan, doanh nghiệp tin dùng. Qua khảo sát học sinh ra trường trong giai đoạn này có đến 80% có việc làm ổn định, số còn lại tham gia làm việc trong các lĩnh vực khác.

Với những thành quả nói trên kể từ khi sáp nhập 1993 - 1998 trường đã được các cấp, các ngành các đoàn thể tặng thưởng nhiều phần thưởng cao quý: Năm 1995 Nhà nước tặng huân chương lao động hạng III; UBND tỉnh tặng bằng khen; Ba cá nhân được UBND tỉnh tặng bằng khen; Đảng bộ liên tục từ 1993 - 1998 là đơn vị trong sạch vững mạnh; Tổ chức công đoàn và nữ công liên tục đạt tiên tiến xuất sắc; Tổ chức đoàn thanh niên liên tục đạt danh hiệu tiên tiến xuất sắc

Năm 1998 thực hiện chủ trương của Tỉnh trường Trung học Kinh tế Nghệ An sáp nhập với trường Trung học Nông - Lâm Nghệ An thành trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Nghệ An, khép lại lịch sử 06 năm hoạt động của trường Trung học Kinh tế Nghệ An để chuyển sang thời kỳ mới cao hơn.







*Đ/c Lê Văn Sỹ - Phó Bí thư Đảng ủy tiếp đ/c Khoa - Vụ Tổ chức cán bộ,  
Bộ Giáo dục - Đào tạo trong dịp về khảo sát điều kiện nâng trường lên  
Cao đẳng*

### **III. Sáp nhập trường Trung học Kinh tế Nghệ An với trường Trung học Nông Lâm thành trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Nghệ An (1998 - 2005) [35]**

Sau quá trình sáp nhập các trường có mục đích, nội dung giảng dạy gần, hiệu quả của nó đã được thể hiện tốt. Trường Trung học Kinh tế đã bước vào thời kỳ đào tạo sôi động, khởi sắc. Nguồn người học luôn luôn vượt mức chỉ tiêu cho phép. Đầu mỗi được giảm bớt, biên chế cán bộ được tinh gọn, đất đai xây dựng được tập trung nên các khu đất dôi ra được sử dụng với mục đích mới giúp xã hội ổn định hơn.

Lúc này trường Trung học Nông - Lâm lại đang gặp khó khăn trong vấn đề tuyển sinh. Mặc dù lãnh đạo nhà trường đã dùng nhiều biện pháp tích cực kể cả phân chỉ tiêu tuyển sinh cho cán bộ, giáo viên về tận cơ sở trường học, làng, xã để vận động tuyển sinh nhưng kết quả của một số ngành học như cây trồng, lâm sinh... vẫn không đạt được như mong muốn. Nguy cơ thầy cô giáo và cán bộ CNV không đủ việc làm đang hiện rõ, đời sống cán bộ giáo viên vì thế nên gặp không ít khó khăn.

Trường Trung học Nông - Lâm sau khi tiếp quản 05 ha đất của trường Đảng tỉnh Trần Phú đã nâng việc sở hữu một diện tích đất đai lớn để xây dựng làm nơi học và làm việc, trong đó có 35 ha đất dùng để làm trại trường, tổ chức học thực nghiệm thực tế cho các môn thuộc lĩnh vực nông lâm nhưng hiệu quả lại diễn ra không như mong muốn. Nguyên nhân chính là trường không thay đổi kịp theo sự chuyển biến của cơ chế thị trường. Trong khi chủ trương tổ chức xây dựng các trường Trung cấp, đa cấp, đa ngành vẫn đang được thực hiện ở nhiều nơi.

Từ hiệu quả của các cuộc sáp nhập trường trước đây, UBND tỉnh Nghệ An đã ra Quyết định số 4131/1998/QĐ-UB ngày 31/10/1998 của UBND tỉnh Nghệ An, do ông Hồ Xuân Hùng, Chủ tịch UBND tỉnh ký về việc thành lập Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Nghệ An trên cơ sở sáp nhập Trường Trung học Kinh tế và Trường Trung học Nông Lâm. Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Nghệ An là đơn vị sự nghiệp, chịu sự quản lý trực tiếp, toàn diện của Sở Giáo dục - Đào tạo Nghệ An.



Chức năng, nhiệm vụ của trường: Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý cho các ngành kinh tế nói chung và đào tạo bồi dưỡng cán bộ kỹ thuật chuyên môn nghiệp vụ chủ yếu cho ngành nông - lâm, thủy lợi.

Địa điểm chính của trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Nghệ An đóng tại khối 12, phường Hà Huy Tập, thành phố Vinh. Trước mắt trường tạm thời hoạt động cả địa điểm ở Hưng Đông của trường Nông lâm cũ. Đến tháng 2/2002 (sau 3 năm) trường mới tập trung về một mối. Từ đó Tỉnh có thể dùng 05 ha đất của trường Trung học Nông Lâm để đưa vào sử dụng với mục đích khác. Cùng với đó 2.000m<sup>2</sup> đất của trường Thủy Lợi cũ thuộc trường Trung học nông lâm cũng được thu hồi và sử dụng có hiệu quả hơn.

Với mục tiêu, thu gọn đầu mối quản lý, tinh giảm biên chế, tạo sức sống mới cho trường và đặc biệt có điều kiện đầu tư xây dựng trường khang trang, hiện đại. Đây là một quyết định mạnh mẽ, có tầm nhìn xa và rộng, tạo ra sức sống mới cho trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Nghệ An với mô hình đa cấp, đa ngành làm nền tảng để từng bước đưa trường lên bậc Cao đẳng và Đại học sau này.

Về bộ máy lúc sáp nhập tổng số giáo viên, CBCNV là 141 người, trong đó giáo viên có 58 người (chiếm tỷ lệ 41%), còn lại 59% là lực lượng gián tiếp. Đây là một bất cập lớn khi lực lượng giáo viên lại thấp hơn nhiều so với lực lượng gián tiếp. Tuy nhiên đây là hậu quả tất yếu của quá trình tổ chức lại mạng lưới trường. Việc sắp xếp ổn định lại tổ chức bộ máy từ hai trường với mục tiêu giảm đầu mối, tinh giảm cán bộ. Đảng uỷ, ban lãnh đạo nhà trường đã tập trung chỉ đạo quyết liệt sao cho vừa đạt mục tiêu tinh giảm biên chế vừa giữ được sự đoàn kết thống nhất cao trong trường. Ban giám hiệu khi nhập lại tổng số có 6 người: 02 Hiệu trưởng và 04 Phó Hiệu trưởng. Khi sắp xếp lại, tinh cho chỉ tiêu còn 04 người: 01 Hiệu trưởng và 03 Phó Hiệu trưởng.

Thời điểm này thầy Nguyễn Văn Ý- Hiệu trưởng trường Trung học Nông Lâm đến tuổi nghỉ hưu nên thầy được nghỉ theo chế độ. Thầy Phan Sỹ Phúc - Hiệu trưởng trường Trung học Kinh tế Nghệ An được cử giữ chức Hiệu trưởng trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Nghệ An.

Ba Phó hiệu trưởng được tiếp tục giữ chức vụ là: Thầy Nguyễn Văn Kính (nguyên Phó hiệu trưởng trường Trung học Kinh tế); Thầy Phạm Ngọc Đình (nguyên Phó hiệu trưởng trường Trung học Kinh tế); Thầy Nguyễn Hữu Khánh (nguyên Phó hiệu trưởng trường Trung học Nông Lâm).

Tháng 1/1999, thầy Phan Sỹ Phúc đến tuổi nghỉ hưu. Tỉnh đã điều động ông Nguyễn Văn Ngọc, Chánh thanh tra Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về làm Hiệu trưởng thay thầy Phan Sỹ Phúc. Năm 2001, thầy Nguyễn Văn Kính nghỉ hưu. Năm 2002, thầy Nguyễn Hữu Khánh nghỉ hưu. Tháng 4/2002, thầy Ngô Xuân Hồng Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính được bổ nhiệm làm Phó hiệu trưởng. Tháng 5/2003, Tỉnh điều động thầy Hoàng Hoa Quế, Thạc sỹ Lâm nghiệp - Giám đốc Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Mát về làm Phó Hiệu trưởng.

Như vậy đến năm 2003, Ban giám hiệu nhà trường vẫn có 04 người: Hiệu trưởng thầy Nguyễn Văn Ngọc, Phó hiệu trưởng: thầy Phạm Ngọc Đình, thầy Ngô Xuân Hồng và thầy Hoàng Hoa Quế.

Tất cả các phòng ban sau sáp nhập đều có sự dôi dư. Ban lãnh đạo nhà trường thống nhất quan điểm của công tác tổ chức sắp xếp lại là từ việc mà tìm người. Lực lượng dôi dư ai có trình độ Đại học trở lên thì bố trí về làm giáo viên, số còn lại tìm việc làm hợp lý để sắp xếp.

Căn cứ theo Quyết định số 781-QĐ/BGD-ĐT ngày 05 tháng 3 năm 1997 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về chức năng, nhiệm vụ quyền hạn tổ chức bộ máy của trường trung học chuyên nghiệp công lập, bộ máy nhà trường được chia làm hai khối: Khối phòng ban chức năng và khối giáo viên. Trong khối giáo viên hình thành các tổ bộ môn chuyên sâu. Trên cơ sở đó bộ máy nhà trường bao gồm: Ban giám hiệu, 04 phòng chức năng, 01 trại trường và các tổ bộ môn. Cụ thể: Phòng Giáo vụ: Có 09 người, do thầy Lê Văn Sỹ làm Trưởng phòng, thầy Nguyễn Đức Hình làm Phó phòng phụ trách mảng Nông Lâm, cô Nguyễn Thị Hiền làm Phó phòng phụ trách mảng Kinh Tế. Từ năm 2001 - 2005 cô Nguyễn Thị Hiền giữ chức trưởng Phòng Đào tạo, thầy Nguyễn Đức Hình giữ chức phó Phòng Đào tạo.

Phòng Tổ chức - Hành chính: Có 07 người, do thầy Ngô Xuân Hồng làm Trưởng phòng, thầy Lê Trung Tùng làm Phó phòng; Phòng Quản trị Đời sống có 35 người do thầy Đinh Văn Hợi làm Trưởng phòng, thầy

Nguyễn Thế Hải làm Phó phòng. Bộ phận nhà ăn thuộc phòng Quản trị Đời sống do chị Cao Thị Miêng làm tổ trưởng.

Phòng Tài vụ có 05 người do anh Hồ Ngọc Toàn làm Trưởng phòng, chị Nguyễn Thị Loan làm Phó phòng.

Trại trường có 13 người do thầy Bùi Hữu Thạch là trại trưởng, chị Nguyễn Thị Thanh làm trại phó.

Giáo viên được thành lập 08 tổ bộ môn chuyên ngành: Tổ Chính trị (07 giáo viên do thầy Nguyễn Xuân Tạo làm tổ trưởng); Tổ Cơ sở (09 giáo viên do thầy Nguyễn Thanh Nam làm tổ trưởng); Tổ Kế toán (13 giáo viên do cô Lê Thị Thu Giang làm tổ trưởng. Đến năm 2002, cô Thu Giang nghỉ hưu, cô Lê Thị Huệ làm tổ trưởng); Tổ Kinh tế (12 giáo viên do cô Nguyễn Thị Hạnh Phước làm tổ trưởng); Tổ Phân tích - Thống kê (05 giáo viên do thầy Trương Như Thọ làm tổ trưởng); Tổ Trồng trọt - Lâm sinh (05 giáo viên do thầy Trương Quang Ngân làm tổ trưởng); Tổ Chăn nuôi - Thú y (05 giáo viên do Thầy Nguyễn Hữu Chất làm tổ trưởng); Tổ Thủy lợi (03 giáo viên do thầy Bùi Minh Đức làm tổ trưởng).

Trường thành lập 01 Trung tâm Tin học - Ngoại ngữ và thực hành, thực nghiệm có 04 nhân viên do thầy Phạm Ngọc Đình - Phó Hiệu trưởng phụ trách. Sau thầy Đình nghỉ hưu, chuyển sang thầy Hoàng Hoa Quế - Phó Hiệu trưởng phụ trách.

*Tổ chức Đảng:* Tháng 11/1998, từ sự sáp nhập hai Đảng bộ của trường Trung học Kinh tế và Trung học Nông Lâm, Đảng bộ trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Nghệ An được thành lập, trực thuộc Đảng bộ Thành phố Vinh. Tổng số 72 đảng viên chia làm 08 chi bộ. Ban chấp hành Đảng bộ lâm thời do Thành uỷ Vinh ra quyết định có 09 đồng chí, đồng chí Phan Sỹ Phúc - Hiệu trưởng làm Bí thư; Đồng chí Lê Văn Sỹ - Trưởng phòng Giáo vụ làm Phó Bí thư.

Tháng 1/1999, đồng chí Phan Sỹ Phúc nghỉ hưu, đồng chí Phạm Ngọc Đình

- Phó hiệu trưởng được Ban chấp hành lâm thời bầu làm Bí thư Đảng uỷ. Đồng chí Nguyễn Văn Ngọc về làm Hiệu trưởng thay đồng chí Phan Sỹ Phúc được chỉ định bổ sung vào Ban chấp hành lâm thời.

Đại hội Đảng bộ trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Nghệ An lần thứ nhất nhiệm kỳ 2000 - 2003, bầu BCH mới gồm 09 đồng chí, đồng chí Phạm Ngọc Đình - Phó Hiệu trưởng được bầu làm Bí thư Đảng uỷ, đồng chí Nguyễn Văn Ngọc - Hiệu trưởng được bầu làm Phó Bí thư Đảng uỷ.

Đại hội Đảng bộ lần thứ hai nhiệm kỳ 2003 - 2005 họp tháng 10/2003 bầu Ban chấp hành mới gồm 09 đồng chí, đồng chí Phạm Ngọc Đình được bầu lại làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Văn Ngọc được bầu làm Phó Bí thư.

Đảng bộ trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Nghệ An luôn bám sát tình hình, giữ vững vai trò lãnh đạo đơn vị hoàn thành nhiệm vụ và các mục tiêu đề ra. Tổ chức nhiều hoạt động có ý nghĩa, nâng cao nhận thức chính trị và tinh thần trách nhiệm cho đảng viên trong Đảng bộ. Tiêu biểu là cuộc thi Báo cáo viên giỏi Tư tưởng Hồ Chí Minh. Trong các năm từ 1998 - 2005, Đảng bộ nhà trường luôn được Thành uỷ Vinh công nhận là Đảng bộ trong sạch vững mạnh.

*Tổ chức công đoàn:* Tháng 11/1998, tổ chức Công Đoàn trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Nghệ An được thành lập, trực thuộc công đoàn ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Nghệ An. Tổng số đoàn viên khi thành lập có 132 đồng chí. Ban chấp hành lâm thời do Ban chấp hành công đoàn ngành giáo dục quyết định gồm 09 đồng chí. Thầy Trương Như Thọ (nguyên Chủ tịch công đoàn trường Trung học Kinh tế) được cử giữ chức Chủ tịch lâm thời, cô Nguyễn Thị Hạnh Phước được cử giữ chức Phó Chủ tịch, cô Nguyễn Thị Hiền làm Trưởng ban nữ công.

Đại hội công đoàn trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Nghệ An lần thứ nhất nhiệm kỳ 2000 - 2003 họp tháng 3/2000 bầu Ban chấp hành mới gồm 09 đồng chí. Thầy Trương Như Thọ được bầu làm Chủ tịch, Thầy Bùi Hữu Thạch làm Phó Chủ tịch, cô Nguyễn Thị Hiền làm Trưởng ban nữ công.

Đại hội công đoàn trường lần thứ hai nhiệm kỳ 2003 - 2005 bầu Ban chấp hành gồm 09 đồng chí. Đồng chí Hoàng Hoa Quế - Phó Hiệu trưởng được bầu làm Chủ tịch, đồng chí Bùi Hữu Thạch là Phó Chủ tịch, cô Lê Thị Huệ làm Trưởng ban nữ công.

Đại hội Công đoàn trường lần thứ ba tổ chức năm 2007 đã bầu đồng chí Bùi Hữu Thạch làm Chủ tịch công đoàn, đồng chí Chu Thị Hải làm phó

chủ tịch, đồng chí Nguyễn Thị Hiền làm trưởng ban nữ công và đồng chí Lê Văn Sỹ làm Trưởng ban thanh tra nhân dân.

Đây là thời kỳ mà công đoàn trường có nhiều hoạt động để lại dấu ấn mạnh mẽ. Công đoàn đã thể hiện tốt vai trò của mình, chăm lo đến đời sống của các đoàn viên công đoàn, tạo công ăn việc làm, tổ chức cho mọi người tham gia các loại dịch vụ lao động như: Dịch vụ giữ xe đạp, xe máy, vệ sinh và bảo quản hội trường phòng học. Công đoàn còn giám sát việc tiết kiệm chi tiêu, tặng phúc lợi, tổ chức các cuộc tham quan du lịch với quy mô lớn như các chuyến tham quan phía Tây Bắc, tham quan du lịch các tỉnh phía Nam, tham quan du lịch Trung quốc... làm cho đời sống tinh thần của cán bộ, giáo viên được cải thiện. Ban chấp hành công đoàn chỉ đạo tổ chức nữ công, thanh tra nhân dân hoạt động hiệu quả.

Cô Nguyễn Thị Hiền và cô Lê Thị Huệ - Ủy viên Ban chấp hành công đoàn, trưởng ban Nữ công đã tổ chức nhiều hoạt động thiết thực như phong trào “Giỏi việc trường, đảm việc nhà”, phong trào thi đua “Hai tốt”, tổ chức các cuộc toạ đàm, giao lưu văn nghệ, thi đấu thể thao, hội thi nữ công gia chánh như cắm hoa, nấu ăn. Các hoạt động trên không chỉ làm tăng nhận thức của chị em về vai trò, trách nhiệm của phụ nữ trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước mà còn tạo ra không khí vui vẻ, thân thiện để cán bộ nữ góp phần hoàn thành nhiệm vụ chung của toàn trường. Kết quả là Ban nữ công của nhà trường và nhiều cán bộ nữ được Liên đoàn lao động các cấp khen thưởng về thành tích hoạt động. Đặc biệt có chị Lê Thị Huệ và chị Nguyễn Thị Hiền được Tổng liên đoàn lao động Việt Nam tặng danh hiệu Giỏi việc nước, đảm việc nhà. Ban chấp hành công đoàn đã chỉ đạo Ban thanh tra nhân dân thực hiện tốt nhiệm vụ giám sát các hoạt động của nhà trường, nhất là hoạt động chi tiêu tài chính góp phần nâng cao thu nhập ngoài lương cho đoàn viên công đoàn. Bình quân thu nhập ngoài lương giai đoạn 1993-1998 ở mức 150.000đ/người/tháng, đến giai đoạn 1998-2005 đã tăng lên mức 500.000 - 700.000đ/người/tháng. Đời sống cán bộ, giáo viên được cải thiện đáng kể, các chính sách, chế độ của Đảng Nhà nước được kiểm tra, giám sát thực hiện nghiêm minh.

*Tổ chức đoàn trường:* Tháng 11/1998, Thành đoàn Vinh ra quyết định thành lập Đoàn trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Nghệ An trực thuộc Thành đoàn Vinh. Ban chấp hành lâm thời gồm 11 đồng chí do đồng chí Nguyễn Thị Mai Anh làm Bí thư, đồng chí Thái Văn Hội làm Phó Bí thư.

Đại hội đoàn trường lần thứ nhất nhiệm kỳ 2000 - 2001, bầu Ban chấp hành mới gồm 11 đồng chí. Đồng chí Đoàn Tiến Dũng được bầu làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Thị Bích Thủy được bầu làm Phó bí thư.

Đại hội đoàn trường lần thứ hai nhiệm kỳ 2001 - 2002, bầu Ban chấp hành mới gồm 11 đồng chí, đồng chí Nguyễn Thị Bích Thủy được bầu làm Bí thư, đồng chí Trương Quang Ngân được bầu làm Phó Bí thư.

Đại hội đoàn trường lần thứ ba nhiệm kỳ 2002 - 2003, bầu Ban chấp hành mới gồm 11 đồng chí, đồng chí Trương Quang Ngân được bầu làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Thái Sơn được bầu làm Phó Bí thư.

Đại hội đoàn trường lần thứ tư nhiệm kỳ 2003 - 2005, bầu Ban chấp hành mới gồm 11 đồng chí, đồng chí Nguyễn Thái Sơn được bầu làm Bí thư, đồng chí Lê Viết Vinh được bầu làm Phó bí thư.

Giai đoạn này đoàn trường hoạt động đi vào chiều sâu, lấy việc nâng cao chất lượng của học sinh làm mục tiêu chính, quyết tâm đẩy mạnh phong trào học tập và rèn luyện đưa tỷ lệ khá giỏi từ 5% lên 10%.

Ngoài ra các hoạt động như tuyên truyền phòng chống ma tuý học đường, tuyên truyền hoạt động an toàn giao thông, các hoạt động văn hoá, văn nghệ, cắm trại, giao lưu được tổ chức với quy mô lớn và hiệu quả tốt, tham gia các hoạt động của đoàn cấp trên đầy đủ, có chất lượng.

Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Nghệ An trong cả giai đoạn là lá cờ tiêu biểu trong khối các trường Kinh tế khu vực phía Bắc. Nhà trường luôn đạt danh hiệu đơn vị tiên tiến xuất sắc. Nhiều cá nhân được nhận bằng khen của UBND tỉnh Nghệ An, của Thủ tướng chính phủ và của Tổng liên đoàn lao động Việt Nam, tiêu biểu như Thầy Nguyễn Văn Ngọc, Thầy Phạm Ngọc Đình, Cô Nguyễn Thị Hiền, cô Lê Thị Huệ...

## MỘT SỐ HÌNH ẢNH HOẠT ĐỘNG CỦA TRƯỜNG TRUNG CẤP KINH TẾ - KỸ THUẬT NGHỆ AN



*Lãnh đạo của các trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật trong Câu lạc bộ các trường Kinh tế phía Bắc (9/1999)*



*Ban Thường vụ đoàn trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Nghệ An và các đoàn viên xuất sắc tham gia hội trại năm 1999*



*Trao thưởng cho Đảng viên xuất sắc tại Hội nghị tổng kết công tác Đảng năm 2001*



*Đội Tình nguyện đoàn trường làm nhiệm vụ trong kỳ thi tuyển sinh năm 2002 tại cổng trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Nghệ An*





*Từ trái qua phải: Đ/c Ngô Xuân Hồng, đ/c Bùi Hữu Thạch, đ/c Ngô Xuân Thành, đ/c Nguyễn Văn Ngọc, đ/c Phạm Ngọc Đình, đ/c Hoàng Hoa Quế, đ/c Chu Thị Hải, đ/c Nguyễn Xuân Tạo, đ/c Nguyễn Thị Mai Anh.*



*Từ trái qua phải: Đ/c Phan Thị Thanh Bình, đ/c Nguyễn Thế Hải, đ/c Bùi Minh Đức, đ/c Nguyễn Hữu Nga, đ/c Phạm Thị Mai Hương, đ/c Nguyễn Thượng Hải, đ/c Đoàn Tiến Dũng lên nhận giải thưởng cuộc thi*



*Ban chấp hành Công đoàn nhiệm kỳ 2003 - 2005 lên nhận nhiệm vụ  
 Từ trái qua phải: Đ/c Lê Văn Sỹ, đ/c Nguyễn Thị Minh, đ/c Chu Thị Hải, đ/c  
 Lê Thị Huệ, đ/c Bùi Hữu Thạch, đ/c Hoàng Hoa Quế, đ/c Ngô Xuân Thành,  
 đ/c Nguyễn Thị Thu, đ/c Nguyễn Trung Tùng và đ/c Nguyễn Thanh Nam.*



*Cán bộ lãnh đạo trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Nghệ An tham gia Hội  
 chợ việc làm xuất khẩu lao động do UBND Tỉnh Nghệ An tổ chức năm 2004.  
 Từ trái qua phải: Đ/c Hoàng Hữu Chất, đ/c Bùi Hữu Thạch, đ/c Đinh Văn  
 Hợi, đ/c Phạm Ngọc Đình, đ/c Bùi Minh Đức, đ/c Ngô Xuân Hồng*



*Thầy Phạm Ngọc Đình và cán bộ phòng Đào tạo biểu diễn tiết mục dự thi (5/2004)*



*Từ trái qua phải: Đ/c Nguyễn Xuân Tạo, Bùi Hữu Thạch, Đinh Văn Hợi, Ngô Xuân Hồng, đ/c Nguyễn Trung Châu (Thành ủy Vinh), đ/c Phạm Ngọc Đình, đ/c Nguyễn Văn Ngọc, đ/c Hoàng Hoa Quế, đ/c Ngô Xuân Thành, đ/c Nguyễn Thị Mai Anh, đ/c Chu Thị Hải*



*Thầy Hoàng Hoa Quế - Phó hiệu trưởng phát biểu chúc mừng đại hội Cựu chiến binh của trường*

## **Chương III**

### **SỰ PHÁT TRIỂN TỪ TRƯỜNG TRUNG CẤP KINH TẾ - KỸ THUẬT NGHỆ AN THÀNH TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ - KỸ THUẬT NGHỆ AN (2005-2014)**

#### **1. Quá trình nâng cấp trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Nghệ An thành trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Nghệ An [36]**

Việc nâng cấp trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Nghệ An thành trường Cao đẳng Kinh tế- Kỹ thuật Nghệ An là bước phát triển tất yếu được quyết định bởi các yếu tố khách quan và chủ quan.

Sau hơn một thập kỷ đổi mới (từ 1986) các thể hệ học sinh được đào tạo ở bậc Trung cấp không còn đáp ứng được nhu cầu của các tổ chức, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất về trình độ quản lý tài chính trong nền kinh tế thị trường. Xã hội ngày càng phát triển, năng lực làm việc của người lao động nâng lên, việc tiếp nhận lao động ở các cơ sở đều ưu tiên cho đối tượng có bằng từ bậc Cao đẳng trở lên. Nghệ An là tỉnh có diện tích rộng nhất và dân số đông thứ tư cả nước (gần 3 triệu người) nhưng chưa có trường Cao đẳng nào đào tạo trên lĩnh vực Kinh tế - Kỹ thuật để cung cấp đội ngũ cán bộ cho xã hội. Nắm bắt nhu cầu này nhà trường phải đưa ra nhiều giải pháp để nâng trường lên bậc Cao đẳng nhằm thỏa mãn nhu cầu thực tiễn. Xu hướng, trào lưu chung của xã hội vào thời điểm những năm 2000 các trường Trung cấp chuyên nghiệp trong cả nước đều phấn đấu để nhanh chóng nâng bậc trường, việc đó không chỉ đáp ứng nhu cầu lao động ở trình độ mới cho xã hội mà còn là điều kiện cho sự tồn tại và phát triển của chính mỗi trường.

Ở Nghệ An thời điểm này các trường Trung cấp Văn hóa Nghệ thuật, Trung cấp Y tế, Trung cấp Sư phạm đều được Nghị quyết của HĐND tỉnh Nghệ An đưa vào danh sách quy hoạch lên bậc Cao đẳng. Tuy nhiên, không hiểu lý do vì sao trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật lại không có tên trong danh sách. Từ đó trường và tỉnh phải làm lại thủ tục từ đầu.

Bản thân trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Nghệ An sau khi hợp nhất đã có sức sống mạnh mẽ, quy mô tuyển sinh tăng, chất lượng đội ngũ và cơ sở vật chất kỹ thuật ngày càng được nâng cao tạo khả năng hội đủ các yếu tố thành trường Cao đẳng. Đồng thời trường còn có sự ủng hộ mạnh mẽ của các cấp các ngành. Ngày 2 tháng 7 năm 1999, khi Phó thủ tướng Phạm Gia Khiêm về làm việc với tỉnh Nghệ An, trong việc sắp xếp mạng lưới trình Phó Thủ Tướng đã đồng ý chủ trương về việc nâng cấp các trường Trung cấp của Nghệ An lên bậc Cao đẳng (Thông báo của Văn phòng Chính phủ số 166/VPCP ngày 2/7/1999).

Bộ Giáo dục - Đào tạo ủng hộ mạnh mẽ và đồng ý với đề xuất bổ sung đưa trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Nghệ An vào quy hoạch mạng lưới trường Đại học, Cao đẳng giai đoạn 2000-2005 tầm nhìn đến 2010.

Tháng 12/2003, đồng chí Lê Doãn Hợp, bí thư Tỉnh ủy, trong buổi làm việc với trường đã đồng ý cho trình bày đề án để nâng cấp lên bậc Cao đẳng. Thực hiện ý kiến chỉ đạo của đồng chí Bí thư tỉnh ủy, các đồng chí lãnh đạo tỉnh, các chuyên viên cấp tỉnh, lãnh đạo Sở Giáo dục - Đào tạo, chuyên viên Sở.. đã tích cực giúp đỡ trường về nhiều mặt để nhanh chóng đưa trường lên bậc Cao đẳng.

Với những yếu tố khách quan chín muồi đó việc nâng cấp trường lên bậc Cao đẳng chỉ còn nằm ở yếu tố chủ quan. Nhận thức rõ tác động của các yếu tố khách quan, nhất là xu thế chung của xã hội và sự đồng tình ủng hộ của các cấp, các ngành, lãnh đạo Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Nghệ An đã nắm bắt thời cơ quyết tâm thực hiện việc nâng cấp trường lên bậc Cao đẳng.

Ngay từ giai đoạn Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật (1988 -1993) lãnh đạo trường đã ý thức rằng sớm hay muộn cũng phải phấn đấu đưa

trường lên bậc Cao đẳng. Do vậy, lãnh đạo trường đã nghiên cứu, xem xét đến các tiêu chuẩn của trường Cao đẳng để có bước chuẩn bị sẵn sàng. Từ việc tiếp nhận giáo viên, cán bộ phải ưu tiên tiêu chuẩn người có trình độ thạc sỹ, thậm chí Hiệu trưởng đã chiêu mộ được một tiến sỹ là thầy Đậu Văn Úy về trường. Tăng cường các mối quan hệ với các cấp, các ngành để từng bước nền móng cho trường lên bậc Cao đẳng sau này.

Nắm bắt được xu thế tất yếu của xã hội, tại Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 2000 - 2003 đã có chủ trương đúng đắn, kịp thời và ra nghị quyết về việc phấn đấu đưa trường lên Cao đẳng. Sự quyết liệt của Đảng ủy, Ban giám hiệu nhà trường quyết tâm xác định trong giai đoạn 2000 - 2005 đưa ra những giải pháp và bước đi cụ thể để đưa trường lên bậc Cao đẳng. Thực hiện nghị quyết của Đảng bộ, Đảng ủy, Ban giám hiệu nhà trường đã tích cực chủ động làm việc với Sở Giáo dục và Đào tạo, với UBND tỉnh Nghệ An, Tỉnh ủy Nghệ An. Tranh thủ được sự ủng hộ, giúp đỡ của các ngành, các cấp để tìm sự đồng thuận cao trong chủ trương đưa trường lên bậc Cao đẳng và chủ động xây dựng đề án để trình các cấp phê duyệt.

Khi gặp khó khăn lãnh đạo nhà trường đã không nản chí mà biết tranh thủ những điều kiện khách quan thuận lợi, xin ý kiến chỉ đạo của phó Thủ tướng Chính phủ, của Tỉnh ủy để vận động và thuyết phục các cấp, các ngành có sự đồng thuận cao. Đặc biệt khi biết được thông tin vì một lý do nào đó mà trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Nghệ An không có trong danh sách mạng lưới trường Đại học, Cao đẳng giai đoạn 2000 - 2005 đến năm 2010. Lãnh đạo nhà trường đã bám vào ý kiến chỉ đạo của chính phủ (thông báo số 116/TB VPCP ngày 2/7/1999 và ý kiến của Tỉnh ủy để làm việc với các ngành các cấp đưa bổ sung trường vào danh sách quy hoạch nói trên.

Để được nâng cấp lên bậc Cao đẳng nhà trường phải hội đủ các điều kiện của trường Cao đẳng vì thế công tác chuẩn bị vô cùng quan trọng. Yếu tố con người là điều kiện đầu tiên để xem xét tiêu chuẩn nâng cấp trường. Theo quy định của điều lệ trường Đại học - Cao đẳng phải 100% giảng viên có trình độ Đại học trong đó có 20% đạt trình độ từ thạc sỹ trở lên.

Tại thời điểm nhập trường (10/1998) toàn trường có 63 giáo viên cơ hữu, trong đó chưa có ai đi học cao học, thậm chí có một số giáo viên thực hành đang còn ở trình độ Trung cấp. Để đạt điều kiện có ít nhất 20% giảng viên trình độ thạc sỹ trong phạm vi 4 đến 5 năm, lãnh đạo nhà trường đã quyết tâm thực hiện và đề ra hai cách: Khuyến khích đào tạo tại chỗ, có cơ chế, chính sách để động viên giáo viên, cán bộ tự giác tham gia đi học hoặc bổ sung lực lượng, ưu tiên thu hút, tiếp nhận những người có học vị từ thạc sỹ trở lên. Nhờ đó đến năm 2005 trong tổng số 77 giáo viên/132 cán bộ CNV đã có 18 người có trình độ thạc sỹ chiếm tỷ lệ 23%.

Cùng với việc chuẩn bị về con người là sự chuẩn bị về điều kiện giảng dạy như xây dựng chuẩn hoá chương trình đào tạo, giáo trình, giáo án. Để xây dựng được chương trình, giáo trình chuẩn bên cạnh căn cứ vào khung chương trình của Bộ Giáo dục & Đào tạo, Bộ Tài chính ban hành, Nhà trường còn tổ chức cho nhiều đoàn giáo viên của các tổ đi thực tế, nghiên cứu tìm hiểu chương trình, giáo trình của các trường Đại học Kinh tế quốc dân, Học viện Tài chính, Đại học Thương mại, Đại học Nông nghiệp I, trường Cao đẳng tài chính TP.HCM trực thuộc Bộ tài chính để về biên soạn giáo trình của tổ mình. Nhờ đó bước vào năm học đầu tiên của chương trình Cao đẳng, các tổ bộ môn đã cơ bản biên soạn xong chương trình giảng dạy, giáo án và bài giảng của từng môn học. Hệ thống giáo trình đã được nhà trường tổ chức nghiệm thu và đưa vào làm tài liệu giảng dạy và học tập ngay trong năm học Cao đẳng đầu tiên (2005).

Tổ bộ môn Kế toán hoàn thiện 09 bộ giáo trình gồm: Kế toán doanh nghiệp sản xuất; Kế toán Hành chính sự nghiệp; Lý thuyết hạch toán kế toán; Kế toán ngân sách xã; Kế toán hợp tác xã; Kế toán thương mại; Kế toán kho bạc; Kế toán ngân sách Nhà nước; Kế toán quản trị.

Tổ bộ môn Kinh tế 13 bộ giáo trình của 13 môn học do tổ đảm nhiệm.

Tổ bộ môn Chính trị: Trên cơ sở bộ giáo trình của bộ biên soạn tổ đã chỉ đạo tổ chức để tất cả các giảng viên đều hoàn thành bài giảng được phân công theo yêu cầu ngày càng đổi mới, thực hiện giáo án điện tử, giảng trên các loại máy chiếu tiện lợi. Các tổ bộ môn khác đều đã từng bước tổ chức biên soạn hệ thống giáo trình của tổ mình.



Cơ sở vật chất là tiêu chí được Bộ Giáo dục - Đào tạo quy định tương đối cụ thể chi tiết, từ diện tích của trường, các điều kiện về phòng học, phương tiện giảng dạy, nơi làm việc, ăn ở của cán bộ và sinh viên, hệ thống sân bãi để tổ chức các hoạt động thể dục, thể thao rèn luyện sức khỏe v.v.

Căn cứ vào các quy định đó, Đảng ủy, Ban giám hiệu đã có tư tưởng chỉ đạo từng bước xây dựng, bám lấy các tiêu chí để trường đủ điều kiện về cơ sở vật chất lên bậc Cao đẳng kết quả cụ thể: Được sự đồng ý và giúp đỡ của UBND tỉnh, diện tích xây dựng trường đã được mở rộng thêm 2,5 ha về phía đông làm tổng diện tích xây dựng ở khu vực I (khu chính) lên 4,1 ha, đủ điều kiện để xây dựng một quy hoạch mới đáp ứng với điều kiện đưa trường lên bậc Cao đẳng.

Tập trung xây dựng và nâng cấp phòng học đạt chuẩn. Trong thời gian 5 năm từ 2000 – 2005, vừa tranh thủ nguồn vốn cấp từ ngân sách và nguồn vốn tự có trường đã tập trung tu sửa và xây dựng mới 3 dãy nhà tầng kiên cố, diện tích 3500m<sup>2</sup> với 33 phòng học đạt chuẩn.

Sửa chữa nâng cấp hội trường A từ 1 tầng lên 2 tầng để có một hội trường lớn khang trang với gần 400 chỗ ngồi, được trang bị đầy đủ từ bàn ghế, loa đài, sân khấu phục vụ cho các cuộc sinh hoạt tập thể lớn. Tầng 2 được bố trí làm nhà thư viện có phòng đọc, phòng mượn, kho sách đạt chuẩn với hàng ngàn đầu sách. Cải tạo nhà ăn tập thể đáp ứng nhu cầu ăn, sinh hoạt cho khoảng 500 học sinh, sinh viên nội trú và một số cán bộ, giáo viên. San lấp, bình chỉnh mặt bằng, hoàn thiện quy hoạch và xây bờ rào khép kín diện tích trường đảm bảo an toàn, an ninh học tập và sinh hoạt cho nhà trường. Xây dựng và làm mới ga ra để xe đạp, xe máy đảm bảo sự an toàn phương tiện cho người học. Xây dựng nhà thi đấu thể thao, sân thể thao đảm bảo các hoạt động về thể dục, thể thao, vui chơi giải trí cho học sinh và sinh viên. Làm hoàn thiện hệ thống cấp thoát nước đảm bảo cho tất cả cán bộ, học sinh, sinh viên đều được cấp nước sạch đến tận nơi ở, làm việc và đảm bảo mặt bằng ổn định, không bị ngập nước lúc mưa lớn. Tổ chức mua sắm các loại đồ dùng, phương tiện dạy học theo yêu cầu mới. Mua sắm lắp đặt được 60 bộ máy vi tính trang bị đủ cho 03 phòng học đạt chuẩn.

Trang bị cho tất cả các phòng ban chức năng, các lãnh đạo từ cấp Trưởng phòng trở lên có máy tính riêng để làm việc kết nối liên thông mọi hoạt động. Mua các đồ dùng, máy móc như máy trắc địa, kính hiển vi, các đồ dùng thí nghiệm, hoá chất, gia súc, gia cầm phục vụ cho việc dạy học khối kỹ thuật. Các phương tiện khác như ô tô, máy điện thoại đều được tăng cường vì được đảm bảo tốt cho mọi nhu cầu hoạt động. Đặc biệt là đầu tư xây dựng trại thực hành, thực nghiệm trên khu đất trại trường với tổng mức đầu tư trên 04 tỷ đồng gồm hệ thống chuồng trại, ao thả cá, công trình điện, quy hoạch vườn cây thí nghiệm vv... Tổng giá trị tài sản đến trước khi làm đề án nâng trường lên bậc Cao đẳng là gần 16 nghìn tỷ đồng tăng 200% so với trước lúc mới nhập trường (trên 7 nghìn tỷ đồng).

Lập đề án, hoàn thiện đề nâng trường lên bậc Cao đẳng.

Để thực hiện nâng cấp trường lên bậc Cao đẳng phải có ban đề án để tập trung các hoạt động về một mối. Năm 2003 sau khi có được sự đồng ý của Tỉnh uỷ, UBND Tỉnh Nghệ An và ý kiến chỉ đạo của Bộ Giáo dục - Đào tạo Nhà trường đã lập ban đề án gồm: Đồng chí Nguyễn Văn Ngọc, Hiệu trưởng làm trưởng ban; Đồng chí Phạm Ngọc Đình, Phó Hiệu trưởng làm phó ban; Đồng chí Nguyễn Xuân Tạo, Phó Hiệu trưởng làm thư ký. Các thành viên khác là trưởng đơn vị và trưởng tổ chức đoàn thể.

Nhiệm vụ của ban đề án là lập đề án và tổ chức thực hiện các bước, tranh thủ sự giúp đỡ của các cấp, các ngành để sớm đưa trường lên bậc Cao đẳng đúng với nghị quyết của đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 2003 - 2005 đề ra.

Hoạt động của ban đề án: Tổ chức kết nối với các ngành, với Tỉnh uỷ, UBND tỉnh và Trung ương để tranh thủ sự giúp đỡ của các cấp, các ngành trong việc sớm đưa trường lên bậc Cao đẳng. Tranh thủ được sự đồng ý của Tỉnh uỷ Nghệ An, thông qua cuộc làm việc của đồng chí Lê Doãn Hợp - Bí thư Tỉnh uỷ cùng với các sở, ban ngành vào ngày 17/12/2003 về chủ trương nâng hạng trường Trung cấp Kinh tế lên bậc Cao đẳng (thông báo số 557/TBTU25/12/2003 của văn phòng Tỉnh uỷ Nghệ An)

Ban đề án đã trực tiếp làm việc với thầy Lê Tiến Hưng làm Giám đốc Sở Sở Giáo dục - Đào tạo Nghệ An. Với sự ủng hộ cao, Sở đã

có tờ trình gửi UBND Tỉnh Nghệ An đề nghị Bộ Giáo dục - Đào tạo nâng cấp trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Nghệ An lên bậc Cao đẳng. Trên cơ sở tờ trình của Sở Giáo dục - Đào tạo, Nhà trường đã làm việc với tỉnh (thông qua phòng Văn xã) để ngày 27 tháng 3 năm 2004 UBND tỉnh Nghệ An có công văn số 998/UB - VX gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ về việc nâng cấp trường.

Ngày 22 tháng 3 năm 2004 UBND tỉnh Nghệ An tiếp tục có tờ trình số 1081/UB - VX gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Nghệ An trên cơ sở nâng cấp trường Trung cấp Kinh tế - kỹ thuật Nghệ An. Ngày 25/2/2004, Bộ Giáo dục - Đào tạo đã có tờ trình số 2293/KHTC gửi Thủ tướng Chính phủ về nội dung trên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2004 Văn phòng Chính phủ đã ký thông báo số 1831/VPCP - KG do đồng chí Nguyễn Quốc Toàn - Phó Văn phòng Chính phủ ký về việc Chính phủ đồng ý thành lập Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Nghệ An.

Tất cả các bước được các Bộ và văn phòng Chính phủ giải quyết nhanh chóng và dứt điểm. Có được kết quả như vậy xuất phát từ Ban chỉ đạo đã tranh thủ được sự nhất trí và ủng hộ cao của các đồng chí chuyên viên, của lãnh đạo Bộ và đặc biệt vai trò của đồng chí Hoàng Ky, Phó chủ tịch văn xã UBND tỉnh Nghệ An lúc bấy giờ trực tiếp cùng với nhà trường xử lý mọi công việc (đồng chí Hoàng Ky đã mất năm 2005).

Ngày 10 tháng 5 năm 2004 Bộ Giáo dục - Đào tạo có công văn số 3604/TCCB gửi UBND tỉnh Nghệ An về việc chuẩn bị điều kiện cơ sở vật chất, giáo viên giảng dạy và học tập, lập đề án khả thi để xin nâng cấp trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Nghệ An lên bậc Cao đẳng.

Sau đó Ban chỉ đạo đề án nâng hạng trường của trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Nghệ An đã tranh thủ kiến chỉ đạo của UBND tỉnh Nghệ An cùng với Sở Giáo dục - Đào tạo, sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nội vụ, Sở Xây dựng lập đề án khả thi chuẩn bị các điều kiện theo quy định về tiêu chuẩn trường Cao đẳng để trình Trung ương thẩm định.

Tháng 10 năm 2004 sau khi đề án đã hoàn thành, UBND tỉnh Nghệ An đã mời vụ Tổ chức cán bộ, Vụ Đại học và sau Đại học, Vụ Kế hoạch và Đầu tư Bộ Tài chính vào Nghệ An để thẩm định đề án nâng cấp trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Nghệ An lên thành trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Nghệ An.

Hội đồng thẩm định đã làm việc và đi kiểm tra thực địa về cơ sở vật chất, đội ngũ cán bộ của trường. Hội đồng đã chỉ ra những việc cần làm tiếp để vừa hoàn chỉnh đề án vừa hoàn chỉnh quá trình chuẩn bị thực tế. Đồng chí phó chủ tịch UBND tỉnh đã cam kết trước hội đồng là sẽ tiếp tục đầu tư mở rộng, nâng cấp cơ sở vật chất kỹ thuật, đào tạo đội ngũ giảng viên để đủ điều kiện thành lập trường trong thời gian sớm nhất. Hội đồng thẩm định đề án đã thống nhất cao, đồng ý để thành lập trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Nghệ An trên cơ sở nâng cấp trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Nghệ An.

Sau quá trình chuẩn bị lâu dài từ khi nhập trường 1998 đến 2005, nhà trường có sự trưởng thành vượt bậc cả về quy mô đào tạo, về chất lượng giảng dạy, về đội ngũ cán bộ, giảng viên cũng như xây dựng cơ sở vật chất ban đầu đảm bảo đủ điều kiện để nâng hạng trường lên bậc Cao đẳng.

Được sự đồng ý của hội đồng thẩm định, ngày 11 tháng 11 năm 2004 UBND tỉnh Nghệ An đã có công văn số 5684/UB - VX gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Nghệ An. Nhận văn bản đề nghị của UBND tỉnh Nghệ An, Vụ Tổ chức cán bộ của Bộ Giáo dục - Đào tạo đã có văn bản đề nghị lên Bộ trưởng Bộ Giáo dục - Đào tạo về việc đồng ý thành lập trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Nghệ An.

Ngày 31 tháng 01 năm 2005 Bộ trưởng Bộ Giáo dục - Đào tạo Nguyễn Minh Hiền đã ký quyết định số 483/QĐ- BGD & ĐT-TCCB về việc thành lập trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Nghệ An. Đây là kết quả hội tụ sự giúp đỡ nhiệt tình của Sở Giáo dục - Đào tạo Nghệ An, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Sở Xây dựng cùng nhiều các đồng chí chuyên viên, đặc biệt là của UBND tỉnh Nghệ An, Tỉnh uỷ Nghệ

An và các bộ ngành của Trung ương. Đồng thời là kết quả nỗ lực, quyết tâm của Đảng ủy, Ban giám hiệu, Ban đề án nhà trường. Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Nghệ An ra đời là thành quả đáng tự hào của tập thể giáo viên, cán bộ, công nhân viên và học sinh nhà trường, khẳng định sự phát triển cả về quy mô và chất lượng mà thầy và trò đã nỗ lực phấn đấu trong nhiều năm qua. Tỉnh Nghệ An có thêm một trường Cao đẳng trên lĩnh vực Kinh tế - Kỹ thuật nhằm đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ trên mặt trận Kinh tế - Kỹ thuật phục vụ cho sự phát triển toàn diện của tỉnh nhà.

## **II. Những thành quả của Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Nghệ An (2005 - 2013) [37]**

Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Nghệ An được thành lập, việc đầu tiên phải ổn định tổ chức, sắp xếp lại bộ máy theo quy định đối với các trường Đại học và Cao đẳng. Trên cơ sở Ban giám hiệu của trường Trung cấp trước đây Ban giám hiệu trường Cao đẳng được bổ sung và hoàn thiện với chức năng nhiệm vụ mới. Hiệu trưởng là thầy Nguyễn Văn Ngọc; 03 Phó hiệu trưởng là thầy Phạm Ngọc Đình, Thầy Hoàng Hoa Quế và Thầy Ngô Xuân Hồng. Tháng 02 năm 2005 thầy Ngô Xuân Hồng qua đời do bệnh hiểm nghèo nên thầy Nguyễn Xuân Tạo được bổ sung làm phó hiệu trưởng.

Đảng bộ trường Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật Nghệ An: Trên cơ sở Đảng bộ trường Trung cấp Kỹ thuật Nghệ An đã phát huy tốt vai trò lãnh đạo, chỉ đạo sát sao và kịp thời để trường Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật Nghệ An nhanh chóng hoạt động có hiệu quả. Các tổ chức Công đoàn và Đoàn Thanh niên cũng được kiện toàn với nhiệm vụ và tầm vóc mới, thực hiện tốt nhiệm vụ làm cho các hoạt động của trường thêm phong phú và hiệu quả.

Thành lập thêm các phòng chức năng còn thiếu như phòng Thanh tra - Khảo thí và Kiểm định chất lượng, phòng Quản sinh và phòng Khoa học đưa số phòng chức năng lên thành 07 phòng gồm: Phòng Đào tạo (cô Nguyễn Thị Thư trưởng phòng); Phòng Tổ chức - Hành chính (Thầy Ngô Xuân Thành làm trưởng phòng); Phòng Quản trị đời sống (Thầy Đinh Văn Hợi làm trưởng phòng đến 2009 về nghỉ hưu, thầy Nguyễn Thế Hải lên thay); Phòng Tài

chính kế toán (Đ/c Hồ Ngọc Toàn làm trưởng phòng, đến cuối năm 2005 đồng chí Toàn về hưu, Cô Lê Thị Yến được điều từ khoa Kế toán lên làm trưởng phòng); Phòng Thanh tra - Khảo thí & Kiểm định chất lượng (Cô Chu Thị Hải làm trưởng phòng); Phòng Quản sinh (Thầy Bùi Hữu Thạch làm trưởng phòng, năm 2013 thầy Thạch về hưu, thầy Nguyễn Quốc Sơn lân thay); Phòng Khoa học (Năm 2010 Cô Trần Hà Lan làm trưởng phòng).

Thành lập trung tâm Tin học - Ngoại ngữ do thầy Phạm Ngọc Đình, Phó hiệu trưởng nhà trường trực tiếp phụ trách, đến 2008 thầy Đình về hưu, thầy Hoàng Hoa Quế, Phó hiệu trưởng nhà trường trực tiếp phụ trách.

Nâng cấp các tổ bộ môn trước đây thành khoa, gồm 5 khoa: Khoa Cơ sở - Cơ bản có 03 tổ bộ môn: Tổ Luật - Soạn thảo văn bản, Tổ Ngoại ngữ, Tổ Giáo dục thể chất và Quốc phòng (thầy Nguyễn Thanh Nam làm trưởng khoa, thầy Bùi Đình Thắng phó khoa, Cô Nguyễn Thị Bích Thủy phó khoa); Khoa Kinh tế gồm 04 tổ bộ môn: Tổ Kế toán, Tổ Thống kê - Phân tích; Tổ Tài chính, Tổ Quản trị (Cô Nguyễn Thị Hiền làm trưởng khoa, cô Lê Thị Huệ và cô Phạm Thị Hường phó khoa); Khoa Nông - Lâm - Ngư do thầy Hoàng Hữu Chất làm Trưởng khoa, thầy Trương Quang Ngân làm Phó khoa. Khoa có 03 tổ bộ môn: Tổ Chăn nuôi - Thú y (cô Chu Thị Hải làm Tổ trưởng), Tổ Thủy lợi - Cơ điện (thầy Bùi Minh Đức làm Tổ trưởng), Tổ Trồng trọt - Lâm sinh - Địa chính (thầy Trương Quang Ngân làm Tổ trưởng). Năm 2010 thầy Ngân chuyển về làm Phó Phòng Đào tạo, năm 2011 bổ sung thầy Nguyễn Công Trường làm Phó khoa, năm 2016 bổ sung cô Võ Thị Dung làm Phó khoa.

Đến năm 2007 tách khoa Kinh tế thành hai khoa. Khoa Tài chính - Quản trị (cô Nguyễn Thị Hiền trưởng khoa, cô Phạm Thị Hường phó khoa và năm 2009 bổ sung cô Nguyễn Thị Ngọc Dung phó khoa); Khoa Kế toán - Phân tích (cô Lê Thị Huệ trưởng khoa, thầy Đoàn Tiến Dũng và cô Ngô Thanh Hoàn phó khoa).

Ngoài ra còn có 01 tổ bộ môn trực thuộc Ban giám hiệu là Tổ Lý luận Mác-Lê Nin (cô Nguyễn Thị Lan làm tổ trưởng và thầy Hoàng Văn Xung làm Phó tổ trưởng).

Trường thành lập Ban quản lý ký túc xá và củng cố và phát triển trại trường tại Hưng đông làm nơi thực hành, thực tập cho sinh viên và sản xuất lương thực, thực phẩm hỗ trợ một phần cho cán bộ, giáo viên, công nhân viên vào các dịp lễ tết.

Toàn bộ hoạt động của trường trực thuộc UBND tỉnh Nghệ An. Về chuyên môn hoạt động theo quy chế của trường Đại học và Cao đẳng do Bộ Giáo dục - Đào tạo quản lý.

Về đội ngũ giáo viên: Để được chính phủ nâng cấp lên bậc Cao đẳng thì nhà trường phải chuẩn bị đủ điều kiện về lực lượng giảng dạy với 100% giảng viên có trình độ Đại học và ít nhất có 20% trình độ thạc sỹ trở lên.

Tại thời điểm nhập trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Nghệ An năm 1998 cả trường có 141 cán bộ, giáo viên, công nhân viên, trong đó có 51 giáo viên, chiếm tỷ lệ 36%. Đến thời điểm trường lên Cao đẳng năm 2005, tổng số cán bộ, giáo viên, công nhân viên là 132 người, trong đó có 65 giáo viên cơ hữu, 12 giáo viên kiêm nhiệm. Tỷ lệ giáo viên chiếm 58%. Có 18 giáo viên đạt trình độ thạc sỹ chiếm 23%, còn lại đều đạt trình độ Đại học.

Đến năm 2010 số giáo viên được nâng lên 120 người trong tổng số 165 cán bộ, công nhân viên chiếm tỷ lệ 72% trong đó tiến sỹ có 03 người tỷ lệ 2%; Thạc sỹ có 50 người tỷ lệ 41%. Số còn lại có trình độ Đại học.

Đến đầu năm 2014, trước khi trường lên Đại học, số giảng viên tăng lên 150 người trong tổng số 203 cán bộ, giảng viên, công nhân viên, chiếm tỷ lệ 73%. Trong đó Tiến sỹ có 07 người tỷ lệ 4%, Thạc sỹ 87 người tỷ lệ 58%.

Như vậy trong vòng gần 10 năm với những chủ trương, chính sách phù hợp và đặc biệt là sự nỗ lực vượt qua mọi khó khăn trở ngại, đội ngũ thầy cô giáo đã phấn đấu không mệt mỏi, vừa đảm nhiệm giảng dạy vừa thay nhau đi học đưa đội ngũ giáo viên có trình độ thạc sỹ, tiến sỹ tăng lên một cách đáng kể. Với lực lượng giáo viên có trình độ cao và chất lượng như vậy làm cho uy tín, thương hiệu nhà trường càng được khẳng định, thu hút mỗi năm hàng nghìn học sinh đăng ký vào trường học tập.

Để công tác đào tạo được Bộ công nhận, nhà trường phải xác định rõ ngành nghề đào tạo với chương trình khung quy định thống nhất của Bộ. Trên cơ sở chương trình nhà trường đã giao nhiệm vụ cho các khoa thực hiện viết giáo trình. Muốn giáo trình viết có chất lượng, nhà trường đã phải làm việc với một số trường Đại học để xin giáo trình của họ làm cơ sở cho giảng viên của trường tham khảo, biên soạn giáo trình phù hợp với nhà trường. Ngoài ra nhà trường còn tổ chức các đoàn đi học tập, tìm hiểu ở nhiều trường khác, tham gia các cuộc hội thảo do Bộ chuyên ngành tổ chức nhằm học hỏi, nâng cao trình độ quản lý, trình độ chuyên môn. Với sự quyết tâm chỉ đạo quyết liệt của Ban giám hiệu, các phòng chức năng nên chỉ sau chưa đầy 02 năm về cơ bản nhà trường đã xây dựng thống nhất được chương trình giảng dạy. Tính đến thời điểm 2010 (sau 5 năm thành lập) tất cả các khoa gần như đã biên soạn xong giáo trình cho các môn học của Khoa đảm nhận. Khoa Tài chính - Quản trị hoàn thành giáo trình cho 28 môn học cho cả hệ Cao đẳng và hệ Trung cấp, trong đó có 2 ngành học mới được mở là Tài chính ngân hàng và Quản trị kinh doanh; Khoa Kế toán - Phân tích hoàn thành 09 bộ giáo trình/09 môn học Cao đẳng, 05 bộ giáo trình đào tạo bậc Trung cấp; Khoa Nông - Lâm hoàn thành 10 bộ giáo trình/13 môn học; Khoa Cơ sở - Cơ bản ngoài các môn có giáo trình chuẩn của Bộ như: Tin học, Ngoại ngữ thì các môn về Luật, Văn hành chính, Lưu thông tiền tệ cũng hoàn thành viết giáo trình. Riêng Tổ Mác - Lênin có giáo trình của Bộ nên chỉ triển khai biên soạn bài giảng thống nhất trong toàn tổ.

Lãnh đạo nhà trường chỉ đạo tổ chức nghiên cứu, biên soạn, hoàn thiện chương trình, giáo trình, bài giảng theo chương trình Cao đẳng của Bộ Giáo dục - Đào tạo quy định và được hội đồng khoa học nhà trường nghiệm thu đưa vào sử dụng đã cung cấp đủ tài liệu cho các giảng viên giảng dạy, học sinh, sinh viên học tập nghiên cứu, chấm dứt được tình trạng dạy học không thống nhất ở từng môn học, tạo sự thay đổi đáng kể trong phương pháp giảng dạy, bỏ được tình trạng dạy chay, học chay của nhiều năm trước.



Nhà trường còn đổi mới trong công tác tuyển sinh và công tác tổ chức các kỳ thi. Thứ nhất là chuyển từ phương pháp thi truyền thống (thủ công) đến nay trường đã áp dụng công nghệ máy tính vào các hoạt động thi, tất cả đều được dựa trên các phần mềm đã cài đặt sẵn góp phần hạn chế sai sót và kết quả đảm bảo khách quan, chính xác hơn. Thứ hai là hình thành bộ đề thi của các môn học, ngành học. Đến các kỳ thi không còn phải tổ chức ra đề riêng nữa mà ban thi chỉ cần rút chọn đề trong bộ đề, từ đó tránh việc dạy tử, học tử do vậy mà tính minh bạch cao hơn. Thứ ba là áp dụng phổ biến hình thức thi trắc nghiệm, dùng máy chấm chính xác và công khai rõ ràng. Với những cải tiến bằng công nghệ mới hoạt động thi từ thi học kỳ, thi tốt nghiệp, thi tuyển sinh làm cho quá trình tổ chức thi vừa nhanh chóng vừa khách quan vừa chính xác.

Trường đã nhạy bén nắm bắt nhu cầu, thực hiện đa dạng loại hình đào tạo như: Đào tạo tập trung chính quy, đào tạo tại chức, đào tạo lại, đào tạo liên kết với nhiều đối tác (như liên kết với các trường Đại học mở các lớp Đại học tại chức, liên kết với các trung tâm các cơ sở đào tạo trong tỉnh và một số tỉnh bạn mở các lớp đào tạo ngoài trường); Đào tạo liên thông từ trình độ Trung cấp lên trình độ Đại học, liên kết đào tạo liên thông lên Cao đẳng. Linh hoạt trong tổ chức lớp học: Có lớp học ngày, có lớp học buổi tối. Đào tạo đa cấp từ dạy nghề, Sơ cấp, Trung cấp, Cao đẳng. Với tư duy năng động, đổi mới, sáng tạo, vận dụng nhiều hình thức đào tạo của lãnh đạo trường mà quy mô đào tạo của trường đã được mở rộng và vững chắc trong liên tục trong nhiều năm. Nhà trường không phải lo đối phó với tình trạng thiếu học sinh dẫn đến thiếu công ăn, việc làm.

Trường Trung cấp chưa có nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, khi nâng cấp lên thành trường Cao đẳng công tác nghiên cứu khoa học trở thành một nhiệm vụ bắt buộc thường xuyên của trường nên bên cạnh công tác giảng dạy, trường còn chỉ đạo thực hiện tốt công tác nghiên cứu khoa học. Để thực hiện nhiệm vụ mới mẻ này, đầu tiên trường thành lập phòng Khoa học và hợp tác quốc tế. Quán triệt tất cả các giảng viên phải có trách nhiệm nghiên cứu khoa học và đó là nhiệm vụ bắt buộc. Bình quân mỗi năm mỗi

giảng viên phải có ít nhất 01 sáng kiến kinh nghiệm hoặc 01 bài viết đăng trên tập san của trường hoặc có đề tài khoa học cấp trường trở lên mới được bình xét các danh hiệu thi đua. Nhờ thế trong khoảng thời gian ngắn, hoạt động nghiên cứu khoa học của nhà trường đã từng bước khởi sắc và dần dần đi vào nề nếp, có hiệu quả.

Bình quân một quý nhà trường ra được 01 số tập san dưới dạng thông tin khoa học, tập san chuyên đề vào các dịp kỷ niệm các ngày lễ lớn. Thông qua các tập san đã đăng tải được nhiều bài viết, nhiều sáng kiến kinh nghiệm cũng như thông tin rộng rãi về những thành tựu đạt được trong nghiên cứu khoa học của trường và của xã hội. Tính từ năm 2005 đến đầu năm 2014, 100% cán bộ, giảng viên có bài viết đăng trên các tập san của trường. Có 03 sáng kiến kinh nghiệm được xếp bậc 2; Có 05 sáng kiến kinh nghiệm được xếp bậc 3; Có 09 sáng kiến kinh nghiệm xếp bậc 4; Có 30 đề tài khoa học được công nhận cấp trường, 02 đề tài khoa học đạt cấp tỉnh. Những người có nhiều sáng kiến kinh nghiệm đạt chất lượng được đánh giá cao như cô Nguyễn Thị Ngọc Dung (Trưởng khoa Quản trị); Cô Nguyễn Thị Lan (Trưởng Bộ môn Mác - Lênin); Cô Nguyễn Thị Minh. (Cán bộ phòng Đào tạo).

Điều hành công tác giảng dạy cũng được từng bước cải tiến, đổi mới. Kết nối được hoạt động từ các khoa để điều hành chung toàn trường, do đó mặc dù rất nhiều lớp học, do nhiều khoa, tổ bộ môn đảm nhiệm nhưng công tác điều hành vẫn thực hiện đúng kế hoạch, đúng tiến độ, tránh được ở mức cao nhất có thể tình trạng trùng lặp, lãng phí thời gian của thầy và trò.

Cải tiến và đổi mới phương pháp giảng dạy từ chỗ trước đây tất cả các thầy cô đều dùng phương pháp truyền thống là thầy thuyết trình, trò ghi chép, đến nay áp dụng phương pháp “Lấy người học làm trung tâm”, phát huy tính chủ động, tự học tập, tự nghiên cứu của học sinh, sinh viên, đồng thời sử dụng phương tiện hiện đại trợ giảng, dùng máy chiếu, sử dụng powerpoint. Nhờ đó các tiết giảng trở nên sống động hơn, thu hút hơn. Tài liệu học tập cũng được chuẩn bị đầy đủ để người học không lệ thuộc nhiều vào ghi chép, có thời gian nghiên cứu trước ở nhà, trên lớp có

thời gian trao đổi, thảo luận. Chất lượng học tập được thay đổi theo chiều hướng tốt hơn.

Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Nghệ An đa dạng nhiều cấp học từ Sơ cấp dạy nghề đến Cao đẳng. Đa hệ với 16 ngành nghề đào tạo trên nhiều lĩnh vực từ Kinh tế đến Kỹ thuật. Với phương châm bám sát cơ chế thị trường, đổi mới, năng động, sáng tạo trong hoạt động tổ chức tuyển sinh, rất nhiều phương thức đào tạo được vận dụng như: Đào tạo tập trung trên cơ sở chỉ tiêu tuyển sinh được giao; Đào tạo mở rộng dưới hình thức đào tạo lại, đào tạo ban đêm; Đào tạo đa cấp: Từ dạy nghề Trung cấp đến Cao đẳng, từ Cao đẳng lên Đại học (liên kết); Đào tạo tại các cơ sở đào tạo khác ở các trung tâm dạy nghề, trung tâm chính trị ở huyện; Mở rộng phạm vi đào tạo ra các tỉnh bạn như Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị; Liên kết với các trường Đại học Đại học Thương mại, Học viện Tài chính, Đại học Kinh tế quốc dân để đào tạo tại chức. Nhờ đó hoạt động đào tạo trở nên rất sôi động, đa dạng và nhộn nhịp. Hàng vạn học sinh từ tốt nghiệp phổ thông Cơ sở, tốt nghiệp phổ thông trung học, tốt nghiệp Trung cấp chuyên nghiệp đều có cơ hội để học tiếp, nhiều ngành nghề đào tạo tưởng như đã bị ngưng trệ như Trồng trọt, Lâm sinh trước đây, bỗng trở nên hấp dẫn và thu hút. Đội ngũ giảng viên thực hiện nhịp độ giảng dạy cao, cá biệt có người, có tổ bộ môn đã giảng vượt định mức 200%. Các lớp đặt ngoài trường ở các huyện miền núi như Kỳ Sơn, Tương Dương, Quế Phong, Con Cuông hoặc ở tỉnh khác như Hà Tĩnh, Quảng Trị, giảng viên phải đi lại xa xôi, ăn ở tại địa phương hàng tuần rất vất vả nhưng tất cả đều vui vẻ thực hiện tốt nhiệm vụ.

Kết quả sau hơn 10 năm nâng cấp lên bậc Cao đẳng nhà trường đã đào tạo được 09 khoá Trung cấp trong đó: Trung cấp kế toán 4.920 em; Trung cấp các ngành kỹ thuật hệ tập trung 1759 em; 06 khoá Cao đẳng kinh tế hệ tập trung 4.633 em; 06 khoá Cao đẳng các ngành kỹ thuật 808 em; 06 khoá liên thông Cao đẳng kinh tế 1043 em; Liên kết đào tạo Đại học tại chức các ngành kế toán thương mại, quản trị kinh doanh, thuế, kế toán doanh nghiệp 800 sinh viên.

Tổng số đào tạo trong gần 10 năm là 14.444 em; Binh quân 01 năm đào tạo được 1.605 học sinh.

Như vậy với tính chất của một trường Cao đẳng đa cấp, đa ngành, thực sự đã mở rộng được quy mô đào tạo rất lớn, khôi phục được nhiều ngành đào tạo trước đây đã gặp khó khăn, ngưng trệ. Điều đó nói lên uy tín của trường đã trở thành thương hiệu “Địa chỉ tin cậy của người học” thực sự đi vào thực tiễn và lựa chọn của người học.

Việc mở rộng đào tạo, đa dạng hoá hình thức đào tạo đều xuất phát từ nhu cầu thực tế của người học của xã hội. Các khoá Đại học tại chức, đào tạo tại các huyện, các trung tâm đều trên cơ sở có cơ quan, tổ chức cử đi học nên hầu hết khi học xong đều có công ăn việc làm. Hệ đào tạo tập trung nhờ vào uy tín, thương hiệu của trường nên khi học xong, sinh viên đi tìm việc làm được các doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất kinh doanh đón nhận với sự tin tưởng. Nhìn vào tấm bằng có tên trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Nghệ An là yên tâm nhận người không phải phân vân về năng lực làm việc.

Với việc mở rộng đào tạo cung cấp một số lượng lớn cán bộ tài chính, kinh tế, kỹ thuật cung cấp rộng rãi cho xã hội, đáp ứng nhu cầu chất lượng lao động ngày càng nâng cao, nhà trường còn giải quyết công ăn việc làm ổn định cho hơn 130 cán bộ, giảng viên, CNV nhờ đó giảm bớt khó khăn trong quá trình sắp xếp lại bộ máy, tinh giản biên chế.

Khi trường được nâng cấp lên bậc Cao đẳng số lượng đầu môi các trường chuyên nghiệp của tỉnh đã giảm xuống chỉ còn lại một số trường của các lĩnh vực cơ bản như Kinh tế - Kỹ thuật, Y tế, Văn hoá, Sư phạm nhờ đó công tác đầu tư xây dựng cơ sở vật chất theo hướng “trường ra trường, lớp ra lớp” được tỉnh quan tâm và tập trung hơn. Ngay sau khi có quyết định thành lập trường, UBND Tỉnh Nghệ An đã phê duyệt cho trường dự án đầu tư mở rộng và hoàn thiện xây dựng trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Nghệ An với tổng mức đầu tư 20.900.000đ (QĐ số 4984/QĐ- UBND ngày 24/12/2004). Dự án tiến hành trong 05 năm từ 2005 - 2010. Tỉnh cho phép trường được mở rộng ra phía đông khu đất canh tác của HTX Phong toàn với diện tích 2,5 ha đưa tổng diện tích toàn trường lên đến 4,1 ha tại

khối 12 phường Hà Huy Tập, Thành phố Vinh. Trường đã đầu tư xây dựng mới 01 nhà học 03 tầng (nhà D) làm giảng đường, 01 nhà 03 tầng (nhà E) làm trung tâm tin học, ngoại ngữ. Dùng nguồn vốn tự có đầu tư 01 nhà ở 04 tầng làm ký túc xá, đảm bảo cho 400 sinh viên nội trú. Xây dựng củng cố lại bếp ăn tập thể trên tinh thần giao khoán. Toàn bộ khuôn viên nhà trường được đầu tư xây dựng bờ rào kiên cố, khép kín. Hệ thống bồn hoa, cây cảnh được quy hoạch và xây dựng đẹp đẽ. Một khoảng vườn để dùng cho học sinh, sinh viên khối kỹ thuật thực hành, thực nghiệm cũng được xây dựng ngay trong khuôn viên của trường.

Với việc tổ chức đầu tư xây dựng như vậy, trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Nghệ An đã xây dựng được 03 dãy nhà học cao tầng kiên cố với diện tích lên đến 3850m<sup>2</sup>; 01 ký túc xá với diện tích; 01 nhà làm việc kiên cố 3 tầng; 01 hội trường 400 chỗ ngồi; 01 thư viện với diện tích 200 m<sup>2</sup>; Nhà thi đấu, sân thể thao với diện tích 500m<sup>2</sup> được xây dựng; 01 nhà kiên cố làm trung tâm thực nghiệm và toàn bộ khuôn viên trường được quy hoạch với bồn hoa, cây cảnh, bờ rào kiên cố khép kín. Hình ảnh ngôi trường đã thật sự khang trang, bề thế.

Bên cạnh đầu tư xây dựng nhà cửa, khuôn viên, Trường còn tập trung đầu tư mua sắm các thiết bị đồ dùng dạy học và coi đó là một trong những giải pháp để nâng cao chất lượng dạy và học. Đến năm 2010 trường đã đầu tư được 03 phòng học với hơn 100 bộ máy vi tính. Tất cả các phòng ban, lãnh đạo đều được trang bị máy vi tính để thực hiện nhiệm vụ.

Trang bị đủ hệ thống máy chiếu cho giảng viên sử dụng khi lên lớp. Mua sắm các trang thiết bị phục vụ cho thực hành như máy đo trác đặc, kính hiển vi, đồ dùng thí nghiệm cho các ngành học chăn nuôi thú y, thủy lợi, cơ điện, trồng trọt, tài nguyên môi trường. Trang bị máy trợ giảng cho tất cả giảng viên nhằm tăng âm phục vụ giảng dạy, đảm bảo sức khỏe cho giảng viên.

Ngoài ra các đồ dùng thiết bị khác như máy điều hoà, bàn ghế làm việc đều được mua sắm đồng bộ, bền, đẹp. Xây dựng phòng truyền thống 70 m<sup>2</sup>; Thư viện với 2500 đầu sách, 15 loại tạp chí, nhiều đầu báo và 01

thư viện điện tử với 40 máy vi tính được kết nối với nhiều trung tâm giữ liệu khác [38].

Cuối năm 2007 tỉnh có quyết định thu hồi toàn bộ 35 ha đất của trại trường giao lại cho đơn vị khác, mặc dù khi trường được nâng cấp lên bậc Cao đẳng nhu cầu xây dựng trại thực hành thực tập là rất cần thiết và thực tế và trước đó trường đã được cấp hàng tỷ đồng để đầu tư xây dựng. Sau khi có nhiều ý kiến phản đối, Tỉnh hứa sẽ cấp 04 ha thuộc xã Nghi Kim để trường xây dựng trang trại nhưng các giao dịch bất thành. Cuối cùng trường phải trở về xây dựng một mảnh vườn thực hành, thực nghiệm ngay trong khuôn viên của trường với diện tích chưa đầy 500m<sup>2</sup>, thực sự gây nên khó khăn trong việc kết hợp giữa việc học và hành của trường.

Ban lãnh đạo nhà trường cùng với vai trò của Công đoàn trường đã phấn đấu thực hiện nghị định 43/2006 NĐ - CP 24/4/2006 của chính phủ về tự chủ tài chính và thông tư hướng dẫn thực hiện số 71/2006/TT - BTC của Bộ Tài chính. Theo nghị định này nguồn thu của trường bao gồm thu từ ngân sách và các nguồn thu khác. Sau khi trừ đi các khoản chi thường xuyên phần còn lại được trích 40% cho quỹ thu nhập tăng thêm của giảng viên, cán bộ CNV. Từ đó ngoài các khoản chi cho tham quan du lịch, ngày 20/11, các ngày lễ khác như tết dương lịch 1/1, tết âm lịch, ngày 8/3 cán bộ giảng viên còn được nhận phần lương tăng thêm bình quân 1,6 tiền lương cơ bản (Nghị định cho phép không quá 3 tháng lương), kết quả đời sống vật chất, tinh thần của cán bộ, giảng viên được cải thiện một cách rõ rệt. Điều nay mang lại không khí lao động vui vẻ, tích cực cho toàn thể các lực lượng lao động trong trường.

Từ sau 2005, Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Nghệ An đã có bước phát triển đồng bộ, toàn diện trên tất cả các mặt từ quy mô đào tạo, chất lượng đào tạo, tổ chức điều hành quản lý, xây dựng cơ sở vật chất kinh tế đến đời sống của cán bộ, giảng viên nhà trường đã thực sự khởi sắc. Thương hiệu đào tạo của nhà trường được khẳng định và mở rộng uy tín rộng rãi. Hàng vạn học sinh, sinh viên của các ngành đào tạo đã được ra trường trở về phục vụ cho công cuộc xây dựng xã hội mới trên toàn tỉnh. Hầu hết ở các doanh nghiệp, tổ chức xã hội hay cơ sở sản xuất kinh doanh

trên địa bàn tỉnh Nghệ An đều có học sinh, sinh viên của trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Nghệ An làm việc.

Trường cũng trở thành địa chỉ thu hút của hàng trăm sinh viên của các ngành kinh tế - kỹ thuật, tin học, ngoại ngữ ra trường mong muốn được về trường làm việc mặc dù lúc này cuộc sống của giáo viên nói chung còn gặp nhiều khó khăn.

Trường đã được Nhà nước, Tỉnh uỷ, UBND tỉnh các ngành, tặng nhiều phần thưởng cao quý. Năm 1995 Nhà nước tặng Huân chương lao động hạng 3; Tỉnh uỷ Nghệ An tặng bức trường thi đua của tỉnh. Năm 2000, 2001 được tặng cờ thi đua của Tỉnh uỷ. HĐND, UBND tỉnh Nghệ An. Năm 2003 Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng cờ thi đua. Năm 2005 Nhà nước tặng Huân chương lao động hạng nhì. Tỉnh uỷ UBND tỉnh tặng cờ thi đua. Năm 2010 Nhà nước tặng thưởng Huân chương lao động hạng nhất. Đảng bộ nhà trường liên tục nhiều năm được thành uỷ Vinh công nhận là đảng bộ trong sạch vững mạnh.

Công đoàn nhà trường được Liên đoàn lao động tỉnh Nghệ An tặng nhiều Bằng khen và liên tục được công nhận là công đoàn vững mạnh xuất sắc.

Đoàn thanh niên cộng sản nhà trường được tỉnh đoàn tặng nhiều bằng khen

Năm 2011 Thủ Tướng chính phủ tặng cờ thi đua của khối các trường thi đua tỉnh Nghệ An.

Nhiều cá nhân của trường được Nhà nước, UBND tỉnh Nghệ An, các tổ chức đoàn thể như Tổng liên đoàn lao động, Liên đoàn lao động tỉnh Nghệ An. Trung ương đoàn, tỉnh đoàn tặng nhiều phần thưởng như huân chương lao động, Bằng khen.

Vinh dự, tự hào lớn nhất là đến 2014 Trường đã được Chính phủ nâng cấp lên thành trường Đại học kinh tế Nghệ An một phần thưởng xứng đáng cho quá trình phấn đấu trường thành của cán bộ, giảng viên, công nhân viên và học sinh, sinh viên toàn trường.

**MỘT SỐ HÌNH ẢNH HOẠT ĐỘNG  
CỦA TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ - KỸ THUẬT NGHỆ AN**



*Tiết mục hát múa của sinh viên Cao đẳng K1 chào mừng lễ khai giảng năm học 2005 - 2006*



*Từ trái sang phải: Thầy Nguyễn Thanh Nam, Thầy Hoàng Hoa Quế, Thầy Nguyễn Thượng Hải tam ca bài Đường chung ta đi của NSUT Doãn Tần*





*Đ/c Nguyễn Văn Ngọc – Hiệu trưởng nhà trường tặng hoa cho đ/c Phan Văn Quảng - Hiệu trưởng trường Cao đẳng Tài chính Thái Nguyên*



*Thầy Bùi Hữu Thạch, cô Lê Thị Huệ đại diện cán bộ, giảng viên trường ký cam kết thi đua năm 2006*



*Thầy Nguyễn Xuân Tạo- Phó Hiệu trưởng và cô Lê Thị Vân Hà – Bí thư đoàn trường trao thưởng cho con của cán bộ nhà trường đạt thành tích xuất sắc trong học tập*



*Tập thể chi bộ khoa Kinh tế*



*Đ/c Nguyễn Xuân Đường, đ/c Nguyễn Trung Châu, đ/c Nguyễn Xuân Tạo trao thưởng cho các giảng viên và sinh viên đạt giải cuộc thi Kể chuyện về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*



*Thầy Lê Viết Vinh cùng đội văn nghệ Đoàn trường biểu diễn chúc mừng hội thi*



*Lãnh đạo Tỉnh đoàn Nghệ An phát biểu tại buổi lễ chuyển Đoàn trường từ trực thuộc Thành đoàn Vinh về Tỉnh đoàn năm 2007*



*BCH Công đoàn trường (2007-2010): Từ trái qua phải: Đ/c Đoàn Tiến Dũng, đ/c Chu Thị Hải, đ/c Nguyễn Thị Minh, đ/c Nguyễn Thế Hải, đ/c Lê Văn Sỹ, đ/c Nguyễn Thị Hiền, đ/c Bùi Hữu Thạch, đ/c Nguyễn Thượng Hải, đ/c Lê Thị Yến, đ/c Lê Trung Tùng.*



*MC cuộc thi: Cô giáo Nguyễn Văn Thùy và Vĩnh Hào - Sinh viên K2 kế toán*



*Giải bóng đá nữ trường Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật Nghệ An chào mừng ngày 26/3/2007*



*Cán bộ, giáo viên nhà trường chụp ảnh lưu niệm tại cổng nghĩa trang  
Liệt sỹ Phạm Hồng Thái ở Quảng Châu, Trung Quốc hè 2007*



*Đồng chí Trần Hồng Châu - Phó bí thư Tỉnh ủy Nghệ An trao bằng khen  
cho trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Nghệ An trong dịp lễ khai giảng  
năm học 2009 -2010*



*Giảng viên trường Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật Nghệ An đạt giải trong kỳ thi giáo viên dạy giỏi tỉnh năm 2012 nhận giấy khen của Sở Giáo dục & Đào tạo Nghệ An*



*Đội sinh viên tình nguyện của Đoàn trường đang giúp dân làm nhà tắm*



*Toàn cảnh lễ khai giảng năm học 2013 - 2014 của trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Nghệ An*







## **Chương IV**

### **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ NGHỆ AN**

#### **TẦM VÓC MỚI, NHIỆM VỤ MỚI**

#### **I. Tính tất yếu của việc nâng cấp Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Nghệ An lên thành Trường Đại học Kinh tế Nghệ An [39]**

Tại phiên họp Chính phủ tháng 7 năm 2005, để nhanh chóng đáp ứng yêu cầu của đất nước trong giai đoạn mới, giáo dục Đại học nước ta cần thay đổi một cách mạnh mẽ, cơ bản và toàn diện. Chính phủ đã quyết nghị về Đề án đổi mới giáo dục Đại học Việt Nam với quan điểm đổi mới giáo dục Đại học là sự nghiệp của toàn dân dưới sự lãnh đạo của Đảng và sự quản lý của Nhà nước. Nhà nước tăng cường đầu tư cho giáo dục Đại học, đồng thời đẩy mạnh xã hội hoá, tạo điều kiện thuận lợi về cơ chế chính sách để các tổ chức, cá nhân và toàn xã hội tham gia phát triển giáo dục Đại học. Mục tiêu cụ thể: Hoàn chỉnh mạng lưới các cơ sở giáo dục Đại học trên phạm vi toàn quốc, có sự phân tầng về chức năng, nhiệm vụ đào tạo, bảo đảm hợp lý cơ cấu trình độ, cơ cấu ngành nghề, cơ cấu vùng miền, phù hợp với chủ trương xã hội hóa giáo dục và quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của cả nước và của các địa phương; Phát triển các chương trình giáo dục Đại học theo định hướng nghiên cứu và định hướng nghề nghiệp - ứng dụng. Bảo đảm sự liên thông giữa các chương trình trong toàn hệ thống, trên cơ sở ưu tiên mở rộng quy mô các chương trình định hướng nghề nghiệp - ứng dụng; áp dụng quy trình đào tạo mềm dẻo, liên thông, kết hợp mô hình truyền thống với mô hình đa giai đoạn để tăng cơ hội học tập và phân tầng trình độ nhân lực. Việc mở rộng nhanh mạng lưới các trường Đại học, Cao đẳng trong giai đoạn đó là để thực hiện mục tiêu đạt tỉ lệ 200 sinh viên/vạn dân vào năm 2010 và 450 sinh viên/vạn dân vào năm 2020.

Nắm bắt được xu hướng vận động của giáo dục Đại học theo chủ trương của Đảng và Nhà nước, từ 2005 đến 2010, Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Nghệ An tập trung vào hai nhiệm vụ trọng tâm: Đầu tư bồi dưỡng nâng cao chất lượng giảng viên bằng cách cử đi học cao học, học nghiên cứu sinh và đầu tư nâng cấp hệ thống giáo trình, bài giảng. Đây cũng là giai đoạn vàng của tuyển sinh, thời điểm cao nhất lưu lượng từ 5000 đến 7000 học sinh, sinh viên / năm. Tính đến năm 2007 trường đã mở được 11 mã ngành Trung cấp, 7 mã ngành Cao đẳng. Từ đó nhà trường đào tạo cả hai hệ Trung cấp và Cao đẳng, tuy nhiên về cơ cấu có sự dịch chuyển, bậc Trung cấp giảm dần và đào tạo Cao đẳng được tăng lên. Về cơ bản với 7 mã ngành Cao đẳng: Kế toán, Tài chính ngân hàng, Quản trị kinh doanh, Chăn nuôi, Lâm nghiệp, Khoa học cây trồng, Quản lý đất đai là tiền đề tích lũy các điều kiện cần thiết để nhà trường mở mã ngành đào tạo Đại học sau này.

*Quy mô đào tạo giai đoạn Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Nghệ An:*

Năm	Trung cấp	Cao đẳng Chính quy	Cao đẳng Liên thông
2005	3547	125	56
2006	3372	612	165
2007	1408	1657	122
2008	1247	2153	127
2009	1154	3606	288
2010	1141	4384	176
2011	1282	5697	332
2012	872	5596	136
2013	531	4346	194

Trường từng bước phát triển trong bối cảnh nền giáo dục Đại học Việt Nam đang thực hiện nghị quyết số 14/2005/NQ-CP ngày 02/01/2005 của Chính phủ về đổi mới cơ bản và toàn diện giáo dục Đại học Việt Nam giai đoạn 2006 - 2020. Ngày 26/6/2013 Thủ tướng Chính phủ ban hành quy hoạch kèm theo Quyết định số 37/QĐ - TTg xác định đến 2020 đạt khoảng 256 sinh viên/1 vạn dân; Khoảng 70 % -80% sinh viên Đại học

được đào tạo theo các chương trình nghề nghiệp - ứng dụng và khoảng 30 % sinh viên được đào tạo theo các chương trình nghiên cứu. Tổng quy mô đào tạo Đại học và Cao đẳng đạt khoảng 2.200.000 sinh viên; số sinh viên chính quy tuyển mới đạt khoảng 560.000. Đến 2020 cả nước có 460 trường Đại học và Cao đẳng, trong đó 224 trường Đại học, 236 trường Cao đẳng. Hiệp hội các trường Đại học, Cao đẳng Việt Nam cho rằng cần phải có sự chỉ đạo tập trung của Nhà nước ở tầm vĩ mô, kết hợp với sự phân cấp hợp lý cho các địa phương, bộ, ngành để cấu trúc lại hệ thống giáo dục quốc dân đồng bộ với thực trạng phát triển của xã hội và xu hướng quốc tế. Chính phủ đã thành lập Ban chỉ đạo đổi mới giáo dục Đại học do một Phó Thủ tướng đứng đầu để chỉ đạo việc đổi mới giáo dục Đại học. Ngày 4/11/2013, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã ký ban hành Nghị quyết số 29 - NQ/TU của Hội nghị lần thứ 8, Ban chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

Trong khi đó tại Nghệ An cũng có những tác động lớn làm thay đổi xu hướng vận động, phát triển kinh tế - xã hội như: Chính phủ có nghị quyết số 47- NQ/CP ngày 03/4/2013 về thành lập thị trấn Hoàng Mai; Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 2355 - QĐ/TTg ngày 04/12/2013 về đề án phát triển kinh tế - xã hội miền Tây Nghệ An đến 2020; Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 30/7/2013 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển tỉnh Nghệ An đến năm 2020 với nhiệm vụ và mục tiêu phấn đấu xây dựng Nghệ An trở thành tỉnh khá trong khu vực phía Bắc vào năm 2015, tạo cơ sở đến năm 2020 cơ bản trở thành một tỉnh công nghiệp; Đặc biệt, một số dự án của các nhà đầu tư lớn bắt đầu khởi động như: Tổng công ty đầu tư phát triển Công nghiệp BECAMEC Bình Dương, Tập đoàn Vietsip, Tập đoàn Hoa Sen, Công ty TNHH Nam Đàn - Vạn An và nhiều dự án từ các nhà đầu tư Hàn Quốc, Nhật Bản, Singapore. Các dự án lớn được Trung ương ủng hộ như trái phiếu chính phủ (hơn 1.000 tỷ đồng); Bệnh viện 700 giường (đủ vốn để hoàn thành vào 19/5/2014); Bệnh viện Ung bướu (từ nguồn ODA của

Hunggari); Công trình chống úng ở 09 xã vùng Năm Nam - Nam Đàn (từ nguồn của Á rập xê ut); Các dự án ODA về Thủy lợi Bắc Nghệ An, hệ thống thoát nước thành phố Vinh. Mục tiêu xây dựng thành phố Vinh thành trung tâm vùng Bắc Trung bộ về tài chính, thương mại, du lịch, khoa học - công nghệ, công nghệ thông tin, công nghiệp công nghệ cao, y tế, văn hóa, thể thao, giáo dục - đào tạo, cùng với Cửa Lò phát triển thành vùng tăng trưởng kinh tế và mũi nhọn của tỉnh. Để thực hiện nhiệm vụ đó việc phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cao là một đột phá chiến lược, là yếu tố quyết định và là lợi thế cạnh tranh quan trọng nhất, bảo đảm cho phát triển nhanh, hiệu quả và bền vững.

Nhận thức được tầm quan trọng của đào tạo nhân lực cho tỉnh Nghệ An đến năm 2020, đáp ứng sự phát triển kinh tế - xã hội và yêu cầu về cung cấp nguồn lao động có chất lượng, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, UBND tỉnh Nghệ An đã chỉ đạo dứt điểm cùng với sự tập trung cao độ của trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật để hoạch định lộ trình rất chi tiết, chuẩn bị đủ mọi điều kiện cần thiết, quyết tâm phấn đấu đưa trường lên Đại học. Với các điều kiện đã chuẩn bị trong cả quá trình, đội ngũ cán bộ có 04 tiến sỹ, 75 thạc sỹ, 11 giảng viên chính, cơ sở vật chất được nâng cấp, đầu tư trang thiết bị phục vụ giảng dạy ngày càng tăng, Đảng ủy, Ban giám hiệu Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Nghệ An xác định đây là thời cơ vàng hội tụ đủ “Thiên thời, địa lợi, nhân hòa” để đưa trường lên Đại học.

Ngày 27 tháng 01 năm 2014 (tức ngày 27 tết) phó thủ tướng Vũ Đức Đam đã thay mặt Chính phủ ký quyết định số 205/QĐ-TTg thành lập trường Đại học Kinh tế Nghệ An trên cơ sở nâng cấp trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Nghệ An. Đây thực sự là niềm vinh dự của tập thể cán bộ, giảng viên, công nhân viên nhà trường và cũng là niềm tự hào của tỉnh Nghệ An vì không chỉ thể hiện số lượng trường Đại học trong tỉnh được tăng lên mà còn chứng tỏ chất lượng đào tạo của khối trường Đại học, Cao đẳng nói chung và trường Đại học Kinh tế nói riêng đã được khẳng định. Tính đến 2013, tỉnh Nghệ An có 05 trường Đại học là: Đại học Vinh (thành lập năm 1959), Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh

(thành lập năm 1961), Đại học Công nghệ Vạn Xuân (thành lập năm 2008), Đại học Y khoa Vinh (thành lập năm 2010), Đại học Công nghiệp Vinh (thành lập năm 2013). Đại học Kinh tế Nghệ An ra đời là trường Đại học thứ 06 của tỉnh Nghệ An và là trường có quy mô tuyển sinh lớn thứ hai (sau Đại học Vinh) so với các trường Đại học, Cao đẳng khác trong tỉnh. Trường là địa chỉ tin cậy cho đào tạo cán bộ kinh tế, kế toán, ngân hàng, quản trị, thương mại và kỹ thuật nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi, địa chính. Học sinh, sinh viên ra trường được các đơn vị, các doanh nghiệp tuyển dụng đánh giá cao về ý thức tổ chức kỷ luật và tay nghề chuyên môn, qua đó thương hiệu của trường ngày càng được nâng cao, uy tín của nhà trường ngày càng lớn.

## **II. Quá trình chuẩn bị điều kiện để nâng hạng trường lên Đại học**

### **1. Chuẩn bị điều kiện về cơ sở vật chất [40]**

Khi trường mới được nâng cấp lên Cao đẳng diện tích đất chỉ có 4,1 ha với tổng diện tích xây dựng 7.996m<sup>2</sup> bao gồm 43 phòng học và 01 dãy nhà làm việc chung cho các phòng, khoa, trong khi đó quy định trường Đại học ít nhất phải có trên 5 ha đất. Do đó, Đảng ủy, Ban giám hiệu đã phân công đồng chí Dương Xuân Thao trực tiếp chỉ đạo việc mở rộng diện tích và cùng đồng chí Nguyễn Thế Hải, trưởng phòng Quản trị thiết bị chịu trách nhiệm thực hiện chính. Đây là một việc rất khó khăn, đòi hỏi phải có sự quyết tâm, năng động của trường, sự ủng hộ của tỉnh và các cơ quan liên quan. Sau quá trình làm việc với Viện khoa học kỹ thuật Nông nghiệp miền Trung, Sở tài nguyên môi trường và UBND Tỉnh, kết quả Tỉnh đã có quyết định thu hồi 1,1 ha đất của Viện khoa học kỹ thuật Nông nghiệp miền Trung cấp tại xã Nghi Kim và ra quyết định số 322/QĐ - UBND.ĐN ngày 21/8/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh do đồng chí Phó chủ tịch UBND tỉnh Đinh Viết Hồng ký về việc giao đất (đợt 1) cho trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Nghệ An để trường đảm bảo điều kiện tối thiểu về đất khi thành lập Trường Đại học. Đồng thời, Bộ Kế hoạch - Đầu tư, UBND Tỉnh Nghệ An đã cho lập dự án xây dựng nhà 7 tầng với 35 phòng học phục vụ cho sinh viên và các hạng mục khác trong Nhà trường.

## 2 Chuẩn bị về đội ngũ cán bộ, giảng viên [41]

Để trở thành trường Đại học đòi hỏi phải đạt được nhiều tiêu chí theo các chuẩn do Bộ Giáo dục - Đào tạo quy định như: Diện tích đất tối thiểu; hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ cho dạy và học (giảng đường, máy móc thiết bị, phòng thí nghiệm, thư viện, sân chơi, sân thể thao, nhà đa chức năng...); hệ thống giáo trình, đề cương bài giảng đồng bộ; đặc biệt là yêu cầu về xây dựng đội ngũ giảng viên có đủ trình độ, đảm đương được công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học ở bậc Đại học.

Năm 2010, Nghị quyết của Đảng bộ nhà trường đã có nội dung xây dựng đề án và đề ra mục tiêu đưa trường lên Đại học trước năm 2015. Nghị quyết của đại hội tỉnh Đảng bộ Nghệ An cũng đã coi việc đưa trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Nghệ An lên Đại học là một trong những nhiệm vụ của tỉnh để đáp ứng nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao cho tỉnh nhà. Chủ trương là vậy nhưng khi nhìn lại các chỉ tiêu của một trường Đại học mà Bộ quy định với thực lực của nhà trường thì thấy là cả hàng núi khó khăn chồng chất. Nan giải nhất là vấn đề diện tích đất và đội ngũ cán bộ giảng viên. Làm thế nào để đưa trường lên Đại học khi Đảng, Nhà nước đang xiết chặt điều kiện mở các trường Đại học, nhằm đảm bảo chất lượng thật của các trường và để chấn hưng lại nền giáo dục Việt Nam.

Về đội ngũ giảng viên trường Đại học, Bộ Giáo dục - Đào tạo quy định số lượng giảng viên cơ hữu phải đảm bảo được 70% khối lượng giảng dạy; muốn mở được một mã ngành thì ít nhất phải có 01 tiến sỹ và 03 thạc sỹ đúng chuyên ngành đó. Ở thời điểm năm 2010 toàn trường có 135 giảng viên cơ hữu, trong đó giảng dạy trực tiếp 118, giảng dạy kiêm nhiệm 17. Số lượng này rõ ràng là còn rất mỏng. Về chất lượng mới có 02 tiến sỹ trong đó chỉ có 01 tiến sỹ ở lĩnh vực chuyên ngành đang giữ cương vị hiệu trưởng, 01 tiến sỹ ở môn chính trị. Số giảng viên có trình độ thạc sỹ mới chỉ 45 người. Về năng lực giảng dạy, nhiều giảng viên chưa tiếp cận được phương pháp giáo dục Đại học. Đảng ủy, Ban giám hiệu nhà trường nhận thấy đội ngũ giảng viên là một tiêu chí cứng để nâng trường lên Đại học, nếu không gấp rút xây dựng đội ngũ thì khó có thể thực hiện được mục tiêu

mà Đảng bộ nhà trường và Đảng bộ tỉnh Nghệ An đề ra. Đồng chí Hiệu trưởng Dương Xuân Thao đã cùng tập thể lãnh đạo nhà trường đề ra và thực hiện một loạt các giải pháp:

Thứ nhất, nâng cao nhận thức cho cán bộ công nhân viên chức về tầm quan trọng xây dựng đội ngũ giảng viên đủ về số lượng, chất lượng và cơ cấu, đáp ứng điều kiện thành lập trường Đại học. Thứ hai, xây dựng ban hành các văn bản quản lý giảng viên. Thứ ba, có chính sách trong tuyển dụng đội ngũ giảng viên và đảm bảo tốt các chế độ, quyền lợi vật chất, tinh thần cho giảng viên. Thứ tư, tăng cường công tác đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ năng lực đội ngũ giảng viên. Đi kèm theo đó là hàng loạt các biện pháp mạnh được tổ chức thực hiện như: Vừa vận động vừa giao chỉ tiêu cho các khoa cử giảng viên đi học. Động viên hỗ trợ về mặt kinh phí cho người đi học bao gồm tiền học ngoại ngữ, tiền học phí, tiền tài liệu, tiền tàu xe đi lại. Khi bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ Nhà trường trích quỹ phúc lợi thưởng 05 triệu đồng/người, thưởng 60 triệu đồng cho tiến sĩ bảo vệ luận văn trong nước và 30 triệu đồng cho tiến sĩ bảo vệ ở nước ngoài; cho hưởng nguyên mọi chế độ như bình thường khi đi học, chỉ giao đảm nhận 60% định mức công việc cho người đi nghiên cứu sinh, đảm nhận 80% định mức cho người đi học cao học. Việc thi đậu vào cao học hay nghiên cứu sinh được coi là một tiêu chí đánh giá thi đua khen thưởng cho các cá nhân và tập thể. Ngoài việc đào tạo nguồn nhân lực tại chỗ, nhà trường còn có chính sách mạnh trong tuyển dụng. Đồng chí Hiệu trưởng đã chỉ đạo Phòng Đào tạo và các Khoa tính toán nhu cầu giảng viên cần tăng thêm để đảm bảo hoàn thành định mức giảng dạy được giao. Căn cứ vào đề xuất của các Khoa và số liệu tính toán của Phòng Đào tạo, Hội đồng Tuyển dụng nhà trường xem xét số lượng cần tuyển và hợp đồng lao động, ngoài ra nhà trường cũng có chính sách thu hút hấp dẫn đối với những người có bằng tiến sĩ đúng chuyên ngành trường đang cần. Tính tới đầu năm 2014, tức là chưa đầy 4 năm, trường đã có 162 giảng viên, có 7 tiến sĩ, 87 thạc sĩ, 20 người đang học cao học, 15 người đang làm nghiên cứu sinh. Cuối năm 2014 có thêm 03 giảng viên bảo vệ luận án tiến sĩ, nâng tổng số Tiến sĩ lên 10 người. Trong năm 2014 đã có 15 giảng viên đã đăng



ký đi làm nghiên cứu sinh kê cả trong và ngoài nước. Nhà trường giao nhiệm vụ cho tất cả các giảng viên trong độ tuổi quy định chưa có bằng thạc sỹ phải đi học, để đến năm 2017 đảm bảo trường đạt 100% giảng viên có trình độ thạc sỹ trở lên.

Bên cạnh những biện pháp quyết liệt để đảm bảo tiêu chí về đội ngũ giảng viên, nhà trường còn quan tâm đặc biệt tới chất lượng giảng dạy của các giảng viên. Kế tiếp nhau, các giảng viên được cử đi học để lấy chứng chỉ sư phạm bậc I, rồi bậc II. Nhà trường còn quan tâm đến việc tăng cường dự giờ, thăm lớp, thực hiện đổi mới phương pháp giảng dạy, tiếp cận với các phương tiện kỹ thuật hiện đại hỗ trợ cho quá trình dạy và học, khuyến khích giảng viên thiết kế bài giảng điện tử. Đồng thời nhà trường còn chỉ đạo quyết liệt việc biên soạn giáo trình, bài giảng phục vụ cho nhu cầu giảng dạy, đó cũng là cơ sở rất thuận lợi cho việc phát triển, nâng cấp nội dung giáo trình cho bậc Đại học hiện nay. Như vậy với sự quyết tâm cao của đồng chí hiệu trưởng và tập thể ban giám hiệu, sự cố gắng rất nỗ lực của tất cả cán bộ, giảng viên, đến cuối năm 2013 tiêu chí về đội ngũ giảng viên đã cơ bản đáp ứng điều kiện ban đầu, góp phần quan trọng để nâng trường lên Đại học.

### **3. Chuẩn bị chương trình đào tạo [42]**

Chương trình đào tạo là điều kiện bắt buộc phải có trong đề án nâng hạng trường. Nhà trường chỉ đạo quyết liệt việc xây dựng chương trình đào tạo Đại học vừa đảm bảo kịp thời cho đề án nâng hạng trường, vừa đảm bảo chất lượng để giảng dạy sau khi được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép.

Việc biên soạn chương trình đào tạo thực hiện theo quy định tại Thông tư số 08/2011/TT- BGDĐT ngày 17 tháng 2 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo “*V/v Quy định điều kiện, hồ sơ, quy trình mở ngành đào tạo, đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học, trình độ cao đẳng*”. Về nguyên tắc và thủ tục, nhà trường vẫn thành lập Ban soạn thảo với đầy đủ các thành phần đến từ các khoa, phòng và các nhà giáo có kinh nghiệm, tuy nhiên do yêu cầu rất khẩn

trương nên Ban giám hiệu đã giao cho các bộ môn chịu trách nhiệm chính, cùng với những người có kinh nghiệm trực tiếp chủ biên. Chương trình Kế toán do cô Ngô Thanh Hoàn, chương trình Kinh tế do cô Lê Thị Xuân, chương trình Thú y do cô Võ Thị Hải Lê, chương trình Lâm nghiệp do thầy Tăng Văn Tân, chương trình Khoa học cây trồng do cô Võ Thị Dung, chương trình Quản lý đất đai do thầy Trương Quang Ngân, chương trình Quản trị kinh doanh do cô Đặng Thị Thảo, chương trình Tài chính - Ngân hàng do cô Phạm Thị Mai Hương chịu trách nhiệm chủ trì biên soạn.

Những chương trình đầu tiên (Kế toán, Kinh tế, Lâm nghiệp, Thú y, Khoa học cây trồng, Quản lý đất đai) do không có nhiều thời gian nên đã chấp nhận đi theo “quy trình ngược”, đó là tham khảo chương trình đào tạo của các trường khác để xây dựng nên hình hài sơ bộ sau đó mới bắt đầu góp ý, sửa chữa, cắt gọt để thẩm định. Khi thực hiện mới khảo sát hoặc “lắng nghe” nhu cầu xã hội để tiếp tục sửa chữa, bổ sung chương trình. Về sau, do có nhiều thời gian chuẩn bị nên khi biên soạn chương trình Quản trị kinh doanh và Tài chính - Ngân hàng thì ban biên soạn đã có bước khảo sát nhu cầu xã hội để chương trình đào tạo được “gần” hơn với người học.

Sau khi biên soạn, theo quy định thì Bộ Giáo dục và Đào tạo chỉ định các cơ sở giáo dục Đại học có uy tín thẩm định. Về mặt quy định thì như vậy nhưng nhà trường có thể đề xuất với Bộ để chỉ định cơ sở giáo dục Đại học thẩm định. Đây là bài toán nhiều biến cần lời giải để được các nghiệm “tối ưu nhất”, đó là số tiền chi ra ít nhất, chất lượng thẩm định tốt nhất, thủ tục thuận tiện nhất và nhà trường đã tìm ra lời giải, 08 chương trình đào tạo Đại học đã được thẩm định bởi các trường: Trường Đại học kinh tế Quốc dân thẩm định chương trình Kế toán, Kinh tế; Học viện Nông nghiệp Việt Nam thẩm định chương trình Thú y, Quản lý đất đai, Khoa học cây trồng; Trường Đại học Lâm nghiệp thẩm định chương trình Lâm nghiệp; Trường Đại học Thương mại thẩm định chương trình Quản trị kinh doanh và Tài chính - Ngân hàng. Tất cả các chương trình biên soạn đều đạt yêu cầu, sau khi thẩm định không phải sửa đổi nhiều.

#### **4. Xây dựng đề án, thực hiện các bước nâng hạng trường và sự ra đời của Trường Đại học Kinh tế Nghệ An [43]**

Việc đưa Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Nghệ An lên Đại học trong điều kiện hết sức khó khăn về cả chủ quan và khách quan. Về chủ quan, đội ngũ giảng viên có trình độ tiến sỹ, thạc sỹ chiếm tỷ lệ thấp, diện tích đất đảm bảo điều kiện lên Đại học chưa đủ quy định, cơ sở vật chất khác còn thiếu thốn. Về khách quan, giai đoạn này do có quá nhiều Trường được thành lập, các Trường đào tạo ào ạt, chất lượng đào tạo giảm, nhu cầu sử dụng lao động không tăng, số lao động có trình độ Đại học dư quá nhiều; thông tin trên các phương tiện truyền thông và ở diễn đàn Quốc hội cũng yêu cầu hạn chế việc lập Trường Đại học; Thủ tướng Chính phủ đã có văn bản yêu cầu tạm dừng việc thành lập hoặc nâng cấp Trường Đại học mới. Trước tình hình đó Nhà trường đã có biện pháp toàn diện để đưa Trường lên được Đại học trong một thời gian ngắn, mặc dù trước đó có nhiều Trường phải mất 7- 8 năm mới hoàn thành được việc nâng hạng trường. Vào thời điểm cuối 2013 đầu 2014 đang có hàng chục bộ hồ sơ đề nghị thành lập Trường Đại học đã được thẩm định nhưng chưa được xử lý ở Văn phòng Chính phủ. Thực tế cũng chứng minh, sau khi Trường Đại học Kinh tế Nghệ An thành lập cho đến nay chỉ có một vài trường đặc thù hoặc hợp tác quốc tế mới được thành lập.

Trước đại hội Tỉnh Đảng bộ lần thứ 17 nhiệm kỳ 2010-2015, đồng chí Dương Xuân Thao, Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Nghệ An đã ký công văn số 126/CV- CĐKTKTNA ngày 02 tháng 8 năm 2010 gửi ban soạn thảo văn kiện đại hội, đề nghị đưa vào văn kiện nội dung việc nâng cấp Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Nghệ An lên trường Đại học trong nhiệm kỳ tới. Đề nghị này đã được ban soạn thảo chấp nhận và đã được đại hội thông qua. Đây là cơ sở pháp lý đầu tiên để trường làm căn cứ xây dựng đề án.

Ngày 30 tháng 8 năm 2010, Hiệu trưởng ra quyết định số 131/QĐ-HT thành lập Tổ triển khai lập dự án gồm 20 thành viên do Phòng Tổ chức - Hành chính chủ trì. Sau hơn 05 tháng, đề án nâng hạng trường cơ

bản hoàn thành. Trong thời gian này Nhà trường đã mời đồng chí Nguyễn Xuân Đường- Phó chủ tịch UBND Tỉnh sang làm việc, kết luận và giao cho các ngành phối hợp lập dự án đúng tiến độ. Đã có nhiều cuộc họp lấy ý kiến đóng góp của các Sở, ban, ngành để hoàn thiện dự án. Ngày 01 tháng 3 năm 2011 Chủ tịch UBND Tỉnh có tờ trình số 889/TTr UBND.VX gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xin thành lập trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Nghệ An kèm theo dự án. Trong lần Thứ trưởng Bộ Giáo dục - Đào tạo Bùi Văn Ga đi công tác tại Nghệ An, Trường đã mời Thứ trưởng và đoàn công tác tới làm việc với Trường. Sau đó, Bộ Giáo dục đã tổ chức thẩm định lần 1 tại Bộ Giáo dục - Đào tạo, thành phần bao gồm: Vụ Giáo dục Đại học, Vụ Kế hoạch tài chính. Vụ Tổ chức, Vụ Pháp chế, Cục nhà giáo, Cục Cơ sở vật chất và Văn phòng Bộ. Sau cuộc thẩm định lần 1, Bộ giáo dục - Đào tạo đã có công văn số 2336/CV- BGDĐT ngày 25 tháng 4 năm 2011 yêu cầu chỉnh sửa hồ sơ dự án. Nhà trường đã chỉnh sửa và ngày 29 tháng 4 năm 2011, UBND tỉnh đã có công văn số 2240/UBND.VX về việc hoàn chỉnh hồ sơ thành lập trường Đại học do Chủ tịch UBND Tỉnh Hồ Đức Phúc ký gửi Bộ giáo dục - Đào tạo. Ngày 20 tháng 5 năm 2011, Hiệu trưởng có công văn số 87/CV- CĐKTKTNA gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo giải trình làm rõ thêm hồ sơ theo công văn 2236 nói trên. Ngày 26 tháng 5 năm 2011 Hiệu trưởng đã có công văn số 89/CT-CĐ KT-KT mời đồng chí Chủ tịch UBND Tỉnh về việc làm việc định hướng phát triển trường và đồng chí Chủ tịch Tỉnh đã làm việc với Nhà trường vào ngày 21 tháng 6 năm 2011. Trong thời gian này, Trường cũng đã làm việc với Học viện tài chính, Đại học Kinh tế quốc dân, Đại học thương mại về việc hỗ trợ giảng viên cho trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Nghệ An khi trường có quyết định thành lập lên Trường Đại học và đã có biên bản thỏa thuận đồng ý của các Trường này. Các thỏa thuận ấy là minh chứng để bổ sung hồ sơ dự án nhằm đảm bảo đội ngũ giảng dạy sau khi Trường lên Đại học. Ngày 14 tháng 7 năm 2011 UBND Tỉnh có quyết định số 2697/QĐ- UBND.VX về việc giải quyết kinh phí, cấp cho trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Nghệ An số tiền 755.000.000 (Bảy trăm năm mươi lăm triệu đồng) để xây dựng đề án tiền khả thi thành lập Trường Đại học Kinh tế Nghệ An.

Ngày 24 tháng 6 năm 2011 Bộ Giáo dục - Đào tạo có công văn số 4133/CV- BGDĐT, mời Tỉnh làm việc với Bộ để thống nhất bước 1 về nội dung dự án. UBND Tỉnh đã có giấy mời số 317/GM-UBND các thành phần đi họp với Bộ, do đồng chí Chủ tịch UBND Tỉnh Hồ Đức Phớc làm trưởng đoàn. Đi theo đoàn còn có đồng chí Nguyễn Xuân Đường – Phó chủ tịch UBND Tỉnh, đ/c Lê Minh Niệm - Phó chánh văn phòng Ủy ban Tỉnh, đ/c Lê Văn Ngo - Giám đốc sở Giáo dục - Đào tạo Tỉnh Nghệ An. Tại cuộc họp này, Thứ trưởng Bùi Văn Ga chủ trì và đại diện 7 vụ, cục của Bộ. Trong cuộc họp, có những ý kiến cho rằng Nghệ An không nên thành lập thêm Trường Đại học vì hiện nay đã có 05 Trường Đại học trên địa bàn Tỉnh, trong đó Trường Đại học Vinh đã có các ngành Kinh tế, Kỹ thuật mà Trường Đại học Kinh tế Nghệ An sẽ đào tạo. Các trường Đại học khu vực miền Trung cũng có nhiều, mật độ quá lớn. Cũng có những ý kiến cho rằng nên thành lập Trường Đại học Nghệ An và nhập một số Trường Đại học vào như một số tỉnh đã làm. Căn cứ dư luận báo chí, quan điểm trên diễn đàn Quốc hội và các ý kiến đóng góp nói trên cùng các văn bản về hạn chế, tạm dừng lập Trường Đại học, Thứ trưởng Bùi Văn Ga đã kết luận chưa xem xét thành lập Trường Đại học Kinh tế Nghệ An. Sau khi nghe kết luận, Đồng chí Hồ Đức Phớc đã đứng ra bảo vệ sự cần thiết phải thành lập Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật trên địa bàn tỉnh Nghệ An vì Nghệ An là quê hương Bác Hồ, nghị quyết số 26 của Bộ chính trị đã yêu cầu đưa Thành phố Vinh thành Trung tâm kinh tế - chính trị - văn hóa của khu vực Bắc Miền Trung, là tỉnh có đất rộng người đông, có nhiều khu kinh tế, nhu cầu về nhân lực rất cao. Đồng chí Hồ Đức Phớc cũng không đồng ý đặt tên Trường Đại học Nghệ An vì nếu vậy sẽ phải nhập một số Trường Đại học khác vào và không lập thêm Trường Đại học nào khác nữa trên địa bàn như quy hoạch mà Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt. Sau ý kiến của đồng chí Hồ Đức Phớc hội đồng tiếp tục trao đổi và Thứ trưởng Bùi Văn Ga đã kết luận chính thức (số 365/TB-BGDĐT ngày 01 tháng 7 năm 2011 về dự án Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Nghệ An trên cơ sở nâng cấp từ Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Nghệ An) cho tiếp tục hoàn thiện dự án trong đó

chú ý bổ sung đầy đủ các điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên, diện tích đất, và nghiên cứu lại tên gọi của Trường Đại học. Căn cứ vào ý kiến của Hội đồng thẩm định không nên đặt tên trường “Đại học Kinh tế- Kỹ thuật Nghệ An” vì loại hình này đã quá nhiều trên cả nước, mà nên đặt tên Trường “Đại học Nghệ An” hoặc tên gắn liền với một danh nhân, lãnh tụ hoặc địa danh nào đó. Sau khi tham khảo ý kiến của cán bộ, giảng viên, Hiệu trưởng Dương Xuân Thao đã trao đổi với đồng chí Hồ Đức Phớc - Chủ tịch UBND Tỉnh, ngày 24/8/ 2011 UBND tỉnh Nghệ An đã có công văn số 4911-TB/UBND.VX gửi trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Nghệ An và công văn số 5009/UBND.VX ngày 29/8/2011 gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đặt tên trường Đại học. Nội dung công văn đã thống nhất lấy tên gọi “Trường Đại học Kinh tế Nghệ An” đặt cho trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Nghệ An sau khi trường được nâng cấp thành trường Đại học. Chủ tịch UBND Tỉnh đề nghị Nhà trường khẩn trương hoàn chỉnh đề án nâng cấp Trường theo yêu cầu của Bộ Giáo dục - Đào tạo để trình Thủ tướng chính phủ quyết định.

Sau khi hoàn chỉnh bổ sung hồ sơ như kết luận của Thứ trưởng Bùi Văn Ga, Bộ Giáo dục - Đào tạo tiếp tục thành lập Hội đồng gồm các thành phần như bước 1 và Trường lại tiếp tục hoàn chỉnh hồ sơ dự án lần thứ 2. Tháng 12/2012 đồng chí Hiệu trưởng Dương Xuân Thao được tham gia buổi làm việc của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng với tỉnh Nghệ An. Tại cuộc họp này đồng chí Dương Xuân Thao đã đề xuất tỉnh đưa vào kiến nghị cho thành lập Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Nghệ An. Kết thúc buổi làm việc Thủ tướng kết luận việc nâng cấp Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Nghệ An lên trường Đại học giao UBND tỉnh Nghệ An làm việc trình Thủ tướng để xem xét quyết định. Nhưng do lúc đó, dự án đã trình Bộ Giáo dục - Đào tạo nên đồng chí Dương Xuân Thao đã trực tiếp gặp trợ lý Thủ tướng đề nghị bổ sung nội dung này và trong thông báo kết luận của Thủ tướng đã ghi rõ: “Về chủ trương thành lập trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Nghệ An: Giao Bộ Giáo dục - Đào tạo xem xét báo cáo Thủ tướng Chính phủ”.

Trong thời gian này do lực lượng lao động dồi dào, các phương tiện thông tin đại chúng lên tiếng nhiều về việc thành lập quá nhiều trường Đại học, Thủ tướng Chính phủ cũng có công văn tạm dừng thành lập các Trường Đại học. Bộ Giáo dục - Đào tạo có công văn số 7551/BGDĐT-KHTC ngày 08 tháng 11 năm 2012 gửi UBND Tỉnh Nghệ An về việc chưa xem xét tiếp hồ sơ dự án thành lập Trường Đại học Kinh tế Nghệ An mà phải chờ rà soát, điều chỉnh quy hoạch mạng lưới các trường Đại học, Cao đẳng giai đoạn 2006 - 2020 theo quyết định số 121/2007/QĐ-TTg ngày 27 tháng 7 năm 2007 và hoàn thiện quy định về điều kiện, thủ tục, thành lập, cho phép hoạt động, sáp nhập, chia, tách, giải thể trường Đại học để trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt. Vì vậy đến ngày 21 tháng 3 năm 2013, Bộ trưởng Bộ giáo dục - Đào tạo mới có tờ trình số 345/TTr-BGDĐT gửi Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chủ trương thành lập Trường Đại học Kinh tế Nghệ An trên cơ sở nâng cấp trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Nghệ An trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An. Sau khi có tờ trình này, Hiệu trưởng Dương Xuân Thao cùng với đồng chí Chủ tịch UBND Tỉnh Hồ Đức Phúc ra văn phòng Chính phủ trực tiếp làm việc với Phó Thủ tướng Nguyễn Thiện Nhân và ngày 04/ 4/ 2013 Thủ tướng Chính phủ đã có công văn số 486/TTg.CVVX về việc đồng ý chủ trương thành lập Trường Đại học Kinh tế Nghệ An trên cơ sở nâng cấp Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Nghệ An. Ngày 18/ 4/ 2013 UBND Tỉnh có báo cáo số 168/BC UBND.VX về việc chuẩn bị điều kiện thành lập Trường Đại học Kinh tế Nghệ An do Chủ tịch UBND tỉnh Hồ Đức Phúc ký. Ngày 02 tháng 5 năm 2013 UBND Tỉnh có công văn số 2798/CV-UBND.VX gửi Bộ Giáo dục - Đào tạo về việc đề nghị thẩm định dự án thành lập trường Đại học theo công văn số 486/TTg. Ngày 01 tháng 6 năm 2013, Bộ Giáo dục - Đào tạo đã có công văn số 3893/CV.BGDĐT mời đại diện Bộ Kế hoạch Đầu tư, Bộ nội vụ, Bộ Tài chính, các vụ, cục của Bộ giáo dục - Đào tạo, UBND Tỉnh Nghệ An về Trường thẩm định lần 2. Để tham gia cuộc thẩm định này UBND đã có giấy mời số 450/GM UBND.VX ngày 22 tháng 7 năm 2013, thành phần gồm: đ/c Đinh Thị Lệ Thanh- Phó chủ tịch UBND tỉnh; đ/c Lê Văn Ngọ-

Giám đốc Sở Giáo dục - Đào tạo; đ/c Cao Thị Hiền- Giám đốc Sở nội vụ; đ/c Hoàng Việt Đường - Giám đốc Sở tài chính; đ/c Võ Duy Việt- Giám đốc Sở tài nguyên môi trường; đ/c Lê Minh Niệm- Phó văn phòng UBND Tỉnh; đ/c Lê Tiến Trị - Phó giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư và Ban giám hiệu Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Nghệ An. Sau cuộc họp này, để tiếp tục hoàn thiện dự án theo ý kiến của hội đồng thẩm định liên ngành tại Trường, ngày 20 tháng 8 năm 2013 UBND tỉnh đã có công văn số 5814/UBND.VX gửi Sở kế hoạch đầu tư, Sở tài chính, Sở tài nguyên môi trường, Sở Nội vụ, Trường Cao đẳng Kinh tế- Kỹ thuật Nghệ An về việc hoàn thiện dự án theo biên bản thẩm định của hội đồng liên bộ như đã nói trên. Ngày 21/8/2013 Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An đã ra quyết định số 322/QĐ-UBND-ĐN về việc giao đất đợt 1 (đất ổn định lâu dài) cho Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Nghệ An tại xã Nghi Kim, thành phố Vinh 10.335,3 m<sup>2</sup> với mục đích xây dựng cơ sở 2, trại thực nghiệm. Ngày 26 tháng 8 năm 2013 UBND Tỉnh Nghệ An đã có công văn số 5975/UBND-VX về việc giải trình bổ sung hoàn thiện Dự án thành lập Trường Đại học Kinh tế Nghệ An (lần 2). Ngày 25 tháng 10 năm 2013, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã có công văn số 7809/BGDĐT-KHTC về việc xin ý kiến về Dự án thành lập Trường Đại học Kinh tế Nghệ An trên cơ sở Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Nghệ An trực thuộc UBND Tỉnh Nghệ An. Công văn do Vụ kế hoạch tài chính soạn thảo đề nghị các Bộ, các Vụ, Cục của Bộ Giáo dục - Đào tạo sớm cho ý kiến về dự án sau khi các Bộ đã thẩm định như đã nêu ở phần trên (biên bản thẩm định ngày 27/7/2013) bao gồm các thành viên sau: Ông Nguyễn Ngọc Vũ, Vụ trưởng Vụ kế hoạch tài chính - Phó chủ tịch thường trực Hội đồng thẩm định (Bộ Giáo dục - Đào tạo); Bà Nguyễn Thị Kim Phụng, Phó Vụ trưởng Vụ Giáo dục Đại học - Phó Chủ tịch Hội đồng (Bộ Giáo dục - Đào tạo); Ông Ngô Mạnh Hải, Phó vụ trưởng vụ Tổ chức cán bộ (Bộ Giáo dục - Đào tạo) - ủy viên; Ông Thái Quang Toàn, Vụ trưởng Vụ Tổ chức biên chế (Bộ nội vụ) - ủy viên; Bà Đinh Thị Lệ Thanh, Ủy viên ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó chủ tịch UBND Tỉnh Nghệ An - ủy viên; Ông Nguyễn Hồng Long, Chuyên viên Vụ KH-GD-TN và MT (Bộ Kế hoạch và Đầu tư) - ủy viên; Ông



Phạm Hùng Anh, Phó Cục trưởng Cục cơ sở vật chất, TBTH & ĐCTE - ủy viên; Ông Nguyễn Hải Thanh, Chuyên viên Vụ Kế hoạch - Tài chính (Thư ký hội đồng); Ông Hoàng Bách Việt, Chuyên viên - Vụ Tổ chức cán bộ (Thư ký) và đ/c Dương Xuân Thao - Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Nghệ An.

Trong thời gian này Hiệu trưởng Nhà trường đã trực tiếp làm việc với các Bộ, Vụ, Cục, Văn phòng và với các Thứ trưởng của Bộ Kế hoạch Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ và Bộ Giáo dục - Đào tạo để các đơn vị này sớm có văn bản cho ý kiến về dự án. Đến hết tháng 11/2013 tất cả các Bộ đã có văn bản cơ bản đồng ý chủ trương thành lập Trường Đại học. Sau khi có các văn bản này, Vụ tổ chức cán bộ, Bộ Giáo dục - Đào tạo đã dự thảo tờ trình trình Bộ trưởng ký gửi Chính phủ cho phép thành lập Trường Đại học Kinh tế Nghệ An. Nhưng giai đoạn này tiếp tục do sức ép của dư luận xã hội cũng như diễn đàn Quốc hội về việc không thành lập mới Trường Đại học nên Hiệu trưởng đã nhiều lần làm việc với Bộ trưởng Bộ Giáo dục - Đào tạo nhưng Bộ trưởng chưa trình ký, tùy vào diễn biến cụ thể dự kiến có thể trình kí sau kỳ họp Quốc hội vào tháng 5/2014. Tháng 12 năm 2013, đồng chí Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Sinh Hùng vào làm việc với Tỉnh Nghệ An và nghỉ tại khách sạn Phương Đông. Hiệu trưởng Dương Xuân Thao được lãnh đạo Tỉnh mời xuống gặp để trao đổi với Chủ tịch Quốc hội về nội dung thành lập Trường Đại học Kinh tế Nghệ An, Chủ tịch Quốc hội đã đồng ý và đã trao đổi với Bộ trưởng Bộ Giáo dục - Đào tạo. Ngày 20 tháng 01 năm 2014, Bộ Giáo dục - Đào tạo có tờ trình số 29/TTr-BGDĐT về việc thành lập Trường Đại học Kinh tế Nghệ An gửi Thủ tướng Chính phủ. Ngay sau khi có tờ trình, Hiệu trưởng đã trực tiếp gặp lãnh đạo văn phòng Chính phủ, các Vụ liên quan của Văn phòng Chính phủ, Thư ký Phó Thủ tướng và Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam. Ngày 23 tháng 01 năm 2014 (tức ngày 23 tháng 12 âm lịch) Văn phòng Chính phủ đã chuyển dự thảo quyết định trình lên Phó thủ tướng qua mạng, Phó thủ tướng đã phê đồng ý. Ngày 24 tháng 01 năm 2014, Thư ký Phó Thủ tướng trình bản giấy quyết định nhưng Phó Thủ tướng yêu cầu phải đổi lại tên Tiếng Anh của Trường từ University

Of Economics thành Nghe An College of Economics (NACE). Ngay tối 24/01/2014, sau khi thống nhất lại tên Tiếng Anh, Hiệu trưởng đã gặp Vụ Tổ chức cán bộ của Bộ Giáo dục - Đào tạo và đã có văn bản xin điều chỉnh lại theo tên Tiếng Anh mới và chuyển văn bản ngay sang Văn phòng Chính phủ trong ngày 25/01/2014. Mặc dù vào ngày thứ 7, nhưng Văn phòng Chính phủ đã chỉnh sửa tên Tiếng Anh trên quyết định thành lập Trường đề trình lại Phó thủ tướng. Khoảng 18 giờ chiều chủ nhật, ngày 26 tháng 01 năm 2014, thư ký Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam điện về trường thông báo: Phó Thủ tướng đã ký quyết định thành lập Trường Đại học Kinh tế Nghệ An. Sáng ngày 27 tháng 01 năm 2014, Văn phòng Bộ đã lấy số, nhân bản đóng dấu và gửi vào cho Trường. Chiều ngày 28 tháng 01 năm 2014, Trường đã nhận được Quyết định của Thủ tướng qua công văn hỏa tốc, quyết định số 205/QĐ-TTg ngày 27 tháng 01 năm 2014 về việc thành lập Trường Đại học Kinh tế Nghệ An. Theo quyết định này trụ sở chính của trường đặt tại số 51, đường Lý Tự Trọng, phường Hà Huy Tập, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; Cơ sở II tại Xã Hưng Đông, thành phố Vinh. Trường Đại học Kinh tế Nghệ An là trường Đại học công lập, trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An và chịu sự quản lý Nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Sau khi nhận quyết định lên Đại học, Nhà trường đã khẩn trương chuẩn bị cho lễ công bố quyết định trường lên Đại học, đồng thời cho xây dựng các chương trình đào tạo Đại học, làm hồ sơ mở mã ngành, lập hồ sơ mở được một số mã ngành và tuyển sinh ngay từ năm học 2014-2015. Ngày 15/4/2014 nhà trường đã long trọng tổ chức lễ công bố quyết định trường lên Đại học với sự tham gia, chứng kiến của rất nhiều lãnh đạo cấp Trung ương, cấp tỉnh, các sở, ban ngành, các đơn vị trên địa bàn cùng các trường bạn trong và ngoài tỉnh.

Một chặng đường mới bắt đầu với niềm vinh dự cùng trách nhiệm lớn lao và những thử thách đòi hỏi tập thể lãnh đạo, cán bộ, giảng viên, công nhân viên nhà trường phải nỗ lực, quyết tâm phấn đấu vượt qua để thực hiện tốt vai trò của một trường đại học.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 385/QĐ-TTg

M. NV, ngày 27 tháng 07 năm 2014

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc thành lập Trường Đại học Kinh tế Nghệ An**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 02 năm 2001;

Căn cứ Luật giáo dục ngày 14 tháng 09 năm 2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục ngày 25 tháng 10 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 37/100/QĐ-TTg ngày 26 tháng 02 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ủy ban chấp thuận thành lập trường đại học, cấp bằng giáo dục 2009 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 64/2011/QĐ-TTg ngày 18/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ quy định về điều kiện và thủ tục thành lập hoặc cho phép thành lập, cho phép hoạt động đào tạo, điều chỉnh hoạt động đào tạo, cấp bằng, cấp, cấp, cấp, cấp trường đại học, học viện;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Văn bản số 29/TTr-BGDĐT ngày 20 tháng 01 năm 2014 về việc thành lập Trường Đại học Kinh tế Nghệ An.

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Thành lập Trường Đại học Kinh tế Nghệ An trên cơ sở nâng cấp trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Nghệ An.

Tên tiếng Anh của Trường: Nghệ An College of Economics.

Trụ sở chính: Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

**Điều 2.** Trường Đại học Kinh tế Nghệ An là cơ sở giáo dục đại học công lập, trực thuộc Ủy ban Nhân dân Tỉnh Nghệ An, có tư cách pháp nhân, có tài sản và tư pháp riêng.

**Điều 3.** Trường Đại học Kinh tế Nghệ An hoạt động theo Điều lệ trường đại học ban hành kèm theo quyết định số 38/2010/QĐ-TTg ngày 22 tháng 9 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 64/2011/QĐ-TTg ngày 18 tháng 11 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ quy định về điều kiện và thủ tục thành lập hoặc cho phép thành lập, cho phép hoạt động đào tạo, cấp bằng, cấp, cấp, cấp trường đại học, học viện.

**Điều 4.** Bộ Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm kiểm tra các điều kiện đảm bảo chất lượng trước khi cho phép mở tuyển sinh đào tạo đại học và quyết định.

**Điều 5.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Căn bản trình Thủ tướng cơ quan chuyên môn, Thủ tướng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Hội đồng Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Nghệ An chấp thuận thành lập quyết định này.

- Thủ tịch
- Chủ tịch, các Phó Thủ tướng Chính phủ
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW
- Các phòng Trưng cầu và cơ quan chuyên môn
- Văn phòng Trung ương và các Ban chấp hành
- Văn phòng Chính phủ
- Văn phòng Quốc hội
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam
- Các quốc gia bạn bè theo yêu cầu cần thiết
- Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Nghệ An
- TWPC - BGDĐT, UB, PCVA, Ủy ban TWPC
- Bộ Công an, TTT, TTK, PPHQ và Ủy ban MTTW
- Các địa phương liên quan





*Một góc quang cảnh trong lễ công bố quyết định thành lập trường Đại học Kinh tế Nghệ An*



*Các đại biểu trong phân nghi thức của buổi lễ công bố quyết định trường lên Đại học*



*Ban lãnh đạo trường Đại học Kinh tế Nghệ An nhận quyết định thành lập trường  
Từ trái qua phải: Thầy Lê Viết Vinh (Bí thư đoàn trường), Cô Nguyễn Thị  
Mai Anh (Phó Hiệu trưởng), Thầy Hoàng Hoa Quế (Phó Hiệu trưởng),  
Thầy Dương Xuân Thao (Hiệu trưởng), Thầy Nguyễn Xuân Lai (Phó  
Hiệu trưởng), Cô Chu Thị Hải (Chủ tịch công đoàn) và đ/c Vũ Mạnh Nhĩ  
Vụ trưởng Vụ Tổ chức của Bộ Giáo dục- Đào tạo.*



*Đ/c Nguyễn Xuân Đường - Phó Bí thư tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An trao Quyết định bổ nhiệm các chức danh Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng của Trường Đại học Kinh tế Nghệ An*

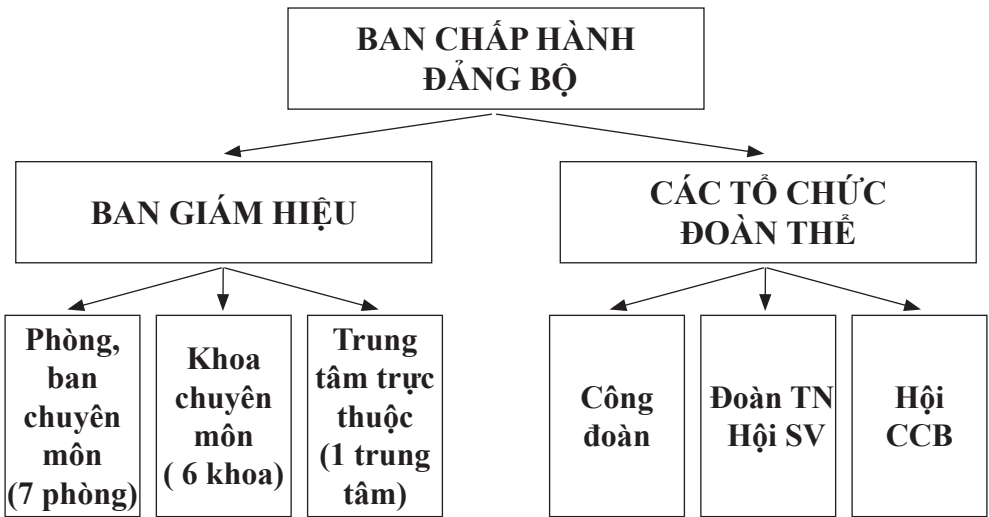


*Đ/c Nguyễn Xuân Đường - Phó Bí thư tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An đánh trống khai trường tại lễ công bố quyết định của Thủ tướng Chính phủ thành lập trường Đại học Kinh tế Nghệ An*

### III. HOẠT ĐỘNG CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ NGHỆ AN TỪ 2014 ĐẾN NAY

#### 1. Bộ máy tổ chức của nhà trường [44]

Tổ chức bộ máy hành chính của nhà trường theo mô hình quy định trong Điều lệ trường Đại học, gồm 3 cấp quản lý: Trường - Khoa - Bộ môn và các phòng, ban, trung tâm. Cơ cấu tổ chức của nhà trường gồm:



#### ĐẢNG ỦY, BAN GIÁM HIỆU NHIỆM KỲ 2015 - 2020



**Đ/c Dương Xuân Thao**  
Bí thư Đảng ủy  
Hiệu trưởng



**Đ/c Ngô Xuân Thành**  
Phó Bí thư Đảng ủy  
TP Tổ chức Hành chính  
đến 8/2018



**Đ/c Nguyễn Thị Mai Anh**  
Ủy viên BTV Đảng ủy  
Chủ nhiệm UB kiểm tra  
Phó Hiệu trưởng



**Đ/c Nguyễn Xuân Lai**  
Đảng ủy viên - Phó Hiệu trưởng đến tháng 3/2018



**Đ/c Đoàn Tiến Dũng**  
Đảng ủy viên - TK. Kế toán - Phân tích đến tháng 5/2018



**Đ/c Nguyễn Thế Hải**  
Đảng ủy viên  
TP. Quản trị - Thiết bị



**Đ/c Nguyễn Mạnh Hưng**  
Đảng ủy viên  
Bí thư Đoàn trường



**Đ/c Trương Quang Ngân**  
Đảng ủy viên  
TK. Nông - Lâm - Ngư



**Đ/c Tăng Văn Tân**  
Đảng ủy viên  
TP. Quản lý Đào tạo



**Đ/c Nguyễn Đình Tường**  
Phó Bí thư Đảng ủy, Trưởng P.  
Tổ chức Hành chính (từ 9/2018)



**Đ/c Nguyễn Thị Tùng**  
Đảng ủy viên (từ 6/2018)  
Phó khoa Lý luận chính trị



**Đ/c Đặng Thị Thảo**  
Đảng ủy viên (từ 6/2018)  
Trưởng khoa Kinh tế - QTKD



Năm 2018, Ban chấp hành Đảng bộ có nhiều biến động về nhân sự. Tháng 4/2018, thầy Nguyễn Xuân Lai nghỉ hưu, thầy Đoàn Tiến Dũng xin về nghỉ chế độ theo Nghị định 108, Đảng ủy đã làm quy trình giới thiệu và Thành ủy Vinh chuẩn y cho bổ sung vào Ban chấp hành Đảng bộ cô Đặng Thị Thảo (Trưởng khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh) và cô Nguyễn Thị Tùng (Phó khoa Lý luận chính trị). Tháng 9/2018 thầy Ngô Xuân Thành về nghỉ hưu, Đảng ủy đã làm quy trình giới thiệu, lấy phiếu tín nhiệm và được Thành ủy Vinh ra quyết định chuẩn y thầy Nguyễn Đình Tường (Phó khoa Nông - Lâm - Ngư) đảm nhận chức vụ Phó bí thư Đảng ủy. Về chuyên môn cũng điều động và bổ nhiệm chức danh Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính cho thầy Tường, thay thầy Ngô Xuân Thành.

### BAN CHẤP HÀNH CÔNG ĐOÀN TRƯỜNG NHIỆM KỲ 2013 - 2017



**Đ/c Chu Thị Hải**  
Chủ tịch CĐ



**Đ/c Nguyễn Thị Mai Anh**  
Phó Chủ tịch CĐ



**Đ/c Nguyễn Thượng Hải**  
UV BTV CĐ



**Đ/c Nguyễn Thị Minh**  
UV BCH CĐ



**Đ/c Lê Thị Yến**  
UV BCH CĐ



**Đ/c Nguyễn Thị Thanh Tâm**  
UV BCH CĐ



**Đ/c Nguyễn Thế Hải**  
UV BCH CĐ



**Đ/c Bùi Đình Thắng**  
UV BCH CĐ



**Đ/c Võ Thị Dung**  
UV BCH CĐ



**Đ/c Nguyễn Thị Tùng**  
UV BCH CĐ



**Đ/c Lê Tú Anh**  
UV BCH CĐ



**Đ/c Đặng Thị Thảo**  
UV BCH CĐ



**Đ/c Nguyễn Quốc Sơn**  
UV BCH CĐ

Ngày 19/5/2017, đại hội công đoàn trường nhiệm kỳ 2017 - 2022 đã diễn ra thành công tốt đẹp. Đây là một đại hội chuyển giao thế hệ với nhiều tiềm năng hứa hẹn sự chuyển mình trong một giai đoạn mới

Ngày 15/11/2019 tổ chức Hội nghị giữa nhiệm kỳ của Công đoàn trường nhằm đánh giá lại việc thực hiện nghị quyết đại hội Công đoàn trường nhiệm kỳ 2017 -2022, bổ sung, sửa đổi một số chỉ tiêu và giải pháp cho phù hợp với tình hình mới. Đồng thời, Hội nghị đã tiến hành kiện toàn lại nhân sự Ban chấp hành. Cụ thể: Đồng chí Nguyễn Thượng Hải về nghỉ hưu theo chế độ từ 01/12/2019, đồng chí Đặng Thị Thảo được bầu giữ chức Chủ tịch công đoàn, đồng chí Nguyễn Thị Tùng được bầu giữ chức Phó chủ tịch công đoàn, Trưởng ban nữ công, đồng chí Bùi Đình Thắng được bầu làm Ủy viên Ban thường vụ, Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra. Số lượng BCH còn 10 người, không bổ sung thêm ủy viên mới cho đến khi đại hội của nhiệm kỳ tiếp theo vào năm 2022.

## BAN CHẤP HÀNH CÔNG ĐOÀN TRƯỜNG NHIỆM KỲ 2017 - 2022



**Đ/c Nguyễn Thượng Hải**  
Chủ tịch CĐ



**Đ/c Đặng Thị Thảo**  
Phó chủ tịch công đoàn  
(2017 -2019), Chủ tịch  
công đoàn từ 11/2019



**Đ/c Nguyễn Thị Tùng**  
Ủy viên BTV công đoàn,  
trưởng ban nữ công (2017  
-2019), Phó chủ tịch công  
đoàn, trưởng ban nữ công từ  
11/2019



**Đ/c Nguyễn Thị Minh**  
UV BCH CĐ



**Đ/c Lê Thị Vân Hà**  
UV BCH CĐ



**Đ/c Đinh Toàn Thắng**  
UV BCH CĐ



**Đ/c Đinh Chung Thành**  
UV BCH CĐ



**Đ/c Bùi Đình Thắng**  
UV BCH công đoàn (2017-  
2019), Ủy viên BTV, chủ  
nhiệm UBKT từ 11/2019



**Đ/c Võ Thị Dung**  
UV BCH CĐ



**Đ/c Lê Tú Anh**  
UV BCH CĐ



**Đ/c Nguyễn Quốc Sơn**  
UV BCH CĐ

## **CHỨC DANH BÍ THƯ, PHÓ BÍ THƯ ĐOÀN THANH NIÊN CỘNG SẢN HỒ CHÍ MINH VÀ CHỦ TỊCH HỘI SINH VIÊN TỪ 2014**

Sau kỳ đại hội đoàn trường lần thứ 07 nhiệm kỳ 2012 - 2014, tổ chức vào tháng 6/2012 cho đến khi trường lên Đại học, đồng chí Lê Viết Vinh, giảng viên khoa Cơ sở là bí thư đoàn trường. Đồng chí Nguyễn Mạnh Hưng, giảng viên khoa Lý luận chính trị và đồng chí Nguyễn Thị Hải Hậu, giảng viên khoa Cơ sở là Phó bí thư đoàn trường. Đến 21/12/2015, đại hội Đoàn trường lần thứ 8, nhiệm kỳ 2015 - 2017 đã bầu đồng chí Nguyễn Mạnh Hưng làm Bí thư đoàn trường; đồng chí Dương Tiến Dũng (giảng viên khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh) và đồng chí Cao Đức Duẩn (giảng viên khoa Cơ sở) làm phó bí thư đoàn trường. Đồng chí Lê Viết Vinh được bổ nhiệm phó trưởng khoa Cơ sở, đồng chí Nguyễn Thị Hải Hậu được bổ nhiệm phó bộ môn Thể chất - Quốc phòng. Trong nhiệm kỳ này, đoàn trường làm thủ tục xin Trung ương Hội sinh viên và Hội sinh viên tỉnh Nghệ An cho thành lập Hội sinh viên trường Đại học Kinh tế Nghệ An và đồng chí Dương Tiến Dũng kiêm chức danh Chủ tịch hội sinh viên trường.

Ngày 11/4/2017 Đại hội Đoàn trường lần thứ 09 được tổ chức, đại hội đã bầu ra Ban chấp hành gồm 17 đồng chí, trong đó có 7 đồng chí là cán bộ, giảng viên và 10 đồng chí là sinh viên, ba đồng chí Mạnh Hưng, Đức Duẩn và Dương Dũng tiếp tục được đại hội bầu giữ các vị trí như cũ. Tuy nhiên, do yêu cầu công việc của nhà trường, đồng chí Nguyễn Mạnh Hưng được phân công nhiệm vụ Phó phòng Quản lý đào tạo, Trưởng Ban tuyển sinh nên ngày 03/7/2018 Đoàn trường Đại học Kinh tế Nghệ An với sự chứng giám của Đảng ủy, Ban giám hiệu, Tỉnh đoàn Nghệ An đã thực hiện quy trình kiện toàn lại Ban chấp hành đoàn trường nhiệm kỳ 2017 -2019. Kết quả, đồng chí Dương Tiến Dũng được bầu làm Bí thư Đoàn trường (Thay đồng chí Mạnh Hưng) và đồng chí Thái Đình Hoàng được bầu bổ sung làm Phó bí thư đoàn trường, Chủ tịch hội sinh viên trường. Từ ngày 28 đến ngày 29/11/2019, Đại hội Đoàn trường lần thứ 10, nhiệm kỳ 2019 -2022 đã tổ chức thành công tốt đẹp. Đại hội bầu ra 15 đồng chí vào Ban chấp hành đoàn trường (trong đó có 06 cán bộ, giảng viên và 09 sinh viên). Đồng chí Dương Tiến Dũng tiếp tục được bầu giữ chức Bí thư đoàn trường, đồng chí Thái Đình Hoàng được bầu giữ chức Phó bí thư đoàn trường, kiêm chủ tịch Hội sinh viên. Đồng chí Cao Đức Duẩn được trưởng thành đoàn.



**Đ/c Lê Viết Vinh**  
Bí thư đoàn trường từ  
6/2008 đến 20/12/2014



**Đ/c Nguyễn Thị Hải Hậu**  
Phó Bí thư đoàn trường từ  
6/2012



**Đ/c Nguyễn Mạnh Hưng**  
Bí thư Đoàn trường từ tháng  
12/2014 đến tháng 7/2018



**Đ/c Cao Đức Duẩn**  
Phó Bí thư Đoàn trường  
Từ tháng 12/2014



**Đ/c Dương Tiến Dũng**  
Phó Bí thư Đoàn trường  
Chủ tịch Hội sinh viên từ  
12/2014 đến 7/2018. Từ  
7/2018 làm bí thư Đoàn trường.



**Đ/c Thái Đình Hoàng**  
Phó bí thư đoàn trường,  
chủ tịch Hội sinh viên  
trường từ 7/2018

## BAN NỮ CÔNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ NGHỆ AN TỪ 2014



**Đ/c Nguyễn Thị Tùng**  
Trưởng Ban nữ công



**Đ/c Trần Hà Lan**  
UV Ban nữ công đến  
8/2017



**Đ/c Lê Thị Xuân**  
UV Ban nữ công



**Đ/c Hoàng Thị Huyền**  
UV Ban nữ công



**Đ/c Trần Thị Hương**  
UV Ban nữ công đến  
8/2017 nghỉ hưu



**Đ/c Lê Thị Thanh Huyền**  
UV Ban nữ công từ  
9/2017



**Đ/c Nguyễn Văn Thùy**  
UV Ban nữ công từ  
9/2017

HỘI CỰU CHIẾN BINH TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ NGHỆ AN



**Đ/c Nguyễn Thượng Hải**  
Chủ tịch Hội CCB



**Đ/c Nguyễn Đình Thắng**  
Phó Chủ tịch Hội CCB đến 2014



*Tập thể hội cựu chiến binh trường năm 2015*

*Chụp trước nhà thờ Đại tướng Chu Huy Mân tại Hưng Hòa, thành phố Vinh từ trái qua phải, hàng trước: Cô Trần Thị Phương, Chị Nguyễn Thị Khánh, Thầy Dương Xuân Thao, Chị Trần Thị Hương, Thầy Nguyễn Thượng Hải. Hàng sau: Anh Lê Minh Đức, Anh Hoàng Quốc Sơn, Anh Thái Văn Trị, Anh Nguyễn Văn Đức, Thầy Thái Văn Hội, Anh Đinh Chung Thành và Thầy Nguyễn Đình Thắng*



Các đơn vị sau thành lập trường Đại học Kinh tế Nghệ An có 07 phòng, 06 khoa và 01 trung tâm. Các phòng gồm: Phòng Tổ chức - Hành chính (Thầy Ngô Xuân Thành - trưởng phòng, Anh Nguyễn Thượng Hải - Phó trưởng phòng. Đến tháng 9 năm 2018 thầy Ngô Xuân Thành về hưu theo chế độ, thầy Nguyễn Đình Tường lên thay làm trưởng phòng. Tháng 12 năm 2019 anh Nguyễn Thượng Hải về nghỉ hưu theo chế độ, anh Trần Sỹ Cương được bổ nhiệm làm phó trưởng phòng; Phòng Đào tạo, đến năm 2018 đổi tên thành phòng Quản lý Đào tạo (Thầy Tăng Văn Tân - Trưởng phòng, Thầy Nguyễn Văn Toàn - Phó trưởng phòng. Năm 2018 bổ sung thầy Nguyễn Mạnh Hưng làm phó trưởng phòng, kiêm Trưởng ban tuyển sinh); Phòng Tài chính - Kế toán (Chị Nguyễn Thị Thanh Tâm - Trưởng phòng, Anh Đinh Toàn Thắng - Phó trưởng phòng); Phòng Quản trị - Thiết bị, đến năm 2018 đổi tên thành phòng Quản lý Cơ sở vật chất (Thầy Nguyễn Thế Hải - Trưởng phòng, Anh Nguyễn Đình Hà - Phó trưởng phòng); Phòng Công tác chính trị Học sinh - Sinh viên, đến năm 2018 đổi tên thành phòng Công tác sinh viên (Thầy Nguyễn Quốc Sơn - Trưởng phòng, Cô Nguyễn Thị Thu Hiền - Phó trưởng phòng); Phòng Quản lý Khoa học và hợp tác quốc tế (Cô Nguyễn Thị Hải Lê - Trưởng phòng. Đến 2017 Cô Hải Lê về làm phó khoa Nông Lâm Ngư, thầy Nguyễn Công Trường làm trưởng phòng, Thầy Đỗ Ngọc Đài - phó trưởng phòng); Phòng Thanh tra - Khảo thí và Quản lý chất lượng (Cô Chu Thị Hải - Trưởng phòng, cô Đinh Thị Thu Hương - Phó trưởng phòng. Tháng 5/2017 cô Chu Thị Hải về hưu, cô Đinh Thị Thu Hương lên làm trưởng phòng, cô Lê Thị Tú Anh được bổ nhiệm làm phó trưởng phòng).

Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học và hợp tác đào tạo ngắn hạn (Anh Đinh Văn Tới - Giám đốc trung tâm)

Có 06 khoa và 16 bộ môn thuộc các khoa đào tạo gồm: Khoa Cơ sở (Có 5 tổ bộ môn: Bộ môn khoa học xã hội; Bộ môn khoa học tự nhiên; bộ môn Ngoại ngữ; Bộ môn Tin học; Bộ môn Giáo dục thể chất và quốc phòng. Thầy Bùi Đình Thắng - Phụ trách khoa, đến 2018 được bổ nhiệm Trưởng khoa, Thầy Lê Viết Vinh - Phó trưởng khoa, cô Phan Thị Thanh Bình - Phó trưởng khoa)

Khoa Lý luận chính trị nâng cấp từ tổ lên (Có 2 tổ bộ môn: Bộ môn Những Nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác- Lênin và Lịch sử các học thuyết kinh tế; Bộ môn Tư tưởng Hồ Chí Minh - Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam và Xã hội học. Cô Nguyễn Thị Lan - Trưởng khoa, Cô Trần Thị Bình - phó trưởng khoa. Tháng 7/2017 cô Lan về hưu, cô Trần Thị Bình - Trưởng khoa, cô Nguyễn Thị Tùng - Phó trưởng khoa); Khoa Kế toán - Phân tích (Có 3 tổ bộ môn: Tổ Nguyên lý kế toán và Kiểm toán; Tổ Kế toán; Tổ Thống kê - Phân tích. Thầy Đoàn Tiến Dũng - Trưởng khoa, Cô Ngô Thanh Hoàn và cô Lê Thị Yến - Phó trưởng khoa. Tháng 9/2018 sau khi cô Yến về hưu và thầy Dũng về nghỉ chế độ 108, cô Ngô Thanh Hoàn được giao Phụ trách khoa, cô Lê Thị Vân Hà - Phó trưởng khoa; Tháng 3/2019 Thầy Phạm Đức Giáp được bổ nhiệm Phó trưởng khoa); Tháng 10/2019 cô Ngô Thanh Hoàn về hưu, thầy Phạm Đức Giáp được giao phụ trách khoa; Khoa Tài chính - Ngân hàng (Có 2 tổ bộ môn: Bộ môn Tài chính - Thuế; Bộ môn Ngân hàng - Bảo hiểm. Cô Phạm Thị Mai Hương - Phụ trách khoa đến năm 2018 được bổ nhiệm Trưởng khoa; Tháng 3/2019 cô Hoàng Thị Huyền được bổ nhiệm làm phó trưởng khoa); Khoa Quản trị - Kinh doanh đến 2018 đổi tên thành khoa Kinh tế - Quản trị Kinh doanh (Có 2 tổ bộ môn: Bộ môn Kinh tế; Bộ môn Quản trị Kinh doanh. Thầy Nguyễn Công Nhật - Trưởng khoa, Cô Đặng Thị Thảo - Phó trưởng khoa. Đến 2017, thầy Nhật chuyển công tác, cô Đặng Thị Thảo làm Trưởng khoa, cô Hồ Thị Hiền làm phó trưởng khoa); Khoa Nông - Lâm - Ngư (Có 3 tổ bộ môn: Bộ môn Chăn nuôi - Thú y; Bộ môn Quản lý đất đai; Bộ môn Trồng trọt - Lâm sinh do thầy Hoàng Hữu Chất làm trưởng khoa. Đến tháng 12 năm 2015 thầy Chất về hưu, thầy Trương Quang Ngân được bổ nhiệm trưởng khoa, cô Võ Thị Dung và thầy Nguyễn Đình Tường làm phó trưởng khoa. Năm 2017 cô Võ Thị Hải Lê được điều về làm phó trưởng khoa).

## **2. Chức năng, nhiệm vụ [45]**

Trường Đại học Kinh tế Nghệ An có chức năng đào tạo cử nhân, kỹ sư Kinh tế - Kỹ thuật có trình độ Đại học và Cao đẳng đáp ứng nhu cầu cung cấp nguồn nhân lực cho sự phát triển kinh tế xã hội của Nghệ An, các

tỉnh vùng Bắc trung bộ và cả nước. Khi có đủ điều kiện sẽ đào tạo trình độ sau Đại học; Nghiên cứu triển khai ứng dụng khoa học công nghệ, đặc biệt về quản lý kinh tế, nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh, công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn; Bồi dưỡng, đào tạo, đào tạo lại, nâng cao trình độ đội ngũ công chức, viên chức, cán bộ kỹ thuật theo yêu cầu chuẩn hóa chuyên môn, nghiệp vụ; Hợp tác quốc tế về đào tạo và nghiên cứu; trao đổi khoa học và chuyển giao công nghệ.

Nhiệm vụ cụ thể: Đào tạo trình độ Đại học, cấp Bằng Cử nhân kinh tế và bằng Kỹ sư thực hành; Đào tạo trình độ Cao đẳng cấp Bằng Cử nhân Cao đẳng kinh tế và bằng Cử nhân Cao đẳng kỹ thuật; Đào tạo liên thông từ bậc trung học lên Cao đẳng, từ Cao đẳng lên Đại học; Nghiên cứu, triển khai ứng dụng tiến bộ kỹ thuật công nghệ những chuyên ngành phù hợp với năng lực đào tạo của nhà trường; Bồi dưỡng cấp Chứng chỉ trình độ A,B,C ngoại ngữ, tin học.

### **3. Sứ mạng, giá trị cốt lõi, tầm nhìn và phương châm [46]**

Đảng ủy, Ban giám hiệu đã sớm chỉ đạo xây dựng chiến lược phát triển trường đến 2020, tầm nhìn đến 2030 và quyết định lựa chọn Slogan cho trường: “Thành công của bạn bắt đầu từ nơi đây”.

Sứ mạng của trường được xác định:Cung cấp cho xã hội các sản phẩm đào tạo, nghiên cứu khoa học, tư vấn ứng dụng và chuyển giao công nghệ có chất lượng cao, có thương hiệu và danh tiếng, đạt đẳng cấp khu vực Bắc trung bộ và cả nước về lĩnh vực Kế toán, Quản lý kinh tế, Quản trị kinh doanh, Tài chính ngân hàng, Kỹ thuật Nông - Lâm - Ngư nghiệp, đóng góp thiết thực cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước nói chung và phát triển nông nghiệp nông thôn Việt Nam nói riêng ngày càng vững mạnh, văn minh, giàu đẹp.

Giá trị cốt lõi: Coi trọng chất lượng, hiệu quả, phát triển bền vững; Tạo môi trường học tập, nghiên cứu thuận lợi để mọi người nâng cao kiến thức, phát triển kỹ năng, phát huy sáng tạo, phát triển tài năng, cạnh tranh được về cơ hội học tập và việc làm; Hướng đến chuyên nghiệp, đáp ứng nhu cầu xã hội; Khuyến khích hợp tác, đảm bảo phát triển hài hoà.

Tầm nhìn: Đến năm 2020, Trường Trường Đại học Kinh tế Nghệ An là địa chỉ tin cậy, có uy tín về đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ ở một số lĩnh vực Kế toán, Kinh tế, Tài chính - Ngân hàng, Quản trị kinh doanh và Nông - Lâm - Ngư nghiệp (mỗi lĩnh vực ngành chọn 1-2 chuyên ngành mũi nhọn) đạt trình độ ngang tầm với các trường Đại học lớn trong khu vực Bắc Miền trung. Đến năm 2030, xây dựng trường trở thành một cơ sở đào tạo theo hướng ứng dụng, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ có chất lượng, uy tín hàng đầu của khu vực Miền Trung; là nơi tập trung các chuyên gia, cán bộ, giảng viên trình độ cao; có các chương trình đào tạo hợp tác và liên kết quốc tế sâu rộng; có cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật hiện đại, phục vụ tốt cho nhiệm vụ chính trị của trường.

Phương châm: Chất lượng, hiệu quả đào tạo là mục tiêu hàng đầu, nguyên tắc và là định hướng cho các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học của nhà trường; Chất lượng đào tạo là yếu tố quyết định cho sự mở rộng, hợp tác, phát triển và cạnh tranh của trường; Phục vụ các mục tiêu kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh phù hợp với nhu cầu chung của cả nước, khu vực và Nghệ An. Lấy người học làm trung tâm cho mọi hoạt động của nhà trường, lấy lợi ích người sử dụng sản phẩm đào tạo và nghiên cứu khoa học là lợi ích chính của nhà trường.

Triết lý giáo dục: Thực tế - Đón đầu - Hội nhập

#### **4. Quá trình mở mã ngành đào tạo và chuẩn bị giáo trình, tài liệu giảng dạy [47]**

Để mở mã ngành đào tạo, nhà trường đã có bước chuẩn bị về cơ sở vật chất, đội ngũ giảng viên và chương trình đào tạo. Với tư tưởng chỉ đạo là “vừa chạy vừa sắp hàng”, những ngành nào đủ điều kiện thì mở trước, ngành nào gần đủ thì tiếp tục chuẩn bị, song song với việc làm hồ sơ cấp phép hoạt động đào tạo thì nhà trường vừa đẩy nhanh tiến độ, liên tục có những bước linh hoạt chuẩn bị trước, đón đầu trong việc mở mã ngành, vừa học quy trình, kinh nghiệm của một số trường đã xây dựng hồ sơ mở mã ngành. Với lòng nhiệt huyết của những người trong cuộc, sự chỉ đạo quyết liệt của

Đảng ủy, Ban giám hiệu nhà trường, sự ủng hộ của người ngoài cuộc nên chỉ sau 2 tháng được cấp phép hoạt động đào tạo Đại học (từ tháng 5/2014 đến tháng 7/2014), nhà trường đã mở được 6 mã ngành. Quyết định số 2574/QĐ-BGDĐT, ngày 22/7/2014 của Bộ giáo dục và Đào tạo giao 2 ngành: Ngành Kế toán, Kinh tế; Quyết định số 2575/QĐ-BGDĐT, ngày 22/7/2014 của Bộ giáo dục và Đào tạo giao 4 ngành: Khoa học cây trồng, Thú y, Lâm nghiệp, Quản lý đất đai. Cũng ngay trong mùa tuyển sinh năm 2014, trường được Bộ giao chỉ tiêu đào tạo Đại học, kịp thời tuyển sinh vào đợt nguyện vọng bổ sung, cởi được một nút thắt lớn về khó khăn trong tuyển sinh.

Như vậy “cuộc chạy nước rút mở mã ngành” bước một đã tạm thời chuyển sang chạy cầm chừng giữ sức, để qua đó nhà trường đầu tư chiều sâu về chất lượng tiếp tục mở những mã ngành phù hợp với nhu cầu xã hội và đảm bảo chất lượng đào tạo của nhà trường. Tháng 4/2015 Bộ Giáo dục và Đào tạo có Quyết định số 1115/QĐ-BGDĐT ngày 07/4/2015 giao ngành Quản trị kinh doanh. Đến tháng 7 năm 2018 có Quyết định số 2636/QĐ-BGDĐT ngày 20/7/2018 giao ngành Tài chính - Ngân hàng cho trường. Như vậy, tổng mã ngành đại học trường được phép đào tạo lên con số 8, chia đều cho 2 khối Kinh tế và Nông lâm.

Trong các lần trình hồ sơ mở mã ngành lên Bộ Giáo dục và Đào tạo đều có sự tham gia trực tiếp của thầy Hiệu trưởng Dương Xuân Thao và lãnh đạo phòng Quản lý Đào tạo. Những người này đã “thường trực” ngay tại cơ quan Bộ Giáo dục và Đào tạo trong suốt đường đi của hồ sơ, tìm, chờ và gặp từng người thụ lý để trình hồ sơ cho đến khi cầm quyết định trong tay mới yên tâm ra về. Nếu để thực hiện “đúng quy trình” theo quy định của Bộ thì có những nội dung “không biết bày tỏ cùng ai”, và nếu được giải trình, bổ sung ở một bộ phận nào đó thì Thầy trò lại phải khấn gúi ra Hà Nội, đường đến đích lại càng xa vời hơn.

Thực hiện chủ chương của Đảng, Nhà nước về đổi mới căn bản toàn diện nền giáo dục Việt Nam theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa, dân chủ hóa và hội nhập quốc tế, đồng thời xác định được vai trò và tầm quan trọng của giáo trình dạy học. Vì vậy Đảng ủy, Ban Giám hiệu nhà

trường đã quan tâm, chỉ đạo sát sao công tác biên soạn giáo trình, tài liệu dạy học, xác định công tác này là khâu đột phá cho sự phát triển của nhà trường. Đối với các giáo trình biên soạn mới, giáo trình cần chỉnh sửa bổ sung nâng cấp Nhà trường đã ký hợp đồng biên soạn từng giáo trình với giáo viên trong các đơn vị, đối với những giáo trình, bài giảng nhà trường chưa đủ điều kiện để biên soạn thì Ban giám hiệu chỉ đạo trực tiếp các đơn vị sử dụng giáo trình bài giảng của các trường đảm bảo về mặt chuyên môn và tính pháp lý. Đến nay, trừ một số khoa mới được thành lập, và một số môn học mới đưa vào giảng dạy, về cơ bản hệ thống giáo trình, tài liệu dạy học đã đáp ứng yêu cầu giảng dạy, học tập tại trường. Chất lượng biên soạn giáo trình, tài liệu dạy học ngày càng được nâng cao. Tính đến 2018 nhà trường đã biên soạn mới 43 quyển giáo trình phục vụ cho giảng dạy bậc Đại học.

Cùng với kế hoạch biên soạn giáo trình, tài liệu dạy học, Nhà trường chỉ đạo phòng Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế phối hợp các đơn vị hoàn thiện quy chế theo Quyết định số 172/QĐ-ĐHKTNA ngày 3/2/2017 ban hành Quy chế quản lý hoạt động khoa học và công nghệ của trường về hướng dẫn biên soạn giáo trình. Ngoài hệ thống giáo trình, bài giảng, Nhà trường chỉ đạo các đơn vị giảng dạy còn quan tâm biên soạn hệ thống tài liệu như sách chuyên khảo, sách tham khảo, sách hướng dẫn, sưu tập văn bản pháp quy, báo cáo tổng kết, báo cáo chuyên đề làm tài liệu giảng dạy.

Tuy nhiên, công tác biên soạn giáo trình, tài liệu dạy học đang còn những tồn tại hạn chế như: số giáo trình tài liệu chưa nhiều, tiến độ biên soạn, chỉnh sửa đang còn, một số giáo trình chất lượng chưa cao; chưa triển khai biên soạn giáo trình điện tử, còn ít giáo trình thực hành; tiến độ, chất lượng in ấn chưa đáp ứng yêu cầu đặt ra; hệ thống tài liệu tham khảo chưa phong phú, đa dạng, chất lượng còn hạn chế.

### **5. Hoạt động của trường Đại học Kinh tế Nghệ An từ 2014 đến tháng 4 năm 2020 [48]**

Trường Đại học Kinh tế Nghệ An ra đời trong bối cảnh mạng lưới các trường Đại học được mở rộng, số lượng lên đến hơn 200 trường. Đây là cơ hội đồng thời cũng là thách thức cho trường Đại học Kinh tế Nghệ An. Đặc biệt

công tác tuyển sinh chịu tác động của nhiều yếu tố, trong đó tập trung vào một số nội dung sau: Thứ nhất: Cạnh tranh mạnh mẽ giữa các trường Đại học để thu hút sinh viên; Thứ hai: Nhận thức của học sinh và phụ huynh học sinh đã có nhiều thay đổi, không coi đi học đại học ngay sau khi tốt nghiệp phổ thông là con đường duy nhất để thành công nên họ có nhiều lựa chọn khác nữa như học nghề hoặc xuất khẩu lao động. Nhất là trong điều kiện Đảng, Nhà nước tạo cơ hội cho học nghề như ra Quyết định số 1956-QĐ/TTg ngày 27 tháng 11 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt đề án dạy nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020; Hỗ trợ kinh phí cho đào tạo nghề. Chiến lược Công tác dạy nghề giai đoạn 2011 - 2020 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội đến năm 2020 sẽ tăng quy mô đào tạo nghề, nhằm đạt được 27,5 triệu người được đào tạo nghề (trong đó khoảng 10 triệu lao động ở nông thôn) nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề trong cả nước đạt 55%, trong đó 28%-30% có trình độ từ trung cấp nghề trở lên; khoảng 90% số người học nghề có việc làm và 70% có việc làm đúng với nghề được đào tạo. Thứ ba: Đi du học nước ngoài có xu hướng gia tăng. Theo thống kê của UNESCO, khoảng 63.703 sinh viên Việt Nam đang theo đuổi các chương trình đại học và sau đại học ở khắp nơi trên thế giới.

Trong tình hình chung như vậy, Đảng ủy, Ban giám hiệu đã có nhiều chủ trương, biện pháp để xây dựng và phát triển nhà trường trong thời kỳ mới. Rất nhiều khó khăn, thử thách và áp lực xã hội đã và đang đặt ra. Đồng thời rất nhiều cố gắng của tập thể lãnh đạo, cán bộ, giảng viên, công nhân viên, người lao động trong thời gian từ 2014 đến 2020 để tạo nên những thành quả nhất định.

**Công tác tuyển sinh:** Đảng ủy đã chỉ đạo thành lập Ban tuyển sinh nhằm chuyên nghiệp hóa, chuyên môn hóa công tác tuyển sinh. Thầy Nguyễn Công Nhật làm trưởng ban tuyển sinh từ 2014 đến 2017 thì chuyển công tác. Sau đó nhập Ban tuyển sinh về Phòng Quản lý đào tạo do Thầy Nguyễn Mạnh Hưng, phó trưởng phòng Quản lý Đào tạo làm trưởng ban tuyển sinh. Đến tháng 10 năm 2019 chuyển Ban tuyển sinh về Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học - Hợp tác đào tạo và Thầy Đinh Văn Tới Giám đốc trung tâm kiêm Trưởng ban tuyển sinh. Thầy Nguyễn Mạnh Hưng được phân công về làm phó trưởng khoa Lý luận chính trị. Năm học nào nhiệm vụ tuyển sinh cũng được ưu tiên

đặt lên hàng đầu. Công tác quảng bá tuyển sinh được chú trọng, nhiều phương án tuyển sinh được thực hiện. Các đoàn công tác được tổ chức về tận từng trường trung học phổ thông ở tất cả các huyện trong tỉnh và một số tỉnh bạn như Thanh Hóa, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị để tư vấn tuyển sinh. Thông tin tuyển sinh được thông qua các kênh báo, đài, truyền hình và nhiều hoạt động xã hội khác, đặc biệt qua mạng internet (website, facebook). Nhà trường có nhiều cơ chế khuyến khích trong công tác tuyển sinh cả về tài chính và đánh giá thi đua khen thưởng. Tăng cường phối kết hợp với cán bộ tuyển sinh của các trường trung học phổ thông, với các trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm chính trị ở các huyện. Tuyển sinh không chỉ là việc của Ban giám hiệu, của phòng Quản lý đào tạo, của Ban tuyển sinh mà còn là nhiệm vụ của toàn thể cán bộ, giảng viên trong trường. Năm 2017, Công đoàn trường tổ chức cuộc thi “Tìm kiếm giải pháp tuyển sinh hiệu quả”. Tuy nhiên kết quả tuyển sinh trong những năm đầu chưa đạt chỉ tiêu đề ra. Từ năm 2017, trường không được phép đào tạo hệ Trung cấp và Cao đẳng do đó chỉ tập trung tuyển sinh Đại học chính quy và Liên thông lên Đại học. Số liệu thống kê tuyển sinh cụ thể:

Năm	Trung cấp	Cao đẳng	Đại học	Liên thông
2104	104	503	457	440
2015	0	87	505	401
2016	36	109	602	471
2017	0	0	353	231
2018	0	0	355	282
2019	0	0	231	332

Nhà trường còn liên kết đào tạo cao học với Trường Đại học Nha Trang, Đại học Thái Nguyên, Học viện Nông nghiệp Việt Nam, Học viện Tài chính, ngoài ra còn mở các lớp bồi dưỡng ngắn hạn về tin học, ngoại ngữ, nghiệp vụ kế toán, đào tạo doanh nhân cho hàng ngàn học viên. Kết quả liên kết đào tạo: Thạc sỹ 584 học viên; văn bằng 2 đại học 412 sinh viên; đào tạo cấp chứng chỉ ngoại ngữ, tin học, kế toán trưởng, doanh nhân 7401 người.

**Giảng dạy và học tập:** Ban giám hiệu xác định chủ đề cho từng năm học để tập trung chỉ đạo hoạt động có tính xuyên suốt. Năm học 2014 -2015:



“Biên soạn giáo trình, giáo án, xây dựng đề cương tín chỉ cho từng môn học để giảng dạy hệ Đại học”; Năm học 2015 - 2016: “Chuyển đổi mô hình từ đào tạo theo niên chế sang đào tạo theo học chế tín chỉ”; Năm học 2016 - 2017: “Đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích cực, phù hợp với đào tạo tín chỉ”; Năm học 2017 - 2018: “Vận dụng kỹ thuật dạy học trong giảng dạy góp phần nâng cao chất lượng đào tạo”; Năm học 2018 - 2019: “Nâng cao tinh thần trách nhiệm, đổi mới tác phong làm việc của cán bộ, giảng viên trường Đại học Kinh tế Nghệ An”. Năm học 2019 - 2020: “Đổi mới chương trình đào tạo, tăng cường rèn luyện kỹ năng mềm cho sinh viên”.

Hoạt động chuyên môn được quan tâm, tìm nhiều biện pháp nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy, như tổ chức hội thảo kỹ thuật dạy học; dự giờ giảng mẫu; tăng cường dự giờ, góp ý rút kinh nghiệm; tập huấn kỹ thuật dạy học; đổi mới phương pháp dạy học. Giảng viên các khoa đã tích cực vận dụng các kỹ thuật dạy học mới, đổi mới phương pháp tổ chức hoạt động của lớp học, 100% các khoa đều có giờ giảng mẫu trong các năm học. Qua khảo sát ý kiến sinh viên về giảng viên, kết quả tất cả các giảng viên được đánh giá hàng năm đều đạt từ mức khá trở lên. Tổng giờ giảng đã thực hiện của giảng viên ở các khoa đều đạt và vượt định mức theo quy định. Giảng viên các khoa tích cực biên soạn đề cương môn học theo đào tạo tín chỉ. Tham dự kỳ thi giáo viên giỏi năm 2015 kết quả có 11 giáo viên giỏi cấp tỉnh, 03 giáo viên giỏi quốc gia. Nhiều giảng viên được khen thưởng trong các đợt thao giảng do nhà trường tổ chức.

Hình thức thi, kiểm tra được sử dụng linh hoạt phù hợp với từng đối tượng, từng chương trình đào tạo: Thi tự luận, thi trắc nghiệm, thi trên máy tính, làm tiểu luận, báo cáo đề tài. Đặc biệt cách thức ra đề mở vừa góp phần hạn chế tiêu cực trong thi cử, vừa khuyến khích tính tự giác trong học tập và nghiên cứu của người học, gắn kiến thức lý luận với kiến thức thực tế.

Thống nhất đào tạo theo hệ thống tín chỉ trong toàn trường đối với hệ đại học chính quy. Từ 2014 đến 2020, đã biên soạn được 10 chương trình đào tạo cho 7 ngành. Hàng năm chương trình đào tạo được rà soát, bổ sung, chỉnh sửa theo tình hình thực tế, phù hợp với nhu cầu xã hội, đảm bảo tính liên thông ngang và liên thông dọc giữa các ngành với nhau. Cơ cấu lại việc phân bổ thời

gian học tập trên lớp theo hướng, giảm lý thuyết, giảm kiến thức hàn lâm, tăng kiến thức thực tế và thời gian trải nghiệm, tham quan, thực tế, thực tập tại cơ sở. Tổ tư vấn hướng nghiệp, giới thiệu việc làm và quan hệ doanh nghiệp cùng các khoa chuyên môn đã thiết lập được một mạng lưới các doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất kinh doanh để cùng phối hợp với trường trong tổ chức các diễn đàn truyền cảm hứng, chia sẻ kinh nghiệm, đón sinh viên về thực tế, thực tập và tuyển dụng nhân sự sau khi sinh viên tốt nghiệp ra trường.

**Về giáo trình:** Nhà trường tạo điều kiện và đôn đốc các giảng viên nghiên cứu, đầu tư viết giáo trình. Quy trình thực hiện biên soạn và thẩm định giáo trình nội bộ đảm bảo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Chất lượng giáo trình ngày càng được nâng cao do Nhà trường mời các giáo sư, phó giáo sư, tiến sỹ giỏi là giảng viên của các trường đại học lớn trong nước tham gia viết giáo trình hoặc tham gia thành phần hội đồng thẩm định. Từ năm 2015 đến nay đã tổ chức biên soạn và thẩm định được 28 cuốn giáo trình thuộc các chuyên ngành đào tạo trong trường, sách chuyên khảo thẩm định được 08 cuốn.

**Về kết quả học tập của sinh viên:** Từ năm học 2015-2016 đến năm học 2019-2020 tính trung bình: Xuất sắc 11,24%; Khá 30,36%; Trung bình khá và trung bình 48,32%; yếu kém 8,42%. Tỷ lệ tốt nghiệp hàng năm: Xuất sắc và giỏi 18,83%; Khá 49,79%; Trung bình khá 24,4%; Trung bình 6,98%.

**Công tác nghiên cứu khoa học:** Sau khi trường lên đại học nhiều văn bản quy định về hoạt động NCKH, SKKN được xây dựng, bổ sung, dần dần hoàn thiện quy trình thực hiện và quản lý. Hoạt động khoa học có những chuyển biến tích cực, kết quả từ năm học 2015-2016 đến năm học 2019-2020: Có 71 bài báo quốc tế, 248 bài báo quốc gia, 43 bài báo cấp tỉnh, 187 bài đăng trong tập san Thông tin Kinh tế - Kỹ thuật của trường; Tổ chức được 67 hội thảo các cấp; Thực hiện được 02 đề tài cấp nhà nước, 01 đề tài cấp tỉnh, 70 đề tài cấp trường, 07 sáng kiến kinh nghiệm; Tổ chức sinh hoạt học thuật cấp trường 24 buổi, cấp khoa 29 buổi, cấp bộ môn 58 buổi. Thầy giáo Đỗ Ngọc Đài năm 2015 được Chính phủ tuyên dương trong lễ gặp mặt các nhà khoa học trẻ dưới 35 tuổi có nhiều thành tích trong nghiên cứu khoa học; năm 2017 đạt giải ba sáng tạo khoa học, kỹ thuật và được của Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An tặng bằng khen.

**Thanh tra, khảo thí và đảm bảo chất lượng:** Phòng chuyên môn thực hiện đúng kế hoạch nhà trường phê duyệt, thanh tra tương đối toàn diện các hoạt động của nhà trường. Sau mỗi đợt thanh tra, kiểm tra đều có báo cáo, kết luận với số liệu cụ thể, là căn cứ để Ban giám hiệu có định hướng chỉ đạo cho các phòng, khoa, trung tâm chấn chỉnh, sửa chữa, khắc phục kịp thời những hạn chế, thiếu sót, đảm bảo cho các hoạt động của Nhà trường dần đi vào nề nếp, chuyên nghiệp và hiệu quả theo đúng các quy định hiện hành. Công tác khảo thí thực hiện đúng quy trình, đảm bảo tính chính xác, khách quan, công bằng trong kiểm tra đánh giá người học.

**Công tác tự đánh giá cơ sở giáo dục:** Đảng ủy đã chỉ đạo Ban giám hiệu thành lập Hội đồng tự đánh giá và tiến hành hoạt động tự đánh giá nội bộ từ năm 2019 theo yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo với hệ thống tiêu chí mới, kế hoạch hoàn thành trong năm 2020. Phòng Thanh tra khảo thí và đảm bảo chất lượng hàng năm tiến hành công tác dự giờ, kết quả xếp loại các tiết giảng được dự giờ đều thuộc loại khá trở lên, không có tiết giảng trung bình, yếu, kém. Đồng thời tiến hành khảo sát các bên liên quan như: Khảo sát sinh viên đánh giá hoạt động giảng dạy của giảng viên; Khảo sát cựu sinh viên về tình hình việc làm và chất lượng đào tạo; Khảo sát sinh viên năm cuối về chất lượng chương trình đào tạo; Khảo sát cán bộ, giảng viên và nhân viên về chất lượng chương trình đào tạo và môi trường làm việc của nhà trường.

**Công tác sinh viên:** Phòng Công tác sinh viên thực hiện tốt công tác tuyên truyền giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống cho sinh viên; Hàng năm tổ chức từ 2 đến 3 lần hoạt động ngoại khóa, tổ chức nhiều diễn đàn để sinh viên gặp gỡ giao lưu với các doanh nghiệp, các nhà tuyển dụng; Tổ chức nhiều lớp bồi dưỡng kỹ năng mềm cho sinh viên. Các chế độ chính sách của sinh viên được thực hiện đầy đủ, kịp thời đúng quy định của nhà nước. Phòng Công tác sinh viên phối hợp với đội ngũ cố vấn học tập tăng cường nhiều biện pháp để nâng cao chất lượng quản lý sinh viên trong thời gian học tập, hoạt động tại trường và thời gian sinh hoạt nội, ngoại trú. Thực hiện chặt chẽ các khâu đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên.

**Cơ sở vật chất:** Trường lên đại học, đảm nhận một nhiệm vụ mới và đã bước lên một tầm cao mới. Tính chuyên môn hóa, hiện đại hóa được thể hiện

rõ nét qua sự phân công, phân nhiệm kể cả ở đội ngũ giảng viên cũng như ở cán bộ hành chính. Đáp ứng yêu cầu của thời đại công nghiệp lần thứ tư (4.0), trường đã đầu tư mua nhiều phần mềm quản lý như phần mềm quản lý đào tạo; phần mềm kế toán; phần mềm quản lý cán bộ, đảng viên; phần mềm hệ thống quản lý văn bản và điều hành (vnptioffice); phần mềm trộn đề thi trắc nghiệm. Nhờ mạng Lan, công việc chỉ đạo của Đảng ủy, Ban giám hiệu với các đơn vị và việc phối hợp liên thông giữa các phòng, khoa, trung tâm với nhau được thực hiện nhanh chóng, kịp thời và hiệu quả.

Khi trường lên Đại học diện tích là 4,1 ha, đến nay tổng diện tích đất của nhà trường được UBND tỉnh Nghệ An giao để sử dụng là 13,11 ha; Tổng diện tích xây dựng là 12.587 m<sup>2</sup>. Toàn bộ hàng rào quanh trường đã được xây dựng đẹp và chắc chắn. Vía hè trước trường, mặt đường Lý Tự Trọng được lát toàn bộ bằng gạch boolooc. Xây dựng bể nước sạch 100m<sup>3</sup>; Đưa vào sử dụng nhà ăn sinh viên hai tầng tại Ký túc xá; Sửa sang, chuyển đổi thành 02 dãy nhà làm việc, dãy nhà A dành cho Ban giám hiệu và các phòng làm việc, dãy nhà B dành cho phòng làm việc của các khoa. Giảng đường có nhà C, nhà D, nhà E và nhà G với 78 phòng học đủ tiêu chuẩn; Có 884 máy vi tính các loại phục vụ dạy học và làm việc. Sửa sang làm đẹp và hiện đại hóa hội trường lớn. Chính trang công trình đường dây hạ thế từ trạm biến áp về trường; Xây dựng Nhà điều hành trại chăn nuôi; Hệ thống chuồng trại chăn nuôi; Hệ thống đường điện chiếu sáng; Hệ thống nước sạch; Hệ thống mương thoát nước và các công trình phụ trợ tại cơ sở 2; Hoàn thành công trình xây dựng khu bán hàng liền kề nhà ăn sinh viên khoa Tài chính Quản trị thực hành thực tập; Đưa vào sử dụng hệ thống nước uống tinh khiết phục vụ tại các giảng đường, khu làm việc trong toàn trường; Đưa vào sử dụng hệ thống nguồn cấp nước sinh hoạt dành riêng cho Ký túc xá; Công trình nhà kho vật tư; công trình vệ sinh tầng 2 thư viện phục vụ cho khu làm việc các khoa và thư viên; Công trình mương thoát nước, sân nền, bồn cây trước, sau các nhà giảng đường; Công trình nhà xe cán bộ, nhà xe sinh viên; Cầu đi bộ; Công trình đường nội bộ, hệ thống mương thoát nước, nền ga ra xe sinh viên, sân nền ký túc xá. Trường đang tiếp tục xây dựng các công trình Khoa Nông - Lâm - Ngư (Cơ sở 2) tại xóm Mỹ Hậu, xã Hưng Đông, thành phố Vinh. Nhìn toàn cảnh, trường Đại học Kinh tế Nghệ An đã thật sự sạch sẽ, khang trang, tiện ích trong các hoạt động của trường.

Về công tác mua sắm trang thiết bị trường đã đầu tư mua thiết bị thí nghiệm cho khoa Nông Lâm Ngư với 05 phòng thí nghiệm hiện đại; trang bị thiết bị văn phòng tại các phòng, khoa và các giảng đường; Mua thêm một số máy Prozectơ lắp tại các giảng đường đạt 100% phòng học có máy chiếu. Trang bị máy in, máy phô tô cobby và lắp đặt hệ thống mạng Lan tại nhà A, nhà B. Trang bị hệ thống âm thanh tại các phòng họp và lắp đặt hệ thống màn hình Led cho 2 phòng họp lớn.

**Tài chính kế toán:** Tổ chức thực hiện công tác kế toán đúng chế độ nhà nước theo quy định hiện hành, sử dụng nguồn kinh phí tiết kiệm, hiệu quả, tránh lãng phí. Đảm bảo thực hiện tốt các nhiệm vụ thu, chi hợp lý, hợp pháp; Đảm bảo các khoản chi lương, thưởng, học bổng, điện nước kịp thời, đầy đủ. Khai thác hiệu quả các nguồn thu, tiết kiệm tối đa các khoản chi phí trong hoạt động của nhà trường.

**Công tác tổ chức cán bộ:** Nhà trường không ngừng nâng cao chất lượng cán bộ, giảng viên bằng cách cử đi học cao học, nghiên cứu sinh, học lý luận chính trị và tham gia các lớp tập huấn, các đợt thực tế, tham quan, học hỏi. Theo chủ trương của Đảng và Nhà nước, trường Đại học Kinh tế Nghệ An đã xây dựng và thực hiện đề án tinh giản biên chế theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương về “Một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả” và Đề án số 09-ĐA/TU ngày 18/4/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về sắp xếp bộ máy, tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị tinh Nghệ An giai đoạn 2018-2021 và những năm tiếp theo. Thời điểm trường lên đại học có 204 cán bộ, viên chức và người lao động (trong đó hợp đồng lao động 97 người). Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ 08, Thạc sĩ 97, đại học 86, cao đẳng 02 và trung cấp 14; Đến tháng 5/2020 trường còn 174 CBVC và người lao động (trong đó hợp đồng lao động 42 người) Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ 13, Thạc sĩ 123, đại học 34, trung cấp 4. Tỷ lệ trình độ tiến sĩ tăng từ 3,86% năm 2015 lên 7,47% năm 2020, tỷ lệ vị trí việc làm nhóm giảng viên (chuyên môn) từ 65% lên 74%. Hàng năm trường đều cử cán bộ, giảng viên đi học tập nâng cao trình độ lý luận chính trị. Đến năm 2020 trường

có 14 người đạt trình độ cao cấp lý luận chính trị, 29 người trình độ trung cấp lý luận chính trị.

Về sắp xếp tổ chức bộ máy: Đã giảm 01 đầu mỗi ban tuyển sinh, sáp nhập vào phòng Quản lý đào tạo, sau chuyển sang Trung tâm Tin học - Ngoại ngữ (từ 09 phòng xuống còn 08 phòng); Từ 11 chi bộ sáp nhập còn 8 chi bộ; 11 tổ công đoàn sáp nhập còn 8 tổ công đoàn.

Về tinh giảm biên chế: Từ 131 biên chế năm 2014 xuống 118 biên chế năm 2020, giảm 13 biên chế so với năm 2014, tương đương 10%; Từ 97 lao động hợp đồng năm 2014 còn 42 lao động hợp đồng năm 2020, giảm 55 hợp đồng. Lần đầu tiên sau rất nhiều năm trong lịch sử nhà trường đã đạt được tỷ lệ cán bộ hành chính chiếm 20% tổng số cán bộ giảng viên trong nhà trường.

Ngoài ra nhà trường chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ, giảng viên, người lao động. Đảm bảo nâng lương định kỳ, nâng lương trước thời hạn theo đúng quy định của cấp trên, đúng đối tượng, đúng tỷ lệ. Công tác thi đua khen thưởng đã căn cứ các văn bản quy định của cấp trên để triển khai đăng ký thi đua khen thưởng đúng quy định, chú trọng người lao động trực tiếp.

**Công tác xây dựng Đảng:** Hệ thống văn bản chỉ đạo của Ban chấp hành Đảng bộ được xây dựng đầy đủ như Quy chế hoạt động của Đảng ủy, quy chế làm việc của Ủy ban kiểm tra đảng bộ, kế hoạch hoạt động, chương trình hành động, nghị quyết định kỳ hàng tháng, nghị quyết chuyên đề. Đồng thời Đảng ủy, Ban giám hiệu còn chỉ đạo chuyên môn tiến hành rà soát, bổ sung và xây dựng các quy chế trong nhà trường một cách đồng bộ, phù hợp với các văn bản cấp trên và tình hình của nhà trường như: Quy chế làm việc của giảng viên, quy định về công tác khảo sát lấy ý kiến phản hồi từ các bên liên quan về chất lượng đào tạo, quy định về công tác dự giờ hội giảng, quy định công tác quản lý sinh viên, quy định công tác cố vấn học tập, quy định thực tập tốt nghiệp, quy chế quản lý và sử dụng tài sản, quy chế tuyển dụng viên chức và hợp đồng lao động, quy chế quản lý khoa học...

Hàng năm Đảng ủy đã thực hiện việc quán triệt, sơ kết, tổng kết nghị quyết của các cấp đầy đủ và kịp thời và cụ thể hóa nghị quyết thành các chương trình, kế hoạch để tổ chức thực hiện trong toàn đảng bộ nhà trường. Xây dựng

đội ngũ cán bộ chủ chốt có tư duy mới và kỹ năng lãnh đạo mới, đề cao trách nhiệm của đảng viên, dành nhiều thời gian cho học tập, nghiên cứu lý luận, coi đó là nhiệm vụ trọng tâm của công tác xây dựng Đảng. Trong nhiệm kỳ đã cử đi học cao cấp lý luận chính trị, trung cấp lý luận chính trị cho toàn bộ cán bộ lãnh đạo hiện đang giữ chức vụ trưởng, phó phòng, khoa và những người trong diện quy hoạch lãnh đạo phòng khoa, quy hoạch ban giám hiệu. Lãnh đạo thực hiện Nghị quyết 39-NQ/TW của Bộ Chính trị về việc sắp xếp tổ chức, bộ máy, tinh giản biên chế; lãnh đạo việc rà soát, bổ sung quy hoạch Đảng ủy, Ban giám hiệu, cán bộ quản lý phòng, khoa, bộ môn nhiệm kỳ 2015 - 2020 và 2020 - 2025 theo hướng trẻ hóa và không ngừng nâng cao chất lượng gắn với chức trách, nhiệm vụ được giao; xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, giảng viên đáp ứng nâng cao chất lượng đào tạo của Nhà trường. Thường xuyên rà soát, bổ sung cán bộ nguồn, cán bộ diện quy hoạch cấp phòng, khoa trở lên theo đúng các văn bản hướng dẫn và thực hiện công khai, dân chủ và đúng quy trình. Giai đoạn 2020-2025 đã quy hoạch cấp ủy là 26 lượt người; Ban giám hiệu là 12 lượt người; Cấp lãnh đạo phòng khoa là 73 lượt người.

Trong thời gian từ 2014 đến 2020, Đảng ủy đã chỉ đạo thành công 03 kỳ đại hội chi bộ (nhiệm kỳ 2014 -2017; 2017 -2020 và nhiệm kỳ 2020 -2023). Tại nhiệm kỳ 2020 -2023 kết quả 100% chi bộ thực hiện đúng đề án nhân sự trình đại hội, các cấp ủy viên được bầu với số phiếu tối đa. Đồng chí Đinh Thị Thu Hương làm bí thư chi bộ Liên phòng I (Phòng Thanh tra khảo thí & Đảm bảo chất lượng + Phòng Quản lý Đào tạo + Phòng Công tác sinh viên + Phòng Khoa học & Hợp tác Quốc tế + Trung tâm tin học Ngoại ngữ); Đồng chí Đinh Toàn Thắng làm Bí thư chi bộ Liên phòng II (Phòng Tài chính – Kế toán + Phòng Quản lý Cơ sở vật chất + Phòng Tổ chức - Hành chính); Đồng chí Nguyễn Văn Điệp làm bí thư chi bộ khoa Kế toán – Phân tích; Đồng chí Đặng Thị Thảo làm Bí thư chi bộ khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh; Đồng chí Trương Quang Ngân làm Bí thư chi bộ khoa Nông – Lâm-Ngư; Đồng chí Trần Thị Bình làm Bí thư chi bộ Lý luận chính trị; Đồng chí Phạm Thị Mai Hương làm Bí thư chi bộ Tài chính - Ngân hàng.

Đảng ủy quan tâm chỉ đạo chi bộ thực hiện tốt công tác quản lý, giáo dục, rèn luyện đảng viên, phân công nhiệm vụ phù hợp với sở trường, năng lực

chuyên môn của đảng viên đảm bảo hoàn thành tốt công việc cả về số lượng, chất lượng. Thực hiện có nề nếp việc bổ sung hồ sơ cán bộ, đảng viên. Kết quả xếp loại thi đua hàng năm không có đảng viên và chi bộ nào không hoàn thành nhiệm vụ.

**Về công tác phát triển đảng:** Đảng ủy thường xuyên quan tâm đến bồi dưỡng quần chúng ưu tú để phát triển đảng. Hàng năm đều phối hợp với Trung tâm chính trị thành phố Vinh mở lớp Bồi dưỡng kết nạp Đảng với số lượng của mỗi lớp từ 60 đến 70 người. Năm 2014 và 2015 kết nạp Đảng cho 07 cán bộ, giảng viên và 70 sinh viên; Năm 2016 kết nạp 10 đảng viên; năm 2017 kết nạp 17 đảng viên; Năm 2018 kết nạp 20 đảng viên; Năm 2019 kết nạp 16 đảng viên. Từ 2016 trở đi số lượng kết nạp Đảng hàng năm giảm xuống bởi các lý do: Thứ nhất: Có quy định mới chỉ được kết nạp đảng sau 2 năm học tại trường nên học sinh trung cấp không đủ điều kiện xét kết nạp; Thứ hai quy mô sinh viên trong toàn trường giảm; Thứ ba: Sinh viên sau kết nạp tại trường chuyển sinh hoạt đảng về địa phương hoặc đơn vị làm việc mới của các em rất khó khăn vì các em đi làm xa nhà hoặc làm việc tại các công ty tư nhân không có tổ chức cơ sở Đảng. Nhìn chung, đảng viên được kết nạp có chất lượng đảm bảo, phát huy tốt vai trò sau khi vào đảng.

Giai đoạn từ 2014 đến 2020 Đảng bộ nhà trường chỉ đạo triển khai thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW ngày 14/5/2011 của Bộ chính trị về “Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” và Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, tác phong Hồ Chí Minh”. Việc học tập và làm theo tấm gương của Bác đã trở thành nhiệm vụ thường xuyên cùng với việc triển khai thực hiện Nghị quyết các cấp. Với nhiều hình thức tuyên truyền đa dạng, phong phú, nội dung được lựa chọn phù hợp với từng đối tượng cán bộ, giảng viên, sinh viên tạo được sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và nêu cao vai trò tiên phong, gương mẫu, tự giác làm theo của cán bộ, giảng viên, sinh viên. Trong giai đoạn 2016-2019 Đảng ủy nhà trường đã vinh dự được Thành ủy Vinh tôn vinh điển hình tiên tiến về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, tác phong Hồ Chí Minh với 01 cá nhân là đồng chí Nguyễn Việt Hùng và 01 tập thể là Khoa Nông Lâm Ngư. Điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua



yêu nước giai đoạn 2015 -2020 tập thể nhà trường đã tôn vinh đồng chí Đặng Thị Thảo – Chủ tịch công đoàn, trưởng khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh được UBND tỉnh Nghệ An khen thưởng.

Từ 2017, Đảng ủy triển khai việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4, khóa XII về “Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện «tự diễn biến», «tự chuyển hóa» trong nội bộ” Ngoài công tác tuyên truyền, xây dựng kế hoạch, tổ chức kiểm điểm, các tập thể, cá nhân còn làm cam kết và chương trình hành động cụ thể từng năm. Sau đó tiến hành đánh giá việc thực hiện sau kiểm điểm đã khắc phục như thế nào, gắn việc thực hiện Nghị quyết TW4 khóa XII với kiểm điểm hàng năm ở chi bộ, ban chấp hành đảng bộ.

**Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng:** Căn cứ điều lệ Đảng và trên cơ sở thực hiện nhiệm vụ chính trị của nhà trường, Ban Thường vụ Đảng ủy đã xác định các lĩnh vực trọng tâm cần tập trung kiểm tra, giám sát trong cả nhiệm kỳ và chỉ đạo Đảng ủy, UBKT đảng xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát của từng năm. Mỗi năm một chi bộ đều được kiểm tra, hoặc giám sát ít nhất một lần, ngoài ra có kiểm tra giám sát cá nhân giữ cương vị lãnh đạo trong Ban chấp hành Đảng ủy, Ban giám hiệu, và bí thư các chi bộ, trưởng các khoa, phòng, trung tâm hoặc kiểm tra dấu hiệu vi phạm. Từ 2014 đến giữa năm 2020 Đảng ủy đã thực hiện 14 cuộc kiểm tra, 15 cuộc giám sát; UBKT Đảng thực hiện 12 cuộc kiểm tra, 15 cuộc giám sát và 01 cuộc kiểm tra dấu hiệu vi phạm. Hồ sơ kiểm tra được lưu trữ tại Ủy ban kiểm tra Đảng ủy, một số nội dung đang còn hạn chế đã được Ủy ban kiểm tra nhắc nhở tại các chi bộ như: Thực hiện chế độ sinh hoạt cấp ủy; Việc tuyên truyền, phổ biến các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, cấp ủy cấp trên đến đảng viên; Việc thực hiện chế độ tự phê bình và phê bình của chi bộ và đảng viên; Thực hiện công tác xây dựng Đảng, dân chủ cơ sở; Việc ghi chép sổ biên bản họp của chi bộ, thực hiện nguyên tắc biểu quyết trong Đảng; Việc xây dựng và thực hiện kế hoạch phát triển đảng viên của chi bộ; Việc ghi sổ sách, chứng từ, việc chấp hành quy định về quản lý tài chính của đảng; Trình tự, thủ tục thi hành kỷ luật đảng; Việc thực hiện nhiệm vụ của đảng viên về đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ và quản lý sinh viên; kiểm tra, giám sát công tác cải cách hành chính ở các khoa,

phòng, thực hiện kết luận sau kiểm điểm theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII) và thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW về “Đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Kết quả các cuộc kiểm tra, giám sát là cơ sở để Đảng ủy kịp thời chỉ đạo khắc phục những tồn tại, yếu kém ở các chi bộ. Trong thời gian từ 2014 đến 2020 không có cán bộ, đảng viên nào vi phạm phải xử lý kỷ luật.

**Hoạt động Công đoàn:** Công đoàn đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của mình trong việc kiểm tra, giám sát thực hiện chế độ, chính sách có liên quan trực tiếp đến cán bộ, viên chức, người lao động. Công đoàn đã thể hiện được vai trò của mình trong việc phối hợp, đề xuất với Đảng ủy, Ban giám hiệu tìm các giải pháp tranh thủ các nguồn thu hợp pháp, tiết kiệm, giám chi để ổn định thu nhập lương tăng thêm, ăn ca hàng tháng cho cán bộ, giảng viên, công nhân viên. Công đoàn trường đã phát động phong trào trồng cây xanh, đặt các chậu hoa cây cảnh trước hành lang các phòng làm việc tạo cảnh quan môi trường làm việc luôn xanh, sạch, đẹp, đảm bảo vệ sinh.

Công đoàn trường Đại học Kinh tế Nghệ An làm rất tốt công tác xã hội, đền ơn đáp nghĩa, hỗ trợ những hoàn cảnh khó khăn. Hàng tháng toàn thể cán bộ, giảng viên nhà trường đều trích một phần nhỏ trong thu nhập của mình để lập quỹ, cùng với các khoản thu nhập do làm thêm của công đoàn để tổ chức các hoạt động thường niên như: Chương trình “Mùa đông ấm” trao tặng áo ấm, chăn ấm cho sinh viên nghèo vượt khó của trường và bà con đồng bào dân tộc ở Quế Phong, Tương Dương, Con Cuông; Chương trình hỗ trợ vé tàu xe cho 30 sinh viên ở xa có hoàn cảnh khó khăn với tổng số tiền 12.000.000 đồng/năm; Trợ cấp đột xuất cho từ 2 đến 3 đoàn viên công đoàn và sinh viên mỗi suất 500.000đồng/năm; Phối hợp tổ chức thăm hỏi, tặng quà cho những gia đình chính sách, gia đình đặc biệt khó khăn thuộc phường Hà Huy Tập và xã Hưng Hòa thành phố Vinh hàng năm từ 15 đến 20 triệu đồng.. Đặc biệt là với tình cảm “lá lành đùm lá rách” “thương người như thể thương thân” Công đoàn trường đã phát động mỗi đoàn viên Công đoàn trích một ngày lương để ủng hộ xã nghèo Châu Thôn, huyện Quế Phong miền tây Nghệ An nhân dịp “Tết vì người nghèo” từ năm 2015 đến nay với số tiền ủng hộ là 30.000.000đồng/năm; Từ 2016 đến nay quyên góp ủng hộ mua nhu yếu phẩm và tiền mặt cho

các cháu tật nguyền tại cơ sở Bảo trợ xã hội Hiền Lương huyện Yên Thành tổng số tiền là 11.000.000 đồng/năm. Ngoài ra còn rất nhiều các chương trình hoạt động khác như: Ủng hộ đồng bào miền Trung bị thiên tai lũ lụt; Nghĩa tình Trường Sa; Tri ân các gia đình chính sách; Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa”; Quỹ bảo trợ trẻ em; Chất độc da cam; quỹ vì người nghèo; Tổng số tiền quyên góp, ủng hộ của Công đoàn trường tính từ năm 2014 đến hết 2019 với tổng số tiền gần 01 tỷ đồng.

Công đoàn trường còn tổ chức tốt hoạt động thăm hỏi, hiếu, hỷ đối với bản thân và gia đình của cán bộ, giảng viên trong trường. Hàng năm nhân dịp 01/10 ngày Người cao tuổi Việt Nam, Ban chấp hành Công đoàn tổ chức đi thăm, tặng quà cho các cụ từ 95 tuổi trở lên là bố, mẹ nội, ngoại của cán bộ, giảng viên nhà trường.

Công đoàn tổ chức tuyên truyền các chủ trương chính sách thông qua các hoạt động sân khấu hóa như: Rung chuông vàng “ Tìm hiểu Luật Công đoàn”; Hội thi “ Thời trang công sở” , Tọa đàm “ Nâng cao tinh thần, trách nhiệm của đoàn viên công đoàn trong các hoạt động ở trường ĐH Kinh tế Nghệ An”, Tọa đàm “ Văn hóa Công sở”, Tọa đàm “ Tìm hiểu luật công đoàn sửa đổi”. Các hoạt động này thu hút 100% đoàn viên công đoàn tham gia tích cực, hiệu quả.

Từ năm 2014 đến 2016 Công đoàn trường nhận phụng dưỡng bà mẹ Việt Nam Anh Hùng Hồ Thị Nhỏ tại Xã Hưng Hòa – Thành phố Vinh – Nghệ An; từ năm 2016 đến nay đang nhận phụng dưỡng bà mẹ Việt Nam anh hùng Nguyễn Thị Hòe ở khối 15, phường Trung Đô, thành phố Vinh. Hàng tháng, các tổ công đoàn cùng các đoàn viên thanh niên thay nhau đến thăm hỏi, động viên, trao quà cho các mẹ chu đáo, tận tình.

Ban nữ công quần chúng và các tổ nữ công tổ chức các hoạt động nhân các ngày lễ lớn với nhiều hình thức phong phú, hiệu quả. Phối hợp với Đoàn thanh niên tổ chức cho các cháu là con cán bộ, giảng viên, người lao động nhân ngày Quốc tế thiếu nhi 1/6; rằm Trung thu; Tổ chức thi nấu ăn, tổ chức giải bóng chuyền hơi, bóng đá nữ nhân ngày 8/3 và 20/10. Đặc biệt Hội thi “ Ca ngợi vẻ đẹp của người Phụ nữ qua âm nhạc” nhân kỷ niệm 109 năm ngày Quốc tế phụ nữ 08/3/2019 đã để lại những ấn tượng sâu sắc, đầy ý nghĩa trong

hoạt động phong trào của Công đoàn nói chung, trong phong trào Nữ công nói riêng, được Ban Nữ công của Liên đoàn Lao động tỉnh Nghệ An đánh giá cao. Tập thể Công đoàn trường Đại học Kinh tế Nghệ An hàng năm đều được công nhận là tập thể công đoàn vững mạnh xuất sắc và được Tổng LĐLĐ Việt Nam tặng Bằng khen. Về cá nhân từ 2015 đến 2020 có đồng chí Dương Xuân Thao, đồng chí Chu Thị Hải, đồng chí Nguyễn Thị Mai Anh, đồng chí Nguyễn Thượng Hải, đồng chí Đặng Thị Thảo được Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tặng bằng khen.

**Hoạt động của Đoàn thanh niên, Hội sinh viên:** Đoàn trường Đại học Kinh tế Nghệ An có 04 Liên chi đoàn: Liên chi đoàn Kế toán - Phân tích, Liên chi đoàn Kinh tế - Quản trị kinh doanh; Liên chi đoàn Nông Lâm Ngư và Chi đoàn cán bộ. Có 7 câu lạc bộ gồm: Câu lạc bộ Kế toán, câu lạc bộ Tiếng Anh, câu lạc bộ Tin học, câu lạc bộ Hiến máu nhân đạo, câu lạc bộ Thanh niên Xung kích, câu lạc bộ Sống để yêu thương, câu lạc bộ Võ Nhất Nam. Hàng năm đoàn viên thanh niên tham gia tất nhiên các chương trình sôi nổi có ý nghĩa nhân văn, có giá trị vì cộng đồng có thể kể đến như: Phong trào Mùa hè xanh; Tiếp sức mùa thi; Hiến máu nhân đạo; Xung kích tình nguyện vì cuộc sống cộng đồng; Xung kích bảo vệ Tổ quốc, giữ gìn an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội; Xung kích lao động sáng tạo, làm chủ khoa học công nghệ; Xung kích bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu; Đồng hành với thanh niên trong học tập; Đồng hành với thanh niên trong nghề nghiệp và việc làm; Đồng hành với thanh niên nâng cao sức khoẻ thể chất và đời sống văn hoá tinh thần; Đồng hành với thanh niên trong nâng cao kiến thức và kỹ năng hoạt động xã hội. Nhiều cuộc thi sân khấu hóa ý nghĩa, hấp dẫn lôi cuốn rất nhiều sinh viên tham gia như: Game show “Tìm kiếm tài năng kế toán”, “GameShow Chinh phục điểm G - Hạ gục nhà tuyển dụng”; “Kỹ năng mềm - Hành trang cuộc sống”; “Ai là triệu phú”; “Sinh viên với văn hóa học đường”; “Chinh phục nhà tuyển dụng”; “Sinh viên năng động”; Hội thi “Kể chuyện về tám gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2019”; Thi tay nghề giỏi dành cho sinh viên khoa Nông - Lâm - Ngư.

Đối với 30 lưu sinh bạn Lào tham gia học tập tại trường, Đoàn thanh niên phối hợp với Phòng Công tác sinh viên tổ chức các buổi giao lưu, văn nghệ nhân Tết Lào, Quốc khánh Lào, đi tham quan di tích lịch sử và danh lam

thắng cảnh trong địa bàn tỉnh Nghệ An tạo nên mối quan hệ hữu nghị nhân dân rất gắn bó.

Mỗi năm từ 300 đến 500 đơn vị máu của tuổi trẻ nhà trường được tình nguyện hiến, hàng ngàn bát cháo miễn phí được phát với tinh thần “Hạnh phúc là sẻ chia” cho các bệnh nhân và người nhà bệnh nhân có hoàn cảnh khó khăn đang điều trị tại các bệnh viện trong thành phố. Tại nhiều địa phương ở Nghệ An và Hà Tĩnh những đoàn viên thanh niên được xe ô tô 35 chỗ của trường chở quần áo, sách vở, cặp sách đến trao tặng cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, tàn tật, trẻ mồ côi. Thăm hỏi, tặng quà, giúp đỡ 2 gia đình mẹ Việt nam anh hùng Lê Thị Tùng, Lê Thị Sáu; Những chương trình “Kết nối yêu thương”, “Hành trình cùng bạn đến trường” và trao học bổng “Chắp cánh ước mơ” cho các bạn sinh viên có hoàn cảnh khó khăn đang theo học tại trường của Đoàn trường luôn để lại cho nhân dân những dấu ấn đẹp đẽ, những tình cảm ấm áp khó quên. Từ 2014 đến 2019 tập thể Đoàn trường hàng năm đều được Trung ương Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tặng bằng khen. Cá nhân được trung ương Đoàn và Trung ương Hội sinh viên tặng bằng khen có thầy Lê Viết Vinh, thầy Nguyễn Mạnh Hưng, thầy Dương Tiến Dũng, Thầy Nguyễn Viết Hùng và thầy Thái Đình Hoàng.

Nhìn lại chặng đường từ 2014 khi thành lập Trường Đại học Kinh tế Nghệ An đến nay với biết bao khó khăn, thử thách nhưng đội ngũ lãnh đạo từ Đảng ủy, Ban giám hiệu đến trưởng phó phòng, khoa, trung tâm và các tổ chức đoàn thể cùng tập thể cán bộ, giảng viên nhà trường đã đoàn kết, kề vai, sát cánh không ngừng cố gắng hoàn thành nhiệm vụ chính trị được giao. Bên cạnh đó có sự quan tâm, tạo điều kiện hỗ trợ, giúp đỡ của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của Tỉnh ủy, UBND, Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An, cùng các cơ quan ban ngành trong tỉnh, Trường đã và đang ổn định, từng bước phát triển tiếp nối con đường lịch sử 60 năm truyền thống của nhà trường.

**MỘT SỐ HÌNH ẢNH HOẠT ĐỘNG  
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ NGHỆ AN TỪ 2014 ĐẾN 2020**



*Tập thể cán bộ, giảng viên khoa Cơ sở biểu diễn tiết mục hát múa “Nơi đảo xa” chào mừng lễ khai giảng năm học 2014 -2015 của trường Đại học Kinh tế Nghệ An*



*Các sinh viên vượt khó vươn lên trong học tập nhận quà và học bổng tài trợ nhân dịp khai giảng năm học 2015 - 2016*



*Đ/c Lê Minh Thông, Ủy viên Ban thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch tỉnh Nghệ An đánh trống khai giảng năm học 2016 - 2017*



*Đ/c Nguyễn Xuân Sơn - Phó bí thư thường trực Tỉnh ủy đánh trống khai giảng năm học 2017 -2018*



*Đ/c Huỳnh Thanh Điền - Phó chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An đánh trống khai giảng năm học 2018 -2019*



*Đồng chí Cao Thị Hiền - Ủy viên Ban thường vụ Tỉnh ủy, Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân Tỉnh (đứng thứ 2 từ phải sang) thay mặt Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Nghệ An tặng hoa chúc mừng lễ khai giảng (04/10/2019)*





*Đoàn viên các tổ công đoàn tham gia phần thi trang phục tự chọn*



*Lễ nhận phụng dưỡng Bà mẹ Việt Nam Anh hùng Lê Thị Nhỏ ở Hưng Hòa, Thành phố Vinh năm 2015*



*Đội sinh viên tình nguyện của trường Đại học Kinh tế Nghệ An giúp dân hè 2015*



*Giải bóng chuyền nam sinh viên năm 2016*



*Đội văn nghệ Đoàn trường chúc mừng Hội thi*



*Ban giám hiệu chủ trì hội nghị dân chủ: Đối thoại trực tiếp với sinh viên năm 2016*



*Thầy Nguyễn Xuân Lai – Phó Hiệu trưởng (Ngồi giữa) ký bản ghi nhớ với đại diện các doanh nghiệp về tiếp nhận việc làm cho sinh viên của trường năm 2017*



*Cô Đinh Thị Thúy Hằng, giảng viên khoa Tài chính Ngân hàng trong lễ nhận bằng Tiến sỹ chuyên ngành Tài chính ngân hàng tại trường Đại học Ritsumeikan Châu Á Thái Bình Dương - Nhật Bản năm 2017*



*TS Võ Thị Hải Lê đang hướng dẫn sinh viên ngành Thú y thực hành môn Vi sinh vật tại phòng thí nghiệm của trường Đại học Kinh tế Nghệ An (2017)*



*Sinh viên Đại học K1 đi thực tế tại công ty Cổ phần may HALOTEXCO (2018)*



*Sinh viên khoa Kế toán-Phân tích đi thực tế tại Công ty TNHH Nhựa thiếu niên tiên phong (2018)*



*Năm 2017 Công đoàn trường Đại học Kinh tế Nghệ An nhận phụng dưỡng mẹ Việt Nam anh hùng Nguyễn Thị Hòe tại Trung Đô, TP.Vinh*



*Đoàn trường Đại học Kinh tế Nghệ An chụp ảnh lưu niệm với lãnh đạo Tỉnh đội Nghệ An trong lễ tặng cờ Tổ quốc cho ngư dân biển Cửa Lò năm 2018*



*Đ/c Nguyễn Đình Tường - Phó bí thư đảng ủy trao giấy khen cho các Đảng viên xuất sắc năm 2018. Từ trái qua phải: Đ/c Nguyễn Thị Lan Hương, đ/c Lê Thị Hoàng, đ/c Phan Thanh Bình, đ/c Nguyễn Đình Tường, đ/c Nguyễn Thị Thanh Tâm, đ/c Nguyễn Thế Hải, đ/c Trương Quang Ngân, đ/c Dương Xuân Thao, đ/c Đặng Thị Thảo, đ/c Phạm Thị Mai Hương, đ/c Dương Tiến Dũng và đ/c Hồ Hoàng Lương*



*Ban chấp hành Công đoàn trường nhiệm kỳ 2017 -2022*



*Đ/c Bùi Thị Ngọc Hà tham luận tại Đại hội chi bộ Liên phòng 1 (3/2020)*





*Ban chủ nhiệm khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh chụp ảnh lưu niệm với các tân cử nhân K5-01 Đại học liên thông Kinh tế (16/5/2020)*



*Đ/c Lê Văn Lương - Ủy viên Ban thường vụ, Phó bí thư Tỉnh đoàn, Chủ tịch Hội sinh viên tỉnh Nghệ An trao tặng bằng khen của Tỉnh Đoàn cho Đoàn trường vì đã có thành tích xuất sắc trong hoạt động. Đ/c Dương Tiến Dũng - Bí thư đoàn trường lên nhận (29/11/2019)*



*Đ/c Dương Xuân Thao - Bí thư Đảng ủy, Hiệu trưởng nhà trường trao giấy khen cho cá nhân điển hình tiên tiến giai đoạn 2015 -2020 (25/02/2020)*



*Đ/c Thái Đình Hoàng (Áo xanh tình nguyện đứng phía phải) Phó bí thư đoàn trường, chủ tịch Hội sinh viên trường cùng hội viên Câu lạc bộ Sinh viên năng động chụp ảnh lưu niệm với bà con và các em nhỏ tại bản Nam Tiến 1, Nam Tiến 2, xã Bảo Nam, Huyện Kỳ Sơn trong chương trình “Đông âm biên cương 2019”*



*Cựu Ủy viên Ban chấp hành Đoàn trường một số thời kỳ về thăm trường năm 2019*

#### **IV. CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRƯỜNG ĐẾN 2020, TẦM NHÌN 2030 [49]**

##### **1. Các mục tiêu chiến lược trong kế hoạch phát triển Trường Đại học Kinh tế Nghệ An giai đoạn 2015 -2020, tầm nhìn đến 2030**

*Mục tiêu tổng quát:* Xây dựng Trường Đại học Kinh tế Nghệ An trở thành một cơ sở đào tạo đa ngành, một trung tâm nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao khoa học công nghệ về lĩnh vực kinh tế, quản lý và kỹ thuật Nông - Lâm - Ngư đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng quốc gia; 1 đến 2 chuyên ngành đào tạo đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục của mạng lưới các trường Đại học trong khu vực Đông Nam Á, đáp ứng nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng, trình độ cao phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội khu vực Bắc miền Trung và cả nước.

*Mục tiêu cụ thể đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030*

Về cơ cấu tổ chức và đội ngũ cán bộ: Tách phòng Thanh tra khảo thí và quản lý chất lượng thành: Phòng thanh tra và Trung tâm Khảo thí và quản lý chất lượng; Tách phòng Quản lý khoa học và hợp tác quốc tế thành

2 phòng: Phòng Quản lý khoa học và Phòng Đối ngoại và Hợp tác quốc tế; Thành lập phòng: Quản lý giáo dục thường xuyên và hợp tác đào tạo; Tách phòng Tổ chức-Hành chính thành: Phòng Tổ chức cán bộ và Phòng Hành chính tổng hợp

Các trung tâm: Tách Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học và hợp tác đào tạo (đã thành lập trước 2015) thành Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học và chuyển hợp tác đào tạo về Trung tâm quản lý giáo dục thường xuyên và hợp tác đào tạo. Ngoài ra còn có: Ban tuyển sinh; Trung tâm Thông tin thư viện; Trung tâm tư vấn, hướng nghiệp, giới thiệu việc làm; Trung tâm thực nghiệm; Tạp chí Kinh tế - Kỹ thuật Nghệ An. Thành lập thêm các trung tâm gồm: Trung tâm Quan hệ doanh nghiệp ; Trung tâm Công nghệ thông tin; Trung tâm Quản lý khu nội trú; Trung tâm Giáo dục quốc phòng; Trung tâm Thể dục thể thao ; Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Nghệ An; Trạm y tế.

Các khoa: Từ 2015 đến năm 2030 : Thành lập Khoa Đào tạo sau Đại học; Tách khoa Kế toán thành 02 khoa: Khoa Kế toán - Kiểm toán và Khoa Phân tích - Thống kê; Tách khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh thành 02 khoa: Khoa Kinh tế và Khoa Quản trị kinh doanh; Tách khoa Tài chính - Ngân hàng thành 03 khoa: Khoa Thuế - Hải quan; Khoa Ngân hàng - Bảo hiểm và Khoa Tài chính; Khoa Nông - Lâm - Ngư cần nghiên cứu và chuẩn bị các điều kiện để mở thêm một số mã ngành như: Nuôi trồng thủy sản; Cây cảnh và cảnh quan đô thị. Thành lập mới Trung tâm nghiên cứu và chuyên gia khoa học công nghệ Nông - Lâm - Ngư nghiệp. Thành lập thêm các khoa: Khoa Luật, Khoa Thương mại - Du lịch - Marketing, Khoa Kế hoạch và phát triển, Khoa Bất động sản và Kinh tế tài nguyên, Khoa Quản lý và bảo vệ môi trường

Về đội ngũ cán bộ, giảng viên: Xây dựng đội ngũ cán bộ, giảng viên đảm bảo số lượng, cơ cấu đáp ứng yêu cầu phát triển quy mô đào tạo, bậc và ngành đào tạo; có đủ năng lực chuyên môn, ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu nghiên cứu khoa học chuyên gia công nghệ và hợp tác quốc tế đưa nhà trường đứng vào tốp đầu các trường Đại học khu vực Bắc trung bộ, vươn lên ngang tầm với nhiều trường Đại học lớn trong nước.

Về đào tạo: Đào tạo được phát triển một cách hợp lý, đáp ứng nhu cầu trực tiếp nền kinh tế - xã hội của thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, từng bước phát triển ngành và quy mô đào tạo sau Đại học phục vụ phát triển nhà trường và đáp ứng nhu cầu xã hội; đẩy mạnh đào tạo các ngành nghề, lĩnh vực kỹ thuật Công nghệ, Kinh tế, kinh doanh dịch vụ Thương mại, Tài chính - Ngân hàng, Du lịch. Đào tạo đa ngành: Ngành Kinh tế; Kế toán; Kỹ thuật Nông - Lâm - Ngư; Luật kinh tế; Quản trị kinh doanh; Tài chính; Ngân hàng.. Đào tạo đa phương: Trong tỉnh, trong nước, ngoài nước. Đào tạo đa dạng: Chính quy, tại chức, liên thông, vừa làm vừa học, học từ xa, tự đào tạo, liên kết đào tạo.

Quy mô đào tạo phù hợp với năng lực đào tạo của nhà trường, đảm bảo chuẩn đầu ra đáp ứng yêu cầu về đội ngũ cán bộ cho các tổ chức, cơ quan, các khu kinh tế, khu công nghiệp phục vụ mục tiêu kinh tế xã hội của tỉnh Nghệ An nói riêng và cả nước nói chung.

Về công tác nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế: Giải quyết được một số vấn đề khoa học mà thực tiễn đặt ra góp phần quan trọng trong việc nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý; nâng cao chất lượng đào tạo, thực hiện được một số bản quyền về sở hữu trí tuệ. Tăng nhanh số lượng kết quả nghiên cứu khoa học được chuyển giao, ứng dụng vào trong sản xuất và đời sống, tạo được nhiều nguồn thu cho nhà trường. Phát hành tập thông tin khoa học - kỹ thuật của trường định kỳ theo quý, tiến tới phát hành tạp chí khoa học được đăng ký đánh giá chất lượng quốc gia, các bài viết được tính điểm; Liên kết với các doanh nghiệp trong đào tạo và nghiên cứu khoa học; Thành lập trung tâm ứng dụng và triển khai các kết quả nghiên cứu khoa học vào thực tiễn.

Phát triển công tác hợp tác quốc tế trở thành động lực mạnh nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ, chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học, tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy - học; tạo được vị thế và thương hiệu của nhà trường trong hệ thống các trường Đại học Việt Nam; Đến 2020 đặt quan hệ hợp tác quốc tế với ít nhất 02 trường Đại học trên thế giới; Đến 2030 đặt quan hệ hợp tác quốc tế với ít nhất 05 trường Đại học trên thế giới.

Về cơ sở vật chất kỹ thuật: Đảm bảo đủ cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động dạy và học của nhà trường như phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng, trại thực hành, thư viện; phòng làm việc hiệu bộ, phòng làm việc của các phòng ban, các khoa đào tạo, phòng làm việc của các bộ môn, phòng sinh hoạt học thuật, phòng hội thảo khoa học đạt tiêu chuẩn để thực hiện có hiệu quả chiến lược đào tạo, nghiên cứu khoa học trong giai đoạn mới.

Các dự án sẽ thực hiện từ 2020 trở đi ở khu vực 1 (Phường Hà Huy Tập): Xây dựng một nhà giảng đường diện tích sàn 5700 m<sup>2</sup>; Xây dựng hai nhà ở sinh viên diện tích sàn 21000m<sup>2</sup> ; Di dời và xây dựng nhà thể chất mới, diện tích xây dựng 1500 m<sup>2</sup>; Xây dựng mới nhà hiệu bộ 5 tầng, diện tích xây dựng 493 m<sup>2</sup>, diện tích sàn 2465 m<sup>2</sup>. Xây dựng một nhà hội trường lớn 3 tầng, diện tích xây dựng 1210 m<sup>2</sup>, diện tích sàn 3630 m<sup>2</sup>; Xây dựng nhà ăn 2 tầng, diện tích xây dựng 320 m<sup>2</sup>, diện tích sàn 640 m<sup>2</sup>. Đề án tiếp tục mở rộng mặt bằng và cơ sở hạ tầng, thêm 20 ha đất (đã được UBND tỉnh Nghệ An phê duyệt).

Về nguồn lực tài chính: Nguồn lực tài chính đảm bảo đủ kinh phí cho hoạt động nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giảng viên, nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học thực hiện các mục tiêu chiến lược phát triển nhà trường; nguồn thu ngoài ngân sách của trường liên tục tăng hàng năm. Mục tiêu đến năm 2020, nguồn thu ngoài ngân sách của nhà trường chiếm 20% tổng nguồn thu của trường (không tính phần kinh phí đầu tư xây dựng cơ bản và hỗ trợ từ chương trình mục tiêu quốc gia). Đến năm 2030 nguồn thu ngoài ngân sách của trường chiếm 30% tổng nguồn thu của trường (không tính phần kinh phí đầu tư xây dựng cơ bản và hỗ trợ từ chương trình mục tiêu quốc gia).

Sử dụng có hiệu quả nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản, đẩy nhanh tiến độ xây dựng và đưa vào khai thác, sử dụng các hạng mục công trình. Dựa trên điều kiện thực tế và định hướng phát triển của Trường Đại học Kinh tế Nghệ An đến năm 2018, dự án đầu tư sẽ được chia theo từng giai đoạn.

## **2. Các giải pháp chiến lược**

### *Các giải pháp chung*

Một là: Tăng cường công tác lãnh đạo về tư tưởng, tạo sự đoàn kết, đồng thuận cao.

Hai là: Từng bước xây dựng môi trường làm việc hiện đại, xây dựng cơ cấu tổ chức tinh gọn, hiệu quả.

Ba là: Phát triển đội ngũ cán bộ, giảng viên giỏi về chuyên môn, tâm huyết với nghề, có trách nhiệm cao trong sự nghiệp giáo dục, đào tạo.

Bốn là: Nâng cao chất lượng đào tạo, đổi mới nội dung cập nhật kiến thức mới, đổi mới phương pháp dạy và kiểm tra, đánh giá.

Năm là: Từng bước tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, hoàn thiện cơ chế chi tiêu tài chính theo hướng tự chủ; không ngừng chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ, giảng viên và học sinh, sinh viên.

Sáu là: Đa dạng các loại hình đào tạo, phát triển thêm các ngành đào tạo đáp ứng nhu cầu phát triển của xã hội.

Bảy là: Đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học, gắn đào tạo trong nhà trường với quá trình sử dụng lao động, tăng cường chuyển giao công nghệ.

Tám là: Xây dựng các tổ chức quần chúng vững mạnh, thực hiện tốt quy chế dân chủ.

Chín là: Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát trong nội bộ nhà trường để mọi hoạt động của trường được công khai, minh bạch, dân chủ.

Mười là: Phát triển toàn diện, đồng bộ và đột phá để thực hiện có hiệu quả tất cả các mục tiêu đã đề ra.

Mười một là: Thực hiện tinh thần phát huy cao độ nội lực, đồng thời tăng cường sự hỗ trợ mạnh mẽ của Nhà nước và tăng cường hợp tác quốc tế.

Mười hai là: Xác định nội dung của từng kế hoạch 5 năm và nhiệm vụ trọng tâm cần ưu tiên hàng năm.

#### *Các giải pháp cụ thể*

Giải pháp 1: Từng bước hoàn thiện cơ cấu bộ máy tổ chức theo hướng phù hợp với yêu cầu đào tạo và hiệu quả quản lý. Từng bước củng

cố và hoàn thiện tổ chức bộ máy theo hướng chuyên môn sâu, tăng cường tự chủ, đẩy mạnh phân cấp.

Giải pháp 2: Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các kế hoạch, mục tiêu trong xây dựng đội ngũ cán bộ, giảng viên.

Giải pháp 3: Đổi mới công tác đào tạo đảm bảo gắn chặt chất lượng đào tạo với nhu cầu sử dụng lao động ngày càng cao của xã hội.

Giải pháp 4: Nâng cao hiệu quả hoạt động nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ gắn khoa học ngày càng chặt chẽ với đào tạo và thực tế sản xuất.

Giải pháp 5: Đẩy mạnh hợp tác quốc tế về nghiên cứu khoa học và liên kết bằng nhiều hình thức để đào tạo nguồn cán bộ giảng viên và sinh viên.

Giải pháp 6: Tăng cường cơ sở vật chất cho đào tạo, nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.

Giải pháp 7: Tăng cường tính tự chủ, tự chịu trách của nhà trường gắn với đẩy mạnh công tác xã hội hoá giáo dục, thực hiện đồng bộ các giải pháp để tăng nguồn thu tối đa nhằm phát triển hoạt động của nhà trường.

### **Các chương trình, đề án trọng tâm**

Từ nay đến năm 2020 các đề án bao gồm:

1. Đề án đổi mới phương pháp giảng dạy.
2. Đề án phát triển khoa Nông - Lâm - Ngư.
3. Đề án đẩy mạnh công tác tuyển sinh.
4. Đề án đào tạo, nâng cao trình độ ngoại ngữ cho giảng viên và sinh viên.
5. Đề án xây dựng đội ngũ giảng viên trình độ cao.
6. Đề án hiện đại hoá phòng thí nghiệm, giảng đường, thư viện.
7. Đề án đổi mới phương pháp quản lý theo hướng hiện đại.
8. Đề án đẩy mạnh nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế
9. Đề án mở rộng liên kết với các doanh nghiệp trong công tác đào tạo và giới thiệu việc làm cho sinh viên.



## KẾT LUẬN

Trường Đại học Kinh tế Nghệ An ngày nay là hội tụ của hơn 20 trường thành viên thuộc các ngành Kinh tế, Kế hoạch Tài chính, Nông - Lâm - Ngư nghiệp, Thủy lợi, Thương nghiệp, Công nghiệp địa phương ra đời từ những năm 1959 - 1960 của thế kỷ 20. Nhiệm vụ của các trường là đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công nhân viên chức phục vụ cho kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965) xây dựng xã hội chủ nghĩa ở Miền Bắc và đấu tranh thống nhất nước nhà. Cùng với sự vận hành của nền kinh tế, sự thay đổi của cơ chế và sự phát triển của hai tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh trong dòng chảy của thời đại, các trường thuộc các khối nêu trên cũng có quá trình vận động, thay đổi không ngừng. Từ thay đổi địa điểm nơi trường làm việc, thay đổi về nhân sự, đội ngũ lãnh đạo, các thầy cô giáo và nhân viên phục vụ, thay đổi về cơ cấu bộ máy, thay đổi về quy mô, chương trình đào tạo đến thay đổi tầm vóc, nhiệm vụ, chức năng. Trải qua sáu mươi năm với nhiều biến chuyển, các trường tiền thân nay là trường Đại học Kinh tế Nghệ An có thể tự hào rằng: Trường đã vượt qua nhiều chặng đường gian nan, thử thách để luôn hoàn thành sứ mệnh lịch sử được giao, để lại trong tâm trí bao thế hệ thầy trò và nhân dân Nghệ Tĩnh những dấu ấn tốt đẹp, đáng trân trọng.

Nhìn lại chặng đường đã qua, cuốn Lịch sử trường Đại học Kinh tế Nghệ An trải theo tiến trình thời gian từ những ngày đầu lập các trường sơ khai, gian khó đến giai đoạn Đại hội Đại biểu Đảng cộng sản Việt Nam lần thứ VI tháng 12/1986 quyết định chuyển đổi cơ chế quản lý nền kinh tế từ kế hoạch hóa tập trung quan liêu bao cấp sang cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Ủy ban nhân dân tỉnh thời bấy giờ chỉ đạo các ngành có trường, có nội dung đào tạo tương đồng cần hợp nhất lại để được đầu tư nâng cấp nhằm đáp ứng nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực theo cơ chế mới “Cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa”. Năm 1988 tỉnh nhà đã có ba trường Trung học là Trung học Nông lâm, Trung học Kinh tế, Trung học Thương nghiệp và UBND tỉnh quyết định hợp nhất lại thành Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Nghệ An, đến năm 2005 được Chính phủ nâng cấp thành trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Nghệ An và năm

2014 được Chính phủ nâng cấp thành Trường Đại học Kinh tế Nghệ An. Kể từ năm 1960, các trường tiền thân và trường Đại học Kinh tế Nghệ An đều xây dựng, phát triển dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, của UBND tỉnh Nghệ An – Hà Tĩnh, có sự chỉ đạo sát sao của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của các Sở, Ban, Ngành. Đồng thời nhận được sự quan tâm giúp đỡ, tạo điều kiện của các cấp lãnh đạo và nhân dân địa phương nơi trường đứng chân, cùng với sự phấn đấu liên tục, không ngừng vươn lên của các thế hệ cán bộ, giáo viên, công nhân viên chức và học sinh, sinh viên để viết nên những trang sử vàng truyền thống vẻ vang và đầy tự hào của Nhà trường. Suốt tiến trình 60 năm phấn đấu bền bỉ trên chặng đường vì sự nghiệp “trồng người” Trường Đại học Kinh tế Nghệ An đã đào tạo bồi dưỡng được gần 100 nghìn cán bộ, công nhân viên chức và những lao động kỹ thuật có tay nghề cao cho quê hương đất nước và cho cả 2 tỉnh Xiêng Khoảng và Polykhamxay nước cộng hòa dân chủ nhân dân Lào. Trong đó có nhiều người đã trở thành cán bộ trung, cao cấp hoạt động công tác trong các cơ quan Đảng, Nhà nước. Đó là thành tích rất to lớn và chiến công thầm lặng của Nhà trường góp phần quan trọng vào việc xây dựng và phát triển sự nghiệp giáo dục đào tạo của Đảng và Nhà nước. Cán bộ, giáo viên, công nhân viên chức trường Đại học Kinh tế Nghệ An ngày nay luôn tự hào được kế tục các thế hệ cha anh để phấn đấu cống hiến và tiếp tục xây dựng trường không ngừng lớn mạnh, xứng đáng với truyền thống hiếu học của quê hương cách mạng, quê hương Bác Hồ.

Trường chúng ta đang trên đường đi tới, những giá trị truyền thống của trường mãi được lưu danh, trường tồn với sự phồn vinh, giàu đẹp của quê hương đất nước để lại cho thế hệ mai sau những bài học kinh nghiệm bổ ích để tiếp tục phát triển đi lên.

*Thứ nhất là:* Mọi hoạt động của nhà trường, đặt dưới sự lãnh đạo Đảng ủy, Ban giám hiệu thông qua việc thường xuyên quán triệt và chấp hành nghiêm chỉnh các chủ trương, đường lối, chỉ thị, Nghị quyết đặc biệt là các quan điểm, mục tiêu giáo dục đào tạo của Đảng qua từng giai đoạn lịch sử, thực hiện tốt các chủ trương, biện pháp, nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ chuyên môn được Bộ giáo dục – Đào tạo và Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An giao phó, tranh thủ sự giúp đỡ tạo điều kiện của các cấp, các ngành.

*Thứ hai là:* Luôn phát huy dân chủ tập hợp được sức mạnh đoàn kết, nhất trí giữa cấp ủy Đảng với chính quyền, các đoàn thể trong nhà trường tạo thành sức mạnh và sự đồng thuận cao, khơi dậy được mọi tiềm năng, nội lực, nắm vững thời cơ, chủ động sáng tạo vượt qua khó khăn giữ vững sự ổn định để phát triển nhà trường.

*Thứ ba là:* Mở rộng quan hệ hợp tác liên kết đào tạo, giao lưu trao đổi kinh nghiệm với các Trường Đại học, Học viện trong khu vực, trong nước và quốc tế gắn mục tiêu, chỉ tiêu đào tạo với nhu cầu sử dụng một cách khoa học, bền vững.

*Thứ tư là:* Chăm lo nâng cao chất lượng đội ngũ về trình độ chuyên môn, ngoại ngữ, tin học, phẩm chất chính trị; Chú trọng đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho dạy và học theo kịp sự phát triển nhanh chóng của đất nước, khu vực và thế giới sánh vai được với các trường Đại học tiên tiến trong khu vực miền Trung và cả nước, nâng cao thu nhập cải thiện đời sống vật chất tinh thần cho cán bộ giảng viên, công nhân viên chức, học sinh, sinh viên.

*Thứ năm là:* Đẩy mạnh phong trào thi đua các hoạt động chính trị, xã hội trong nhà trường, chú trọng giáo dục nhân cách, đạo đức nghề nghiệp cho học sinh, sinh viên nhằm nâng cao chất lượng đào tạo toàn diện, giữ vững uy tín và “thương hiệu” của Nhà trường.

60 năm đã đi qua, tất cả chúng ta tự hào với những thành tích to lớn của Nhà trường song trường còn phải nỗ lực phát triển nhanh hơn nữa, mạnh hơn nữa toàn diện hơn nữa để phù hợp với xu thế hội nhập phát triển của đất nước và thế giới. Với những bài học kinh nghiệm quý báu rút ra từ thực tiễn phấn đấu suốt hơn 1/2 thế kỷ qua chúng ta tin tưởng rằng dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng cộng sản Việt Nam và các cấp ủy Đảng mà trực tiếp là Đảng bộ trường Đại học Kinh tế Nghệ An cùng với truyền thống và nguồn lực đã và đang được chuẩn bị nhất định Trường Đại học Kinh tế Nghệ An sẽ thực hiện thành công “xây dựng Trường trở thành một cơ sở đào tạo theo hướng ứng dụng, nghiên cứu khoa học, chuyên giao công nghệ có chất lượng, uy tín hàng đầu của khu vực miền Trung và cả nước với thời gian không xa nữa.

**Chương V**  
**DẤU ẤN KỶ NIỆM**



## VAI TRÒ LÃNH ĐẠO CỦA TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG TRƯỜNG TRUNG HỌC KINH TẾ KỸ THUẬT NGHỆ AN

**ThS. Phạm Ngọc Đình**

*Nguyên Phó Hiệu trưởng - Bí thư Đảng ủy  
trường Trung học Kinh tế Kỹ thuật Nghệ An*

Khi các trường thành viên của trường Trung học Kinh tế Kỹ thuật Nghệ An ngày nay được thành lập thì tổ chức cơ sở Đảng của từng trường cũng được thành lập. Tuy nhiên do quy mô của mỗi trường lúc mới thành lập còn bé nhỏ nên có trường chỉ có 02 đảng viên như trường Tài chính Nghệ An chẳng hạn, phải sinh hoạt cùng chi bộ Thuế nông nghiệp thuộc Đảng bộ Ty tài chính Nghệ An. Khi thành lập trường kinh tế kế hoạch có một chi bộ trực thuộc Đảng bộ UBKH tỉnh Nghệ An. Lúc này đồng chí Trần Xuân Quang- Phó bí thư Đảng bộ UBKH tỉnh Nghệ An được cử về trường trực tiếp làm bí thư chi bộ nhà trường. Các trường tài chính Hà Tĩnh, hợp tác hóa nông nghiệp Nghệ An, Hà Tĩnh, nông nghiệp Nghệ An, Hà Tĩnh.. lúc đầu cũng chỉ có một chi bộ nhà trường sinh hoạt trong đảng bộ của Ty, ngành có trường. Tồn tại và trưởng thành với thời gian, quy mô của các trường cũng được lớn lên. Từ chỗ chỉ tổ chức vài lớp cho mỗi khóa học khoảng 80-90 học sinh đến lúc có 10-12 lớp (500 đến 600 học sinh) đến nay trường Trung học Kinh tế Kỹ thuật Nghệ An có đến 72 lớp tại trường và tại các trung tâm huyện. quy mô đến 3100 học sinh trung học, 500 sinh viên Đại học tại trường, hơn 600 học sinh trung học tại các trung tâm huyện. Tổ chức cơ sở Đảng cũng lớn mạnh không ngừng. Thời kỳ sau đất nước hoàn toàn thống nhất (1975), nhất là từ sau tỉnh Nghệ Tĩnh

và nhập các trường, học sinh vào học ngày càng đông, phần lớn là những người lính rời quân ngũ về tiếp tục học tập để xây dựng Tổ quốc sau chiến tranh số lượng Đảng viên tăng lên rất lớn. Giai đoạn này trường Trung cấp Tài chính Nghệ Tĩnh có số đảng viên có năm lên đến 213 đồng chí, một số Đảng bộ có 11 chi bộ thì có đến 9 chi bộ học sinh. Đảng bộ các trường kế hoạch, thương mại, nông, lâm nghiệp cũng vậy. Điềm lại những con số và sự kiện của 45 năm xây dựng và trưởng thành của Đảng bộ trường Trung học Kinh tế Kỹ thuật Nghệ An với đầy đủ các thành viên của nó chúng ta mới thấy hết tầm vóc thật là to lớn. Nếu chỉ tính 2 Đảng bộ Trung học Kinh tế Nghệ An và Trung học Nông lâm Nghệ An trước khi hợp nhất 10 năm (từ 1988-1998) thì cả 10 năm đó mỗi Đảng bộ đều liên tục là cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh. Truyền thống đáng tự hào đó của 02 Đảng bộ hợp nhất thành Đảng bộ Trung học Kinh tế Kỹ thuật Nghệ An từ năm 1998 là một động lực rất to lớn cho Đảng bộ ra sức gìn giữ và tiếp tục phát huy.

Sau khi hợp nhất trường, trong tổng kết công tác Đảng cuối năm 1999, Đảng bộ được thành ủy Vinh tặng cờ 2 năm liền trong sạch vững mạnh. Tuy vậy do trong lãnh đạo của Đảng ủy còn thiếu toàn diện, lại tùy tiện trong xử lý các mối quan hệ nên trường vấp phải khuyết điểm trong tuyển sinh 1999-2000 và bị sai phạm trong công tác quản lý tài chính. Bởi thế năm 2000, Đảng bộ không đạt danh hiệu thi đua, một số đồng chí lãnh đạo Đảng ủy, chính quyền và một số cán bộ các phòng ban bị xử lý kỷ luật khiển trách. Nhận ra những tồn tại và đề ra được các biện pháp chấn chỉnh kịp thời, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 2000-2003 đã nêu cao quyết tâm để toàn Đảng, toàn trường ra sức phấn đấu thực hiện nên liên tiếp hai năm 2001, 2002 Đảng bộ được công nhận danh hiệu cơ sở Đảng vững mạnh. Năm 2003 do công tác nghiên cứu khoa học và đúc kết sáng kiến kinh nghiệm của trường làm chậm, hiệu quả thấp nên trường không được công nhận là đơn vị tiên tiến xuất sắc, Đảng bộ chỉ được công nhận đạt loại khá. Tháng 10/2003 Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 2003-2005 đã kịp thời bổ sung Nghị quyết khắc phục khuyết điểm, phát huy ưu điểm và năm 2004 Đảng bộ lại được công nhận là cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh.

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 2000-2004 được xác định với 5 mục tiêu tổng quát của cả thời kỳ 2000-2005 là:

Tập trung nâng cấp đội ngũ, cải tạo cơ cấu tổ chức bộ máy, từng bước hoàn thiện chức năng nhiệm vụ của các bộ phận, phòng, bộ môn nhằm mục tiêu nâng hạng trường Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật trong vòng từ nay đến năm 2005. Xây dựng chương trình đào tạo hoàn chỉnh cho từng ngành, nghề đào tạo, từng bước đổi mới cơ cấu đào tạo theo xu hướng tăng tỷ trọng các ngành kỹ thuật và chế biến, nông, lâm, thủy, hải sản. Nâng cao chất lượng tuyển sinh, khắc phục tình trạng đầu vào thấp. Xúc tiến mạnh mẽ việc biên soạn và ban hành hệ thống giáo trình các môn học. Không ngừng đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo nhằm đảm bảo chất lượng ngày càng cao cho học sinh ra trường, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của trường, mở rộng quy hoạch khuôn viên trường. Tích cực thực hiện dự án nâng cấp trại trường. Chăm lo nơi học, nơi làm việc, nơi ăn, ở sinh hoạt, vui chơi, giải trí ngày một tốt hơn, phân đấu đưa trường về một địa điểm trước năm 2003.

Chăm lo ổn định và nâng cao không ngừng đời sống vật chất và tinh thần cho giáo viên, cán bộ CNV, học sinh. Thực hiện tốt nhiệm vụ an ninh quốc phòng, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đẩy lùi tệ nạn xã hội xâm nhập học đường, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, xã hội văn minh, gia đình hạnh phúc.

Tăng cường giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức cách mạng nghiên cứu quán triệt sâu sắc Nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy chế của cơ quan, vận dụng có hiệu quả trong giáo dục, đào tạo thế hệ trẻ và trong thực hiện chiến lược xây dựng và phát triển trường. Không ngừng bồi dưỡng trình độ kiến thức và năng lực cho cán bộ CNV, bảo vệ và kiên định đường lối đổi mới của Đảng, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN thân yêu.

Giữ vững truyền thống của Đảng bộ trong sạch vững mạnh, trường tiên tiến xuất sắc, các tổ chức đoàn thể vững mạnh, không ngừng xây dựng khối đại đoàn kết trong Đảng, trong chính quyền, trong đoàn thể quần



chúng, phát huy chức năng, vai trò, nhiệm vụ của các tổ chức quần chúng trong hệ thống chính trị nhằm đưa trường phát triển không ngừng.

Đại hội nhiệm kỳ 2003-2005 khẳng định các mục tiêu của nhiệm kỳ trước và bổ sung các mục tiêu tổng quát của nhiệm kỳ này là “Tiếp tục giữ vững ổn định chính trị, ra sức nâng cao chất lượng đào tạo, phấn đấu nâng cao tỷ trọng đào tạo nghề khối kỹ thuật” tăng cường giáo dục chủ nghĩa Mác-Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường, tích cực đào tạo, bồi dưỡng nâng cấp đội ngũ, tranh thủ đầu tư của Nhà nước, đẩy mạnh trang bị cơ sở vật chất, kỹ thuật, quy hoạch xây dựng trại trường phục vụ nhu cầu dạy và học. Giữ vững an ninh quốc phòng, phòng chống có hiệu quả tệ nạn xã hội, xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh, trường tiến bộ xuất sắc, các tổ chức quần chúng vững mạnh. Phấn đấu đủ tiêu chuẩn nâng hạng trường thành trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Nghệ An.

Trên cơ sở những mục tiêu tổng quát đó, Nghị quyết đại hội đã cụ thể hóa các biện pháp nhằm lãnh đạo xây dựng và thực hiện chủ trương, nhiệm vụ chuyên môn, an ninh quốc phòng, công tác tư tưởng, công tác tổ chức cán bộ, lãnh đạo các đoàn thể quần chúng và xây dựng tổ chức Đảng trong toàn Đảng bộ. hàng tháng Đảng ủy họp và có Nghị quyết thường kỳ, Nghị quyết chuyên đề lãnh đạo để Ban giám hiệu, các chi bộ, các tổ chức quần chúng triển khai thực hiện.

Đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 2000-2005 hầu hết các chỉ tiêu đều thực hiện đạt và vượt. Trong đó phải kể đến những chỉ tiêu lớn như: Tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt trình độ cao học chiếm hơn 25%, chất lượng đội ngũ được khẳng định, tỷ lệ giáo viên dạy giỏi cấp quốc gia, cấp tỉnh tăng lên nhiều, cơ sở vật chất kỹ thuật, phương tiện giảng dạy, trại trường được đầu tư nâng cấp một bước; Trường chuyển về một địa điểm trước thời hạn tại phường Hà Huy Tập cuối năm 2002. Nội dung, phương pháp giảng dạy được đổi mới, cơ cấu tổ chức đào tạo được cải thiện, mở thêm nhiều mã ngành đào tạo mà trước đó không mở được, chất lượng đào tạo nói chung được nâng lên rõ rệt, toàn trường

đoàn kết, nhất trí, dân chủ được mở rộng, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm được giữ vững. Các tổ chức Đoàn thanh niên; Công đoàn; Phụ nữ; Hội CCB đều phấn đấu đạt danh hiệu cơ sở vững mạnh xuất sắc. Trường được tặng thưởng huân chương lao động hạng 2, được công nhận là đơn vị văn hóa và được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ký quyết định nâng cấp trường thành trường Cao đẳng Kinh tế- Kỹ thuật Nghệ An vào đầu năm nay,

Nhân dịp kỷ niệm 45 năm thành lập trường, điem lại những chặng đường lịch sử đã qua bao giờ chúng ta cũng thấy rõ vai trò lãnh đạo của các tổ chức cơ sở Đảng nhà trường. Lúc hòa bình cũng như trong chiến tranh, khi bước đầu xây dựng cũng như lúc sáp nhập, lúc còn gian khổ khó khăn cũng như khi đã phát triển trưởng thành, bao giờ cơ sở Đảng của trường cũng là hạt nhân chính trị, lãnh đạo thực hiện đường lối chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước ở đơn vị, lãnh đạo thực hiện công tác chuyên môn có hiệu quả, nâng cao đời sống vật chất tinh thần của cán bộ, CNV, học sinh, sinh viên, hoàn thành nghĩa vụ của mình đối với cấp trên, với Nhà nước. Lúc nào tổ chức Đảng cũng phải tập trung được sự đoàn kết nhất trí cao, đồng lòng, đồng sức vì sự nghiệp chung từ trong nội bộ Đảng đến chính quyền, đến các tổ chức quần chúng trong hệ thống chính trị, phát huy được tính chủ động, sáng tạo của giáo viên, cán bộ, CNV, học sinh, sinh viên thì chắc chắn sẽ gặt hái được sự thành công rực rỡ.

Trên con đường đổi mới, trong xu hướng hội nhập, toàn cầu hóa nền kinh tế nước nhà hiện nay, Đảng ta chủ trương: Việt Nam là bạn của tất cả các nước thế giới, cơ sở Đảng của trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Nghệ An cũng như vậy. Chúng tôi nhận thức rằng muốn vươn lên, muốn trưởng thành, muốn hoàn thành được sứ mạng của mình ngoài nội lực là chính, cần phải tăng cường các mối quan hệ, liên kết với các trường Đại học, các trường Cao đẳng, THCN trong nước và nước ngoài, phải liên hệ mật thiết với các doanh nghiệp, các cơ sở kinh tế, các huyện, sở ban ngành trong tỉnh và các bộ ngành trung ương để học hỏi và nhận được sự giúp đỡ từ nhiều phía.

Từ năm 2005, Đảng bộ trường Cao đẳng Kinh tế- Kỹ thuật Nghệ An ra đời, vai trò lãnh đạo của Đảng bộ phải được nâng lên ở tầm cao mới. Trước mắt, Đảng bộ trường tập trung lãnh đạo xây dựng và hoàn thiện cơ cấu tổ chức bộ máy từ Ban giám hiệu đến các phòng, khoa, tổ bộ môn, tổ công tác, bộ phận của trường, xây dựng nâng cao năng lực lãnh đạo của tổ chức Đảng từ Đảng bộ đến Chi bộ, tổ Đảng, đảng viên, làm tốt công tác phát triển Đảng đảm bảo chất lượng và tăng nhiều về số lượng, lãnh đạo tốt công tác tư tưởng, phát huy truyền thống yêu nước, yêu quê hương, yêu trường, đoàn kết, dân chủ, hợp tác tốt trong công tác và làm đúng đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, lãnh đạo thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ chuyên môn, an ninh, quốc phòng, văn hóa, xã hội. Lãnh đạo các tổ chức đoàn thể trong hệ thống chính trị của trường không ngừng phát triển vững chắc. Với truyền thống nhiều năm liền là cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh, Đảng bộ trường Cao đẳng Kinh tế -Kỹ thuật Nghệ An chắc chắn hoàn thành ngày càng tốt hơn chức năng, nhiệm vụ của Đảng bộ trường trên con đường xây dựng một nước Việt Nam XHCN hòa bình, giàu mạnh, dân chủ, văn minh mà Đảng, Bác Hồ và nhân dân ta đã lựa chọn./.

## MỘT THỜI CÔNG TÁC Ở TRƯỜNG ĐÁNG NHỚ 1976-2001

**Thầy Nguyễn Văn Kính**

*Nguyên Bí thư Đảng ủy, Hiệu trưởng Trường  
dạy nghề Thương nghiệp Nghệ Tĩnh*

Trường dạy nghề Thương nghiệp Nghệ Tĩnh - Trường của một ngành kinh tế lớn - ngành thương nghiệp, ngành được Đảng và Nhà nước giao trọng trách “Là người nội trợ của toàn dân, người hậu cần của toàn xã hội” (Trong thời kỳ dài bao cấp).

Ngành nắm nhiều tiền bạc, hàng hóa trong tay rất dễ hủ hóa cho nên mọi người trong ngành phải ngày ngày trao đổi đạo đức “cần kiệm liêm chính” như lời Bác Hồ đã dạy (Trích thư Bác Hồ gửi ngành mậu dịch sau này gọi là Thương nghiệp 20/9/1951).

Để làm tròn trọng trách nói trên, cán bộ nhân viên trong ngành, một là phải tinh thông về nghiệp vụ được giao phó, hai là phải có phẩm chất đạo đức tốt “cần kiệm liêm chính, chí công vô tư”.

Từ đó, hai trường dạy nghề Thương nghiệp của hai tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh được thành lập từ năm 1959 để đảm nhận việc đào tạo bồi dưỡng cán bộ cho ngành.

Sau khi quân và dân ta đánh thắng giặc Mỹ xâm lược và bẻ gãy tay sai, giải phóng miền Nam thống nhất đất nước 30/4/1975. Năm 1976, hai tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh được hợp nhất thành tỉnh Nghệ Tĩnh.

Hai trường dạy nghề Thương nghiệp của tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh được hợp nhất thành Trường dạy nghề Thương nghiệp Nghệ Tĩnh do Phó chủ tịch UBND tỉnh Nghệ Tĩnh, ông Nguyễn Trọng Thế ký quyết định thành lập.

Địa điểm của Trường được đặt tại Cồn Sả, xã Thạch Linh, Thạch Hà, thị xã Hà Tĩnh (Địa điểm của Ty thương nghiệp Hà Tĩnh cũ).

Ông Mai Quang Lương được tỉnh bổ nhiệm làm Hiệu trưởng, ông Nguyễn Văn Thê, ông Trần Đình Tự Phó Hiệu trưởng, ông Nguyễn Văn Kính - Bí thư Đảng bộ, Đảng bộ gồm 2 chi bộ: Tổ chức hành chính; Giáo vụ và giáo viên, Đảng bộ trực thuộc Thị ủy Thị xã Hà Tĩnh. Đầu năm 1977, Ông Mai Quang Lương nghỉ hưu, ông Lê Xuân Nghiêm được UBND tỉnh Nghệ Tĩnh bổ nhiệm làm Hiệu trưởng.

Vì xa Ty chủ quản, xa các cơ quan cấp tỉnh, thời kỳ này đường sá còn rất chật hẹp, phương tiện giao thông, phương tiện liên lạc còn rất thiếu và lạc hậu, hoạt động công tác của Trường nhất là công tác tuyển sinh hết sức khó khăn, vì thế cho nên năm 1980 Trường được UBND tỉnh cho chuyển ra vùng phụ cận thành phố Vinh đóng tại xã Nghi Phong, huyện Nghi Lộc. Đến năm 1982 Nghệ Tĩnh bị cơn bão số 7, cấp 12 giạt trên cấp 12 cơ sở vật chất của Trường bị tàn phá nặng nề. Sau khi bão tan trường Ty Thương nghiệp lúc bấy giờ là ông Nguyễn Quốc Lựu cùng đoàn cán bộ Ty xuống thăm Trường thấy vậy liền bàn bạc với Lãnh đạo nhà trường là không khôi phục cơ sở vật chất của Trường tại xã Nghi Phong nữa mà sẽ đề nghị UBND tỉnh cho phép Trường dạy nghề Thương nghiệp Nghệ Tĩnh được nhập thêm Trường đào tạo nghiệp vụ ăn uống (thuộc Công ty ăn uống Nghệ Tĩnh lúc bấy giờ) và lấy địa điểm của Trường ăn uống đóng tại Khối 12, phường Hà Huy Tập, thành phố Vinh làm địa điểm của Trường. Diện tích của Trường đào tạo nghiệp vụ ăn uống trước đây chỉ có 2.000m<sup>2</sup>, sau khi trường dạy nghề Thương nghiệp Nghệ Tĩnh chuyển về diện tích được mở rộng thêm 1,3ha = 15.000m<sup>2</sup> = 1,5ha. Lãnh đạo Nhà trường thời kỳ này là: Ông Lê Xuân Nghiêm - Hiệu trưởng, ông Nguyễn Văn Kính - Phó Hiệu trưởng - Bí thư Đảng ủy, Ông Hoàng Khắc Thị - Phó Hiệu trưởng. Đến năm 1984, ông Lê Xuân Nghiêm nghỉ hưu, ông Nguyễn Văn Kính được UBND tỉnh bổ nhiệm làm Hiệu trưởng, ông Hoàng Khắc Thị - Phó Hiệu trưởng, Ông Nguyễn Khắc Tuy - Phó Hiệu trưởng - Bí thư Đảng ủy. Đội ngũ giáo viên cán bộ của trường có 50 người, trong đó 35 giáo viên có trình độ cử nhân thuộc các lĩnh vực về kinh tế, kỹ thuật thương nghiệp.

Một thời đáng nhớ khi công tác tại Trường:

Một là: Cán bộ giáo viên, học sinh trường dạy nghề Thương nghiệp Nghệ Tĩnh đi lao động, đóng góp công sức xây dựng công trình đại thủy nông Kê Gổ.

Sau thời gian dài 30 năm kể từ 1945 - 1975 dưới sự lãnh đạo của Đảng và Bác Hồ quân và dân ta đã đánh tan quân ngoại bang xâm lược và bẻ lũ tay sai, đất nước thống nhất tổ quốc được độc lập, nhân dân được tự do, song chưa được ấm no vì lương thực còn quá thiếu thốn. Từ đây Đảng và Nhà nước Việt Nam chủ trương đẩy mạnh việc xây dựng kinh tế, trước hết là giải quyết vấn đề đủ lương thực cho dân đủ no. Muốn đẩy mạnh sản xuất lương thực thì cần phải có nước (H2O). Trong sản xuất nông nghiệp “nhất nước, nhì phân, tam cần, tứ giống” đã thành câu cửa miệng của người dân nông thôn.

Để giải quyết vấn đề nước phục vụ sản xuất nông nghiệp cho Nghệ Tĩnh, vùng đất địa linh nhân kiệt nơi cội nguồn của cách mạng đã đóng góp phần lớn sức người, sức của trong hai cuộc kháng chiến để đánh thắng giặc ngoại xâm và bẻ lũ tay sai. Năm 1977 Đảng và Nhà nước ta quyết định đầu tư kinh phí xây dựng công trình đại thủy nông Kê Gổ ở huyện Cẩm Xuyên của Tỉnh. Khi được Đảng và Nhà nước có chủ trương đầu tư xây dựng công trình đại thủy nông Kê Gổ ở huyện Cẩm Xuyên cả tỉnh Nghệ Tĩnh tập trung nguồn nhân lực, vật lực cùng với Trung ương quyết tâm đẩy nhanh việc xây dựng công trình đại thủy nông Kê Gổ để giải quyết nước tưới tiêu cho hàng ngàn ha đất lúa, màu của 3 huyện Cẩm Xuyên, Kỳ Anh, Thạch Hà phía Nam của tỉnh.

Trường dạy nghề Thương nghiệp của Tỉnh lúc bấy giờ còn đóng ở Cồn Sả, xã Thạch Linh, Thạch Hà, thị xã Hà Tĩnh được tỉnh huy động đi lao động dọn lòng hồ Kê Gổ.

Tháng 7/1977, gần 200 học sinh các lớp thu mua, bán hàng, kế toán, thống kê thương nghiệp và một số cán bộ giáo viên của trường do thầy Hiệu trưởng Lê Xuân Nghiêm tổng chỉ huy vào xã Cẩm Duệ, huyện Cẩm Xuyên để đóng góp công sức vào việc xây hồ Kê Gổ.

Gần một tháng lao động cật lực bằng việc trực tiếp chặt và vận chuyển cây dưới và hai bên bờ khe của lòng hồ trong điều kiện mùa hè nóng nực, ở vùng đồi núi Kê Gõ nóng bức lại càng gay gắt hơn, nước uống và sinh hoạt thiếu thốn, bận ăn chỉ hạt mì luộc, bột mì vo cục luộc là chủ yếu. Khu vực lao động nơi bờ khe, lòng hồ bùn lầy sên, vắt, muỗi rừng thật gian nan! Song với quyết tâm của tuổi trẻ bao gồm gần 200 học sinh là những cựu quân nhân, cựu thanh niên xung phong chống Mỹ cứu nước mới vào ngành được điều động về trường học với khí thế của tuổi trẻ “không có việc gì khó, chỉ sợ lòng không bền, đào núi và lấp biển, quyết chí ắt làm nên” theo lời dạy của Bác Hồ. Sau một tháng lao động cật lực vượt qua hết khó khăn này đến khó khăn khác thầy và trò Trường dạy nghề thương nghiệp Nghệ Tĩnh đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ lao động dọn lòng hồ công trình đại thủy nông Kê Gõ theo chỉ tiêu nhiệm vụ Tỉnh giao phó.

Khi trở về Trường thầy và trò ai cũng gầy đi và đen sạm song trong lòng ai cũng vui vì đã có đóng góp phần công sức nhỏ bé của mình vào xây dựng công trình đại thủy nông Kê Gõ của quê hương đất nước.

Hai là: Từ khi được hợp nhất năm 1976 - 1988, trường đã đào tạo bồi dưỡng cho ngành thương nghiệp Nghệ Tĩnh trên 3.000 cán bộ công nhân viên bao gồm: Trưởng, phó các cửa hàng, trạm trại, nhân viên bán hàng, thu mua, kho bảo quản, cán bộ sơ cấp kế toán, thống kê KHTN, nhân viên chế biến ăn uống khách sạn, nhân viên của tất cả các ngành hàng: Công nghệ phẩm, thực phẩm vật liệu chất đốt; Kim khí điện máy; Ăn uống công cộng, trong số này đáng nói là trên 400 cán bộ quản lý của ngành ở cơ sở như cửa hàng; Trạm trại; Ban quản lý hợp tác xã mua bán huyện của tất cả các ngành hàng được học theo chương trình B2 (tương đương Trung cấp do Bộ nội thương lúc bấy giờ ban hành) góp phần quan trọng cho ngành làm tròn nhiệm vụ: “Người nội trợ của toàn dân, người hậu cần của toàn xã hội” và thực hiện tốt lời dạy của Bác Hồ “Không sợ thiếu chỉ sợ không có bằng”, “Không sợ đói chỉ sợ không yên”, trong thời kỳ bao cấp, hàng hóa phân phối theo tem phiếu.

Ba là: Sau đại hội lần thứ VI của Đảng cộng sản Việt Nam năm 12/1986 đã đề ra đường lối đổi mới đánh dấu sự chuyển hướng nền kinh tế từ cơ chế tập trung quan liêu bao cấp sang cơ chế thị trường định hướng XHCN.

Nhà trường đã nhanh chóng tổ chức được lớp học (tháng 3/1987) với đối tượng là: Toàn bộ chánh, Phó chủ nhiệm của các công ty thương nghiệp, Ban Quản lý HTX mua bán của 27 huyện thành thị trong tỉnh và 5 công ty ngành hàng cấp tỉnh để bồi dưỡng chủ trương, chính sách mới theo cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, tem phiếu dần được xóa bỏ. Giá cả hàng hóa dần được hình thành theo quan hệ cung cầu trên thị trường, lớp học có đến gần 100 học viên do ông Nguyễn Văn Kính, Hiệu trưởng làm giáo viên Chủ nhiệm lớp, ông Lê Xuân Tường - Ủy viên BCS phó Trưởng Ty Thương nghiệp làm lớp trưởng, ông Nguyễn Sỹ Lương – Chủ nhiệm Công ty thực phẩm – Lớp phó phụ trách đời sống. Lớp học được đánh giá đạt kết quả tốt, sau khi kết thúc trở về công tác theo cơ chế mới có sự chuyển biến rõ rệt trong hoạt động kinh doanh theo cơ chế mới.

Bốn là: Sau khi trường dạy nghề Thương nghiệp Nghệ Tĩnh được nâng cấp lên bậc Trung học (ngày 9/7/1988 do Phó chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Thị Han ký quyết định thành lập từ 1988 – 1993, trường đã tuyển sinh đào tạo được 5 khóa học: với đối tượng là Trung cấp kế toán TN; Trung cấp quản trị kinh doanh với số lượng mỗi khóa 350 học sinh, nhiều em đã trưởng thành là kế toán trưởng, là Chánh phó giám đốc các Công ty TNHH kinh doanh thành đạt.

Trong các lớp học Trung cấp có lớp Trung cấp kế toán đào tạo cho con em tỉnh Bô ly khăm xây nước bạn Lào với số lượng 10 em, do em XuMaNy làm lớp trưởng, học trong 3 năm 1990 – 1993 lớp học đạt kết quả tốt, được UBND tỉnh cấp bằng khen cho trường. Học sinh ra trường về nước phát huy kết quả học tập được ở trường vào công tác tốt, trong đó có em XuMaNy đã trở thành cán bộ lãnh đạo trong ngành thương nghiệp tỉnh Bô Ly Khăm Xây nước bạn Lào.

Năm là: Vấn đề mở rộng diện tích đất trường thật nan giải. Diện tích đất của Trường dạy nghề Thương nghiệp Nghệ Tĩnh và khi trường được



nâng cấp lên thành trường Trung học Thương nghiệp Nghệ Tĩnh 1988 ở khối 12, phường Hà Huy Tập cũng chỉ vốn vện 15.000m<sup>2</sup> (1.5 ha).

Do nhu cầu phát triển của các trường Trung cấp chuyên nghiệp của tỉnh cần được nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị để đáp ứng phục vụ cho giảng dạy, học tập theo yêu cầu mới, các trường cần được hợp nhất để tỉnh tập trung đầu tư, thế là năm 1993, trường Trung cấp Kinh tế và trường Trung học Thương nghiệp được hợp nhất thành trường Trung cấp Kinh tế Nghệ An. Địa điểm vẫn để tại trường Trung học Thương nghiệp. Đến năm 1999, UBND tỉnh Nghệ An lại quyết định hợp nhất trường Trung cấp Nông Lâm và trường Trung cấp Kinh tế lại làm một thành trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Nghệ An, địa điểm UBND tỉnh vẫn quyết định đóng ở địa điểm trường Trung học thương nghiệp cũ (Khối 12, phường Hà Huy Tập, TP Vinh, Nghệ An) Đến thời điểm này thật sự khó khăn đất chật, người đông, cán bộ giảng viên công nhân viên của trường đã có hàng trăm người, học sinh sinh viên đã có hàng ngàn.

Việc mở rộng diện tích đất trường là không thể trì hoãn. Đất thì có, song cái khó là: Cán bộ, xã viên HTX sản xuất nông nghiệp Phong Toàn không đồng ý với lý do: Giao đất cho trường, xã viên không có đất sản xuất, không có cái sinh nhai! Rất nhiều lần lãnh đạo nhà trường đã làm việc với Ban quản lý HTX sản xuất nông nghiệp Phong Toàn nhưng vẫn một mực không đồng ý vì giao đất cho trường xã viên không có đất sản xuất, không có cái ăn. Cuối cùng “trong cái khó ló cái khôn”: Lãnh đạo nhà trường tổ chức cuộc họp mời 100% cán bộ xã viên về dự họp để nói rõ xu hướng phát triển của trường, học sinh sinh viên của trường sẽ ngày càng đông lên, không phải hàng ngàn, mà có thể gấp nhiều lần: Các gia đình xã viên lân cận trường sẽ có nguồn thu nhập từ dịch vụ phong trợ, dịch vụ bán hàng... thu nhập sẽ gấp nhiều lần so với sản xuất nông nghiệp trên diện tích 200m<sup>2</sup>/ mỗi hộ, sau khi nghe suy ngẫm một chốc cuối cùng chủ trì hội nghị hỏi: Ai đồng ý cấp đất cho trường? 98/98 xã viên, cán bộ HTX nông nghiệp Phong Toàn giơ tay đồng ý cấp đất cho trường. Thế là việc mở rộng diện tích đất trường được tiến hành, mọi việc được diễn ra đúng kịch bản.

Trường đã có khuôn viên với diện tích 36.000m<sup>2</sup> (3.6ha).

Trường được phát triển nâng cấp không ngừng, từ trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Nghệ An 1999 – 2005, đến 2005 được nâng cấp lên thành Trường Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật Nghệ An, đến năm 2014 trường được nâng lên thành trường Đại học Kinh tế Nghệ An, đáng trân trọng sự quan tâm của lãnh đạo tỉnh Nghệ An mà trực tiếp là đồng chí Bí thư Tỉnh ủy Hồ Đức Phớc trong việc chăm lo để trường được nâng cấp lên bậc Đại học vào thời kỳ nhạy cảm.

Đúng là “Hậu sinh khả úy”, nay đến trường thấy hoành tráng, khang trang, đẹp đẽ từ Hội trường đến các phòng học, trang thiết bị, ký túc xá đường đi lối lại...

Đáng trân trọng tài năng, công sức, trách nhiệm của lãnh đạo Nhà trường đứng đầu là đồng chí Bí thư Đảng ủy Hiệu trưởng TS. Dương Xuân Thao.

# QUÁ TRÌNH THÀNH LẬP TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ - KỸ THUẬT NGHỆ AN TRÊN CƠ SỞ NÂNG CẤP TRƯỜNG TRUNG HỌC KINH TẾ - KỸ THUẬT NGHỆ AN

Thầy Nguyễn Văn Ngọc

*Nguyên Hiệu trưởng trường Cao đẳng  
Kinh tế - Kỹ thuật Nghệ An 1998-2008*

## **1. Sáp nhập và ổn định 31 tháng 10 năm 1998 đến tháng 9 năm 1999**

Sau những năm thực hiện sự nghiệp đổi mới của Đảng, tỉnh Nghệ An cùng với cả nước đã đạt được những thành tựu to lớn về mọi mặt, trong đó có sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo. Để tiếp tục đưa đất nước nói chung, tỉnh Nghệ An nói riêng bước vào thời kỳ CNH-HĐH nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp nông thôn, Tỉnh uỷ, HĐND, Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An chủ trương tăng cường hơn nữa công tác đào tạo nhân lực phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội đáp ứng yêu cầu mới của xã hội. Việc sáp nhập hoặc tổ chức, củng cố lại hệ thống các Trường chuyên nghiệp trên địa bàn trong đó có Trường Trung học Nông Lâm và Trường Trung học Kinh Tế là cần thiết. Sáp nhập các trường để tạo điều kiện thuận lợi nhằm khai thác có hiệu quả đội ngũ cán bộ quản lý, đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, đồng thời tỉnh có điều kiện tập trung đầu tư mở rộng trường, hiện đại hóa cơ sở đào tạo của một trường Trung học chuyên nghiệp, nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, mở rộng quy mô ngành nghề đào tạo và làm tiền đề nâng trường lên Cao đẳng, Đại học trong tương lai.

Với tinh thần đó ngày 31 tháng 10 năm 1998 Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An, đã có Quyết định số 4131/QĐ-UB sáp nhập Trường Trung học Kinh tế với Trường Trung học Nông lâm Nghệ An thành Trường Trung

học Kinh Tế - Kỹ Thuật Nghệ An. Tuy đã có quyết định sáp nhập nhưng năm học 1998 - 1999 các Trường vẫn hoạt động tại các cơ sở cũ, trường Trung học Kinh tế đóng tại khối 12, phường Hà Huy Tập, thành phố Vinh, trường Trung học Nông - Lâm có 3 cơ sở, một là ở xã Hưng Đông, hai là ở phường Đông Vĩnh và ba là cơ sở trại thực hành tại xã Nghi Kim, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Bộ máy tổ chức của Trường gồm Ban Giám hiệu 04 người, thầy Nguyễn Văn Ý nguyên Hiệu trưởng Trường Trung học Nông Lâm đến tuổi nghỉ hưu, thầy Phan Sĩ Phúc nguyên Hiệu trưởng Trường Trung học Kinh tế được bổ nhiệm giữ chức vụ Hiệu trưởng Trường Trung học Kinh Tế - Kỹ Thuật Nghệ An, thầy Nguyễn Văn Khánh nguyên Phó Hiệu trưởng Trường Trung học Nông Lâm, thầy Phạm Ngọc Đình, thầy Nguyễn Văn Kính nguyên Phó Hiệu trưởng Trường Trung học Kinh tế được bổ nhiệm giữ vụ Phó Hiệu trưởng Trường Trung học Kinh Tế - Kỹ Thuật Nghệ An. Trường có 141 cán bộ công nhân viên và giáo viên, trong đó chỉ có 58 giáo viên trực tiếp giảng dạy, 8 giáo viên kiêm chức. Trong tổng số cán bộ công nhân viên, giáo viên tính chỉ cấp lương và các khoản phụ cấp cho 101 người, số còn lại 40 người chủ yếu là hành chính phục vụ nằm trong diện dôi dư do nhà Trường tự trang trải.

Cơ cấu bộ máy Trường có 05 phòng chức năng gồm: phòng Đào tạo, phòng Tổ chức hành chính, phòng Tài vụ, phòng Quản lý học sinh, phòng Quản trị đời sống và có 01 trại Thực hành. Về chuyên môn có 08 bộ môn gồm: bộ môn Chính Trị, bộ môn Cơ Sở, bộ môn Kinh Tế, bộ môn Kế Toán, bộ môn Phân Tích Thống Kê, bộ môn Chăn Nuôi - Thú Y, bộ môn Trồng Trọt Lâm Sinh, bộ môn Thủy Lợi – Cơ Điện.

Về tổ chức Đảng, Đảng bộ trường gồm 127 Đảng viên, trực thuộc Thành uỷ Vinh quản lý, có 09 Chi bộ trong đó có 02 Chi bộ học sinh. Ban chấp hành Đảng bộ lâm thời gồm có 11 Đ/c, thầy Phan Sĩ Phúc Hiệu trưởng giữ chức Bí thư lâm thời, thầy Lê Văn Sĩ trưởng Phòng đào tạo là Phó bí thư, thầy Phạm Ngọc Đình (Phó Hiệu trưởng), thầy Nguyễn Hữu Khánh (Phó Hiệu trưởng), thầy Trương Như Thọ (chủ tịch Công đoàn lâm

thời), thầy Nguyễn Thanh Nam (tổ trưởng bộ môn Cơ Sở), thầy Nguyễn Xuân Tạo (tổ trưởng bộ môn Chính Trị), cô Nguyễn Thị Hạnh Phước (tổ trưởng bộ môn Kinh Tế), Đ/c Ngô Xuân Hồng (trưởng phòng Tổ Chức Hành Chính), Đ/c Bùi Hữu Thạch (trưởng trại Thực Hành Trường).

Tổ chức Công đoàn do thầy Trương Như Thọ trưởng bộ môn Phân Tích Thống Kê làm chủ tịch lâm thời, Đoàn thanh niên do cô giáo Nguyễn Thị Mai Anh giáo viên bộ môn Chính Trị phụ trách, Hội phụ nữ do cô Nguyễn Thị Hiền phó phòng Đào Tạo phụ trách, các tổ chức đã đi vào hoạt động giúp Ban Giám hiệu ổn định Trường, bước đầu đã tạo được sự đoàn kết thống nhất duy trì được công tác đào tạo của Trường sau khi sáp nhập. Năm học đầu tiên 1998 – 1999 quy mô Trường có 1500 học sinh bậc Trung học và công nhân Kỹ thuật, trong đó 1300 học sinh Trung cấp Tài Chính Kế Toán do Trường trung cấp Kinh tế đào tạo. Khối kỹ thuật có 200 học sinh đang theo học 02 lớp trung cấp chăn nuôi, 01 lớp trung cấp trồng trọt 01 lớp công nhân điện nước và 01 lớp công nhân mía đường do Trường Trung học Nông Lâm đào tạo.

## **2. Phát triển quy mô và chất lượng đào tạo từ 01/9/1999 tới sau đại hội Đảng bộ 2000 - 2003**

Ngày 01 tháng 9 năm 1999 Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An Quyết định điều động Đ/c Nguyễn Văn Ngọc - Chánh Thanh Tra Sở Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn Nghệ An về làm Hiệu trưởng thay thầy Phan Sĩ Phúc về nghỉ hưu theo chế độ. Tháng 10 năm 2000 Đại hội Đảng bộ lần thứ nhất của Trường Trung học Kinh Tế - Kỹ Thuật Nghệ An nhiệm kỳ 2000 – 2003 được tổ chức. Đại hội đã bầu ra Ban chấp hành mới gồm 09 người: Đ/c Phạm Ngọc Đình - Phó hiệu trưởng được bầu giữ chức bí thư Đảng bộ, Đ/c Nguyễn Văn Ngọc - Hiệu trưởng là Phó Bí thư, Đ/c Ngô Xuân Hồng Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính Ủy viên thường vụ, thầy Nguyễn Hữu Khánh, thầy Trương Như Thọ, thầy Nguyễn Thanh Nam, thầy Nguyễn Xuân Tạo, cô giáo Chu Thị Hải, Đ/c Bùi Hữu Thạch là ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ. Sau đại hội Đảng bộ trường, tháng 3 năm 2001 đại hội lần thứ nhất nhiệm kỳ 2001 - 2003 của Công đoàn Trường

Trung học Kinh Tế - Kỹ Thuật Nghệ An đã bầu thầy giáo Trương Như Thọ làm Chủ tịch Công đoàn, thầy Nguyễn Hữu Khánh Phó Chủ tịch, cô Lê Thị Huệ, cô Nguyễn Thị Hiền, cô Chu Thị Hải, thầy Nguyễn Thanh Nam, thầy Nguyễn Xuân Tạo, đ/c Bùi Hữu Thạch, đ/c Đinh Văn Hợi, đ/c Nguyễn Thị Hoàn và cô Nguyễn Thị Thư làm ủy viên ban chấp hành Công đoàn. Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ cũng tiến hành đại hội và kiện toàn bộ máy đi vào hoạt động có hiệu quả. Tháng 5 năm 2002 thầy Nguyễn Hữu Khánh nghỉ hưu theo chế độ, cô Nguyễn Thị Hiền trưởng Phòng đào tạo được bầu bổ sung vào Ban chấp hành Đảng bộ. Đại hội Đảng bộ lần thứ nhất nhiệm kỳ 2000 - 2003 đã ra nghị quyết xác định mục tiêu của Trường là: Giữ vững sự đoàn kết, ổn định và phát triển quy mô và chất lượng đào tạo, phấn đấu đưa Trường về một địa điểm, tăng cường đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý, phấn đấu đến năm 2005 có 25 - 30% giáo viên và cán bộ quản lý có trình độ từ thạc sĩ trở lên. Tranh thủ nguồn vốn đầu tư của ngân sách tỉnh và bằng nội lực của Trường để xây dựng cơ sở vật chất mua sắm trang thiết bị dạy và học, xây dựng phòng thí nghiệm, trại thực hành để đủ điều kiện nâng Trường lên Cao đẳng thời gian sớm nhất.

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Trường lần thứ nhất đã kịp thời vạch ra phương hướng và những giải pháp cơ bản nhằm đáp ứng yêu cầu và nhiệm vụ mới của nhà Trường. Dưới sự lãnh đạo của Đảng uỷ, sự quyết tâm của Ban Giám hiệu, các tổ chức đoàn thể, sự đồng thuận của đội ngũ cán bộ giáo viên và công nhân viên, sự quan tâm của Tỉnh uỷ, HĐND, Ủy ban nhân dân tỉnh cùng các ngành các cấp tỉnh, thành phố đã tạo điều kiện thuận lợi cho Trường ổn định và phát triển. Năm học 1999 - 2000, năm học đầu tiên thực hiện quyết định nhập Trường của tỉnh, quy mô đào tạo đã tăng nhanh, số học sinh tuyển được là 1036 em, trong đó khối Nông Lâm tuyển được 386 em, so với những năm trước đây tăng trên 50%, năm học này mở thêm được 2 ngành lâu nay không tuyển sinh được là ngành Lâm Sinh tuyển được 71 em, ngành Trung cấp Thủy Lợi tuyển được 157 em. Năm học 2000 - 2001 số học sinh tuyển được 1763 em tăng hơn năm trước 70%, trong đó khối Kỹ Thuật 754 em so với năm trước tăng 200%, đáng chú ý năm học 1999 - 2000 chỉ có 49 học sinh ngành Trồng Trọt, năm

2000 - 2001 có 197 em học ngành trồng trọt. Năm học 2001 - 2002 tuyển sinh được 1824 em, tăng 3,7% so năm trước, trong đó khối Kỹ thuật tuyển được được 786 em. Các năm học sau Trường vẫn giữ quy mô tuyển sinh 1700 đến 1800 học sinh, quy mô đào tạo tại Trường đã lên tới 3500 em, nếu chỉ tiêu tỉnh cho phép số học sinh vào Trường còn nhiều hơn, năm học này Trường mở thêm được 2 ngành là Trung cấp Tài Nguyên Môi Trường tuyển được 102 em, ngành Quản Trị Kinh Doanh Thương Mại tuyển được 123 em. Đặc biệt từ năm học 2003 - 2004 Trường được Ủy ban nhân dân tỉnh giao chỉ tiêu ngân sách đào tạo 10 học sinh của tỉnh Bô Li Khăm Xây, năm học 2004 - 2005 có 37 học sinh thuộc 2 tỉnh Bô Li Khăm xây và tỉnh Xiêng khoảng Nước Cộng Hoà Dân Chủ Nhân Dân Lào. Ngoài tuyển sinh đào tạo tập trung ở Trường, Trường còn liên kết với các Trung tâm Dạy nghề, Trung tâm Giáo Dục Thường Xuyên tuyển sinh đào tạo trên 1000 em học tại các huyện Nam Đàn, Quế Phong, Anh Sơn, Tương Dương, Con Cuông, Kỳ Sơn, Tân Kỳ, Đô Lương, Nghĩa Đàn, Nghi Lộc, Quỳnh Lưu, Yên Thành, Diễn Châu, Hưng Nguyên, phương thức đào tạo hệ vừa học vừa làm hệ Trung cấp các ngành Kế Toán Tài Chính, Chăn Nuôi Thú Y, Trồng Trọt, Lâm Sinh, Tài Nguyên Môi Trường, Cơ Điện. Với phương thức đào tạo này đã tạo điều kiện cho cho đội ngũ cán bộ cơ sở có điều kiện nâng cao trình độ, nhằm chuẩn hóa đội ngũ cán bộ công chức xã, HTX, tạo nguồn cán bộ cho các kỳ đại hội Đảng. Trong số các lớp mở tại cơ sở có một lớp Trung cấp Trồng Trọt và một lớp Trung cấp Chăn Nuôi Thú Y mở tại huyện Kỳ sơn cho 15 học sinh các dân tộc huyện Kỳ Sơn và 28 học sinh các huyện của tỉnh Xiêng Khoảng Nước Cộng Hoà Dân Chủ Nhân Dân Lào tiếp giáp với huyện Kỳ Sơn Nghệ An.

Cùng với tăng nhanh quy mô, mở ngành nghề đào tạo, đa dạng hóa các loại hình đào tạo, nhà Trường cũng nhận thức được sự tồn tại và phát triển quan hệ chặt chẽ với chất lượng đào tạo, Đảng ủy, Ban Giám hiệu đã tập trung chỉ đạo công tác quản lý, đổi mới phương pháp dạy và học, cải tiến công tác coi thi, chấm thi, tạo cho học sinh có ý thức chủ động tự giác trong học tập, tạo cho giáo viên có tinh thần trách nhiệm trong giảng dạy, do đó tỷ lệ học sinh qua các kỳ thi đạt khá giỏi tăng. Năm học 2000 tỷ lệ

khá giỏi của khối kinh tế mới đạt 2% năm thứ nhất và 5,9% năm thứ 2, đến năm học sau 2001 đã đạt 4,5% năm - Lâm 2000 đạt 6 - 8% năm thứ nhất, và 8 - 10% năm thứ 2, tỷ lệ lên lớp đạt 97- 98%. Nhìn chung sau ngày sát nhập uy tín và thương hiệu Trường Trung học Kinh Tế - Kỹ Thuật Nghệ An được nâng cao, thu hút nhiều học sinh vào Trường, nhất là khối Kỹ Thuật. Với uy tín chất lượng đào tạo của Trường, học sinh tốt nghiệp ra Trường có nhiều cơ hội được tuyển vào làm việc trong tỉnh cũng như khắp cả nước.

Ngoài đào tạo bậc Trung học, Trường còn liên kết với Học viện tài chính, Trường Đại học Thương Mại, Trường Đại học Kinh Tế Huế, Nông Lâm Huế, Đại học Thủy Lợi để đào tạo bậc đại học hệ vừa học vừa làm học tại Trường Trung cấp Kinh Tế - Kỹ Thuật Nghệ An.

Trong thời gian 1999 đến 2004 đã có trên 300 sinh viên ra Trường và hiện còn 500 sinh viên đang theo học tại Trường Trung cấp Kinh Tế - Kỹ Thuật Nghệ An, trong số đó nhiều em từng là học sinh đã học trung cấp ở Trường. Việc liên kết đào tạo với các Trường Đại học đã tạo điều kiện cho những người đang làm việc vừa học vừa làm nâng cao trình độ đáp ứng yêu cầu mới, đồng thời cán bộ quản lý, đội ngũ giáo viên của Trường tiếp cận với công tác quản lý, công tác giảng dạy ở bậc Đại học, Cao đẳng.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, sự đồng thuận của các tổ chức đoàn thể, Ban Giám hiệu đã mạnh dạn có những giải pháp quyết liệt đã đưa quy mô đào tạo ngày một lớn, chất lượng đào tạo ngày càng được nâng cao. Quy mô tăng đã tạo được nhiều công ăn việc làm, tạo nguồn thu nhập cho Trường vừa có kinh phí trang trải lương cho số cán bộ dôi dư không được ngân sách cấp, vừa có điều kiện nâng cao đời sống của cán bộ công nhân viên, giáo viên, tạo được không khí phấn khởi làm việc, qua đó có phần tích lũy xây dựng cơ sở vật chất, đào tạo nâng cao trình độ giáo viên.

**3. Quá trình lập hồ sơ, đào tạo đội ngũ giáo viên. cán bộ quản lý và xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị dạy và học chuẩn bị điều kiện nâng Trường lên Cao đẳng**

Đầu năm 2000 Bộ Giáo Dục và Đào Tạo đã mời lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo Nghệ An do thầy Lê Tiến Hưng Phó Giám đốc sở cùng lãnh



đạo Trường Trung học Y Tế, Trung học Kinh tế Kỹ Thuật, Trung học Văn Hóa Nghệ Thuật Nghệ An ra làm việc với Bộ về việc nâng cấp các Trường lên Cao đẳng. Sau khi nghe ý kiến trình bày về thực trạng cơ sở vật chất đội ngũ giáo viên và công tác chuẩn bị cho việc nâng lên Cao đẳng của các Trường, Bộ đã nhất trí và giao cho Sở Giáo Dục và Đào Tạo về chỉ đạo các Trường tiếp tục chuẩn bị nhất là đội ngũ giáo viên khi nào đủ điều kiện trình Bộ thẩm định.

Sau đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 2000 - 2003, thực hiện Nghị quyết đại hội, lãnh đạo Trường ra làm việc với Bộ Giáo Dục và Đào Tạo để xin chủ trương nâng cấp Trường lên Cao đẳng, vì lý do Trường Trung học Kinh Tế - Kỹ Thuật Nghệ An không có trong danh sách quy hoạch mạng lưới các Trường Cao đẳng, Đại học năm 2000 đến 2005 và 2010 trình Chính Phủ phê duyệt. “Nghệ An chỉ có Trường Trung học Y Tế, Trường Trung học Văn Hoá Nghệ Thuật”, đây là một khó khăn cản trở lớn để Trường lập đề án lên Cao đẳng.

Không nản chí với mục tiêu nâng Trường lên Cao đẳng, dựa vào thông báo số 116/TB-VPCP ngày 2 tháng 7 năm 1999 của Văn phòng Chính Phủ, ý kiến của Phó Thủ Tướng Phạm Gia Khiêm khi về thăm và làm việc với lãnh đạo tỉnh Nghệ An vào ngày 22 và 23 tháng 6 năm 1999 về việc đồng ý thành lập Trường Cao đẳng trên cơ sở Trường Trung học Y Tế, Trung học Kinh Tế - Kỹ Thuật, Trung học Văn Hóa Nghệ Thuật Nghệ An, Trường đã làm việc với UBND tỉnh xin ý kiến chỉ đạo và được Đ/c Phó chủ tịch nhất trí và có công văn gửi Bộ Giáo Dục và Đào Tạo kèm thông báo ý kiến của Phó Thủ Tướng để Bộ có cơ sở trình Chính Phủ. Bộ Giáo Dục và Đào Tạo nhận được công văn của tỉnh đã làm tờ trình bổ sung Trường Trung học Kinh Tế - Kỹ Thuật Nghệ An vào quy hoạch mạng lưới các Trường Cao đẳng, Đại học năm 2000 đến 2005 và 2010 gửi Chính Phủ và đã được Chính Phủ đồng ý bổ sung Trường Trung học Kinh tế - Kỹ Thuật Nghệ An vào quy hoạch lên Cao đẳng, Đại học, như vậy khó khăn về chủ trương đã được khơi thông, Năm 2002 Trường lập hồ sơ xin nâng cấp lên Cao đẳng, nhưng khi trình đề án lên Sở Giáo Dục và Đào Tạo Nghệ

An, lãnh đạo Sở chưa nhất trí, do đó việc lập đề án phải dừng lại, mãi cuối năm 2003 sau đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 2 vào tháng 10 năm 2003 và Đ/c Lê Doãn Hợp Bí thư Tỉnh Ủy Nghệ An về làm việc với Trường ngày 17 tháng 12 năm 2003 đề án nâng Trường lên Cao đẳng mới được tái khởi động lại.

Tuy có những khó khăn về mặt chủ trương, những rào cản trong quá trình lập đề án, nhưng Đảng ủy, Ban Giám hiệu Trường vẫn kiên trì quyết tâm với mục tiêu nâng Trường lên Cao đẳng, do đó mọi công tác chuẩn bị cơ sở vật chất, đào tạo đội ngũ giáo viên và khăn trương chuẩn bị những điều kiện cần và đủ để nâng Trường lên Cao đẳng vẫn tiến hành.

- Đào tạo tuyển dụng bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý: Thời điểm nhập Trường tổng số cán bộ công nhân viên và giáo viên có 141 người, trong đó có 58 giáo viên trực tiếp giảng dạy và 8 giáo viên kiêm chức. Về trình độ chưa có giáo viên nào có trình độ thạc sĩ, chỉ có 3 cán bộ quản lý và 2 giáo viên đang học cao học, trong đó khối Kỹ Thuật chỉ có 8 giáo viên có trình độ Đại học, 2 giáo viên có trình độ Trung Cấp. Để nhanh chóng có giáo viên đủ trình độ giảng dạy ở bậc Cao đẳng, Đảng ủy đã có nghị quyết chuyên đề về việc tuyển dụng, đào tạo giáo viên trình độ Thạc sĩ, Tiến sĩ. Ban Giám hiệu ra chủ trương giao nhiệm vụ cho những giáo viên còn độ tuổi phải đi học Cao học, Công Đoàn tạo mọi điều kiện động viên, vừa có quy chế nội bộ bắt buộc giáo viên, cán bộ quản lý đi học nâng cao trình độ. Đi đôi với việc đào tạo đội ngũ giáo viên cán bộ quản lý của Trường, Trường còn đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh trực tiếp là Sở nội vụ cho phép tuyển dụng, có cơ chế thu hút sinh viên tốt nghiệp loại khá giỏi về Trường và phải tiếp tục đi học cao học mới được tuyển dụng. Kết quả đến cuối năm 2004 Trường đã đào tạo và thu hút được 17 thạc sĩ, 01 nghiên cứu sinh và 07 giáo viên đang theo học Cao học tại các Trường Đại học và Học viện, ngoài ra có 03 giáo viên đang theo học văn bằng 2 khoa Công Nghệ Thông Tin, 08 cán bộ nhân viên các phòng ban đang học Đại học trên tổng số 75 giáo viên cơ hữu và 28 giáo viên hợp đồng đạt tỷ lệ 25% theo nghị quyết đại hội Đảng bộ đề ra.

Ngoài việc đào tạo đội ngũ giảng viên, để đáp ứng yêu cầu giảng dạy bậc Cao đẳng, Trường còn tổ chức cho các trường, phó bộ môn, một số giáo viên đi tham quan học hỏi kinh nghiệm về xây dựng chương trình, viết giáo trình giảng dạy bậc Cao đẳng tại các Trường Cao đẳng tài chính 4 tại thành phố Hồ chí Minh, Trường Cao đẳng tài chính Thái Nguyên, Trường Cao đẳng Nông Lâm Bắc Giang, Trường Cao đẳng Cộng Đồng Hà Tây, đi tham quan, học hỏi, nghiên cứu của các Trường, các bộ môn và giáo viên đã xây dựng được chương trình, bộ đề cương giáo trình bậc Cao đẳng, do đó đầu năm 2005 khi có quyết định nâng Trường lên Cao đẳng Trường đã tuyển sinh đào tạo 500 sinh viên Cao đẳng khoá 1 năm học 2005 - 2008.

- Đầu tư cơ sở vật chất: Đứng trước thực trạng khi nhập Trường, cơ sở vật chất quá nghèo và lạc hậu, cơ sở của Trường Kinh Tế chỉ có một nhà học 3 tầng với 12 phòng học và một hội Trường 400 chỗ ngồi, còn lại là nhà cấp 4, cả Trường chỉ có 05 máy vi tính. Cơ sở 2 của Trường nông lâm có 12 dãy nhà cấp 4 do Trường Đảng bàn giao đã xuống cấp, các thiết bị dạy và học, thực hành, thực nghiệm không có, hoặc có thì lạc hậu. Những khó khăn ban đầu là vậy nhưng Đảng ủy, Ban Giám hiệu đã có những quyết tâm vừa phải đào tạo giáo viên vừa phải tạo cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học đáp ứng yêu cầu của một Trường Cao đẳng. Bằng giải pháp tạo bước đi bằng nội lực, vừa tích cực tranh thủ nguồn đầu tư của tỉnh, tranh thủ vốn bên B, ngay từ đầu năm 2000 Trường đã khởi công xây dựng nhà học và làm việc 3 tầng, trang bị 10 máy vi tính cho Ban Giám hiệu, các Phòng ban làm việc bằng nguồn ngân sách tỉnh. Năm 2002 bằng nguồn nội lực và của bên B, Trường tiếp tục khởi công xây dựng nhà học 3 tầng đảm bảo đủ phòng học và làm việc để chuyển cơ sở 2 của khối Nông - Lâm về cơ sở 1 tại khối 12 phường Hà Huy tập thành phố Vinh, chấm dứt tình trạng một chốn đôi nơi. Trong 2 năm 2003 - 2004 tiếp tục đầu tư xây dựng nhà học đa năng, mua 80 bộ dàn máy vi tính trang bị cho 3 phòng học máy vi tính, mua máy chiếu Overhec, máy chiếu phim dương bản, máy chiếu projecter, các máy thiết bị phục vụ cho thực hành, thực nghiệm các ngành học Chăn Nuôi Thú Y, Thủy Lợi, Cơ Điện, Trồng Trọt, Lâm Sinh,

Tài Nguyên Môi Trường. Xây dựng một phòng thư viện có 2500 đầu sách với 19000 cuốn, 15 loại tạp chí sách báo, và một phòng truyền thống.

Ngày 01 tháng 11 năm 1999 Phó Chủ tịch Hoàng Tất Thắng ký Quyết định về việc cho phép Trường lựa chọn địa điểm lập dự án và thiết kế quy hoạch mở rộng quy mô xây dựng Trường Trung học Kinh Tế - Kỹ Thuật Nghệ An tại khối 12 phường Hà Huy Tập thành phố Vinh tỉnh Nghệ An.

Do điều kiện không thuận lợi về nâng Trường lên Cao đẳng nên mãi tới ngày 10 tháng 8 năm 2004 Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An mới có công văn số 3771/UBCN do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nguyễn Thế Trung ký cho phép lập dự án đầu tư mở rộng Trường Trung học Kinh Tế - Kỹ Thuật Nghệ An ra phía đông 2,4 ha tại cơ sở 1 để xây dựng giảng đường, ký túc xá các công trình phục vụ học tập và giảng dạy, đủ tiêu chuẩn của một Trường Cao đẳng và trong năm 2005 dự án đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt với tổng kinh phí 26 tỷ đồng.

Về cơ sở thực hành thực nghiệm, Ngày 23 tháng 10 năm 2001 Ủy ban nhân dân tỉnh đã có quyết định số 4421/QĐ-UB phê duyệt dự án đầu tư xây dựng trại thực nghiệm Trường Trung cấp Kinh Tế - Kỹ Thuật Nghệ An trên cơ sở Trại Trường trung học Nông Lâm tại xã Nghi Kim thành phố Vinh Nghệ An trên diện tích 35 ha với tổng kinh phí 4148 triệu đồng và đã đầu tư giai đoạn 1 bao gồm chuồng trại chăn nuôi, nhà làm việc, hệ thống điện nước hơn 1 tỷ đồng.

#### **4. Lập đề án hoàn thiện thủ tục thành lập Trường Cao đẳng Kinh Tế - Kỹ Thuật Nghệ An**

Tháng 10 năm 2003 đại hội Đảng bộ lần thứ hai nhiệm kỳ 2003 - 2005, đã bầu Ban chấp hành mới gồm 9 người, Đ/c Phạm Ngọc Đỉnh được bầu lại làm Bí thư Đảng bộ, Đ/c Nguyễn Văn Ngọc Phó Bí thư, Đ/c Nguyễn Xuân Tạo Trưởng phòng Tổ Chức Hành Chính ủy viên Thường vụ Đảng ủy, thầy Hoàng Hoa Quế Phó Hiệu trưởng, cô Nguyễn Thị Hiền Trưởng phòng Đào Tạo, thầy Ngô Xuân Thành tổ phó bộ môn Kinh Tế, cô Chu Thị Hải tổ phó bộ môn Chăn Nuôi Thú Y, cô Nguyễn Thị Mai Anh giáo viên bộ môn chính trị, Đ/c Bùi Hữu Thạch trưởng trại Trường trong

Ban chấp hành Đảng uỷ. Sau đại hội Đảng bộ, tổ chức Công đoàn, tổ chức Hội cựu chiến binh cũng tiến hành đại hội kiện toàn bộ máy thầy Hoàng Hoa Quế Phó hiệu trưởng được bầu làm Chủ tịch Công đoàn Trường, Đ/c Ngô Xuân Hồng (đã mất vào đầu năm 2005) Phó Hiệu trưởng được bầu làm Chủ tịch Hội cựu chiến binh Trường. Đại hội Đảng bộ và các tổ chức đoàn thể một lần nữa xác định sự quyết tâm cao, đồng thời tranh thủ sự giúp đỡ của Bộ Giáo Dục và Đào Tạo, của Tỉnh uỷ, HĐND, Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An, các Sở Ban ngành cấp tỉnh, thành phố, phấn đấu đưa Trường lên Cao đẳng trong năm 2005. Trường đã thành lập ban đề án do Đ/c Nguyễn Văn Ngọc Hiệu trưởng làm trưởng ban, Đ/c Phạm Ngọc Đỉnh Phó Hiệu Trưởng làm Phó ban, Đ/c Nguyễn Xuân Tạo Trưởng phòng Tổ chức hành chính thư ký, Chủ tịch công đoàn, chủ tịch hội Cựu chiến binh, trưởng phòng Tài Vụ, trưởng phòng Đào Tạo làm ban viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2003 Đ/c Lê Doãn Hợp Bí thư Tỉnh uỷ tỉnh Nghệ An cùng với các Sở ban ngành cấp tỉnh về thăm Trường và làm việc với lãnh đạo Trường đã đồng ý về chủ trương nâng Trường Trung học Kinh Tế - Kỹ Thuật Nghệ An lên Cao đẳng Kinh Tế - Kỹ Thuật Nghệ An theo thông báo số 577TB/TU ngày 25 tháng 12 năm 2003 của Văn phòng Tỉnh uỷ Nghệ An. Tiếp nhận được chủ trương lớn của Tỉnh uỷ, tranh thủ thời cơ thuận lợi, lãnh đạo Trường đã xúc tiến làm việc với Sở Giáo dục và Đào tạo lúc này thầy Lê Tiến Hưng đã được Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định làm Giám đốc sở thay thầy Lê Văn Phớt nghỉ hưu theo chế độ, Sở Giáo dục và Đào tạo cũng rất ủng hộ Trường và đã có tờ trình gửi Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Bộ Giáo Dục và Đào Tạo về việc nâng cấp Trường Trung học Kinh Tế - Kỹ Thuật Nghệ An lên Cao đẳng Kinh Tế - Kỹ Thuật Nghệ An. Ngày 17 tháng 3 năm 2004 Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An đã có công văn số 998 UB/VX gửi Bộ Giáo Dục và Đào Tạo, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính về việc nâng cấp Trường Trung học Kinh Tế - Kỹ Thuật Nghệ An lên Cao đẳng Kinh Tế - Kỹ Thuật Nghệ An. Tiếp đến ngày 22 tháng 3 năm 2004 UBND tỉnh Nghệ An có tờ trình số 1081/UB-VX gửi Bộ Giáo Dục và Đào Tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Nghệ An. Tiếp được tờ trình của tỉnh Nghệ An, Ngày 25

tháng 3 năm 2004, Bộ Giáo Dục và Đào Tạo đã có tờ trình số 2293/KHTC gửi Thủ Tướng Chính phủ, thay mặt Thủ tướng, Phó Thủ tướng Phạm Gia Khiêm đã đồng ý việc thành lập Trường Cao đẳng Kinh Tế - Kỹ Thuật Nghệ An theo thông báo số 1831/ VPCP-KG ngày 15 tháng 4 năm 2004 của Phó chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Trần Quốc Toàn ký. Các thủ tục được Bộ và Văn phòng Chính phủ xử lý nhanh phải kể đến công lao của anh Hoàng Ky -Phó Chủ tịch tỉnh (nay đã mất) trực tiếp ra Hà Nội làm việc với Phó Thủ Tướng Phạm Gia Khiêm. Ngày 10 tháng 5 năm 2004 Bộ Giáo Dục và Đào Tạo đã có công văn số 3604/TCCB gửi Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An về việc chuẩn bị mọi điều kiện cơ sở vật chất, giáo viên giảng dạy và học tập, lập đề án khả thi, hồ sơ xin thành lập để nâng cấp Trường Trung học Kinh Tế - Kỹ Thuật lên Cao đẳng trong năm 2005.

Sau khi nhận được công văn số 3604/TCCB của Bộ Giáo Dục và Đào Tạo, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nội vụ, Sở Xây dựng giúp Trường Trung học Kinh Tế - Kỹ Thuật Nghệ An lập đề án khả thi, chuẩn bị các điều kiện cơ sở vật chất, đội ngũ giảng viên để trình Bộ thẩm định. Tháng 10 năm 2004 UBND tỉnh đã mời vụ TCCB, Vụ Đại học và sau Đại học, Vụ Kế hoạch Tài chính của Bộ Giáo Dục và Đào Tạo và chuyên viên Bộ nội vụ vào thẩm định đề án thành lập Trường Cao đẳng Kinh Tế - Kỹ Thuật Nghệ An trên cơ sở Trường Trung học Kinh Tế - Kỹ Thuật. Hội đồng thẩm định đã thống nhất đề án và kiểm tra thực địa cơ sở vật chất của Trường, Đ/c Phó Chủ tịch tỉnh cam kết sẽ tiếp tục thực hiện dự án đầu tư mở rộng nâng cấp cơ sở vật chất, đào tạo đội ngũ giảng viên để đủ tiêu chuẩn của một Trường Cao đẳng theo Luật Giáo dục.

Sau khi Hội đồng thẩm định của Bộ đồng ý, UBND tỉnh Nghệ An đã có công văn số 5684/UB-VX ngày 11 tháng 11 năm 2004 gửi Bộ Giáo Dục và Đào Tạo đề nghị Bộ về việc thành lập Trường Cao đẳng Kinh Tế - Kỹ Thuật Nghệ An.

Theo đề nghị của Vụ TCCB, Ngày 31 tháng 1 năm 2005 Bộ trưởng Bộ Giáo Dục và Đào Tạo Nguyễn Minh Hiền đã ký Quyết định số 483/

QĐ-BGD&ĐT-TCCB về việc thành lập Trường Cao đẳng Kinh Tế - Kỹ Thuật Nghệ An.

Quyết định của Bộ Giáo Dục và Đào Tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Kinh Tế - Kỹ Thuật Nghệ An trên cơ sở Trường Trung cấp Kinh Tế - Kỹ Thuật là một thành quả đáng tự hào của cán bộ công nhân viên, giáo viên, học sinh, sinh viên của Trường, một lần nữa khẳng định sự phát triển cả về chất và lượng trong nhiều năm qua của Trường Trung học Kinh Tế - Kỹ Thuật Nghệ An. Trường được nâng cấp lên Cao đẳng đáp ứng sự mong muốn của con em các dân tộc tỉnh Nghệ An, từ nay trên quê hương Bác Hồ kính yêu có thêm một Trường Cao đẳng đào tạo trong lĩnh vực kinh tế và Kỹ thuật nông lâm nghiệp phục vụ cho phát triển kinh tế văn hoá xã hội, an ninh quốc phòng của tỉnh Nghệ An và khu vực Bắc miền trung, đồng thời là cơ sở, là điều kiện cần để Trường tiếp tục phát triển nâng lên đào tạo bậc đại học đáp ứng với xu thế phát triển của đất nước cũng như thế giới.

Trong 5 năm, từ năm 2000 - 2005 là một khoảng thời gian không dài với bao khó khăn rào cản nhưng Trường được sự quan tâm giúp đỡ của Chính phủ mà trực tiếp Đ/c Phó Thủ Tướng Phạm Gia Khiêm, Đ/c Thủ tướng thư ký của Phó Thủ tướng, sự giúp đỡ của Vụ TCCB, Vụ Kế hoạch Tài chính, Vụ Đại học và sau Đại học của Bộ Giáo Dục và Đào Tạo đã giải quyết mọi sự vướng mắc để Trường hoàn thiện đề án trình Bộ trưởng ký Quyết định thành lập Trường Cao đẳng Kinh Tế - Kỹ Thuật Nghệ An vào đầu năm 2005.

Có được thành quả hôm nay Trường cũng được sự quan tâm đặc biệt của Tỉnh Ủy, HĐND, UBND tỉnh, các Sở ban ngành tỉnh, thành phố, của các cá nhân lãnh đạo Tỉnh Ủy, UBND, lãnh đạo các Sở, các Đ/c chuyên viên, thư ký Ủy ban, các Sở luôn theo dõi và chỉ đạo từng bước phát triển của Trường, tạo mọi điều kiện cả về chủ trương lẫn kinh phí để Trường phát triển đáp ứng tiêu chuẩn nâng Trường lên Cao đẳng.

Thành quả hôm nay không khỏi không nói đến sự lãnh đạo của Đảng ủy, sự quyết tâm kiên trì nhạy bén của Ban Giám hiệu đã tranh thủ mọi cơ

hội thuận lợi, tranh thủ sự ủng hộ của các Đ/c lãnh đạo Bộ, tỉnh, lãnh đạo các Sở, Thành phố và Phường xã, sự đồng thuận của các tổ chức đoàn thể, của cán bộ công nhân viên giáo viên đã tạo điều kiện cho Ban Giám hiệu làm việc, nhất là đội ngũ giáo viên không quản ngại khó khăn về hoàn cảnh gia đình, tuổi tác vừa đảm bảo giờ giảng dạy vừa theo học cao học, nghiên cứu sinh nâng cao trình độ để đáp ứng với yêu cầu giảng dạy bậc Cao đẳng.

Có được thành quả hôm nay chúng ta cũng không quên công lao đóng góp của các thế hệ cán bộ giáo viên công nhân viên của các Trường đã góp phần xây dựng và ổn định phát triển Trường Trung học Kinh Tế - Kỹ Thuật Nghệ An, là tiền đề cho việc nâng cấp thành Trường Cao đẳng Kinh Tế - Kỹ Thuật Nghệ An, đồng thời là nền móng cho việc nâng cấp lên Trường Đại học Kinh tế Nghệ An.



## **CÔNG TÁC PHÁT TRIỂN ĐẢNG Ở ĐẢNG BỘ TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ- KỸ THUẬT NGHỆ AN**

**Thầy Nguyễn Xuân Tạo**

*Nguyên Bí thư Đảng ủy Trường Cao đẳng  
Kinh tế - Kỹ Thuật Nghệ An*

Sinh thời Chủ tịch Hồ Chí Minh khi bàn về vai trò của cá nhân Đảng viên trong quan hệ với tổ chức cơ sở Đảng đã chỉ rõ: “Tổ chức gốc rễ của Đảng ta là chi bộ; Đảng mạnh là do các chi bộ mạnh, chi bộ mạnh là do các đảng viên hăng hái và gương mẫu”. Từ quan điểm đó của Người chúng ta có thể khẳng định một trong những nhiệm vụ quan trọng của các tổ chức cơ sở Đảng là vấn đề Đảng viên. Vận dụng quan điểm nói trên của Chủ tịch Hồ Chí Minh về công tác xây dựng Đảng vào hoạt động thực tiễn một trường chuyên nghiệp, từ ngày thành lập đến nay Đảng bộ trường Cao đẳng Kinh tế- Kỹ thuật Nghệ An luôn luôn đặt lên hàng đầu nhiệm vụ nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng từ cấp chi bộ, đến Đảng ủy, đồng thời thường xuyên thực hiện tốt công tác phát triển đảng viên cả về số lượng, chất lượng. Theo đó, tạo cơ sở cho Đảng bộ khẳng định vai trò hạt nhân lãnh đạo và là trung tâm đoàn kết trong nội bộ nhà trường. Tuy nhiên, ở bài viết này chúng tôi chỉ nêu một khía cạnh có liên quan mật thiết đến vấn đề xây dựng Đảng- đó là công tác phát triển Đảng viên.

Đảng bộ trường Cao đẳng Kinh tế- Kỹ thuật Nghệ An (tiền thân từ Đảng bộ trường Trung học Kinh tế- Kỹ thuật Nghệ An) là hạt nhân chính trị lãnh đạo thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp

luật Nhà nước; lãnh đạo thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ đào tạo, bảo đảm an ninh trật tự trường học và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ, đảng viên, học sinh sinh viên. Dù đã trải qua nhiều lần sáp nhập, nhưng đảng bộ và nhà trường vẫn luôn ổn định, phát triển. Đảng bộ thật sự xứng đáng là hạt nhân chính trị lãnh đạo toàn diện mọi hoạt động nhà trường được quần chúng thừa nhận, tin cậy và cấp ủy đảng cấp trên đánh giá cao. Khẳng định vị trí, vai trò đó do nhiều nguyên nhân; trong đó có nguyên nhân thực hiện tốt công tác xây dựng đảng trên cả ba mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức là chủ yếu.

Trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng phát triển nhà trường, nhất là từ khi có chỉ thị 34-CT/TW ngày 30/5/1998 của Bộ chính trị về “Tăng cường công tác chính trị tư tưởng, củng cố tổ chức Đảng, đoàn thể quần chúng và công tác phát triển đảng viên trong trường học”. Vào thời điểm cao nhất Đảng bộ trường Cao đẳng Kinh tế- Kỹ thuật Nghệ An có 116 Đảng viên, còn hiện nay có 82 đồng chí sinh hoạt tại 9 chi bộ; trong đó khối học sinh sinh viên (HSSV) 01 chi bộ 12 đảng viên, khối cơ quan 8 chi bộ 70 đảng viên. Từ năm 2005 đến nay Đảng bộ đã kết nạp 65 đồng chí đảng viên mới; trong đó khối cơ quan 20 đồng chí, khối HSSV 45 đồng chí.

Đặc biệt, đội ngũ giáo viên cơ hữu hơn 100 người, năm 2005 về trước chỉ có 33 đảng viên tổ chức thành 3 chi bộ, nhưng đến nay đã có 45 đảng viên tổ chức thành 4 chi bộ và hầu hết các phòng, khoa, bộ môn trực thuộc có một chi bộ, số đảng viên phải bố trí sinh hoạt ghép với chi bộ khác rất ít, ngoài ra 100% quần chúng trước khi kết nạp được tham gia lớp học bồi dưỡng cảm tình đảng và 100% đảng viên sau khi kết nạp nhất thiết phải tham gia lớp học bồi dưỡng đảng viên mới.

Như vậy, qua một số thông tin nêu trên đã cho thấy những năm gần đây Đảng bộ trường Cao đẳng Kinh tế- Kỹ thuật Nghệ An là đơn vị thực hiện khá tốt nhiệm vụ xây dựng và củng cố tổ chức cơ sở Đảng, trong đó có công tác phát triển đảng viên mới. Theo đó, đã chứng tỏ sự cố gắng, nỗ lực của Ban chấp hành đảng bộ, chi ủy chi bộ và các tổ chức quần chúng cho công tác này. Điều đó được thể hiện trên nhiều mặt hoạt động

của trường; từ việc phải làm chuyên biến nhận thức, quan niệm của đại đa số cán bộ, đảng viên và quần chúng về công tác phát triển đảng trong cơ chế mới, đến việc tổ chức thực hiện thành công mọi nhiệm vụ chính trị được giao.

Đạt kết quả trên đây trong quá trình triển khai thực hiện công tác phát triển Đảng viên ở Đảng bộ trường Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật Nghệ An là nhờ một số biện pháp chủ yếu sau:

- Thực hiện đúng quy trình phát triển đảng viên từ khâu xây dựng tiêu chuẩn cứng, đến khâu thẩm tra, xét duyệt hồ sơ .. phù hợp với thực tế nhà trường. Theo đó, tạo động lực cho quần chúng phấn đấu và có cơ sở cho chi bộ thực hiện nghị quyết về công tác phát triển đảng viên mới.

- Chi đạo kịp thời, sát đúng của cấp ủy đảng và sự phối hợp chặt chẽ giữa chuyên môn với các tổ chức quần chúng trong nhà trường, nhất là BCH đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh- BCH công đoàn triển khai thực hiện tốt công tác phát triển đảng viên qua từng thời gian cụ thể.

- Phối hợp chặt chẽ với trung tâm bồi dưỡng chính trị TP.Vinh mở các lớp bồi dưỡng đối tượng kết nạp đảng vào thời gian thích hợp tạo thuận lợi cho quần chúng, nhất là quần chúng học sinh sinh viên có cơ hội tham gia học tập.

Qua thực tế thực hiện công tác phát triển đảng viên ở đảng bộ Trường Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật Nghệ An, theo chúng tôi có thể rút ra một số kinh nghiệm đối với vấn đề này như sau:

Thứ nhất, đảng bộ cơ sở trường học, nhất là trường chuyên nghiệp và dạy nghề chỉ có thể hoàn thành nhiệm vụ phát triển đảng viên, khi nhận thức, quan niệm của đa số cán bộ, đảng viên, quần chúng được đổi mới nhờ sự quán triệt và thấm nhuần sâu sắc công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong cơ chế thị trường.

Thứ hai, cấp ủy đảng và đảng viên trong nhà trường phải tạo điều kiện về nhiều mặt để quần chúng rèn luyện, phấn đấu và tổ chức đảng thử thách theo các tiêu chí đặt ra. Cần lưu ý chống tình trạng “ăn sẵn, ngồi chờ” quần chúng hội tụ đủ các điều kiện lúc đó đảng mới quan tâm đến họ.

Thứ ba, các tổ chức cơ sở đảng trong nhà trường chỉ có thể hoàn thành tốt nhiệm vụ phát triển đảng viên thông qua công tác tạo nguồn cảm tình đảng đối với đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên, học sinh sinh viên và mở các lớp bồi dưỡng đối tượng đảng kịp thời cho họ.

Thứ tư tranh thủ sự chỉ đạo, lãnh đạo kịp thời của cấp ủy đảng cấp trên, nhất là cơ quan tổ chức thành ủy Vinh để kiểm tra và xử lý kịp thời hồ sơ kết nạp đảng viên mới.

Công tác phát triển đảng viên trong trường chuyên nghiệp và dạy nghề nói chung, trường Cao đẳng Kinh tế- kỹ thuật Nghệ An nói riêng là một vấn đề tuy cũ về nội dung, nhưng lại rất mới về hình thức. Theo đó, đòi hỏi mỗi một cán bộ, đảng viên và tổ chức cơ sở đảng trong nhà trường phải thật sự quan tâm nghiên cứu và đầu tư nhiều hơn cả về vật chất, trí tuệ mới có thể tìm ra giải pháp hợp lý thực hiện tốt nhiệm vụ phát triển đảng viên trong thời kỳ mới./.

## CUỘC ĐỜI VÀ SỐ PHẬN

**TS. Dương Xuân Thao**

*Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Nghệ An*

*LTG: Cách đây gần 10 năm, tác giả đã viết bài “Đời người” đăng trên kỉ yếu 50 năm thành lập trường. Cũng như bài viết này, nội như mang tính tản bút, các vấn đề trình bày không theo một logic nhất định mà như một dòng chảy của tư duy, những tâm tư, suy nghĩ trong cuộc sống. Nhân dịp kỉ niệm 60 năm thành lập trường, tác giả tiếp tục muốn chia sẻ những suy nghĩ này với bạn đọc. Đây là những quan điểm riêng của cá nhân với mong muốn góp tiếng nói chung để mọi người cùng trao đổi và xây dựng cuộc sống tốt đẹp hơn. Tác giả không có một mục đích nào khác ngoài mong muốn đó. Rất mong sự góp ý và chia sẻ của bạn đọc.*

Nếu con người có số phận thì thái độ sống quyết định số phận cuộc đời, ít có ai có thái độ sống tốt mà cuộc đời tồi cả. Nhiều tôn giáo cũng như tâm niệm của bộ phận lớn nhân dân ta cho rằng mỗi con người đều có một số phận riêng, họ cho rằng quan điểm ngẫu nhiên trong triết học Mác chính là số phận<sup>(1)</sup>. Quan điểm này nhiều lúc làm cho mỗi chúng ta không cố gắng vươn lên để thay đổi bản thân mà chấp nhận sống an bài với mọi sự việc xảy ra xung quanh mình, đúng như Mác đã từng nói: “*Tôn giáo là thuốc phiện của nhân dân*”.

Theo chiều hướng khác, đạo Phật phủ nhận sự chấp nhận số phận mà cho rằng tất cả đều do nhân quả mang lại. Mỗi người nếu tu nhân tích đức

---

(1) Cũng có quan điểm cho rằng không có khái niệm ngẫu nhiên. Mọi sự việc ngẫu nhiên suy cho cùng đều có nguyên nhân của nó. Chẳng hạn những cơn mưa bất chợt, các sự kiện bất ngờ mà chúng ta không lường, dự đoán trước được thực ra đều có nguyên nhân sâu xa của nó.

sống tốt, làm nhiều việc thiện ở cõi đời thì kiếp sau sẽ được hóa kiếp tốt, ngược lại, sẽ bị đày xuống địa ngục, kiếp sau sẽ không được làm người. Đó là cách đạo Phật hướng con người đến một cuộc sống từ bi hi xả, bỏ tham sân si và thủ tiêu đấu tranh. Triết học Mác - Lênin cũng có những quan điểm tương đồng với giáo lý của đạo Phật thể hiện qua cặp phạm trù nguyên nhân và kết quả - nguyên nhân nào thì kết quả đó, nhưng quan điểm này chỉ đề cập ở thế giới vật chất của triết lý duy vật biện chứng. Mặc dù trong chừng mực nào đó, khi không sử dụng thành công các biện pháp về đạo đức, tình cảm để thỏa thuận thì cũng phải đấu tranh, nhưng tốt nhất là vẫn nên hạn chế nó nhằm không gây hậu quả đáng tiếc cho cả hai phía. Mác nói: Hạnh phúc là đấu tranh, là quy luật phủ định, đấu tranh phá bỏ và đấu tranh góp ý kế thừa để phát triển. Tôn giáo ru ngủ đấu tranh là thuốc phiện của nhân dân nhưng nó cũng góp phần giữ xã hội bớt hỗn loạn, xây dựng tình người, nhất là khi cuộc đấu tranh đã thành công, và cuộc sống ngày càng phát triển, xã hội có phần phức tạp. Trong lịch sử hình thành pháp luật, có hai quan điểm quản lý và điều chỉnh xã hội, đó là pháp trị và đức trị. Quan điểm đức trị là một trong những giáo lý cơ bản của Không Tử, nguyên tắc của nó là dùng các quy phạm đạo đức để điều chỉnh xã hội bằng cách sử dụng dư luận xã hội để buộc mỗi người phải tuân thủ các quy chuẩn đạo đức xã hội, chẳng hạn như các quan điểm “tam cương ngũ thường”, “tam tông tứ đức”: “Tam cương” là ba mối quan hệ quan trọng nhất như dây cương trong thời phong kiến gồm quan hệ giữa vua - tôi, cha - con và vợ - chồng, “ngũ thường” là nhân - nghĩa - lễ - trí - tín (các nhà nho ngày xưa hay tự hào con tôi học được năm ba chữ chính là “tam cương ngũ thường”); “Tam tông” là tại gia tông phụ, phụ tử tông phụ, phụ tử tông tử (khi ở gia đình thì theo cha, khi lấy chồng theo chồng, khi chồng mất thì theo con), “tứ đức” là công - dung - ngôn - hạnh... Pháp trị là việc điều chỉnh quản lý xã hội bằng pháp luật, dùng các quy phạm pháp luật để thực hiện pháp luật. Quá trình thực hiện và trong quá trình phát triển của xã hội có những quy phạm đạo đức được phát triển thành quy phạm pháp luật và ngược lại, có những quy định pháp luật ở thời điểm nào đó không còn cần thiết thì có thể đưa ra khỏi quy phạm pháp luật và nó có

thể trở thành quy phạm đạo đức. Trong các xã hội, quá khứ cũng như hiện tại, thông thường Nhà nước kết hợp giữa đức trị và pháp trị một cách phù hợp để quản lý và điều chỉnh xã hội, đây cũng là phương pháp quản lý xã hội có ưu thế nhất hiện nay. Kết hợp quan điểm của đạo Phật, một số tôn giáo, chủ nghĩa Mác - Lênin cùng với những quan sát thực tế, theo chúng tôi, nếu tạm coi con người có số phận thì chúng ta có thể thay đổi được số phận theo logic: *Thay đổi suy nghĩ, thay đổi hành động, thay đổi thói quen, thay đổi tính cách, thay đổi thái độ, thay đổi số phận, thay đổi cuộc đời*". Có hai xu hướng thay đổi: xấu thành tốt và tốt thành xấu. Thay đổi thái độ khó vì nó thuộc bản chất, năng lực của từng cá nhân. Có người thay đổi không khó, có người khó, có người rất khó, thậm chí có người không thay đổi được mặc dù rất nhiều người muốn thay đổi. Vợ chồng cãi nhau không muốn ra toà thì phải thay đổi thái độ.

Con người nên thay đổi để tốt hơn ngay cả khi họ sinh ra đã có thái độ sống tốt, có ý chí nghị lực bền bỉ. Vì lẽ dĩ nhiên đó, những người chưa có thái độ sống tốt phải luôn nghĩ về những đúng sai của bản thân, đúng thì phát huy, sai thì sửa chữa. Việc thay đổi có hai nhân tố ảnh hưởng là khách quan và chủ quan. Một hạt giống tốt nếu gieo trên một mảnh đất cằn thì không phát triển được. Một số người thường tự hào mình là người cá tính. Nhưng cá tính là tính riêng khác biệt, người như vậy sẽ sống một mình, không người thân, không bạn hữu. Cá biệt, lập dị còn nguy hiểm hơn. Trong từ "cá biệt", cá là cá nhân, biệt là riêng biệt; trong từ "lập dị", lập là biệt lập, dị là dị thường. Người cá biệt, lập dị thường không hòa mình vào tập thể, tự cho mình vĩ đại, cao siêu hơn tất cả nên luôn lấy mình làm chuẩn, nói gì làm gì cũng đúng và mọi người xung quanh đều là cỏ rác, ai cũng có cái xấu phải sửa. Họ quên mất rằng trong cuộc sống, làm nhiều thì sai nhiều, thật đáng trách nếu không làm mà chỉ đứng quan sát chê bai người khác theo kiểu "một người làm chín người rình", "người làm chưa về người chê đã đến". Thêm một điều nữa, con người không thể thay đổi được những sai lầm trong quá khứ, nhưng có thể thay đổi được hiện tại và tương lai. Vậy nên mỗi chúng ta không nên chọn cái tốt, cái khác của bản thân làm chuẩn và cũng nên cảm thông cho khuyết điểm của những

người xung quanh. Một người có hư hỏng xấu xa đến đâu vẫn có nhiều cái tốt mà ta không bằng họ, phải học họ để hoàn thiện mình. Càng hiểu biết, chúng ta càng phải học, phải đọc, phải lắng nghe, thậm chí tha thứ và cảm ơn những người ghen ghét, không ghi nhận mình bởi nó tạo ra động lực để soi lại, thay đổi nhằm hoàn thiện bản thân.

Cuộc đời của một con người có ba chiếc vé: vé quá khứ, vé hiện tại và vé tương lai. Vé quá khứ chúng ta đã dùng, vé tương lai có thể được dùng rất tốt nhưng cũng có thể không bao giờ được dùng nữa, chúng ta hãy sử dụng vé hiện tại của cuộc đời một cách tốt nhất. Đây có thể xem là một triết lý sống có giá trị. Với tấm vé hiện tại cuộc đời, mỗi người phải mạnh dạn lựa chọn và bước vào những cuộc hành trình mới phù hợp. Hiểu đại ý, nghĩa là trước hết phải xác định nguồn lực của bản thân, sau đó định vị mình ở hiện tại và tương lai. Nguồn lực nào tương ứng mục tiêu đó, nếu không nắm bắt được nguồn lực sẽ đánh mất tất cả cơ hội hoặc sẽ hết hi vọng, tiêu cực vì mục tiêu không phù hợp nên không đạt được, ngược lại nếu đạt mục đích cao hơn nguồn lực, sẽ thất bại và làm giảm ý chí. Quá trình học tập, rèn luyện, làm việc sẽ tạo ra nguồn lực mới. Khi nguồn lực thay đổi thì xác định lại mục tiêu, mục tiêu mới có thể cao hoặc thấp hơn mục tiêu ban đầu đã đặt ra. Đây chính là nguyên lý lượng đổi chất đổi của triết học Mác - Lênin.

Cuộc đời con người ta nhiều khi biết đủ là đủ, khi đã cố gắng mà không làm được, hãy trân trọng những gì đang có, nếu không sẽ hủy hoại số phận và cuộc đời mình. Mỗi ngày đều phàn nàn oán hận, soi xét chỉ trích, sống trong thách thức và nghi kỵ sẽ biến cuộc đời sẽ thành địa ngục. Giá trị của nhiều đồ vật và thậm chí của một con người tùy vào vị trí đặt nó. Không ai có quyền quyết định và không quyết định được cuộc đời của bạn. Một ông chủ liên tiếp gặp khó khăn cũng không dễ dàng buông xuôi, nhưng nhiều khi người công nhân gặp việc không thuận liền muốn bỏ việc. Cũng giống như vợ chồng rất khó chia tay nhưng tình nhân lại rất dễ dàng. Vĩ nhân là những người có khả năng chịu đựng vô cùng lớn, người bình thường tìm cách tránh va chạm và tìm nơi nương tựa, không dám đối đầu với khó khăn và thách thức. Một người không biết bơi dù thay đổi bể bơi cũng vậy, rất khó đánh



thức một người giả vờ ngủ. Một người không làm được việc muốn thay đổi là rất khó, cho nên khi đã quyết định thay đổi thì con người phải lựa chọn sự thay đổi phù hợp với những khả năng và điều kiện của bản thân mình.

Tập thể là một yếu tố quan trọng tác động đến quá trình thay đổi của mỗi con người. Nó thể hiện trong triết lý Mác - Lênin: *Cái riêng quyết định cái chung, cái chung nằm trong cái riêng, cái riêng rộng hơn cái chung, phong phú hơn cái chung nhưng cái chung lại sâu sắc, đại diện hơn cái riêng*. Để có một cá nhân tốt phải xây dựng tập thể tốt bởi nếu tập thể phát triển thì cái riêng mong muốn sẽ đạt được, vì cái riêng phải xây dựng cái chung phát triển. Trong tập thể, các thành viên nên cảm thông cho những sai sót và hỗ trợ nhau cùng làm tốt nhiệm vụ. Thực tế, bản chất cố hữu của mỗi con người không dễ dàng thay đổi ở mọi lúc mọi nơi. Người có tốt đến đâu, có điềm đam đến đâu cũng có lúc nổi nóng và có những ứng xử không phù hợp. Thường những người làm nhiều việc, lo lắng nhiều việc, khi công việc bê trễ thì thường nóng nảy cáu gắt. Nhưng họ không để lại sự ám ức hay thù hằn trong lòng mà họ luôn xả tâm trong một thời gian ngắn. Những người thành đạt thường có tâm - tầm - tài (thực ra đã có tầm là có tài). Tâm thuộc thái độ, người có tầm mà không có tâm rất nguy hiểm, người có tâm không có tầm vẫn giúp ích cho đời dù rất nhỏ, nhưng cần giúp đỡ, hướng dẫn, động viên họ và cho phép họ được nhầm lẫn. Họ ít làm hại và nói xấu người khác, do đó dĩ nhiên cần có sự thông cảm với họ.

Làm đúng bây giờ có những lúc rất khó, nhiều khi phải nhắm mắt bịt một chữ đồng làm đôi. Làm một người lãnh đạo càng khó hơn, dám làm dám chịu dám đột phá nhưng phía trên đầu là một rừng văn bản, có nhiều văn bản chồng chéo trái ngược nhau, đột phá thì phải làm khác văn bản mới gọi là đột phá. Có lúc việc làm tưởng đúng lại sai, tưởng sai lại đúng, hôm nay đúng mai sai, có những việc muốn làm không được làm, không muốn làm phải làm, đau khổ nhất là nghĩ một đường phải nói và làm một nẻo. Nhiều chính sách thì ở trên trời mà cuộc đời thì ở dưới đất, nghe trời thì đất loạn, nghe đất thì trời xử trảm, đường nào cũng chết, thôi đành phải nghe đất để sống thêm vài ngày trước khi trời xử trảm. Sống với đất mà phải làm

theo những ý trời không đúng nên nhiều khi rất nguy hiểm. Nếu ý trời mà hợp với lòng dân thì rất dễ, ý trời khác lòng dân thì đất loạn. Vậy nên đã có trường hợp việc làm dân chết nhưng đúng quy trình trên trời rơi xuống vẫn không xử lý kỉ luật được cán bộ, cho nên đột phá khó. Thực ra về nguyên tắc cái gì đúng với thực tế là đúng, không nên quan điểm nói và làm theo văn bản khi văn bản đó sai với thực tiễn mà phải dừng lại để chỉnh sửa phù hợp với thực tiễn mới thực hiện. Mục đích, chủ trương mà chúng ta đặt ra cho hoạt động thực tiễn, không thể rút ra từ nguyện vọng chủ quan mà phải rút ra từ hiện thực khách quan, phản ánh nhu cầu chín muồi và tính tất yếu của đời sống vật chất trong từng giai đoạn nhất định của lịch sử. Mục đích, chủ trương mà chúng ta đề ra phải bắt nguồn từ thế giới khách quan mà ý thức của chúng ta đã phản ánh đúng đắn. Chỉ có những mục đích như thế mới có khả năng được thực hiện trong hiện thực. Nếu làm ngược lại thì mục đích, chủ trương sẽ làm hỗn loạn xã hội. Trong thực tế, có nhiều cán bộ sợ sai, chỉ muốn an phận, không làm, không dám làm, không muốn làm, không dám thay đổi; người tài không dám mạo hiểm, không dám vượt rào. Đây là nguyên nhân kim hãm sự cống hiến của những người tài. Họ sẽ không có cơ hội cống hiến. Khó khăn là hòn đá nằm dưới chân người tài. Một người lãnh đạo giỏi phải bình tĩnh và quyết đoán trong công việc, nhất là những việc có nhiều ý kiến khác nhau, biết lắng nghe ý kiến nhưng phải giữ quan điểm của mình, khi đã tập hợp được các ý kiến và tin rằng quyết định cuối cùng của mình là đúng, nếu không làm được thì cuộc họp sẽ hỗn loạn, cá mè một lứa, không giải quyết được vấn đề gì. Tuy nhiên muốn quyết đoán thì người lãnh đạo phải am hiểu, nắm chắc quy định của pháp luật và diễn biến của thực tiễn, nếu cứ quyết định bừa là người lãnh đạo độc đoán, nội bộ sẽ mất ổn định và mọi thứ đều trở nên hết sức phức tạp.

Hiện nay trong các trường học, khẩu hiệu “Tiên học lễ, hậu học văn” đã bị xóa bỏ, thay vào đó là các biển như “Học để biết để làm người”, “Học để ngày mai lập nghiệp”, “Học để chung sống”,... Nhưng muốn đạt được những mục tiêu trên trước hết phải học lễ, các giảng viên vẫn phải là những kĩ sư của tâm hồn, tức là những người phải tạo hồn và sửa hồn cho trẻ. Một đứa trẻ muốn có hồn phải có ba yếu tố: cha mẹ có hồn, cô giáo có

hồn và xã hội có hồn, phải cho con biết khổ, biết nỗi khổ để nó có tí hồn. Một doanh nhân giàu bậc nhất của nước Nhật, chỉ có một đứa con trai duy nhất nhưng ông đã đưa đứa con trai này sang Việt Nam sống chung với dây trợ của công nhân Việt Nam, không có điều hòa, không có máy giặt. Một lần đứa con xin ông mua cho một cái máy giặt, ông đã bay từ Nhật sang để cùng con giặt áo quần. Đến khi đứa con biết tự giặt thì ông trở về Nhật. Vậy nên nhà giáo là những người tìm đường và dẫn học sinh, sinh viên đi theo con đường đó. Đức Phật đi tìm do đâu khổ đau, thứ nhất thừa nhận khổ đau là có thật, phải tìm cách hóa giải nó, phớt lờ khổ đau là liều mạng, cường điệu khổ đau là không nên. Cao nhất của hạnh phúc là niết bàn, là người làm chủ mọi thứ. Khổ đau, hạnh phúc... không làm họ xáo trộn.

Nếu ai lí luận rằng hạnh phúc phải có mặt từ khổ đau thì người đó sai lầm. Bởi khổ đau không thể tạo ra hạnh phúc. Khổ đau có thể được sử dụng như một công cụ để ta vươn lên tìm thấy hạnh phúc. Nếu nói rằng trong khổ đau có hạnh phúc thì sai lầm, trên thực tế, trạng thái hạnh phúc chỉ có mặt khi dòng khổ đau được chuyển hóa. Đừng chụp lại những hình ảnh khổ đau trong quá khứ, càng chụp lại thì những hình ảnh đó càng loang lổ nhiều thêm trên bề mặt tâm thức, Như vậy là ta đang biến khổ đau thành cái gì đó thường còn bất biến. Ta càng ghi nhận hình ảnh khổ đau lâu dài bao nhiêu thì sai lầm càng chồng chất thêm bấy nhiêu. Do vậy cần loại bỏ chúng ra khỏi tâm thức của mình càng nhanh càng tốt. Hãy tận dụng những cơ hội để tháo dỡ oan trái một cách khôn ngoan. Được vậy, những biến cố khổ đau dù có xảy ra cũng không làm ta lao đao thêm nữa. Lúc đó, ta là một chiến sĩ ca khúc khải hoàn, không có đối thủ, không có kẻ thắng người bại mà chỉ có sự an lạc hạnh phúc.

Tóm lại, đời người chỉ sống có một lần và chỉ là chớp nhoáng so với sự tồn tại vĩnh hằng vô cùng vô tận của thời gian và không gian. Giá trị của một con người không phải là những gì mình có mà là những gì mình đang sống. Sự buông xả, tha thứ giống như ta xé một mảnh nợ ân oán giữa ta và người, chỉ có tình thương, lòng từ bi, sự tha thứ mới có thể chấm dứt hận thù một cách vĩnh viễn./.

## NHỮNG NĂM THÁNG KHÔNG THỂ NÀO QUÊN

**ThS. Hoàng Hoa Quế**

*Nguyên Phó Hiệu trưởng Trường Đại học  
Kinh tế Nghệ An*

Tháng 12 năm 1995, từ Trường Đại học Lâm nghiệp tôi được Chủ tịch UBND Tỉnh Nghệ An mời về đảm nhận chức vụ Giám đốc Vườn quốc gia Pù Mát.

Năm 2003, dự án kết thúc, tôi được UBND Tỉnh Nghệ An điều về Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Nghệ An giữ chức Phó Hiệu trưởng. Cùng với các thầy trong Ban giám hiệu như Thầy Nguyễn Văn Ngọc, Thầy Phạm Ngọc Đình, Thầy Ngô Xuân Hồng, tôi đã sớm hòa nhập môi trường mới và bắt tay vào gánh vác công việc, đặc biệt là việc đưa trường trở thành trường Cao đẳng. Năm 2005, với bộn bề công việc và những nỗ lực đã đạt được, Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Nghệ An được vinh dự đón nhận danh hiệu cao quý của Đảng và Nhà nước trao tặng: Huân chương Lao động hạng Nhì và trường được nâng hạng lên: Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Nghệ An.

Vừa đảm đương công tác chuyên môn, vừa phụ trách công tác Công đoàn, tôi luôn bận rộn với những hoạt động của nhà trường. Vui có, buồn có, thành công nhiều, vất vả lắm, song tôi luôn coi mái trường này là tổ ấm thứ hai của mình. Thật là, mỗi ngày đến trường tôi cảm thấy vui và hứng khởi với những công việc mà mình chỉ đạo, triển khai, thực hiện. Ngoài ra, tôi còn lên lớp cho các lớp chuyên ngành Lâm nghiệp. Đây cũng là những ký ức đẹp của cuộc đời và sự nghiệp nhà giáo của mình. Suốt 19 năm giảng dạy tại trường Đại học Lâm nghiệp cho tôi nhiều bài học mô phạm về phong cách nhà giáo, về những thành công và thất bại của mình trước

đây đã giúp tôi có thêm nhiều trải nghiệm quý giá trong sự nghiệp trồng người hôm nay tại trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Nghệ An. Trường từng bước xây dựng và củng cố được thương hiệu của một trường có uy tín trong tỉnh và khu vực Bắc Trung bộ. Trong Hiệp hội các trường Kinh tế- Kỹ thuật Việt Nam, Trường Cao đẳng Kinh tế- Kỹ thuật Nghệ An luôn là con chim đầu đàn trong các hoạt động, được bạn bè gần xa chia sẻ và luôn dõi theo những bước trưởng thành của mái trường thân yêu này.

Lịch sử lại sang trang, tháng 01 năm 2014, một sự kiện quan trọng đã làm thay đổi vị thế của nhà trường, Trường được Chính phủ ký Quyết định nâng hạng thành Trường Đại học Kinh tế Nghệ An. Bước ngoặt đó là mốc son chói lọi làm thay đổi cuộc sống của CBCNV, giáo viên của nhà trường. Từ đây, Trường Đại học Kinh tế Nghệ An là một địa chỉ đào tạo có thương hiệu của khu vực Bắc miền Trung và của cả nước.

Khi tôi là giảng viên của Trường Đại học Lâm nghiệp, phụ trách bộ môn, tham gia công tác Đoàn thanh niên trong thời kỳ còn bao cấp nên những trải nghiệm của mình chưa được tổng kết. Rồi hơn 7 năm tôi là Giám đốc Vườn quốc gia Pù Mát. Một Vườn quốc gia có tên tuổi ở Việt Nam, được cộng đồng Châu Âu tài trợ với một dự án 24 triệu USD để bảo tồn đa dạng sinh học.

Tôi quen với hoạt động dự án và cảm thấy phù hợp với công việc này hơn là nghề giáo. Tôi cũng nghĩ rằng, chắc mình làm ở đây mãi đến hết đời. Tôi không nghĩ mình lại trở về trường giống như những năm tháng ở Đại học Lâm nghiệp. Thế là, cuộc đời còn lại, tôi trở về với mái trường. Hơn 12 năm công tác ở vị trí Phó Hiệu trưởng nhưng của 3 tên trường: Trường Trung học Kinh tế - Kỹ thuật Nghệ An đến Trường Cao đẳng Kinh tế- Kỹ thuật Nghệ An và Trường Đại học Kinh tế Nghệ An. Suốt những năm công tác ở một trường tỉnh, tôi không nghĩ mình lại được sống trong môi trường ấm áp tình cảm yêu thương đến thế. Nhớ về ký ức của những ngày đầu về trường, tôi như thấy se lại. Hôm đó là ngày mùng 6 tháng 5 năm 2003, tôi đi xe máy Dreem mang biển số 33K1 (Đăng ký Hà Tây) đến trường. Người đầu tiên tôi gặp là một người cán bộ nữ trạc tuổi ngoài 50 giữ xe tại nhà xe, sau này mới biết đó là chị Đào. Tôi chào hỏi niềm nở và hỏi anh Ngọc có

trên phòng không? Tôi hỏi chị Đào. Chị ấy hình như đoán biết tôi là cán bộ mới về trường. Chị nhanh nhẩu nói: Hình như hôm nay trường lao động lắp ao ở khu vực trại tại Hưng Đông, có thể thầy Ngọc ngoài đó. Phòng thầy ở phía ngoài cùng tầng 2 nhà này- Nhà A bây giờ. Chị ấy nói vậy. Tôi trả lời: cảm ơn chị và đi chậm rãi lên tầng 2. Phòng thầy Ngọc đóng cửa, tôi trở lại phòng thầy Tạo. (Lúc đó thầy Tạo là Trưởng phòng Tổ chức) và hỏi. Cho tôi hỏi thầy Ngọc có ở trường không anh? Hình như thầy Tạo cũng biết trước việc tôi sáng nay tôi đến trường nhận nhiệm vụ và nói.: Anh Quế phải không? Vâng ! tôi là Quế ở Pù Mát về – Tôi trả lời và được thầy mời vào phòng. Thầy Tạo nói:” Hôm nay trường lao động, nên thầy Ngọc ra ngoài đó xem sao. Tôi được thầy Ngọc nói là tiếp anh. Thế là những câu chuyện của tôi và thầy Tạo bắt đầu. Tìm hiểu sơ bộ về trường, giới thiệu tóm tắt về và bản thân khoảng 15 phút sau đó tôi đi dạo một vòng xung quanh trường và biết tôi được bố trí phòng làm việc ở phòng thầy Khánh ( PHT cũ) gần phòng Y tế tầng 1 nhà C. Thế là ngày hôm sau, tôi bắt đầu đến nhận phòng qua sự bố trí của anh Đinh Văn Hợi (Trưởng phòng Đời sống).

Rồi sau đó 1 tuần, các nghi thức chào hỏi được thể hiện (từ lãnh đạo Sở Giáo dục Nghệ An đến lãnh đạo trường và tất cả CBCNV). Những ngày đầu làm việc ở trường tôi thấy mình chưa nhập cuộc. Có người tìm đến làm quen, có người không muốn gần mình, có người đang trông chờ vào sự thể hiện của mình... Tất cả như đang chờ đợi một điều gì sắp xảy ra.

Cái gì đến sẽ đến. Tôi được Ban giám hiệu phân công phụ trách Khoa Nông Lâm và Trại trường. Thỉnh thoảng được Hiệu trưởng phân công đi tham quan việc nuôi Ba ba, nuôi ếch ở Hà Tĩnh, rồi đi mua bò giống, tiếp khách... Một môi trường mới với những công việc mới tôi chưa hề quen biết. Thế rồi những năm tháng dần trôi đi, tôi sớm hòa nhập và làm quen với các công việc được giao. Những con người ở đây đã dần dần thân quen hơn, gần gũi thân thiện hơn.

Năm tháng qua nhanh. Tôi đã được thể hiện mình trong các diễn đàn thanh niên, sinh viên. Hình như phong trào bề nổi là sở trường của mình. Mọi hoạt động của đoàn trường tôi rất quan tâm và chia sẻ. Rồi phong trào NCKH, liên kết đào tạo ở các huyện... Tôi đã nhanh trở thành một người

lãnh đạo, một người thầy, một người đồng nghiệp vui vẻ với mọi người trong trường.

Trường trở thành trường Cao đẳng rồi thành một trường Đại học. Mọi thăng trầm của trường, sự đổi thay của nhà trường, tôi đã chứng kiến suốt 12 năm qua. Điều còn đọng mãi trong tôi là tình cảm thân thiện của mọi người luôn là nguồn động viên quý giá để tôi hoàn thành nhiệm vụ. Cán bộ, giáo viên nhà trường nhiều người còn rất khó khăn, trong đó có những giáo viên trẻ, họ phải nhờ sự giúp đỡ của gia đình mới yên tâm công tác.

Mỗi khi ai đó có sự ốm đau, hoạn nạn... mỗi người trong trường đều rất chu đáo thăm thân, động viên, chia sẻ. Dù rằng chỉ là “cân đường hộp sữa” nhưng cũng làm ấm lòng những cán bộ, giáo viên, những người đang vì sự nghiệp đào tạo của nhà trường. Nhà trường như là gia đình thứ 2 của tôi. Mỗi ngày đến trường tôi thấy trong mình hừng khởi như chờ đón một niềm vui sắp đến với mình. Những cuộc họp toàn trường, những buổi sinh hoạt đoàn thể, hay một cuộc đi du lịch nhiều ngày... tất cả là những kỷ niệm đẹp, luôn sống mãi trong tôi. Đặc biệt, những buổi lên lớp cho HSSV đầu khóa học, tôi luôn truyền nguồn cảm hứng cho các em. Những buổi đầu tiên khi các em tựu trường sẽ là những tiết học khó quên trong tôi. Nhớ lắm các em HSSV! Các em đang ở phương trời nào, hãy gắng nhớ lại những năm tháng học tập, rèn luyện ở mái trường này. Ngoài ra, khi các em tốt nghiệp, tôi còn tư vấn, giới thiệu cho nhiều em có việc làm, giúp đỡ các em vượt qua những rào cản khó khăn của cuộc sống...

Và rồi từng ngày trôi qua, có lúc nhanh có lúc chậm. Cũng đã được gần 12 năm. Nhiều lúc tôi luôn tự hỏi, mình đã làm được gì chưa nhỉ? Phải, mình đã làm được rất nhiều, nhưng chẳng có ý nghĩa gì cho tương lai mình. Mình phải làm thế nào đây chứ? Đôi lúc tôi nghĩ, hay mình chuyển sang làm công tác khác? Hay trở về trường cũ, lối xưa... Mênh mang trong suy tư rồi lại an ủi mình. Sướng hay khổ, vui hay buồn là do ở mình. Cái môi trường Kinh tế càng sống càng thấy vui và tràn đầy tình cảm yêu thương. Sao mình lại ra đi được? Nghĩ vậy, rồi cuộc đời đã đến hồi kết.

Ngày chia tay đã đến. Cuối năm 2015, kết thúc một năm cũ đồng nghĩa với ngày tôi nghỉ hưu. Buổi gặp gỡ cuối năm là một ngày đáng nhớ

của cuộc đời tôi, ngày chia tay tôi về nghỉ hưu. Một chương trình văn nghệ mộc mạc, những món quà nhỏ, những bó hoa tươi thắm và tràn ngập những ánh mắt, nụ cười đồng cảm chia sẻ tiễn biệt tôi về nghỉ theo chế độ Nhà nước. Sao mà quên được những khoảnh khắc đáng nhớ của cuộc đời.

Trường đã cho tôi một phần cuộc sống! Trường đã là tổ ấm của cuộc đời tôi, phần còn lại của những năm tháng công chức! Những tình cảm của các thầy cô trong Ban giám hiệu, của CBCNV, giáo viên, đồng nghiệp dành cho tôi là những tài sản quý báu của tôi. Nó sẽ là nguồn năng lượng cho cuộc sống của những năm tháng còn lại. Những bài học thành công, thất bại, tôi đã tổng kết để lại cho hậu thế mai sau, vì sự phát triển của nhà trường, Trường Đại học Kinh tế Nghệ An!

Ngày hôm nay, khi tôi viết bài này và ngày mai, khi các bạn đọc bài này của tôi, có thể bạn chưa nhìn thấy tôi và ngược lại, có thể bạn không hiểu lắm về những gì tôi đang nói ở đây. Không sao cả đâu bạn ạ! Cuộc sống đang còn dài, tương lai đang còn xa. Mỗi người tự quyết định cho mình một cách sống riêng. Có những điều đã gắn bó với ta mà ta không nhận ra đấy thôi. Chúng ta đang dần hoàn thiện mình để tiếp tục cho chặng đường dài cuộc sống. Trường Đại học Kinh tế Nghệ An cũng vậy, mái trường có khi là một người bạn mà khi xa nó ta cảm thấy nhớ một chút. Có khi như là một cuốn nhật ký, mỗi cán bộ, giáo viên, sinh viên viết vào đó một ít. Thời gian cứ thế mà trôi, trôi mãi. Hy vọng chúng ta đều thành công trong cuộc sống, để ta và cả mái trường này đều vui và thành công. Tôi đã ghi vào trang nhật kí của mình một niềm vui bé nhỏ các bạn nhé!

Trường Đại học Kinh tế Nghệ An, một ngôi trường đã hơn ½ thế kỷ từ nhiều trường thành viên hợp lại, không nằm ở trung tâm thành phố ồn ào, náo nhiệt nên ngôi trường có một sự thanh bình hiếm có: không gian yên tĩnh, không khí trong lành. Nơi đây, tôi đã gắn bó trong suốt phần cuộc đời công tác còn lại của mình.

12 năm dài đầy nhưng cũng thật nhanh, và dù sao nó cũng để lại trong tôi biết bao kỉ niệm đẹp đẽ, trong sáng mà có lẽ cả cuộc đời này không bao giờ quên. Bỗng dưng trong tôi rộn ràng câu hát: “ Anh còn nhớ, con đò xưa, nhớ dòng sông mênh mông thuở ấy....” ./.



## KHÔNG CÓ CON ĐƯỜNG NÀO DÀI HƠN CHÂN

GVC-Th.S. Nguyễn Thị Mai Anh

Tôi vốn không thích nghề dạy học, vậy mà số phận run rủi làm tôi gắn bó với phần trắng bảng đen, làm cái việc “chèo đò” suốt một thời viên chức. Ngoảnh nhìn lại quãng đường đã qua, biết bao vui, buồn, thử thách. Cứ mỗi một ngày lại thêm những điều trải nghiệm, lại ngộ ra một chút cho mình đậm thắm hơn. Đã không ít lần tôi muốn rẽ sang một ngã khác, muốn đi trên một con đường khác để tìm thấy chính mình. Thế mà ...

Còn nhớ, ngày ấy tôi 21 tuổi bỡ ngỡ về làm giáo viên ở Trường Trung học Tài chính Nghệ Tĩnh. Từ một sinh viên hồn nhiên, nghịch ngợm nay cần phải nghiêm trang, đạo mạo trước các học trò, từ chỗ chỉ lo tiếp thu bài giảng giờ phải truyền thụ cho người khác kiến thức. Ôi, khó thật ! Lòng tôi đầy những lo âu thấp thỏm. Đi dự giờ các đồng nghiệp trong bộ môn, thấy các thầy say sưa cả buổi, tôi thầm nghĩ, nếu mình lên lớp không biết sẽ nói gì cho hết 5 tiết của một buổi giảng đây? Những ngày đầu tập soạn bài, tập giảng với biết bao lúng túng, chữ viết trên bảng hàng lên hàng xuống thật chẳng ra làm sao. Các thầy nhìn tôi độ lượng: Cứ tập nữa đi, rồi sẽ quen.

Hồi đó, các lớp phần đông là bộ đội chuyên ngành hoặc cán bộ đi học. Đứng trên bục giảng nhìn xuống thấy học trò ai cũng lớn tuổi hơn, thậm chí có người còn gấp đôi tuổi mình thì tôi thật sự hoang mang lo ngại. Kiến thức lý luận mình có nhưng kiến thức thực tiễn mình thiếu quá nhiều, giảng sao đây cho họ nghe lọt tai được chứ? Rồi phải ăn nói làm sao? Cư xử thế nào cho phải lẽ?

Tôi được giao bắt đầu giảng từ chương dễ đến chương khó. Các thầy trong tổ bộ môn kiểm tra bài soạn, khi tôi nghiên cứu, tập dượt thành thạo chương nào mới cho lên lớp chương đó. Nhờ vậy mà ấn tượng của tôi trước học sinh từ những ngày đầu vào nghề cũng không đến nỗi nào. Thời gian cứ trôi, qua từng ấy năm gắn bó với nghề tôi cũng đã gặt hái được chút ít thành công và cũng nếm trải nhiều thất bại ngọt ngào. Thật may mắn, trên con đường dẫn thân vào sự nghiệp trồng người của tôi bao năm tháng qua luôn có những người đồng hành thân thiết. Tôi thật sự biết ơn các thầy cô giáo của trường Trung cấp Tài chính Nghệ Tĩnh khi xưa đã tạo điều kiện cho tôi có bước khởi đầu thuận lợi. Thầy hiệu trưởng Nguyễn Việt Lộc, hiền từ, nhân hậu cho tôi cảm giác tin tưởng và yên tâm. Tôi học được ở thầy hiệu phó Phạm Gia Kinh - người luôn nở nụ cười tươi- tính nghiêm túc, chín chu khi làm việc. Thầy Lê Văn Sỹ, tổ trưởng bộ môn và thầy Nguyễn Xuân Tạo, phó bộ môn Chính trị đã ân cần, chu đáo chỉ dẫn cho tôi từ những tiết giảng đầu tiên. Thầy Nguyễn Hữu Nga, Thầy Hoàng Văn Xung, thầy Trần Đình Hiếu... tận tình giảng giải cho tôi những nội dung, những phạm trù trừu tượng của môn triết học và cách thức tiếp cận nó như thế nào, cắt nghĩa nó ra sao cho thấu đáo được vấn đề.

Tôi thầm cảm ơn những ánh mắt của các “bác” học trò đã chăm chú nhìn lên bảng theo dõi bài giảng của tôi một cách nghiêm túc, hăng hái phát biểu, tạo cho tôi sự tự tin ban đầu (dù tôi biết bài giảng của mình nhiều khi chưa thật ổn lắm). Tôi cảm ơn “chú” học trò giờ ra chơi đã ghé vào tai tôi nói thầm: “Cô cứ thoải mái tự nhiên đi lại trên bục giảng, tay không cần phải nắm chặt gấu áo thế đâu”. Vậy là tôi biết mình có một tật xấu cần phải sửa ngay. Có lần tôi nhận được bức thư tay gửi kín đáo của một học sinh đã góp ý về nội dung và cách giảng của tôi ở môn Kinh tế chính trị với lời tái bút: “Mong cô đừng giận. “Anh” học trò của cô”. Tôi đọc bức thư ấy rất lâu, rất kỹ, thấy vừa xấu hổ nhưng cũng thấy thật may mắn. Tôi nhận ra mình cần thêm, bớt, gọt dũa những gì cho bài giảng của mình ngày một hoàn thiện hơn.

Cứ thế, cứ thế, tôi đón nhận sự bao dung và rất nhiều những quan tâm chân thành, thân ái của các thầy cô, của các em học sinh, sinh viên trong trường. Một lời động viên, một câu an ủi, một góp ý tế nhị, một nhắc nhở nhẹ nhàng... Tất cả đã cho tôi những bài học thiết thực và sâu sắc. Mưa dầm thấm đất. Nhờ đó mà tôi đã có thêm động lực để yên tâm bước tiếp trên con đường mà tôi đã đi. Tôi luôn cố gắng học hỏi, vươn lên, tự chỉnh sửa, bổ cứu cho mình để trở thành một giảng viên chính, giáo viên dạy giỏi quốc gia. Những người từng đồng hành với tôi nay đã rẽ lối và cả những người đang sóng bước cùng tôi hôm nay, không một ai kể công với tôi, không một ai nói rằng họ đã làm cho tôi điều này, điều khác, nhưng trong sâu thẳm tâm khảm của mình tôi thực lòng biết ơn họ. Tôi biết tôi đã nhờ họ thật nhiều và tôi đang mang theo món nợ tình nợ nghĩa, món nợ cuộc sống mà tôi không thể nào trả nổi. Cho phép tôi tự bạch đôi điều để được nói lên lời cảm ơn chân thành nhất đến các thế hệ thầy và trò đã cùng tôi đi trên một chặng đường dài. Cũng qua đây, với mấy dòng tâm sự để nói với các thầy cô giáo trẻ của nhà trường rằng: Các em hãy mạnh dạn dần bước, có chúng tôi đồng hành, các em cứ đi rồi sẽ đến, không có con đường nào dài hơn chân.

## NHỚ VỀ MỘT THỜI CỦA ĐOÀN TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ KỸ THUẬT NGHỆ AN

**Thầy Lê Viết Vinh**

*Nguyên Bí thư Đoàn trường*

Đoàn Trường CĐ Kinh tế - Kỹ thuật Nghệ An được hội tụ bởi nhiều đoàn trường trước đây hợp nhất lại, tuy xuất xứ từ nhiều chuyên ngành nhưng công tác đoàn và phong trào thanh niên của các trường đều phát triển mạnh mẽ, hàng năm được Thành đoàn Vinh đánh giá là những đơn vị khá của khu vực. Vào năm 1998 hợp nhất hai trường trung học Kinh tế và trung học Nông lâm Nghệ An thành trường Trung học Kinh tế - Kỹ thuật Nghệ An lúc bấy giờ trường có 3 cơ sở: Cơ sở 1 ở Hà Huy Tập, Cơ sở 2 ở Hưng Đông đến năm 2003, cơ sở 3 ở Đông Vĩnh đến năm 2000, trong bối cảnh khó khăn đó tập thể đoàn trường luôn có tinh thần xung phong, khơi dậy các phong trào, thi đua học tập xây dựng phát triển tập thể để hôm nay cùng chung tay hợp sức xây dựng mái trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Nghệ An phát triển vững mạnh.

Trải qua 50 năm xây dựng và phát triển của nhà trường, đoàn trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Nghệ An, đã phát huy tốt chức năng nhiệm vụ của tổ chức đoàn luôn là cánh tay phải đắc lực của Đảng bộ trong các phong trào thi đua và cuộc vận động cùng với việc tổ chức các hoạt động nâng cao sức khỏe để học tập, lao động và bảo vệ Tổ quốc.

Một kỷ niệm đẹp nhất đáng nhớ của tuổi trẻ đoàn trường là dịp kỷ niệm 45 năm thành lập cũng là năm trường trung học Kinh tế - Kỹ thuật Nghệ An được Bộ Giáo dục & Đào tạo, UBND Tỉnh Nghệ An nâng cấp

trường lên trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Nghệ An. Trong không khí hào hứng sôi nổi ấy các đồng chí trong BCH đoàn trường: Đ/c: Nguyễn Thái Sơn, Đ/c: Tăng Văn Tân, Đ/c: Hoàng Hà, Đ/c: Phan Thị Thanh Bình, Đ/c Lê Việt Vinh vì quá tâm huyết với các hoạt động Hội trại của đoàn mà quên đi bữa cơm thân mật gặp gỡ đầu rổ trong nhà trường, khi ngược mắt nhìn thấy một số thầy cô giáo tay cầm tăm từng bước ra thăm Hội trại lúc đó chúng tôi mới giật mình..., còn nhớ giữa sân trường với không khí Hội trại 45 năm, những trò chơi, những buổi dạ hội văn nghệ say sưa hòa chung tiếng hát giữa thầy và trò, khiến phong trào đoàn cũng như khí thế học tập, thi đua của trường thêm sôi nổi, ai đã trải qua những ngày ấy không thể nào quên.

Năm 2005 trường nâng cấp lên trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Nghệ An. Dẫu có lúc thăng trầm, hoặc có khi mọi việc không được thuận lợi, song chưa bao giờ tuổi trẻ trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Nghệ An nản lòng, xuôi ý chí. Để đến hôm nay, 50 năm một chặng đường, chưa phải thật dài nhưng cũng không phải là ngắn, tuổi trẻ nhà trường tự hào khi nhắc đến những thành tích tiêu biểu mà tổ chức đoàn thanh niên trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Nghệ An đạt được:

- Từ năm 1998- 2005 liên tục được Thành Đoàn Vinh đánh giá đơn vị tiên tiến trong công tác đoàn và phong trào Thanh thiếu niên, 3 lần được Tỉnh đoàn và TW đoàn tặng Bằng khen.

- Từ năm 2006 -2009 liên tục được Tỉnh đoàn tặng cờ thi đua vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác đoàn và phong trào Thanh thiếu niên năm học và 4 năm liên tục được TW đoàn tặng Bằng khen vì đã có thành tích xuất sắc trong chiến dịch hè tình nguyện.

- Năm 2010 tập thể đoàn trường được TW đoàn tặng Bằng khen vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác đoàn và phong trào TTN năm học.

- Nhiều học sinh ưu tú của trường được đón nhận nhiều giải thưởng lớn của tổ chức Đoàn - Hội như: Nguyễn Xuân Minh HCSN K29 - 02, Vương Quốc Tuấn HCSN K29 -01, Nguyễn Thị Tuyết KHCT KII, Nguyễn Thị Thanh Hào KTDN K29 -06, Phan Văn Sơn KTDN K2 - 05, Nguyễn

Thị Huyền KTDN K3 - 06...nhận giải thưởng Sao Tháng Giêng và được TW Đoàn, TW Hội tặng Bằng khen vì đã có thành xuất sắc trong công tác đoàn và phong trào Thanh thiếu niên trong những năm 2005 - 2009, đó là những bông hoa đẹp mà đoàn Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Nghệ An là mảnh đất ươm mầm và nuôi dưỡng.

Với bầu nhiệt huyết và sự sáng tạo, đoàn trường từng bước lớn mạnh qua rất nhiều hoạt động không chỉ ở cấp trường mà còn ở cấp thành, cấp Tỉnh. Tham gia các hoạt động cấp trên đạt được thành tích cao như: Năm 2006 Giải nhì Hội trại 210 Phụng Hoàng Trung Đô, Vinh đô thị loại I, giải nhì Cup Bóng đá Truyền hình Nghệ An, Năm 2010 Giải A Hội trại “Tuổi trẻ Nghệ An làm theo lời Bác” kỷ niệm 120 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, Giải Nhất bóng chuyền nữ khối các trường Đại học- Cao đẳng. Bên cạnh đó tham gia tổ chức các hoạt động phong phú, thiết thực như tổ chức Hội diễn văn nghệ, các giải thể thao truyền thống... Đoàn trường còn phát động nhiều phong trào thi đua trong học sinh, sinh viên để nâng cao ý thức học tập, rèn luyện của từng đoàn viên thanh niên./.

## TÂM SỰ CỦA MỘT GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM

**Nguyễn Thị Hoài Ly**

*Khoa Cơ sở Cơ bản*

Ngày chia tay, tôi chọn cho mình một khoảng lặng, chọn cho mình một nỗi buồn thật tinh khiết. Sân trường ngập nắng, những tia nắng lung linh chiếu lên vòm lá. Biết rằng, từ đây lớp 29 HCSN yêu dấu sẽ chẳng còn những ngày vui đùa bên mái trường yêu dấu này nữa. Tôi biết rằng từ đây mỗi thành viên của lớp chủ nhiệm sẽ như những con chim non tung cánh trên bầu trời mênh mông. Mỗi em sẽ chọn một con đường riêng cho mình. Dù con đường có trải đầy hoa hồng hay đầy chông gai. Cánh phượng ngoài kia vẫn cháy hết mình, nhánh bằng lăng cứ tím mãi. Màu tím ban sơ của sự bắt đầu mà trong đôi mắt các em vẫn lung linh ánh nhìn về xa xăm.

Nhớ những ngày đầu các em còn bỡ ngỡ tự trường. Mỗi thành viên đều có những vùng quê khác nhau. Mỗi em là một thế giới riêng. Mỗi em có một hoàn cảnh gia đình khác nhau. Một số em gia đình ở Vinh nhưng cũng có những em đến từ vùng quê nghèo khó phải thuê trọ để đi học. Trong lớp 29-HCSN có 59 học sinh là 59 hoàn cảnh khác nhau, 59 sự lựa chọn, có em còn chưa xác định được phương hướng cho tương lai, có em lại rất bi quan, không tự tin vào chính bản thân mình, nhưng trong số các em tôi nhận thấy những ánh mắt say mê, học hỏi, những khuôn mặt băn khoăn khi chưa giải được bài. Đối với giáo viên trẻ như tôi, công việc chủ nhiệm quả là một thử thách. Những ngày đầu mới chập chững bước vào nghề tôi cũng còn nhiều bỡ ngỡ, lo lắng. Do kinh nghiệm chưa có nhiều, năng lực bản thân thì còn hạn chế, vì vậy tôi chưa thực sự hoà nhập ngay được với công việc cũng như mọi hoạt động trong nhà trường. Trong tôi luôn thường trực rất nhiều câu hỏi khác nhau như: Làm thế nào để trở thành một giáo viên tốt? Phương pháp giảng dạy phải ra sao để học sinh có

thể hiểu bài nhất? Nhiệm vụ của một người giáo viên chủ nhiệm là những gì? Và đặc biệt phải làm thế nào để được học sinh yêu mến, bạn bè đồng nghiệp tín nhiệm? và rất nhiều những câu hỏi khác nữa...

Nhớ lại buổi lên lớp đầu tiên, nhìn khuôn mặt, ánh mắt của các em học sinh tò mò, háo hức khi biết thông tin có thầy cô giáo mới, tôi lại thấy mình hồi hộp, kì lạ như buổi đầu được thầy cô giáo gọi lên bảng. Ngày đầu đi dạy, đứng trước học sinh tôi có phần hơi bối rối bởi học sinh của tôi không phải là lớp học sinh hàng đầu, mà đa phần các em đến từ những vùng quê lân cận, có những em về độ tuổi là bậc anh, bậc chị của tôi. Tôi nhận ra trong các học trò của mình không hẳn các em đều nghịch, và thiếu chú ý học tập, có rất nhiều em có những tố chất tốt, các em ham học hỏi và khá năng động, một số em đôi lúc còn làm phiền lòng thầy cô nhưng lại khá tình cảm.

Vậy mà mới ngày nào các em đã ra trường được 4 năm, các em cũng có những chỗ đứng khá vững trong xã hội, một số em tiếp tục thi đỗ vào các trường Đại học và đã có ngành, có nghề, có em còn tiếp tục học liên thông. Năm nay tôi lại được phân công chủ nhiệm lớp K33-01 năm thứ 2. Năm học này, tôi biết là một mốc rất quan trọng trong cuộc đời sinh viên của các em, với sự nghiêm khắc và gần gũi của mình, tôi tin rằng các em sẽ vững vàng hơn, và học nghiêm túc hơn. Trong tôi vẫn vẹn nguyên những cảm xúc khó tả như ngày đầu bước chân vào trường: một cảm giác gần gũi, thân quen, lại có cái gì đó vừa khác lạ, mới mẻ, pha chút hồi hộp, bỡ ngỡ, lo âu.

Năm học 2009-2010 lớp 33-01 KTDN đã có những tiến bộ rõ mà bản thân các em ai cũng nhận thấy, tỷ lệ chuyên cần đạt cao, các em đã mạnh dạn đăng ký tham gia các lớp ngoại ngữ tin học, những bạn học khá đã giúp đỡ những bạn học yếu vươn lên, các em đã rất đoàn kết, gần bó, phân công nhau từng nhiệm vụ, tích cực tham gia các hoạt động của trường của lớp đóng góp thành tích chào mừng 50 năm thành lập trường. Tôi mong muốn các em hãy cố gắng học tập thật tốt xây dựng ngôi trường thêm vững mạnh, hãy sống xứng đáng với lứa tuổi học trò đầy hồn nhiên, mơ mộng để rồi mai này không phải hối tiếc một thời áo trắng đã qua.



## TRƯỜNG TÔI

**Đậu Thị Phụng**

*Lớp trưởng lớp KTDN K5-13*

Xa quê hương yêu dấu, xa mái trường, thầy cô và bạn bè phổ thông suốt ba năm gắn bó với biết bao kỷ niệm buồn vui. Tôi nhận được giấy báo nhập học vào Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Nghệ An. Thế là bắt đầu từ đây, cuộc đời tôi đã có một bước ngoặt mới mẻ, phải xa quê hương, xa gia đình, xa khỏi vòng tay chăm sóc của bố mẹ, tôi phải tự lập thân, đến một vùng quê mà lúc đầu tiên thấy rất xa lạ để học tập ngành nghề mà tôi đã lựa chọn.

Ôi! Thật buồn, nhớ nhà, bạn bè và tất cả những gì ở quá khứ, chỉ còn lại ở hiện tại là sự lo lắng, bỡ ngỡ, tôi cảm thấy lạc lõng giữa mảnh đất này! Đó là những gì tôi đã trải qua vào những buổi học tập đầu tiên tại mái trường mà tôi chỉ biết đến cái tên và chuyên ngành học. Giờ nghĩ lại tôi thấy còn rung rung và chút gì đó buồn cười vì cái trẻ con trong tôi.

Nhưng rồi, mấy tuần học trôi qua, tôi đã thấy mình như không còn buồn và bỡ ngỡ nữa. Mỗi người một quê hương thế mà chúng tôi đã gắn kết với nhau rất nhanh, thứ “keo” hữu hiệu để gắn kết đó không phải là cái gì xa lạ mà đó là tình người. Sự quan tâm của thầy cô, những anh chị đoàn viên đi trước, những tiếng hát, những trò chơi... nó khiến tôi ấm lòng ở nơi xa nhà, có lẽ đó là những ấn tượng đầu tiên mà mãi tôi sẽ không quên về mái trường này. Trong tôi, mái trường này như sự tái hiện lại của một Nghệ Tĩnh trong quá khứ, con người sống với nhau rất chân thành và thân thiện, không thấy gợn lên một chút phân biệt nào giữa chúng tôi và những người nội tỉnh. Tôi đến từ mảnh đất Hà Tĩnh, nơi mà “quê tôi ngàn năm vất vả, vẫn sống chất chiu câu nghĩa tình”, nơi đó có dòng sông La, anh chưa đến bao giờ mà thấy thương thấy nhớ!?”.

Thấm thoát đã hơn một năm, mái trường như ngày càng đổi mới, cơ sở học tập ngày càng khang trang dưới những bóng xoài mát mẻ. Một ngày đến trường là một ngày vui, một niềm tự hào, tự hào vì được học dưới mái trường có bề dày truyền thống 50 năm, có biết bao thế hệ thầy cô và sinh viên đã cùng nhau dạy dỗ và học tập, rèn luyện để xây nên cho mái trường một thương hiệu bền vững. Thương hiệu đó đã được tạo ra bởi lòng nhiệt huyết, yêu nghề của đội ngũ giáo viên và nhất là sự cố gắng học tập và rèn luyện của biết bao sinh viên, là kết quả của việc học thật, thi thật. Lớp lớp HSSV đã để lại bao tấm gương sáng về kết quả học tập và rèn luyện, những chương trình văn nghệ đã đi vào lòng người mà tôi rất ngưỡng mộ và xem đó là tấm gương để tôi phấn đấu.

Một mái trường tồn tại, đứng vững và phát triển giữa một thành phố đang sôi động vươn mình, do đó có rất nhiều tệ nạn xã hội và những cảm dỗ vật chất, nhưng mái trường vẫn hiện hữu trong tôi một vẻ yên bình. Thật yên tâm, tôi không hề thấy len lỏi một tệ nạn xã hội hay một hành vi tha hoá đạo đức nào xuất hiện trong lòng mái trường này. Một cảm giác đến trường thật an toàn, lớp học như gia đình mà thầy cô là những người làm cha, làm mẹ - họ không chỉ trang bị cho chúng tôi kiến thức nghề nghiệp mà họ còn chỉ cho chúng tôi rất nhiều, sự tự lập, kỹ năng sống, tình thương và trách nhiệm, họ đã cho chúng tôi thấy mái trường này không chỉ là “Kinh tế- Kỹ thuật” mà nó còn hiện diện với tất cả vẻ đẹp của một mái trường chững chạc tuổi 50.

Năm nay, trường chúng tôi kỷ niệm 50 năm ngày thành lập. Năm mươi năm trôi qua, mái trường đã có một bề dày kinh nghiệm và truyền thống đáng tự hào của bao thế hệ thầy cô giáo, CBCNV và lớp lớp học sinh.

Chúng tôi những sinh viên xin gửi những lời cảm ơn chân thành nhất đến các thầy cô và mái trường! xin nguyện sẽ cố gắng học tập và rèn luyện để góp một phần sức nhỏ của mình tô đậm thêm truyền thống của trường, để rồi trong tương lai những thế hệ sau biết rằng, truyền thống và thương hiệu của trường được vẽ lên từ những nỗ lực ở quá khứ và hôm nay.

Mãi mãi, tôi sẽ nhớ về mái trường ấm áp tình thầy cô và tình bè bạn này.

## TUỔI TRẺ - TRÁI TIM KHÔNG NGỦ YÊN

**Đinh Thị Khuyên**

*Chi đoàn K8.04*

Hai mươi một tuổi, tôi còn rất trẻ khi mới là một sinh viên năm cuối, còn đang phải nỗ lực học tập trên ghế nhà trường, kinh nghiệm thực tế của tôi cũng quá là non yếu để bàn về cuộc đời, nhưng hơn ai hết, tôi cũng như các bạn sinh viên Đại học Kinh tế Nghệ An nói riêng và sinh viên cả nước nói chung sẽ cần phải hiểu hơn hết ý nghĩa của hai từ “tuổi trẻ”. Vì chúng ta được đào tạo ở môi trường chuyên nghiệp, tương lai sẽ gánh vác trọng trách xây dựng nước nhà vững mạnh và giàu đẹp.

Có lẽ không ai quyết định được nơi mình sinh ra, không lựa chọn được bố mẹ và hoàn cảnh sống của mình. Có người sinh ra được sung sướng bởi sự bao bọc của mẹ cha và cuộc sống đủ đầy nhưng có người sinh ra đã sớm lam lũ vì hoàn cảnh quá khó khăn. May thay, tôi được sinh ra trong một gia đình thuần nông, cuộc sống cũng khó khăn nhưng được gia đình giáo dục một cách đầy đủ. Từ nhỏ tôi đã quen với hình ảnh làng quê Việt Nam và tuổi thơ vun vén cho tôi tâm hồn bay bổng, hun đúc tình yêu quê hương đất nước. Tuổi thơ tôi rất đẹp, những buổi chiều cùng bạn bè lên bờ đê thả diều. Chúng tôi chạy, chạy mãi để cánh diều bay lên, những con diều đơn sơ làm bằng giấy vờ, khung làm bằng cành dừa. Những đứa trẻ quần đùi xộc xệch, tóc rối bù xù, chỉ biết chơi mà vô tư không lo nghĩ gì. Chiều về lại đi bắt chuồn chuồn, đi tắm sông sau những buổi chăn trâu. Sông Lam ngày ấy cũng mộc mạc và thơ mộng lắm. Mười hai giờ trưa ý ới nhau chơi giặc giả, chơi đồ hàng. Ngày mùa, chúng tôi đi bắt cá cạ, bắt châu chấu, đi trộm lạc và nướng khoai lang trong những cái lò tự chế trên bờ đê tả Lam. Tối, chơi trốn tìm, lăn xả mình trên bờ đê xuống nương ngô và ngắm những vì sao

đêm lấp lánh trên bầu trời. Phải chăng đó là sự sắp đặt của số phận mà tôi có thể biết được nhiều thú vui của tuổi thơ mà không phải ai cũng được trải qua. Chắc hẳn mỗi người trong chúng ta cũng trải qua không ít lần thất bại. Tôi cũng đã từng thất bại. Sau khi trúng tuyển vào một trường cấp ba công lập, tôi bắt đầu mơ ước cho mình được bước chân xa hơn vào cổng trường Đại học. Lúc đó tôi chưa hiểu hết được trường Đại học là gì? Khi mà còn ngốc nghếch cho rằng vào đó sẽ được thành đạt. Cuối năm mười hai, sau khi đăng ký nguyện vọng vào một trường kinh tế ở Hà Nội, tôi đã thất bại, tôi rớt Đại học trong sự ngỡ ngàng của bạn bè, sự thất vọng của bố mẹ, bản thân tôi cũng rất sốc. Dường như trước càng khát vọng còng cào bao nhiêu thì nay tôi càng nhụt chí, suy sụp bấy nhiêu. Sau một năm bệ rạc với bản thân, tôi có cơ hội được đi chơi thăm bà con ở Sài Gòn. Ngồi trên chuyến xe Bắc Nam, ngó qua cửa sổ xe bé tý, mọi thứ với tôi trở nên mới mẻ, tôi muốn khám phá thế giới biết chừng nào! Đi qua những bản làng rồi thành phố, đi qua những dãy núi trùng điệp lại đến những dòng sông hay ngắm bờ biển dài, tôi đã thấy một môi trường mới, sự hào hứng của tuổi trẻ như trỗi dậy, tôi quên đi thất bại đầu đời hay nói đúng hơn là giấu kín nó trong sâu thẳm khối óc. Tôi được tiếp xúc với con người mới, đi nhiều biết nhiều, nhân sinh quan thay đổi, tôi được nói chuyện với những anh chị lớn tuổi, những người có kinh nghiệm và tôi hiểu rằng “Thất bại là mẹ của thành công”. Tôi quyết định về quê và thi lại. Kết quả cũng khá chấp nhận được, tôi trúng tuyển Đại học nguyện vọng một và cũng trúng tuyển trường Cao đẳng tôi đăng ký dự phòng nếu trượt Đại học. Thế nhưng khi cầm tờ giấy báo trên tay, tôi lại phải suy nghĩ những khoản tiền nằm trên tờ giấy khiến tôi trần trở. Bốn năm, liệu có thể? Một, hai, ba, ... đêm cho đến hạn cuối đi nhập học thì cuộc đời tôi rẽ sang hướng khác, tôi quyết định nhập học kế toán tại trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Nghệ An mà bây giờ là trường Đại học Kinh tế Nghệ An. Sau khi tìm hiểu tôi được biết ngành kế toán trường tôi đào tạo rất tốt và sự thật là sau khi học ba năm tôi nghĩ sự lựa chọn của tôi là đúng đắn. Các giảng viên có kinh nghiệm và rất tâm huyết, tận tình với phương pháp dạy phù hợp, kịp thời, cập nhật chế độ, tôi cảm thấy yên tâm và tự tin với kiến thức được truyền tải. Từ năm hai, chúng tôi được làm quen và thực hành với chứng từ

và sổ kế toán thủ công với tài liệu kế toán được lấy ở xí nghiệp ngoài thực tế. Năm ba chúng tôi được học sử dụng phần mềm kế toán máy đáp ứng được nhu cầu thực tế của xã hội. Càng học và nghiên cứu sâu tôi càng thích ngành kế toán, nó rất thú vị các bạn ạ.

Quãng đời sinh viên thật đẹp mà chắc hẳn ai có cơ hội trải qua đều thấy nhớ và đáng trân trọng. Đời sinh viên thật nghèo về của cải vật chất còn tinh thần thì giàu có hơn bao giờ hết. Đa số sinh viên xa nhà, xa quê và ở trọ gần trường. Đầu tháng xông xênh vì mới được gửi học phí và tiền ăn, ở, gạo... nhưng đến cuối tháng thì sạch túi. Đầu phải tiêu pha không đúng mà bố mẹ làm nông cũng chỉ gửi vừa đủ, phát sinh lại nhiều, nay sinh nhật đứa bạn xóm trọ, mai cũng phải sắm cái áo, cái quần cho tươm tất để đi học, tối ngồi quán nước buôn vài câu chuyện. Chiều chiều có anh bạn phòng bên cầm cây đàn guitar đánh vài bản chơi, hay anh xóm trọ bên thổi vài khúc sáo nghe não lòng. Cứ buổi tan trường về những khu chợ sinh viên tấp nập người qua lại, gặp nhau ý ới vài câu rồi mới chịu đi.

Tôi rất thích đọc sách, lĩnh vực marketing, đặc nhân tâm, giá trị cuộc đời, khi nghiên cứu tôi thấy mình còn yếu và thiếu nhiều điều. Khi tôi bắt đầu đi làm thêm, thì sự thật là những lỗ hổng được bộc lộ, tôi chợt hiểu lý thuyết là không đủ, điều mà chúng ta cần là sự va chạm trong cuộc sống và những kinh nghiệm thực tế. Có rất nhiều tổ chức tình nguyện trên địa bàn, tôi thấy mục đích rất đúng đắn, đó là môi trường tốt để chúng ta rèn luyện những kỹ năng, tôi đã từng tham gia một tổ chức tình nguyện trong thành phố, chúng tôi tham gia tập thể lực hàng tuần để có sức khỏe. Đi thu gom, xin ve chai, xin viện trợ và đạp xe tới những vùng khó khăn thực hiện công tác tình nguyện, mỗi chuyến đi là một sự trải nghiệm, chúng tôi thành thạo hơn trong giao tiếp biết cách ứng xử với từng đối tượng, tầng lớp người trong xã hội. Càng đi càng thấy cuộc sống muôn màu, ngoài thị thành đông đúc phố xá thì ở những vùng nông thôn: Vũ Quang – Hà Tĩnh, Yên Tĩnh – Tương Dương... người dân nghèo đói, trẻ em thiếu thốn, thiệt thòi về mọi mặt,. Khi gặp những em bé với đôi mắt tròn trong trại trẻ mồ côi, hay những cụ già không nơi nương tựa, cho đến những người tàn tật,

hỏi ra mới biết được ước mơ giản dị của họ là khao khát sự “bình thường”. Vốn dĩ họ không được bình thường từ thân xác cho đến tâm hồn, nhưng cứ nhìn mà xem đâu đó trong ánh mắt, nụ cười của họ đang ánh lên sự nỗ lực và khát khao mạnh mẽ. Tôi tự hỏi chúng ta là những con người “bình thường” chưa hay chỉ là kẻ đang tồn tại trong cuộc sống này? Tôi muốn nói tới vấn đề mà tuổi trẻ còn thiếu về sự cảm thông và yêu thương con người. Nhiều người còn quá hững hờ, vô tâm, kỳ thị đến những hoàn cảnh éo le trong cuộc sống, phải chăng khi người ta trải qua đau đớn của cuộc đời mới nhận ra giá trị đích thực của cuộc sống: “*Sống trong đời sống cần có một tấm lòng. Để làm gì em biết không? Để gió cuốn đi...*”

“Tấm lòng” hai chữ ngắn ngủi nhưng mang ý nghĩa rất to lớn. Tuổi trẻ là những người phải thấu hiểu được và phải có tấm lòng yêu thương đồng loại, dùng sức trẻ để cải thiện phần nào cuộc sống xã hội, là những người tiên phong để những thế hệ sau tiếp nối truyền thống cho cuộc cách mạng thay đổi thực trạng xã hội còn lâu dài. Chúng ta nên cảm thấy hạnh phúc khi mỗi sáng thức dậy biết mình còn đang sống. Hãy dùng tất cả sức trẻ để chinh phục cuộc sống này, hãy quý giá sức khỏe của mình, dùng nó cho những việc có ích để sau này không hối hận. Hãy biết chắt chiu thời gian và làm thật nhiều điều ý nghĩa, có ích cho bản thân, gia đình và xã hội. Để mỗi ngày màu buồn chán đừng bao trùm với những thở than. Khi một ngày bạn làm việc bằng sự đam mê, năng nổ và hợp lý thời gian bạn sẽ ý thức được thời gian quý trọng biết nhường nào. Cuộc sống như khối rubic nhiều màu, cũng lăm đổi thay, hãy tự tin và nở nụ cười rạng ngời và đứng vững trong bất cứ môi trường sống nào. Đừng lười biếng nào người bạn! Chúng ta có tuổi trẻ mà, hãy suy nghĩ về những giá trị cuộc đời để mỗi ngày trôi qua thật không uổng phí. Nếu ví cuộc đời bạn là một cuốn sách thì mỗi ngày trôi qua là một trang sách. Hãy để lại cho đời những dấu ấn đẹp để khi nhìn lại bạn thấy mình trưởng thành và có ý nghĩa trong cuộc đời này. Hãy biết trân trọng, hãy tận dụng và đừng lãng phí một tích tắc nào quãng thời gian của cuộc đời tuổi trẻ này bạn nhé! “Không phải ở nơi bạn bắt đầu mà là nơi bạn kết thúc”. Mặt trời sẽ không lặn ở nơi nó mọc, đam mê sẽ không kết thúc ở nơi nó bắt đầu.

## MÃI MÃI MẾN THƯƠNG

**Trịnh Bản Bình**

*Nguyên lớp trưởng lớp Kế toán D6-02*

Có 1 nhà thơ đã viết:

*“Một đời người, một dòng sông*

*Mấy ai là kẻ đứng trông bên bờ*

*Muốn qua sông phải có đò*

*Đường đời muôn bước phải nhờ người đưa”*

Có ai đó đã ví thầy cô như người chèo đò, còn chúng em là những khách qua sông. Khách qua sông rồi người chèo đò vẫn đứng đó, miệt mài đưa bao thế hệ đi qua dòng sông tri thức. Và thật vui vì những khách qua sông ngày nào đã trở về bến đò xưa - bên cạnh người chèo đò vẫn một mình lặng lẽ. Nhìn dấu ấn thời gian trên mái tóc đã bạc của thầy cô mà lòng chúng em se sắt nỗi niềm bồi hồi xúc động lắm. Các thầy cô ơi. Tập thể cựu học sinh lớp Trung cấp Kế toán D6 - 02 (Khóa học 1997 - 1999) hôm nay trong niềm hân hoan phấn khởi của hai thập kỷ xa cách, từ bốn phương trời đã trở về đây tụ hội cùng nhau dưới mái trường thân yêu này - trường Trung học Kinh tế Nghệ An (Nay là trường Đại học Kinh tế Nghệ An). Ở đây, 20 năm về trước vốn khởi điểm cho tình thầy trò, tình bằng hữu sâu sắc, vững bền nay chúng ta gặp mặt nhau, được hàn huyên, được cùng nhau ngược dòng thời gian, trở về nơi những ký ức êm đềm của tuổi học trò, suốt 2 năm dưới mái trường thân yêu này.

Mọi thứ có thể đã phai mờ theo năm tháng, nhưng trong ký ức của tôi và các bạn học sinh D6-02 có lẽ không bao giờ quên được tiếng giảng bài của cô giáo chủ nhiệm Nguyễn Thị Thanh Tâm, khúc triết mà đầm ấm thân thương đến lạ, giọng nói mang âm hưởng đặc trưng của người con gái Hương Sơn. Để rồi sau này chúng em có đi mô về mô cũng phải nhớ về Hà Tĩnh. Còn bao thầy, cô giáo bộ môn khác nữa, nhiệt thành, tâm huyết với nghề, tận tụy truyền giảng kiến thức cho học trò. Hôm nay về lại trường

xưa, trường đã đổi khác, đã khang trang, rộng mở hơn nhiều. Một số thầy cô không được gặp lại, nhiều thầy cô tóc đã pha sương nhưng tâm thịnh tình của thầy cô mà chúng em đón nhận từ 20 năm về trước quả đã không hao mòn theo năm tháng. Để khi trở về đây dưới mái trường này chúng em vẫn thấy trẻ trung, ấm áp, nguyên vẹn như ngày nào ngồi nghe những bài giảng khai tâm khai trí cho chúng em vững bước vào đời. Từ ngôi trường thân yêu này, cựu học sinh của D6 -02 chúng ta đã ra đi muôn phương, theo tiếng gọi của cuộc mưu sinh, giờ đây có người thành đạt, có người vẫn chưa có cuộc sống như ý, có người tha hương lận đận và cũng có người rất thành công ngay trên mảnh đất miền Trung nắng gió này. Nhưng hôm nay bỏ lại sau lưng tất cả những lo toan cơm áo, gạo tiền, chúng ta đã trở về đây sum vầy, để rồi tay trong tay, miệng cười mà nước mắt rung rung. 20 năm như một khoảnh khắc vụt qua. Vẫn còn đó âm hưởng của tiếng cười giòn dã vào giờ giải lao, những trò chơi tinh nghịch thuở nào, những lo âu, căng thẳng khi mùa thi đến, vậy mà ngoảnh lại thoáng chốc đã lùi sâu vào dĩ vãng.

*“Thời gian thấm thoát thoi đưa  
Chia tay bè bạn ngỡ vừa hôm qua  
Hai mươi năm cũng thật xa  
Giờ đây gặp lại đã già còn đâu  
Hôm nay trọn vẹn bên nhau  
Thầy xưa, trường cũ bạn đâu nhớ về”*

Các thầy cô trân quý của chúng em ơi ! Các bạn D6-02 yêu quý của tôi ơi, mái trường Kinh tế mến thương ơi! Còn có rất nhiều điều muốn nói. Nhưng thôi, hãy để cho tiếng lòng tự đến cùng nhau. Những giây phút thăng hoa cảm xúc ngày hôm nay là tiền đề cho những cuộc hội ngộ sau.

*“Ôi cái nhớ sao mà kỳ diệu  
Ôi cái thương sao mà khéo mặn mà  
Có phải những lúc xa nhau ta mới hiểu  
Hết lòng người trong những tháng năm qua”*

Tự hào khi chúng ta đã là học sinh của trường Kinh tế Nghệ An, hạnh phúc ngập tràn khi chúng ta là bạn của nhau từ D6 - 02. Mãi mãi thương thương.



## GỬI EM HỌC SINH TRƯỜNG KINH TẾ

**Thầy Ngô Đức Khâm**

*Nguyên Hiệu trưởng trường Trung học  
Kinh tế Kế hoạch Nghệ Tĩnh*

Ôi thắm thoát mấy tháng trời rồi nhi  
Ta lớn lên theo năm tháng thời gian  
Chia tay em giữa buổi đầu xuân  
Anh ra trận em vào trường từ ấy

Chào em gái thân thương, chào người đồng chí  
Anh vẫn từng giờ dõi bước em đi  
Đảng chấp cho em đôi cánh diệu kỳ  
Để bay bổng trên bầu trời cuộc sống

Đảng nâng cho em tầm nhìn cao rộng  
Có phải chẳng em thao thức từng đêm dài  
Để chất lọc từng ý, từng bài, ôi vất vả

Phải chăng em đêm khuya rồi đó  
Vẫn không rời quyển sách trên tay  
Phải chăng em chưa hết ánh sao mai  
Em đã dậy miệt mài từng trang sách

Phải chăng em căm thù quân xâm lược  
Kỳ luyện rèn em đạt điểm cao  
Tin đưa về làng xóm xôn xao  
Kỳ sơ kết em đạt vào loại tốt

Nơi biên cương anh ngồi bám chốt  
Chắc em ở nhà theo dõi chiến công  
Thuở xa xưa dựng nước có vua Hùng  
Nay con cháu phải ra công giữ nước

Lời Bác Hồ là lời non nước  
Theo ngọn cờ Đảng – Bác – Mác Lê Nin  
Học đi em thêm vững niềm tin  
Tai nghe thêm sáng, mắt nhìn thêm tinh

Học đi em quê hương mình thêm đọi  
Thắm màu cờ phới phới tương lai  
Con đường biết mấy chông gai  
Lắm khi vất vả, có ngày vinh quang

Học đi em thêm hiểu mình, hiểu Đảng  
Hiểu con đường cách mạng đã đi qua  
Hỡi ai tìm hiểu đường ra  
Việt Nam bài học chói lòa niềm tin

Học đi em một thời gian năm tháng  
Tuổi hai mươi hoành tráng biết bao  
Anh với em bao xiết tụt hào  
Xuân xanh nở rộ dạt dào tình quê.

## MỘT THỜI GẮN BÓ

**Thầy Nguyễn Việt Lộc**

*Nguyên Hiệu trưởng*

*trường Kế toán Tài Chính Nghệ Tĩnh*

Nghỉ hưu ba chục năm rồi  
 Mà tôi vẫn nhớ... một thời trường ta<sup>(1)</sup>  
 Sơ tán bốn phương tỉnh nhà  
 Miền xuôi miền ngược mặn mà niềm vui!  
 Thầy trò chẳng nản, chẳng lùi,  
 Đường thủy, đường bộ chẳng lui bao lần  
 Khó khăn chồng chất khó khăn  
 Thiếu thốn mọi thứ tinh thần chẳng nao  
 Mỗi khi sơ tán đến đâu?  
 Nhân dân giúp đỡ không cầu nê chi!  
 Bữa cơm xen độn bột mỳ  
 Mục tiêu học tập hướng đi cuối cùng  
 Mặc cho giặc Mỹ điên khùng  
 Leo thang bắn phá khắp vùng tỉnh ta  
 Mái trường tài chính quê nhà  
 Hoàn thành nhiệm vụ ấy là niềm vui  
 Trường tài chính riêng khoảnh trời  
 Đào tạo kế toán một thời chiến tranh!  
 Tiền thân Đại học tỉnh mình<sup>(2)</sup>  
 Cảm ơn trường nhớ nghĩa tình trước sau!  
 Vì ai nên phải bắc cầu  
 Chúc thầy cô giáo đi đầu trường ta...!

(1) Trường Tài chính Nghệ An

(2) Trường Đại học Kinh tế Nghệ An

**TRƯỜNG TA****Thầy Phan Sỹ Phúc***Nguyên Hiệu trưởng Trường**Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Nghệ An*

Trường ta năm nay tuổi bốn lăm  
Chàng trai dững mảnh trăng rằm đó sao?  
Trải qua biết mấy gian lao  
Sống nơi sơ tán phút nào khó quên  
Nhớ lúc nhà nứa, đậu phen  
Trời mưa, bùn nước nhậm nhèm khó đi  
Mưa bom bão đạn qua đi  
Trường ta trở lại tức thì quang vinh  
Đề chờ quy hoạch dáng hình  
Các trường phải đóng mỗi mình một nơi  
Nghị Phong- Nghị Phú hai nơi  
Hà Huy Tập- Ga- xa rời Hưng Đông  
Chủ trương sẽ được đã thông  
Việc tổ chức lại chờ mông lâu rồi  
Chỉ vì kinh phí nhỏ nhoi  
Tiền hành cùng bước, sau rồi mới xong  
Quy tụ đã là ước mong  
Mới đủ vốn liếng để đong để lường  
Sao cho có một mái trường  
Kinh tế kỹ thuật thân thương của đời  
Đến nay nở những nụ cười  
Biết bao khó nhọc bao người hi sinh  
Trường ta sừng sững xinh xinh  
Vừa cao, vừa rộng, dáng hình đáng yêu  
Thầy trò nhộn nhịp dập dìu  
Ra vào lên xuống sớm chiều vui thay

Đã đang mở rộng vòng tay  
Đề rồi tình bạn càng ngày càng đông  
Giao lưu ấn tượng trong lòng  
Càng vui mới nhớ sức công lái đò  
Ra trường sãi luôn dặn dò  
Sống vui, sống khỏe, sống cho nên người  
Ngày nay cơ chế đổi rồi  
Trường ta luôn giữ tình người thủy chung  
Vẫn luôn gắn kết ba cùng  
Cùng làm, cùng vận và cùng thi đua  
Thầy trò sớm tối say sưa  
Dạy tốt, học tốt, không thua kém người  
Vững vàng tiến bước trường đời  
Thầy trò gặp lại vui cười hân hoan  
Mặc dù đời đã sang trang  
Cùng nhau hãy nhớ những hàng lễ xưa  
Dẫu muộn nhưng vẫn hơn chưa  
Dần đưa sự nghiệp sẽ vừa lên ngôi  
Cao đẳng hai chữ thuận đời  
Con em xứ Nghệ có thời học lên  
Dân mình tạc dạ ghi tên  
Con người xứ Nghệ càng thêm vững vàng  
Trường ta sánh bước ngang hàng  
Bạn bè đồng nghiệp đông càng thêm đông  
Thỏa lòng mong đợi ước mong  
Nổi vòng tay lớn đến cùng muôn nơi  
Muôn năm sự nghiệp trồng người  
Bác Hồ và Đảng muôn người bôn chằm  
Số lượng tăng gấp nhiều trăm  
Làm sao chất lượng gấp năm gấp mười  
Đề trò vững bước vào đời  
Cát cao tiếng hát sáng ngời trường ta./.

## TỰ SỰ LÚC RỜI TRƯỜNG

**Thầy Nguyễn Văn Ngọc**

*Nguyên Hiệu trưởng*

*Trường Cao đẳng Kinh Tế - Kỹ Thuật Nghệ An*

Bên nhau bao tháng bao ngày  
Ra về đôi chữ giải bày tâm can  
Hoa tươi, tươi mấy cũng tàn  
Con người khỏe mấy thời gian cũng già  
Một thời tuổi trẻ xông pha  
Ông này Bà nọ cùng là gió bay  
Chia tay, tay nắm chặt tay  
Nhắc nhau lẽ sống dở hay khôn lường  
Đã mang vào nghiệp quan Trường  
Sá chi nặng nhẹ mà vương vấn lòng  
Ra về lòng tựa tơ hồng  
Dưới trên êm ấm, ngoài trong vững bền  
Bao phen chìm nổi mà nên  
Không tài mà gặp được duyên số trời  
Cho tôi nhắn gửi Người ơi  
Trào dâng nỗi nhớ nói lời thiết tha  
Về vui với cảnh tuổi già  
Cùng đoàn con cháu toàn gia sum vầy  
Một thời sống để hôm nay  
Chỉ mong năm tháng đổi thay hơn nhiều  
Lời quê xin có nhiều điều  
Cũng vì nghiệp lớn mà yêu lấy Trường  
Người về bao nỗi vấn vương  
Tình sâu nghĩa nặng mái Trường thân yêu.

## MỘT THỜI KHÔNG THỂ QUÊN

**Thầy Bùi Hữu Thạch**

*Nguyên Trưởng phòng Công tác  
chính trị Học sinh, sinh viên*

Một thời không thể nào quên  
Bâng khuâng nhớ lại bao năm trồng người  
Bảng đen bụi phấn rơi rơi  
Tóc đen nhuộm trắng một thời đã qua  
Bao thầy cô đã đi xa  
Còn lại giáo án sáng ra từng dòng  
Bao chuyên đề đã sang sông  
Sông vẫn chảy và dòng đời vẫn chảy  
Không bao giờ dừng lại để đò trôi  
Ngẩn ngơ nhớ lại một thời  
Ngày hai bữa ngô, khoai đến trường  
Bao gương sáng nơi giảng đường  
Giàu không mấy đều xuynh xoàng thế cả  
Thời bấy giờ thầy cô đều vất vả  
Vẫn say sưa lên lớp giảng bài  
Thời trước đây ai cũng quý như ai  
Đều cùng chung một chí dạy người  
Sống yêu thương không toan tính thiệt hơn  
Có một thời không thể nào quên  
Dù quá khứ đã đi vào dĩ vãng  
Còn đọng lại ký ức bao năm tháng  
Có lẽ nào lại dễ lãng quên./.

## NHỚ

### Thầy Hoàng Văn Xung

*Nguyên Phó bộ môn Mác - Lê nin*

20 tháng 11 ngày thầy cô hoài niệm

Ngày nhà giáo, muôn nơi hội tụ về đây

Ta sẽ chia niềm thương nỗi nhớ

Nơi những giảng đường ta muôn ngàn yêu quý

Nơi tóc thầy điểm bạc để cho xanh muôn trí tuệ

Nơi ươm mầm xanh mãi mãi trọn ước mơ

Không có thầy em đâu biết được đông tây, kim cổ

Không có thầy em đâu biết được bút tích của Mác-Lênin hay Vạn lý

trường Thành

Đâu biết được cách mạng tháng 10 rực đỏ cả trời Nga

Thầy đã khơi dậy truyền thống dân tộc 4 nghìn năm lịch sử

Từ Vua Hùng có công dựng nước, đến thời Đại Hồ Chí Minh rực rỡ  
tên vàng

Nhớ về trường nhớ những gì em đã có

Khi em học sách chỉ là lối mở

Khi em đi xa sách bỗng hóa tâm hồn

Em trong thầy, thầy đã hoá trong em

Khi em học sách chỉ là nền tảng

Khi em xa trường có Đảng có Bác hướng em bay

Khi em học từng giờ, từng ngày thầy uốn nắn

Đúng rồi! thầy đã xây cho em bệ phóng tương lai



Mặc cho mùa hè nóng nực  
Mặc cho mùa đông giá lạnh  
Cho mùa xuân mát mẻ  
Cho mùa thu dịu êm  
Thầy vẫn là người lái đò đưa em qua sông  
Thầy làm nghề cao quý trong những nghề cao quý  
“À..oi... muốn sang thì bắc cầu kiều  
Muốn con hay chữ hãy yêu lấy thầy  
À... oi con ơi ghi nhớ câu này  
Xưa nay muôn sự có thầy mới nên”  
Thầy cô là niềm kiêu hãnh  
Đem văn minh thấp sáng mọi tài năng  
Là nhạc sỹ người chỉ huy dàn nhạc  
Là kỹ sư người thiết kế mọi tâm hồn  
Đời đã dạy, thầy cô từng dạy  
Đường học vẫn là đường mãi mãi  
Là đường cho mọi người vươn tới ước mơ xa  
Đông đã về đông ơi đừng lạnh nhé!  
Đề chúng em dâng hoa thơm quả ngọt chứa ân tình.  
Tặng thầy cô một ngày vui trọn vẹn  
Ngày hai mươi tháng mười một mãi không quên!

## SÁNG MÃ HUÂN CHƯƠNG

**Thầy Trương Quốc Nghĩa**

*Nguyên giáo viên Kế toán*

Tôi viết vội bài thơ bên giáo án  
Đèn không khêu, mà hào quang tỏa sáng  
Ánh sáng tâm hồn, lẫn ánh sáng huân chương  
Tôi viết vội bài thơ bên giáo án  
Bút thép lao bay, hồn thơ lai láng  
Ngợi ca trường trong giáo tích vinh quang  
Ôi vinh quang lịch sử 45 năm  
Lịch sử thép. Trên bảng vàng sáng chói  
Luôn khắc cốt ghi tâm lời Bác dạy  
“Vi lợi ích trăm năm ta hãy trồng người”  
Câu vàng ngọc, mãi sáng ngời chân lý  
Là “kim chỉ nam” dẫn đường mở hướng chúng ta đi  
Thơ tôi viết, lúc xuân về vội vã  
Viết ngợi ca, trường Kinh tế tỉnh nhà  
Nhiều chặng đường gian khó, quyết xông pha  
Tự hào lắm, ta là người chiến thắng  
Ta nhìn tấm huân chung chói đỏ  
Lòng ta vui như trống đồng cờ mở  
Lòng ta vui ngọt lịm như thơ  
Thơ, thơ ơi! Kể đi thơ kể nữa  
Kể ta nghe gương chiến sỹ thi đua  
Kể ta nghe bao tổ, đội giạt cờ

Vui sướng quá! Thơ ơi thơ kẻ nữa  
Bút ơi bút! Hãy viết đi viết nữa  
Nào nhanh lên! Giáo tích quý trường ta  
Huân chương ơi! Lòng ta sao náo nức  
Huân chương ơi! Lòng ta sao rạo rức  
Huân chương ơi! Lòng ta sao thôn thức  
Xô Viết anh hùng, nghe trống dục thuở 30  
Lòng ta say, say lắm hồi huân chương  
Ta yêu lắm, trường ta trường tiên tiến  
Ta yêu lắm, trường trường thành toàn diện  
Yêu trường ta, ta quý mến nâng niu  
Yêu trường ta, ta đâu quản sớm chiều  
Ta đâu quản đèo heo hút gió  
Ta chiến thắng mọi phong ba bão tố  
Ta yêu trường như yêu vợ con ta  
Đón huân chương lòng ai cũng múa ca  
Lòng ai cũng nở hoa chiến thắng  
Lòng ai cũng rạt rào hi vọng  
Lòng ai ai cũng sôi động hân hoan  
Tim ai ai cũng nhảy múa kết đoàn  
Tim ai cũng khải hoàn ca chiến thắng  
Ta nguyện với nhân dân với Đảng  
Luyện “khuôn vàng thước ngọc”, sáng huân chương./.

## CẢM NGHĨ CỦA GIÁO VIÊN MỚI

**Thầy Trịnh Sơn Hải** - *Giảng viên Khoa Cơ sở*

Khi ta lớn lên, trường Kinh tế đã có rồi  
Trường đã có từ “ngày xưa” mọi người thường hay kể  
Trường được dựng, trên mảnh đất Nghi Phong bạc màu, nước mặn  
Trường lớp lớn dần lên cùng quê hương mình đổi mới  
Giáo viên, cán bộ thương nhau cùng đồng cam cộng khổ  
Các tổ, các khoa thành tên  
Trường lớp phải một nắng hai sương san lấp, dựng nên  
Trường ta có từ ngày đó  
Trường là nơi anh đến  
Vui thể thao trong các giải công đoàn  
Lớp là nơi em nhớ  
Điệu múa, lời ca khi mỗi độ xuân về  
Trường lớp là nơi chúng mình hò hẹn  
Là nơi em chia sẻ nỗi vui buồn  
Trường là nơi “những học sinh trưởng thành bay về tám hướng”  
Lớp là nơi “những ước mơ xanh nảy chồi ở muôn nơi”  
Thời gian đằng đẵng Không gian mênh mông  
Trường lớp là nơi: “Giáo viên mình từ muôn phương về đoàn tụ”  
Những ai đã nghỉ  
Những ai bây giờ  
Yêu nghề và chăm lo công việc  
Gánh vác phần người đi trước để lại  
Dặn dò học sinh chuyện mai sau

Hàng năm đi đâu làm đâu  
Cũng biết nhớ ngày thành lập  
Trong anh và em hôm nay  
Đều có một phần truyền thống  
Khi hai đũa cầm tay  
Trường lớp trong chúng ta hài hoà nồng thắm  
Khi chúng ta cầm tay mọi người  
Trường lớp chúng ta vẹn tròn, to lớn  
Mai này con ta lớn lên  
Con sẽ xây trường, dựng lớp nguy nga  
Thỏa mong ước của những ngày gian khổ  
Em ơi em, trường lớp là máu xương của mình  
Phải biết gắn bó và san sẻ  
Phải biết hy sinh cho quá trình phát triển  
Làm nên trường lớp muôn đời  
Người giáo viên cặm cụi góp sức mình cho khát vọng vươn lên  
Cặp vợ chồng yêu nghề góp nên phòng thí nghiệm  
Giờ dạy của thầy giáo đi qua, trăm ngàn kiến thức còn để lại  
Các phòng, ban góp hàng cây xanh biếc  
Những khóa học ra trường, góp ghé đá công viên  
Anh thợ điện, chị lao công cùng chung tay xây trường thành tổ ấm  
Việc quản sinh, đào tạo không tên

Em ơi em  
Hãy nhìn rất xa  
Vào bốn mươi lăm năm phát triển  
Năm tháng nào cũng người người lớp lớp  
Cần cù làm lụng  
Trên giảng đường người giáo viên tận tụy  
Trở về nhà lại chăm bố, chiều con  
Nhiều người đã trở thành chiến sĩ thi đua  
Nhiều chiến sĩ thi đua cả anh và em đều nhớ  
Nhưng em biết không?  
Có biết bao người  
Trong số người cùng ta giảng dạy  
Họ đã sống và làm việc  
Giản dị và bình tâm  
Không ai nhớ mặt đặt tên  
Nhưng họ đã làm nên thành quả  
Họ giữ và truyền cho ta niềm tin yêu cuộc sống  
Họ công tâm trong lời nói, việc làm  
Họ truyền cho lớp lớp học sinh  
Những kiến thức và tình yêu đất nước  
Họ vun gốc, be bờ cho lớp trẻ đơm hoa, kết trái  
Để nước Nam mình như Thánh Gióng bay lên.

## VIẾT CHO CON CÙNG LÀM NGHỀ NHÀ GIÁO

**Thầy Đinh Văn Hợi**

*Nguyên Trưởng phòng Quản trị - Đời sống*

Bao nhiêu năm cha chăm chút trông người  
Có hạnh phúc buồn vui cùng năm tháng  
Trọn vẹn thủy chung dù mưa dù nắng  
Cái gốc cuộc đời cha vẫn lòng son  
Hạnh phúc nào hơn khi được cùng con  
Trăn trở, suy tư cho từng trang giáo án  
Góp mật cho đời lọc từng vị đắng  
Nhen lửa đêm ngày cho mỗi trái tim  
Bài thơ của con sâu nặng ân tình  
Của mẹ cha biết bao đồng nghiệp  
Nghề nhà giáo một nghề cao quý nhất  
Chớ đổi trái tim mình với tiền bạc hư danh  
Mãi mãi nghe con lý tưởng ở trong mình  
Trong bộn bề sẽ ngời lên hạnh phúc  
Với học trò, con cõi lòng chân thật  
Trái ngọt tràn đầy không phụ kẻ chăm cây./.

## LỜI THƠ BỎ NGỎ

**Thầy Hoàng Nam Hưng**

*Giảng viên Khoa Lý luận chính trị*

Tôi yêu nghề giáo của tôi  
Mỗi bài giảng đều gửi tâm hồn vào đó  
Giảng cho các em biết cái hay cái dở  
Ai đáng căm thù, ai đáng yêu thương  
Dạy cho các em yêu quý mái trường  
Từ nơi ấy ta lớn lên từng tuổi  
Hương các em biết kiên tâm với những gì mình đang theo đuổi  
Ta học vì ai? Ta sống vì ai?  
Khi trưởng thành - có thể một nhân tài  
Biết lẽ sống: Vì nhân dân phục vụ  
Bởi nhân dân có gia đình trong đó  
Trong gia đình lại có bản thân ta  
Các em sẽ hiểu ra:  
Gia đình là tế bào của xã hội  
Đất nước mình đang ngày càng thay đổi  
Ngày mỗi ngày đổi thịt thay da  
Cơ chế thị trường dẫu đã bung ra



Làm xáo trộn lương tâm  
Làm thay màu quan điểm  
Những thầy cô dạy các môn xã hội  
Xin đừng vội hoang mang  
Vững đôi chân trên bục giảng đảng hoàng  
Dạy chính trị - dạy người - luôn nhớ  
Môn tôi dạy có một phần lịch sử  
Có nhiều phần chủ nghĩa Mác - Lênin  
Gặp rất nhiều lý luận khô khan  
Rất lạc lõng với dòng đời tuôn chảy  
Cũng có lúc giảng bài qua máy  
Vẫn tìm ra sự gắn kết với cuộc đời  
Hết nghĩ lại suy, tôi lại bảo tôi  
Mình hãy dạy cho các em cách tư duy khoa học  
Phép biện chứng, đó cũng là cái gốc  
Giúp ta nhìn đời theo đồ thị đi lên  
Biết gạt âu lo chuyện tiền gạo một bên  
Thông dong giữa cuộc đời nhà giáo.

## NIỀM VUI NGƯỜI LÁI ĐÒ

**Cô Nguyễn Vân Thùy**

*Giảng viên Khoa Cơ sở*

Nắng nhạt chiều thu, em đến chơi  
Long lanh đôi mắt, rạng nụ cười  
Em báo tin mừng: Sinh viên mới  
“Lại phải xa trường xa cô thôi”..

Giang đôi cánh rộng em tung chí  
Hướng tới tương lai đẹp tuyệt vời  
Giảng đường Đại học thênh thang thế  
Thỏa chí tang bồng tuổi đôi mươi

Mỗi chuyến đò sang, mỗi thành công  
Người lái đò tôi thấy ấm lòng  
Cúc vàng nợ rộ tươi màu sắc  
Hứa hẹn thu sang.. những chuyến đò..

## CHUYỆN CŨ

**Thầy Lê Văn Sỹ**

*Nguyên giảng viên khoa Lý luận Chính trị*

Tôi lặn về với thuở xa xôi  
Để sống lại với một thời hào hức  
Đêm se lạnh luồn vào trong ký ức  
Lòng bồi hồi, thổn thức 9A ơi!

Mảnh đất Nghi Phong còn lắng mãi trong tôi  
Nắng bóng trưa hè, khuya đông giá buốt  
Những cánh cửa đóng vào còn hở hoác  
Mái nhà dột ướt những đêm mưa

Kìa bóng ai sau những chiếc song thưa  
Bên ngọn đèn dầu, đêm đông lạnh giá  
Bài học chiều nay vẫn còn dang dở  
Cơn gió đông, buốt cho em ngồi

Tổ một, hai, ba tôi đã qua rồi,  
Tổ bốn, tổ năm cửa đang còn mở,  
Tôi ghé vào - những tiếng cười tan vỡ,  
Tổ ta hôm nay, “thầy đến sau cùng”

Những câu chuyện vui, bày giải tấm lòng  
Gương mặt hồn nhiên, nụ cười rạng rỡ  
Cuộc sống vô tư, nhiệt thành chan chứa  
Gian khổ, khó khăn là chuyện lẽ đời.

Sao bồi hồi nhớ lắm 9A ơi!  
Các em nhớ không, tôi thì nhớ mãi  
Đến với các em là lần đầu đời tôi đấy  
Bao năm trường đời chinh chiến xa xôi.

Trang giáo án tôi vẫn một màu hồng tươi  
Triết lý đầu đời đậm mùi sách vở  
Những tiết giảng thao thao, hăm hở  
Nhìn cuộc đời trong rục rĩ tương lai.

Các em thì nguyên khôi sự trong sáng đôi mươi  
Tôi bước vào đời chưa đủ đầy khôn lém  
Cùng háo hức với bao điều tươi sáng  
Giữa biển đời chỉ có một màu xanh.

Tôi đọc các em nghe những vần thơ lung linh  
Chan chứa tình yêu, cuộc đời thơ mộng  
Đêm văn nghệ giọng ai còn vương đọng  
“Câu đò đưa” điệu hát quê mình

Những đứa con trai ơi! Không phải vô tình  
Chỉ thế thời trôi, đừng trách tôi nhiều nhé  
Giờ ở đâu đây, về cùng trang lứa  
Chuyện cũ qua rồi, vương vấn mà chi.

Năm tháng qua đi, năm tháng cứ qua đi  
Những gương mặt non tơ giờ thành cứng cõi  
Những ước mơ xưa vào cuộc đời trôi nổi  
Ai được, ai thua, ai may mắn - lẽ đời.

Chia tay rồi mỗi đứa một nơi  
Ai đã trưởng thành, ai còn gian khó?  
Có bao người còn nhớ về thuở đó  
Với tôi chuyện cũ xưa theo suốt cuộc đời./.

*(Lớp 9A niên khóa 1981-1984)*

## TIẾNG TRỐNG TRƯỜNG

*Cô Lê Thị Yến - Giảng viên Khoa Kế toán - Phân tích*

Đông về đọng những giọt sương  
 Bỗng nghe vọng tiếng trống trường thân thương  
 Băng khuâng nhớ lại dặm đường  
 Đã từng khắp nẻo nhớ thương vô vàn  
 Lật trang giáo án tần ngần  
 Nhìn vào bài vở từng phần còn nguyên  
 Từng trên bục giảng “Mẹ hiền”  
 Đâu rồi phấn trắng, bảng đen năm nào?  
 Tùng! Tùng! Nghe thật ngọt ngào  
 Mà lòng ngỡ ngác ra vào lắng nghe  
 Xuân qua rồi lại tới hè  
 Cô trò lên lớp, bạn bè không quên  
 Qua sông nhớ bến, nhớ thuyền  
 Nhớ người gửi lại lời nguyên ước mơ  
 Xôn xao sắc áo màu cờ  
 Tiếng trống điểm tiết, điểm giờ trường tan  
 Hết cảnh âm ức chiều tàn  
 Không còn sổ sách ngập bàn rồi đây!  
 Ký ức lưu luyến tràn đây  
 Dõi theo tiếng trống những ngày thu xưa  
 Đã từng dải nắng dầm mưa  
 Khó khăn nhưng vẫn say sưa với nghề  
 Buồn vui trọn một lời thề  
 Về cùng đồng nghiệp tràn trề yêu thương  
 Ngày ngày sống giữa đời thường  
 Được nghe tiếng trống của trường vọng vang  
 Cứ vào những dịp đông sang  
 Như muốn nhắc nhở vinh quang cuộc đời  
 Tiếng trống sự nghiệp trồng người  
 Khắc vào ký ức cuộc đời khó quên!

## NGHĨ VỀ CÔ

**Sinh viên Kim Anh**

*Lớp A14-05*

Ngày hai buổi cô đến trường đều đặn  
Đưa kiến thức diu dặt đấm học trò  
Cô đi đó, sáng cô vững chắc  
Hoàng hôn chiều hòa lẫn bóng hình cô  
Em cũng hiểu khi làm cô giáo  
Bao nhọc nhằn và những nỗi lo toan  
Những con số cứ theo cô dai dẳng  
Kinh tế là gì? Kế toán ra sao?  
Lúc mới đến chúng em đều bỡ ngỡ  
Nhìn cái gì cũng mới phải không cô?  
Những năm tháng em theo cô học tập  
Hiểu mọi vấn đề trong công việc kinh doanh  
Và em biết khi đã làm người lớn  
Phải đi đúng đường và vạch đúng lối ra  
Em vẫn biết, suốt đời em vẫn hiểu

## TÂM SỰ

*Ngọc Ngà*

*Lớp A16-03*

Ngôi trường thân yêu đã qua bao năm  
Các thế hệ qua đi, thầy cô thêm tuổi tác  
Vẫn còn đó những gì mộc mạc  
Nét dịu hiền trên gương mặt thầy cô

Lớp lớp ra đi xây dựng cơ đồ  
Bục giảng ấy thầy ngại gì mưa nắng  
Những sáng đông gió lùa qua khe cửa  
Những trưa hè thánh thót giọt mồ hôi

Lưu lại đó ánh mắt đôi môi  
Tạm biệt thầy cô đi xây cuộc sống  
Cũng không ít tri thức nào trồng, hồng  
Cho cô thầy thêm suy nghĩ buồn lo

Ngày hôm nay và lại ngày mai  
Trường kinh tế cái tên còn đây  
Khi già dặn thêm ngoảnh về em thấy  
Như ngày nào thầy vẫn thanh cao

Cuộc đời thường vất vả biết bao  
Mỗi cuộc sống, mỗi nỗi buồn riêng có  
Muôn cánh chim đã bay đi muôn ngả  
Ai đã từng an ủi, hiểu thầy cô

Ai biết khi lên lớp trở về  
Bỏn phận người cô chuyển sang người mẹ  
Lại lo toan tảo tần bươn chải  
Vẫn mỉm cười trong những bước tự tin

Những thành tích nào và những điểm cao  
Của biết bao những mầm non mới  
Của hạt giống ngày mai vươn tới  
Xã hội văn minh, tri thức vươn xa

Công thầy cô như nơi ấm mái nhà  
Em nhỏ bé biết lấy gì đền đáp  
Trong cuộc sống còn muôn trùng bão táp  
Em hiểu rằng phải cố học nhiều hơn

Phận em nghèo, cha mẹ ở xa  
Nhưng em có thầy cô làm mẹ  
Em tu dưỡng để đáp phần nhỏ bé  
Công ơn này em biết thờ nào nguồn

Rồi ngày mai đi xây dựng cuộc đời  
Đưa đất nước, quê hương mình tươi đẹp  
Giang rộng cánh tay, góp xây sự nghiệp  
Công ơn cô thầy trải suốt thời gian./.



## LỜI RU CỦA THẦY

**Sinh viên Lê Thị Vân Anh - Lớp KTDN K5.04**

Mỗi nghề có một lời ru  
Dở hay thầy cũng chọn ru khúc nầy  
Lời ru của gió màu mây  
Con sông của mẹ đường cày của cha.  
Bắt đầu cái tuổi lên ba  
Thầy ru điệp khúc quê nhà cho em  
Yêu rồi cũng nhớ yêu thêm  
Tình yêu chẳng có bậc thềm cuối đầu!  
Thầy không ru đủ nghìn câu  
Biết con chữ cũng đứng sau cuộc đời  
Tuổi thơ em có một thời  
Ước mơ thì rộng như trời, ngàn năm.  
Như ru ánh lửa trong hồn  
Cái hoa trong lá, cái mầm trong cây  
Thầy ru hết cả mê say  
Mong cho trọn ước mơ đầy của em  
Mẹ ru em ngủ tròn đêm  
Thầy ru khi mặt trời lên mỗi ngày  
Trong em hạt chữ xếp dày  
Đừng quên mẹ vẫn lo gầy hạt cơm  
Từ trong vòm mát ngôi trường  
Xin lời ru được dẫn đường em đi  
Con đường thầy ngỡ đôi khi  
Tuổi thơ lăn một vòng bi tới rồi.  
Hắn la thầy cũng già rồi  
Hoá thân vào mỗi cuộc đời các em  
Thì dù phấn trắng bảng đen  
Hành trang ấy đủ thầy đem theo mình

## VI . PHỤ LỤC

### PHỤ LỤC 1: DANH SÁCH GIÁO VIÊN DẠY GIỎI QUỐC GIA CỦA TRƯỜNG QUA CÁC THỜI KỲ

TT	Họ và tên	Năm dự thi	Bài dự thi	Môn học	Đạt giải
1	Cô Chu Thị Hải	1994	Điều trị bệnh chướng hơi dạ cỏ	Bệnh nội ngoại khoa	Khuyến khích
2	Cô Chu Thị Hải	1997	Điều trị bệnh sản lá gan	Bệnh ký sinh trùng	Giải nhì
3	Cô Lê Thị Huệ	1997	Kế toán tạm ứng	Kế toán	Giải nhì
4	Thầy Bùi Minh Đức	1997	Vận hành trạm bơm điện	Máy bơm, trạm bơm	Giải ba
5	Cô Nguyễn Thị Mai Anh	2000	Các phương pháp sản xuất giá trị thặng dư	Kinh tế chính trị	Giải nhì
6	Cô Nguyễn Thị Ngọc Dung	2000	Lợi tức tín dụng	Lý thuyết tiền tệ tín dụng	Giải nhì
7	Cô Bùi Thị Hợi	2000	Dẫn tinh cho lợn bằng phương pháp thụ tinh nhân tạo	Giống và KT truyền giống	Giải nhì
8	Cô Nguyễn Thị Hoa	2000	Kỹ thuật thiến lợn cái	Chăn nuôi lợn	Giải nhì
9	Cô Nguyễn Thị Lan	2003	Tính độc lập tương đối của ý thức xã hội	Chính trị	Giải nhì
10	Thầy Hoàng Hữu Chất	2003	Bệnh lở mồm long móng	Bệnh truyền nhiễm	Đạt

11	Cô Phạm Thị Tuyết	2003	Điểm hòa vốn	Tài chính doanh nghiệp	Giải ba
12	Thầy Nguyễn Thế Hải	2006	Hệ thống tưới	Thủy nông	Giải ba
13	Cô Đặng Thị Thảo	2006	Chính sách bán chịu	Quản trị doanh nghiệp	Giải ba
14	Thầy Phạm Đức Giáp	2009	Kế toán bán hàng theo phương thức trực tiếp	Kế toán doanh nghiệp	Giải ba
15	Cô Nguyễn Thị Tùng	2012	Nguyên lý về mối liên hệ phổ biến	Chính trị	Giải ba
16	Cô Trần Thị Bình	2012	Tồn tại xã hội và ý thức xã hội	Chính trị	Giải ba
17	Thầy Nguyễn Văn Toàn	2012	Hệ thống thủy nông	Thủy nông	Giải ba
18	Cô Lê Thị Vân Hà	2012	Kế toán hàng mua đang đi đường	Kế toán doanh nghiệp 2	Giải ba
19	Cô Đoàn Thị Thành Vinh	2012	Séc chuyển khoản	Lý thuyết tiền tệ - tín dụng	Giải ba
20	Cô Hoàng Thị Huyền	2015	Chức năng ngân hàng thương mại	Lý thuyết tài chính - tiền tệ	Đạt
21	Cô Phan Thị Thanh Bình	2015	Thừa kế theo pháp luật	Pháp luật đại cương	Giải ba
22	Thầy Nguyễn Thanh Tâm	2015	Lý thuyết về lợi ích	Kinh tế vi mô	Giải hai

**PHỤ LỤC 2:**  
**DANH SÁCH CÁN BỘ GIÁO VIÊN CỦA TRƯỜNG TRUNG HỌC**  
**KINH TẾ KẾ HOẠCH NGHỆ TĨNH (1977-1988)**

<b>TT</b>	<b>Họ tên</b>	<b>Bộ phận</b>
1	Hoàng Văn Đạm	Hiệu trưởng (1973 -1983)
2	Trần Sỹ Toan	P.Hiệu trưởng (1976 -1979)
3	Ngô Đức Khảm	P.Hiệu trưởng (1979 -1983); Hiệu trưởng (1983 - 1986)
4	Trần Hữu Giao	P.Hiệu trưởng (1967 -1973, 1982 -1986)
5	Nguyễn Trung Thông	P.Hiệu trưởng (1983 -1988)
6	Phan Sỹ Phúc	Hiệu trưởng (1986 -1988)
7	Phan Đình Duyên	Bộ môn KH Công nghiệp
8	Trần Thị Thận	Bộ môn KH Công nghiệp
9	Trần Thị Diên	Bộ môn KH Công nghiệp
10	Trương Đức Thắng	Bộ môn KH Công nghiệp
11	Cao Xuân Đoàn	Bộ môn KH Công nghiệp
12	Luyện Trọng Tồn	Bộ môn KH Công nghiệp
13	Trương Như Thọ	Bộ môn KH Công nghiệp
14	Nguyễn Văn Úy	Bộ môn KH Công nghiệp
15	Đình Văn Hợi	Bộ môn KH Nông nghiệp
16	Phạm Ngọc Hồ	Bộ môn KH Nông nghiệp
17	Lê Thị Huệ	Bộ môn KH Nông nghiệp
18	Nguyễn Văn Hợi	Bộ môn KH Nông nghiệp
19	Ngô Thị thích	Bộ môn KH Nông nghiệp
20	Phan Văn Giai	Bộ môn KH Nông nghiệp
21	Bùi Gia Châu	Bộ môn KH Nông nghiệp
22	Đình Thị Đông Anh	Bộ môn KH Nông nghiệp
23	Nguyễn Văn Thế	Bộ môn KH Nông nghiệp
24	Nguyễn Hữu Bá	Bộ môn KH Tiền Lương
25	Nguyễn Đình Kiệt	Bộ môn KH Tiền Lương
26	Phan Hà	Bộ môn KH Tiền Lương
27	Nguyễn Hữu Nga	Bộ môn Chính trị

28	Trần Đình Hiếu	Bộ môn Chính trị
29	Tôn Tích Hợp	Bộ môn Chính trị
30	Lê Văn Triết	Bộ môn Chính trị
31	Hoàng Văn Xứng	Bộ môn Chính trị
32	Lê Văn Dũng	Bộ môn Thể dục
33	Nguyễn Văn Hòa	Bộ môn Thể dục
34	Trần Xuân Quang	Phòng Giáo vụ
35	Phan Văn Thiện	Phòng Giáo vụ
36	Đình Viết Lượng	Phòng Giáo vụ
37	Trần Doãn Thiều	Phòng Giáo vụ
38	Trần Thị Tý	Phòng Giáo vụ
39	Trần Thị Xoan	Phòng Giáo vụ
40	Nguyễn Anh Tuấn	Hành chính phục vụ
41	Trần Đình Tĩnh	Hành chính phục vụ
42	Đặng Công Hoan	Hành chính phục vụ
43	Phùng Thanh Dung	Hành chính phục vụ
44	Nguyễn Duy Nhất	Hành chính phục vụ
45	Nguyễn Văn Dương	Hành chính phục vụ
46	Nguyễn Đình Nhu	Hành chính phục vụ
47	Nguyễn Thị Minh A	Hành chính phục vụ
48	Nguyễn Thị Minh B	Hành chính phục vụ
49	Ngô Thị Minh	Hành chính phục vụ
50	Nguyễn Thị Loan	Hành chính phục vụ
51	Phan Thị Hường	Hành chính phục vụ
52	Lê Thị Ninh	Hành chính phục vụ
53	Bùi Thị Châu	Hành chính phục vụ
54	Phạm Minh Tân	Hành chính phục vụ
55	Nguyễn Thị Mão	Hành chính phục vụ
56	Võ Thị Đan	Hành chính phục vụ
57	Hồ Thị Vĩnh	Hành chính phục vụ
58	Nguyễn Thị Phương	Hành chính phục vụ
59	Hoàng Thị Dung	Hành chính phục vụ
60	Đào Văn Công	Hành chính phục vụ
61	Hồ Thị Lan	Hành chính phục vụ

62	Bùi Thị Diễm	Hành chính phục vụ
63	Nguyễn Thị Xoan	Hành chính phục vụ
64	Trần Thị Tám	Hành chính phục vụ
65	Hoàng Thị Liên	Hành chính phục vụ
66	Ngô Thị Loan	Hành chính phục vụ
67	Ngô Đức Khôi	Hành chính phục vụ
68	Nguyễn Hoàng Dinh	Hành chính phục vụ
69	Nguyễn Thị Nga	Hành chính phục vụ
70	Nguyễn Đình Hiệu	Hành chính phục vụ
71	Nguyễn Thị Phú	Hành chính phục vụ
72	Nguyễn Thị Lan	Hành chính phục vụ
73	Chu Văn Nguyên	Hành chính phục vụ
74	Lê Thị Ngẫu	Hành chính phục vụ
75	Nguyễn Thị Hòa	Hành chính phục vụ

**PHỤ LỤC 3:**

**DANH SÁCH CÁN BỘ, GIÁO VIÊN, CÔNG NHÂN VIÊN  
TRƯỜNG TRUNG HỌC NÔNG NGHIỆP I NGHĨ VẤN  
NGHỆ TĨNH (1976 - 1983)**

<b>TT</b>	<b>Họ và Tên</b>	<b>Quê Quán</b>	<b>Chức danh nghề nghiệp</b>
1	Hoàng Ngọc Oanh	Quỳnh Thọ, Quỳnh Lưu, N. An	Hiệu trưởng
2	Nguyễn Đức Long	Mệ Sở, tỉnh Hưng Yên	Hiệu Phó
3	Lê Mống	Đô Lương, Nghệ An	Hiệu Phó
4	Hoàng Hữu Bài	Tỉnh Đồng Nai	Quyển Hiệu trưởng
5	Nguyễn Văn Lục	Đức Thịnh, Đức Thọ, Hà Tĩnh	Hiệu trưởng
6	Hoàng Văn Bình	Tỉnh Đồng Nai	Bí thư Đảng ủy
7	Nguyễn Văn Thìn	Khánh Sơn, Nam Đàn, N.An	Hiệu Phó
8	Nguyễn Thế Hạ	Thanh Văn, Thanh Chương, NA	Trưởng phòng Đào tạo
9	Nguyễn Mạnh Hùng	Khánh Sơn, Nam Đàn, N. An	Bí thư Đoàn trường
10	Bùi Hữu Thạch	Xuân Hòa, Nam Đàn, Nghệ An	Bí thư Đoàn trường

11	Lê Văn Tý	Xuân Hòa, Nam Đàn, Nghệ An	Thư ký công đoàn
12	Nguyễn Đức Cảnh	Diễn Hùng, Diễn Châu, Nghệ An	Trưởng ban kinh tế
13	Tăng Văn Đính	Yên Sơn, Đô Lương, Nghệ An	Giáo viên Kinh tế
14	Hồ Vượng	Quỳnh Tiến, Quỳnh Lưu, N.An	Giáo viên Kinh tế
15	Nguyễn Công Triêm	Thái Sơn, Đô Lương, Nghệ An	Giáo viên Kinh tế
16	Nguyễn Tất Hòa	Tân Sơn, Đô Lương, Nghệ An	Giáo viên Kinh tế
17	Nguyễn Hữu Khoát	Quỳnh Vinh, Quỳnh Lưu, N.An	Giáo viên Kinh tế
18	Tạ Thị Hường	Diễn Cát, Diễn Châu, Nghệ An	Giáo viên Kinh tế
19	Nguyễn Thị Oanh	Đà Sơn, Đô Lương, Nghệ An	Giáo viên Kinh tế
20	Nguyễn Tuân	Đô Lương, Nghệ An	Giáo viên Văn hóa
21	Nguyễn Văn Vỹ	Hùng Tiến, Nam Đàn, N. An	Giáo viên Văn hóa
22	Lê Văn Phương	Hùng Tiến, Nam Đàn, N.An	Giáo viên Văn hóa
23	Hồ Doãn Hòa	Quỳnh Đôi, Quỳnh Lưu, N. An	Giáo viên Văn hóa
24	Lê Đình Ngạn	Diễn Thành, Diễn Châu, N.An	Giáo viên Văn hóa
25	Nguyễn Quang Đào	Xuân Hòa, Nam Đàn, Nghệ An	Trưởng ban Trồng trọt
26	Hoàng Trung Tính	Quỳnh Đôi, Quỳnh Lưu, N. An	Giáo viên Trồng trọt
27	Lê Thị Triều	Diễn Cát, Diễn Châu, Nghệ An	Giáo viên Kinh tế
28	Vũ Thị Bừng	Nghi Trung, Nghi Lộc, N. An	Giáo viên Trồng trọt
29	Nguyễn Thị Ngân	Vĩnh Thành, Yên Thành, N. An	Giáo viên Trồng trọt
30	Nguyễn Thị Xoan	Xuân Lâm, Nam Đàn, Nghệ An	Giáo viên Chăn nuôi
31	Nguyễn Thị Hinh	Nghi Phong, Nghi Lộc, N. An	Giáo viên Chăn nuôi
32	Nguyễn Thị Đoàn	Nghi Long, Nghi Lộc, Nghệ An	Giáo viên Chăn nuôi
33	Nguyễn Thị Hoan	Nam Lạc Nam Đàn, Nghệ An	Giáo viên Chăn nuôi
34	Nguyễn Quang Thân	Trung Sơn, Đô Lương, N. An	Giáo viên Trồng trọt
35	Trần Sỹ Lầu	Nghi Xuân, Nghi Lộc, N. An	Trưởng phòng tổ chức
36	Hồ Minh Vỹ	Thanh Khê Thanh Chương, N.An	Cán bộ
37	Phan Văn Tân	Hội Sơn, Anh Sơn, Nghệ An	Cán bộ
38	Nguyễn Xuân Viêm	Tràng Sơn, Đô Lương, N.An	Cán bộ
39	Lê Hồng Ái	Hưng Lĩnh, Hưng Nguyên, N.A	Trưởng phòng Tài vụ
40	Lê Đăng Đường	Cao Sơn, Anh Sơn, Nghệ An	Cán bộ
41	Nguyễn Thị Nghi	Nghi Công, Nghi Lộc, N. An	Cán bộ
42	Cao Thị Hiền	Đô Lương, Nghệ An	Cán bộ

43	Nguyễn Thị Quế	Nghĩa Khánh, Nghĩa Đàn	Cán bộ
44	Nguyễn Thị Thanh	Xuân Sơn, Đô Lương, Nghệ An	Cán bộ
45	Nguyễn Thị Thê	Hưng Phúc, Hưng Nguyên	Cán bộ
46	Lê Thị Khương	Thọ Thành, Yên Thành, N.An	Cán bộ
47	Nguyễn Thị Vy	Đô Lương, Nghệ An	Cán bộ Y tế
48	Phạm Kim Cương	Nghi Thạch, Nghi Lộc, N. An	Cán bộ Y tế
49	Nguyễn Văn Đồn	Thanh Chương, Nghệ An	Cán bộ
50	Trần Văn Giảng	Công Thành, Yên Thành, N.An	Trưởng phòng HC
51	Nguyễn Văn Thảo	Quỳnh Lưu, Nghệ An	Cán bộ
52	Thái Thị Chính	Hưng Đạo, Hưng Nguyên, NA	Nhân viên
53	Nguyễn Thị Viện	Nghi Quang, Nghi Lộc, N.An	Nhân viên
54	Nguyễn Thị Phương	Thanh Dương, Thanh Chương	Nhân viên
55	Nguyễn Thị Chương	Thạch Mỹ, Thạch Hà, Hà Tĩnh	Nhân viên
56	Phan Thị Hường	Thạch Mỹ, Thạch Hà, Hà Tĩnh	Nhân viên
57	Nguyễn Thị Hoa	Phúc Sơn, Đô Lương, Nghệ An	Nhân viên
58	Nguyễn Thị Phượng	Nghi Thái, Nghi Lộc, Nghệ An	Nhân viên
59	Vương Thị Chương	Nghi Thái, Nghi Lộc, Nghệ An	Nhân viên
60	Nguyễn Thị Tâm	Nghi Trung, Nghi Lộc, N. An	Nhân viên
61	Nguyễn Thị Ngũ	Thanh Chương, Nghệ An	Nhân viên
62	Nguyễn Thị Vinh	Võ Liệt, Thanh Chương, N. An	Nhân viên
63	Nguyễn Thị Hằng	Thanh Dương, Thanh Chương	Nhân viên
64	Nguyễn Thị Bốn	Vĩnh Thành, Yên Thành, N.An	Nhân viên
65	Lê Thị Dung	Nghi Thịnh, Nghi Lộc, N. An	Nhân viên
67	Nguyễn Thị Nhu	Nghi Thịnh, Nghi Lộc, N. An	Nhân viên
68	Nguyễn Thị Nhân	Nghi Phong, Nghi Lộc, N. An	Nhân viên
68	Hồ Thị Nguyệt	Quỳnh Bảng, Quỳnh Lưu, N.An	Nhân viên
69	Trần Thị Thanh	Thanh Giang, Thanh Chương	Nhân viên
70	Hồ Thị Thanh	Thanh Khê, Thanh Chương	Nhân viên
71	Bùi Thị Thanh	Thanh Dương, Thanh Chương	Nhân viên
72	Nguyễn Thị Oanh	Trung Sơn, Đô Lương, N.An	Nhân viên
73	Phạm Thị Đào	Thanh Tùng, Thanh Chương	Nhân viên
74	Nguyễn Thị Tiếng	Nam Tân, Nam Đàn, Nghệ An	Nhân viên



75	Đặng Quang Tiêu	Long Sơn, Anh Sơn, Nghệ An	Trưởng khoa Kinh tế
76	Nguyễn Thị Liên	Nghi Phong, Nghi Lộc, N. An	Cán bộ
77	Phạm Thị Huyền	Minh Thành, Yên Thành, N.An	Cán bộ
78	Nguyễn Thị Minh Châu	Nghi Thịnh, Nghi Lộc, N. An	Cán bộ
79	Hồ Đình Hiên	Hương Sơn, Hà Tĩnh	Trưởng phòng Đào tạo
80	Lê Đình Đức	P.Hồng Sơn, TP.Vinh, N. An	Giáo viên chăn nuôi
81	Nguyễn Văn Khảm	Yên Thành, Nghệ An	Giáo viên chăn nuôi
82	Nguyễn Thị Hoan	Đô Lương, Nghệ An	Giáo viên chăn nuôi
83	Nguyễn Văn Hiển	Hương Sơn, Hà Tĩnh	Giáo viên khí tượng
84	Nguyễn Thị Khánh	Hưng Khánh,Hưng Nguyên,NA	Giáo viên văn hóa
85	Võ Quý Thanh	Hưng Hòa, TP.Vinh, Nghệ An	Giáo viên quân sự
86	Hồ Thị Minh Châu	P.Bến Thủy, TP.Vinh, N. An	Giáo viên kế toán
87	Trần Khắc Thâm	Công Thành, Yên Thành, N.An	Cán bộ
88	Phạm Văn Sơn	Diễn Vạn, Diễn Châu, N. An	Cán bộ
89	Nguyễn Thị Huệ	Nghi Thịnh, Nghi Lộc, N.An	Nhân viên
90	Nguyễn Văn Tuấn	Phú Thành, Yên Thành, N. An	Cán bộ
91	Nguyễn Thị Dục	Nghi Thái, Nghi Lộc, Nghệ An	Nhân viên
92	Nguyễn Thị Nậy	Thanh Chương, Nghệ An	Nhân viên
93	Phan Văn Huấn	Thanh Chương, Nghệ An	Nhân viên
94	Trần Văn Hàn	Nam Anh, Nam Đàn, Nghệ An	Nhân viên
95	Nguyễn Quang Huấn	Hưng Tây, Hưng Nguyên,N.An	Nhân viên
96	Nguyễn Văn Tiêm	Nghi Vạn, Nghi Lộc, Nghệ An	Nhân viên
97	Nguyễn Thị Tiệu	Yên Thành, Nghệ An	Nhân viên
98	Nguyễn Thị Khánh	Thanh tiên, Thanh Chương N.A	Nhân viên
99	Nguyễn Thị Lan	Tân sơn, Đô lương, Nghệ An	Giáo viên trồng trọt
100	Bùi Xuân Lợi	Thạch sơn, Anh Sơn, Nghệ An	Lái xe
101	Dương Thị Nga	Quỳnh Đôi, Quỳnh Lưu, N. An	Cán bộ kế toán
102	Nguyễn Huy Chắp	Nghi Thạch, Nghi Lộc, N. An	Y sỹ
103	Nguyễn Thị Thàng	Tràng Sơn, Đô Lương, N. An	Nhân viên
104	Phạm Thị Luận	Diễn Châu, Nghệ An	Nhân viên
105	Nguyễn Thị Sửu	Đô Lương, Nghệ An	Nhân viên
106	Nguyễn Thị Thành	Đô Lương, Nghệ An	Nhân viên

**PHỤ LỤC 4:**  
**DANH SÁCH CÁN BỘ, GIÁO VIÊN, CÔNG NHÂN VIÊN CHỨC**  
**TRƯỜNG TRUNG HỌC NÔNG NGHIỆP II THIÊN LỘC NGHỆ**  
**TỈNH (1976 - 1983)**

<b>TT</b>	<b>Họ và Tên</b>	<b>Quê Quán</b>	<b>Chức danh nghề nghiệp</b>
1	Hoàng Văn Cơ	Can lộc, Hà Tĩnh	Hiệu Trưởng
2	Lê Khang	Đức Thọ, Hà Tĩnh	Hiệu Trưởng
3	Hoàng Lương	Can lộc, Hà Tĩnh	Trưởng phòng Giáo vụ
4	Trần Thị Ty	Thạch Hà, Hà Tĩnh	Trưởng phòng Tài vụ
5	Nguyễn Số	Can Lộc, Hà Tĩnh	Trưởng ban CN thú y
6	Trần Khắc Viện	Yên Thành, Nghệ An	Trưởng ban Trồng trọt
7	Trần Khắc Vọng	Đức Thọ, Hà Tĩnh	Trưởng bộ môn Chính trị
8	Trần Văn Chúc	Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh	Giáo viên trồng trọt
9	Nguyễn Văn Thông	Đức Thọ, Hà Tĩnh	Giáo viên Kinh tế
10	Nguyễn Trần Tinh	Thạch Hà, Hà Tĩnh	Giáo viên CN thú y
11	Hoàng Hữu Chất	Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh	Giáo viên CN thú y
12	Phan Văn Tấn	Can Lộc, Hà Tĩnh	Giáo viên Chính trị
13	Nguyễn Văn Thanh	Can Lộc, Hà Tĩnh	Quản Sinh
14	Nguyễn Thị Thông	Can Lộc, Hà Tĩnh	Giáo viên Thể dục
15	Đặng Em	Đức Thọ, Hà Tĩnh	Trực văn phòng Đảng ủy
16	Trần Văn Đông	Hương Khê, Hà Tĩnh	Trưởng phòng Hành chính
17	Thái Quang Tịnh	Hương Sơn, Hà Tĩnh	Giáo viên Văn hóa
18	Nguyễn Văn Linh	Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh	Giáo viên văn hóa
19	Phạm Thị Hường	Thạch Hà, Hà Tĩnh	Phòng Tài vụ
20	Nguyễn Thị Tuyết	Can Lộc, Hà Tĩnh	Phòng Tài Vụ
21	Nguyễn Thanh Phúc	Đức Thọ, Hà Tĩnh	Thợ điện, phòng Quản trị
22	Vô Thị nhung	Can Lộc, Hà Tĩnh	Cán bộ kỹ thuật
23	Nguyễn Thị Xuân	Can Lộc, Hà Tĩnh	Y tá, phòng Quản trị
24	Phan Lê Chí	Hương Khê, Hà Tĩnh	Cán bộ phòng Tổ chức
25	Nguyễn Văn Trinh	Thạch Hà, Hà Tĩnh	Giáo viên Quân sự
26	Nguyễn Quang Cảnh	Thạch Hà, Hà Tĩnh	Nhân viên phòng Quản trị

27	Nguyễn Thị Hòa	Đức Thọ, Hà Tĩnh	Nhân viên phòng Quản trị
28	Bùi Vĩnh Phận	Can Lộc, Hà Tĩnh	Công nhân trại thực hành
29	Nguyễn Thị Lâm	Thạch Hà, Hà Tĩnh	Nhân viên phòng Quản trị
30	Nguyễn Thị Thanh	Can Lộc, Hà Tĩnh	Phòng Tài Vụ
31	Trần Thị Chất	Thạch Hà, Hà Tĩnh	Giáo viên trồng trọt
32	Nguyễn Thị Mận	Đức Thọ, Hà Tĩnh	Giáo viên Trồng trọt
33	Nguyễn Thị Hương	Đức Thọ, Hà Tĩnh	Nhân viên phòng Quản trị
34	Nguyễn Thị Thu	Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh	Nhân viên phòng Quản trị
35	Nguyễn Thị Sửu	Nam Đàn, Nghệ An	Quản lý phòng thí nghiệm
36	Nguyễn Thị Lương	Thạch Hà, Hà Tĩnh	Y tá
37	Nguyễn Duy Ngạc	Thạch Thượng, Thạch Hà	Nhân viên
38	Nguyễn Doãn Bảy	Thạch Sơn, Thạch Hà, HT	Nhân viên
39	Nguyễn Thị Hoàn	Thạch Hà, Hà Tĩnh	Nhân viên
40	Trần Sỹ Giang	Khánh Lộc, Can Lộc, HT	Giáo viên
41	Lê Ngọc Trận	Bình Lộc, Can Lộc, HTĩnh	Giáo viên quân sự
42	Lê Thị Nhỏ	Hưng Lĩnh, Hưng Nguyên	Giáo viên
43	Trương Thị Thường	Nghi Hương, Nghi Lộc	Giữ trẻ
44	Nguyễn Thị Lý	Nam Kin, Nam Đàn, N.A	Nhân viên
45	Trần Thị Loan	Kim Lộc, Can Lộc, HTĩnh	Kế toán
46	Nguyễn Thị Thọ	Thiên Lộc, Can Lộc, H.T	Nhân viên
47	Nguyễn Thị Khánh	Thiên Lộc, Can Lộc, HT	Nhân viên
48	Hồ Sỹ Ty	Thạch Lưu, Thạch Hà, HT	Cán bộ hành chính
49	Nguyễn Thị Xuân	Thị xã Hồng Lĩnh, Hà Tĩnh	Cán bộ hành chính
50	Phạm Thị Kim Cúc	Thạch Yên, Thạch Hà, H.T	Cấp dưỡng

### PHỤ LỤC 5:

### DANH SÁCH CÁN BỘ, GIÁO VIÊN, CÔNG NHÂN VIÊN TRƯỜNG HỢP TÁC HÓA NGHỆ TĨNH ĐẾN NĂM 1986

TT	Họ và Tên	Quê Quán	Chức danh nghề nghiệp
1	Phan Như Tá	Đức Thọ, Hà Tĩnh	Hiệu trưởng
2	Nguyễn Viết Lới	Đô Lương, Nghệ An	Phó Hiệu Trưởng
3	Vũ Thị Mai Duyên	Nam Định	Giáo vụ

4	Hoàng Hải	Đô Lương, Nghệ An	Kế toán
5	Đình Trung Kiên	Nam Đàn, Nghệ An	T.P Hành chính
6	Phạm Thị Ngà	Nam Đàn, Nghệ An	Giữ trẻ
7	Nguyễn Thị Thủy	Nghi Lộc, Nghệ An	Giữ trẻ
8	Phạm Xuân Bình	Hương Sơn, Hà Tĩnh	Bảo vệ
9	Nguyễn Thượng Hải	Thành Phố Vinh	Phòng Hành chính
10	Phạm Xuân Đống	Thạch Hà, Hà Tĩnh	Thợ điện
11	Nguyễn Thị Vượng	Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh	Y sỹ
12	Trần Thị Hạnh	Can Lộc, Hà Tĩnh	Đánh Máy
13	Nguyễn Thị Lý	Thạch Hà, Hà Tĩnh	Cấp dưỡng
14	Nguyễn Thị Túc	Can Lộc, Hà Tĩnh	Cấp dưỡng
15	Trần Thị Khánh	Can Lộc, Hà Tĩnh	Cấp dưỡng
16	Hoàng Thị Quang	Đô Lương, Nghệ An	Cấp dưỡng
17	Trần Văn Diệm	Hương Sơn, Hà Tĩnh	Tiếp phẩm
18	Nguyễn Thị Nguyệt	Nghi Lộc, Nghệ An	Thủ kho
19	Nguyễn Văn Hoàng	Nam Đàn, Nghệ An	Tiếp phẩm
20	Trần Thị Vinh	Thạch Hà, Hà Tĩnh	Cấp dưỡng
21	Nguyễn Thị Hòa	Nam Đàn, Nghệ An	Giáo viên kinh tế
22	Nguyễn Thị Hạnh Phước	Đô Lương, Nghệ An	Giáo viên kinh tế
23	Đoàn Thị Lan	Đức Thọ, Hà Tĩnh	Giáo viên kinh tế
24	Đoàn Xuân Sinh	Đức Thọ, Hà Tĩnh	Giáo viên kinh tế
25	Đào Lan	Đức Thọ, Hà Tĩnh	Giáo viên kinh tế
26	Bùi Quế	Đức Thọ, Hà Tĩnh	Giáo viên kinh tế
27	Phan Thị Xuân	Thanh Chương, Nghệ An	Giáo viên Trồng trọt
28	Nguyễn Thị Sen	Thanh Chương, Nghệ An	Giáo viên Trồng trọt
29	Nguyễn Thị Hương	Can Lộc, Hà Tĩnh	Giáo viên Chăn nuôi
30	Nguyễn Quang Hải	Thành phố Vinh	Giáo viên kinh tế
31	Trần Thị Vinh	Thạch Hà, Hà Tĩnh	Cấp dưỡng
32	Nguyễn Thái	Thạch Hà, Hà Tĩnh	Giáo viên kinh tế
33	Phạm Khuyên	Thanh Chương, Nghệ An	Phòng Hành chính
34	Nguyễn Đình Tiến	Thanh Hà, Thanh chương, NA	Phòng Hành chính

**PHỤ LỤC 6:**  
**DANH SÁCH CÁN BỘ, GIÁO VIÊN, CÔNG NHÂN VIÊN CHỨC**  
**TRƯỜNG THỦY LỢI NGHỆ AN ĐẾN NĂM 1987**

<b>TT</b>	<b>Họ và Tên</b>	<b>Quê Quán</b>	<b>Chức danh nghề nghiệp</b>
1	Nguyễn Hữu Khánh	Thanh Lâm, Thanh Chương	Hiệu trưởng
2	Phan Bùi Các	Tây Hiếu, Nghĩa Đàn	Hiệu trưởng
3	Nguyễn Thị Đông	Vinh, NA	Giáo viên
4	Nguyễn Văn Lới	Hưng Nguyên, NA	Giáo viên
5	Văn Đình Ba	Thanh Chương, NA	Giáo viên
6	Nguyễn Văn Ký	Thanh Chương, NA	Giáo viên
7	Lê Thái Hoàn	Thái Hòa, NA	Giáo viên
8	Bùi Sỹ Phương	Diễn Châu, NA	Giáo viên
9	Nguyễn Quang Tấn	Yên Thành, NA	Hiệu trưởng
10	Nguyễn Văn Luyện	Yên Thành, NA	Trưởng phòng tổ chức
11	Nguyễn Văn Hiến	Diễn Châu, NA	Cán bộ hành chính
12	Lê Quang Chiêu	Thanh Chương, NA	Giáo viên
13	Lê Văn Quỳnh	Diễn Châu, NA	Giáo viên
14	Lê Văn Khả	Hưng Nguyên, NA	Giáo viên
15	Nguyễn Văn Nhơn	Đô Lương, NA	Giáo viên
16	Hoàng Bách	Yên Thành, NA	Giáo viên
17	Nguyễn Văn Thực	Nghi Lộc, NA	Giáo viên
18	Ngô Văn Nhuận	Diễn Châu, NA	Giáo viên
19	Nguyễn Đăng Khoa	Nghi Lộc, NA	Giáo viên
20	Hoàng Thế Hòa	Nam Đàn, NA	Giáo viên
21	Bùi Minh Đức	Thanh Chương, NA	Giáo viên
22	Lê Thị Viên	Đô Lương, NA	Kế toán
23	Nguyễn Thị Hoa	Đô Lương, NA	Cán bộ hành chính
24	Nguyễn Thị Tứ	Đô Lương, NA	Cán bộ hành chính
25	Nguyễn Văn Nam	Nam Đàn, NA	Bí thư chi bộ
26	Nguyễn Văn Thắng	Đô Lương, NA	Phó Hiệu trưởng
27	Nguyễn Văn Tình	Hưng Nguyên, NA	Cán bộ hành chính

28	Nguyễn Thị Hương	Nghi Lộc, NA	Cán bộ hành chính
29	Nguyễn Thị Dung	Ngi Lộc, NA	Cán bộ hành chính
30	Nguyễn Thị Thanh	Diễn Châu, NA	Cán bộ hành chính
31	Hồ Thị Lan	Quynh Lưu, NA	Cán bộ hành chính
32	Nguyễn Thế Hải	Thanh Văn, Thanh Chương	Giáo viên

**PHỤ LỤC 7:**

**DANH SÁCH CÁN BỘ TRƯỜNG TRUNG HỌC NÔNG LÂM  
MIỀN NÚI NGHỆ AN (1969-1983)**

**Ban Giám hiệu:**

TT	Họ và Tên	Chức vụ	Giai đoạn	Địa điểm
1	Lô Văn Khánh	Hiệu trưởng	1969-1971	Châu Quang Quý Hợp
2	Lương Văn Kỳ	Hiệu trưởng	1972-1974	Nghĩa An Nghĩa Đàn
3	Phan Xuân Khánh	P.Hiệu trưởng	1969-1974	Nghĩa An Nghĩa Đàn
4	Phan Xuân Khánh	Hiệu trưởng	1975-1984	Nghĩa An, Nghĩa Khánh
5	Phạm Trác	P.Hiệu trưởng	1975-1976	Nghĩa An Nghĩa Đàn
6	Phạm Trác	P.Hiệu trưởng	1980-1982	Nghĩa Khánh, Nghĩa Đàn
7	Ngô Sĩ Ngân	P.Hiệu trưởng	1977-1979	Nghĩa Khánh, Nghĩa Đàn
8	Nguyễn Văn Tiên	P.Hiệu trưởng	1983-1984	Nghĩa Khánh, Nghĩa Đàn

**Phòng Tổ Chức**

TT	Họ và Tên	Chức vụ	Giai đoạn	Địa điểm
1	Nguyễn Thị Chắt	Trưởng phòng	1969-1971	Châu Quang Quý Hợp
2	Ngô Sĩ Ngân	Trưởng phòng	1972-1975	Nghĩa An Nghĩa Đàn
3	Phạm Chí Phương	Trưởng phòng	1976-1979	Nghĩa An, Nghĩa Khánh Nghĩa Đàn
4	Nguyễn Văn Tiên	Trưởng phòng	1980-1984	Nghĩa Khánh, Nghĩa Đàn

**Phòng Giáo vụ**

TT	Họ và Tên	Chức vụ	Giai đoạn	Địa điểm
1	Ng. Xuân Thụy	Trưởng phòng	1969-1971	Châu Quang Quý Hợp
2	Ng. Xuân Đức	Trưởng phòng	1972-1975	Nghĩa An Nghĩa Đàn
3	Nguyễn Sĩ Bình	Trưởng phòng	1976-1984	Nghĩa An, Nghĩa Khánh Nghĩa Đàn
4	Nguyễn Hữu Tiểu	P.Trưởng phòng	1976-1980	Nghĩa An, Nghĩa Khánh

**Phòng Hành chính Quản trị, Kế toán tài vụ ( 60 người )**

TT	Họ và Tên	Chức vụ	Giai đoạn	Địa điểm
1	Nguyễn Thị Chất	Phụ trách	1969-1974	Châu Quang, Nghĩa An
2	Nguyễn Hùng Việt	Trưởng phòng	1975-1984	Nghĩa An, Nghĩa Khánh Nghĩa Đàn

**CÁC BAN CHUYÊN MÔN CÓ 5 BAN VÀ 2 TỔ TRỰC THUỘC****Ban Trồng trọt**

TT	Họ và Tên	Chức vụ	Giai đoạn	Địa điểm
1	Nguyễn Sĩ Bình	Trưởng Ban	1969-1975	Châu Quang, Nghĩa An
2	Phan Tất Trinh	Trưởng Ban	1976-1984	Nghĩa An, Nghĩa Khánh Nghĩa Đàn
3	Nguyễn Huy Danh	Giáo viên	1969-1976	Châu Quang, Nghĩa An
4	Lê Kinh Hiệu	Giáo viên	1972-1984	Nghĩa An, Nghĩa Khánh Nghĩa Đàn
5	Nguyễn Thị Tuyết	Giáo viên	1974-1984	Nghĩa An, Nghĩa Khánh Nghĩa Đàn
6	Nguyễn Thị Sửu	Giáo viên	1974-1984	Nghĩa An, Nghĩa Khánh Nghĩa Đàn
7	Nguyễn Thị Liên	Giáo viên	1974-1984	Nghĩa An, Nghĩa Khánh Nghĩa Đàn
8	Cao Thị Thống	Giáo viên	1978-1984	Nghĩa Khánh Nghĩa Đàn

**Ban Chăn nuôi**

TT	Họ và Tên	Chức vụ	Giai đoạn	Địa điểm
1	Trần Xuân Giao	Trưởng Ban	1969-1973	Châu Quang, Nghĩa An
2	Lê Thanh Tuấn	Trưởng Ban	1974-1975	Châu Quang, Nghĩa An
3	Nguyễn Xuân Yêm	Trưởng Ban	1976-1982	Nghĩa An, Nghĩa Khánh Nghĩa Đàn
4	Nguyễn Văn Huyền	KTV thực hành	1969-1973	Châu Quang, Nghĩa An
5	Nguyễn Văn Thọ	Giáo viên	1974-1977	Nghĩa An, Nghĩa Khánh Nghĩa Đàn
6	Nguyễn Thị Đoàn	Giáo viên	1974-1976	Nghĩa An Nghĩa Đàn
7	Lê Quang Châu	Giáo viên	1974-1976	Nghĩa An Nghĩa Đàn
8	Mai Thị Vội	Giáo viên	1974-1981	Nghĩa An, Nghĩa Khánh Nghĩa Đàn
9	Lê Thành Hiệp	Giáo viên	1975-1984	Nghĩa An, Nghĩa Khánh Nghĩa Đàn
10	Trần Văn Hòa	Giáo viên	1977-1984	Nghĩa Khánh Nghĩa Đàn
11	Trần Phú	Giáo viên	1977-1984	Nghĩa Khánh Nghĩa Đàn
12	Nguyễn Văn Khoa	Giảng viên	1979-1984	Nghĩa Khánh Nghĩa Đàn
13	Ngô Sĩ Quát	KTV thực hành	1974-1984	Nghĩa An, Nghĩa Khánh Nghĩa Đàn
14	Nguyễn Thị Lan	KTV thực hành	1976-1984	Nghĩa An, Nghĩa Khánh Nghĩa Đàn
15	Nguyễn Thị Ngọc	KTV thực hành	1976-1984	Nghĩa An, Nghĩa Khánh Nghĩa Đàn

**Ban Lâm Sinh**

TT	Họ và Tên	Địa điểm
1	Nguyễn Sơn	Châu Quang, Nghĩa An
2	Nguyễn Công Cuộc	Nghĩa An, Nghĩa Khánh Nghĩa Đàn
3	Lê Thị Lộc	Nghĩa An Nghĩa Đàn
4	Trần Văn Phát	Nghĩa An Nghĩa Đàn
5	Nguyễn Thị Vinh	Nghĩa An, Nghĩa Khánh Nghĩa Đàn
6	Hà Thị Hồng	Nghĩa An, Nghĩa Khánh Nghĩa Đàn
7	Lê Thị Đức	Nghĩa An, Nghĩa Khánh Nghĩa Đàn

**Ban Kinh tế**

TT	Họ và Tên	Chức vụ	Giai đoạn	Địa điểm
1	Trần Diệt	Trưởng Ban	1970-1973	Châu Quang, Nghĩa An
2	Hồ Sĩ Tiệp	Trưởng Ban	1974-1976	Nghĩa An, Nghĩa Khánh Nghĩa Đàn
3	Cao Xuân Tường	Trưởng Ban	1977-1984	Nghĩa An, Nghĩa Khánh Nghĩa Đàn
4	Trần Văn Dinh	Giáo viên	1974-1984	Nghĩa An, Nghĩa Khánh Nghĩa Đàn
5	Phan Đình Viện	Giáo viên	1974-1984	Nghĩa An, Nghĩa Khánh Nghĩa Đàn
6	Nguyễn Thị Tứ	Giáo viên	1974-1984	Nghĩa An, Nghĩa Khánh Nghĩa Đàn
7	Nguyễn Thị Lan	Giáo viên	1977-1984	Nghĩa Khánh Nghĩa Đàn
8	Nguyễn Văn Tiễn	Giáo viên	1974-1984	Nghĩa An, Nghĩa Khánh Nghĩa Đàn

**Ban Trại Trường**

TT	Họ và Tên	Chức vụ	Giai đoạn	Địa điểm
1	Hồ Sĩ Tiệp	Trại trưởng	1977-1980	Nghĩa Khánh Nghĩa Đàn
2	Nguyễn Hữu Tiếu	Trại trưởng	1981-1982	Nghĩa Khánh Nghĩa Đàn
3	Tăng Uyên	Trại trưởng	1983-1984	Nghĩa Khánh Nghĩa Đàn

**Tổ Văn Hóa**

TT	Họ và Tên	Chức vụ	Giai đoạn	Địa điểm
1	Bùi Ái	Tổ trưởng Toán	1969-1984	Châu Quang, Nghĩa An, Nghĩa Khánh Nghĩa Đàn
2	Phạm Chí Phương	Giáo viên Sinh	1972-1975	Nghĩa An, Nghĩa Khánh Nghĩa Đàn
3	Nguyễn Hùng Việt	Giáo viên Hóa	1969-1974	Châu Quang, Nghĩa An
4	Nguyễn Xuân Thụy	Giáo viên Văn	1969-1971	Châu Quang, Nghĩa Đàn
5	Nguyễn Đức Hình	Giáo viên Lý	1973-1984	Nghĩa An, Nghĩa Khánh Nghĩa Đàn
6	Trần Văn Phùng	Giáo viên Hóa	1973-1984	Nghĩa An, Nghĩa Khánh Nghĩa Đàn



7	Nguyễn Thị Liên	Giáo viên Hóa (P. Thí nghiệm)	1974-1976	Nghĩa An Nghĩa Đàn
8	Hoàng Hữu Phúc	Giáo viên Hóa	1974-1977	Nghĩa An, Nghĩa Khánh Nghĩa Đàn
9	Đặng Xuân Anh	Giáo viên Lý	1974-1977	Nghĩa An, Nghĩa Khánh Nghĩa Đàn
10	Lê Thị Diên	Giáo viên Lý	1974-1983	Nghĩa An, Nghĩa Khánh Nghĩa Đàn
11	Lê Thị Đức	Giáo viên Văn	1976-1983	Nghĩa An, Nghĩa Khánh Nghĩa Đàn
12	Thái Thị Cúc	Giáo viên Toán	1976-1983	Nghĩa An, Nghĩa Khánh Nghĩa Đàn
13	Phan Văn Tùng	Giáo viên Hóa	1978-1983	Nghĩa Khánh Nghĩa Đàn
14	Lê Thị Khuyến	Giáo viên Sinh	1983-1984	Nghĩa Khánh Nghĩa Đàn
15	Trương Văn Thường	Giáo viên Hóa	1977-1984	Nghĩa Khánh Nghĩa Đàn

### Tổ Chính trị, Quân sự, TDTT

TT	Họ và Tên	Chức vụ	Giai đoạn	Địa điểm
1	Ng. Xuân Thụy	GV chính trị kiêm nhiệm	1969-1971	Châu Quang Quỳ Hợp
2	Ng. Phú Cường	GV chính trị	1972-1975	Nghĩa An Nghĩa Đàn
3	Ng. Viết Nga	GV chính trị kiêm nhiệm	1975-1984	Nghĩa An, Nghĩa Khánh Nghĩa Đàn
4	Nguyễn Hữu Tiểu	GV chính trị kiêm nhiệm	1975-1980	Nghĩa An, Nghĩa Khánh Nghĩa Đàn
5	Lê Thái Hoàn	GV chính trị kiêm nhiệm	1980-1984	Nghĩa Khánh Nghĩa Đàn
6	Lê Anh Thia	Quân sự	1982-1984	Nghĩa Khánh Nghĩa Đàn
7	Nguyễn Văn Tráng	Quân sự	1977-1982	Nghĩa Khánh Nghĩa Đàn
8	Chu Quang Cẩn	TDTT	1976-1984	Nghĩa An, Nghĩa Khánh Nghĩa Đàn
3	Võ Hải	Kế toán trưởng	1974-1984	Nghĩa An, Nghĩa Khánh Nghĩa Đàn

### HỆ THỐNG TỔ CHỨC CÁC ĐOÀN THỂ BAO GỒM:

#### Tổ chức Đảng

TT	Họ và Tên	Chức vụ	Giai đoạn	Trực thuộc
1	Lô Văn Khánh	Bí thư chi bộ	1969-1971	Đảng ủy Khối Ty Nông nghiệp
2	Lương Thanh Kỷ	Bí thư Đảng bộ	1972-1974	Đảng ủy Khối Ty Nông nghiệp
3	Phan Xuân Khánh	Bí thư Đảng bộ	1974-1975	Đảng ủy Khối Ty Nông nghiệp
4	Ngô Sĩ Ngân	Bí thư Đảng bộ	1976-1979	Huyện ủy Nghĩa Đàn
5	Võ Minh Sương	Bí thư Đảng bộ chuyên trách	1980-1984	Huyện ủy Nghĩa Đàn

**Tổ chức Đoàn thanh niên**

TT	Họ và Tên	Chức vụ	Giai đoạn	Trực thuộc
1	Trần Điệt	Bí thư Đoàn trưởng	1989-1971	Đoàn khối Ty Nông nghiệp
2	Nguyễn Phú Cường	Bí thư Đoàn trưởng	1972-1974	Đoàn khối Ty Nông nghiệp
3	Lương Minh Thái	Bí thư Đoàn trưởng	1974-1975	Đoàn khối Ty Nông nghiệp
4	Lê Anh Thìa	Bí thư Đoàn trưởng (chuyên trách)	1976-1979	Huyện Đoàn Nghĩa Đàn
5	Nguyễn Hữu Tiểu	Bí thư Đoàn trưởng	1979-1981	Huyện Đoàn Nghĩa Đàn
6	Nguyễn Hồ Cảnh	Bí thư Đoàn trưởng (chuyên trách)	1982-1983	Huyện Đoàn Nghĩa Đàn
7	Nguyễn Đức Hình	Bí thư Đoàn trưởng	1983-1984	Huyện Đoàn Nghĩa Đàn

**Tổ chức Công đoàn Trường**

TT	Họ và Tên	Chức vụ	Giai đoạn	Trực thuộc
1	Nguyễn Sơn	Thư ký	1972-1973	Công đoàn ngành Nông nghiệp
2	Lê Thanh Tuấn	Thư ký	1974-1975	Công đoàn ngành Nông nghiệp
3	Nguyễn Văn Tiến	Thư ký	1976-1979	Công đoàn huyện Nghĩa Đàn
4	Nguyễn Hữu Tiểu	Thư ký	1980-1983	Công đoàn huyện Nghĩa Đàn

**PHỤ LỤC 8:  
DANH SÁCH CÁN BỘ, GIÁO VIÊN  
TRƯỜNG TRUNG HỌC NÔNG LÂM NGHỆ AN (1983 - 1998)**

**Ban Giám hiệu:**

TT	Họ và Tên	Chức vụ	Giai đoạn	Địa điểm
1	Lê Khang	Q.Hiệu trưởng	1983-1984	Thiên Lộc Can Lộc
2	Nguyễn Văn Ý	Hiệu trưởng	1984-1998	Xuân An, Hưng Đông
3	Nguyễn Văn Lục	P.Hiệu trưởng	1983- 1985	Thiên Lộc, Xuân An
4	Nguyễn Thế Hạ	P.Hiệu trưởng	1984-1987	Xuân An, Hưng Đông
5	Phan Như Tá	P.Hiệu trưởng	1986-1988	Hưng Đông Vinh
6	Vũ Thị Mai Duyên	P.Hiệu trưởng	1995-1996	Hưng Đông Vinh
7	Nguyễn Hữu Khánh	P.Hiệu trưởng	1997-1999	Hưng Đông Vinh

**Phòng Tổ Chức**

TT	Họ và Tên	Chức vụ	Giai đoạn	Địa điểm
1	Trần Sĩ Lầu	Trưởng phòng	1984-1985	Xuân An Nghi Xuân
2	Nguyễn Văn Tiên	Trưởng phòng	1985-1986	Xuân An Nghi Xuân
3	Nguyễn Đình Lương	Trưởng phòng	1987-1988	Hưng Đông Vinh
4	Vũ Thị Mai Duyên	Trưởng phòng	1988-1995	Hưng Đông Vinh
5	Nguyễn Thị Hạnh Phước	Trưởng phòng	1996-1998	Hưng Đông Vinh

**Phòng Giáo vụ**

TT	Họ và Tên	Chức vụ	Giai đoạn	Địa điểm
1	Hoàng Lương	Trưởng phòng	1884-1985	Thiên Lộc
2	Nguyễn Thế Hạ	Trưởng phòng	1985-1987	Xuân An, Hưng Đông
3	Cao Xuân Tường	Trưởng phòng	1988- 1993	Hưng Đông Vinh
4	Nguyễn Đức Hình	Trưởng phòng	1994-1998	Hưng Đông Vinh

**Phòng Hành chính Quản trị, Kế toán tài vụ**

TT	Họ và Tên	Chức vụ	Giai đoạn	Địa điểm
1	Hồ Ngọc Toàn	Trưởng phòng TV	1994-1998	Xuân An, Hưng Đông
1	Nguyễn Văn Đông	Trưởng phòng HC QT	1984-1985	Xuân An
2	Trần Phú	Trưởng phòng HC QT	1986-1987	Xuân An, Hưng Đông
3	Nguyễn Viết Lới	Trưởng phòng HC QT	1988-1990	Hưng Đông Vinh
4	Nguyễn Hữu Tiểu	Trưởng phòng HC QT	1991-1992	Hưng Đông Vinh
5	Nguyễn Thượng Hải	Trưởng phòng HC QT	1993-1998	Hưng Đông Vinh

**CÁC BAN CHUYÊN MÔN, TỔ TRỰC THUỘC****Ban Trồng trọt**

TT	Họ và Tên	Chức vụ	Giai đoạn	Địa điểm
1	Nguyễn Văn Đào	Trưởng Ban	1984-1985	Xuân An
2	Trần Khắc Viện	Trưởng Ban	1986-1988	Xuân An, Hưng Đông
3	Nguyễn Thị Sửu	Trưởng Ban	1989-1998	Hưng Đông Vinh
4	Nguyễn Thị Tuyết	Giáo viên	1984-1996	Xuân An, Hưng Đông
5	Trần Thị Chất	Giáo viên	1984-1991	Xuân An, Hưng Đông
6	Nguyễn Thị Hiến	Giáo viên	1984-1991	Xuân An, Hưng Đông

7	Nguyễn Thị Tịnh	Giáo viên	1984-1996	Xuân An, Hưng Đông
8	Nguyễn Thị Sen	Giáo viên	1986-1988	Hưng Đông Vinh
9	Trịnh Thị Mẫn	Giáo viên	1984-1988	Xuân An, Hưng Đông
10	Nguyễn Văn Chúc	Giáo viên	1984-1986	Xuân An
11	Nguyễn Văn Hiến	Giáo viên	1984-1988	Xuân An, Hưng Đông

**Ban Chăn nuôi**

TT	Họ và Tên	Chức vụ	Giai đoạn	Địa điểm
1	Lê Văn Tý	Trưởng Ban	1984-1985	Thiên Lộc, Xuân An
2	Nguyễn Số	Trưởng Ban	1986-1988	Xuân An, Hưng Đông
3	Hoàng Hữu Chất	Trưởng Ban	1989-1998	Hưng Đông Vinh
4	Lê Đình Đức	Giáo viên	1984-1998	Xuân An, Hưng Đông
5	Trần Tĩnh	Giáo viên	1984-1987	Xuân An, Hưng Đông
6	Trần Văn Hòa	Giáo viên	1984-1994	Xuân An, Hưng Đông
7	Ngô Thị Liên	Giáo viên	1984-1998	Xuân An, Hưng Đông
8	Nguyễn Thị Hình	Giáo viên	1984-1988	Xuân An, Hưng Đông
9	Nguyễn Thị Đoàn	Giáo viên	1984-1990	Xuân An, Hưng Đông
10	Chu Thị Hải	Giáo viên	1985-1998	Xuân An, Hưng Đông
11	Nguyễn Thị Hoa	Giáo viên	1985-1998	Xuân An, Hưng Đông
12	Bùi Hợi	Giáo viên	1990-1989	Hưng Đông Vinh

**Ban Kinh tế**

TT	Họ và Tên	Chức vụ	Giai đoạn	Địa điểm
1	Cao Xuân Tường	Trưởng Ban	1984-1985	Thiên Lộc, Xuân An
2	Tăng Văn Đính	Trưởng Ban	1986-1987	Xuân An, Hưng Đông
3	Nguyễn Thị Hạnh Phước	Trưởng Ban	1988-1998	Hưng Đông Vinh
4	Trần Văn Đình	Giáo viên	1984-1998	Xuân An, Hưng Đông
5	Phan Đình Việ	Giáo viên	1984-1988	Xuân An, Hưng Đông
7	Nguyễn Thị Lan	Giáo viên	1984-1990	Xuân An, Hưng Đông
8	Nguyễn Văn Thông	Giáo viên	1984-1990	Xuân An, Hưng Đông
9	Nguyễn Thị Hòa	Giáo viên	1987-1989	Hưng Đông Vinh
10	Đoàn Thị Lan	Giáo viên	1987-1992	Hưng Đông Vinh
11	Đoàn Xuân Sinh	Giáo viên	1985-2005	Xuân An, Hưng Đông
12	Dương Thị Thu	Giáo viên	1987-1992	Hưng Đông Vinh
13	Hồ Thị Châu	Giáo viên	1984-1989	Xuân An, Hưng Đông
14	Tạ Thị Hường	Giáo viên	1984-1989	Xuân An, Hưng Đông

15	Lê Thị Nhỏ	Giáo viên	1984-1989	Xuân An, Hưng Đông
16	Lê Thị Bích	Giáo viên	1985-1989	Xuân An, Hưng Đông
17	Đoàn Tiến Dũng	Giáo viên	1987-1989	Hưng Đông Vinh
18	Nguyễn Thị Ngọc Dung	Giáo viên	1985-1989	Xuân An, Hưng Đông
19	Nguyễn Thị Vị	Giáo viên	1988-1993	Hưng Đông Vinh
20	Trần Thị Tam	Giáo viên	1984-1988	Xuân An, Hưng Đông
21	Nguyễn Quang Hải	Giáo viên	1987-1998	Hưng Đông Vinh

### Ban Trại Trường

TT	Họ và Tên	Chức vụ	Giai đoạn	Địa điểm
1	Nguyễn Văn Đờn	Trại trưởng	1984-1986	Xuân An Nghi Xuân
2	Vũ Duy Long	Trại trưởng	1986-1990	Hưng Đông Vinh
3	Bùi Hữu Thạch	Trại trưởng	1991-1998	Hưng Đông Vinh

### Tổ Văn Hóa

TT	Họ và Tên	Chức vụ	Giai đoạn	Địa điểm
1	Nguyễn Đức Hình	Tổ trưởng (dạy Vật Lý)	1994-1998	Xuân An, Hưng Đông
2	Trần Văn Phùng	Giáo viên Hóa	1984-1996	Xuân An, Hưng Đông
3	Nguyễn Văn Vị	G.V Sinh	1984-1990	Xuân An, Hưng Đông
4	Thái Quang Tịnh	G.V Toán	1984-1988	Xuân An, Hưng Đông
5	Nguyễn Văn Phương	G.V Hóa	1984-1994	Xuân An, Hưng Đông
6	Đặng Em	Giáo viên Lý	1984-1988	Xuân An, Hưng Đông
7	Nguyễn Thị Ngọc Dung	G.V Toán	1985-1998	Xuân An, Hưng Đông

### Tổ Chính trị, Quân sự, TDTT

TT	Họ và Tên	Chức vụ	Giai đoạn	Địa điểm
1	Lê Thái Hoàn	Tổ trưởng CT	1984-1986	Xuân An, Hưng Đông
2	Phan Xuân Tấn	Tổ trưởng CT	1987-1990	Xuân An, Hưng Đông
3	Nguyễn Viết Nga	Giáo viên CT	1984-1988	Xuân An, Hưng Đông
4	Lê Ngọc Trặn	Giáo viên QS	1984-1992	Xuân An, Hưng Đông
4	Hồ Hữu Hoàng	Giáo viên CT	1987-1998	Hưng Đông Vinh
5	Nguyễn Thị Thông	Giáo viên TD	1985-1992	Xuân An, Hưng Đông
6	Võ Thị Nguyên	Giáo viên TD	1986-1998	Xuân An, Hưng Đông

**HỆ THỐNG TỔ CHỨC CÁC ĐOÀN THỂ**

**Tổ chức Đảng**

TT	Họ và Tên	Chức vụ	Giai đoạn	Trực thuộc
1	Cao Xuân Tường	Bí thư Đảng Bộ	1985-1989	Đảng Bộ thành phố Vinh
2	Nguyễn Văn Ý	Bí thư Đảng Bộ	1990-1998	Đảng Bộ thành phố Vinh

**Tổ chức Đoàn thanh niên**

TT	Họ và Tên	Chức vụ	Giai đoạn	Trực thuộc
1	Bùi Hữu Thạch	B.T Đoàn trường (chuyên trách)	1984-1990	Huyện Đoàn Nghi Xuân; Thành Đoàn Vinh
2	Trần Quốc Chung	Bí Thư Đoàn	1991-1992	Thành Đoàn Vinh
3	Nguyễn Thị Thanh Tâm	Bí Thư Đoàn	1993-1995	Thành Đoàn Vinh
4	Nguyễn Thượng Hải	Bí Thư Đoàn	1996-1998	Thành Đoàn Vinh

**Tổ chức Công đoàn Trường**

TT	Họ và Tên	Chức vụ	Giai đoạn	Trực thuộc
1	Thái Quang Tịnh	Thư ký CĐCS	1984-1987	Công Đoàn TP Vinh
2	Vũ Thị Mai Duyên	Thư ký CĐ CS	1988-1995	Công Đoàn TP Vinh
3	Hồ Ngọc Toàn	Thư ký CĐ CS	1996-1998	Công Đoàn TP Vinh

**PHỤ LỤC 9**

**DANH SÁCH CÁN BỘ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN TRƯỜNG  
TÀI CHÍNH NGHỆ AN (SAU LÀ TRƯỜNG KẾ TOÁN  
TÀI CHÍNH NGHỆ TĨNH) 1960 -1988**

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Chức vụ	Quê quán
1	Trần Thanh Xuân	10/10/1922	Hiệu trưởng	Hòa Quý, Hòa Vang, Quảng Nam
2	Nguyễn Viết Lộc	05/05/1927	Hiệu phó	Thanh Văn, Thanh Chương, Ng.An
3	Lê Đức Trị	20/05/1923	Hiệu phó	Sơn Thịnh, Hương Sơn, Hà Tĩnh
4	Lương Vinh Tiến	25/09/1920	Giáo viên	Diễn Bình, Diễn Châu, Nghệ An
5	Nguyễn Hữu Chấn	08/02/1927	Giáo viên	Nghi Công, Nghi Lộc, Nghệ An
6	Nguyễn Trí Diên	15/12/1923	Giáo viên	Đức Bùi, Đức Thọ, Hà Tĩnh

7	Nguyễn Minh Huê	07/07/1928	Giáo viên	Thanh Mai, Thanh Chương, N.A
8	Nguyễn Thọ Chính	10/10/1937	Giáo viên	Nhân Thành, Yên Thành, N. An
9	Nguyễn Trọng Tân	26/02/1936	Cán bộ	Kim Oanh, Thanh Oai, Hà Tây
10	Phạm Gia Kinh	19/10/1946	Giáo viên	Cẩm Nhung, Cẩm Xuyên, H.T
11	Hoàng Thị Thu Hà	16/06/1942	Giáo viên	Nghi Khánh, Nghi Lộc, N.An
12	Lê Thị Hoài Thu	19/12/1949	Giáo viên	Thạch Liên, Thạch Hà, Hà Tĩnh
13	Nguyễn Thanh Sơn	11/07/1939	Cán Bộ	Diễn Phong, Diễn Châu, N. An
14	Trần Sỹ Kem	24/11/1949	Kế Toán	Diễn Yên, Diễn Châu, Nghệ An
15	Trần Quang Phi	06/01/1949	BT Đoàn	Thanh Ngọc, Thanh Chương, N.A
16	Trần Hậu Bá	03/06/1923	Cán bộ TC	Trung Hậu, Thạch Hà, Hà Tĩnh
17	Bùi Văn Quế	11/07/1936		Thanh Lĩnh, Thanh Chương, N.A
18	Tô Văn Thung	15/12/1930	Y Sĩ	Bắc Sơn, Đô Lương, Nghệ An
19	Nguyễn Văn Như	03/05/1923	Hành chính	Thanh Hà, Thanh Chương, N.A
20	Hoàng Phi Long	27/05/1929	Hành chính	Xuân Trường, Nghi Xuân, H.T
21	Phan Bá Chinh	14/08/1926		Thanh Long, Thanh Chương, N.A
22	Cao Tiến Cường	05/01/1950	Lái xe	
23	Lê Trọng Hải	15/02/1947	Cán bộ	Nam Long, Nam Đàn, Nghệ An
24	Phạm Ngọc Cung	05/05/1948	CN nhà ăn	Nghi Xuân, Nghi Lộc, Nghệ An
25	Phan Sỹ Cẩn	21/01/1944	Hành chính	Võ Liệt, Thanh Chương, N.A
26	Nguyễn Văn Thân	15/07/1944	Đánh máy	Nghi Phú - Nghệ An
27	Nguyễn Thị Đình	15/12/1930	Cấp dưỡng	Hưng Lĩnh, Hưng nguyên, N.A
28	Võ Thị Cận	05/05/1923	Cấp dưỡng	Thạch Quý, Thạch Hà, Hà Tĩnh
29	Nguyễn Thị Xuân	27/01/1953	Cấp dưỡng	Võ Liệt, Thanh Chương, N.A
30	Nguyễn Thị Cúc	03/10/1947	Tiếp liệu	Thạch Đài, Thạch Hà, Hà Tĩnh
31	Nguyễn T. Thanh Thủy	16/11/1946	Cấp dưỡng	Thạch Thượng, Thạch Hà, H.T
32	Hoàng Thị Lan	11/05/1939	Cấp dưỡng	Thanh Long, Thanh Chương, N.A
33	Trần Thị Thạnh	05/05/1941	Kho Quĩ	Thanh Lĩnh, Thanh Chương, NA
34	Thái Thị Châu	20/04/1944	Nấu ăn	Hòa Sơn, Đô Lương, Nghệ An
35	Nguyễn Thị Lân	15/10/1941	Cấp dưỡng	Thanh Long, Thanh Chương, NA
36	Phan Thị Vơn	11/05/1947	Y Tá	Nhân Thành, Yên Thành, N.A
37	Nguyễn Thị Hải	10/05/1939		Liên Sơn, Đô Lương, Nghệ An
38	Hoàng Thị Ty	10/05/1940	Nấu ăn	Thanh Long, Thanh Chương, NA

39	Nguyễn Thị Thanh Bình	27/04/1951	Dạy trẻ	Thạch Thượng, Thạch Hà, H.T
40	Lưu Thị Đào	22/02/1944		Nghi Tiến, Nghi Lộc, Nghệ An
41	Phùng Thị Diễm	31/12/1931		Vĩnh Giang, Vĩnh Linh, Quảng Trị
42	Thái Thị Minh	08/07/1941	Cấp dưỡng	Hòa Sơn, Đô Lương, Nghệ An
43	Vũ Thị Quyên	01/05/1944	Cấp dưỡng	Đoàn Hùng, Hưng Hà, Thái Bình
44	Đặng Thị Xuân	09/09/1940	Cấp dưỡng	Bắc Sơn, Đô Lương, Nghệ An
45	Mai Thị Thảo	01/06/1925	Cấp dưỡng	Vĩnh Hà, Phú Vang, Huế
46	Trần Quang Việt	10/10/1952		Đức Tùng, Đức Thọ, Hà Tĩnh
47	Đào Thị Đoàn	19/09/1947	Kế Toán	Diễn Nguyên, Diễn Châu, N.An
48	Lê Thị Tâm	08/08/1946		Thạch Thanh, Thạch Hà, H.T
49	Phạm Văn Hoàn	04/08/1936	Giáo viên	Phú Thành, Yên Thành, Nghệ An
50	Nguyễn Văn Dương	02/02/1952	Giáo viên	Vĩnh Thanh, Yên Thành, N.A
51	Phạm Thị Huệ	06/06/1948	Cán bộ	Đức Trường, Đức Thọ, Hà Tĩnh
52	Thiếu Thị Kiếng	20/12/1954	Cấp dưỡng	Xuân Đan, Nghi Xuân, Hà Tĩnh
53	Lê Thị Thanh	07/12/1956		Thạch Thanh, Thạch Hà, H.T
54	Nguyễn Thị Hoa	04/12/1956	Nấu ăn	Thạch Tiến, Thạch Hà, Hà Tĩnh
55	Hoàng Xuân Quý	21/07/1952	Hành chính	Thanh Long, Thanh Chương, N.A
56	Phạm Thị Nam	06/10/1956	Nấu ăn	Nghi Xuân - Nghi Lộc, N.A
57	Nguyễn Thị Hoàn	12/01/1951	Tổ chức	Quang Tiến, Vinh Tân, Vinh
58	Nguyễn Đình Ba	02/07/1941		Thanh Phong, Thanh Chương
59	Lê Thị Hiếu	12/03/1953	Kế toán	Nghi Thịnh, Nghi Lộc, Nghệ An
60	Nguyễn Thị Đào	08/03/1956	Nấu ăn	Thạch Thượng, Thạch Hà, H.T
61	Nguyễn Thị Vỹ	08/12/1956	Cấp dưỡng	Thanh Tiên, Thanh Chương
62	Nguyễn Văn Mỹ	17/07/1923		Triệu Sơn, Triệu Phong, Q. Trị
63	Lê Thị Thu Giang	21/04/1947	Giáo viên	Đông Lương, Đông Sơn, Th. Hóa
64	Nguyễn Thị Lam	08/12/1946	Thủ kho	Hưng Long, Hưng Nguyên, N.A
65	Phạm Thị Thương	12/10/1956	Văn thư	Diễn Thành, Diễn Châu, N.A
66	Nguyễn Tường Hạnh	25/02/1947		Thạch Quý, Thạch Hà, Hà Tĩnh
67	Hoàng Trí Thông	17/11/1951		Hưng Xá, Hưng Nguyên, N.A
68	Nguyễn Tiến Phương	24/05/1948	Giáo viên	Nghi Quang, Nghi Lộc, Nghệ An
69	Trần Thị Hòa	19/12/1954	Giáo viên	Đức Long, Đức Thọ, Hà Tĩnh
70	Dương T. Ngọc Quảng	17/03/1956		Thái Hòa, Nghĩa Đàn, Nghệ An



71	Nguyễn Thị Tú	03/10/1959	Giữ trẻ	Châu Phong, Đức Thọ, Hà Tĩnh
72	Hoàng Hữu Đóa	15/03/1953		Diễn Thành,Diễn Châu,Nghệ An
73	Nguyễn Anh Dũng	20/04/1953		Thanh Hà,Thanh Chương, N.A
74	Nguyễn Xuân Giám	15/07/1957	Giáo viên	Diễn Thái, Diễn Châu, Nghệ An
75	Trần Xuân Lộc	04/08/1947		Đức Long, Đức Thọ, Hà Tĩnh
76	Trần Thanh Phúc	22/12/1957		Xã Lượng,Tương Dương, N.A
77	Phạm Hồng Kế	30/10/1957	Giáo viên	Xuân Mỹ, Nghi Xuân, Hà Tĩnh
78	Ngô Xuân Thành	08/02/1958	C.T đoàn	Hưng Chính, Hưng Nguyên, NA
79	Võ Hồng Dương	09/03/1958	Giáo viên	Hưng Khánh, Hưng Nguyên,NA
80	Nguyễn Thúc Cát	22/02/1953	Bảo vệ	Đậu Liên, Can Lộc, Hà Tĩnh
81	Phan Văn Phúc	03/10/1950		Đậu Liên, Can Lộc, Hà Tĩnh
82	Lê Văn Sỹ	10/5/1952	Giáo viên	Ngọc Sơn,Thanh Chương,NA
83	Phan Ngọc Đình	25/08/1948	Giáo viên	Nghi xuân, Nghi Lộc, Nghệ An
84	Trần Đình Hòa	30/12/1950	Giáo viên	Đại Lộc, Can Lộc, Hà Tĩnh
85	Vũ Thị Vân	18/03/1958	Giáo viên	320 Vòng xuyên - TP Nam Định
86	Phan Thị Thảo	21/04/1958	Phục vụ	Thạch Tiến,Thạch Hà, Hà Tĩnh
87	Nguyễn Văn Trí	15/05/1960	Giáo viên	Nghi Ân, Nghi Lộc, Nghệ An
88	Lê Quang Thân	12/10/1953	Y tế	Thạch Tiến, Thạch Hà, Hà Tĩnh
89	Trần Thanh Nghị	28/03/1961	Giáo viên	Quỳnh Thọ, Quỳnh Lưu, N.A
90	Nguyễn Xuân Tạo	13/08/1953	Giáo viên	Nghi Lâm,Nghi Lộc, Nghệ An
91	Nguyễn Thị Sáu	13/09/1960		Thanh Liên,Thanh Chương, NA
92	Nguyễn Thị Minh	25/08/1960	Thư viện	Thạch Việt, Thạch Hà, Hà Tĩnh
93	Bùi Thị Sáu	12/12/1958	Nấu ăn	Võ Liệt,Thanh Chương, NA
94	Nguyễn Thị Hiền	09/02/1958	GVT.chính	Quỳnh Mai, Quỳnh Lưu, NA
95	Lê Đức Canh	09/01/1960	Giáo viên	Sơn Trà, Hương Sơn, Hà Tĩnh
96	Nguyễn Thị Đào	20/04/1955	GVT.chính	Thạch Châu,Thạch Hà, Hà Tĩnh
97	Nguyễn Thị Thu	15/06/1955	GVK.toán	Lệ Xá, Phù Tiến ,Hải Hương
98	Phạm Thị Hường	01/12/1959	GVT.chính	Quỳnh Hồng, Quỳnh Lưu, N.A
99	Phạm Thị Tuyết	20/08/1958	GVT.chính	Đức Phong, Đức Thọ, Hà Tĩnh
100	Hoàng Lan	26/09/1962	Giáo viên	Diễn Thọ, Diễn Châu, Nghệ An
101	Trần Thị Hường	09/03/1962	Đánh máy	Xuân Giang, Nghi Xuân, H.T
102	Trương Thị Tuấn	03/07/1957		Hưng Lợi, Hưng Nguyên, N.A

103	Phan Thị Tinh			Diễn Thành, Diễn Châu, N.A
104	Hồ Đình Thường			An Hòa, Quỳnh Lưu, Nghệ An
105	Bùi Thị Tuyết	17/12/1960		Nghi Thiết, Nghi Lộc, Nghệ An
106	Lê Quang Cảnh	09/01/1960	Giáo viên	Kỳ Anh, Hà Tĩnh
107	Ngô Thanh Hoàn	09/10/1964	Giáo viên	Nghi Phú, Vinh, Nghệ An
108	Hoàng Thị Mỹ			Thái Sơn - Đô Lương, N.A
109	Lê Đức Cảnh		Nhân Viên	
110	Nguyễn Thị Lan	12/6/1962	Giáo viên	Hương Minh, Hương Khê, H.T
111	Nguyễn Thị Hạnh	28/02/1959	Giáo viên	Sơn Hà, Hương Sơn, Hà Tĩnh
112	Nguyễn Thị Nga	29/01/1959	Giáo viên	Xuân Hòa, Nam Đàn, Nghệ An
113	Nguyễn Thị Mai Anh	03/8/1965	Giáo viên	Đức bù, Đức Thọ, Hà Tĩnh
114	Cao Sỹ Củng	28/09/1958	Giáo viên	Diễn Hòa, Diễn Châu, Nghệ An
115	Lê Thị Yến	21/06/1963	Giáo viên	Thái Hòa, Nghĩa Đàn, Nghệ An
116	Trần Thị Thảo	21/06/1963	Giáo viên	
117	Nguyễn Duy Thạch	01/01/1954	Giáo viên	Thanh Lương, Thanh Chương
118	Phan Hồng Kế		Giáo viên	Xuân Mỹ, Nghi Xuân, Hà Tĩnh
119	Lê Thị Dung		Giáo viên	Nghi Phong, Nghi Lộc, Nghệ An
120	Nguyễn Thị Phương		Giáo viên	Nam Đàn, Nghệ An
121	Nguyễn Thanh Nam		Giáo viên	Nam Đàn, Nghệ An
122	Tôn Gia Tinh(Đv30-31)	(Đã chết)	Hiệu trưởng	Võ Liệt, Thanh Chương, NA
123	Phạm Gia Khánh		Hiệu phó	Thanh Tiên, Thanh Chương, NA
124	Nguyễn Mỹ	(Đã chết)	Hiệu trưởng	Quảng Nam
125	Thầy Tự		Hiệu phó	Hà Tĩnh
126	Phạm Gia Khánh		Giáo viên	Hà Tĩnh
127	Thầy Chắp		GV NN	Nghi Công, Nghi Lộc, NA
128	Đình Quang Chương		GV NN	Thanh Lĩnh, Thanh Chương, NA
129	Nguyễn Xuân Tám		GV NN	Thanh Tân, Thanh Chương, NA
130	Thầy Phan		GV K chức	Phúc Sơn, Anh Sơn, NA
131	Thái Văn Cẩn		GV K chức	Trịnh Sơn, Đô Lương, NA
132	Trịnh Thanh Tài		GV thuế	Thanh Liên, Thanh Chương, NA
133	Dương Minh Đức		GV thuế	Thị Trấn Dừng, Thanh Chương
134	Thầy Ấm		GV NN	Nghĩa Đàn, Nghệ An

135	Bạch Sỹ Quế		GV thuế	Thanh yên, Thanh chương, N.A
136	Phạm Thị Vân		GV kế toán	Thạch Hà, Hà Tĩnh
137	Nguyễn Cao Trí		GV Luật	Thạch Hà, Hà Tĩnh
138	Thầy Lanh		GV CN	Hương Sơn, Hà Tĩnh
139	Nguyễn Thế Vân	(Đã chết)	TCCB	Thanh Minh, Thanh Chương
140	Phạm Thị Hường		GV T.chính	Quỳnh lưu, Nghệ An
141	Trần Thị Phượng		Gv Kế toán	Nam Định
142	Ông Bá		Quản lý	Thị xã Hà Tĩnh
143	Anh Hanh		Quản lý	Thị xã Hà Tĩnh
144	Nguyễn Minh Khuê		Giáo viên	Thanh khai, Thanh chương, N.A
145	Nguyễn Hồng Dương		Kế toán NS	Nghĩa Đàn, Nghệ An
146	Anh Lương		Lái xe	Bắc Sơn, Đô Lương, Nghệ An
147	Cô Nghiệm		Y tế	Bạch Ngọc, Đô Lương, N.A
148	Lê Hữu Dung		Nhà ăn	Hà Tĩnh
149	Lê Xuân Lợi		Quản lý	Thanh Chương, Nghệ An
150	Anh Nam		Tiếp phẩm	Thanh chương, Nghệ An
151	Cô Xuân		Kho	Thanh Minh, Thanh Chương
152	Nguyễn Thị Vân		Y tế	Nam Đàn, Nghệ An
153	Phan Thị Dung		Giữ trẻ	Nghi Đức, Nghi Lộc, N.A
154	Cao Tiến Cường		Lái xe	Đô lương, Nghệ An
155	Lê Văn Hải		Thợ điện	Nam đàn, Nghệ An
156	Anh Dung		Thủ quỹ	Thanh chương, Nghệ An
157	Trần Đình Thường		CN nhà ăn	An Hòa, Quỳnh Lưu, N.A
158	Ông Ngọc		Tiếp phẩm	Hưng Long, Hưng Nguyên, N.A
159	Bà Yêm		Nấu ăn	TP.Vinh, Nghệ An
160	Bà Lương		Nấu ăn	TP.Vinh, Nghệ An
161	Bà Thương		Nấu ăn	Hà Tĩnh
162	Anh Thiệu		Bảo vệ	
163	Thầy Tiến		GV kế toán	
164	Chị Bình		Nấu ăn	
165	Lê Thị Huệ		Nấu ăn	Thạch hà, Hà Tĩnh

**PHỤ LỤC 10:**  
**DANH SÁCH CÁN BỘ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN TRƯỜNG TRUNG HỌC THƯƠNG NGHIỆP NGHỆ TĨNH (1988 -1991) SAU ĐỔI TÊN THÀNH TRƯỜNG TRUNG HỌC THƯƠNG NGHIỆP NGHỆ AN (1992 -1993)**

TT	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chức vụ	Thời gian công tác tại trường
1	Nguyễn Phương Đính	1936	Cử nhân	Hiệu trưởng	1988-1991
2	Nguyễn Văn Kính	1941	Cử nhân	P.Hiệu trưởng, Bí thư đảng ủy, Hiệu trưởng	1988-1991 1992-1993
3	Phạm Văn Tứ	1942	Cử nhân	Phó Hiệu trưởng	1988-1991
4	Phan Văn Thung	1942	Cử nhân	Phó Hiệu trưởng Quyền hiệu trưởng	6/1990-7/1991 8-12/1991
5	Trần Phúc Tuấn	1946	Cử nhân	TP. Tổ chức TP.Giáo vụ	1988-1991 1992-1993
6	Trần Hữu Nhâm	1952	Cử nhân	TP.Giáo vụ Chủ tịch Công đoàn	1988-1991 1992-1993
7	Nguyễn Thị Phú	1950	Trung cấp	TP.Quản trị, đời sống	1988-1991
8	Lê Trung Tùng	1954	Trung cấp	Phó TP quản trị, đời sống	1988-1991
9	Ngô Xuân Hồng	1949	Cử nhân	Tổ trưởng Tổ Mác-Lênin	1988-1993
10	Nguyễn Công Mười	1948	Cử nhân	Tổ trưởng thương phẩm	1988-1991
11	Nguyễn Trí Lượng	1949	Cử nhân	Tổ trưởng kinh tế thương nghiệp	1988-1993
12	Nguyễn Đức Đậu	1952	Cử nhân	Giáo viên kinh tế Phó hiệu trưởng	1988-1991 1992-1993
13	Thái Văn Lý	1945	Cử nhân	Tổ trưởng kế toán Thống kê TN	1988-1993
14	Cao Thị Miêng	1949	Trung cấp	Kế toán trưởng	1988-1993
15	Đặng Thị Phương	1948	Trung cấp	Tổ trưởng nhà ăn	1988-1993
16	Lê Hữu Ngô	1956	Cử nhân	Bí thư đoàn trường	1988-1993
17	Nguyễn Đình Thắng	1956	Cử nhân	Giáo viên chính trị	1988-1993
18	Nguyễn Thị Thanh Tâm	1958	Cử nhân	Giáo viên chính trị	1988-1993
19	Nguyễn Khánh Nội	1960	Cử nhân	Giáo viên luật	1988-1993
20	Phạm Văn Năm	1957	Cử nhân	Giáo viên quân sự	1988-1993
21	Đặng Thị Thu Dung	1958	Cử nhân	Giáo viên chính trị	1988-1993
22	Thân Thị Liên	1941	Cử nhân	Giáo viên KTAU	1988-1993
23	Nguyễn Thị Loan	1941	Cử nhân	Giáo viên KTAU	1988-1993
24	Phan Thị Nhung	1952	Cử nhân	Giáo viên KTAU	1988-1993

25	Nguyễn Công Lâm	1952	Cử nhân	Giáo viên thực phẩm	1988-1993
26	Phạm Ngọc Phú	1960	Cử nhân	Giáo viên thực phẩm	1988-1993
27	Phan Trọng Đại	1956	Trung cấp	GV kế toán	1988-1993
28	Trương Quốc Nghĩa	1941	Trung cấp	GV kế toán	1988-1993
29	Phan Duy Đào	1941	Cử nhân	GV kế toán	1988-1993
30	Phạm Văn Hiến	1952	Cử nhân	CB phòng giáo vụ	1988-1993
31	Phạm Thị Thu Lan	1959	Cử nhân	CB phòng giáo vụ	1988-1993
32	Cao Thế Kha	1950	Trung cấp	GV dạy nghề TN	1988-1993
33	Lê Thanh Hải	1950	Cử nhân	GV kinh tế TN	1988-1993
34	Lê Văn Vinh	1953	Cử nhân	GV kinh tế TN	1988-1993
35	Nguyễn Tùng Sơn	1958	Trung cấp	GV thể dục	1988-1993
36	Trịnh Sơn Hải	1960	Cử nhân	GV tin học	1988-1993
37	Lê Thị Minh Hằng	1961	Cử nhân	GV văn	1988-1993
38	Trần Chí Thanh	1956	Trung cấp	Cán bộ phòng TC	1988-1993
39	Đinh Thị Liễu	1956	Trung cấp	Cán bộ phòng TC	1988-1993
40	Nguyễn Thị Thu Hiền	1967	Trung cấp	Văn thư đánh máy	1988-1993
41	Nguyễn Thị Dung	1948	Trung cấp	Y sĩ	1988-1993
42	Nguyễn Đình Song	1960	Trung cấp	Y sĩ	1988-1993
43	Nguyễn Thị Nguyệt	1962	Sơ cấp	Văn thư, đánh máy	1988-1993
44	Lê Thị Nga	1958	Trung cấp	Kế toán	1988-1993
45	Lê Thị Vân	1941	Sơ cấp	NV nhà ăn	1988-1993
46	Lê Thị Ngọc	1954	Sơ cấp	NV nhà ăn	1988-1993
47	Phạm Thị Thanh	1950	Sơ cấp	NV nhà ăn	1988-1993
48	Vó Thị Thao	1950	Sơ cấp	NV nhà ăn	1988-1993
49	Phan Thị Lan	1956	Sơ cấp	NV nhà ăn	1988-1993
50	Bùi Văn Quang	1948	Sơ cấp	NV Hành chính	1988-1993
51	Nguyễn Công Thái	1946	Sơ cấp	NV bảo vệ	1988-1993
52	Nguyễn Văn Đức	1960	Sơ cấp	NV bảo vệ	1988-1993
53	Thái Văn Trị	1960	Sơ cấp	NV bảo vệ	1988-1993
54	Nguyễn Trọng Tuấn	1956	Sơ cấp	NV lái xe	1988-1993
55	Dương Thanh Hải	1956	Sơ cấp	Lái xe	1988-1993
56	Phan Mạnh Thắng	1960	Sơ cấp	Lái xe	1988-1992
57	Nguyễn Thị Hương	1964	Sơ cấp	Sơ cấp	1988-1991
58	Nguyễn Thị Mận	1959	Sơ cấp	Sơ cấp	1988-1993
59	Đặng Thị Hương	1958	Sơ cấp	Kế toán	1988-1991
60	Trần Thị Nguyệt	1964	Sơ cấp	NV hành chính	1988-1991

**PHỤ LỤC 11**  
**DANH SÁCH CÁN BỘ, GIẢNG VIÊN, NGƯỜI LAO ĐỘNG THỜI**  
**ĐIỂM CÔNG BỐ QUYẾT ĐỊNH TRƯỜNG LÊN ĐẠI HỌC (3/2014)**  
**(Tổng 207 người)**

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Chức vụ hiện nay	Ngành đào tạo	Trình độ ĐT hiện nay
<b>I Ban giám hiệu</b>					
1	Dương Xuân Thao	13/06/1961	Hiệu trưởng	Kinh tế	Tiến sĩ
2	Nguyễn Xuân Lai	10/03/1958	Phó HT	Nông học	Tiến sĩ
3	Hoàng Hoa Quế	03/02/1955	Phó HT	Lâm nghiệp	Thạc sĩ
4	Nguyễn Thị Mai Anh	03/08/1965	Phó HT	Chính trị	Thạc sĩ
<b>II Phòng đào tạo</b>					
1	Tăng Văn Tân	30/6/1970	Tr. Phòng ĐT	Lâm nghiệp	Thạc sĩ
2	Trương Quang Ngân	02/10/1975	Phó phòng ĐT	QLĐ Đ	Thạc sĩ
3	Phan Thị Hà	15/02/1965	Nhân viên	Kế toán	Trung cấp
4	Nguyễn Thị Minh	25/08/1960	Chuyên viên	Thư viện	Đại học
5	Nguyễn Thị Minh	02/02/1961	Chuyên viên	Kế toán	Đại học
6	Phan Thị Kim Dung	19/06/1968	Chuyên viên	Kế toán	Đại học
7	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	19/06/1980	Chuyên viên	Ngành Sử	Đại học
8	Nguyễn Thị Minh	30/08/1983	Chuyên viên	CNTT	Đại học
9	Nguyễn Thị Mai	16/10/1990	Nhân viên	Kế toán	Trung cấp
10	Hoàng Dũng	24/03/1989	Chuyên viên	CNTT	Đại học
11	Mai Thị Quỳnh Liên	28/01/1979	Nhân viên	Tiếng Anh	Đại học
<b>III Phòng Tổ chức - Hành chính</b>					
1	Ngô Xuân Thành	02/08/1958	Trưởng phòng	Tài chính	Thạc sĩ
2	Nguyễn Thượng Hải	12/11/1959	P.Tr. phòng	Chăn nuôi	Đại học
3	Lê Minh Đức	18/02/1958	Lái xe	Lái xe	Trung cấp
4	Trần Thị Thao	20/08/1963	Nhân viên	KTNN	Trung cấp
5	Nguyễn Công Thái	07/05/1957	Bảo vệ		Trung cấp
6	Nguyễn Văn Đức	20/06/1964	Bảo vệ		Trung cấp
7	Nguyễn Thị Nguyệt	22/10/1962	V.thư lưu trữ	Văn Thư LT	Trung cấp
8	Thái Văn Trị	21/09/1958	Bảo vệ		Trung cấp

9	Trần Thị Nhung	19/08/1965	Nhân viên	Đánh máy	Trung cấp
10	Trần Thị Hương	03/09/1962	Nhân viên	Đánh máy	Trung cấp
11	Trần Sỹ Cương	30/05/1973	Chuyên viên	Kế toán	Đại học
12	Phạm Kim Cương	14/07/1954	Bảo vệ	Y tế	Sơ cấp
13	Nguyễn Phúc Ngọc	07/10/1970	Lái xe	Lái xe	Sơ cấp
<b>IV Phòng Quản trị - Thiết bị</b>					
1	Nguyễn Thế Hải	01/09/1964	Tr. phòng	Thủy nông	Đại học
2	Nguyễn Quang Hải	20/12/1963	Chuyên viên	Kinh tế NN	Đại học
3	Hồ Thị Thanh	15/12/1960	Nhân viên	Kinh tế NN	Trung cấp
4	Nguyễn Đình Song	12/02/1960	Nh.viên y tế	Y tế Q.Đội	Trung cấp
5	Nguyễn Thị Minh	10/06/1959	Nhân viên	Thủy Lợi	Sơ cấp
6	Nguyễn Thị Thu Hương	25/04/1982	Nhân viên KTX	Kế toán	Đại học
7	Nguyễn Đình Hà	26/06/1976	Phó phòng	Kế toán	Đại học
8	Nguyễn Văn Thông	20/8/1975	Nhân viên	Thợ điện	Trung cấp
9	Hoàng Quốc Sơn	06/10/1978	Nhân viên	Điện CN	Trung cấp
10	Đặng Thị Thu Hằng	08/10/1982	Nhân viên	CNTY	Trung cấp
11	Nguyễn Thị Huế	18/02/1985	Nhân viên	Kế toán	Cao đẳng
12	Ngô Thị Sương	20/09/1990	Nhân viên	Khí tượng	Cao đẳng
<b>V Phòng Tài chính - Kế toán</b>					
1	Nguyễn Thị Thanh Tâm	24/09/1972	Tr. phòng	Kế toán	Đại học
2	Đình Toàn Thắng	15/10/1975	Kế toán viên	Kế toán	Đại học
3	Lương Thị Thanh Huyền	29/01/1987	Kế toán viên	Kế toán	Đại học
4	Lê Văn Truyền	12/10/1986	Kế toán viên	Kế toán	Đại học
5	Nguyễn Thị Thanh Hoài	24/10/1983	Kế toán viên	Kinh tế	Đại học
6	Lê Thị Mai Phương	22/12/1990	Kế toán viên	Kế toán	Đại học
<b>VI Phòng Công tác HSSV</b>					
1	Nguyễn Quốc Sơn	01/09/1978	P.Tr. phòng	TT HCM	Thạc sĩ
2	Trần Thị Phương	17/08/1960	Chuyên viên	Kế toán	Đại học
3	Nguyễn Thị Thu Hiền	10/12/1967	P.Tr. phòng	Kinh tế	Thạc sĩ
4	Nguyễn Thị Vân	10/10/1965	Chuyên viên	Y tế	Đại học
5	Nguyễn Việt Hùng	02/06/1985	Chuyên viên	Kinh tế NN	Đại học
6	Bùi Thị Ngọc Hà	07/11/1987	Nhân viên	Kinh tế	Đại học
7	Nguyễn Thị Mai Phương	12/11/1988	Nhân viên	Toán Tin	Đại học

8	Nguyễn Mạnh Cường	01/02/1984	Chuyên viên	Toán	Thạc sĩ
9	Lê Thị Hoàng	01/09/1981	Chuyên viên	Hóa học	Thạc sĩ
10	Đậu Thị Vân Anh	16/08/1990	Chuyên viên	Kế toán	Đại học
<b>VII</b>	<b>Phòng Thanh tra - Khảo thí &amp; Kiểm định CL</b>				
1	Chu Thị Hải	19/05/1962	Trưởng phòng	CNTY	Thạc sĩ
2	Đinh Thị Thu Hương	05/06/1979	P.Tr. phòng	Sinh học	Thạc sĩ
3	Đinh Chung Thành	26/10/1978	Chuyên viên	CNTT	Thạc sĩ
4	Hoàng Thị Diệu Linh	12/01/1984	Nhân viên	Kế toán	Đại học
<b>VIII</b>	<b>Phòng khoa học</b>				
1	Vô Thị Hải Lê	15/02/1971	Trưởng phòng	CNTY	Tiến sĩ
2	Lê Thanh Huyền	05/07/1986	Chuyên viên	GD Chính trị	Thạc sĩ
<b>IX</b>	<b>Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học</b>				
1	Hoàng Hà	24/10/1976	Giảng viên	Tin học	Thạc sĩ
2	Đặng Thị Thúy	20/07/1983	Chuyên viên	Kế toán	Đại học
3	Đinh Văn Tới	19/5/1977	Giám đốc TT	QTKD	Thạc sĩ
<b>X</b>	<b>Bộ môn Lý luận - Chính trị</b>				
1	Nguyễn Thị Lan	08/06/1962	Trưởng khoa	Chính trị	Tiến sĩ
2	Nguyễn Thị Thúy Cường	14/09/1977	Giảng viên	Triết học	Thạc sĩ
3	Nguyễn Đình Thắng	20/11/1956	Giảng viên	Chính trị	Đại học
4	Nguyễn Thị Tùng	10/02/1978	Giảng viên	Triết học	Thạc sĩ
5	Nguyễn Khánh Ly	03/11/1983	Giảng viên	Chính trị	Thạc sĩ
6	Hoàng Nam Hưng	25/02/1981	Giảng viên	Lịch sử đảng	Thạc sĩ
7	Trần Thị Bình	09/09/1977	Giảng viên	Triết học	Thạc sĩ
8	Nguyễn Mạnh Hưng	11/11/1987	Giảng viên	Triết học	Đại học
9	Hồ Thị Bích Ngọc	20/05/1983	Giảng viên	Chính trị	Thạc sĩ
10	Nguyễn Thị Kim Dung	23/12/1979	Giảng viên	Triết học	Thạc sĩ
11	Nguyễn Thị Lam	07/05/1985	Giảng viên	Triết học	Thạc sĩ
12	Hoàng Thị Thu Hoài	02/09/1987	Giảng viên	Chính trị	Đại học
13	Nguyễn Thị Thương Uyên	10/07/1984	Giảng viên	Triết học	Đại học
14	Nguyễn Thị Bạch Tuyết	17/01/1984	Giáo vụ khoa	Tiếng Anh	Đại học
<b>XI</b>	<b>Khoa Cơ sở - Cơ bản</b>				
1	Bùi Đình Thắng	08/12/1980	P.Tr. Khoa	Toán	Thạc sĩ
2	Nguyễn Thị Bích Thủy	26/11/1965	Trưởng. khoa	Tiếng Anh	Thạc sĩ



3	Lê Viết Vinh	04/08/1980	P. Tr. Khoa	GDTC	Đại học
3	Lê Trung Tùng	30/11/1954	Giảng viên	GDQP	Trung cấp
4	Trịnh Sơn Hải	23/10/1960	Giảng viên	Toán tin	Đại học
5	Trần Thị Tú	26/07/1963	Giảng viên	Tiếng Anh	Đại học
6	Trần Thị Thu Hà	30/04/1977	Giảng viên	Luật	Thạc sĩ
7	Phan Thị Thanh Bình	12/10/1979	Giảng viên	Luật	Thạc sĩ
8	Ngụy Văn Thùy	07/12/1976	Giảng viên	Tiếng Anh	Thạc sĩ
10	Nguyễn Thị Hà	26/09/1980	Giảng viên	Toán	Thạc sĩ
11	Trần Hà Lan	19/03/1979	Giảng viên	Toán học	Thạc sĩ
12	Vô Thị Nguyên	15/05/1963	Tổ trưởngBM	TDTT	Đại học
13	Cao Thị Phương Thảo	01/09/1980	Giảng viên	Tin học	Thạc sĩ
14	Trần Thị Diên	19/08/1980	Giảng viên	Hành chính	Thạc sĩ
15	Nguyễn Thị Kim Dung	15/10/1983	Giảng viên	Quản trị VP	Đại học
16	Nguyễn Thị Hoài Ly	20/03/1983	Giảng viên	Tiếng Anh	Thạc sĩ
17	Nguyễn Thị Lan Hương	27/11/1976	Giảng viên	Tiếng Anh	Thạc sĩ
18	Đào Thị Nha Trang	16/11/1982	Giảng viên	Tin học	Thạc sĩ
19	Lê Thị Thành Vinh	26/12/1982	Giảng viên	Tiếng Anh	Thạc sĩ
20	Bùi Thị Thanh	11/11/1980	Giảng viên	Toán	Thạc sĩ
21	Trần Thị Lê Na	25/09/1983	Giảng viên	Tin học	Thạc sĩ
22	Trần Thị Thiên Hương	15/08/1979	Giảng viên	Toán	Thạc sĩ
23	Nguyễn Thị Thảo	10/12/1986	Giảng viên	Luật	Đại học
24	Dương Thị Hải Yến	25/12/1989	Giảng viên	Luật KD	Đại học
25	Nguyễn Tự Cường	07/02/1981	Giảng viên	Thể dục TT	Đại học
26	Hồ Chí Quý	16/09/1987	Giảng viên	GDQP- TC	Đại học
27	Nguyễn Duy Định	25/08/1981	Chuyên viên	Kinh tế	Đại học
28	Hồ Thị Hương	20/04/1982	Giảng viên	Tiếng Anh	Đại học
29	Nguyễn Thị Hậu	02/01/1979	Phó BM	Thể dục TT	Thạc sĩ
30	Cao Đức Duẩn	16/04/1985	Giảng viên	Thể dục TT	Đại học
31	Ngô Đăng Vinh	02/07/1988	Giảng viên	GDTC	Đại học
32	Thái Văn Hội	07/05/1966	Giảng viên	Kinh tế	Đại học
33	Nguyễn Nữ Huyền	01/05/1986	Giảng viên	Luật	Đại học
34	Nguyễn Văn Chiến	31/07/1987	Giảng viên	TDTT	Đại học
35	Ngô Hà Châu Loan	29/4/1987	Giảng viên	Toán	Thạc sĩ

36	Dương Thị Hà Lê	05/7/1990	Giảng viên	Tiếng Anh	Đại học
<b>XII Khoa Tài chính - Ngân hàng</b>					
1	Phạm Thị Thu Lan	23/12/1959	Giảng viên	Ngữ văn	Đại học
2	Nguyễn Thị Hiền	10/03/1962	Giáo vụ khoa	Kinh tế NN	Đại học
3	Phạm Thị Mai Hương	21/01/1979	Phó Khoa	TC-TD	Thạc sĩ
4	Đoàn Thị Thành Vinh	30/12/1982	Trưởng BM	TC-NH	Thạc sĩ
5	Đinh Thị Thúy Hằng	25/04/1983	Giảng viên	TC-NH	Thạc sĩ
6	Lê Tú Anh	28/07/1986	Giảng viên	Kinh tế	Đại học
7	Lê Thùy Dung	26/04/1986	Giảng viên	TC DN	Thạc sĩ
8	Nguyễn Thị Thanh Tú	09/01/1989	Giảng viên	TCNH	Đại học
9	Nguyễn Thị Ngọc Liên	05/01/1987	Giảng viên	Kinh tế Đầu tư	Đại học
10	Lê Thị Dung	09/03/1988	Giảng viên	Kinh tế BH	Đại học
11	Ngô Thị Tú Oanh	24/12/1989	Giảng viên	TCNH	Đại học
12	Nguyễn T.Thanh Thương	19/12/1988	Giảng viên	TC DN	Đại học
13	Hoàng Thị Huyền	22/02/1984	Giảng viên	Kinh tế	Thạc sĩ
14	Phạm Thị Hoài Thanh	07/01/1988	Giảng viên	TC -NH	Đại học
15	Nguyễn Anh Tuấn	06/05/1990	Giảng viên	TC-NH	Đại học
<b>XIII Khoa Quản trị - Kinh doanh</b>					
1	Nguyễn Thị Ngọc Dung	15/11/1959	P.Tr. khoa	Kinh tế	Thạc sĩ
2	Lê Thị Hồng Ngọc	01/11/1981	Giảng viên	Kinh tế	Thạc sĩ
3	Lê Thị Xuân	07/12/1977	Trưởng Bộ môn	QTKD	Thạc sĩ
4	Nguyễn Lan Anh	19/03/1983	Phó Bộ môn	QTKD	Thạc sĩ
5	Đặng Thị Thảo	30/11/1980	Phó khoa	QTKD	Thạc sĩ
6	Hồ Thị Hoàng Lương	08/10/1983	Giảng viên	Kinh tế - Đối ngoại	Thạc sĩ
7	Hoàng Thị Thúy Hằng	11/07/1984	Giảng viên	QTKD	Thạc sĩ
8	Bành Thị Vũ Hằng	16/11/1985	Giảng viên	Kinh tế	Đại học
9	Lê Thị Trang	10/08/1988	Giảng viên	QTKD	Thạc sĩ
10	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	02/09/1988	Giảng viên	Kinh tế	Đại học
11	Dương Tiến Dũng	01/12/1989	Giảng viên	QTKD	Đại học
12	Hồ Thị Hiền	12/11/1981	Phó Bộ môn	Kinh tế	Thạc sĩ
13	Nguyễn Thị Lan Anh	30/01/1989	Giảng viên	QTKD	Đại học
14	Trần Thị Mai	08/11/1987	Giảng viên	QTKD	Đại học

15	Nguyễn Thanh Tâm	29/09/1989	Giảng viên	KT Đầu tư	Đại học
16	Lê Thị Mỹ Tâm	01/08/1986	Giảng viên	Kinh tế	Đại học
17	Nguyễn Thị Thùy Linh	15/03/1989	Giảng viên	Kinh tế PT	Đại học
18	Phan Thị Hoa	12/09/1988	Giảng viên	QTKD	Đại học
19	Trịnh Thị Lê	20/03/1988	Giảng viên	Quản lý KT	Đại học
20	Lê Thị Ngọc Mai	05/05/1985	Giảng viên	QTKD	Đại học
21	Trần Thị Thanh Hương	21/10/1984	Giảng viên	QTKD	Thạc sĩ
22	Nguyễn Thị Ngọc Hà	08/8/1988	Giáo vụ khoa	Kế toán	Cao đẳng
23	Nguyễn Xuân Thọ	18/03/1979	Giảng viên	Kinh tế	Thạc sĩ
24	Ngô Văn Chung	11/06/1983	Giảng viên	QTKD	Thạc sĩ
25	Nguyễn Công Nhật		Phó Khoa	QTKD	Tiến Sĩ
26	Nguyễn Thanh Mai		Giảng viên	Kinh tế	Tiến sĩ
<b>XIV Khoa Kế toán - Phân tích</b>					
1	Đoàn Tiến Dũng	24/04/1961	Trưởng khoa	Kinh tế	Thạc sĩ
2	Ngô Thị Thanh Hoàn	10/09/1964	Phó khoa	Kế toán	Thạc sĩ
3	Lê Thị Yến	21/06/1963	Phó Khoa	TCTD	Đại học
4	Lê Thị Minh Hằng	30/03/1961	Tổ phó BM	Kinh tế	Đại học
5	Ngô Đình Ký	08/11/1978	Giảng viên	Kế toán	Đại học
6	Lê Thị Vân Hà	30/08/1976	Giảng viên	Hóa học	Thạc sĩ
7	Phạm Nguyệt Thương	23/09/1979	Giảng viên	Kế toán	Thạc sĩ
8	Hoàng Thị Hiền	07/11/1981	Giảng viên	Kinh tế	Thạc sĩ
9	Hoàng Thị Lộc	26/06/1976	Giảng viên	Kinh tế	Thạc sĩ
10	Nguyễn T Phương Thảo	23/05/1983	Giảng viên	Kinh tế	Thạc sĩ
11	Trần Thị Hương Trà	02/12/1983	Giảng viên	Kinh tế	Đại học
12	Lê Phương	02/12/1985	Giảng viên	Kinh tế	Thạc sĩ
13	Phạm Đức Giáp	12/02/1984	Giảng viên	Kế toán	Đại học
14	Nguyễn Thanh Vân	20/03/1987	Giảng viên	Kinh tế	Đại học
15	Ngô Thị Thương Huyền	01/12/1986	Giảng viên	Kế toán	Thạc sĩ
16	Vô Thúy Hằng	10/04/1987	Giảng viên	Kinh tế	Đại học
17	Vô Thị Thu Hương	27/09/1985	Giảng viên	Kinh tế	Đại học
18	Trần Thị Thanh Tâm	31/12/1989	Giảng viên	Kinh tế	Đại học
19	Phan Thanh Hà	17/08/1977	Giảng viên	Kiểm toán	Thạc sĩ
20	Nguyễn Thị An	22/08/1985	Giảng viên	Kế toán	Đại học

21	Phạm Thị Thanh Thủy	19/07/1989	Giảng viên	Kinh tế	Đại học
22	Nguyễn Văn Diệp	01/01/1987	Giảng viên	Kinh tế	Đại học
23	Nguyễn Thị Thành	09/02/1985	Giáo vụ khoa	Kinh tế	Đại học
24	Trần Cẩm Vân	28/01/1983	Giảng viên	Kế toán	Thạc sĩ
25	Võ Thị Thanh Tú	27/08/1988	Giảng viên	Kinh tế	Đại học
26	Nguyễn Thị Hoa	20/07/1989	Giảng viên	Kinh tế	Đại học
27	Phạm Thị Bảo Thoa	14/11/1989	Giảng viên	Kinh tế	Đại học
28	Trần Thị Bích Ngọc	27/03/1989	Giảng viên	Kế toán	Đại học
29	Nguyễn Kim Diệp Long	29/05/1988	Giảng viên	Kế toán	Đại học
30	Nguyễn Thị Xuân	15/12/1975	Giảng viên	Kinh tế	Thạc sĩ
31	Nguyễn Thị Song Hương	04/04/1990	Giảng viên	Kế toán	Đại học
32	Nguyễn Thị Phương Chi	15/04/1989	Giảng viên	Kế toán	Đại học
33	Nguyễn Thị Thu Trang	06/06/1990	Giáo vụ khoa	Kế toán	Đại học
34	Phan Thị Thu Hiền	06/10/1988	Giảng viên	Kế toán	Đại học
<b>XV</b>	<b>Khoa Nông - Lâm - Ngư</b>				
1	Hoàng Hữu Chất	26/12/1954	Trưởng khoa	CNTY	Thạc sĩ
2	Võ Thị Dung	01/10/1977	Phó khoa	Nông học	Thạc sĩ
3	Nguyễn Công Trường	17/7/1977	Giảng viên	Lâm nghiệp	Thạc sĩ
4	Nguyễn Thị Hoa	15/10/1960	Giảng viên	CNTY	Thạc sĩ
5	Võ Thị Nhung	11/08/1959	Giảng viên	Trồng trọt	Đại học
6	Cổ Thị Khánh	03/05/1960	Giảng viên	CNTY	Đại học
7	Vương Thị Thúy Hằng	24/01/1978	Giảng viên	SP Kỹ thuật	Thạc sĩ
8	Nguyễn Văn Toàn	22/05/1981	Giảng viên	Thủy Nông	Thạc sĩ
9	Trần Thái Yên	02/12/1975	Giảng viên	QL Đất đai	Thạc sĩ
10	Nguyễn Thị Thùy Dung	18/01/1988	Giảng viên	QL Đất đai	Thạc sĩ
11	Nguyễn Thị Lệ Quyên	13/10/1982	Giảng viên	Động vật học	Thạc sĩ
12	Nguyễn Hoàng Tiến	08/04/1979	Giảng viên	Nông học	Thạc sĩ
13	Châu Thị Tâm	07/09/1979	Giảng viên	Thú y	Đại học
14	Trần Thị Thúy Nga	04/09/1980	Giảng viên	Lâm học	Thạc sĩ
15	Nguyễn Thị Trà	22/03/1987	Giảng viên	Lâm Nghiệp	Đại học
16	Trần thị Vân	20/02/1981	Giảng viên	QL Đất đai	Thạc sĩ
17	Đỗ Ngọc Đài	15/10/1982	Giảng viên	Nông học	Tiến sĩ

## PHỤ LỤC 12

**DANH SÁCH CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG  
NĂM TỔ CHỨC KỶ NIỆM 60 NĂM TRUYỀN THỐNG TRƯỜNG  
ĐẠI HỌC KINH TẾ NGHỆ AN (TÍNH ĐẾN THÁNG 4 NĂM 2020)**

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Chức vụ hiện nay	Trình độ chuyên môn	Trình độ chính trị
<b>I</b>	<b>Ban giám hiệu</b>				
1	Dương Xuân Thao	13/06/1961	Hiệu trưởng	Tiến sĩ Kinh tế	Cao cấp
2	Nguyễn Thị Mai Anh	03/08/1965	Phó Hiệu trưởng	Th.S Chính trị học	Cao cấp
<b>II</b>	<b>Phòng Quản lý đào tạo</b>				
1	Tăng Văn Tân	30/06/1970	Trưởng phòng	Th.S Lâm nghiệp	Trung cấp
2	Nguyễn Văn Toàn	22/05/1981	Phó trưởng phòng	Th.S Thủy nông	Trung cấp
3	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	19/06/1980	Chuyên viên	Đại học SP Sử học	
4	Nguyễn Thị Minh	30/08/1983	Chuyên viên	Th.S Kế toán	Sơ cấp
5	Mai Thị Quỳnh Liên	28/01/1979	Chuyên viên	Đại học Tiếng Anh	
6	Nguyễn Xuân Mạnh	19/10/1994	Chuyên viên	Đại học Kế toán	Sơ cấp
7	Nguyễn Thị Mai	16/10/1990	Chuyên viên	Đại học Kế toán	Sơ cấp
<b>III</b>	<b>Phòng Tổ chức - Hành chính</b>				
1	Nguyễn Đình Tường	08/11/1975	Trưởng phòng, Trưởng BM Chăn nuôi Thú y	Thạc sĩ Chăn nuôi	Cao cấp
2	Trần Sỹ Cường	30/05/1973	Phó trưởng phòng	Đại học Kinh tế	Trung cấp
3	Nguyễn T. Bạch Tuyết	17/01/1984	Chuyên viên	Thạc sĩ QL giáo dục	Sơ cấp
4	Đậu Thị Vân Anh	16/08/1990	Chuyên viên	Đại học Kế toán	Sơ cấp
5	Nguyễn Nữ Thảo Chi	02/01/1996	Văn thư	Đại học TCNH	Sơ cấp
6	Thái Thị Thùy Linh	07/07/1990	Chuyên viên	Đại học Kinh tế	Sơ cấp
7	Nguyễn Phúc Ngọc	07/10/1970	Lái xe	Sơ cấp	
<b>IV</b>	<b>Phòng Quản lý Cơ sở vật chất</b>				
1	Nguyễn Thế Hải	01/09/1964	Trưởng phòng	Đại học Thủy lợi	Cao cấp
2	Nguyễn Đình Hà	26/06/1976	Phó trưởng phòng	Thạc sĩ QTKD	Trung cấp
3	Nguyễn Văn Thông	20/8/1975	NV Thợ điện	TC Điện Dân dụng	
4	Hoàng Quốc Sơn	06/10/1978	Nhân viên KTX	Đại học QTKD	Sơ cấp
5	Đặng Thị Thu Hằng	08/10/1982	Nhân viên KTX	Đại học Thú y	
6	Nguyễn Thị Huế	18/02/1985	Nhân viên vệ sinh	Đại học Kế toán	

7	Nguyễn Thị Thành	09/02/1985	Nhân viên vệ sinh	Đại học Kế toán	
<b>V Phòng Tài chính - Kế toán</b>					
1	Nguyễn T. Thanh Tâm	24/09/1972	Trưởng phòng	Đại học Kế toán	Trung cấp
2	Đình Toàn Thắng	15/10/1975	Phó trưởng phòng	Đại học Kế toán	Trung cấp
3	Lương T. Thanh Huyền	29/01/1987	Kế toán viên	Đại học Kế toán	Sơ cấp
4	Nguyễn T. Thanh Hoài	24/10/1983	Kế toán viên	Đại học Kế toán	Sơ cấp
5	Lê Văn Truyền	12/10/1986	Kế toán viên	Đại học Kế toán	Sơ cấp
<b>VI Phòng Công tác Sinh viên</b>					
1	Nguyễn Quốc Sơn	01/09/1978	Trưởng phòng	Th.S Chính trị học	Cao cấp
2	Bùi Thị Ngọc Hà	07/11/1987	Chuyên viên	Th.S Kế toán	Sơ cấp
3	Lê Thị Hoàng	01/09/1981	Chuyên viên	Th.S Hóa học	Sơ cấp
4	Nguyễn T. Mai Phương	12/11/1988	Chuyên viên	Đại học Toán Tin	Sơ cấp
<b>VII Phòng Thanh tra-Khảo thí &amp; Quản lý chất lượng</b>					
1	Đình Thị Thu Hương	05/06/1979	Trưởng phòng	Th.S Sinh học	Trung cấp
2	Lê Tú Anh	28/07/1986	Phó trưởng phòng	Đại học TCNH	Trung cấp
3	Nguyễn Thị Hằng Sa	17/12/1994	Chuyên viên	Đại học Kế toán	Sơ cấp
4	Lê Thanh Huyền	05/07/1986	Chuyên viên	Th.S Chính trị	Sơ cấp
5	Chu Thị Phương Mai	07/10/1989	Chuyên viên	Đại học Kinh tế	
<b>VIII Phòng Quản lý khoa học và Hợp tác Quốc tế</b>					
1	Nguyễn Công Trường	17/07/1977	Trưởng phòng, Trưởng BM Lâm nghiệp	Tiến sĩ Lâm nghiệp	Cao cấp
2	Đỗ Ngọc Đài	15/10/1982	Phó trưởng phòng	Tiến sĩ Sinh học	Trung cấp
3	Nguyễn Thị Thùy An	09/11/1990	Chuyên viên	Đại học Kinh tế	
<b>IX Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học - Tuyển sinh và Hợp tác đào tạo</b>					
1	Đình Văn Tới	19/05/1977	Giám đốc Trung tâm	Tiến sĩ QTKD	Cao cấp
2	Nguyễn Mạnh Cường	01/02/1984	Chuyên viên	Thạc sĩ Toán học	Trung cấp
3	Đặng Thị Thúy	20/07/1983	Chuyên viên	Thạc sĩ Kế toán	Sơ cấp
4	Lê Thị Mai Phương	22/12/1990	Chuyên viên	Đại học Kế toán	Sơ cấp
5	Phạm Thị Khang	02/01/1984	Chuyên viên	Thạc sĩ Toán học	
6	Đình Chung Thành	26/10/1978	Chuyên viên	Thạc sĩ CNTT	
<b>X Khoa Lý luận Chính trị</b>					
1	Trần Thị Bình	09/09/1977	Trưởng khoa	Tiến sĩ Triết học	Cao cấp

2	Nguyễn Thị Tùng	10/02/1978	Phó trưởng khoa, Trưởng BM Nguyên lý và lịch sử các KTKT	Tiến sĩ Triết học	Cao cấp
3	Nguyễn Mạnh Hưng	11/11/1987	Phó trưởng khoa	Thạc sĩ Chính trị	Trung cấp
4	Nguyễn Khánh Ly	03/11/1983	Phó Bộ Môn TTH- CM và Đường lối CM của ĐCSVN	Thạc sĩ GD Chính trị	Trung cấp
5	Hoàng Nam Hưng	25/02/1981	Giảng viên	Th.S Lịch sử ĐCSVN	Cao cấp
6	Hồ Thị Bích Ngọc	20/05/1983	Giảng viên	Thạc sĩ GD Chính trị	Sơ cấp
7	Nguyễn Thị Kim Dung	23/12/1979	Giảng viên	Thạc sĩ GD Chính trị	Trung cấp
8	Nguyễn Thị Lam	07/05/1985	Giảng viên	Thạc sĩ Triết học	Sơ cấp
9	Hoàng Thị Thu Hoài	02/09/1987	Giảng viên	Thạc sĩ Chính trị	Sơ cấp
10	Nguyễn T. Thương Uyên	10/07/1984	Giảng viên	Thạc sĩ Chính trị	Sơ cấp
11	Mai Hồng Loan	15/04/1990	Giáo vụ khoa	Thạc sĩ QLĐĐ	
<b>XI Khoa Cơ Sở</b>					
1	Bùi Đình Thắng	08/12/1980	Trưởng khoa	Thạc sĩ Toán học	Trung cấp
2	Lê Viết Vinh	04/08/1980	Phó Trưởng Khoa, Trưởng Bộ môn GDTC & QPAN	Thạc sĩ GDTC	Trung cấp
3	Phan Thị Thanh Bình	12/10/1979	Phó Trưởng Khoa, Trưởng Bộ môn KHXH	Thạc sĩ Luật Kinh tế	Trung cấp
4	Nguy Văn Thùy	07/12/1976	Trưởng Bộ môn Ngoại Ngữ	Thạc sĩ Tiếng Anh	Trung cấp
5	Trần Hà Lan	19/03/1979	Trưởng Bộ môn KHTN	Thạc sĩ Toán học	Sơ cấp
6	Hoàng Hà	24/10/1976	Giảng viên	Thạc sĩ CNTT	
7	Nguyễn Thị Hà	26/09/1980	Giảng viên	Thạc sĩ Toán học	
8	Cao Thị Phương Thảo	01/09/1980	Giảng viên	Thạc sĩ CNTT	
9	Trần Thị Diên	19/08/1980	Giảng viên	Thạc sĩ Hành chính	
10	Nguyễn Thị Kim Dung	15/10/1983	Giảng viên	Thạc sĩ QLHC Công	Sơ cấp
11	Nguyễn Thị Hoài Ly	20/03/1983	Giảng viên	Thạc sĩ Tiếng Anh	
12	Nguyễn T. Lan Hương	27/11/1976	Giảng viên	Thạc sĩ Tiếng Anh	
13	Đào Thị Nha Trang	16/11/1982	Giảng viên	Thạc sĩ Tin học	Sơ cấp
14	Lê Thị Thành Vinh	26/12/1982	Giảng viên	Thạc sĩ Tiếng Anh	
15	Bùi Thị Thanh	11/11/1980	Giảng viên	Thạc sĩ Toán	

16	Trần Thị Lê Na	25/09/1983	Giảng viên	Thạc sĩ CNTT	Sơ cấp
17	Trần T. Thiên Hương	15/08/1979	Giảng viên	Thạc sĩ Toán	
18	Nguyễn Thị Thảo	10/12/1986	Giảng viên	Thạc sĩ Luật	Sơ cấp
19	Dương Thị Hải Yến	25/12/1989	Giảng viên	Thạc sĩ Luật	
20	Nguyễn Tự Cường	07/02/1981	Giảng viên	Thạc sĩ GDTC	Sơ cấp
21	Hồ Chí Quý	16/09/1987	Giảng viên	Thạc sĩ GDTC	Sơ cấp
22	Nguyễn Thị Hậu	02/01/1979	Giảng viên	Thạc sĩ Giáo dục học	Trung cấp
23	Ngô Hà Châu Loan	29/04/1987	Giảng viên	Thạc sĩ Toán	
24	Dương Thị Hà Lê	05/07/1990	Giảng viên	Thạc sĩ Tiếng Anh	Sơ cấp
25	Võ Thị Trâm Anh	16/10/1992	Giảng viên	Thạc sĩ Luật	
26	Hồ Thị Hương	20/04/1982	Giảng viên	Thạc sĩ Tiếng Anh	
27	Cao Đức Duẩn	16/04/1985	Giảng viên	Thạc sĩ GDTC	Sơ cấp
28	Ngô Đăng Vinh	02/07/1988	Giảng viên	Thạc sĩ GDTC	Sơ cấp
29	Thái Văn Hội	07/05/1966	Giảng viên	Đại học Kinh tế	
30	Nguyễn Văn Chiến	31/07/1987	Giảng viên	Thạc sĩ GDTC	Sơ cấp
31	Nguyễn T. Thu Hương	25/04/1982	Giáo vụ khoa	Đại học Kinh tế	
<b>XII Khoa Tài chính- Ngân hàng</b>					
1	Phạm Thị Mai Hương	21/01/1979	Trưởng khoa	Thạc sĩ Kinh tế	Cao cấp
2	Hoàng Thị Huyền	22/02/1984	Phó trưởng khoa, Trưởng BM Ngân hàng- Bảo hiểm	Thạc sĩ TCNH	Trung cấp
3	Đinh Thị Thúy Hằng	25/04/1983	Trưởng BM Tài chính - Thuế	Tiến sĩ Kinh tế	
4	Lê Thùy Dung	26/04/1986	Giảng viên	Thạc sĩ TCNH	
5	Nguyễn Thị Thanh Tú	09/01/1989	Giảng viên	Thạc sĩ TCNH	
6	Nguyễn Thị Bích Hằng	05/11/1991	Giảng viên	Thạc sĩ TCNH	
7	Nguyễn Anh Tuấn	06/05/1990	Giảng viên	Thạc sĩ TCNH	Sơ cấp
8	Thái Đình Hoàng	02/08/1990	Giảng viên	Thạc sĩ TCNH	Sơ cấp
9	Nguyễn Thị Ngọc Liên	05/01/1987	Giảng viên	Thạc sĩ Kinh tế PT	
10	Nguyễn T. Thanh Thương	19/12/1988	Giảng viên	Th.S Kinh tế TCNH	
11	Lê Thị Dung	09/03/1988	Giảng viên	Thạc sĩ TCNH	
12	Ngô Thị Tú Oanh	24/12/1989	Giảng viên	Thạc sĩ TCNH	
13	Phạm T. Hoài Thanh	07/01/1988	Giảng viên	Thạc sĩ TCNH	
14	Ngô Thị Thảo	24/04/1991	Giảng viên	Thạc sĩ TCNH	
15	Chu T. Khánh Huyền	08/11/1996	Giáo vụ khoa	Đại học Luật	



<b>XIII Khoa Kinh tế - Quản trị Kinh doanh</b>					
1	Đặng Thị Thảo	30/11/1980	Trưởng khoa	Tiến sĩ QTKD	Cao cấp
2	Hồ Thị Hiền	12/11/1981	Phó Trưởng khoa	Tiến sĩ Kinh tế PT	Trung cấp
3	Lê Thị Xuân	07/12/1977	Trưởng Bộ môn Kinh tế	Thạc sĩ Kinh tế Nông nghiệp	Trung cấp
4	Hoàng T. Thúy Hằng	11/07/1984	Trưởng Bộ môn QTKD	Thạc sĩ QTKD	Trung cấp
5	Lê Thị Hồng Ngọc	01/11/1981	Giảng viên	Thạc sĩ QTKD	
6	Nguyễn Lan Anh	19/03/1983	Giảng viên	Tiến sĩ QTKD	
7	Hồ Thị Hoàng Lương	08/10/1983	Giảng viên	Thạc sĩ QTKD	Sơ cấp
8	Bành Thị Vũ Hằng	16/11/1985	Giảng viên	Thạc sĩ Kinh tế PT	
9	Lê Thị Trang	10/08/1988	Giảng viên	Thạc sĩ QTKD	
10	Nguyễn T. Hồng Ngọc	02/09/1988	Giảng viên	Thạc sĩ Kinh tế PT	
11	Dương Tiến Dũng	01/12/1989	Giảng viên	Thạc sĩ QTKD	Trung cấp
12	Trần Thị Mai	08/11/1987	Giảng viên	Thạc sĩ QTKD	
13	Nguyễn Thanh Tâm	29/09/1989	Giảng viên	ĐH Kinh tế đầu tư	
14	Ngô Văn Chung	11/06/1983	Giảng viên	Tiến sĩ QTKD	
15	Lê Thị Mỹ Tâm	01/08/1986	Giảng viên	Thạc sĩ Kinh tế PT	
16	Hồ Thị Hằng	29/08/1991	Giảng viên	Thạc sĩ Kinh tế PT	
17	Nguyễn T. Thùy Linh	15/03/1989	Giảng viên	Thạc sĩ Kinh tế PT	Sơ cấp
18	Nguyễn T. Thanh Hải	20/02/1992	Giảng viên	ĐH Kinh tế đối ngoại	
19	Phan Thị Hoa	12/09/1988	Giảng viên	Thạc sĩ QTKD	
20	Nguyễn Thị Lan Anh	30/01/1989	Giảng viên	Thạc sĩ QTKD	
21	Trịnh Thị Lê	20/03/1988	Giảng viên	Thạc sĩ Quản lý KT và chính sách	
22	Trần T. Thanh Hương	21/10/1984	Giảng viên	Th.S Quản lý Kinh tế	
23	Nguyễn Xuân Thọ	18/03/1979	Giảng viên	Tiến sĩ QTKD	Sơ cấp
24	Nguyễn T. Quỳnh Trang	03/02/1992	Giảng viên	Thạc sĩ QTKD	
25	Nguyễn Thị Ngọc Hà	08/08/1988	Giáo vụ khoa	Đại học Kinh tế	
<b>XIV Khoa Kế toán - Phân tích</b>					
1	Phạm Đức Giáp	12/02/1984	Phụ trách khoa	Thạc sĩ Kế toán	Trung cấp
2	Lê Thị Vân Hà	30/08/1976	Phó trưởng khoa, Trưởng BM Kế toán	Thạc sĩ Kế toán	Trung cấp
3	Nguyễn Văn Điệp	01/01/1987	Phó trưởng khoa	Th.S Thống kê Kinh tế	Trung cấp

4	Hoàng Thị Lộc	26/06/1976	Trưởng Bộ môn Phân tích - Thống kê	Thạc sĩ Kinh tế Nông nghiệp	
5	Trần Cẩm Vân	28/01/1983	Trưởng Bộ môn NLKT & Kiểm toán	Thạc sĩ Kế toán Tài chính	Sơ cấp
6	Ngô Đình Ký	08/11/1978	Giảng viên	Thạc sĩ Kế toán	
7	Phạm Nguyệt Thương	23/09/1979	Giảng viên	Th.S Kinh tế NN	Sơ cấp
8	Hoàng Thị Hiền	07/11/1981	Giảng viên	Thạc sĩ Kế toán Kiểm toán & Phân tích	
9	Nguyễn T. Phương Thảo	23/05/1983	Giảng viên	Th.S Thống kê Kinh tế	
10	Trần Thị Hương Trà	02/12/1983	Giảng viên	Thạc sĩ QTKD	Sơ cấp
11	Lê Phương	02/12/1985	Giảng viên	Thạc sĩ QTKD	Trung cấp
12	Nguyễn Thanh Vân	20/03/1987	Giảng viên	Th.S Kế toán Kiểm toán & Phân tích	
13	Ngô Thị Thương Huyền	01/12/1986	Giảng viên	Thạc sĩ Kế toán	
14	Võ Thúy Hằng	10/04/1987	Giảng viên	Thạc sĩ Kế toán Kiểm toán & Phân tích	
15	Võ Thị Thu Hương	27/09/1985	Giảng viên	Thạc sĩ Kinh tế PT	
16	Trần Thị Thanh Tâm	31/12/1989	Giảng viên	Thạc sĩ Kế toán	
17	Phan Thanh Hà	17/08/1977	Giảng viên	Th.S Kế toán Tài vụ	
18	Nguyễn Thị An	22/08/1985	Giảng viên	Thạc sĩ Kế toán	
19	Phạm T. Thanh Thủy	19/07/1989	Giảng viên	Thạc sĩ Kinh tế PT	
20	Trần Thị Bích Ngọc	27/03/1989	Giảng viên	Thạc sĩ Kế toán Kiểm toán & Phân tích	
21	Nguyễn Thị Xuân	15/12/1975	Giảng viên	Thạc sĩ Kinh tế	
22	Nguyễn Thị Hoa	20/07/1989	Giảng viên	Thạc sĩ Kế toán	Sơ cấp
23	Nguyễn T. Song Hương	04/04/1990	Giảng viên	Thạc sĩ Kế toán	
24	Võ Thị Thanh Tú	27/08/1988	Giảng viên	Thạc sĩ Kế toán	
25	Nguyễn T. Phương Chi	15/04/1989	Giảng viên	Thạc sĩ Kế toán	
26	Phan Thị Thu Hiền	06/10/1988	Giảng viên	Thạc sĩ Kế toán	
27	Hà Thị Hồng Nhung	14/01/1990	Giảng viên	Thạc sĩ Kế toán	
28	Nguyễn Duy Định	25/08/1981	Giáo vụ khoa	Đại học Kinh tế	Sơ cấp
29	Nguyễn Việt Hùng	02/06/1985	Trợ lý Quản lý SV	Kỹ Sư Nông học	
<b>XV</b>	<b>Khoa Nông Lâm - Ngư</b>				
1	Trương Quang Ngân	02/10/1975	Trưởng khoa	Th.S Quản lý Đất đai	Cao cấp

2	Võ Thị Dung	01/10/1977	Phó trưởng khoa, Trưởng BM Trồng trọt- BVTV	Thạc sĩ Trồng trọt	Trung cấp
3	Võ Thị Hải Lê	15/02/1971	Phó trưởng khoa	Tiến sĩ Thú y	Trung cấp
4	Trần Thái Yên	02/12/1975	Trưởng BM Quản lý Đất đai	Thạc sĩ Quản lý Đất đai	Trung cấp
5	Nguyễn Hoàng Tiến	08/04/1979	Giảng viên	Thạc sĩ Trồng trọt	
6	Vương Thị Thúy Hằng	24/01/1978	Giảng viên	Thạc sĩ Nông nghiệp (Trồng trọt)	Sơ cấp
7	Nguyễn Thị Thùy Dung	18/01/1988	Giảng viên	Th.S Quản lý Đất đai	
8	Nguyễn T. Lệ Quyên	13/10/1982	Giảng viên	Thạc sĩ Sinh học (Động vật học)	
9	Nguyễn Thị Thu Hiền	04/10/1989	Giảng viên	Thạc sĩ Thú y	Sơ cấp
10	Châu Thị Tâm	07/09/1979	Giảng viên	Thạc sĩ Thú y	Sơ cấp
11	Trần Thị Thúy Nga	04/09/1980	Giảng viên	Thạc sĩ Lâm học	
12	Nguyễn Thị Trà	22/03/1987	Giảng viên	Thạc sĩ Lâm học	Sơ cấp
13	Trần Thị Vân	20/02/1981	Giảng viên	Th.S Quản lý Đất đai	
14	Trần Thị Cúc	16/01/1994	Giảng viên	Đại học Thú y	
15	Nguyễn Đình Tiến	23/09/1983	Giảng viên	Đại học Thú y	
16	Nguyễn Vũ Bình	05/06/1990	Giáo vụ khoa	Đại học Kế toán	Sơ cấp
17	Hoàng T. Xuân Quỳnh	11/10/1989	Chuyên viên Phòng Thí nghiệm	Đại học Kế toán	

### PHỤ LỤC 13:

#### KẾT QUẢ ĐÀO TẠO CỦA TRƯỜNG TÀI CHÍNH NGHỆ AN SAU ĐỔI TÊN THÀNH TRƯỜNG KẾ TOÁN TÀI CHÍNH NGHỆ TĨNH VÀ TRƯỜNG TRUNG HỌC KINH TẾ NGHỆ TĨNH (1969 -1991)

TT	LỚP/KHOÁ	NĂM ĐÀO TẠO	SỐ LƯỢNG	TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO	NGHỀ ĐÀO TẠO
1	Khoá 1	1969	155	Sơ cấp	Kế toán HTX miền núi
2	Khoá 2	1970	64	Sơ cấp	Kế toán HTX miền núi
3	Khoá 3	1970	77	Sơ cấp	Kế toán HTX công nghiệp
4	Khoá 4	1971	77	Sơ cấp	Kế toán HTX công nghiệp
5	Khoá 5	1972	80	Sơ cấp	Kế toán nông nghiệp

6	Khoá 6	1973	89	Sơ cấp	Kế toán N. nghiệp miền núi
7	Khoá 7	1973	74	Sơ cấp	Kế toán N. nghiệp miền núi
8	Khoá 8	1974	49	Sơ cấp	Kế toán N. nghiệp miền núi
9	Khoá 1	1975	59	Trung cấp	Kế toán HCSN 1
10	Khoá 1	1975	69	Trung cấp	Kế toán XDCB 1
11	Khoá 1	1976	66	Chuyên tu	Kế toán Công nghiệp 1
12	Khoá 3	1979	74	Trung cấp	Kế toán nông nghiệp 3
13	Khoá 3	1979	115	Chuyên tu	Kế toán nông nghiệp A, B
14	Khoá 1	1979	58	Trung cấp	Quản lý kinh tế
15	Khoá 5	1979	53	Trung cấp	Kế toán Công nghiệp 5
16	Khoá 5	1979	48	Trung cấp	Kế toán HCSN 5
17	Khoá 4	1980	121	Trung cấp	Kế toán nông nghiệp 4A, 4B
18	Khoá 5	1980	47	Trung cấp	Kế toán nông nghiệp 5
19	Khoá 6	1980	57	Trung cấp	Kế toán Công nghiệp 6
20	Khoá 6	1980	55	Trung cấp	Kế toán nông nghiệp 6
21	Khoá 6	1981	67	Trung cấp	Kế toán HCSN 6
22	Khoá 2	1981	56	Trung cấp	Kế toán XDCB 2
23	Khoá 7	1981	49	Trung cấp	Kế toán nông nghiệp 7
24	Khoá 4	1982	18	Trung cấp	Kế toán HCSN 4( Q. Ngãi)
25	Khoá 7	1982	61	Trung cấp	Kế toán Công nghiệp 7
26	Khoá 7	1983	48	Trung cấp	Kế toán HCSN 7
27	Khoá 8	1982	46	Trung cấp	Kế toán Công nghiệp 8
28	Khoá 3	1985	59	Trung cấp	Kế toán XDCB 3
29	Khoá 1	1985	68	Trung cấp	Thuế công thương nghiệp(T1)
30	Khoá 9	1987	66	Trung cấp	Kế toán nông nghiệp 9
31	Khoá 9	1988	120	Trung cấp	Kế toán Công nghiệp 9A,9B
32	Khoá 10	1988	33	Trung cấp	Kế toán Công nghiệp 10
33	Khoá 3	1988	53	Trung cấp	Kế toán tiểu thủ công nghiệp 3
34	Khoá 2	1988	118	Trung cấp	Thuế công thương nghiệp T2
35	Khoá 1	1988	128	Trung cấp	Kế toán thương nghiệp
36	Khoá 8	1988	70	Trung cấp	Thuế nông nghiệp 8

37	Khoá 10	1989	90	Trung cấp	Kế toán nông nghiệp 10
38	Khoá 11	1989	33	Trung cấp	Kế toán công nghiệp 11
39	Khoá 4	1989	69	Trung cấp	Kế toán XDCB 4
40	Khoá 9	1989	63	Trung cấp	Kế toán HCSN 9
41	Khoá 12	1990	129	Trung cấp	Kế toán công nghiệp 12
42	Khoá 5	1990	32	Trung cấp	Kế toán XDCB 5
43	Khoá 5	1990	74	Trung cấp	Kế toán XDCB 5 ( Tại chức)
44	Khoá 1	1991	64	Trung cấp	Kế toán công nghiệp
45	Khoá 2	1991	117	Trung cấp	Kế toán công nghiệp
	Tổng cộng		3216		

*Nguồn số liệu: Phòng Đào tạo của Trường Đại học Kinh tế Nghệ An*

#### PHỤ LỤC 14

### KẾT QUẢ ĐÀO TẠO CỦA TRƯỜNG DẠY NGHỀ THƯƠNG NGHIỆP NGHỆ TĨNH (1976 - 1987)

TT	Tên lớp	Năm học	Số lượng học sinh	Trình độ đào tạo
1	Bán hàng	1976	110	Sơ cấp
2	Thu mua	1976	55	Sơ cấp
3	Quản lý hệ...	1976	60	Tương đương Trung cấp
4	Thủ kho	1976	45	Sơ cấp
5	Kế toán	1977	51	Sơ cấp
6	Thống kê thương nghiệp	1977	46	Sơ cấp
7	Bán hàng	1977	51	Sơ cấp
8	Thu mua	1977	49	Sơ cấp
9	Quản lý hàng hóa	1978	49	Tương đương Trung cấp
10	Kế hoạch ..TN	1978	44	Sơ cấp
11	Kế toán	1978	105	Sơ cấp
12	Thu mua	1978	46	Sơ cấp
13	Bán hàng	1978	52	Sơ cấp
14	Thủ kho	1979	51	Sơ cấp

15	Kế toán	1979	47	Sơ cấp
16	Thu mua	1979	54	Sơ cấp
17	Quản lý hàng hóa	1979	47	Tương đương Trung cấp
18	Thống kê thương nghiệp	1980	50	Sơ cấp
19	Bán hàng	1980	153	Sơ cấp
20	Thu mua	1980	49	Sơ cấp
21	Kế toán	1980	53	Sơ cấp
22	Thủ kho	1980	46	Sơ cấp
23	Quản lý bán hàng	1981	55	Tương đương Trung cấp
24	Bán hàng	1981	155	Sơ cấp
25	Kế toán	1981	49	Sơ cấp
26	Kế hoạch Thống kê thương nghiệp	1981	50	Sơ cấp
27	Thu mua	1982	95	Sơ cấp
28	Quản lý hàng hóa	1982	46	Tương đương Trung cấp
29	Bán hàng	1982	47	Sơ cấp
30	Kế toán	1982	52	Sơ cấp
31	Thủ kho	1983	56	Sơ cấp
32	Bán hàng	1983	86	Sơ cấp
33	Thu mua	1983	57	Sơ cấp
34	Kế toán	1984	80	Sơ cấp
35	Bán hàng	1984	50	Sơ cấp
36	Quản lý bán hàng	1984	55	Tương đương Trung cấp
37	Thủ kho	1984	43	Sơ cấp
38	Thu mua	1985	96	Sơ cấp
39	Bán hàng	1985	105	Sơ cấp
40	Quản lý bán hàng	1985	47	Tương đương Trung cấp
41	Kế toán	1985	55	Sơ cấp
42	Thủ kho	1986	49	Sơ cấp
43	Chế biến ăn uống	1986	45	Nghề 2/6
44	Thu mua	1986	50	Sơ cấp
45	Bán hàng	1986	54	Sơ cấp

46	Kế hoạch Thống kê thương nghiệp	1986	46	Sơ cấp
47	Quản lý bán hàng	1987	45	Tương đương Trung cấp
48	Kế toán	1987	44	Sơ cấp
49	Bán hàng	1987	57	Sơ cấp
50	Bồi dưỡng cán bộ quản lý chính sách kế toán mới	1987	100	

**PHỤ LỤC 15:**  
**KẾT QUẢ ĐÀO TẠO CỦA TRƯỜNG TRUNG HỌC THƯƠNG NGHIỆP (1988 - 1993)**

TT	Tên lớp	Năm học	Số học sinh	Trình độ đào tạo
1	Kế toán khóa I	1988-1989	217	Trung cấp
2	Quản trị kinh doanh	1988-1989	190	Trung cấp
3	Bán hàng	1988-1989	153	Bậc 3/6
4	Kế toán Khóa II	1989-1990	173	Trung cấp
5	Quản trị kinh doanh	1989-1990	49	Trung cấp
6	Bán hàng	1989-1990	56	Bậc 3/6
7	Quản lý hệ B2	1989-1990	49	Tương đương Trung cấp
8	Kế toán khóa III	1990-1991	101	Trung cấp
9	Quản trị kinh doanh khóa III	1990-1991	52	Trung cấp
10	Bán hàng khóa III	1990-1991	55	Bậc 3/6
11	Quản lý hệ B2	1990-1991	50	Tương đương Trung cấp
12	Kế toán khóa IV	1991-1992	95	Trung cấp
13	Quản trị kinh doanh	1991-1992	83	Trung cấp
14	Kế toán Khóa V	1992-1993	224	Trung cấp
15	Quản trị KD khóa V	1992-1993	49	Trung cấp
16	Kế toán bán hàng	1990-1993	10	Trung cấp

Tổng số học sinh đào tạo được: 1,606 học sinh trong đó Kế toán: 820 học sinh (có 10 học sinh Lào); Quản trị kinh doanh: 423 học sinh; Bán hàng: 264 học sinh; Quản lý hệ B2: 99 học sinh.

**PHỤ LỤC 16:**  
**KẾT QUẢ ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP TRƯỜNG TRUNG HỌC KINH TẾ KẾ HOẠCH NGHỆ TĨNH (TỪ NĂM 1977-1988)**

TT	KHÓA/LỚP	NĂM ĐÀO TẠO	SL	TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO	NGHỀ ĐÀO TẠO
1	KHÓA 1 1. Lớp KH nông nghiệp 1 2. Lớp KH công nghiệp 1	1978 1978	60 71	Trung cấp Trung cấp	Kế hoạch nông nghiệp Kế hoạch công nghiệp
2	KHÓA 2 1. Lớp KH lao động tiền lương 2 2. Lớp KH nông nghiệp 2 3. Lớp KH công nghiệp 2	1980 1980 1980	61 52 54	Trung cấp Trung cấp Trung cấp	KH lao động tiền lương Kế hoạch nông nghiệp Kế hoạch công nghiệp
3	KHÓA 3 1. Lớp KH lao động tiền lương 3 2. Lớp KH nông nghiệp 3 3. Lớp KH công nghiệp 3	1982 1982 1982	74 59 61	Trung cấp Trung cấp Trung cấp	KH lao động tiền lương Kế hoạch nông nghiệp Kế hoạch công nghiệp
4	KHÓA 4 1. Lớp KH lao động tiền lương 4 2. Lớp KH nông nghiệp 4 3. Lớp KH công nghiệp 4	1984 1984 1984	76 106 65	Trung cấp Trung cấp Trung cấp	KH lao động tiền lương Kế hoạch nông nghiệp Kế hoạch công nghiệp
5	KHÓA 5 1. Lớp Kinh tế quốc dân 6	1985	70	Trung cấp	Kinh tế quốc dân
6	KHÓA 6 1. Lớp KH tiểu thủ công nghiệp 6	1986	53	Trung cấp	KH tiểu thủ công nghiệp
7	KHÓA 7 1. Lớp Kinh tế ngoại thương 7	1987	80	Trung cấp	Kinh tế ngoại thương
8	KHÓA 8 1. Lớp KH nông nghiệp 8	1988	82	Trung cấp	Kế hoạch nông nghiệp

*Nguồn số liệu: Phòng Đào tạo Trường ĐH Kinh Tế Nghệ An*

### PHỤ LỤC 17

#### DANH SÁCH HỌC SINH THÀNH ĐẠT TRƯỜNG THỦY LỢI

TT	Họ và Tên	Quê Quán	Chức danh
1	Thái Văn Hùng	Hưng Nguyên, NA	Giám đốc TL Nam Nghệ An
2	Nguyễn Văn Phương	Nghi Lộc, NA	Giám đốc TL Bắc Nghệ An
3	Nguyễn Trí Hiệp	Thanh Chương, NA	Giám đốc TL Thanh Chương
4	Nguyễn Cảnh Huy	Quỳnh Lưu, NA	Giám đốc TL Quỳnh Lưu
5	Bùi Đình Hào	Quỳnh Lưu, NA	Trưởng ban A Quỳnh Lưu
6	Văn Đức Trung	Quỳnh Lưu	PGĐ Lũng Lô



7	Lê Văn Dương	Anh Sơn, NA	PGĐ TL Tây Nam
8	Hoàng Đình Nhâm	Quỳnh Lưu, NA	GD Công ty Sơn Hà Hà Nội
9	Nguyễn Đình Hoàng	Thanh Chương, NA	PGĐ Công ty TL Bắc Hà Tĩnh
10	Nguyễn Văn Hải	Quy Hợp, NA	PGĐ TL Anh Sơn
11	Đình Trọng Quảng	Anh Sơn, NA	PGĐ TL Con Cuông

### PHỤ LỤC 18

## DANH SÁCH HỌC SINH THÀNH ĐẠT CỦA TRƯỜNG KẾ TOÁN TÀI CHÍNH NGHỆ TĨNH SAU LÀ TRƯỜNG TRUNG HỌC KINH TẾ NGHỆ TĨNH GIAI ĐOẠN 1970 -1990 (Số liệu thống kê chưa đầy đủ)

TT	Họ và tên	Chức danh
1	Nguyễn Trọng Sơn	Giám đốc Sở Tài chính Hà Tĩnh
2	Nguyễn Công Bình	Phó Giám đốc Sở Tài chính Hà Tĩnh
3	Lê Đức Tuấn	Phó Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Hà Tĩnh
4	Nguyễn Kim Diệu	Phó Giám đốc Ngân hàng Đầu tư Hà Tĩnh
5	Hoàng Văn Sơn	UV BTV Huyện ủy, Phó Chủ tịch huyện Cẩm Xuyên Hà Tĩnh
6	Lê Đức Thắng	Giám đốc Công ty Đầu tư phát triển công nghiệp Hà Tĩnh
7	Nguyễn Tiến Viện	Giám đốc Công ty điện, điện tử Hà Tĩnh
8	Phạm Hồng Kế	Trưởng phòng Thanh tra Sở LĐTBXH Hà Tĩnh
9	Phạm Tường Hạnh	Nguyên Giám đốc Công ty Bảo Việt, Hà Tĩnh
10	Nguyễn Anh Tài	UV BTV Huyện ủy, Trưởng ban dân vận huyện Đức Thọ Hà Tĩnh
11	Nguyễn Văn Việt	Giám đốc Công ty đầu tư phát triển nhà Hà Tĩnh
12	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch Cẩm Xuyên Hà Tĩnh
13	Cao Xuân Nhị	Phó Chi cục trưởng, Chi Cục thuế huyện Kỳ Anh Hà Tĩnh
14	Trần Trung Hậu	Phó Chánh Thanh tra Sở Tài Chính tỉnh Hà Tĩnh
15	Nguyễn Duy Hiếu	Nguyên Chi cục trưởng, Chi cục thuế Thạch Hà, Hà Tĩnh
16	Phan Cao Oánh	Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Hương Sơn Hà Tĩnh
17	Nguyễn Văn Sơn	Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch Sở NN&PT Nông thôn Hà Tĩnh
18	Nguyễn Xuân Thanh	Chi cục trưởng, Chi cục thuế huyện Cẩm Xuyên Hà Tĩnh
19	Nguyễn Thị Hải Yến	Trưởng phòng Tài chính - Kế toán Nhà máy bia Hà Tĩnh
20	Nguyễn Tiến Dũng	Phó trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Hương Khê Hà Tĩnh
21	Nguyễn Văn Dũng	Phó trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Cẩm Xuyên Hà Tĩnh
22	Hà Huy Hải	Phó Chi cục trưởng, Chi cục thuế huyện Cẩm Xuyên H.T

23	Hà Thị Liên	Trưởng phòng Tài chính - Kế toán Bệnh viện Thạch Hà
24	Trần Văn Lam	Trưởng phòng TCCB Cục Thuế Hà Tĩnh
25	Nguyễn Quốc Tài	Trưởng phòng Kiểm tra nội bộ Cục Thuế Hà Tĩnh
26	Lê Duy Ngự	Chánh văn phòng Sở Tài chính Hà Tĩnh
27	Trần Thị Chiến	Trưởng phòng Tài chính - Kế toán Cục QLTT Hà Tĩnh
28	Nguyễn Văn Lý	Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch Hương Sơn Hà Tĩnh
29	Vũ Thị Đức Anh	Trưởng phòng Tài chính - Kế toán Bệnh viện Lộc Hà, Hà Tĩnh
30	Hà Thị Bé	Phó phòng Tài chính - Kế hoạch Thành phố Hà Tĩnh
31	Dương Đình Lý	Trưởng phòng Thanh tra Cục Thuế Hà Tĩnh
32	Nguyễn Xuân Hùng	Chi cục trưởng, Chi cục thuế huyện Hương Sơn Hà Tĩnh
33	Nguyễn Văn Hành	UV BTV Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch UBND Tỉnh Nghệ An
34	Thái Văn Hằng	UV BTV Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch UBND Tỉnh Nghệ An
35	Lê Xuân Đại	Ủy Viên BTV Tỉnh ủy, Giám đốc Sở Tài Chính Nghệ An
36	Nguyễn Xuân Hải	Phó Giám đốc Sở Tài chính, Nghệ An
37	Đặng Thanh Tùng	Trưởng phòng Ngân sách tỉnh, Sở Tài chính Nghệ An
38	Nguyễn Xuân Giám	Phó Trưởng phòng Ngân sách tỉnh, Sở Tài chính Nghệ An
39	Trịnh Thanh Tài	Nguyên Cục trưởng Cục Thuế Nghệ An
40	Trịnh Thanh Hải	Phó Cục trưởng Cục Thuế Nghệ An
41	Bùi Kim Sơn	Phó trưởng phòng Ấn chỉ Cục Thuế Nghệ An
42	Nguyễn Văn Khoái	Phó trưởng phòng Quản lý nợ, Cục Thuế Nghệ An
43	Lê Văn Khôi	Trưởng phòng Nghiệp vụ thuế, Cục Thuế Nghệ An
44	Trần Anh Thực	Phó trưởng Phòng Kiểm tra nội bộ, Cục thuế Nghệ An
45	Hà Huy Trợ	Nguyên phó Chi cục trưởng Chi cục thuế thành phố Vinh Nghệ An
46	Đặng Huynh	Phó trưởng phòng Dự toán Cục thuế, Nghệ An
47	Nguyễn Văn Thông	Phó Bí thư Thị ủy, Chủ tịch UBND Thị xã Cửa Lò, Nghệ An
48	Nguyễn Đình Tiến	UV BTV, Phó Chủ tịch UBND Thị xã Cửa Lò, Nghệ An
49	Lê Văn Phát	Phó trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch Thị xã Cửa Lò, Nghệ An
50	Nguyễn Văn Sửu	Phó Chi cục trưởng, Chi Cục thuế Thị xã Cửa Lò, Nghệ An
51	Hoàng Văn Thắng	Phó Chi cục trưởng, Chi Cục thuế huyện Quỳnh Lưu, Nghệ An
52	Nguyễn Văn Quang	Phó Chi cục trưởng, Chi Cục thuế huyện Quỳnh Lưu, Nghệ An
53	Nguyễn Văn Định	Chi cục trưởng, Chi Cục thuế huyện Nghĩa Đàn, Nghệ An
54	Lăng Khắc Dũng	Chi cục trưởng, Chi Cục thuế huyện Quỳnh Châu, Nghệ An
55	Lô Chí Kiêm	Nguyên Chủ tịch, Bí thư Huyện ủy huyện Quế Phong, Nghệ An
56	Lữ Đình Thi	Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch UBND huyện Quế Phong, Nghệ An

57	Bùi Trầm	Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch huyện Kỳ Sơn, Nghệ An
58	Lang Văn Chánh	Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Kỳ Sơn, Nghệ An
59	Nguyễn Văn Lương	Chi cục trưởng, Chi Cục thuế huyện Kỳ Sơn, Nghệ An
60	Ví Đức Hoài	Ủy viên BTV, Phó Chủ tịch UBND huyện Con Cuông, Nghệ An
61	Đình Văn Bính	Trưởng phòng Tài chính - Kế toán Bệnh viện Con Cuông, Nghệ An
62	Nguyễn Xuân Huy	Ủy viên BCH Tỉnh ủy, Bí thư Huyện ủy huyện Anh Sơn, Nghệ An
63	Nguyễn Hữu Bính	Ủy viên BCH Tỉnh ủy, Bí thư Huyện ủy huyện Tân Kỳ, Nghệ An
64	Nguyễn Như Nam	Chi cục trưởng chi cục thuế Huyện Thanh Chương, Nghệ An
65	Hồ Đình Tuấn	Phó Chi cục trưởng chi cục thuế Huyện Thanh Chương, Nghệ An
66	Nguyễn Văn Đường	Chi cục trưởng chi cục thuế Huyện Con Cuông, Nghệ An
67	Nguyễn Hồ Cảnh	Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Huyện Tương Dương, Nghệ An
68	Nguyễn Ngọc Hùng	Giám đốc Công ty Nông nghiệp An Ngãi, Nghệ An
69	Nguyễn Mạnh Cường	Phó Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Nghệ An
70	Trần Văn Xô	Phó Giám thi, Trại 3, Cục V26, Bộ Công an, Nghệ An
71	Nguyễn Văn Dương	Giám đốc công ty xổ số kiến thiết tỉnh Nghệ An
72	Bùi Văn Bổng	Trưởng phòng nghiệp vụ thuế - Cục thuế tỉnh Nghệ An
73	Trương Thành Vinh	Phó cục Trưởng cục Thuế tỉnh Nghệ An
74	Nguyễn Văn Trị	Thường trực hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An
75	Mai Văn Hoa	Phó cục Trưởng - Cục đầu tư tỉnh Nghệ An
76	Hoàng Hữu Đóa	Phó Giám đốc BHXH tỉnh Nghệ An
77	Hà Văn Nam	Bí thư Huyện ủy huyện Quế Phong tỉnh Nghệ An
78	Hà Văn Đào	Vụ trưởng - Tổng cục thuế
79	Lê Văn Phương	Trưởng phòng văn phòng tỉnh ủy Nghệ An
80	Nguyễn Nhã Đồng	Trưởng phòng văn phòng tỉnh ủy Nghệ An
81	Lê Minh Châu	Chi cục trưởng chi cục thuế Hưng nguyên Nghệ An
82	Trần Nhật Định	Chi cục trưởng chi cục thuế Nghĩa Đàn Nghệ An
83	Đặng Đình Tích	Chi cục trưởng chi cục thuế Anh Sơn Nghệ An
84	Phạm Trường Đường	Chi cục trưởng chi cục thuế Con Cuông Nghệ An
85	Ngô Quang Hùng	Chi cục trưởng chi cục thuế Quỳnh Lưu Nghệ An
86	Lô Thái Phiến	Trưởng phòng tài chính huyện Quế Phong Nghệ An
87	Đặng Đình Vinh	Trưởng phòng Tổ chức cán bộ cục Thuế Nghệ An
88	Nguyễn Cao Thắng	Trưởng phòng Nghiệp vụ thuế cục thuế HÀ Tĩnh
89	Trịnh Minh Nhâm	Trưởng phòng Kho Bạc tỉnh Nghệ An
90	Nguyễn Mạnh Dũng	Trưởng phòng tài chính huyện Hưng Nguyên Nghệ An

91	Đặng Văn Huynh	Chi cục Trưởng Chi cục Thuế Nghi Lộc Nghệ An
92	Nguyễn Văn Ích	Chi cục Trưởng Chi cục Thuế Diễn Châu Nghệ An
93	Lang Anh Đại	Trưởng phòng Tài chính huyện Quỳnh Châu Nghệ An
94	Trần Công Lương	Trưởng phòng Kiểm toán Nhà Nước
95	Nguyễn Thái Thông	Phó trưởng phòng Cục Thuế Nghệ An
96	Đặng Quốc Việt	Phó chi cục trưởng chi cục Thuế Nghi Xuân Hà Tĩnh
97	Nguyễn Đình Trinh	Phó chi cục trưởng chi cục Thuế Kỳ Sơn Nghệ An
98	Lê Xuân Đình	Phó chi cục trưởng chi cục Thuế Con Cuông Nghệ An
99	Đặng Quang Huệ	Phó chi cục trưởng chi cục Thuế Diễn Châu Nghệ An
100	Vi Quang Phùng	Phó trưởng ban Huyện ủy Tương Dương
101	Nguyễn Xuân Liêm	Phó trưởng phòng Thanh tra cục Thuế Tỉnh Ninh Bình
102	Trịnh Minh Tuấn	Phó trưởng phòng Tài chính Huyện Chung Mỹ Hà Nội
103	Nguyễn Giáo Tiến	Chánh thanh tra Sở Tài chính tỉnh Nghệ An
104	Lê Ngọc Quang	Trưởng phòng Thanh Tra Cục thuế tỉnh Nghệ An
105	Đào Quý	Phó chi cục trưởng chi cục Thuế Nghi Xuân Hà Tĩnh
106	Nguyễn Văn Khôi	Phó chi cục trưởng chi cục Thuế Hương Khê Hà Tĩnh
107	Nguyễn Văn Thuý	Phó trưởng phòng hành chính Sở Tài chính Nghệ An
108	Lê Quang Tam	Phó chi cục trưởng chi cục thuế Yên Thịnh Nghệ An
109	Phạm Anh Đào	Chi cục trưởng chi cục thuế Thành phố Hà Tĩnh
110	Nguyễn Văn Ba	Trưởng phòng cấp phát Kho bạc tỉnh Nghệ An
111	Vũ Hồng Tư	Trưởng phòng tài chính Thương nghiệp Huyện Nghĩa Đàn Nghệ An
112	Vi Văn Hưởng	Phó chủ tịch UBND huyện Con Cuông Nghệ An
113	Nguyễn Văn Tuấn	Trưởng phòng Kinh doanh Vàng bạc đá quý TPHCM
114	Võ Tá Điệp	Chi cục trưởng chi cục thuế thị xã Hồng Lĩnh Hà Tĩnh
115	Võ Trọng Lương	Chi cục trưởng chi cục thuế thị xã Hồng Lĩnh Hà Tĩnh
116	Nguyễn Ngọc Anh	Chi cục trưởng chi cục thuế thị xã Nghi Xuân Hà Tĩnh
117	Nguyễn Duy Thanh	Chi cục phó chi cục thuế thị xã Cẩm Xuyên Hà Tĩnh
118	Lưu Xuân Bình	Phó chủ tịch UBND huyện Tân Kỳ Nghệ An
119	Bành Thị Hương	Phó trưởng phòng TCCB Cục thuế Nghệ An
120	Nguyễn Thị Thường	Phó trưởng phòng Quản lý Thuế TNCN cục thuế Hà Tĩnh
121	Nguyễn Thị Bích Thủy	Trưởng phòng TTHT cục Thuế Hà Tĩnh
122	Phạm Đức Đồng	BUBT vụ Tỉnh ủy - Trưởng ban Nội chính tỉnh Nghệ An
123	Võ Hồng Dương	Phó chánh văn phòng UBND tỉnh Nghệ An
124	Nguyễn Thị Nhung	Phó chủ tịch LMHTX tỉnh Nghệ An

125	Sầm Thị Thủy	Trưởng phòng TC-KH Huyện Quỳnh Châu Nghệ An
126	Bùi Thị Thục Hiền	Giám đốc Nhà khách Tỉnh Nghệ An
127	Dương Thị Huệ	Giám đốc Nhà văn hóa Lao động tỉnh Nghệ An
128	Nguyễn Thị Bích Hảo	Hiệu trưởng Trường Mầm non TP Hà Tĩnh
129	Trần Thị Kim Lý	Phó giám đốc Ngân hàng chính sách tỉnh Hà Tĩnh
130	Trần Thị Minh	Kế toán Trưởng Cty XD và Phát triển NN tỉnh Nghệ An
131	Phan Thị Xuân	Phó phòng TC - KH Sở y tế Nghệ An
132	Phan Hồng Quang	Phó văn phòng Kho bạc tỉnh Nghệ An
133	Nguyễn Ngọc Tuấn	Giám đốc BQL dự án thị xã Thái Hòa Nghệ An
134	Nguyễn Anh Tuấn	Trưởng phòng KH Cty Vàng bạc đá quý NH Agribank VN, CNNA
135	Lê Công Anh	Phó Giám đốc công ty vận tải Sài gòn
136	Trương Văn Hào	Kế toán trưởng Cty Khai thác cát sỏi Đồng Nai
137	Nguyễn Công Thụ	Giám đốc công ty khai thác quặng Việt - Lào
138	Nguyễn Việt Thanh	Kế toán Trưởng Cty liên doanh XD đường bộ 4
139	Đặng Thị Mai	Kế toán trưởng cty XNK Nghệ An
140	Nguyễn Thị Huy	Kế toán trưởng cty cp phát triển điện lực Viễn thông Miền Trung
141	Trần Thị Hương	Kế toán trưởng Trung tâm Tư vấn tài chính sài gòn
142	Trần Thị Linh	Kế toán trưởng Cty xử số kiến thiết tỉnh Nghệ An
143	Nguyễn Thị Hồng	Kế toán trưởng BHXH Thành phố Hà Tĩnh
144	Lê Thị Huyền	Kế toán trưởng Bệnh viện đa khoa thành phố HÀ Tĩnh
145	Dương Hồng Linh	Phó Cục Trưởng cục Thuế Hà Tĩnh
146	Nguyễn Văn Thường	Trưởng phòng TCCB cục Thuế Hà Tĩnh
147	Hồ Văn Nam	Phó Trưởng phòng TCCB cục Thuế Hà Tĩnh
148	Phạm Quốc Dũng	Chi cục Trưởng Chi cục Thuế Can Lộc - Hà Tĩnh
149	Hoàng Minh Đức	Phó Chi cục Trưởng Chi cục Thuế Kỳ Anh - Hà Tĩnh
150	Nguyễn Thành Tấn	Phó Chi cục Trưởng Chi cục Thạch Hà - Hà Tĩnh
151	Phạm Đình Dũng	Phó Chi cục Trưởng Chi cục Lộc Hà - Hà Tĩnh
152	Nguyễn Ngọc Minh	Trưởng phòng Tc dự án Thủy điện Quy Nhơn Bình Định
153	Phan Quốc Thanh	Phó chủ tịch UBND huyện Vũ Quang - Hà Tĩnh
154	Lê Công Hoan	Trưởng phòng Kinh doanh Cty xăng dầu Nghệ Tĩnh
155	Nguyễn Văn Cường	Phó Trưởng phòng quản lý Thuế TNCN cục thuế Nghệ An
156	Trần Đình Thành	Chi cục trưởng chi cục Thuế Nam Đàn Nghệ An
157	Hồ Bá	Trưởng phòng TC - KH huyện Nam Đàn Nghệ An
158	Nguyễn Văn Thắng	Chi cục trưởng chi cục Thuế Quỳnh Lưu Nghệ An

159	Đông Xuân Vân	Trưởng phòng TC - KH huyện Thạch Hà Hà Tĩnh
160	Nguyễn Việt Dũng	Phó trưởng phòng quản lý nợ cục thuế Hà Tĩnh
161	Nguyễn Thị Thường	phó chánh văn phòng UBNDTTQ tỉnh Hà Tĩnh
162	Võ Xuân Tài	Phó phòng tiếp daab UBND tỉnh Hà Tĩnh
163	Lê Văn Đức	Trưởng phòng TC-KH huyện Nghi Lộc Nghệ An
164	Lê Văn Khôi	Chi cục trưởng chi cục thuế Quỳnh Châu Nghệ An
165	Trần Quang Tạo	Phó trưởng phòng Thanh tra cục Thuế Nghệ An
166	Trần Ngọc Sâm	Phó chủ tịch UBND xã Quỳnh Long - Quỳnh Lưu Nghệ An
167	Trần Văn Liên	Giám đốc Doanh Nghiệp tư nhân KDVLXD Quỳnh Lưu
168	Nguyễn Thị Hương	Trưởng phòng TC-KT cty lương thực Thanh Nghệ Tĩnh
169	Nguyễn Thị Vân	Phó chi cục Trưởng chi cục Thuế Cửa Lò Nghệ An
170	Đặng Quang Hồng	Trưởng phòng tài chính Kế hoạch TT Y tế Diễn Châu Nghệ An
171	Trần Thị Thanh Hoa	Phó chi cục thuế Thị Xã Thái Hòa Nghệ An
172	Hoàng Thị Hương	Trưởng phòng Tài chính sở Ngoại vụ Tỉnh Nghệ An
173	Lê Thị Hải	Trưởng phòng tài chính VKS nhân dân Tỉnh Nghệ An
174	Trần Văn Thọ	Giám đốc DN tư nhân Vận Tải xe khách Nghệ An
175	Nguyễn Thị Mai	Phó chi cục, cục hải quan tỉnh Nghệ An
176	Nguyễn Văn Hà	Kế toán trưởng BVĐK Tương Dương
177	Nguyễn Hồ Lâm	Chi cục phó cục phát triển Nông Nghiệp Nghệ An
178	Phạm Văn Ngôn	Giám đốc trung tâm tư vấn tài chính Sở tài chính Nghệ An
179	Nguyễn Đình Dương	Trạm trưởng trạm điện lực thị xã Hoàng Mai Nghệ An
180	Hồ Văn Thành	Bí thư Đảng ủy xã Quỳnh Bảng - Quỳnh Lưu - Nghệ An
181	Đông Việt Khang	Giám đốc quỹ tín dụng xã Diễn Hồng - Diễn Châu Nghệ An
182	Đình Thị Hòa	Phó Chủ tịch UBND xã Diễn Thái - Diễn Châu - Nghệ An
183	Trần Hậu Trung	Ủy viên UBKT Tỉnh ủy tỉnh Hà Tĩnh
184	Hồ Bá Nghĩa	Giám đốc DN Sông Tiển Nghệ An
185	Hồ Thị Thu Hằng	Trưởng phòng Tài chính Đài Truyền hình Tỉnh Hà Tĩnh
186	Trần Xuân Phương	Phó Chủ tịch HĐND thị xã Hồng Lĩnh - Hà Tĩnh
187	Nguyễn Việt Khánh	Chánh thanh tra thị Xã Hồng Lĩnh - Hà Tĩnh
188	Nguyễn Hữu Bằng	Giám đốc BHXH huyện Hương Sơn tỉnh Hà Tĩnh
189	Lê Quốc Hội	Phó trưởng phòng THNVDT cục thuế tỉnh Hà Tĩnh
190	Trần Văn Hạnh	Giám đốc trung tâm KD xe máy thuộc cty XNK Hà Tĩnh
191	Nguyễn Quang Trung	Phó giám đốc cty gạch ngói huyện Diễn Châu Nghệ An
192	Đặng Trần Phong	Phó Bí thư huyện ủy Huyện Can Lộc Hà Tĩnh

193	Võ Thanh Hà	Chi cục trưởng chi cục thuế Huyện Lộc Hà Hà Tĩnh
194	Nguyễn Duy Ánh	Giám đốc mỏ đá Hoàng Mai Thuộc Tổng cục Đường sắt Việt Nam
195	Trần Thu Hà	Phó trưởng phòng TC-KH sở Y tế tỉnh Hà Tĩnh
196	Phan Thị Anh Đào	Cán bộ thanh tra Bộ khoa học và công Nghệ Việt Nam
197	Nguyễn Thị Hà	Trưởng phòng tài chính chi cục phát triển NN tỉnh Nghệ An
198	Phạm Quốc Cường	Phó chánh Thanh tra UBND Huyện Đức Thọ - Hà Tĩnh
199	Phạm Minh Chuân	Chủ tịch UBND xã Phú thịnh Yên Thành Nghệ An
200	Nguyễn Thị Trung Tâm	Kế toán trưởng cty khai thác công nghiệp Nghệ An
201	Nguyễn Xuân Huy	Kế toán Trưởng công ty đầu tư và phát triển chè Nghệ An
202	Nguyễn Văn Phú	Chánh Thanh tra UBND huyện Quỳnh Lưu, Ủy viên BCH Huyện Ủy Quỳnh Lưu NA
203	Nguyễn Văn Hòa	Tổng Giám đốc Công ty Trường Sơn đóng tại Đông Hà Quảng Trị
204	Ngô Cảnh Hưng	Trưởng ban kiểm soát công ty Trường sơn đóng tại Đông Hà Quảng Trị
205	Nguyễn Văn Kiều	Kế toán Trưởng Công ty Trường sơn đóng tại Đông Hà Quảng trị
206	Hà Huy Hùng	Phó Giám đốc NH TM cổ phần Đầu tư và phát triển Diễn Châu
207	Lê Quốc Dũng	Phó chi cục trưởng chi cục thuế Huyện Đức Thọ Hà Tĩnh
208	Đặng Ngọc Thân	Trưởng phòng LDTBXH huyện Tân Kỳ Nghệ An
209	Nguyễn Thị Thu Hiền	Phó Chánh Văn phòng UBND TP Vinh Nghệ An
210	Võ Quốc Khánh	Chi Cục Trưởng chi cục Thuế Huyện Kỳ Sơn - Nghệ An
211	Phạm Xuân Hiếu	Trưởng phòng kế toán Cty cp Xi Măng Vicem Sông Thao
212	Thái Thị Thu Hồng	Kế Toán trưởng công ty Cổ phần 473
213	Nguyễn Thị Lệ Hằng	Kế toán trưởng Cty CP đầu tư và phát triển nhà Hà Nội số 30
214	Hồ Văn Hùng	Phó Trưởng phòng nghiệp vụ tổng hợp công ty Cổ phần dịch vụ kỹ thuật điện lực dầu khí Việt Nam
215	Nguyễn Văn Hòa	Giám đốc khách sạn Thành Vinh Nghệ An
216	Đặng Văn Thành	Trưởng phòng KD cty HTĐT Kinh tế Việt Lào

**Ghi chú: Nguồn số liệu từ**

- Khoá Thương nghiệp: Cao Thị Hợi - Trưởng ban liên lạc, lớp phó K1A
- Thuế Nông nghiệp 8: Nguyễn Xuân Thường - Trưởng phòng TCCB cục thuế Hà Tĩnh và Nguyễn Văn Thắng chi cục trưởng thuế Quỳnh lưu
- Nông Nghiệp 10: Phan Văn Ngôn, Giám đốc TT tư vấn tài chính Sở tài chính Tỉnh Nghệ An
- Thuế T1: Hà Huy Trọng, Lớp trưởng, phó chi cục thuế Thành phố Vinh

- Thuế T2: Bành Thị Hương, phó phòng TCCB cục thuế Nghệ An
- Công Nghiệp K12: Đồng Xuân Vân, trưởng phòng TC- KH huyện Thạch Hà và Lê Văn Khôi chi cục trưởng chi cục thuế Quỳnh châu
- Lớp Quản lý Kinh tế: Trương Thành Vinh: Cục phó cục thuế Tỉnh Nghệ An
- Lớp HCSN 9: Nguyễn Thị Nhung: Phó chủ tịch LMHTX Tỉnh Nghệ An
- Lớp HCSN ( D1) Lê Quốc Hội, lớp trưởng
- Lớp A4 : Trần Thu Hà: Phó trưởng phòng TC- KH Sở y tế tỉnh Hà Tĩnh và các thầy cô giáo chủ nhiệm lớp cung cấp

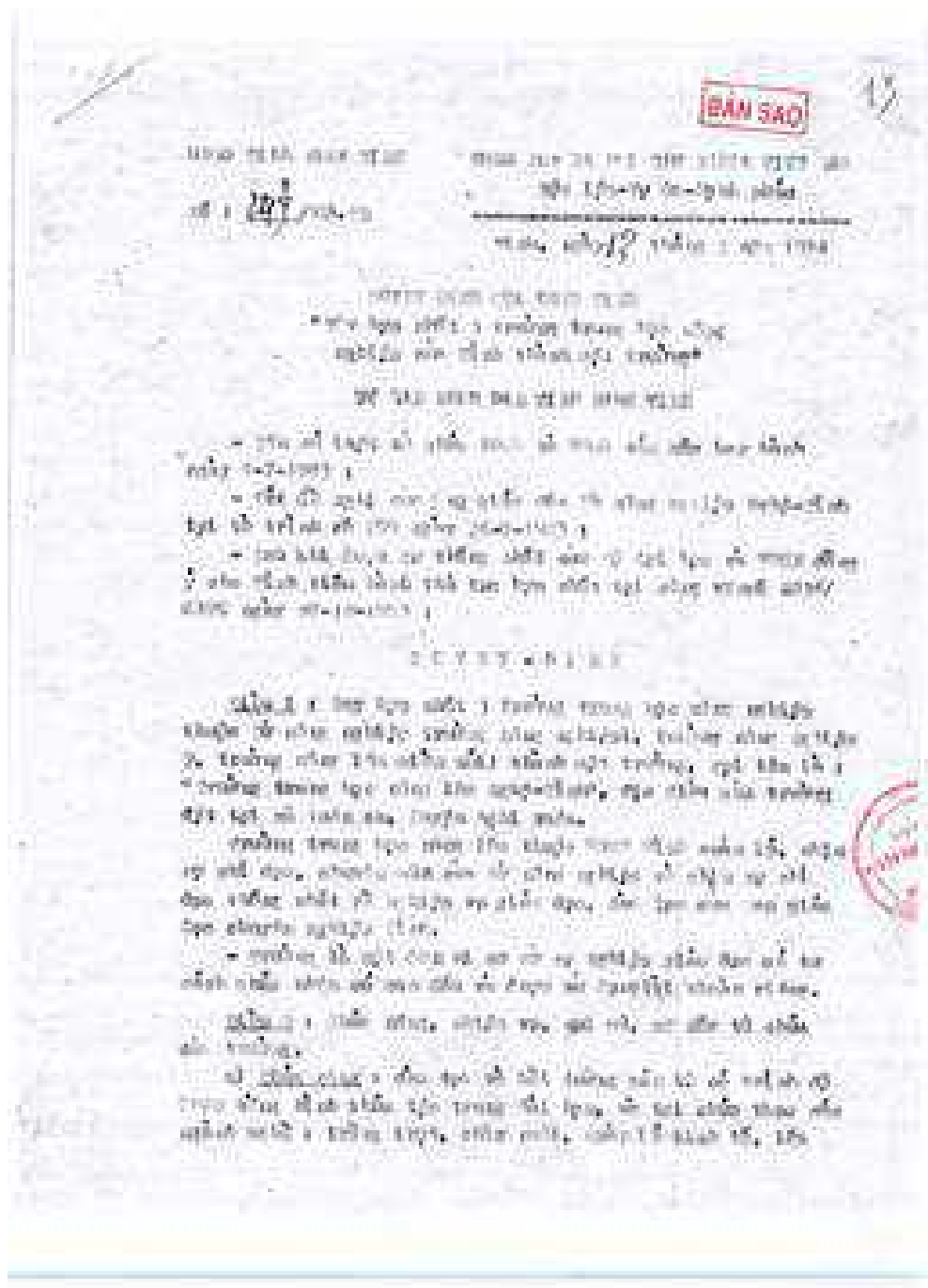
**PHỤ LỤC 19:**

**DANH SÁCH HỌC SINH THÀNH ĐẠT CỦA  
TRƯỜNG TRUNG HỌC KINH TẾ - KẾ HOẠCH NGHỆ TĨNH  
(Số liệu chưa đầy đủ)**

TT	Họ và tên	Chức danh
1	Lê Đào Gia	Trưởng phòng Nông nghiệp huyện Đức Thọ - Hà Tĩnh
2	Trần Khắc Hoàng	Giám đốc Bảo hiểm huyện Quỳnh Lưu
3	Doãn Thị Loan	Trưởng phòng Kế hoạch Công ty Ngoại thương
4	Nguyễn Ngọc Sợi	Chủ tịch Xã Thanh Lĩnh Thanh Chương
5	Lê Hữu Toàn	Trưởng phòng Thương nghiệp huyện Đô Lương
6	Hồ Quang Hòa	Giám đốc Xí nghiệp XD Nghĩa Đàn
7	Chu Thanh Lý	Giám đốc Xí nghiệp gạch ngói Yên Lý
8	Nguyễn Đăng Mai	Trưởng phòng Thương nghiệp huyện Tân Kỳ
9	Nguyễn Quốc Tuấn	Giám đốc nhà máy chè Nghệ Tĩnh
10	Đình Thị Lại	Trưởng phòng Tổ chức Công ty Thương nghiệp
11	Ngô Đức Quyền	Giám đốc BHXH Thạch Hà - Hà Tĩnh
12	Nguyễn Văn Kế	Giám đốc xí nghiệp gạch ngói Hưng Nguyên
13	Nguyễn Văn Quyền	Trưởng ban Tuyên giáo Đăclắc
14	Đình Viết Quyền	Trưởng phòng tổ chức sở LĐTB XH Hà Tĩnh
15	Phạm Thị Niêm	Trưởng phòng Tài chính kế toán Trung tâm chính hình Vinh



16	Nguyễn Mạnh Cường	Giám đốc Sở du lịch Nghệ An
17	Nguyễn Thị Thu	Bí thư huyện đoàn Tân Kỳ
18	Nguyễn Thị Soa	Trưởng phòng Tài chính UB huyện Nghi Xuân, Hà Tĩnh
19	Nghiêm Thị Mân	Trưởng phòng Tài vụ công ty 471
20	Nguyễn Thị Bích	Trưởng phòng Kế hoạch huyện Tương Dương
21	Kha Văn Luyện	Giám đốc Trung tâm khuyến nông huyện Tương Dương







ỦY BAN NHÂN DÂN  
Nghệ-Anh  
Số: 117/QP.HT

QUANG THẠM LÀ ĐỂ CHỈ ĐẠO CÔNG TÁC ỦY BAN  
Kỳ I kỳ - Kỳ II - Kỳ III  
Viện, ngày 24 tháng 4 năm 1963

**BẢN SÁCH**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

- Các văn luật về công tác công nhân và Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành ngày 27 tháng 10 năm 1961.
- Các số công văn số 205/VIETK ngày 12/12/1961 của Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp đồng ý của tỉnh Nghệ-Anh thành lập trường trung học kinh tế.
- Quyết định của Ủy ban Bộ ngày 20/12/1961 giao các ngành liên quan với hai trường và cấp thêm 100 trường trung học kinh tế Nghệ-Anh.

**QUY ĐỊNH ĐIỀU**

**Điều 1.** - Tổng trường nghiệp vụ kinh tế của Ủy ban nhân dân tỉnh kinh tế xã huyện Nghệ An và Ủy ban nhân dân Nghệ-Anh.

Trường là một đơn vị tự quản lý về kinh tế và tài chính riêng. Trường có quyền, tự chủ lập kế hoạch và chỉ đạo các bộ phận nghiệp vụ kinh tế xã huyện Nghệ An và Ủy ban nhân dân Nghệ-Anh và theo dõi công tác nghiệp vụ kinh tế xã huyện Nghệ An và Ủy ban nhân dân Nghệ-Anh theo các lĩnh vực nghiệp vụ kinh tế xã huyện Nghệ An và Ủy ban nhân dân Nghệ-Anh.

**Điều 2.** - Quy mô của trường nghiệp vụ kinh tế xã huyện Nghệ An và Ủy ban nhân dân Nghệ-Anh.

- Quy mô của trường nghiệp vụ kinh tế xã huyện Nghệ An và Ủy ban nhân dân Nghệ-Anh là 1000 học sinh, có các chuyên ngành sau đây theo nhu cầu của xã huyện Nghệ An và Ủy ban nhân dân Nghệ-Anh:
  - Xã huyện kinh tế xã huyện Nghệ An và Ủy ban nhân dân Nghệ-Anh.
  - Xã huyện kinh tế xã huyện Nghệ An và Ủy ban nhân dân Nghệ-Anh.
  - Xã huyện kinh tế xã huyện Nghệ An và Ủy ban nhân dân Nghệ-Anh.
  - Xã huyện kinh tế xã huyện Nghệ An và Ủy ban nhân dân Nghệ-Anh.
- Thời gian học tập:
- Hai năm học tương đối với bộ phận công nhân xã huyện Nghệ An và Ủy ban nhân dân Nghệ-Anh.
- Ba năm học tương đối với bộ phận công nhân xã huyện Nghệ An và Ủy ban nhân dân Nghệ-Anh.
- Các lớp bồi dưỡng về công tác nghiệp vụ kinh tế xã huyện Nghệ An và Ủy ban nhân dân Nghệ-Anh.
- Quy chế của trường: Tự chủ quản lý, thành phố Vinh.



TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ

COMEDIA 14 ĐƯỜNG PHỐ NGUYỄN VĂN  
HỘ 140-142 KHU 3 PHỐ

Số: 117 - 10.02

Hà Nội, ngày 1 tháng 3 năm 1966

**QUYẾT ĐỊNH CỦA BAN TUYÊN**

**Về việc chấp thuận tuyển dụng và quản lý kinh  
tế nông nghiệp vào trường trung học nông  
lâm nghiệp - lâm nghiệp.**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NỘI**

- Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND của Ủy ban Quốc gia tháng 7 năm 1960;
- Xét đề nghị của Ủy ban chấp hành tổ chức nông nghiệp (tên tổ  
chức số 44/22.000 ngày 2-2-1966) và Ủy ban trường trung học  
nông nghiệp.

**QUYẾT ĐỊNH**

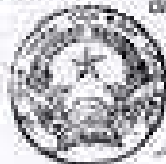
**Điều 1:** Chấp thuận tuyển dụng và quản lý kinh  
tế nông nghiệp vào trường trung học nông lâm nghiệp - lâm nghiệp  
trên địa bàn tỉnh từ từ ngày 1/3 tháng 3 năm 1966;

**Điều 2:** Giao cho Ủy ban chấp hành tổ chức nông nghiệp chỉ đạo  
việc chấp nhận, lập đề án và quy mô, kế hoạch của học và tổ  
chức bộ môn, chỉ đạo các trường trên địa bàn tỉnh thực hiện  
quyết định trước ngày 15/6/1966.

**Điều 3:** Giao Ủy ban chấp hành phòng UBND tỉnh, trường học  
tổ chức chấp hành, chỉ đạo tổ chức nông nghiệp, Ủy ban trường  
trung học nông lâm nghiệp - lâm nghiệp, Ủy ban trường trung  
nghiệp và quản lý kinh tế nông nghiệp và các trường các  
ngành có liên quan chấp hành theo đúng và hoàn thành quyết định  
này.

CHỖ NGƯỜI THỰC HIỆN  
NGUYỄN VĂN THẬP  
TÀI LIỆU SỐ: 117/10.02  
HÀ NỘI, NGÀY 01 THÁNG 03 NĂM 1966

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NỘI  
ĐẠI TƯỚNG



*(Handwritten signature)*  
ĐẠI TƯỚNG

*(Handwritten signature)*  
SỞ LƯU VÀ QUẢN LÝ





- 2 -

đang có một số người, làm người, và người về  
đang sống ở đây... theo yêu cầu của các cơ quan  
để tập thể và gia đình của họ làm việc.

2. Về việc thành lập, theo người làm việc trước  
ở các đơn vị khác về phía và các đơn vị của đơn vị  
đang và đây phải về sự việc phải trước khi đi về  
các đơn vị, về việc làm việc, làm việc của loại việc  
trước. Từ 1980 đến trước đây về các việc làm việc trước  
đây, nhiều đơn vị làm việc về việc làm việc về việc trước  
trước.

Đầu tiên và cuối cùng là về việc làm việc về việc làm việc  
hàng đầu của các đơn vị làm việc về việc làm việc  
về việc làm việc, trước các đơn vị làm việc về việc làm việc.

Đầu tiên là về việc làm việc

- Về việc làm việc về việc làm việc về việc làm việc  
trước trước các đơn vị làm việc về việc làm việc.

- Về việc làm việc về việc làm việc về việc làm việc  
phần trước đây, trước việc làm việc về việc làm việc  
trước trước các đơn vị làm việc về việc làm việc, trước việc  
trước trước các đơn vị làm việc về việc làm việc, trước việc  
trước trước các đơn vị làm việc về việc làm việc, trước việc  
trước trước các đơn vị làm việc về việc làm việc.

- Về việc làm việc về việc làm việc về việc làm việc  
trước trước các đơn vị làm việc về việc làm việc, trước việc  
trước trước các đơn vị làm việc về việc làm việc, trước việc  
trước trước các đơn vị làm việc về việc làm việc, trước việc  
trước trước các đơn vị làm việc về việc làm việc.

Đầu tiên là về việc làm việc về việc làm việc trước việc  
trước trước các đơn vị làm việc về việc làm việc, trước việc  
trước trước các đơn vị làm việc về việc làm việc, trước việc  
trước trước các đơn vị làm việc về việc làm việc, trước việc  
trước trước các đơn vị làm việc về việc làm việc.

- Về việc làm việc về việc làm việc về việc làm việc  
trước trước các đơn vị làm việc về việc làm việc, trước việc  
trước trước các đơn vị làm việc về việc làm việc, trước việc  
trước trước các đơn vị làm việc về việc làm việc, trước việc  
trước trước các đơn vị làm việc về việc làm việc.

Đầu tiên là về việc làm việc về việc làm việc

1980  
1981  
1982

- 3 -

theo kế hoạch chiến lược tổng thể, trọng tâm phát huy  
chức năng quản lý của chính quyền địa phương, đồng thời  
phát huy vai trò và sức mạnh của người dân trong việc  
thực hiện các cấp độ khác nhau của chính quyền địa phương  
theo kế hoạch.

- người dân địa phương có thể tham gia vào việc  
thực hiện các cấp độ khác nhau của chính quyền địa phương.

Đoàn, Ủy ban, Hội đồng, Ban chấp hành, Ban

- Hội đồng
- Ủy ban
- Ban chấp hành
- Hội đồng
- Ủy ban
- Ban chấp hành
- Hội đồng
- Ủy ban
- Ban chấp hành



Nguyễn Văn Tấn

**TRUNG TÂM HÀ NỘI VÀ CÁC TỈNH**  
**MIỀN BẮC VIỆT NAM**  
 • TÀI LIỆU CHUYÊN DỤNG  
 • TÀI LIỆU CHUYÊN DỤNG  
 • TÀI LIỆU CHUYÊN DỤNG



Nguyễn Văn Tấn

Nguyễn Văn Tấn



- 2 -

thực hiện, giải thích, áp dụng, đây cũng không chỉ, cũng không  
bị hiểu sai, chỉ cần hiểu đúng, chỉ cần hiểu đúng, chỉ cần  
chỉ cần hiểu đúng, chỉ cần hiểu đúng, chỉ cần hiểu đúng - theo  
phần, với ý, khác nhau là, do vậy, chỉ cần hiểu đúng.  
Chỉ cần hiểu đúng, chỉ cần hiểu đúng, chỉ cần hiểu đúng.  
Chỉ cần hiểu đúng, chỉ cần hiểu đúng, chỉ cần hiểu đúng.

2. Trong điều kiện này, chỉ cần hiểu đúng, chỉ cần hiểu đúng,  
và chỉ cần hiểu đúng, chỉ cần hiểu đúng, chỉ cần hiểu đúng.  
Chỉ cần hiểu đúng, chỉ cần hiểu đúng, chỉ cần hiểu đúng.  
Chỉ cần hiểu đúng, chỉ cần hiểu đúng, chỉ cần hiểu đúng.

3. Chỉ cần hiểu đúng, chỉ cần hiểu đúng, chỉ cần hiểu đúng,  
chỉ cần hiểu đúng, chỉ cần hiểu đúng, chỉ cần hiểu đúng.  
Chỉ cần hiểu đúng, chỉ cần hiểu đúng, chỉ cần hiểu đúng.  
Chỉ cần hiểu đúng, chỉ cần hiểu đúng, chỉ cần hiểu đúng.

Chỉ cần hiểu đúng, chỉ cần hiểu đúng, chỉ cần hiểu đúng,  
chỉ cần hiểu đúng, chỉ cần hiểu đúng, chỉ cần hiểu đúng.

Điều 3. Điều lệ này có hiệu lực từ ngày 1-1-2000

- Điều lệ này có hiệu lực từ ngày 1-1-2000  
chỉ cần hiểu đúng, chỉ cần hiểu đúng, chỉ cần hiểu đúng.

Điều lệ này có hiệu lực từ ngày 1-1-2000:

- Thành lập ủy
- Thành lập ủy ban quản lý, chỉ đạo, điều hành.
- Tổ chức bộ máy quản lý, thành lập các bộ phận

Chỉ cần hiểu đúng, chỉ cần hiểu đúng, chỉ cần hiểu đúng,  
chỉ cần hiểu đúng, chỉ cần hiểu đúng, chỉ cần hiểu đúng.

Điều 4. Các Ban Quản lý, Trưởng Trường, Ủy ban Quản lý  
chỉ cần hiểu đúng, chỉ cần hiểu đúng, chỉ cần hiểu đúng.  
Chỉ cần hiểu đúng, chỉ cần hiểu đúng, chỉ cần hiểu đúng.  
Chỉ cần hiểu đúng, chỉ cần hiểu đúng, chỉ cần hiểu đúng.



TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC GIA VIỆT NAM  
ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

ĐẠI HỌC QUỐC GIA  
HÀ NỘI

Ngày: 17/11/2018

Hà Nội, ngày 17 tháng 1 năm 2019

Đề tài nghiên cứu khoa học cấp II

VỀ MỘT SỐ "TRƯỜNG TRONG MỘT KINH ĐỘ" VÀ  
"TRƯỜNG TRONG MỘT KINH ĐỘ" TẠI HÀ NỘI  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC GIA VIỆT NAM

ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CẤP II

- Đề tài loại 1 về nghiên cứu và thực nghiệm khoa học cấp II
- Đề tài nghiên cứu và thực nghiệm cấp II-1-1 của trường Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Đề tài nghiên cứu và thực nghiệm cấp II-1-1 của trường Đại học Quốc gia Hà Nội.

**1. MỤC TIÊU - NỘI DUNG**

Đề tài nghiên cứu và thực nghiệm khoa học cấp II về "TRƯỜNG TRONG MỘT KINH ĐỘ" thuộc về trường đại học quốc gia Hà Nội "TRƯỜNG TRONG MỘT KINH ĐỘ" theo thuộc bộ môn nghiên cứu và thực nghiệm tại trường Đại học Quốc gia Hà Nội.

- Trường trong một kinh độ "tên gọi và cơ sở nghiên cứu" để có thể nghiên cứu được, có các tên và các nghiên cứu.
- Trường trong một kinh độ "tên gọi và cơ sở nghiên cứu" để có thể nghiên cứu được, có các tên và các nghiên cứu.
- Các tên và các nghiên cứu "tên gọi và cơ sở nghiên cứu" để có thể nghiên cứu được, có các tên và các nghiên cứu.
- Các tên và các nghiên cứu "tên gọi và cơ sở nghiên cứu" để có thể nghiên cứu được, có các tên và các nghiên cứu.

**ĐỀ TÀI 1 - MỘT SỐ TRƯỜNG TRONG MỘT KINH ĐỘ**

1. Tên và cơ sở nghiên cứu "tên gọi và cơ sở nghiên cứu" để có thể nghiên cứu được, có các tên và các nghiên cứu.
2. Tên và cơ sở nghiên cứu "tên gọi và cơ sở nghiên cứu" để có thể nghiên cứu được, có các tên và các nghiên cứu.



KINH TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4/51 / 1996/QĐ-LĐ

Viênch, ngày 31 tháng 10 năm 1996

**QUYẾT ĐỊNH CỦA TỈNH NGHỆ AN**

"Về việc thành lập Trung tâm Nông thôn và Trường Trung học Kinh tế"

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND của Hội đồng Quốc hội thông qua ngày 27/01/1994;

Căn cứ quyết định phân công (theo cấp quyết định) về thành lập các bộ ban hành định theo quyết định 178/QĐ-LĐ ngày 26/03/1995;

Căn cứ phương hướng cải cách hành chính Nhà nước trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Nhà đề nghị của các Ông Giám đốc Sở Giáo dục - Đào tạo và Ông Trưởng Ban Tổ chức Thành phố Vinh Nghệ An;

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** - Nay thành lập Trường Trung học Kinh tế kỹ thuật Nghệ An (bên cơ sở các trường "Trường trung học kinh tế" và "Trường trung học công nghệ")

Trường Trung học kinh tế - kỹ thuật Nghệ An là đơn vị tự nguyện có tư cách pháp nhân, có cơ cấu và tổ chức riêng.

Trường chịu sự quản lý trực tiếp, toàn diện của Ủy ban Dân sự - Dân tài.

Chức năng nhiệm vụ của trường là: Đào tạo bồi dưỡng các kỹ thuật nghiệp vụ cho các ngành kinh tế xã hội đáp ứng nhu cầu lao động của bộ kỹ thuật chuyên môn nghiệp vụ cho các ngành nông lâm, thủy lợi.

Địa điểm của trường: Phường III, Huyện Tân - Thành phố Vinh (trên mặt trường tạm thời giữ nguyên 2 cơ sở hiện có).

**Điều 2.** - Giám đốc Trung tâm Giáo dục và Đào tạo - Địa phương phối hợp với các ngành các cấp liên quan chỉ đạo, kiểm tra việc triển khai cơ sở vật chất kỹ thuật, tài chính và công tác quản lý của các cơ sở tự nguyện có tư cách pháp nhân theo đúng chế độ quy định hiện hành. Đồng thời hướng dẫn các trường về công tác nghiệp vụ, tổ chức bộ máy của họ, xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật để trường hoàn thành nhiệm vụ được giao.

**Điều 3.** - Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Mọi chi tiết xin liên hệ Văn phòng Ủy ban Nhân dân tỉnh Nghệ An, số 100, đường Lê Lợi, Vinh, Nghệ An. **CHỖ VÀ CHỮ KÝ CỦA CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

Trường Trung học Công nghệ và Trường Trung học Kinh tế, có tư cách pháp nhân riêng, chịu sự quản lý trực tiếp của Ủy ban Dân sự - Dân tài.

ST. Văn phòng Ủy ban Nhân dân tỉnh Nghệ An  
ĐT: 091.820.000  
Fax: 091.820.000  
Số 100, đường Lê Lợi, Vinh, Nghệ An  
Vinh, Nghệ An  
Số fax: 091.820.000

**CHỖ VÀ CHỮ KÝ CỦA CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**



ĐẠI HỌC MIỀN BẮC THỜI SƠ KỲ  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - KỸ THUẬT

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - KỸ THUẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự do - Hạnh Phúc

Vinh, ngày 30 tháng 9 năm 2019

### QUYẾT ĐỊNH

**Về thành lập Ban chỉ đạo XD và thực hiện đề án nâng hạng trường từ Cao đẳng lên Đại học\***

#### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ - KỸ THUẬT NGHỆ AN

- Căn cứ quyết định số 388/MQB-UBND-VX ngày 03/11/2007 của UBND Tỉnh Nghệ An về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của trường Cao Đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Nghệ An.
- Căn cứ công văn số 437/SCĐ&ĐT-UBND ngày 16/04/2008 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Nghệ An về việc xây dựng đề án nâng cấp trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật lên đại học.
- Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ 7 về việc nâng trường lên Đại học trong nhiệm kỳ 2010-2015.
- Xét đề nghị của ông trưởng Phòng Tổ chức - Hành chính.

### QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1:** Thành lập Ban chỉ đạo và các tiểu ban xây dựng và thực hiện đề án nâng Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Nghệ An lên đại học gồm các ông bà có tên sau (có danh sách kèm theo)

**Điều 2:** Ban làm việc theo chế độ sáng - chiều và tự giải thể khi hoàn thành nhiệm vụ

**Điều 3:** Quyết định có hiệu lực từ ngày ký

Các ông/bà trưởng Phòng Tổ chức - Hành chính, trưởng phòng, khoa, bộ môn, bộ phận có liên quan và cá nhân có tên trên 1 vào và quyết định thi hành. ✓

Nơi nhận:

- Nơi đây 1
- Các phòng, Khoa, Bộ TT
- Lưu VP

  
 Dương Xuân Thảo



ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2024/QĐ-UBND/VX

Nghệ An, ngày 07 tháng 7 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về giải quyết kinh phí.**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

Chiến lược Tổng thể HNND - UBND, ngày 26 tháng 11 năm 2000;

Chiến lược Quyết định số 104/QĐ-UBND, ngày 14 tháng 02 năm 2010 của UBND tỉnh về việc: phân công, phân cấp điều hành ngân sách Nhà nước năm 2011.

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Công văn số 1305/SCTC.ĐT ngày 13 tháng 7 năm 2024 về việc tham mưu giải quyết kinh phí.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** trích ngân sách tỉnh, nguồn phân bổ sau sự nghiệp Đào tạo, đào tạo lại năm 2024, số tiền: 755.000.000 đồng (bảy trăm, năm trăm triệu đồng chẵn) cấp cho Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Nghệ An để xây dựng Đề án đầu tư thành lập Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật trên cơ sở nâng cấp Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Nghệ An.

**Điều 2.** Sở Tài chính làm thủ tục cấp phát nguồn kinh phí theo quy định; Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Nghệ An sử dụng nguồn kinh phí được cấp đúng mục đích và thành, quyết toán theo chế độ tài chính hiện hành.

**Điều 3.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chính Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Nghệ An, Giám đốc Khoa học Nhà nước tỉnh và các đơn vị liên quan căn cứ quyết định thi hành./

**Phân công:**

- Nêu đề 1,
- Chủ tịch PCF VC-UBND tỉnh,
- Chủ tịch VP-UBND tỉnh,
- PV/TM UBND tỉnh,
- CV VX, YM,
- Lưu VT, LH.

**Từ**

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Xuân Đường,**

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH NGHỆ AN

Số: 200/UBND-VX  
Về Ban chỉ đạo Đại học

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nghệ An, ngày 05 tháng 8 năm 2011

Kính gửi: Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật,  
tỉnh Nghệ An.

Xét đề nghị tại Công văn số 135/CV-KYKT ngày 10 tháng 8 năm 2011 của Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Nghệ An về việc đặt tên gọi sau khi trường được nâng cấp lên Đại học.

Chủ tịch UBND tỉnh Hồ Đức Phúc có ý kiến như sau: Thống nhất lấy tên gọi: "Trường Đại học Kinh tế Nghệ An" đặt cho Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Nghệ An sau khi Trường được nâng cấp thành trường Đại học.

Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Nghệ An khẩn trương hoàn chỉnh đề án Nâng cấp Trường theo yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo để trình Thủ tướng Chính phủ quyết định./.</p></div>

Phó chấp  
/ Thư ký  
/ Chủ tịch PCT, VX UBND tỉnh  
/ Chủ tịch VP, PCT HĐND tỉnh  
/ Sở GDĐT  
/ CV, VK, BA, TT  
/ Lưu VT, LH

TL, CHỖ TỊCH  
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG  
PHÓ VĂN PHÒNG



Lê Minh Niệm.

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

**Số: 485/TT-GVNA**

Văn Chủ trương thành lập Trường Đại học Kinh tế Nghệ An trên cơ sở nâng cấp Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Nghệ An

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 21 tháng 7 năm 2013

**Hành giá:**

- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Nội vụ;
- Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An.

Xét đề nghị của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Văn bản số 145/TT-GDĐT ngày 21 tháng 3 năm 2013 về việc phê duyệt chủ trương thành lập Trường Đại học Kinh tế Nghệ An trên cơ sở nâng cấp Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Nghệ An, Thủ tướng Chính phủ có ý kiến như sau:

1. Đồng ý chủ trương thành lập Trường Đại học Kinh tế Nghệ An trên cơ sở nâng cấp Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Nghệ An, trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An, có trụ sở chính tại thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan tổ chức thẩm định Dự án thành lập Trường Đại học Kinh tế Nghệ An trên cơ sở nâng cấp Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Nghệ An theo quy định, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

**Nơi nhận:**

- Lưu văn;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng;
- Đảng, Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Nghệ An;
- Văn phòng Trung ương, các Bộ, Ủy ban TWGD, các Vụ, Phòng, Kế hoạch, Kinh tế, Công nghệ;
- Lưu Văn bản, KCH/03/07/B

**KT. THỦ TƯỚNG  
PHÓ THỦ TƯỚNG**



*Nguyễn Thiện Nhân*

Nguyễn Thiện Nhân

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH NGHỆ AN  
Số: 40/ UBCLUBN.TVX

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Nghệ An, ngày 04 tháng 04 năm 2014

**BÁO CÁO**  
**Về việc chuẩn bị điều kiện**  
**Thành lập Trường Đại học Kinh tế Nghệ An**

Kính gửi: Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Thực hiện Công văn số 486/TTg/KUVX, ngày 04 tháng 4 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đồng ý chủ trương thành lập Trường Đại học Kinh tế Nghệ An trên cơ sở nâng cấp Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Nghệ An trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An có trụ sở đóng tại thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

UBND tỉnh Nghệ An báo cáo về việc hình chuẩn bị các điều kiện thành lập Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Nghệ An như sau:

**1. Về xây dựng đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý:**

1.1. Hiện tại Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Nghệ An có tổng số cán bộ công nhân viên chức: 203 người, trong đó cán bộ giảng dạy 148 người (trình độ tiến sĩ 4 người, thạc sĩ 26 người, đại học 68 người, 69 người của tỉnh hoặc thành năm 2013, 2014 và 30 của học hoàn thành năm 2013, 2014).

**1.2. Kế hoạch xây dựng đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý:**

Hàng năm UBND tỉnh đã giao nhiệm vụ theo biên chế cho nhà trường và cấp kinh phí về đào tạo bổ dưỡng cho bộ phận trường có điều kiện gửi đào tạo ngoài cơ cấu hàng đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý nhất là đào tạo đội ngũ tiến sĩ, thạc sĩ.

Tỉnh Nghệ An đã ban hành thực hiện chính sách trong việc thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao (tiến sĩ, chuyên gia đầu ngành, giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ các ngành nghề và trường đang có nhu cầu. Đến đầu năm 2018 đội ngũ giảng viên cơ hữu của trường là 194 người, trong đó trình độ thạc sĩ, tiến sĩ chiếm khoảng 74,7%.

**2. Về đất đai, cơ sở vật chất:**

**2.1. Về đất đai:**

Ngôi A, Ba hiện có tại phường Hà Huy Tập và 1300m<sup>2</sup> tại phường Đông Vinh (trụ sở trường Trung cấp Kỹ thuật cũ) thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An đã được giao quyền sử dụng lâu dài là cơ sở hiện tại



của Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Nghệ An. UBND tỉnh đã có Quyết định số 174/QĐ-UBND-CN ngày 10 tháng 2 năm 2011 về việc cho phép Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Nghệ An khảo sát, lựa chọn địa điểm lập quy hoạch xây dựng cơ sở II và trải thực nghiệm của trường tại xã Nghi Kim, thành phố Vinh với diện tích 20 ha. Quyết định số 5820/QĐ-UBND-CN ngày 29 tháng 12 năm 2011 về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng Cơ sở 2 và trải thực nghiệm của trường tại xã Nghi Kim, thành phố Vinh và hiện nay đang thực hiện việc đền bù, giải phóng mặt bằng đối với khu đất này.

## 2.2. Mô cơ sở vật chất.

### 2.2.1. Cơ sở vật chất đã có.

Khu học tập và phục vụ học tập nghiên cứu khoa học (nhà học bổng, giảng đường, thư viện...) với tổng diện tích 11.586m<sup>2</sup>, khu giảng dạy hành vi nghiên cứu thí nghiệm 1.340m<sup>2</sup>, nhà Giáo dục thể chất 400 m<sup>2</sup>, sân kỹ thuật xã sinh viên 4.150 m<sup>2</sup>, khu phục vụ sinh hoạt thể thao 7.150 m<sup>2</sup> (diện tích nhà tự dựng); các giảng đường đều được trang bị đầy đủ bộ thống máy chiếu và trang âm biên đại.

Cơ 2 phòng học ngoại ngữ đa chức năng: 350 máy tính phục vụ cho giảng dạy, thư viện; hệ thống Internet, trang Web; thư viện truyền thống, thư viện điện tử phục vụ quản lý, nghiên cứu, giảng dạy, học tập của cán bộ, giảng viên, học sinh, sinh viên; 01 xe cơ 39 chỗ ngồi, 01 xe 12 chỗ ngồi, 01 xe 4 chỗ ngồi, hệ thống nước máy, hệ thống hệ thống chữa nước máy và đang tích gập 300 m<sup>2</sup> diện bảo cho cán bộ, HSSV sinh hoạt hàng ngày và các công trình, máy móc thiết bị phục vụ khác. Điện báo điện nước đầy đủ.

### 2.2.2. Các dự án đang triển khai:

UBND thành lập trung tâm tư vấn số vật chất của Trường: Tổng giá trị được 1 triệu khai dự án nâng trường lên đại học (2013 - 2016) UBND tỉnh Nghệ An đã phê duyệt xây dựng mới nhà giảng đường 07 tầng, 35 phòng học dự toán 47,1 tỷ đồng đang thi công, nâng cấp nhà Đ (nhà đa chức năng), mở một tầng dự toán 5 tỷ đồng, trang thêm thông tin và thư viện điện tử kiến giảng đường 07 tầng, nhà hiệu bộ 05 tầng và 02 nhà học 07 tầng, 02 nhà ở sinh viên 07 tầng, 01 bộ nước lên 02 tầng và một số công trình phụ trợ khác (Quyết định số 1574/QĐ-UBND/CNND ngày 06 tháng 9 năm 2011 về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng giảng đường 07 tầng và Quyết định số 1296/QĐ/UBND/CNND ngày 20 tháng 4 năm 2011 về việc cho phép lập dự án xây dựng công trình 02 nhà ở sinh viên, Quyết định số 807/QĐ-

1960 ngày 13 tháng 3 năm 2013 về việc cho phép lập chi nhánh tư duy sáng tạo công nghệ của tạo ra công cấp nhà đầu tư công. Công văn số 1432/UBND-PM ngày 13 tháng 3 năm 2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An đồng ý chủ trương cho phép Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Nghệ An mua sắm lắp đặt hệ thống 02 phòng LAB phục vụ công tác giảng dạy và học tập. Quyết định số 779/QĐ-UBND ngày 07 tháng 3 năm 2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An đồng ý chủ trương mua sắm 02 phòng thí nghiệm công nghệ.

K. Nguồn vốn đầu tư và là thành viên tư: Nguồn vốn đầu tư dự kiến từ các nguồn:

- Ngân sách tỉnh là chủ yếu.
- Ngân sách Trung ương hỗ trợ.
- Nguồn tự thu của nhà trường.
- Nguồn hợp pháp khác.

Từ nay đến năm 2015, sẽ hoàn thành các công trình có tổng số số tiền là: 314,00 tỷ đồng.

Từ 2015 đến 2020 sẽ hoàn thành các hạng mục theo Đề án được phê duyệt, với tổng mức đầu tư 740 tỷ đồng, trường Đại học Kinh tế Nghệ An sẽ là được đầu tư là Trường Đại học Tôn đại, cấp ứng viên của đầu tư của tỉnh, khu vực và cả nước.

UBND tỉnh Nghệ An cam kết sẽ tạo điều kiện thuận lợi để Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Nghệ An thực hiện đúng kế hoạch công cấp lên đại học, nhất là sẽ kế hoạch xây dựng đội ngũ giảng viên, các bộ môn lý, xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật và tài chính đạt chuẩn được nêu trong Đề án thành lập Trường Đại học Kinh tế Nghệ An.

Kính đề nghị Thủ tướng, Chính phủ và Bộ Giáo dục và Đào tạo quan tâm lãnh đạo để Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Nghệ An sớm trở thành Trường Đại học Kinh tế Nghệ An././

Mã nhân:

- Nhà trường
- Văn phòng Chính phủ
- CT, PCTVX UBND Tỉnh
- Chánh VP, PVPĐL UBND tỉnh
- SỞ GIÁO DỤC, KHOA. TC
- CV, VV, TH
- Lưu VT.UB

THỦ TƯỚNG HAN NHÂN DÂN  
CỘNG HÒA



Hồ Đức Phước



ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4798/KV.UBND.VX  
V/v đề nghị thành lập đơn vị  
thành lập trường Đại học

Nghệ An, ngày 02 tháng 5 năm 2013

Kính gửi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

Căn cứ Quyết định số 07/2009/QĐ-TTCT, ngày 13 tháng 01 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành điều kiện và đại tạo thành lập, định chế học bổng, cấp nhập, chia, tách, giải thể trường Đại học.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo tại Công văn số 486/TTg/NGVX, ngày 04 tháng 4 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đồng ý chủ trương thành lập Trường Đại học Kinh tế Nghệ An trên cơ sở nâng cấp Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Nghệ An trực thuộc UBND tỉnh Nghệ An, có trụ sở đóng tại thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Ngày 18 tháng 4 năm 2013, UBND tỉnh Nghệ An đã có Văn bản số 168/ĐC.UBND.VX báo cáo quá trình chuẩn bị thành lập Trường Đại học Kinh tế Nghệ An về các nội dung chính: Xây dựng đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý, về đất đai, cơ sở vật chất, nguồn vốn đầu tư và lộ trình đầu tư....

Đến nay, Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Nghệ An cơ bản đảm bảo các yêu cầu nâng cấp lên trường Đại học, UBND tỉnh Nghệ An kính đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức thẩm định Dự Án thành lập Trường Đại học Kinh tế Nghệ An.

Trân trọng cảm ơn! *Đ*

Nơi nhận:

- Nhà văn
- Văn phòng Chính phủ
- CT, PGVX UBND Tỉnh
- Chánh VP, PVPTA UBND tỉnh
- Sở GDĐT, KHĐT, TC
- CV, VK, DL
- Lưu VT, UB

*Đ*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN,  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Xuân Đường

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO** - **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Học tập - Tự do - Hạnh phúc**

Mã số: **TTG - BGDĐT**

Mô hình quản lý bằng **T** năm 2017

**TỜ TRÌNH**

**Về việc thành lập Trường Đại học Kinh tế Nghệ An**

**Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ**

Được sự đồng ý của Thủ tướng Chính phủ về chủ trương thành lập Trường Đại học Kinh tế Nghệ An trên cơ sở nâng cấp Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Nghệ An tại Công văn số 480/TTG-KGVX ngày 04/02/17; Bộ Giáo dục và Đào tạo đã tổ chức Hội đồng thẩm định dự án thành lập Trường Đại học Kinh tế Nghệ An gần đại hội Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Nội vụ và Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An.

Tiếp thu ý kiến góp ý của Hội đồng thẩm định, Ủy ban nhân dân Nghệ An đã chỉ đạo hoàn thiện hồ sơ đề án trên cơ sở số văn bản gửi kèm số 59/Đ-ĐNKH-VL ngày 26/2/2017.

Bộ Giáo dục và Đào tạo kính mời Thủ tướng Chính phủ để xin phê duyệt thành lập Trường Đại học Kinh tế Nghệ An với các nội dung sau:

**1. Tên trường và địa điểm**

**1.1. Tên trường**

- Tên tiếng Việt: Trường Đại học Kinh tế Nghệ An;
- Tên tiếng Anh: *Nghien An University of Economics*;
- Tên viết tắt tiếng Anh: *NUE*.

**1.2. Địa điểm**

Vị trí: xã Hòa Phương, H. Hưng Tập, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

**2. Mục tiêu, chức năng và nhiệm vụ**

Trường Đại học Kinh tế Nghệ An có vị trí, chức năng và nhiệm vụ như:

**2.1. Vị trí**

Trường Đại học Kinh tế Nghệ An là cơ sở giáo dục đại học công lập trong hệ thống giáo dục quốc dân. Trường thực sự quản lý trực tiếp của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An, thực sự quản lý các hoạt động giáo dục đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**2.2. Chức năng và nhiệm vụ**

- Đào tạo nhân lực đại học và các trình độ cấp bậc cao hơn cũng như nghiên cứu khoa học theo sự phân bổ kinh tế xã hội của Nghệ An và các vùng Vùng Bắc Trung Bộ và Đông Bắc nước. Kinh tế và các lĩnh vực khác liên quan phát triển kinh tế địa phương.

- Nghiên cứu và thực hiện các ứng dụng khoa học công nghệ, kỹ thuật và quản lý kinh tế, công nghệ thông tin và các lĩnh vực khác, góp phần thúc đẩy và nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp và các địa phương trong vùng và cả nước.

- Các chứng, dẫn cụ, dẫn tài liệu, hàng cần trình bày đầy đủ nội dung, chi tiết nhất, với nội dung nhất, các bộ kỹ thuật theo yêu cầu trình bày nghiệp vụ chuyên môn.

- Hợp tác quốc tế và dân tộc và nghiên cứu ứng dụng khoa học và chuyển giao công nghệ.

**3. Ngành nghề đào tạo và quy mô tuyển sinh**

**3.1. Ngành nghề đào tạo**

Giải đoạn 2014 - 2018, nhà trường dự kiến sẽ đào tạo trên bốn cấp độ học tập cho chuyên ngành: Kỹ thuật Kỹ thuật công; Tài chính-Thuế; Quản trị Kinh doanh; Ngân hàng-Hàn tiền; Thương mại; Chăm sóc Khách hàng; Luật; Nghiệp vụ Quản trị nhân lực.

**3.2. Quy mô tuyển sinh**

Giải đoạn 2014 - 2018, nhà trường dự kiến quy mô tuyển sinh như sau:

Khoá ngành	Chuyên ngành	2014	2015	2016	2017	2018
Kinh tế	1. Kế toán/Kiểm toán	150	300	350	600	300
	2. Tài chính-Thuế	-	100	150	300	250
	3. Quản trị Kinh doanh	100	150	200	250	350
	4. Ngân hàng-Bảo hiểm	-	-	100	150	150
Kỹ thuật	1. Công nghệ	30	100	150	200	300
	2. Chăm sóc Khách hàng	30	100	100	150	200
	3. Luật nghiệp vụ	20	100	100	150	200
	4. Quản trị nhân lực	20	100	100	150	200
	<b>Tổng cộng:</b>	<b>250</b>	<b>600</b>	<b>1050</b>	<b>1450</b>	<b>1350</b>

**4. Các đơn vị thành lập trường**

**4.1. Về dẫn xây dựng**

Theo kế hoạch xây dựng Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Nghệ An được Ủy ban nhân dân Nghệ An giao nhiệm vụ đang dẫn đầu đầu tư 442 ha tại phường Hà Thủy Tập, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Ngày 29/02/2013 UBND tỉnh Nghệ An số Quyết định số 3224/QĐ-UBND đã phê duyệt vốn đầu tư 1.255 ha đất (đợt 1) cho Trường Cao đẳng Kỹ thuật Nghệ An tại xã Nghi Kiên, thành phố Vinh để sử dụng vào mục đích xây dựng cơ sở 2 và tại thời điểm này.

**4.2. Về cơ sở vật chất**

Cơ sở vật chất của Trường Cao đẳng Kỹ thuật - Kỹ thuật Nghệ An hiện có:

- Khu học tập gồm: 01 học tập, nghiên cứu khoa học, và đặc biệt là giảng đường có 3 phòng học chung, giảng đường với 4 tầng học 3 tầng, 10 phòng học tự học với trang bị phòng học đa năng, 02 phòng Lab giảng dạy ngoại ngữ với chuyên ngành: tiếng Anh máy tính, 01 phòng học tiếng Anh điện tích có đồng hồ đo âm, và một phòng thực nghiệm tiếng Anh phần mềm quản lý học tập của học sinh, sinh viên với 01 phòng tự học có diện tích là 600,2 m<sup>2</sup>, một phòng 01 thư viện đặc biệt lắp đặt hệ thống hình ảnh mạng, 01 phòng dạy đầu tiên: 110 m<sup>2</sup> diện tích, một phòng tự học có diện tích là 22.000 m<sup>2</sup> diện tích và lắp đặt hệ thống máy tính, máy chiếu.

- Khu thể thao với 01 phòng tập thể dục với diện tích là 100 m<sup>2</sup> và một phòng tập thể dục ngoài trời với diện tích là 100 m<sup>2</sup> và một phòng tập thể dục ngoài trời.

- Khu 05, từ xa nhất vẫn gần 07 nhà cấp 05 và 01 nhà 06 cũng có diện tích khá lớn với 750 m<sup>2</sup>.

- Khu Thủ Khoa, vui chơi, giải trí gần 01 nhà thể thao do công với diện tích 01 ha và 600 m<sup>2</sup>, sân vận động với tổng diện tích 6.500 m<sup>2</sup>.

**4.3. Về đội ngũ giảng viên**

Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Nghệ An hiện có 162 giảng viên cơ bản trong đó có 06 Tiến sĩ, 79 Thạc sĩ, 77 Đại học Ngoại ngữ, Trường Đại học Thương mại, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Học viện Tài chính, các Viện sĩ hỗ trợ giảng viên giảng dạy các môn học chuyên ngành mà khi có quy chế định danh Bộ Trường Đại học Kinh tế Nghệ An:

**4.4. Về tài chính đầu tư xây dựng**

- Trong năm học gần nhất số 50754/2018-VX ngày 26/12/2018, Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An cam kết cấp 01 kinh phí trường ngoài cho trường học dựng trong 3 năm đầu là 20 tỷ đồng/năm. Đầu tư cơ sở vật chất đầu năm 2020 tỉnh Nghệ An sẽ dành các nguồn vượt thu, nguồn từ quy chế và các nguồn vốn khác mỗi năm đầu tư cho trường từ 50 đến 60 tỷ đồng.

- Ngày 04/02/2013, Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An số Quyết định số 4431/QĐ-UBND/ĐTKD về việc cho phép lập dự án đầu tư xây dựng công trình Trường Đại học Kinh tế Nghệ An (tên số 2) tại xã Nghi Kim, thành phố Vinh, trong đó kinh toán tổng mức đầu tư là 1.300 tỷ đồng.

Vào thành lập Trường Đại học Kinh tế Nghệ An trên cơ sở công lập Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Nghệ An, trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An số tiến hành Bộ NN và PTNT, Bộ TH, Bộ KH và Công nghệ và Đầu tư đồng hành cùng hệ việc thành lập trường (còn biên dịch khác).

Hệ Giáo dục và Đào tạo sẽ kiểm tra các điều kiện bảo đảm chất lượng trước khi cho phép Trường mở ngành đào tạo trình độ Đại học và tuyển sinh.

Hệ Giáo dục và Đào tạo kiến nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định

- Nhà số 07
- Sân vận
- Vụ KT-TC, Ủy ban
- Ủy ban Kế toán
- Lưu VT, Vụ KT-TC (05/10/18)



## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ba mươi lăm năm Trường Trung học Kinh tế Nghệ An (1960 - 1995)
2. Bốn mươi lăm năm Xây dựng và Trưởng thành, Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Nghệ An (1960 - 2005)
3. Lịch sử Ngành Thống Kê Nghệ An (1946 - 2006)
4. Bảy mươi năm Xây dựng và phát triển ngành Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Nghệ An (1945 - 2015)
5. Tập thơ “*Hồi ức*” của Thầy Ngô Đức Khâm - Nguyên Hiệu Trưởng Trường Trung học Kinh tế Kế hoạch Nghệ Tĩnh ( 1983 - 1986)
6. Hồi ức của Thầy Phan Sỹ Phúc - Nguyên Hiệu Trưởng Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Nghệ An (1986 - 2000)
7. Hồi ức của Thầy Trần Hữu Giao - Nguyên Phó Hiệu Trưởng Trường Công nghiệp Địa phương (1967 - 1973), Nguyên Phó Hiệu Trưởng Trung học Kinh tế Kế hoạch Nghệ Tĩnh (1982 - 1986)
8. Hồi ức của Thầy Trần Sỹ Toan - Nguyên Phó Hiệu trưởng Trường Trung học Kinh tế Kế hoạch Nghệ Tĩnh (1976 - 1979)
9. Hồi ức của Thầy Nguyễn Anh Tuấn - Nguyên Trưởng Phòng Tổ chức Trường Công nghiệp Địa phương Nghệ An và Nguyên Trưởng Phòng Tổ chức - Hành chính của Trường Trung học Kinh tế Kế hoạch Nghệ Tĩnh.
10. Hồi ức của Thầy Phạm Minh Tân - Nguyên phó Phòng Tổ chức - Hành chính trường Trung học Kinh tế Kế hoạch Nghệ Tĩnh.
11. Hồi ức của Thầy Phạm Ngọc Hồ - Nguyên tổ Trưởng Bộ môn Kế hoạch Nông nghiệp Trường Trung học Kinh tế Kế hoạch Nghệ Tĩnh.
12. Hồi ức của Thầy Nguyễn Hữu Nga - Nguyên Trưởng Bộ môn Chính trị - Chủ tịch Công Đoàn Trường Trung học Kinh tế Kế hoạch Nghệ Tĩnh.

13. Hồi ức của Thầy Đinh Văn Hợi - Nguyên Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Trường Trung học Kinh tế Kế hoạch Nghệ Tĩnh.

14. Hồi ức của Thầy Nguyễn Văn Thế - Nguyên Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Trường Trung học Kinh tế Kế hoạch Nghệ Tĩnh.

15. Hồi ức của các Cán bộ, Giáo viên : Chị Võ Thị Đan, Hoàng Thị Dung, Ngô Thị Thích, Phan Văn Thiện, Trần Thị Thận, Bùi Thị Châu, Nguyễn Thị Mão...

Ngoài ra, các tác giả tham gia viết cuốn sử này còn sử dụng tư liệu trong các cuốn kỷ yếu kỷ niệm 35, 40, 45, 50, 55 năm thành lập trường hoặc thông tin do các thầy, cô giáo, các cán bộ, nhân viên nguyên đã làm việc tại các trường qua các thời kỳ cung cấp.

## GHI CHÚ

1. Phần do thầy Lê Văn Sỹ biên soạn
2. Theo lời kể của ông Lê Hữu Cư - nguyên Giám đốc Ty Tài chính Nghệ An và ông Nguyễn Viết Lộc người tham gia từ những ngày mở trường đầu tiên sau này trở thành Hiệu trưởng nhà trường.
3. Tư liệu lấy trong cuốn 45 năm xây dựng và trưởng thành trường Trung cấp Kinh tế- Kỹ thuật Nghệ An xuất bản 3/2005.
4. Theo số liệu lưu trữ tại Ty Tài chính (Nay là Sở tài chính Nghệ An)
5. Tư liệu từ cuốn lịch sử Ngành Tài chính Nghệ An, NXB CTQG /1975 trang 178
6. Tư liệu lấy trong cuốn Lịch sử Đảng bộ tỉnh Nghệ An
7. Phần do thầy Lê Văn Sỹ biên soạn
8. Phần do cô Lê Thị Huệ và Nguyễn Thị Minh biên soạn
9. Phần do cô Lê Thị Huệ và Nguyễn Thị Minh biên soạn
10. Phần do cô Lê Thị Huệ và Nguyễn Thị Minh biên soạn
11. Phần do cô Lê Thị Huệ và Nguyễn Thị Minh biên soạn
12. Phần do cô Lê Thị Huệ và Nguyễn Thị Minh biên soạn
13. Phần do cô Lê Thị Huệ và Nguyễn Thị Minh biên soạn
14. Phần do thầy Lê Văn Sỹ biên soạn
15. Khảo sát ý kiến của nhiều học sinh sau này đã học qua Đại học, cao học và giữ các vị trí xã hội quan trọng.
16. Số liệu lưu tại sổ cấp bằng tại Phòng Quản lý đào tạo của trường Đại học Kinh tế Nghệ An.
17. Phần do thầy Nguyễn Văn Kính biên soạn
18. Theo lời kể và ghi chép lại của Bác Lê Xuân Nghiêm quê ở Diễn Lợi, Diễn Châu nguyên cán bộ phòng tổ chức Ty thương nghiệp Nghệ An

phụ trách công tác Nhà trường từ 1962 - 1965; từ 1977 - 1983 Hiệu trưởng Trường dạy nghề Thương nghiệp Nghệ Tĩnh và theo Kỹ yếu thương mại Nghệ An 60 năm 1946 - 2006 - Trang 29.

19. Số liệu tại các tập kỷ yếu của Trường thu thập được do Hiệu trưởng các thời kỳ của Trường ghi chép để lại.

20. Kỹ yếu thương mại Nghệ An 60 năm (1946-2006)

21. Theo số liệu và lời kể của các Cô: Đặng Thị Phương, Lê Thị Nga, Ngô Thị Lan, Nguyễn Thị Loan nguyên là cán bộ giáo viên của Trường Đào tạo nghiệp vụ ăn uống hiện diện từ khi Trường được thành lập 1973 đến khi kết thúc vai trò lịch sử 1982

22. Theo số liệu lưu trữ và số liệu tại các kỷ yếu 45 năm, 55 năm của Trường.

23. Theo lời kể của Ông Nguyễn Khắc Vinh nguyên Phó hiệu trưởng Trường HTX mua bán Tỉnh và ông Trương Quốc Nghĩa, bà Đinh Thị Liệu hiện diện khi Trường được thành lập đến khi kết thúc vai trò lịch sử

24. Phần do thầy Bùi Hữu Thạch biên soạn.

25. Phần do thầy Bùi Hữu Thạch biên soạn.

26. Phần do thầy Hoàng Hữu Chất biên soạn

27. Phần do thầy Nguyễn Đức Hình biên soạn

28. Phần do cô Tạ Thị Hường và Bùi Hữu Thạch biên soạn

29. Phần do thầy Bùi Minh Đức biên soạn

30. Phần do thầy Nguyễn Đức Hình và Thầy Bùi Hữu Thạch biên soạn.

31. (Lịch sử ra đời và phát triển trường Khối Trường Nông Lâm biên soạn dựa trên thông tin tư liệu thu thập được từ các thầy cô giáo nguyên là cán bộ lãnh đạo, Ban giám hiệu, Trưởng phòng, khoa, giáo viên giảng dạy của Nhà trường cung cấp từ năm 1960 đến năm 1983 và từ nguồn tài liệu tham khảo: *Quá trình thực hiện chủ trương Hợp tác hóa nông nghiệp ở tỉnh Thanh Hóa từ 1958 - 1960* (Đại học Quốc Gia Hà Nội Trường Đại học KHXH và NV tác giả Nguyễn Thị Lê luận văn thạc sỹ lịch sử Hà nội 2015. trang web Đại học Quốc gia Hà Nội); ĐCSVN lãnh đạo phát triển



kinh tế nông nghiệp miền Bắc từ 1961 đến năm 1975, 2010- Luận án tiến sĩ (trang web Thư viện quốc gia Việt Nam); Đảng lãnh đạo xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền bắc (1954-1975) - TS. Doãn Hùng, TS. Đoàn Minh Huân (Trang web báo điện tử Đảng cộng sản Việt Nam)).

32. Phần do cô Nguyễn Thị Hiền biên soạn

33. Số liệu lấy từ phòng Quản lý đào tạo của trường Đại học Kinh tế Nghệ An

34. Tham khảo ý kiến của các Thầy giáo: Phạm Gia Kinh; Nguyễn Xuân Tạo, Nguyễn Xuân Giám, Nguyễn Văn Dương, Nguyễn Văn Trí, Nguyễn Hữu Nga; Tôn Tích Hợp.

35. Phần do thầy Lê Văn Sỹ biên soạn

36. Phần do thầy Lê Văn Sỹ biên soạn

37. Phần do thầy Lê Văn Sỹ biên soạn

38. Thông tin do thầy Nguyễn Văn Ngọc - Hiệu trưởng nhà trường giai đoạn 1999 - 2009 cung cấp

39. Phần do cô Nguyễn Thị Mai Anh biên soạn

40. Phần do thầy Nguyễn Thế Hải biên soạn

41. Phần do thầy Ngô Xuân Thành biên soạn

42. Phần do thầy Tăng Văn Tân biên soạn

43. Phần do thầy Dương Xuân Thao biên soạn

44. Phần do cô Nguyễn Thị Mai Anh biên soạn

45. Phần do cô Nguyễn Thị Mai Anh biên soạn

46. Phần do cô Nguyễn Thị Mai Anh biên soạn

47. Phần do thầy Tăng Văn Tân biên soạn

48. Phần do cô Nguyễn Thị Mai Anh biên soạn

49. Phần do cô Nguyễn Thị Mai Anh biên soạn